

John Hohenberg

KÝ GIẢ CHUYÊN NGHIỆP

*Lý thuyết và thực hành
trong các ngành Truyền Thông Đại Chúng*

Bản dịch của
LÊ THÁI BẰNG và LÊ ĐÌNH ĐIỀU



JOHN HOHENBERG
GIÁO SƯ BÁO CHÍ HỌC
VIỆN ĐẠI HỌC COLUMBIA

KÝ GIẢ
CHUYÊN
NGHIỆP

*Lý thuyết và Thực hành
trong các ngành Truyền Thông Đại Chúng*

Bản dịch của
LÊ THÁI BẰNG và LÊ ĐÌNH ĐIỀU



1974

Nguyên tác: THE PROFESSIONAL JOURNALIST
của John Hohenberg do Công Ty Holt, Rinehart và Winston, Inc. xuất bản
lần thứ Ba, năm 1973.

Copyright (c) 1960, 1969, 1973 by John Hohenberg.

Bản dịch Việt văn của Lê-Thái-Bằng và Lê-Đình-Điều do Hiện Đại Thư Xã
xuất bản lần thứ nhất, năm 1974, với sự chấp thuận của tác giả.

HIỆN ĐẠI THƯ XÃ

28 Phùng Khắc Khoan, Saigon—Đ.T: 93.771-93.772

THÂN TẶNG:

THEODORE M. BERNSTEIN
W. PHILLIPS DAVISON
FRED W. FRIENDLY

MỤC LỤC

LỜI DỊCH GIẢ

TỰA

PHẦN I. THỂ THỨC CĂN BẢN TRONG NGHỀ BÁO

CHƯƠNG I. KÝ GIẢ

VAI TRÒ CỦA KÝ GIẢ

HỌC LÀM BÁO

HIỆN TRẠNG CỦA LÀNG BÁO HOA KỲ

TRUYỀN THÔNG—XƯA VÀ NAY

TÂM TRÍ QUẦN CHÚNG

DIỄN GIẢI TIN TỨC

TẠI SAO PHẢI HỌC LÀM BÁO?

TRUYỀN THÔNG TRÊN ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

CHƯƠNG 2. CÔNG VIỆC LÀM TIN

NHỮNG NGƯỜI CÓ PHẬN SỰ LÀM TIN

TỔ CHỨC

KÍCH THƯỚC TÒA SOẠN

NHỮNG MÔ THỨC BIẾN ĐỔI TIN TỨC

CHƯƠNG 3. CÁI “TẠI SAO” CỦA CÁCH LÀM TIN

TINH THẦN TÒA SOẠN

SỬ DỤNG BÚT PHÁP CHỈ NAM

CHUẨN BỊ BÀI VỞ

ĐẶT DANH HIỆU CHO BÀI BÁO

BÚT PHÁP, MỘT CÁCH VIẾT

CHƯƠNG 4. SỬ DỤNG NGÔN NGỮ

BẢNG KIỂM SOÁT VĂN PHẠM

CHƯƠNG 5. VIẾT TIN PHẢI VIẾT RÕ RÀNG

BẢN CHẤT VÀ ĐẶC TÍNH CỦA TIN TỨC

TIẾN TỚI MỘT SỰ HIỂU BIẾT HƠN

CÁC VẤN ĐỀ TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG

CẦN LÀM CHO DỄ BỌC

CHƯƠNG 6. NHỮNG ĐIỀU NÊN NHỚ

THÁI ĐỘ

GHI XUẤT XỨ

DÒ BÀI
GIỮ BẢN QUYỀN
CẮN GIỜ
BÓP MÉO
BIÊN TẬP
ĐỔI THAY CHO VĂN VẼ
THANH NHÃ
CHỮ KHÓ
“ÔNG”

MS.
TIÊU CỰC
BỎ BÓT CHI TIẾT
MỖI CÂU MỘT Ý
PHÂN ĐOẠN
THÌ QUÁ KHỨ
ĐỊNH PHẨM MỘT TIN
TIN ĐỒN VÀ TƯỜNG THUẬT
VIẾT TIN ĐÍCH XÁC
YẾU TỐ THỜI GIAN
CHỨC TƯỚC CỦA CÁC NHÂN VẬT
“HÃY VIẾT NHƯ NÓI CHUYỆN”

PHẦN II. KÝ GIẢ HÀNH VĂN

CHƯƠNG 7. BỐ CỤC CĂN BẢN CỦA BẢN TIN
HÌNH THÁP NGƯỢC

BỐ CỤC TIN TỨC
BẢN TIN BỐ CỤC MẠCH LẠC
KỊCH TÍNH TRONG TIN TỨC

CHƯƠNG 8. TIỂU SỬ VÀ TIN TỨC HIẾU HĨ

QUẦN CHỨNG TRONG TIN TỨC
MỤC XÃ HỘI - VÀ TIN TỨC

AI TÍN
TANG LỄ

CHƯƠNG 9. TIN HỢP VỚI THỜI GIAN VÀ TRANG BÁO

VẤN ĐỀ CỦA NGƯỜI VIẾT

TIN VẤN
PHẦN MỞ MỘT CHỦ ĐỀ

PHẦN MỞ NHIỀU CHỦ ĐỀ
TIN TỔNG HỢP
TIN VIẾT THEO LỐI BIÊN NIÊN
PHẦN KỸ THUẬT
CHƯƠNG 10. TIN KHÔNG AI THÍCH
BẢO TỐ
TIN THỜI TIẾT TỔNG QUÁT
ĐỘNG ĐẤT
HỎA HOẠN
TAI NẠN LƯU THÔNG
VƯỢT TỪNG KHÔNG GIAN
CHƯƠNG 11. VIẾT LẠI
NGHỆ THUẬT VIẾT LẠI
THỦ TỤC VIẾT LẠI
CẬP NHẬT HÓA TIN TỨC
VIẾT LẠI TIN THÔNG TẤN
BỔN PHẬN CỦA NGƯỜI CẢI BIÊN
CHƯƠNG 12. GỌT RỬA PHẦN MỞ
PHẦN MỞ HAY – VÀ DỖ
NHẬP ĐỀ CẦN NHỮNG GÌ
PHẦN MỞ CHO MỌI TRƯỜNG HỢP
VÀI ĐIỀU THẬN TRỌNG
NHỮNG PHẦN MỞ CÓ HIỆU LỰC
CHƯƠNG 13. VIẾT VỚI NHỮNG GÌ BẠN CÓ
CHẠY THEO KIM ĐỒNG HỒ
CÁC PHẦN CỦA MỘT BÀI BÁO
RÁP NỐI BẢN TIN
VIẾT TỪ DƯỚI LÊN
CHƯƠNG 14. VẤN ĐỀ NHÂN CẢM TRONG TIN TỨC
MỘT MÔ THỨC KHÁC
TẠP CHÍ THỜI SỰ
LỚP “KÝ GIẢ MỚI”
ĐẶC KÝ THỜI SỰ
ĐỀ TÀI CỦA CHUYỆN NHÂN CẢM
ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH
VÀI LOẠI ĐỀ TÀI

CHƯƠNG 15. NHỮNG NƠI BÁN SỈ TIN TỨC
KINH DOANH CỦA THÔNG TẤN XÃ
ĐẶC PHÁI VIÊN VÀ CÁC HÃNG ĐẶC KÝ
HÃNG THÔNG TẤN HOẠT ĐỘNG
CÁCH THỨC LÀM VIỆC CỦA HÃNG THÔNG TẤN
SO SÁNH VỚI BÁO CHÍ
VÀI CÂU CHUYỆN LỊCH SỬ

CHƯƠNG 16. BÁO CHÍ PHÁT THANH
TRUYỀN THANH
HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG PHÁT THANH
THẢO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH TIN TỨC
CÁCH CẤU TẠO BẢN TIN TRUYỀN THANH
TRUYỀN HÌNH
KỸ THUẬT LÀM TIN TRUYỀN HÌNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐẦY ĐỦ
VIẾT CHO TRUYỀN HÌNH
TRUYỀN THÔNG HỮU TUYẾN
PHÊ BÌNH TIN TỨC TRUYỀN HÌNH

PHẦN THỨ BA. NHỮNG NGUYÊN TẮC CỦA NGHỀ PHÓNG VIÊN

CHƯƠNG 17. SINH HOẠT CỦA MỘT PHÓNG VIÊN
ƯU ĐIỂM CỦA LỀ LỐI THÔNG THƯỜNG
PHÓNG VIÊN LÀM VIỆC NHƯ THẾ NÀO?
PHÓNG VIÊN VÀ TÒA SOẠN
CHUYỆN “SỐNG” HAY CHUYỆN “CHẾT”
LỀ LỐI TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

CHƯƠNG 18. NHỮNG NGUYÊN TẮC CĂN BẢN CHO PHÓNG
VIÊN

XUẤT XỨ CỦA NGUỒN TIN
TIN VIẾT TRƯỚC KHI XẢY RA
BÀI CHỜ ĐĂNG
THAY ĐỔI TRONG BÀI VIẾT TRƯỚC
“BÓ TAY” MỘT PHÓNG VIÊN

CHƯƠNG 19. CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO TẾ
QUẦN CHÚNG

VẤN ĐỀ CỦA PHÓNG VIÊN
NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP

NHỮNG YẾU TIỆC, QUÀ BIỂU VÀ TIẾP TÂN
TIN TỨC TỪ CÁC NGUỒN TIN GIAO TẾ QUẦN CHÚNG
CHƯƠNG 20. TƯỜNG THUẬT CÁC DỊCH VỤ CÔNG CỘNG
SỰ CHÂN THẬT

HỘI NGHỊ VÀ ĐÁM ĐÔNG
ĐÁM ĐÔNG VÀ SỐ NGƯỜI THAM DỰ
CHƯƠNG 21. BÁO CHÍ VÀ PHÁP LUẬT

TỰ DO VÀ TRÁCH NHIỆM
ĐỊNH NGHĨA PHỈ BÁNG
BIỆN MINH CHỐNG LẠI NHỮNG VỤ KIỆN PHỈ BÁNG
QUI TẮC *THE NEW YORK TIMES*
TRƯỜNG HỢP GIẢM KHINH
QUYỀN RIÊNG TƯ
TỰ DO THÔNG TIN

CHƯƠNG 22. TƯỜNG THUẬT VỀ TỘI ÁC
TRÁCH NHIỆM CỦA KÝ GIẢ
VÀI KHUYNH HƯỚNG CỦA GIỚI TƯ PHÁP
QUI TẮC REARDON
PHÓNG VIÊN SẴN TIN TỘI ÁC
CÁC NGUỒN TIN TỘI ÁC
CÂU CHUYỆN TỘI ÁC
QUI TẮC SẴN TIN TỘI ÁC
NHỮNG VỤ RỐI LOẠN TRONG DÂN CHÚNG
VIẾT TIN TỘI ÁC
NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÂM ĐĂNG VÀ TỤC TỬU

CHƯƠNG 23. CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ TÒA ÁN
TỰ DO BÁO CHÍ VÀ XỬ ÁN VÔ TƯ
HỆ THỐNG TƯ PHÁP
DANH TƯ PHÁP LUẬT
SẴN TIN TÒA ÁN NHƯ THẾ NÀO?
VẤN ĐỀ LÀM TIN VỀ NHỮNG VỤ XỬ ÁN
THIẾU NHI PHẠM PHÁP

CHƯƠNG 24. CHÍNH TRỊ, CHÍNH PHỦ VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN
TRUYỀN THÔNG
DIỄN GIẢI VÀ PHÂN TÍCH
BÀI VIẾT VỀ CHÍNH TRỊ

DIỄN GIẢI TIN TỨC CHÍNH TRỊ NHƯ THẾ NÀO?
VÀI THÍ DỤ VỀ BÀI DIỄN GIẢI
LÀM TIN ĐỊA PHƯƠNG
LÀM TIN VỀ NGÂN SÁCH VÀ CÁC SẮC THUẾ
CHƯƠNG 25. DƯ LUẬN QUẦN CHÚNG VÀ TIN TỨC BẦU CỬ
ĐO LƯỜNG DƯ LUẬN QUẦN CHÚNG
KỸ THUẬT THĂM DÒ DƯ LUẬN
TIÊN ĐOÁN VỀ KẾT QUẢ BẦU CỬ
LÀM TIN TỨC VỀ CÁC CUỘC BẦU CỬ
LỀ LỐI LÀM TIN CHÍNH TRỊ
LOAN BÁO CÁC CON SỐ
CHƯƠNG 26. TIN LỚN: THỦ ĐÔ HOA KỲ, LIÊN HIỆP QUỐC VÀ
THẾ GIỚI
THÔNG TÍN VIÊN
NHỮNG TRUNG TÂM BÁO CHÍ Ở WASHINGTON
NHỮNG MAY RỦI TRONG VIỆC LIÊN LẠC BÁO CHÍ
TỰ DO VÀ AN NINH
CUỘC HỌP BÁO CỦA TỔNG THỐNG
TIN LIÊN HIỆP QUỐC
THÔNG TÍN VIÊN QUỐC NGOẠI
LƯU LƯỢNG TIN TỨC QUỐC NGOẠI
CÔNG VIỆC CỦA THÔNG TÍN VIÊN QUỐC NGOẠI
KIỂM DUYỆT
CHƯƠNG 27. CHUYÊN VIÊN
VẤN ĐỀ TIÊU THỤ
SINH THÁI HỌC
TIN KHOA HỌC
TIN KINH TẾ
TIN GIÁO DỤC
TIN TÔN GIÁO
TIN VĂN HÓA
TIN VỀ CÁC DỊCH VỤ
TIN THỂ THAO
CHƯƠNG 28. BÁO CHÍ PHỤC VỤ CÔNG ÍCH
BÁO CHÍ VÀ QUẦN CHÚNG
LOẠI BÀI XÃ LUẬN

KÝ MỤC GIA VÀ BÌNH LUẬN GIA
BÁO BÍ MẬT
TUỒNG THUẬT ĐIỀU TRA
VIẾT NHỮNG BÀI ĐIỀU TRA
HƯỚNG VỀ TƯƠNG LAI

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I. MỘT SỐ DANH TỪ BÁO CHÍ

BÁO IN (PRINT JOURNALISM)

BÁO PHÁT THANH (BROADCAST JOURNALISM)

PHỤ LỤC II. DẤU HIỆU SỬA BÀI

PHỤ LỤC III. QUI CHUẨN NGHỀ NGHIỆP

1. TIÊU CHUẨN NGHỀ NGHIỆP hoặc NHỮNG GIÁO ĐIỀU CỦA
LÀNG BÁO

2. QUI CHUẨN TRUYỀN HÌNH CỦA HIỆP HỘI QUỐC GIA CÁC
NHÀ QUẢNG BÁ (TRÍCH LƯỢC)

3. QUI CHUẨN HÀNH NGHỀ CỦA HIỆP HỘI QUỐC GIA CÁC
NHÀ TRUYỀN THANH (TRÍCH LƯỢC)

4. BÁO CHÍ TỰ DO VÀ XỬ ÁN VÔ TƯ

o0o

LỜI DỊCH GIẢ

KÝ GIẢ CHUYÊN NGHIỆP là bản dịch cuốn THE PROFESSIONAL JOURNALIST của John Hohenberg, một cuốn sách đang được sinh viên báo chí học và các giới trong các ngành truyền thông đại chúng tìm đọc.

Tác giả là giáo sư Báo Chí Học tại Trường Cao Học Báo Chí, Viện Đại Học Columbia, New York từ 1950, và từ 1954 đến nay, Ông là Thư Ký Ủy Ban Cố Vấn các giải thưởng Pulitzer do Viện Đại Học này quản trị.

Trước khi đảm nhiệm những chức vụ kể trên, John Hohenberg đã từng là ký giả, trong 25 năm, hoạt động ở Hoa Kỳ cũng như ở ngoại quốc. Năm 1963, ông đã thực hiện một cuộc hành trình qua nhiều thành phố ở Viễn Đông và Nam Á với tư cách một chuyên viên của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ. Nhờ cuộc hành trình này, ông đã viết được cuốn Between Two Worlds (Giữa Hai Thế Giới) trong đó ông trình bày những liên lạc giữa Á Châu và Hoa Kỳ qua các chính sách, báo chí và dư luận quần chúng. Ngoài ra, ông còn là chuyên viên nghiên cứu báo chí của Trung Tâm Đông Tây (East-West Center) ở Honolulu, Hawaii.

Ông viết nhiều cuốn sách chuyên về báo chí học trong số đó có những cuốn: Foreign Correspondence: The Great Reporters and Their Times; The News Media: A Journalist Looks at His Profession; The Pulitzer Prize Story, vân vân.

Nhờ những công trình đặc biệt đóng góp cho bộ môn báo chí học, John Hohenberg đã được hai lần giải thưởng Sigma Delta Chi trong những năm 1965 và 1968.

Cuốn sách mà chúng tôi phiên dịch đây là nhuận bản lần thứ ba của cuốn THE PROFESSIONAL JOURNALIST do nhà xuất bản Holt, Rinehart và Winston ở Hoa Kỳ phát hành trong năm 1973. Ấn bản thứ nhất đã được ra mắt từ 1960 và được coi như là một tài liệu giáo khoa căn bản cho những ai muốn theo học ngành báo chí. Nhuận bản năm 1969 với nhiều sửa chữa và nhiều tài liệu mới cũng rất được hoan nghênh.

So với những bản trước, bản này phong phú hơn nhiều vì trong lời tựa tác giả cho biết có đưa thêm vào rất nhiều tài liệu được cập nhật hóa và thí dụ mới, đề cập nhiều hơn đến các bộ môn truyền thanh, truyền hình, quảng

cáo, giao tế quần chúng cũng như các vấn đề mới trong xã hội (tiêu thụ, sinh thái học, vân vân), nghiên cứu sâu rộng hơn các vấn đề xâm phạm đời tư, tự do thông tin và nhất là công việc thu thập và soạn thảo tin tức, công việc chính yếu của người làm báo.

Chúng tôi nhận thấy trong tác phẩm của John Hohenberg, của một người từng lăn lóc nhiều năm trong nghề và hiện đang giữ một địa vị quan trọng trong ngành giáo dục báo chí Mỹ, có nhiều điều hữu ích cho những người muốn tìm hiểu nghề làm báo và làm tin tức trong các bộ môn truyền thông đại chúng nên cố gắng phiên dịch ra Việt ngữ. Tuy nhiên, trong cuốn THE PROFESSIONAL JOURNALIST, vì được soạn thảo cho những người làm báo Anh ngữ nên có một số chi tiết không thích hợp với giới làm báo Việt ngữ ở đây, nhất là những đoạn nói về việc sử dụng Anh ngữ. Bởi vậy, chúng tôi đã bỏ hẳn một số đoạn văn không dịch hoặc chỉ lược dịch một số đoạn văn khác. Dĩ nhiên, đó là công việc giản lược duy nhất và tối thiểu đối với tác phẩm giá trị này.

Chúng tôi ước mong cuốn sách dịch này sẽ giúp ích được phần nào cho những ai muốn tìm hiểu kỹ thuật làm báo của nước người để đem ứng dụng vào nghề này của nước ta ngõ hầu mang lại vài cải tiến nghề nghiệp trong làng báo Việt Nam.

L.T.B. và L.Đ.Đ.

TỰA

Trong những năm gần đây, ngành báo chí đã phát triển với quá nhiều chủ đề, vấn đề, thái độ và phương pháp mới khiến cho tôi phải hiệu đính phần lớn cuốn sách *THE PROFESSIONAL JOURNALIST* trong lần nhuận bản thứ ba này. Cuộc tranh đấu về “quyền được biết” (right to know) của nhân dân đã trở nên gay gắt. Tự thế của nền báo chí tự do và của nhà báo độc lập đã trở thành khó khăn hơn. Kỹ thuật tiến triển mạnh làm cho các phương pháp sản xuất báo chí thay đổi nhanh chóng, nhất là với phong trào bành trướng mạnh ra ngoài trung tâm thành phố và vài ba “tá” băng tần trên đài truyền hình không còn là một ước mơ nữa.

Tất nhiên, tinh thần thay đổi trong kỷ nguyên hỗn loạn này đã có ảnh hưởng đến công cuộc giáo dục báo chí ở Hoa Kỳ. Nó sẽ được phản ánh qua những trang sau đây. Trong nhuận bản kỳ này, tôi đã thực hiện hàng trăm sự thay đổi, kèm nhiều thí dụ mới và nhiều trường hợp lịch sử. Những phần về phóng sự đi đầu tra (investigative reporting) và dịch vụ công cộng của báo chí đã được mở rộng thêm cũng như phần nói về luật lệ báo chí bởi vì có sự thay đổi thái độ của tòa án và những phán quyết mới được để lại. Thêm vào đó, có những tài liệu mới về những phần chuyên biệt như giới tiêu thụ hàng hóa, sinh thái học, hội đồng báo chí (press councils) và việc sử dụng những văn kiện “mật”, cùng với những cuộc thảo luận về công việc của các “kỹ giả mới” (new journalists) và những vấn đề của báo chí truyền thanh và truyền hình. Cuộc phóng người lên cung trăng, những cuộc bang giao mới giữa Hoa Kỳ, Trung Hoa (lục địa) và Nga Sô cùng việc chú tâm đến một lối sống khả quan hơn cho tất cả mọi người Mỹ đã đem đến những kích thích mới cho công việc của kỹ giả như đã thấy qua vài thành tích mới đây trong công việc của cả báo in lẫn báo phát thanh. Sau hết, trong lần nhuận bản này, tôi dựa nhiều hơn vào những tài liệu của các giải thưởng Pulitzer, đặc biệt là những tài liệu mới với cố gắng là nâng cao những tiêu chuẩn nghề nghiệp của kỹ giả.

Hiệu đính cuốn sách này là công việc thích thú, trước hết bởi vì ấn bản đầu tiên đã được nhiều trường cũng như nhiều tổ chức nghề nghiệp chấp nhận trong chương trình giảng huấn. Về thực chất và các kỹ thuật của nghề báo,

trọng điểm vẫn được đặt vào những tiêu chuẩn nghề nghiệp được đem ứng dụng cho các báo ngoại ô và báo tỉnh nhỏ (suburban and small city newspapers) và báo chí phát thanh (broadcast journalism) trong tất cả các giai đoạn. Từ khi đề tài phê bình xã hội (social criticism) đã được trình bày trong cuốn *Các Phương Tiện Truyền Thông* (The Mass Media), một cuốn sách dùng kèm với cuốn này, đề tài đó thật ra ít được đề cập đến ở đây nhưng không phải là gạt bỏ hẳn.

Trong nhuận bản lần này, trách nhiệm báo chí phục vụ quần chúng, tường thuật dư luận, làm tin ở thủ đô Washington và làm thông tin viên hải ngoại, cùng sự quan tâm liên tục về tự do báo chí và xử án công bằng. Nhuận bản mới cũng đề cập nhiều hơn đến sự thực hành và nội dung công việc của báo chí và hãng thông tấn rất ích lợi cho báo đô thị lẫn báo tỉnh và báo ngoại ô. Làm tin về những cuộc xáo trộn trong dân chúng là một trường hợp thích đáng trong lúc này. Cuộc tranh đấu cho bình đẳng là một trường hợp thích đáng khác. Còn nhiều trường hợp nữa mà phần lớn là những vấn đề xã hội to tát của thời đại chúng ta.

Cuốn sách được chia làm bốn phần. Phần I trình bày một khái niệm về công việc của ký giả và những phương tiện chính của anh như ngôn ngữ, phương pháp và những thủ tục căn bản. Phần II nói về cách thức sử dụng những phương pháp đó trong ngành báo in cũng như trong ngành báo âm. Phần III chuyên chú vào phóng viên, phần tử nòng cốt của mọi bộ môn báo chí, và bàn về những trách nhiệm, lẽ lối hành nghề, luân lý chức nghiệp của anh cũng như các luật lệ chi phối báo chí. Phần IV nói đến những khía cạnh mới của báo chí Mỹ, tư trào phục vụ công ích trong các ngành truyền thông, các cách dùng tin đào sâu (depth reporting), diễn giải (interpretation) và phân tích (analysis) trong các cột báo dành cho tin tức (news columns), làm tin về các vấn đề của giới tiêu thụ hàng hóa, về sinh thái học (ecology) cũng như các lãnh vực chuyên biệt khác cùng những thái độ luôn luôn biến chuyển và những đòi hỏi của nghề nghiệp. Tóm lại, hơn 75 trang tài liệu mới và thí dụ mới đã được đem vào nhuận bản lần này.

Tôi đặc biệt tri ân Tiến Sĩ Theodore Peterson, Khoa Trưởng Trường Báo Chí và Truyền Thông, Viện Đại Học Illinois, các giáo sư John B. Bremner, thuộc Viện Đại Học Kansas, và Henry F. Schulte, thuộc Viện Đại Học Syracuse, về những lời chỉ dẫn quý báu trong khi làm công việc hiệu đính. Tôi cũng tri ân những vị đã được đề tặng trên cuốn sách này.

Tôi chân thành cảm ơn về sự giúp đỡ tài liệu của những vị sau đây: William Attwood, chủ nhiệm tờ *Newsday* ở Garden City, New York; Floyd Barger, chủ bút tờ *New York Daily News*; Barry Bingham Jr., chủ nhiệm và Geoffrey Vincent, chủ bút chủ nhật tờ *Louisville Courier Journal* và *Times*; Malcolm A. Borg, phó chủ tịch chấp hành tờ *The Record* ở New Jersey; Benjamin C. Bradlee, chủ bút tờ *Washington Post*; Wallace Carroll, Chủ bút tờ *Winston-Salem Journal and Sentinel* ở Bắc Carolina; Otis Chandler, chủ bút tờ *Los Angeles Times*; Norman A. Cherniss, chủ bút tờ *Riverside Press-Enterprise* ở California; Edward R. Cony, chủ bút tờ *Wall Street Journal*; Reuyen Frank, chủ tịch phân bộ tin tức của hãng NBC; Wes Gallagher, chủ tịch hãng thông tấn The Associated Press, và John O. Koehler, tổng quản trị hãng này; Evarts A. Graham Jr., tổng thư ký tòa soạn tờ *Saint Louis Post Dispatch*, và David Lipman, phó tổng thư ký tòa soạn báo này; Martin s. Havden, chủ bút tờ *Detroit News*; James F. Hoge Jr. chủ bút từ *Chicago Sun Times*; John Hughes, chủ bút tờ *Christian Science Monitor*; Clayton Kirkpatrick, chủ bút tờ *Chicago Tribune*; Arthur E. Mayhew, chủ bút tờ *Delaware County Times* ở Pennsylvania; Bruce H. McIntyre, chủ bút tờ *Pontiac Press* ở Michigan; John E. McMullan, chủ bút tờ *Philadelphia Inquirer*; George Merlis, trong hãng American Broadcasting Company; A.M. Rosenthal, tổng thư ký tòa soạn tờ *The New York Times*; Richard S. Salant, chủ tịch phân bộ tin tức hãng truyền hình CBS; H.L. Stevenson, chủ bút hãng thông tấn United Press International; Gordon Pates, tổng thư ký tòa soạn tờ *San Francisco Chronicle*, và Thomas Winship, chủ bút tờ *The Boston Globe*. Dĩ nhiên, quý vị không phải chịu trách nhiệm về những đi đầu viết trong sách này và tác quyền về những tài liệu được in lại ở đây đã được các tổ chức liên hệ chấp thuận.

Lòng tri ân sâu xa nhất, một lần nữa được gửi đến tiện nội Dorothy Lannuier Hohenberg. Đối với thế hệ ký giả mới, tôi xin chúc các bạn may mắn, mạnh khỏe và đạt nhiều thành tích.

Viện Đại Học Columbia
John Hohenberg
Tháng Tám 1972

PHẦN I.
THỂ THỨC CĂN BẢN
TRONG NGHỀ BÁO

CHƯƠNG I. KÝ GIẢ

Ở bất cứ nơi nào, ký giả hành nghề với khả năng, với lòng can đảm, tính liêm khiết và chí cương quyết độc lập, anh là một lực lượng chủ yếu trong những xã hội cởi mở của thế giới ngày nay. Càng có nhiều tự do, những trách nhiệm của anh càng nặng nề. Vì tính chất đặc biệt của nghề nghiệp anh, anh có liên hệ sâu xa đến sự thay đổi của xã hội, đến những căn bản của việc phục vụ quần chúng và cuộc tranh đấu để tiến đến một đời sống tốt đẹp hơn.

Ký giả nào có tên tuổi cũng đều tự cho mình là một công bộc và tự nghĩ rằng mình hoàn toàn có trách nhiệm đối với công chúng. Do đó, theo nghĩa đúng nhất, ký giả làm cho chính phủ có tính cách đại diện vì anh là gạch nối chính yếu giữa những người cầm quyền và dân chúng.

VAI TRÒ CỦA KÝ GIẢ

Nhiệm vụ căn bản của ký giả là cái gì quan trọng hơn nhiệm vụ thu thập và truyền đạt tin tức và ý kiến hàng ngày vì trong tất cả mọi việc anh làm, dù nói hay viết, bao giờ anh cũng phải tìm kiếm sự thật. Khốn thay, tin tức và sự thật không phải bao giờ cũng đồng nghĩa. Cũng vì thế, người ta không thể cho rằng cái gì đúng hôm nay sẽ nhất thiết phải đúng trong ngày mai.

Không giống sử gia suy gẫm về quá khứ, ký giả thường quan tâm nhiều hơn đến hiện tại và luôn cả tương lai nữa. Anh là người của đổi thay. Tính chất cấp thời thường nổi bật trong công việc của anh. Cách đây gần 350 năm, khi thành lập tờ *Gazette de France*, Theophraste Renaudot đã nói: “Trong số 500 bản tin viết một cách vội vàng từ các nước gửi về, thật khó có thể tránh được việc đăng cái gì... mà sau lại phải cần đến Ông Thời Gian (Father Time) cải chính”.

Những giá trị của nghề báo. Do đó, không có gì lạ khi ký giả có khả năng và lương tâm thường có khuynh hướng đòi hỏi những giá trị hân hoi và đức tính thận trọng trong công việc nhiều hơn những người hành nghề khác. Tính hoài nghi là một đặc điểm của nghề báo. Không một tổ chức

làm tin nào có thể tồn tại lâu dài nếu nó cứ liên tục tự mãn với những sự việc như đã xảy ra, nếu nó không đào sâu những biến cố để tìm hiểu và nếu nó cứ thờ ơ với công việc báo trước cho dân chúng biết những dấu hiệu suy yếu của xã hội. Đổi thay là luật tối thượng của nghề báo.

Yếu tố tín nhiệm cũng ảnh hưởng đến tất cả mọi công việc của ký giả. Trong hình thức đơn giản nhất, yếu tố đó là một nỗ lực siêng năng để hoàn thành sự chính xác trong việc tường thuật sự kiện, từ giờ đúng khi xảy ra một vụ động đất đến những lời kết thúc một bài diễn văn của Tổng Thống, từ cái bóng tà áo của cô phù dâu đến chữ đệm giữa tên họ của một người bị cáo là sát nhân. Nhưng có ích gì việc đánh vần đúng tên họ của một chủ tịch lập pháp và không tường thuật những điếu mà ông ấy nói không trúng cách; có ích gì việc ghi chép thật cẩn thận đến từng xu tổng số ngân sách của một thành phố và thờ ơ với việc cho thấy ngân sách đó không phù hợp với công cuộc săn sóc những người thiếu thốn, tật nguyền và già cả? Chính trong những lãnh vực rộng rãi đó mà người ký giả phải đi sâu xa hơn là hoàn thành sự chính xác của các sự kiện mặc dầu việc này lúc nào cũng cần thiết. Trong tất cả mọi sự việc, ký giả phải tỏ ra xứng đáng với lòng tin cậy và sự ủy thác của dân chúng.

Lý do về sự pha trộn những châm ngôn của nghề báo với lợi ích công cộng không phải khó tìm. Qua hai thế kỷ báo chí độc lập, sức mạnh của người ký giả hầu như hoàn toàn tùy thuộc ở sự ủng hộ của công chúng chứ không phải từ người làm quảng cáo, từ người chuyên giữ sổ kế toán hoặc từ một chính phủ có chế độ kiểm duyệt.

Sự thật phũ phàng nhưng có thể giải thích được là hễ một tổ chức làm tin quá chú trọng về thương mại và tự để cho bị sử dụng vào những tư lợi đặc biệt, nó sẽ phản bội dân chúng, và tự tỏ ra yếu kém và không đáng tin cậy.

Thế nào là một ký giả? Nếu sự tín nhiệm, sự chính xác và sự quan tâm đến lợi ích công cộng tạo thành một quan niệm lý tưởng của nghề báo thì tiêu chuẩn đó không phải là không đạt được. Những tờ báo tốt thường cố gắng để được xứng đáng với những nguyên tắc đó như một số ký giả đã làm hết sức mình trong các ngành quảng bá, tạp chí thời sự, thông tấn xã độc lập và hãng đặc ký. Bởi thế, báo chí ở Hoa Kỳ tìm cách đạt đến mức độ cao nhất để đảm giữ trách nhiệm đặc biệt là ngăn ngừa tranh đấu cho tự do theo Hiến Pháp. Thật vậy, quyền tự do truyền đạt tin tức, tư tưởng và ý kiến là một tự do đưa tới các tự do khác; nó đảm bảo cho sự liên tục của

những quá trình dân chủ của nền văn minh Tây Phương. Cái này không thể tồn tại lâu dài nếu không có cái kia.

Do đó, vai trò của người ký giả ít khi hạn chế ở chỗ chỉ là một người truyền đạt, một tốc ký viên điện tử, hành động như một chiếc máy để ghi những biến cố xảy ra. Trước sự xáo trộn thế giới trong những năm đầu của thế kỷ 20 này, Joseph Pulitzer, một trong những ký giả danh tiếng nhất của làng báo Hoa Kỳ, đã đưa ra định nghĩa về trách nhiệm nghề nghiệp như sau:

*Thế nào là một ký giả? Đó không phải là một quản lý kinh doanh hoặc một người xuất bản và cũng không phải là một sở hữu chủ trong ngành báo chí. Một ký giả là một người canh chừng trên chiếc cầu của con thuyền nhà nước. Anh ghi nhận mỗi cánh buồm lướt qua, những dấu hiệu nhỏ nhoi cần phải chú ý ở chân trời trong khi thời tiết tốt. Anh tường thuật những cái gì đang nổi lên bên bờ mà chiếc tàu có thể cứu vớt được. Anh xuất hiện qua sương mù và bão tố để dẫn đầu trong việc báo trước những hiểm nguy. Anh không nghĩ đến tiền lương của anh hoặc đến số lời của ông chủ anh. Anh ở đó để coi chừng an ninh và hạnh phúc của nhân dân tín nhiệm ở nơi anh.*¹

Ảnh hưởng của Ký giả. Quan điểm của Pulitzer về nghề báo đã làm ông thắng được những người coi báo chí là một phương tiện kiếm tiền bạc hoặc một vài kỹ thuật trần trụi (bald technique) do những con buôn ít học thực hành dưới sự hướng dẫn của một tòa soạn hùng mạnh. Nói cho đúng, nghề báo, hơi giống nghề luật và nghe thuốc, là một công cuộc kinh doanh cần thiết và quan trọng. Nhưng, như chúng ta đều biết, người ta cũng lại thấy đúng rằng ở nơi nào không có nghề báo chí thì không thể có kinh doanh báo chí. Nghề này không thể tồn tại trong một xã hội đóng kín. Toàn thể xí nghiệp thông tin cho công chúng bị bóp nghẹt trong vòng kiềm tỏa của một chính phủ đầy đủ quyền hành và bị ràng buộc bởi sự kiểm soát tuyên truyền, kiểm duyệt và hình phạt cho những người phạm lỗi.

Tuy nhiên, có thể là một sự lẩn lẩn khi cho rằng ký giả lúc nào cũng được tự do hành nghề như anh ta mong ước dưới những điều kiện tương đối khoan dung của nền văn minh Tây Phương. Ở đây, anh bị lệ thuộc vào nhiều áp lực quá rõ ràng. Anh biết anh phải giữ những người bỏ tiền ra làm báo sao cho không ảnh hưởng đến tòa soạn nếu anh muốn duy trì lòng

trung thành của anh đối với công ích. Nhưng anh cũng biết anh phải đề phòng hiểm họa to lớn hơn của việc cứ cộng tác bừa với chính phủ để được vài quyền lợi nhất thời trên các phương diện chính trị, kinh tế hoặc xã hội.

Do đó, có một tình trạng căng thẳng hầu như thường trực giữa chính phủ và báo chí trong một xã hội cởi mở, bởi vì nhiệm vụ của ký giả theo sát tin tức là một trong những hoạt động có giá trị nhất của nghề nghiệp của anh. Thịnh thoảng, khi anh tiến hành cuộc đi điều tra về những hành động tốt và xấu của chính phủ một cách quá hăng say, anh hoàn toàn bị thúc đẩy bởi ý muốn phục vụ quần chúng. Cả trong những xã hội tự do dân chủ như Hoa Kỳ, Anh, Pháp, một phần lớn công luận thường lo lắng rằng trong những lúc nguy biến báo chí công kích mạnh mẽ có thể phương hại cho an ninh quốc gia.

Báo chí không phải là một khoa học chính xác và các ký giả không thể hoạt động như những chiếc máy điện tử (computers), đôi khi có thể có những sự lầm lẫn trầm trọng và những đi điều sai lầm to lớn. Tuy nhiên, trong khi đa số các tổ chức làm tin và ký giả được coi là đáng khen thì vài tổ chức hoặc cá nhân thuộc bất cứ thời đại nào và ở bất cứ đâu lại mắc phải những tội lạm dụng từ sự phán xét lầm lẫn đến việc tường thuật sai lạc, từ vụ tung tin giật gân một cách không thể tha thứ được đến việc cộng tác một cách đáng chê trách phạm tội mạ lỵ, làm đi điều xấu xa. Song le, ở nơi nào tập tục tự trị được thi hành mạnh mẽ, lỗi lầm của ký giả được dung thứ vì một đi điều lợi hiển nhiên là một nền báo chí tự do có thể làm cho dân tộc được tự do.

Do đó, ảnh hưởng của ký giả đối với công luận là một trong những lực lượng tác động mạnh mẽ nhất trong xã hội chúng ta.

Cuộc cách mạng tin tức. Sự bành trướng của các phương tiện truyền thông từ báo in đến truyền thông điện tử đã làm cho ký giả có ảnh hưởng và trách nhiệm to lớn hơn trước đây nhiều. Cũng vì thế, vai trò của ký giả không bị kém phần quan trọng khi mà sự quân bình tế nhị giữa chính phủ và các phương tiện truyền thông còn được duy trì để có lợi cho dân chúng. Đó chính là vì có một cuộc cách mạng tin tức vô song trong làng báo và có tính cách toàn cầu đang mở rộng và đào sâu mọi khía cạnh của ngành truyền thông đại chúng có ảnh hưởng đến 200 triệu người Mỹ ở trong nước cũng như ngoài nước.

Từ trước đến nay, chưa hề có nhiều tin tức được đưa đến nhiều người trong khoảng thời gian ngắn như thế. Và vẫn chưa hết, kỷ nguyên hỏa tốc trong việc chuyển tin (transmission) và in lại (reproduction) chỉ mới bắt đầu thôi. Người ta còn kỳ vọng nhiều ở vệ tinh viễn thông (communication satellite) ở đường dây “cáp” đa tần (multichannel cable) trên đất và dưới đáy biển, ở phương pháp vô tuyến truyền chân liên lục địa (intercontinental facsimile) và sự kỳ diệu của máy điện tử, ở tia sáng “laser” với triển vọng dùng tia sáng rẻ tiền để chuyển tin và biết bao nhiêu tiến bộ khác chờ đón ở thế kỷ 21.

Trong những năm của hậu bán thế kỷ 19, khi nghề báo còn giản dị và ít nguy hiểm hơn, khi ký giả chỉ dùng giấy nháp, bút chì và các đường dây (điện thoại, điện tín) để phục vụ báo chí vì đó là ngu ồn duy nhất cung cấp tất cả các tin tức, người ta có thể nói rằng ký giả là một chiếc máy ghi các sự kiện một cách khách quan, không hơn không kém. Thế mà, cả khi đó, người ký giả cũng không chịu hạn chế trong vai trò tầm thường như vậy. Anh trình bày khía cạnh xấu xa của thành phố, sự thống trị bóc lột của những guồng máy chính trị tham nhũng, sự kiếm lời tàn nhẫn của những độc quyền đại kỹ nghệ và những thảm cảnh của con người.

Do đó, khó có một ký giả có hạng nào ngày nay lại chỉ bằng lòng phục vụ như một người ghi nhận sự kiện trong những ngày đen tối và xấu xa này. Một khi đã đạt được mức chuyên nghiệp rồi, ký giả không còn đơn thuần là một người quan sát thời cuộc, một dụng cụ truyền đạt những sự kiện có hoặc không có sự thật bên trong. Bản phận của anh còn là vạch trần sự phức tạp của đời sống, cố gắng giải thích cho công chúng biết ý nghĩa của các tin tức cũng như tường thuật các biến cố. Như vậy, người ký giả lần lượt trở thành một phóng viên (a reporter), một nhà phân tích (an analyst), một người bình giải (an interpreter) và đôi khi lại là một tham dự viên hoạt động trong lịch sử của thời đại chúng ta.

HỌC LÀM BÁO

Ký giả là kết tinh của cái gì? Có người bảo đó là những giá trị đạo đức; người khác lại cho là nền giáo dục cao đẳng. Một số người tin rằng đó là tinh thần tranh đua nòng nhiệt. Một số người khác lại nói rằng đó là cảm quan điệu nghệ, thiên khiếu về đột biến, sự quan tâm có tính cách cuồng

tín trong công việc tìm kiếm sự thật và phụng sự như kẻ bảo vệ quốc gia dân tộc.

Tuy chưa có câu trả lời nào tự nó đầy đủ ý nghĩa, nhưng cũng có một yếu tố chính yếu hiển nhiên ở trong con người ký giả cũng như trong việc định giá bản chất chính anh ta. Đó là lòng yêu thích công việc và lòng thành khẩn mãnh liệt không gì lay chuyển nổi. Điều này đúng với ký giả, nam cũng như nữ, trong các ngành truyền thông mới—truyền thanh, truyền hình—và cả những người đã đưa nhật báo, thông tấn xã và tạp chí thời sự đến một trình độ thông tin rất cao ở Hoa Kỳ.

Những đức tính của ký giả. James Reston, của tờ *The New York Times*, lúc nào cũng nhấn mạnh rằng “nghị lực là đức tính quan trọng nhất mà một ký giả phải có”. Trong khi soát lại hồ sơ nhóm thông tin viên (correspondents) của tờ *Times* hoạt động ở thủ đô Washington để tìm ra một đức tính chung, Reston có nhận xét sau đây:

*Tôi rất ngạc nhiên ở điểm tất cả các phóng viên này cũng có một đức tính cao quý—đó là nghị lực, hoặc cương nghị, hoặc linh hoạt—bạn muốn gọi sao cũng được. Do đó, theo tôi, một nền giáo dục hoàn bị nhất cùng với một công cuộc huấn luyện chu đáo nhất ở một đặc điểm nào đó, cũng chưa thể giúp người ký giả nổi bật, trừ phi chính anh ta có sẵn nghị lực cần thiết để đeo đuổi công việc.*²

Walter Cronkite, của hãng Truyền Hình Columbia Broadcasting System (CBS), nhấn mạnh vào đức tính cẩn mật, coi đó là một trong những đức tính căn bản của người làm báo, khi nói đến sự phát triển kỳ lạ của việc phổ biến tin tức bằng hình ảnh. Mới chỉ có vài năm, Cronkite đã sống qua những kỷ nguyên từ “băng ghi âm” đến “băng video” và cả một hệ thống vệ tinh viễn thông cùng những tiến bộ khác và lúc nào ông cũng thích ứng được với những điều kiện mới. Ông nói:

*“Truyền hình đây rầy những biến đổi và náo động. Cũng chính sự báo hức này của con người mong khai phá những kỹ thuật mới là khí giới để đánh bại sự mệt mỏi và cũ mòn. Nhưng cũng như mọi sự đáng kể khác, truyền hình cần đến sự cẩn mật liên tục, sự hướng dẫn liên tục và sự chỉ huy.”*³

Wes Gallagher, của hãng thông tấn Associated Press (AP), cho rằng nhà nhận có thể là đức tính nổi bật nhất của ký giả. Ông viết:

“Trong hàng triệu chữ được viết ra hoặc được đọc lên, một sự thật thường bị quên lãng. Đó là trong thời đại ganh đua, điều cần thiết hơn bao giờ hết là con người có thể giải thích minh bạch, cư xử nhã nhặn, biết phân biệt thực tại với từ chương.”⁴

Những đi ều kiện. Những ai muốn khởi nghiệp làm báo bất kể ngành báo chí nào, c ần phải có những đi ều kiện tối thiểu được tóm tắt như sau:

- Học hành đầy đủ, [được] huấn luyện hợp lý và có tinh thần kỷ luật.
- Thích nghi với những kỹ thuật căn bản của báo chí.
- Có ý chí thực hiện những công tác đôi khi gây bất mãn và thường không được đền bù.

- Tuyệt đối tôn trọng sự chính trực cá nhân và nghề nghiệp.

Đối với phóng viên, d ầu phục vụ trong ngành in hoặc ngành bá âm, sẵn tin vẫn là khía cạnh quan trọng nhất trong công tác của họ. Nhưng họ phải học đào sâu vào ý nghĩa của tin tức. Trong công việc này, khó có thể nói là họ phải có khả năng như thế nào; tuy nhiên, họ chỉ có thể tốt khi họ có ngu ần tin tốt; hơn nữa, bao giờ họ cũng phải tùy thuộc vào sự giúp đỡ đầy đủ của những tổ chức làm tin của họ. Và mặc d ầu c ần phải tôn trọng những chuyện kín (confidences) và bảo vệ những người cho tin (informants) khi c ần, họ cũng lại c ần phải biết “phá cửa” đúng lúc. Thời này chưa có đủ sự xông xáo và thử thách trong việc sẵn tin. C ần phải có thêm sự cứng rắn cho gân cốt và xương sống của những người hàng ngày phải ra vùng “hỏa tuyến” của báo chí.

Đối với biên tập viên (writer), đi ều căn bản là phải học trình bày tin tức một cách rõ ràng, thành thật, chính xác và thích thú, và phải biết diễn giải tin tức khi c ần. Dĩ nhiên chữ thông thường, câu ngắn và nếu có thể, mỗi ý cho một câu là nguyên tắc chính yếu cho biên tập viên. Nhưng có khi họ lại không có bút pháp, nguyên tố vô giá để phân biệt người chuyên nghiệp với kẻ tài tử.

Đối với chủ biên (editors) và các giám đốc tin tức (news directors), đi ều kiện còn gắt gao hơn là đối với các loại nhà báo khác. Họ c ần phải có óc tò mò và trí tưởng tượng nữa. Một chủ biên chỉ biết trông nom tin tức được viết ở “thì quá khứ” hoặc một giám đốc tin tức chỉ biết giữ tính cách cấp thời của bản tin truyền thanh hoặc truyền hình bằng cách đặt câu ở “thì hiện tại” quả thật là chưa đủ. Kỹ thuật không quan trọng bằng phán xét

đứng đắn trong công việc làm tin. Và cả hai đều phải tùy thuộc vào lòng trung thành đối với công ích.

Qui tắc “giờ chót”. Đối với tất cả các ký giả, có những thực tại phũ phàng (hard realities) về thời gian và không gian, những yếu tố này đặt ra những hạn định để hoàn thành công việc cho mỗi người hoặc có khi cho cả tòa soạn nữa. Không có ký giả nào có thể chờ cho đến lúc nghĩ được rằng mình đã đạt đến chỗ hoàn mỹ. Có lúc anh phải bám chặt lấy một qui tắc đã có từ lâu về hạn kỳ của tòa soạn: “Hãy bằng lòng với những gì mình có”. Lúc đó là lúc công việc viết tin phải bắt đầu, bản tin phải được ghi âm hoặc đem phát thanh trực tiếp. Nếu đến lúc ấy mới nhận thấy còn một yếu tố nào đó chưa được khai triển đầy đủ để được sử dụng thì nên áp dụng câu châm ngôn cũ sau đây của tòa soạn: “Khi còn nghi ngờ, hãy giữ lại cho đến khi phối kiểm xong các sự kiện”. Vì những sự kiện được tường thuật một cách hàm hồ có thể phản bội sự thật, như đã thấy một cách thảm thương trong chiến cuộc Việt Nam.

Viết những điếu này ra thành vài đoạn văn là một công việc có vẻ giản dị. Nhưng đem ứng dụng để trở thành một nhà báo chuyên nghiệp thì phải cần cả một đời kinh nghiệm mới có được. Tóm lại, người ký giả cần có một niềm tin đặc biệt vào công việc của mình và một kỷ luật nội tâm chặt chẽ nếu anh muốn theo đuổi sự nghiệp. Herbert Bayard Swope, chủ biên chấp hành (executive editor) của tờ *New York World* vẫn thường hét lên để nhắc nhở các nhân viên của ông: “Tôi không biết con đường nào chắc chắn đưa đến thành công nhưng tôi biết rõ một con đường đưa đến thất bại. Các anh cứ cố gắng làm vừa lòng mọi người thì thất bại là cái chắc”.

Học ở ngoài phố. Vào khoảng 1920, khi truyền thanh còn ở trong thời kỳ ấu trĩ và truyền hình mới chỉ là một ước mơ thì khó mà tìm ra được một người có trình độ đại học trong một tòa báo Mỹ. Còn phụ nữ, dù học ở đại học hay không, lại càng hiếm nữa và cũng rất ít người muốn lao mình vào nghề này. Những nhân viên tòa soạn tốt nghiệp ở một số ít trường báo chí tốt cũng thường dấu nhem điếu này cho đến khi họ thành danh.

Ngay danh từ ký giả, hiện nay thường được áp dụng trong toàn thể lãnh vực truyền đạt tin tức, lúc đó chỉ gọi lên hình ảnh của một chàng hào hoa phong nhã, chân đi “ghệt”, tay cầm “can” và một bông hồng cài trên cúc áo. Thờì trước, danh từ *ký giả* thường dùng để chỉ những biên tập viên đặc

biệt tương tự như những ký mục gia (columnist) hơn là phóng viên. Còn đối với một số ít phụ nữ làm việc trong tòa soạn thời đó, lời ngợi khen nồng nhiệt nhất là “làm việc chẳng kém gì đàn ông”. Có một thời báo chí “làm vua” và, các nhân viên tòa soạn tự phong cho mình hai chữ “báo chí” (newspapermen) với một vẻ tự hào. Ngày nay cũng còn có nhiều người như vậy.

Tuy nhiên, vào khoảng đầu thế kỷ này, báo chí vẫn chỉ được coi là nghề nghiệp của một thiểu số mà thôi. Những người này là những chủ bút (top editors), những phóng viên chính (principal reporters) và những cây viết đặc ký (featured writers) thường tin tưởng rằng công việc của họ là một cái gì vượt hẳn chuyên làm ăn, buôn bán tầm thường. Họ mang một niềm tin vững chắc rằng nghề báo cũng có một cơ cấu qui chuẩn nghề nghiệp (ethics), kỹ thuật và thủ tục làm việc có thể kế thừa cho thế hệ sau trong các tòa soạn. Nói chung, đó là cách huấn luyện người làm báo. Tuy nhiên, thành ngữ “làm ăn trong nghề báo” (the newspaper business) đối với họ vẫn tự nhiên hơn danh từ “nghề báo của chúng ta” (our profession).

Những công việc thu thập, sắp xếp và xuất bản tin tức trong khoảng thập niên 1920 ở Mỹ—kỷ nguyên ít phức tạp nhưng sống động—đều do những “nhà báo” có khả năng thực hiện một cách vững vàng và tốt đẹp, mà những “nhà báo” này chẳng được huấn luyện đặc biệt ở nơi nào khác hơn là học ngay ngoài đường phố. Họ là những tay chuyên nghiệp trăm phần trăm nhưng đại khái họ không tự nhận là thành phần của một nghề nghiệp, cho dù họ làm việc trong những tòa báo lớn nhất. Có một thời ai cũng có thể “làm ký giả” được, như ở đài phát thanh, bất cứ kịch sĩ thất nghiệp nào cũng có thể đem tin tức trên báo đọc qua làn sóng điện, hoặc nếu biết cách, anh ta có thể xé bản tin viễn ký ra đọc, y như anh ta có đóng góp vào phần tin tức trong ngày.

Một vấn đề địa vị. Hồi đó, nghề báo có sức quyến rũ nhưng chỉ có ít hoặc không có uy tín. Dĩ nhiên, cũng có những bộ mặt nổi bật trong làng. Chúng ta chỉ kể ra đây một số ít: Edwin L. James và Elmer Davis của tờ *New York Times*, Walter Lippmann (xuất thân từ Đại Học Harvard) và Heywood Brown của tờ *New York World*, Grantland Rice và Frank W. O’Malley của tờ *New York Sun*, Nunnally Johnson của tờ *Eagle* ở Brooklyn, Ben Hecht,

Charles MacArthur và Ring Lardner ở Chicago, Richard Harding Davis, Irvin S. Cobb và Will Irwin ở các miền Đông, Nam và Tây Hoa Kỳ.

Giữa những nhà báo thượng thặng này và những nhà báo ít được ưa chuộng hơn có một khoảng [khác biệt] lớn. Trước hết, sự khác biệt hiện rõ trong uy tín cá nhân và tiếng tăm trong quần chúng. Nhưng điều quan trọng hơn là lương bổng của ký giả thấp một cách tàn tệ. Một phóng viên hồi cuối thập niên 1930 chỉ lãnh chừng 25 đến 35 Mỹ Kim mỗi tuần. Thật ra, trước khi có Tân Chính Sách Kinh Tế (New Deal), nhiều nhà báo phải làm việc mỗi tuần sáu hay bảy ngày và ngày nào cũng làm việc lu bù bất kể giờ giấc mà cũng không dám đòi hỏi tiền phụ trội. Đây là thời buổi mà người ký giả chỉ là hình ảnh của một anh viết thuê với số lương chết đói, uy tín chẳng có, tương lai cũng không, trừ phi anh ta đổi sang ngành liên lạc báo chí hoặc nghề diễn xuất. Phải mất nhiều năm trời, báo chí Hoa Kỳ mới có thể tiêu diệt được thảm trạng đó.

Thay bậc đổi ngôi. Không gì minh chứng tính cách thay đổi và sự tiến hóa tới địa vị chuyên nghiệp của ngành báo chí rõ hơn là cuộc chuyển hướng hầu như toàn bộ trong việc huấn luyện thế hệ ký giả trẻ ở Hoa Kỳ. Trong khi những người tốt nghiệp đại học còn ít hơn nữa, thì ngày nay lại khó kiếm ra một người không có bằng cấp đại học dám bước chân vào việc săn tin cho bất cứ một tổ chức có hạng nào, dù là báo in hay báo điện tử. Những người có hai hoặc nhiều bằng cấp thực ra cũng không hiếm.

Nữ giới cũng không vắng bóng trong làng báo ở khắp nơi trong nước. Trong thập niên 1920, ở một tòa báo hạng trung, ngoài mục xã hội, có thể có mặt nữ ký giả trong bộ biên tập. Nhưng hồi đó, địa vị người nữ ký giả thường bấp bênh và lương bổng thấp kém. Nhưng trong kỳ Đệ Nhị Thế Chiến, phụ nữ nhảy vào làng báo khá đông và tỏ ra có khả năng. Ngày nay, họ có mặt ở các cấp quan trọng của tất cả mọi ngành truyền thông, từ nhật báo và tạp chí thời sự đến các ban tin tức của đài bá âm. Vài người còn nổi bật với vai trò phóng viên chiến trường trong chiến cuộc Việt Nam nữa.

Còn thiếu số ký giả người da đen, người Puerto Rico, người Mexico và người Mỹ gốc Đông Phương thường phải chật vật hơn mới được vào làng báo. Cách đây không lâu, có một chủ biên đã có lúc nghĩ rằng mình có tinh thần tự do nếu có một hoặc hai phóng viên da đen trong tòa soạn. Lập luận theo đó thiếu số ký giả này quá nhỏ đã được chú ý đến phần nào qua các chương trình huấn luyện mà các vị chỉ huy các phương tiện truyền thông

và các trường báo chí lớn đã ấn định. Nhiều chương trình huấn luyện miễn phí đã được bắt đầu thực hiện tại một số trường có tiếng để khuyến khích giới trẻ của các nhóm thiểu số để họ cố gắng bước vào nghề này. Đó là một trong những phong trào khuyến khích nhất trong lãnh vực báo chí nhưng vẫn còn phải làm nhiều hơn nữa.

Như vậy, hiện nay, ngoại trừ một số tương đối ít báo và đài truyền thanh truyền hình nhỏ, các bộ biên tập đều có những nam nữ ký giả có trình độ đại học. Riêng những người tốt nghiệp báo chí học đã chiếm được những địa vị đáng kể. Dầu sao thì cũng đến trên năm mươi năm, báo giới Mỹ công kích Joseph Pulitzer là người đã dám lập ngôn rằng ký giả “học nhi tri” chứ không “sinh nhi tri” (phải học mới biết chứ không phải sinh ra là biết làm ký giả). Pulitzer đã có lần nhận định một cách chua chát: “Cái địa vị duy nhất mà một người trong nền cộng hòa chúng ta có được nhờ ở bẩm sinh, theo tôi, chỉ là địa vị của một thằng ngốc.”

Cuộc tranh chấp bùng nổ và phe Pulitzer thắng. Đức tính “thính tin” không bao lâu trở thành thước đo duy nhất của người ký giả trẻ có khả năng. Ngày nay chỉ còn một số ít nhân viên của loại tòa soạn ngày xưa có thể được duy trì trong khung cảnh quản trị tân tiến. Kết quả là lớp ký giả mới nhất thiên về chủ trương ký giả phải có học lực cao, được huấn luyện đầy đủ, quảng bác về nhân văn và có kiến thức về khoa học xã hội. Chắc chắn là họ khác biệt rất xa với các đàn anh của họ về cả lối sống lẫn quan niệm triết lý; và sau đó, những thái độ của thế hệ 1970 chứng tỏ một sự thay đổi hoàn toàn, khác hẳn với sự thờ ơ và không lo lắng của thế hệ 1920. Và như vậy là tốt.

Báo chí tại đại học. Tại nơi nào mà các phương tiện truyền thông trước kia đã bị giới đại học coi rẻ hoặc không biết đến, các phương tiện truyền thông đó ngày nay lại được coi là đáng nghiên cứu sâu rộng như những điếm báo trước những sự thay đổi. Các nhà khoa học xã hội đã thực sự nghiên cứu sức tác động của các tờ báo, tạp chí thời sự và các phương tiện truyền thông điện tử, kể cả những trang thể thao và các chương trình phát thanh. Archibald MacLeish, một thi sĩ thượng thặng, đã sáng tác một bài thơ tặng các phi hành gia Mỹ để phổ biến ngay tức khắc. Và các triết gia đã thấy một sự say mê lạ lùng trước sự hoạt động không ngừng của những chiếc máy viễn ký của các hãng thông tấn, những đợt chuyển tin qua các vệ tinh viễn thông, hoặc các máy truyền chân và những sự thay đổi sắp tới ảnh

hưởng đến công luận bằng những dụng cụ hết sức phức tạp của ngày mai. Cả những sử gia thực tế và những nhà khoa học chính trị cũng không khinh miệt công việc đào sâu ý nghĩa những biến cố hôm nay mà không hoãn lại ngày mai để đưa ngay vào ấn bản hoặc chương trình gần nhất.

Về phần các ký giả, những người không có khả năng đã xa lánh những câu lạc bộ nghèo nàn và nhào vào những lớp học hoặc một diễn đàn như những người trí thức. Thật vậy, cách đây chưa đầy hai thế hệ, khi trường báo chí đầu tiên được thiết lập tại Viện Đại Học Missouri năm 1909 và toán sinh viên báo chí đầu tiên rời khỏi Viện Đại Học Columbia năm 1912, những sinh viên này đã bị nhóm phóng viên ở New York chế diễu. Ngày nay, gần 40.000 sinh viên đã được ghi danh tại 160 trường báo chí được công nhận ở Hoa Kỳ và mỗi năm 10.000 văn bằng được cấp phát. Chỉ trong vòng 10 năm, số người ghi danh học ngành báo chí đã tăng gấp ba, một bằng chứng cho sự tin tưởng trong giới sinh viên đại học rằng báo chí là lưỡi dao sắc bén để thay đổi xã hội.

Mặc dầu có sự nâng cao địa vị của ký giả tại đại học, việc đó vẫn chưa phải là một trường hợp của một môn học thứ yếu trở thành chính yếu. Báo chí vẫn chưa đích thực được coi là một nghề lớn và cần phải học; sự phát triển của nó, trong khi được công nhận, có một con đường phải đi. Các trường báo chí và ban giảng huấn của chúng, đầu có khuynh hướng phải tìm cách nào để thích ứng hơn với những khía cạnh hàng ngày của nghề nghiệp này. Và trong nội bộ của các phương tiện truyền thông, những người ưa cải tiến thường thấy càng ngày càng cần phải chú ý nhiều hơn đến sự phức tạp của công việc giáo dục có ảnh hưởng và đang bành trướng trong vấn đề thiết lập kế hoạch và phát triển. Cũng như trường hợp của các luật sư và trường luật, các ký giả và trường báo chí phải tìm một đường lối để làm giảm bớt hố chia rẽ giữa đại học và nghề nghiệp.

Thế nào là một người chuyên nghiệp? Rất có thể bạn muốn hỏi cái gì giúp ta phân biệt một ký giả nhà nghề hôm nay với một thợ viết báo khéo léo hôm qua ngoài một sự đổi thay về phong độ, sự chuẩn bị kỹ lưỡng hơn, một lối sống khác biệt và một hình ảnh tốt đẹp hơn trước quần chúng ở Hoa Kỳ. Sự khác biệt rõ rệt là ký giả ngày nay ý thức hơn các đàn anh của họ trong thế kỷ này về sự mở rộng các quyền trong Hiến Pháp và quyền lợi của họ. Ngày nay, hơn bất cứ lúc nào trước, người ký giả cố gắng bảo vệ những tự do của mình khi bị thử thách. Nói chung, tình trạng này

giúp cho việc kiến tạo một cộng đồng quyền lợi giữa các các ký giả báo in và ký giả điện tử (electronic journalists)—theo danh từ của Eric Sevareid—chưa từng được thấy trước đây dù ở Hoa Kỳ hay bất cứ nơi nào. Nếu có một sự xâm phạm tự do của một ký giả thì nó rất có thể đặt ra một mô thức ảnh hưởng đến tự do của mọi ký giả. Do đó, mới có sự phê bình trong nội bộ và việc này rất cần để củng cố tinh thần nghề nghiệp trong làng báo.

Ngày nay, các hội đoàn ký giả bành trướng ở mọi cấp bậc và ở mọi ngành truyền thông. Những hội đoàn này đã tổ chức hàng năm nhiều cuộc họp mặt khiến cho các chủ biên (editors), thông tin viên (correspondents), giám đốc tin tức (news directors), ký mục gia (columnists) và bình luận gia (commentators) siêu việt có thể phải rời khỏi tòa soạn nhiều hơn là ngồi ở tòa soạn nếu họ định dự tất cả các cuộc họp đó. Thật vậy, trào lưu hướng về các hoạt động chuyên nghiệp đã rõ rệt đến nỗi, trong tương lai, người ta phải có một sự chọn lựa kỹ lưỡng hơn nếu muốn công tác còn giữ được giá trị. Từ việc nghiên cứu đến việc đặt các giải thưởng và các danh vọng khác, báo chí trong tất cả các hình thức đã khoác lấy biểu hiệu của một nghề nghiệp như các nghề nghiệp khác.

Tuy nhiên, cũng còn nhiều việc phải làm để gây một tinh thần học hỏi nhiều hơn trong làng báo và thuyết phục các cấp chỉ huy ngành này đầu tư ít nhất cũng trong lãnh vực nghiên cứu. Cái tư trào chống trí thức của báo chí trong thế kỷ 19 không còn hiện rõ nữa, nhưng cái tinh thần vẫn còn phảng phất đâu đây. Có điều lạ là đối với các ngành truyền thông điện tử, sự kỳ thị này rõ rệt hơn đối với các báo.

Vài thái độ chống đối còn sót lại này đã tiêu tan dần dần với đà tiến triển không ngừng của khoa học và giáo dục. Thêm vào những chương trình báo chí được thiết lập hẳn hoi cho cấp bậc cử nhân và cao học, những khóa tu nghiệp cũng đang được xúc tiến. Quan niệm cho nhân viên đi tu nghiệp rồi tái dụng với phí tổn do các cơ quan truyền thông đài thọ đang được chú ý đến. Chương trình Nieman ở Viện Đại Học Harvard đi tiên phong trong việc cấp học bổng tu nghiệp cho ký giả là nguồn cảm hứng cho nhiều chương trình tu nghiệp khác như của các Viện Đại Học Northwestern, và Stanford, của Hội đồng Bang Giao Quốc Tế Hoa Kỳ, của Tổ chức Alicia Patterson và nhiều tổ chức khác đã cung cấp phương tiện chuyên chở và tài chính cho một số ký giả muốn thực hiện những công cuộc nghiên cứu riêng biệt. Chương trình có tính cách chuyên nghiệp nhất là chương trình của Viện Báo Chí Mỹ (American Press Institute). Chương trình này có đặc

điểm là huy động mỗi năm được 400 tờ báo giúp đỡ việc tổ chức những khóa hội thảo chuyên nghiệp và luôn luôn có trên 500 hội thảo viên tham dự gồm chủ nhiệm, chủ bút, các trưởng ban trong tòa soạn, phóng viên và các chuyên gia. Trong địa hạt truyền thông điện tử, cũng có những cơ hội tương tự, và [những cơ hội đó] càng ngày càng có nhiều. Như vậy, nếu người ký giả muốn theo kịp thời đại, có lẽ anh ta phải trở lại lớp học, và bàn hội thảo đầu đũa trong suốt cuộc đời làm báo, ngoài việc dành thì giờ đi du khảo, nghiên cứu và hiện đại hóa bản thân.

HIỆN TRẠNG CỦA LÀNG BẢO HOA KỲ

Mỗi năm làng báo Hoa Kỳ cần khoảng từ 4.000 đến 5.000 ký giả mới để điền khuyết những chỗ trống trong các tòa soạn. Con số đó chiếm từ 7 đến 12 phần trăm của tổng số 60.000 ký giả có trách nhiệm thông tin cho dân chúng Hoa Kỳ⁵. Các trường báo chí mỗi năm chỉ cung cấp được trên dưới 2.000 cho các phương tiện truyền thông, nên người ta thấy rõ rệt là các trường này không đáp ứng được nhu cầu. Trên thực tế, ở các trường nổi tiếng, những sinh viên ưu tú thường được các chuyên viên tuyển mộ theo dõi công việc học hành và thường được mời đảm nhiệm những công việc trong hoặc ngoài nghề báo. Như vậy, việc tranh luận để xem giữa các sinh viên tốt nghiệp báo chí và sinh viên các trường văn khoa hay nghệ thuật tự do (liberal arts), bên nào được mời nhiều hơn không thành vấn đề nữa, vì sự thật là cả hai bên đều được mời nhưng ở nhiều nơi sinh viên báo chí nhờ việc huấn luyện chuyên môn, sớm chiếm được lợi thế hơn. Cuộc trắc nghiệm mới đây cho thấy trong danh sách những người đoạt giải Pulitzer về báo chí thường có nhiều người có văn bằng báo chí hơn là những người không có.

Các sinh viên báo chí đi về đâu? Nhiều cuộc nghiên cứu cho thấy rằng trong năm ngay sau khi tốt nghiệp, chừng 20 phần trăm có thể tìm được chỗ làm trong các nhật báo và tuần báo, 15 phần trăm trong ngành quảng cáo và giao tế quần chúng, khoảng từ 2 đến 3 phần trăm trong mỗi ngành tạp chí thời sự, truyền thanh, truyền hình và chừng một phần trăm trong thông tấn xã. Số còn lại khoảng 20 phần trăm học lên cấp cao học, vào quân đội, đi dạy học và vào những lãnh vực hoạt động khác không có liên

hệ gì đến báo chí.⁶ Năm này qua năm khác, nhật báo vẫn là nơi sử dụng nhiều sinh viên tốt nghiệp báo chí nhất, khoảng từ 15 đến 18 phần trăm của tổng số. Các phương tiện truyền thông cạnh tranh nhau càng ngày càng muốn thu dụng những người tốt nghiệp báo chí với ba hoặc năm năm kinh nghiệm trong nghề.

Báo chí. Chính sách tuyển mộ hăng hái của các báo Hoa Kỳ có lý do rõ ràng: nhu cầu của báo chí lớn hơn nhu cầu của các ngành truyền thông khác. Nhìn qua, người ta thấy ở Hoa Kỳ có đến 1.754 nhật báo bán ra hơn 62 triệu ấn bản mỗi ngày trừ chủ nhật và mỗi năm thu vào 7 tỷ 500 triệu Mỹ Kim. Trong đó 6 tỷ là tiền quảng cáo và số còn lại là tiền bán báo. Trong hơn một phần tư thế kỷ, các báo đã tăng gia số nhân viên lên gần 50 phần trăm cho tổng số trên 370.000 người thuộc đủ các ban, kể cả ban xã luận.⁷

Tuy có sự kết tụ không thể tránh được của các báo tại các đô thị lớn, nhất là thành phố New York, những nhật báo ở ngoại ô và ở tỉnh nhỏ vẫn có những phát triển lạ lùng. Nhưng trừ vài trường hợp ngoại lệ, các tổ hợp báo chí phát triển mạnh mẽ hơn cả. Bấy hệ thống lớn nhất—nhóm Chicago Tribune, Newhouse, Knight, Gannett, Scripps Howard, Cowles và Ridder—hiện nay kiểm soát một phần tư tổng số báo hàng ngày và báo chủ nhật bán ra trên toàn quốc.⁸ Vài tổ hợp lớn trong lãnh vực báo chí có nhiều quyền lợi khác bằng cách mua thêm những cơ sở quảng bá mới hoặc khuếch trương những cơ sở sẵn có, kể cả những cơ sở báo định kỳ và xuất bản hoặc khôi phục lại những hệ thống thông tin khác. Một số tổ hợp khác trở thành những liên tổ hợp và có những sở hữu không liên hệ gì với báo chí cả.

Tất cả những sự kiện đó làm cho ngành xuất bản báo chí đứng hàng thứ mười trong số những ngành kỹ nghệ lớn nhất của Hoa Kỳ. Tình trạng này làm tiêu tan mọi cạnh tranh giữa các báo, ở khắp nơi trừ vài thành phố lớn ở Mỹ và nói rộng ra nó đã củng cố các nguồn tin khác. Chiều hướng này xem ra khó có thể thay đổi được trừ phi có một cuộc cách mạng khoa học có thể làm giảm giá báo hoặc biến dạng tờ báo hiện nay thành một loại báo mới (như người ta vẫn hằng ao ước có một tờ báo điện tử).

Phương tiện quảng bá. Dù tuyển mộ nhân viên ít hơn báo chí, các phương

tiện quảng bá (broadcast media) thường trả lương cao hơn cho những người có tài và nhiều kinh nghiệm nhưng vẫn không thấy mấy người trau dồi khả năng về ngành chuyên biệt này. Như Walter Cronkite đã nhận xét, đó rất có thể là vì báo chí phát thanh là một “công việc hậu đại học” (postgraduate business) và thường phải có kinh nghiệm về nhật báo và thông tấn xã trước đã. Trong khi người ta thấy một số ký giả có hạng trong ngành truyền hình trở lại làm việc trong ngành báo in, chiều hướng chung lại đi theo một con đường khác.

Tuy nhiên, những cơ hội dành cho ký giả trẻ trong ngành truyền thông điện tử thường ít hơn số với ngành báo in. Trong khi số thu hàng năm của truyền hình lên đến ba tỷ Mỹ Kim hoặc hơn thế nữa, và với số lời khoảng 500 triệu, tổng số nhân viên làm việc cho các hệ thống gồm chừng 700 đài truyền hình thương mại chỉ là hơn 50.000 người đôi chút, trong đó số người làm tin tức toàn thời gian chỉ là một phần rất nhỏ. Nhóm ký giả quảng bá lớn nhất được ba hệ thống sử dụng, chỉ khoảng chừng 2.500 đến 3000 người làm việc với một ngân sách gần 115 triệu trong một năm trung bình. Còn về truyền thanh, mặc dầu chương trình tin tức thời sự suốt ngày được gia tăng, nhưng vẫn không thấy có sự thay đổi về phương diện nhân viên. Cái khó có thể đo lường được là truyền hình hữu tuyến (cable television—CATV); loại này đã tăng gia gấp bốn lần con số các hệ thống hoạt động trong vòng 10 năm để vượt quá 2.500 đài trên toàn quốc bao gồm hơn năm triệu người sử dụng. Tuy nhiên, tin tức vẫn chưa phải là một “món đặc biệt lớn” đối với truyền hình hữu tuyến mặc dầu nó có thể trở thành như vậy trong một ngày nào đó.⁹

Tạp chí thời sự. Trong khi các tạp chí thời sự và hình ảnh vẫn luôn luôn là một yếu tố quan trọng trong việc duy trì xuất lượng tin tức và ý kiến cho dân chúng Hoa Kỳ, số nhân viên làm tin tức của những tạp chí này lại ít hơn số nhân viên đồng loại của các phương tiện truyền thông đối thủ (rival media) quan trọng nhất. Trong tình trạng hiện tại, họ vẫn chỉ là một phần rất nhỏ trong tổng số. Bị kẹt giữa một nền báo chí truyền thanh đang phát triển cả về tin tức quốc nội lẫn quốc ngoại và một vị thế độc quyền của các báo hàng ngày về tin tức địa phương, các tạp chí nói chung đã bị thiệt thòi nhiều hơn hết trong mọi ngành báo chí ở Hoa Kỳ. Công chúng đã quen với những hình ảnh thời sự trên truyền hình màu không còn thích những tạp chí

hình ảnh cỡ lớn như *Saturday Evening Post* và *Look* nữa; sự việc này đã giải thích một cách rộng rãi sự đình bản của các tạp chí đó.¹⁰

Với giai đoạn tăng gia cước phí bưu chính hạng nhì trong thập niên 1970, các tạp chí thời sự sẽ phải chịu một cuộc thử thách nghiêm trọng để tiếp tục dịch vụ trong hình thức hiện tại. Cả những tạp chí đang được chú ý đến nhiều như *Time* và *Newsweek* cũng phải nghĩ đến vấn đề tiết giảm công việc làm tin trong các lãnh vực thứ yếu.

Trừ những phụ nữ trẻ chuyên về nghiên cứu, những người mới gia nhập làng báo khó có nhiều cơ may để bước chân vào lãnh vực quá chuyên môn này.¹¹

Động lực của nghề nghiệp. Bất kể những phiến toái của nghề báo hiện tại, động lực chính lôi cuốn người ta vào nghề từ trước đến nay vẫn chưa thay đổi. Đó vẫn là niềm ước muốn không cưỡng nổi lao mình vào cơn chóp nhoáng của tin tức. Tự trung, nghề báo đòi hỏi hai yếu tính là nghệ sĩ và chuyên nghiệp, nhưng mấy ai cắt nghĩa được nghệ sĩ tính là gì? Nhất là người nghệ sĩ lại bị lệ thuộc vào đôi chút thỏa mãn sau những phút gay cấn của nghề nghiệp và cuộc chiến đấu trường kỳ với những thời hạn chót của tòa soạn.

Ngày nay, động lực thúc đẩy vào nghề báo cũng chẳng khác thời kỳ cách đây 40 năm. Bây giờ cũng như lúc đó, hầu hết các nhà báo đều khởi nghiệp từ các tòa báo hoặc đài phát thanh của nhà trường—trung học hoặc đại học—hoặc trên trang thiếu niên của một nhật báo địa phương. Lớn lên, các mầm non này có thể làm nghề khác. Nhưng nếu còn theo đuổi nghề báo, thì nghề báo trở thành nghiệp chung thân. Những tay ngang, tức là những người ở ngành khác nhảy vào nghề báo, vẫn là thiểu số mặc dầu cũng có dăm ba người xuất sắc.

Vậy cái gì lôi cuốn người ta vào nghề báo?

Chắc chắn đó không phải là sự giàu sang. Cho dù cũng có những thành quả tài chính khích lệ trong làng báo, song người ký giả chuyên nghiệp bình thường vẫn biết rõ rằng anh ta không thể trở thành triệu phú được, trừ phi anh mua may bán đắt. Ít nhà báo có thể gây dựng được những xí nghiệp báo chí từ những bước đầu khiêm tốn theo kiểu Joseph Pulitzer, S.I. Newhouse, Frank E. Gannett (ở Hoa Kỳ) và Huân tước Thomson ở Anh Quốc. Lại càng ít hơn nữa số ký giả có thể ganh đua về tài năng và tiền bạc

rồi trở thành con rể của “quái kiệt” Adolph S. Ochs của tờ *New York Times* như Arthur Hays Sulzberger đã góp phần vào sự thành công của nhà xuất bản tờ *The Times* này để nói được câu: “Tôi cưới con gái ông chủ”.

Lại nữa, nghề báo không bảo đảm một cuộc sống an nhàn và thư thái. Người ký giả không thể có lối sống của ông chủ ngân hàng (trừ tổng thư ký tòa soạn thỉnh thoảng có thể đến muộn lúc 10 giờ sáng), cho dù có giao kèo hoặc được biệt đãi. Về mặt an ninh xã hội, cũng có được vài cải tiến, nhất là trong ngành nhật báo, nhưng người ký giả khó lòng có được một lợi tức bảo đảm như một giáo viên hoặc một công chức cùng ngạch trật.

Câu chuyện về những nét vàng son của nghề báo, một thời hào hứng, nay cũng nhạt dần, biến theo các nhân vật báo chí lẫy lừng từng gọi hứng cho nhiều kịch phẩm, chuyện phim và chương trình truyền thanh. Ngay cả uy danh của các phóng viên chiến trường được coi như nhân vật liêu lĩnh cũng chẳng tồn tại, vì tài liệu hình ảnh ngày này qua ngày khác của các nhà báo trong cuộc chiến tranh Việt Nam cho thấy họ cũng bản thủ, mệt mỏi, lệch thêch—dù cũng can trường—như đám lính cùng di chuyển với họ. Trước cuộc chiến đấu tiên của màn ảnh truyền hình, người phóng viên đã từng là hình bóng mộng mơ như một Richard Harding Davis, hoặc một trang thanh niên hòa ái như Ernie Pyle. Nhưng khi một loại nhà báo khác xuất hiện đều đặn trên máy truyền hình ở mọi phòng khách đêm này qua đêm khác thì giấc mộng tàn; chỉ còn lại thực tế chắc nịch của người ký giả chiến đấu dưới là đạn địch.

Còn những gì gọi là phiêu lãng—sự quyến rũ của những miền đất xa và người lạ, của cuộc viễn du trên đất Ấn nắng thiêu người, những vùng hoang vu của Trung Hoa Lục Địa hoặc của Nga Sô? Tệ quá! Nhưng vẫn chỉ có một số tương đối ít ỏi làm nổi phóng viên quốc ngoại mặc dù có đầy rẫy những tổ chức làm tin ở Mỹ. Và rồi, một khi được lãnh công tác quốc ngoại, người phóng viên thấy mình ngày đêm phải chạy đua với một đám đông cả trăm ký giả, trừ một vài trường hợp ngoại lệ, còn toàn là những tay cự phách và sành sỏi trong nghề. Ngành phóng viên quốc ngoại không còn là một trò chơi con nít nữa, không phải một công việc mà bất cứ một anh khờ nào cũng có thể tham dự nếu may ra rơi xuống đúng chỗ và đúng lúc. Đó là một công việc vô cùng đứng đắn.

Sự giàu sang tột đỉnh, sự yên ổn, sự huy hoàng và phóng túng nói chung, không phải là những phần lợi tức mà nghề báo đem lại. Đó chỉ là mẫu

chuyện huyền thoại của nghề báo, một huyền địa của một anh đại lãn, chỉ thấy ở trong trí tưởng tượng chứ không khi nào có thật.

Đây mới là những thực tế:

Nghề báo là một nghề đầy biến động, cũng đổi thay như những tin tức mà nghề đó khai thác. Những ai coi nghề báo là việc làm đứng đắn thì sự mời đón của nghề trở thành phổ quát, giá trị xã hội cao. Sức quyến rũ của nghề này là hợp chất mỗi ngày của tân kỳ, kinh ngạc, thỏa mãn, đầy đủ, đôi khi thất vọng cũng có lúc xúc động trên cái chuyển dịch không ngừng của câu chuyện con người.

Những cuộc mạo hiểm của nghề này trong khi phục vụ quần chúng không có giới hạn; cũng không khi nào nó chỉ dành riêng cho những người tài năng có thể lực trong làng báo. Chứng cứ là không phải một ký mục gia hoặc một bình luận gia của một hệ thống quảng bá mà chính một ký giả tự do, trẻ, ít người biết đến và rất nghèo, đã khám phá ra vụ thảm sát thường dân ở Mỹ Lai thuộc Nam Việt Nam, đó là Seymour M. Hersh. Cũng không phải là những cơ quan báo chí hoặc, truyền hình vĩ đại ở Hoa Kỳ đã dẫn đầu trong việc đả kích những vụ làm ô nhiễm không khí, đất và nước. Trong những cuộc trường chinh thành công này, giải thưởng huy chương vàng của Pulitzer đã được trao tặng hàng năm cho những tờ báo địa phương phục vụ công ích như tờ *Courier-Journal* ở Louisville, tờ *Journal* ở Milwaukee và tờ *Winston Salem Journal and Sentinel* ở Bắc Carolina. Cố gắng làm việc không kể khó nhọc, tâm tâm phục vụ và nhận lãnh trách nhiệm là những đặc điểm của nghề báo.

TRUYỀN THÔNG—XƯA VÀ NAY

Ngày 22-11-1963, ở Trade Mart, Dallas, Tiểu Bang Texas, Hoa Kỳ, khi hơn hai chục ký giả chen nhau xuống một chiếc xe buýt dành cho báo chí, để đi săn bài diễn văn của Tổng Thống John Fitzgerald Kennedy, họ thấy một nữ ký giả vừa gác ống điện thoại và chạy đến họ. Đó là Marianne Means của hãng thông tấn Hearst Headline. Cô cho biết: “Tổng thống bị bắn rồi. Ông ở bệnh viện Parkland”.

Tom Wicker, của tờ *The New York Times*, nghe thấy câu đó, sau này ghi lại như sau: “Có một đi đầu này [tôi] học được hôm đó; đi đầu này có lẽ tôi đã biết rồi, nhưng sự việc hôm đó làm cho nó sáng tỏ ra. Một phóng viên phải

tin vào trực giác của mình. Khi cô Means thốt ra mấy lời kia, tôi chẳng hề biết ai nói với cô ta, vậy mà tôi biết nhất định đó là sự thật”.¹² Năm năm sau, khi một tên sát nhân khác bắn người em của Tổng Thống, Nghị sĩ Robert F. Kennedy, cũng cái trực giác đó báo trước cho cả nước biết rằng Nghị sĩ phải tử thương.¹³

Ông Wicker ghi nhận rằng việc truy tìm thông tin tức luôn luôn dựa vào trực giác khi viết về một giai đoạn cực kỳ khủng hoảng. Do đó, các nhân viên truy tìm thông tin đã rút ra ảnh hưởng và sự thỏa mãn liên hệ từ sự truy tìm thông tin.

Norman Cousins, chủ biên của một tạp chí danh tiếng (*Saturday Review*), đã có lần đòi hỏi trong một cơn thịnh nộ chống lại những nguy hiểm càng ngày càng gia tăng của thời đại nguyên tử: “Ai nói lên tiếng nói của con người?” Chẳng còn ai chính đáng hơn người ký giả. Nếu thế kỷ thứ 19 là kỷ nguyên của tiêu thuyết gia ngụ trị trên văn đàn nhân loại và cả lương tâm nhân loại nữa, thì chắc chắn thế kỷ thứ 20 này phải ở trong tay người ký giả. Từ những lúc đối diện với Tổng Thống Hoa Kỳ trong những cuộc họp báo đến vô số những câu hỏi thẳng thắn buộc các lãnh tụ của mọi chính phủ trên trái đất phải trả lời, người ký giả—khi anh ta can đảm và không sợ hãi—nói lên tiếng nói của con người.

Nhu cầu biết tin tức. Báo chí Hoa Kỳ còn lâu mới đi đến mức độ bão hòa (saturation point) trong vấn đề phát hành. Tổ Chức Giáo Dục, Khoa Học và Văn Hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) đã đưa ra con số thống kê theo đó cứ mỗi 1.000 người Mỹ thì có 326 người mua báo hàng ngày; tỷ lệ này còn bị 10 nước khác vượt qua trong đó có Anh, Nhật Bản và Thụy Điển.¹⁴ Với ước lượng rằng đến năm 1985, Hoa Kỳ có thêm 21 triệu gia đình nữa, dân chúng Mỹ mỗi ngày sẽ có thể mua thêm 81 triệu ấn bản nhật báo công vào số độc giả hiện tại. Nếu tỷ lệ độc giả có thể gia tăng, con số người mua báo thêm này có thể lên đến 100 triệu. Trong thập niên 1971, Hiệp Hội các Nhà Xuất Bản Báo Hoa Kỳ hy vọng tăng thêm số bán 37 phần trăm, căn cứ trên mức phát hành và quảng cáo đang tiến triển. Riêng về lợi tức, Bộ Thương Mại Hoa Kỳ tiên đoán có sự tăng thêm trung bình mỗi năm khoảng 4,5 phần trăm trong thập niên 1970.¹⁵

Sự phát triển của những nhật báo chuyên môn như *Wall Street Journal* với số ấn hành trên một triệu ấn bản, và của những nhật báo ngoại ô quan trọng như *Newsday* ở Garden City, Tiểu Bang New York, với số phát hành trên 425.000 ấn bản, chỉ là một phần của câu chuyện về báo chí. Trong khi tình trạng suy kém của một số đô thị chỉ có thể giúp đỡ một cách tương đối một số nhỏ nhật báo ngày nay, sự bành trướng của nhiều vùng trên khắp lãnh thổ Hoa Kỳ đang khuyến khích phần lớn nhật báo và tổ hợp báo chí phát triển mạnh hơn nữa. Cũng không phải bộ mặt của tờ báo không có lúc nào thay đổi. Những tờ báo được in bằng phương pháp truyền chân (facsimile) theo đó những ấn bản giống nhau có thể được thực hiện bằng máy điện tử ở những nơi cách nhau rất xa, là chuyện có thật ở Nhật Bản, ở Anh Quốc cũng như ở Hoa Kỳ với tờ *Wall Street Journal*. Tuy nhiên, mặc dầu đã có các đồ trang bị truyền thông điện tử trong gia đình, người ta vẫn thấy khó có thể làm cho loại báo công kênh hiện nay được cung cấp bằng phương tiện điện tử bởi vì giá quá cao. Người ta hy vọng có thể thực hiện được một trường hợp khác khả quan hơn với sự truyền đạt tin tức bằng tia sáng laser, bởi vì giá có thể rẻ.¹⁶

Tổ Chức Nghiên Cứu Dư Luận (Opinion Research Corporation) ước lượng rằng 77,5 phần trăm tổng số người Mỹ trên 18 tuổi đọc một tờ nhật báo vào một ngày nào đó trong tuần lễ. Điều hiển nhiên là số người đọc gia tăng trong nhóm người được giáo dục nhiều hơn và có lợi tức nhiều hơn. Trong một cuộc nghiên cứu khác cũng của Tổ Chức này cho biết 56 phần trăm số người tốt nghiệp trung học và 55 phần trăm số người mà lợi tức của gia đình hàng năm vượt quá 10.000 Mỹ Kim đã nhờ vào báo chí để được biết những tin tức quan trọng liên quan đến họ.¹⁷ Với đà gia tăng dân số và sự bành trướng giáo dục ở các cấp bậc cao hơn, con số người đọc báo chắc chắn sẽ còn gia tăng nữa.

Trong lãnh vực truyền thanh và truyền hình, Hoa Kỳ có những con số khán thính giả lớn nhất thế giới. Từ những ngày hoạt động đầu tiên, vào năm 1920, truyền thanh đã phát triển mạnh mẽ ngay và, trong khoảng mới hơn 50 năm nay, đã có trên 200 triệu máy thu thanh và 7.000 đài phát thanh được sử dụng. Số máy này phục vụ 54 triệu nóc gia tức 98 phần trăm tổng số gia đình người Mỹ. Những con số vừa kể cho thấy nhiều gia đình có trên một máy thu thanh. Sự bành trướng của truyền hình thật là ngoạn mục như chưa bao giờ thấy. Mới chưa đầy 20 năm từ khi bắt đầu xuất

hiện, 881 đài đủ các loại đã cung cấp tin tức và hình ảnh cho 90 triệu máy của hơn 95 phần trăm tổng số gia đình Mỹ. Trong số máy này, gần một phần ba là máy truyền hình màu. Trong khi vấn đề giải trí và thương mại đã lấn lướt thông tin và là nhiệm vụ chính của các phương tiện truyền thông điện tử, và giáo dục chỉ chiếm một phần tư chương trình, những con số 3 tỷ 600 triệu Mỹ Kim tiền quảng cáo truyền hình và 1 tỷ 200 triệu tiền quảng cáo truyền thanh đã làm cho ngành báo in lo âu. Nhiều nhật báo, siêu đẳng trong địa hạt quảng cáo địa phương, có thể sống không cần nhờ vào quảng cáo khổng lồ toàn quốc, nhưng tạp chí nói chung với số đầu về quảng cáo chưa đầy 1 tỷ 300 triệu thật quả đã bị ảnh hưởng nặng nề¹⁸

Mặc dầu phải cạnh tranh mãnh liệt và phải chịu bừa phí cao, thành tích rực rỡ liên tục của các tạp chí *Time* và *Newsweek* đã chứng tỏ rằng có một số đông đảo quần chúng không hài lòng về cách thức trình bày tin tức của cả nhật báo lẫn đài quảng bá. Đối với những ai còn mang ảo tưởng là báo in cần nhất tính cách cấp thời (một huyền thoại đã bị truyền thanh tiêu diệt từ 40 năm về trước), những con số phát hành 16 triệu ấn bản của tờ *Reader's Digest* và 10 triệu của tờ *TV Guide* có thể giúp cho họ đi đâu chỉnh tư tưởng. Tính cách cấp thời luôn luôn là một đặc tính của báo chí nhưng nhật báo lúc nào cũng chỉ lo trước hết tin tức và hình ảnh, trừ những trường hợp hiếm có. Còn đối với tạp chí, hạn chót hàng tuần và hàng tháng của chúng làm chúng phải dựa nhiều vào xí nghiệp báo chí thay vì chỉ viết lại những tin tức bị chậm trễ hàng ngày hoặc hàng tuần. Số phận đáng buồn của các hình ảnh báo chí—mà phần lớn đã đi theo các phim thời sự chìm vào quên lãng—là một dấu hiệu thâm thúy của các hạn chế của bộ môn nhiếp ảnh báo chí (photo-journalism). Bất cứ cái gì mà tạp chí hình ảnh có thể hoàn tất được là truyền hình có thể làm được và còn làm tốt hơn, nhanh hơn. Bởi vậy, trong tương lai, có lẽ các báo định kỳ Mỹ—chừng 10.000 loại và thường khoe có những số phát hành khổng lồ¹⁹ sẽ thu hẹp vào loại tạp chí cung cấp những dịch vụ cho số khách hàng hạn chế hoặc chú trọng đến tin tức và ý kiến. Với vài trường hợp ngoại lệ, loại tạp chí nhắm vào tất cả các mục tiêu (all-purpose magazines) đã mất đi nhiều tư thế.

Ngành sách phát đạt. Không giống ngành tạp chí, kỹ nghệ xuất bản sách ở Hoa Kỳ đã phát triển cả về phương diện bán lẫn số lượng người đọc trong khoảng thời gian trùng hợp với đà phát triển mạnh nhất của truyền

hình. Đó chính là nhờ vào loại sách bìa mỏng được thông dụng. Các nhà xuất bản sách, cũng như những người hoạt động trong các ngành khác, có những khó khăn riêng và việc củng cố là quy tắc trong lãnh vực kỹ nghệ. Quả vậy, với một số tiêu khổng lồ hàng năm sắp xỉ hai tỷ Mỹ Kim, các nhà xuất bản sách ở Hoa Kỳ in mỗi năm trên một tỷ cuốn sách và đưa ra mỗi năm khoảng 20.000 nhan đề sách mới.²⁰ Dĩ nhiên, số dân gia tăng ảnh hưởng đến một số hoạt động của ngành ấn loát nhưng không phải tất cả hoạt động của ngành này. Thí dụ, các nhà xuất bản sách được biết qua kinh nghiệm là phong trào mua sách thường tiếp theo việc đài truyền hình khai thác sách. Điều này cộng với lối nói huých toẹt của ngôn ngữ và sự tường thuật tính dục (sexual reportage) đã tạo ra những thị trường mới cho sách. Nhưng dù với lý do nào, đọc sách không phải không chú trọng đến bút pháp.

Quan điểm của truyền hình. Truyền hình cũng có những hạn chế của nó. Đối với mọi người, tư thế và ảnh hưởng của truyền hình làm cho nó được coi là một phương pháp truyền thông phổ quát; những tin tức và chương trình thời sự thường được coi là “ăn khách” và phim tài liệu tương đối không được chú ý đến lắm. Trong số 188 tài liệu đặc biệt trong một năm gần đây, bài *High Arctic* của tạp chí *National Geographic* được sắp hạng 35 còn phim tài liệu về cuộc bầu cử do hãng truyền hình CBS thực hiện đứng hàng 111.²¹

Như nhiều triệu khán giả đã chứng minh, truyền hình đáng được kể là siêu đẳng trong việc làm tin về thám hiểm không gian, đại hội toàn quốc (của các đảng phái), các cuộc trình diễn thể thao và nhiều cảnh khác có thể được đem trình bày tức khắc cho công chúng.

Cái mà truyền hình không thể làm được là cung cấp tất cả các tin tức với phần diễn giải và bối cảnh thích hợp, như Av Westin, của Công Ty Quảng Bá Hoa Kỳ American Broadcasting Company (ABC), đã tóm tắt như sau: “Tôi nghĩ rằng tin tức truyền hình là một dịch vụ có thể tốt đẹp khi nó được các khán giả của nó coi là phần quan trọng và hỗ trợ cho báo chí. Tôi biết rõ cái mà chúng tôi thiếu sót Nếu dân chúng không đọc nhật báo, tạp chí thời sự và sách, họ không được thông tin đầy đủ”.²²

Trong giai đoạn phát triển hiện tại của truyền hình, sự thật phũ phàng là những tin tức gôm trong thời lượng trung bình 30 phút của một chương

trình thời sự ban đêm không đủ để đăng một trang của một nhật báo. Những điểm chính trong ngân sách chính phủ, vấn đề thuế khóa, những chương trình phức tạp như chương trình y tế và những khía cạnh của an ninh xã hội, công tác chỉnh trang đô thị, gia cư, vệ sinh công cộng, thiết lập đường xá, chống ô nhiễm trên mọi địa hạt, nhật kế, thị trường chứng khoán và các loại thống kê khác... tất cả những vấn đề này chỉ được đề cập đến một cách sơ qua trong các chương trình thời sự của truyền hình. Một số trong những vấn đề này không thể làm thành tin trên truyền hình và chỉ đăng được trên nhật báo, như Davis Brinkley đã nhận xét trong một đại hội của các chủ bút vài năm trước đây: “Tôi nghĩ rằng vấn đề chúng tôi (truyền hình) thay thế báo chí là hoàn toàn ngớ ngẩn. Chúng tôi không thể làm được việc đó, mà nếu chúng tôi có thể làm được, chúng tôi cũng không làm”.²³

Sự thật là các phương tiện truyền thông bổ túc lẫn cho nhau hơn là đối nghịch nhau trong công việc phổ biến tin tức. Trong thời gian có một cuộc đình công của một nhật báo ở một thành phố lớn như New York hoặc Detroit, cả truyền thanh lẫn truyền hình đã nhiều lần cố gắng lấp khoảng trống tin tức mà chỉ thành công một phần nào. Chính các ký giả truyền thanh và truyền hình là những người đầu tiên tỏ ra thoải mái và hoan hỷ khi thấy các báo đình công tặc bản. Hãy tưởng tượng phải làm những tin tức loại quen thuộc như tin người chết hoặc những con số thống kê quan trọng về số sinh, số tử, đám hỏi, đám cưới trong ngày, vồn vện vài phút đồng hồ trên làn sóng điện ai mà chịu nổi!

Sự phung phí bừa bãi trên phương diện kinh tế trong khi cạnh tranh quá độ đã bắt buộc báo in và các phương tiện quảng bá đôi khi phải cộng tác với nhau vì công ích. Sự biểu lộ sống động nhất của những nỗ lực mới của báo chí ở Hoa Kỳ là sự thành hình của cơ quan News Election Service (Cung Cấp Tin Tức Bầu Cử)—cơ quan hợp tác làm tin tức bầu cử trong nước của hai hãng thông tấn Associated Press (AP) và United Press International (UPI) liên kết với ba hệ thống truyền hình: National Broadcasting Company (NBC), Columbia Broadcasting System (CBS) và American Broadcasting Company (ABC). Ngoài ra, vài tờ báo lớn còn đi tiên phong trong việc mua những kết quả điện toán về bầu cử do các hệ thống trên tìm ra. Vấn đề làm tin liên hợp như trên chắc chắn là có lợi cho dân chúng về lâu về dài.

TÂM TRÍ QUẦN CHÚNG

Mặc dầu hệ thống thông tin Hoa Kỳ đã đạt được những thành tích rõ rệt và những bảo đảm liên tục rằng hệ thống này tốt nhất trên thế giới, nhưng vẫn còn một phần đáng kể dân chúng Mỹ chưa được thông tin đầy đủ. Nhiều cuộc khảo sát cho thấy vẫn còn rất nhiều vùng chưa được khai hóa. Chẳng hạn từ 20 đến 25 phần trăm trong số những người trả lời một cuộc thăm dò ý kiến về Chiến Tranh Việt Nam không thể xác định đúng Việt Cộng là bộ phận của Mặt Trận Giải Phóng của Cộng Sản. Một tỷ lệ tương đương như trên, trong một cuộc thăm dò khác được thực hiện trước khi Tổng Thống Richard M. Nixon công du Bắc Kinh năm 1972, cũng không biết rằng Cộng Sản đang thống trị Trung Hoa (lục địa). Và tờ *The New York Times* tiết lộ rằng theo sự khảo sát của các phóng viên báo này, gần một phần ba dân Mỹ không biết thành phố Berlin ở sâu trong bức màn sắt của Đông Đức tới gần 200 cây số.

Các nhà khoa học xã hội có thể khảo chứng các khám phá trên ở mọi cấp bậc tâm trí của quần chúng. Dĩ nhiên, một phần lớn của trạng thái dốt nát khó ước lượng được này là do ở nạn thất học. Trong một cuộc nghiên cứu cho Hội Đồng Quốc Gia Nghiên Cứu Việc Đọc Sách Báo của Dân chúng (National Reading Council), Louis Harris và các cộng sự viên của ông đã ước lượng rằng 21 triệu người Mỹ ở vào lứa tuổi 16 và trên 16 là những độc giả kém đến nỗi họ không hiểu nổi một quảng cáo rao vặt.²⁴ Cứ cho là vì có sự ngoắt ngoéo trong cách đặt câu hỏi, sự khù khờ của phóng viên trong vài cuộc thăm dò, đôi khi có sự hiểu lầm giữa người vấn kẻ đáp, thì kết quả nói trên cũng vẫn là dấu hiệu nguy hiểm. Nghĩa là hệ thống truyền thông đại chúng của Mỹ vẫn chưa hoàn hảo.

Có đi đâu chắc chắn là các phương tiện truyền thông của chúng ta có thể hữu hiệu hơn và quần chúng có thể sáng suốt hơn. Tuy nhiên, làm sao cho thiên hạ đọc hoặc nghe rồi nhớ được vẫn là một vấn đề nan giải ở khắp nơi. Thường thường, người ta quen chấp nhận trước hết những gì người ta muốn nghe, muốn nhìn hay muốn đọc. Còn những gì bất ngờ, tẻ nhạt và xa lạ, muốn in vào óc quần chúng, phải tạo một kích động mạnh kèm theo, hoặc lập đi lập lại luôn luôn.

Trong việc nghiên cứu các phương tiện truyền thông, phản ứng yếu ớt của quần chúng đối với một vài loại xúc tác xảy ra thông thường một cách đáng ngạc nhiên. Người ta gọi đó là “hồi hưởng yếu” (weak feedback). Điệp văn (message) gửi đi với sức đẩy mạnh, nhưng tiếng vọng lại thường rất yếu ớt. Giữa người gửi và người nhận điệp văn dĩ nhiên đã có rất nhiều ngăn trở. Kết quả thường thiếu sót, có khi đi đầu lĩnh hội còn bị xuyên tạc, nhất là trong thời đại các bản tin ngắn của đài phát thanh mở đầu cho các tin tức.

Vấn đề của các chủ biên. Tất cả các chủ biên đều hiểu rằng có nhiều giới hạn khe khắt trong những điều mà quần chúng độc giả có thể lĩnh hội. Thiên hạ còn quá bận tâm với những mối lo âu canh cánh bên lòng, với những ngu ồn lợi g ần, hơi sức đâu mà đi tìm hiểu tỉ mỉ về những vấn đề phức tạp chẳng hạn như bối cảnh của những phán quyết quan trọng của Tối Cao Pháp Viện tại quốc gia trong những phần đất đang mở mang trên thế giới.

Nếu tình trạng này chỉ được xét theo giá trị ngoài mặt thì báo chí của chúng ta có lẽ phải có năng suất phù hợp với một khối độc giả và khán thính giả chỉ có đủ trí thông minh để hiểu nổi truyện Tấm Cám. Các báo cũng như các đài quảng bá đều đã từng thí nghiệm, nhưng kết quả chẳng có gì khả quan. Trong một quốc gia với 60 triệu người đi học và gần nửa dân số dưới 25 tuổi, thật là một lỗi lầm trầm trọng khi đánh giá quá thấp trí hiểu biết của quần chúng hoặc ý muốn học hỏi những điều mới lạ. Cũng không thể biết đến thành phần trẻ của dân số với tỷ lệ 50 phần trăm ở khoảng tuổi từ 28 trở xuống. Nguyên tắc biên tập có trách nhiệm là không bao giờ đánh giá quá cao tầm hiểu biết căn bản ở nhu cầu quần chúng cũng như không bao giờ coi thường trí hiểu biết của đa số quần chúng.

Một chủ biên sắc sảo cỡ Herbert Bayard Swope thường bỏ ra hai giờ mỗi ngày để đọc báo, vẫn luôn luôn cầu nhàu là nhiều quá. Nhưng chẳng bao giờ ông ta quả quyết là ông có thể lĩnh hội được tất cả. Các chủ biên khác cũng đã ước lượng rằng cần phải mất ba giờ hoặc hơn nữa để đọc tạm gọi là hết một tờ báo đại loại như *The New York Times*, *The Washington Post* hoặc *Los Angeles Times*, nhưng thật ra rất ít người Mỹ đọc được như vậy. Vị chủ biên nào bỏ nổi ngần ấy thời giờ để đọc tờ báo của chính mình cũng là một điều hi hữu rồi.

Do đó, không thể mong đợi quần chúng hy sinh thời giờ đọc báo nhiều bằng nghe bản tin ở các đài phát thanh hoặc xem chương trình thời sự của truyền hình. Các bản nhận xét luôn luôn cho thấy một độc giả trung bình mỗi ngày bỏ ra 30 phút để đọc báo. Nếu ông ta đọc được khoảng 250 chữ một phút, và nếu chỉ có đọc mà thôi thì trong suốt nửa giờ đồng hồ đó, nhiều lắm ông ta đọc được 7.500 chữ. Thường thì ít hơn. Như thế, chẳng có gì lạ để bắt buộc độc giả phải chú ý. Tương tự như vậy, với chương trình 30 phút, người đi đầu khiến chương trình truyền hình (TV anchorman) biết rõ lúc nào là lúc anh sẽ mất sự chú ý của khán giả. Con số thống kê do các tay quảng cáo điện tử đưa ra thường tiết lộ rằng khán giả truyền hình bỏ ra mỗi ngày hơn sáu tiếng đồng hồ bên cạnh các máy thu hình là con số không hợp lý vì số lượng tin tức không đáng kể. Chỉ cần liếc qua chương trình truyền thanh truyền hình bất cứ một ngày nào, ngoại trừ các đài phát thanh chuyên về tin tức (all-news radio stations), người ta thấy các phương tiện truyền thông điện tử chỉ dành một thiểu số thời gian cho tin tức trừ những trường hợp đặc biệt.

Đã từng có cuộc tranh luận đả đả, vô ích và nhàm chán về đề tài quần chúng đón nhận tin tức từ nhật báo hoặc từ các phương tiện truyền thông điện tử. Thực tế thì cả hai loại phương tiện này đều hầu như phổ thông trong gia đình người Mỹ có học. Ở giai đoạn đầu của tin tức, truyền thanh và truyền hình không thể bị qua mặt trừ loại nhật báo siêu đẳng. Nhưng nói đến loại tin tức đầy đủ, được tường thuật có chiều sâu và diễn giải một cách trung thực, xác đáng thì chưa có phương tiện nào thay thế được một tờ báo thượng hạng.²⁵

DIỄN GIẢI TIN TỨC

Một tờ báo được kể là thành công phải chuyên lo tin tức hơn bất cứ phương tiện truyền thông nào khác. Tin tức là chính sau đó đến quảng cáo. Tờ báo không thể tranh đua với truyền hình về mặt giải trí, mặc dầu không phải tờ báo vốn tẻ nhạt. Về mặt giáo dục, báo cũng không cạnh tranh được với trường học, mặc dầu giáo dục vẫn là phó sản của báo chí độc lập và có hướng dẫn tốt. Thông tin, giáo dục, giải trí: đó là những phần vụ chính đáng của một tờ báo. Thêm vào những điều này, cần có nguyên tố diễn giải

tin tức, một nguyên tố vô cùng quan trọng trong ngành báo chí hiện nay — quan trọng hơn bao giờ hết.

Tin tức và dư luận. Có một thời các sinh viên vẫn được giảng dạy và thiên hạ cũng thành thực tin rằng các mục tin tức trên báo Mỹ chỉ chứa đựng toàn có tính cách sự kiện thuần túy, trong khi trang xã luận gồm toàn ý kiến, và hai loại bài này không bao giờ trộn lẫn với nhau. Đó chính là quan niệm cao cả về tính khách quan của báo chí. Tuy vậy, ngay cả khi quan niệm mơ hồ này được thực thi, cũng khó thể hiện nổi. Tính khách quan thuần túy như trên chỉ có trong trí óc những người thích tin tưởng rằng vẫn có cái gọi là “tin tức thuần túy”, và loại tin tức này từ một nguồn bí mật nào đó chảy ra mà vẫn giữ nguyên trạng thái nguyên thủy không bị méo mó vì việc thêm thắt ý vị hoặc màu sắc.

Chỉ một việc quyết định nên hoặc không nên đăng một bài nào đó cũng đã là dựa vào ý kiến riêng của chủ biên rồi. Một bài cần có “tít” lớn hoặc “tít” nhỏ, cần để ở trang nhất hoặc trang cuối cạnh mục rao vặt, đâu phải là kết quả của một tiến trình khách quan mà đó là một sự lựa chọn của ban biên tập. Ngay người phóng viên sẵn tin về một bài diễn văn, rồi người cải biên viết lại ở tòa soạn, cả hai đều có quyền quyết định xem dữ kiện nào cần làm nổi bật, câu tuyên bố nào cần sử dụng, tài liệu nào nên bỏ đi. Như vậy, quan niệm về tính khách quan, như định nghĩa của thời đại báo chí tiền điện tử, chỉ là một huyền thoại, và đã được công nhận như vậy.

Điều vẫn được coi là có giá trị chính là cái ý niệm căn bản về chân thực và vô tư trong việc trình bày tin tức. Trên căn bản đó, báo chí Mỹ được xây dựng nên. Các báo lớn vẫn luôn luôn cố gắng để trình bày tin tức một cách công bằng và chân thực ở những cột tin tức, nhường việc lý luận để thuyết phục cho trang xã luận và các mục có tính cách ký sự. Đó là một nhận định về tính khách quan của báo chí. Điều này vẫn bao hàm vấn đề khi viết tin người ta có thể, nếu cần, giải thích luôn ý nghĩa của tin tức. Song không hề có nghĩa là tờ báo dù dưới hoàn cảnh nào có quyền ngấm ngấm cố gắng thuyết phục độc giả chấp nhận quan điểm của mình bằng cách chen việc bình luận vào tin tức. Điều này cũng đúng đối với các phương tiện truyền thông điện tử khi ban quản trị đòi cho phép sử dụng bình luận trong chương trình thời sự. Giải thích, cung cấp tài liệu bối cảnh và phân tích tin tức là những công việc hợp lý trong lúc diễn giải tin tức và thuộc về các cột tin tức vì đó là những phần tử không thể tách rời nhau được. Người ta cũng lại

thấy rất nên đăng những ý kiến có cân nhắc của một chuyên viên về một đề tài nào đó—người này có thể là nhân viên tòa soạn hoặc người ngoài cũng được—để giúp cho những tin tức phức tạp trở nên dễ hiểu hơn đối với quần chúng. Nhưng giới hạn phải được vạch ra giữa sự giải thích và thuyết phục, khuyến cáo và cổ võ—những kỹ thuật sau này không thuộc phần tin tức.

Quan niệm về quyền diễn giải như trên, tuy rằng đã được giới hạn hết sức, vẫn chưa làm vừa lòng một thiểu số chủ biên cả trong ngành báo in lẫn báo phát thanh vốn chỉ thừa nhận quan niệm cổ điển về tính khách quan thuần túy. Các chủ biên “khách quan thuần túy” thường không tin ở các phóng viên và biên tập viên trong tòa soạn có thể trình bày một tin giật gân—nhất là tin địa phương—một cách công bằng và không xuyên tạc. Sự không tín nhiệm này đôi khi có thể lọt vào tai quần chúng qua những hành động đôi co giữa nhân viên tòa soạn và chủ biên về cách trình bày tin tức. Khi quần chúng thấy thế uy tín tờ báo đương nhiên suy giảm.

Ý nghĩa của tin tức. Có đi đâu là phần lớn các chủ biên Mỹ hiện nay đầu tư vào việc diễn giải tin tức và còn nhấn mạnh rằng việc diễn giải tin tức này cần thiết đối với quần chúng. Hai hãng thông tấn AP và UPI đầu gửi những bản tin viễn ký có diễn giải nhanh chóng không kém các tin tức khác. Làng báo có trách nhiệm tự hào về con số chuyên viên và giá trị của các bản tin có diễn giải ở mọi địa hạt. Đối với các báo loại này, việc diễn giải tin tức được coi là cần thiết. Ngay cả các ký giả điện tử, mỗi khi làm tin tài liệu mà có đủ thời gian giải thích và diễn nghĩa, cũng coi đó là điểm tốt trong công việc của họ.

Tất cả vấn đề trên đã được nhắc đến từ ngày bình luận gia nổi tiếng Walter Lippmann còn làm chủ bút tờ *The New York World* với quan niệm “khách quan”. Lippmann đã có lần giải thích như sau:

Sau Đệ nhất Thế Chiến, tôi bước chân vào làng báo, Lúc ấy lý thuyết phổ quát là bạn làm tin chỉ tường thuật “sự kiện” không nhuộm màu bởi ý kiến riêng, và chỉ bạn bình luận có quyền đưa ý kiến về những điều tường thuật trong bản tin.

Tất cả chúng tôi ghi nhận cái luật “chia việc” giữa phóng viên và biên tập viên này. Nhưng trên thực tế, cả phóng viên lẫn biên tập viên đều phá rào, và việc phá rào đưa đến những đụng chạm, có khi vui vẻ cả làng, có khi khó chịu. Bạn làm tin hay đưa ý kiến vào bản tin, mà những ý kiến này

không được bọn biên tập đồng ý. Trong khi đó, ở trang bình luận có thể có những trích dẫn sự kiện mà chủ biên tin tức không hề chứng thực.

Dần dần đa số chúng tôi đều thấy rằng sự phân định rõ ràng giữa sự kiện và ý kiến không thể thích nghi với thực tế của sự việc thế giới ngày nay đã là một điều phức tạp và khó hiểu vô cùng rồi, vậy chẳng những phải tường thuật tin tức mà còn phải giải thích và quảng diễn tin tức nữa.²⁶

Ý kiến này của Lippmann đã trực tiếp đối đầu với hai thuyết được thế hệ ký giả kỳ cựu ở Hoa Kỳ ưa chuộng. Thứ nhất là họ quan niệm rằng một phóng viên dốt nát mà được kín đáo và thường xuyên học hỏi ngay trong khi thi hành công tác thì vẫn có thể thông tin một cách tốt đẹp cho một số công chúng không am tường nhưng có liên hệ đến tin tức.

Thứ hai là thuyết theo đó người đọc báo chỉ muốn những “sự kiện” và thích tự mình có ý kiến về cái gì đang xảy ra. Tiến sĩ George Gallup, một nhà tiên phong của nghệ thuật phân tích tâm trí quần chúng, đã quả quyết rằng cả hai thuyết trên đây đều không thích hợp. Ông lập luận như sau:

“Thêm nhiều tài liệu bổ túc, nhiều diễn giải vào tin tức là một điều quan trọng. Độc giả thích được dẫn giải cho biết cái gì quan trọng, cái gì không. Có đủ thứ bằng chứng để bác bỏ thuyết cho rằng độc giả muốn tự quyết đoán, muốn biết sự kiện trần trụi mà thôi. Độc giả cần được giúp đỡ để hiểu rõ tin tức và để nhận thức được tầm quan trọng của tin tức. Họ không muốn sự xuyên tạc. Nhiều người vẫn nghĩ rằng báo chí bóp méo tin tức cho thích hợp với đường lối tờ báo. Nhưng tôi nhấn mạnh rằng tin tức có thể quảng diễn mà không bị xuyên tạc, cũng như khi chọn lựa những chi tiết trong câu chuyện với ý định không để cho xuyên tạc.”²⁷

Ai viết cái gì? Nếu những điều trên được chấp thuận, lập tức người ta sẽ hỏi: “Ai quyết định tin nào cần diễn giải, tin nào không? Làm sao người viết tin biết được khi nào cần diễn giải, và diễn giải tới mức nào? Còn ai là người xác định giá trị của phần diễn giải?”

Đối với các nhà báo giàu kinh nghiệm, những người đã chiếm được lòng tin của các chủ biên và của quần chúng, những câu hỏi trên ít khi trở thành những vấn đề nan giải. Bất cứ sự diễn giải có giá trị nào cũng đòi hỏi người ký giả viết và cung cấp tài liệu sao cho chủ biên—cũng như độc giả trung bình—hiểu ngay được căn bản những phán đoán của người viết. Những sự diễn giải này về sau có thể bị xét lại hoặc bác bỏ; những biến cố

tiếp theo có thể cho thấy người ký giả đã nhận định sai lầm. Nhưng đi đầu này không có nghĩa là một phóng viên rành nghề khi sẵn được một tin sốt dẻo lại không dám chân thành nói cho độc giả biết ý nghĩa của tin đó. Không thể đổ lỗi sự nhận định sai lầm làm cho trí tuệ người ký giả, cũng như không thể đổ cho tự do của chủ biên trong quyết định đăng bài báo đó, bị tê liệt. Tờ báo nào cứ sợ bị phản đối thì khó mà sống lâu được.

Hiện nay, vẫn còn một số chủ biên cố hủ ngoan cố cho rằng sự diễn giải tin tức chính là đưa ý kiến riêng vào; do đó, họ không cho diễn giải trong bản tin. Dĩ nhiên, đó là ý kiến riêng và nếu bảo không phải thì cũng thật vô lý. Nhưng trong trường hợp một phóng viên trích một câu trong bài diễn văn để làm nổi bật bản tin, thì đó cũng là một hình thức đưa ý kiến riêng vào bản tin. Ít nhất người phóng viên cũng phải giải thích cho độc giả biết rõ lý do tại sao câu đó lại quan trọng. Ấy là diễn giải chính đáng vậy.

Khi còn là phụ tá chủ biên trong tòa báo *The New York Times*, Lester Markel đã có lần trình bày với Viện Báo Chí Quốc Tế một công thức tương đối giản dị để qui định thế nào là diễn giải và thế nào là không. Ông nói như sau:

“Viết rằng “Điện Kremlin sắp tung ra một đợt tấn công hòa bình”, đó là tin. Giải thích “tại sao Kremlin cho bỏ câu gáy vào lúc này”, đó là diễn giải. Còn nói rằng bất cứ đề nghị hòa bình nào của Kremlin cũng bị bác bỏ ngay, thì đó là ý kiến... và phần này phải thuộc quyền của bình luận gia.”

Phân tích như trên thật khéo léo, nhưng rất tiếc, công thức đó không thể ứng dụng luôn được. Việc diễn giải tin tức không giản dị như thế. Cũng không thể luôn luôn cho rằng chủ biên phải quyết định. Thường khi chủ biên không đủ tư cách quyết định vì chỉ có phóng viên chứng kiến tại chỗ mới có thể cho biết rõ ý nghĩa một cách đầy đủ nhất. Dầu sao, một “lính mới” trong tòa báo—cho dù có đầy kinh nghiệm ở báo khác hoặc hãng thông tấn—cũng ít khi được giao phó ngay việc làm tin có tính cách tế nhị và cần diễn giải cẩn thận. Mỗi tờ báo hoặc mỗi đài quảng bá có những phương pháp riêng, thói quen riêng và đòi hỏi riêng. Phải từ từ mới quen với lề lối của tờ báo. Và trong thời gian học hỏi để làm quen, cách tốt nhất là tiến tới một cách thận trọng, hành động một cách cẩn tắc mỗi khi đối đầu với ý nghĩa một tin. Trong thời đại mà các phát ngôn viên trong cũng như ngoài chính quyền thường đưa ra quá nhiều những câu tuyên bố phóng đại, nếu tòa soạn chỉ đăng nguyên văn mà không tìm cách nhận định mức chân xác thì đó là một cách từ nhiệm của tòa soạn. Trong những trường hợp như

thế, phương pháp làm tin có diễn giải trở nên cần thiết trong việc biên soạn tin tức.

TẠI SAO PHẢI HỌC LÀM BÁO?

Mặc dầu có nhiều ngành truyền thông đại chúng (mass communications) khác nhau, nhật báo vẫn chiếm địa vị phát ngôn viên của các phương tiện truyền thông đại chúng, nhất là ở Hoa Kỳ. Điều này tự nhiên mà có chứ không phải vì tập tục hoặc vì một biến cố nào. Không như truyền thanh và truyền hình, nhật báo không cần có giấy phép và cũng không cần phải lưu tâm đến Ủy Hội Viễn Thông Liên Bang Hoa Kỳ (Federal Communications Commission, FCC) hoặc một cơ quan công quyền nào khác. Không như các tạp chí thời sự có hạn kỳ xuất bản hàng tuần, nhật báo xuất hiện nhiều lần mỗi ngày và truyền thông một cách nhanh chóng với quần chúng có khi cả những tài liệu về những vấn đề trọng đại. Không giống những phương tiện truyền thông có nhiều quảng cáo toàn quốc, nhật báo có số lượng quảng cáo địa phương cao không bị lệ thuộc nhiều vào áp lực của quảng cáo ở những nơi nào mà áp lực đó vẫn còn tồn tại.

Nói tóm lại, nhật báo thường độc lập hơn các phương tiện truyền thông khác. Do đó, nhật báo vẫn còn là điểm quy tụ chính của dư luận quần chúng và vẫn giữ vai trò tiên phong trong nền báo chí phục vụ công ích. Khi các phương tiện truyền thông điện tử dẫn đầu về tin tức có ảnh hưởng đến quần chúng, chúng phải trông cậy vào sự ủng hộ của báo chí và thường được sự giúp đỡ này. Nhật báo lại còn đặc biệt hơn các phương tiện truyền thông khác vì nhật báo có thể đi đến nhiều nơi hơn, in được nhiều tin tức hơn và thường được nhiều lãnh tụ trong cộng đồng chú ý đến nhiều hơn.

Tất cả các ngành truyền thông khác phải dựa vào các báo cáo lớn, các hãng đặc ký và các hãng thông tấn để lấy tin. Điều này không có nghĩa là ngành truyền thông điện tử và các tạp chí thời sự không có những bộ biên tập đầy đủ khả năng hoặc không sẵn nổi những tin riêng cho mình. Thật ra, ngành truyền thông điện tử có làm. Nhưng đặc biệt các hãng thông tấn vẫn luôn luôn là nguồn cung cấp tin trong nước và tin quốc tế không những cho truyền thanh truyền hình mà cả cho các nhật báo nữa. Và hiển nhiên là một bộ biên tập tương đối nhỏ bé của hầu hết các đài truyền thanh và truyền

hình địa phương làm sao mà cạnh tranh nổi với các nhật báo trong công việc làm tin, ngoại trừ vài tin lớn.

Ngõ cụt của nhật báo. Vì những lý do trên, ở Hoa Kỳ, hầu hết những ai hành nghề trong các ngành của báo chí cũng phải quen với kỹ thuật của nhật báo và thông tấn. Quả thật truyền hình lúc đầu cũng đào tạo ký giả cả nam lẫn nữ riêng của ngành này không cần kinh nghiệm nhật báo và một số cây viết tạp chí chưa hề làm việc cho một phương tiện truyền thông nào. Nhưng đa số ký giả công nhận rằng kinh nghiệm viết tin cho nhật báo và thông tấn xã vẫn tạo căn bản cho nghề báo và hầu hết các tổ chức làm tin đều chuộng những người có căn bản này.

Đĩ nhiên đi ều này đặt ra nhiều vấn đề. Người ký giả muốn chuyên hóa trong các ngành truyền thông điện tử hoặc tạp chí thấy khó mà chấp nhận được l ề lối làm việc của nhật báo và thông tấn xã. Thường thường, ký giả này rất bực mình về l ề lối đó. Nhưng rồi các ngành truyền thông cạnh tranh với nhau đã giành giật các tài năng trẻ của các báo nhỏ (đôi khi cả báo lớn nữa) và của các thông tấn xã. Cuối cùng, nhật báo không thích bị sử dụng như một trường huấn luyện cho các ngành khác, nên vẫn thường tìm cách ngăn cản các ký giả trẻ bỏ nhật báo để chạy sang ngành khác.

Còn một ngành truyền thông nữa cũng l ăm le giành giật nhân tài trẻ: đó là ngành giao tế quần chúng (public relations) đang trên đà phát triển. Hầu như toàn thể 5.000 công ty và phân bộ giao tế quần chúng của các công ty quảng cáo đều khuyên các cộng sự viên tương lai của họ là nên học lấy kinh nghiệm làm nhật báo hoặc thông tấn xã trước đã. Nếu các công ty này thu nhận các chuyên viên truyền thanh hoặc truyền hình, thì những chuyên viên này cũng phải là những tay nhà nghề đã thành danh trong lãnh vực của họ.

Tất cả những sự việc đó đã làm cho các nhật báo thận trọng khi thu nhận những ký giả trẻ không tỏ ra sốt sắng trong việc chọn nghề báo để sinh sống. Trước kia, nhật báo là “trạm dừng chân” cho vài nhà văn trẻ nhiều tham vọng nhất thời chịu hạ mình làm một công việc không tương xứng với mình để chờ viết một tác phẩm lớn. Ngày nay, nhiều nhà văn, nhà thơ thường tìm chỗ tạm trú ở trường trung học và ở những ban dạy Anh ngữ của trường đại học; có một số tiếp tục ở lại đó. Còn chỗ trước kia của họ ở tòa báo hiện nay đã có những thanh niên phiêu lưu đến xin với hy vọng một

ngày kia truyền hình sẽ khám phá ra cái duyên dáng của họ hấp dẫn được nhiều khán giả và trả họ nhiều tiền.

Nhưng ít khi xảy ra chuyện đó. Bất kể tổ chức thu nhận người ký giả trẻ là loại nào, ít khi anh đạt được tiến bộ nếu anh không tự mình cố gắng trước tiên. Và dù qui chuẩn nghề nghiệp được quan niệm như thế nào, cũng không thể có cách nào để lẩn tránh lối sống khó khăn và hiểm trở của người ký giả, cả trong ngành báo in lẫn phương tiện truyền thông điện tử. Các nhật báo khó có thể bị chê trách là không chịu tổn công tổn của trong ba năm hoặc năm năm để đào tạo một ký giả trẻ nếu họ biết sẽ mất ký giả đó vì anh đi làm việc cho truyền hình, truyền thanh, giao tế quần chúng hoặc tạp chí thời sự. Nhưng dù lương bổng của tòa báo có cao, nhiều ký giả lão luyện, ngoại trừ những tay thủ lãnh, cũng khó từ chối nổi những phần thưởng của các ngành truyền thông khác. Lên đến tột đỉnh của nghề báo thì các ngành đang ganh đua nhau cũng chẳng khác nhau mấy, nhưng những ngôi sao sáng trên vòm trời báo chí trước sau vẫn rất thưa thớt.

Một ký giả trẻ đã dùng một phần ba cuộc đời mình vào việc học hỏi và luyện tập nghề báo có quyên đón chờ những phần thưởng lớn hơn hiện tại. Nhờ có sự cạnh tranh trong các ngành truyền thông, người ký giả có hy vọng tiến tới một cuộc sống tốt đẹp hơn. Vào thời kỳ sơ khai, khi tinh thần “bô-hê-miêng” còn mạnh, người ta lý luận rằng công việc chính là phần thưởng rồi. Điều này ngày nay không còn đúng nữa. Người ký giả hiện đại có gia đình và anh ta muốn tạo những tiện nghi cho gia đình anh ta, tối thiểu cũng bằng những người phục vụ trong các nghề khác. Anh ta có quyên làm như vậy.

TRUYỀN THÔNG TRÊN ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Những bổn phận và trách nhiệm của các phương tiện truyền thông gia tăng với nhu cầu được biết rõ tin tức nhiều hơn về thế giới quá phức tạp của chúng ta. Cần có nhiều nhật báo có tầm hoạt động rộng lớn hơn và phẩm chất cao hơn. Ngành thông tấn cũng cần có nhiều cải thiện đáng lẽ phải có từ lâu. Truyền hình, sau bao năm ứng biến theo nhu cầu, cũng đang phát triển để trở thành một khuôn mẫu thích hợp cho việc trình bày tin tức và đang gia tăng thời lượng cho phần hoạt động này. Còn về truyền thanh, đài

chuyên về tin tức, nếu nó còn tồn tại lâu, là một tiện nghi cho nhiều nơi trên lãnh thổ Hoa Kỳ.

Hôm qua, nhiều vị chủ biên vẫn nghĩ rằng chỉ cần loan tin thuần túy là tốt rồi. Hôm nay, quần chúng đòi hỏi nhiều hơn và những định nghĩa về tin tức thay đổi với thời gian. Tận tụy phục vụ công ích, tường thuật tin tức có chiều sâu và diễn giải tin tức, tất cả những điều đó là một phần của quan niệm rộng rãi của báo chí. Và những điều đó đòi hỏi những người mới vào nghề báo phải có trình độ chuyên nghiệp rất cao. Trong khi thời đại của truyền thông hòa tốc (high-speed communication) và những tiến bộ của ngành điện tử sắp cách mệnh hóa các phương tiện truyền thông như chúng ta đã biết, chúng ta sẽ cần đến những người tận tâm, đa năng, có tinh thần trách nhiệm cả nam lẫn nữ, để đi đầu hành các ngành truyền thông mà chúng ta chưa biết chúng sẽ tiến tới hình thức nào. Những người này, trước sau như vậy, vẫn là nòng cốt của báo chí.

Bốn điều lý tưởng. Gác một bên những tiến bộ khoa học và kỹ thuật, việc hành nghề báo chí, xưa cũng như nay, ở những xã hội cởi mở Tây Phương, được đặt căn bản trên bốn điều lý tưởng vốn được xem là khó đạt:

- Thứ nhất là mãi mãi đi tìm cho ra sự thật.
- Thứ hai là xô tới để bắt lấy những biến động thay vì ngồi chờ biến động tràn ngập mình.
- Thứ ba là thực hiện những dịch vụ có ý nghĩa quan trọng đối với nhân loại.
- Thứ tư và quan trọng nhất là cương quyết giữ lấy tính cách độc lập.

Nếu những mục tiêu trên có vượt quá tầm tay của người ký giả trong cái thế giới “vô thập toàn” này, thì chúng cũng giúp người ký giả rèn luyện tính khí trong lúc đấu tranh để tiến tới những mục tiêu đó. Dù với nhiều lần lỗi, người ký giả cũng sinh ra để cố gắng đạt tới các điều khó đạt là tìm ra, thu thập, sắp xếp, giải thích và phổ biến tin tức, ý tưởng và quan niệm của thời đại cho một số lượng quần chúng độc giả mỗi ngày một gia tăng. Mức độ thành công của ký giả có thể ước lượng được bằng tầm hiểu biết tin tức của quần chúng về những vấn đề liên quan mật thiết đến quyền lợi của họ. Người ký giả có lẽ ít khi mong chờ một thành công vô nghĩa. Nhưng nếu anh ta thất bại thì chắc chắn cả một cơ cấu tự trị—tức là đám cử tri được thông báo tin tức—cũng thất bại luôn.

Trong chi ều hướng này, người ký giả luôn luôn là cái chốt quan trọng và thiết yếu trong bất cứ gu ồng máy chính quy ền nào có tính cách đại diện.

CHƯƠNG 2. CÔNG VIỆC LÀM TIN

Phần lớn những công việc làm tin chuyên nghiệp đều được đi đầu hành một cách êm đềm và có hiệu quả với đôi chút sôi động ở bề mặt. Từ ông chủ biên (editor) hay là người phóng viên (reporter) nóng nảy đến biên tập viên (writer) hoặc bình luận gia (commentator) điên đạ, không một ai có quy ền hành gì đối với thời hạn chót trong một tổ chức làm tin có qui củ. Cả khi tòa soạn bị một áp lực mạnh mẽ, dù thuộc loại báo nào, con mắt của người chưa có kinh nghiệm cũng khó khám phá được một dấu hiệu bối rối. Thật vậy, nơi nào cũng như thế. Khi bạn chỉ có sáu phút để viết phần mở đầu của một câu chuyện cho một tờ báo hoặc không có một sự chuẩn bị nào để làm một bài tường thuật ngay tức khắc cho một đài truyền hình thì cảm giác nôn nao không phải là chuyện lạ.

Những đi ều sau đây là tóm lược những yếu tố chính yếu nhất của tất cả những công việc làm tin cho báo hàng ngày. Còn những l ề lối làm việc cho hãng thông tấn, đài phát thanh và đài truyền hình thì sẽ được đề cập đến trong những phần thích ứng.

NHỮNG NGƯỜI CÓ PHẬN SỰ LÀM TIN

Như đã được phân biệt với những phóng viên, nhiếp ảnh viên và những người khác hoạt động bên ngoài, những nhân viên làm việc trong tòa soạn gồm có các chủ biên và biên tập viên. Tại nhiều tòa báo, thường có một sự phân biệt rõ rệt giữa ba hạng người sau đây: *nhân viên cải biên* (rewrite man) là người viết lại các bài và làm ra những tin tức vùng và địa phương nhiều hơn, *thư ký tòa soạn* (copy editor) là người đọc tất cả các tin tức và đặt “tít”, và *chủ biên* (editor hoặc deskman) là người chỉ huy mọi công việc làm tin. Thường thường, trong ngữ mục báo chí, những danh xưng này, nếu có sự l ầm lẫn, thì cũng vẫn chỉ có tính cách khiêm tốn hơn là khoa trương. Chúng không mô tả những bổn phận hoặc những trách nhiệm của các cấp chỉ huy này và của các người có phận sự làm tin.

Hiện nay, chính nhóm người trung cấp (middle group) này trong lãnh vực báo chí có ảnh hưởng duy nhất và đôi khi có tính cách quyết định về cách thức mà tờ báo trình bày tin tức trong ngày. Không có một nghề nghiệp

nào, dù thương mại hoặc kỹ nghệ, trong đó các vị chỉ huy cao cấp nhất lại phải lệ thuộc nhóm người trung cấp như vậy. Nếu không thế thì tờ báo không thể nào ra nổi.

Ủy quyền. Chủ nhiệm (the publisher) là người chấp hành cao cấp nhất trong tòa báo. Năm bộ phận—tòa soạn, quảng cáo, máy in, phát hành và kinh doanh—đều chịu trách nhiệm trước vị ấy. Chính ông là người phải có những quyết định cuối cùng.

Vì những áp lực của thời gian, của giới hạn trang báo và của dân chúng đối với cách trình bày trang báo, nhiều chủ nhiệm đã ủy quyền cho chủ bút (editor-in-chief) trông nom đường lối của tờ báo. Tuy nhiên, theo thông lệ, chủ bút có tất cả các quyền hành để thực hiện trang xã luận (editorial page) và đi đầu khiến các ký mục gia (columnists). Chủ bút đại diện cho tờ báo, vừa là tiếng nói của tờ báo vừa là linh hồn của tờ báo, vừa trực tiếp chỉ huy các công việc làm tin. Do đó, sự ủy quyền thường tiếp tục đi xuống tổng thư ký tòa soạn (managing editor) nhưng chỉ riêng trách nhiệm về tin tức mà thôi.

Dù được biết dưới danh từ mỹ miều là “chủ bút chấp hành” (executive editor) hoặc dưới danh xưng thông thường hơn, tổng thư ký tòa soạn (managing editor), vị này trở thành người chuyên trách việc xuất bản tờ báo và đi đầu khiến nhóm người làm tin tức. Dù tổng thư ký tòa soạn và các cấp chỉ huy trên ông muốn hay không muốn, tờ báo cũng vẫn phản ánh phần nào cá tính của ông và những người cộng sự với ông. Đó là đi đầu không thể nào tránh được. Tin tức không xuất hiện từ cõi hư vô và không thể do những người máy (robot) đi đầu khiến.

TỔ CHỨC

Ngoại trừ trường hợp những tờ báo nhỏ nhất, hình như không có một người nào có thể chỉ huy một cách kỹ lưỡng tất cả mọi khía cạnh của các công việc thu thập, soạn thảo, khai triển, sửa chữa và phổ biến tin tức. Trên thực tế, tổ chức làm tin thường gồm đại khái ba phần: tin tức tổng quát, tin tức đô thành, và các địa hạt khác như phụ nữ, thể thao, tài chính và giải trí. Tổng thư ký tòa soạn có trách nhiệm về tất cả mọi công việc đó

nhưng trên thực tế những người có phận sự làm tin đầu hoạt động chẳng ít thì nhiều qua những chỉ thị tổng quát mà ông đưa ra cho mỗi chủ biên.

Mô thức tổ chức phức tạp và lỏng lẻo này thường làm thất vọng những người mới bước vào làng báo. Qua truyền hình, điện ảnh hoặc những tiểu thuyết giả tưởng của báo chí, người mới vào nghề có quan niệm rằng trưởng biên đô thành (city editor) có tất cả các quyền hành. Đối với những người không thực tế, bao giờ họ cũng phải ngạc nhiên khi thấy trưởng biên đô thành chỉ là một người trong số những nhân viên chấp hành trong bộ phận làm tin và trưởng biên tin tức (news editor) cùng những cộng sự viên của vị này lại có trách nhiệm lớn lao hơn. Sự phân quyền này phải được ý thức một cách rõ ràng, nếu không thì không tránh được sự hỗn loạn.

Không một công việc làm tin nào dù là của báo in hay điện tử do một ủy ban đi đầu khiến có thể thành công hoàn toàn. Tờ *Le Monde*, một đại nhật báo Pháp, đã được các cấp chấp hành cao nhất đi đầu khiến cả khi các nhân viên tòa báo chiếm đa số nắm quyền kiểm soát và quyết định chính sách. Đi đầu này cũng đúng với trường hợp của các nhân viên có quyền sở hữu trong tòa báo *Milwaukee Journal*, một nhật báo địa phương quan trọng ở Hoa Kỳ. Những người trẻ tuổi bất đồng ý kiến trong những tòa báo bí mật (underground press) trước khi các lãnh tụ của họ hoàn thành sự thịnh vượng và ổn định, nên suy ngẫm kỹ càng về bài học này.

Bộ phận làm tin tức. Những mô thức và lối làm các tin tức đã thay đổi và ảnh hưởng đến một số ý kiến cũ về cơ cấu tổ chức thông thường của bộ biên tập nhật báo cũng như của các phương tiện truyền thông điện tử. Trước kia, theo thông lệ, công việc làm báo được ủy thác cho tổng thư ký tòa soạn, trưởng biên đô thành và một số chủ biên. Ngày nay, từ tờ báo thủ đô và ngoại ô lớn nhất đến những nhật báo ở các thị trấn trung bình, tổ chức tòa soạn thường tùy theo hoàn cảnh. Một tờ báo ngoại ô với số phát hành 150.000 ấn bản có một ban chỉ huy gồm có tổng thư ký tòa soạn (managing editor), ba phụ tá tổng thư ký tòa soạn (assistant managing editor), phụ trách mọi khía cạnh của tin tức, và một chủ biên không giữ phần vụ làm tin nào mà chỉ phụ trách các công việc đi đầu tra (investigations). Tờ *Wall Street Journal* đã thành lập một nhóm riêng biệt trong tòa soạn để làm công việc đi đầu tra này. Tờ *Washington Post*, nổi tiếng là đã đi tiên phong trong công việc tự phê bình, đã có lần ủy quyền cho một phụ tá tổng thư ký tòa soạn trông nom về những thành tích của tờ báo và

khi cần thì viết một bài về vấn đề này, chứ không cần phải làm một công việc nào khác. Hai tờ *Times* và *Courier Journal* ở Louisville, tiểu bang Kentucky, đã đặt ra một nhân viên cao cấp có quyền liên lạc trực tiếp với các vị chỉ huy quan trọng và tiếp nhận những điếu than phiến của dân chúng ngõ hầu giải quyết phần nào những vụ đó. Ở khắp các nơi trên lãnh thổ Hoa Kỳ còn có nhiều sáng kiến khác nữa.

Do đó, thật khó mà tổng quát hóa các tổ chức làm tin. Nhưng mặc dầu có nhiều sự thay đổi trong các phần vụ của nhân viên, cái gọi là tòa soạn vẫn là chủ chốt của công việc làm tin. Nó thường gồm có tổng thư ký tòa soạn, các phụ tá của ông này, trưởng biên tin tức (news editor), trưởng ban điện tín (telegraph editor), trưởng ban điện báo (cable editor), trưởng ban biên tập (head of the copy desk hoặc slot man), các thư ký tòa soạn, trưởng ban trình bày trang báo (make up editor) và những thư ký (clerks) giúp việc cho các nhân viên này. Tại các tòa báo cỡ trung bình hoặc cỡ nhỏ hơn, vài chức vụ kể trên dĩ nhiên được gộp chung lại.

Trừ những bài thuộc các mục tài chính, thể thao... tất cả những bài viết về tin tức đều phải được chuyển đến các bộ phận làm tin để khai thác, kể cả bài của các ban nội thành (city desk), ban ngoại thành (suburban desk), ban điện tín và điện báo (telegraph and cable desks). Thường thường thì tất cả các tin tức đều được chuyển đến một nhân viên chấp hành cao cấp, có thể là một phụ tá tổng thư ký tòa soạn hoặc trưởng biên tin tức (danh hiệu này có vẻ kém đối với nhiệm vụ hiện tại của vị đó). Trưởng biên tin tức, có thể với một phụ tá, đảm đương trách vụ khổng lồ là nắm vững và thẩm lượng tất cả các tin tức cho tờ báo. Trưởng biên tin tức phải ước tính mỗi tin sao cho vừa với kích thước cột báo và đặt “tít” thích hợp để chứng tỏ sự quan trọng của nó trong khối lượng tin tức hàng ngày. Trưởng biên tin tức ghi những điếu chỉ dẫn trên bài viết để người khác theo đó mà làm.

Nhiều phương pháp đã được áp dụng để trình bày tóm tắt công việc cho trưởng biên tin tức; có điếu rõ ràng là ông ta ít khi phải đọc từng chữ của mỗi bài. Thỉnh thoảng, ông đích thân coi qua những phần mở đầu (leads) hoặc chỉ đọc một bản tóm lược những danh hiệu (slugs) của những bài mà các ban khác gửi đến ông. Nhưng với bất cứ phương pháp nào, cách xét đoán tin tức của ông vẫn phải nhanh chóng và chính xác.

Từ bàn giấy của trưởng biên tin tức, bài viết được chuyển đến các thư ký tòa soạn (copy editors)—một danh hiệu không những “hách” hơn danh hiệu trợ biên (copy reader) mà còn dễ để phân biệt với “thầy cò” (proofreader)

là người chỉ có một nhiệm vụ máy móc sửa những lỗi in trong phòng sắp chữ. Sau khi đã được chuyển qua tay các biên tập viên để sửa chữa những lỗi liên về sự kiện, bút pháp, văn phạm, chính tả và được cắt xén cho phù hợp với kích thước, bài viết được đặt “tít” và sau đó được chuyển đến phòng sắp chữ để chuẩn bị công việc ấn loát.

Nhân viên trình bày trang báo phụ trách công việc này từ đây. Họ có một hình mẫu (dummy) của trang 1 do tổng thư ký tòa soạn hoặc trưởng biên tin tức phác họa sau cuộc họp ngắn của tòa soạn trước khi tiến hành các công việc cho số báo. Cũng có thể có những hình mẫu cho trang đầu tập hai (first page, second section) hoặc cho những trang 2 và 3. Nhưng những trang còn lại đều do chuyên viên trình bày trang báo phác họa với bất cứ tin tức nào còn lại. Công việc của người này là đi đâu khiến sự sắp đặt tờ báo trong phòng sắp chữ và làm việc chung với các thợ nhà in. Trong nhiều nhà in, thường có lệ cấm nhân viên tòa soạn sờ vào chữ chì. Hiển nhiên là cần phải có hình mẫu phác họa trang báo và những đi đâu chỉ dẫn đặc biệt của tòa soạn về vấn đề trình bày.

Trưởng ban điện tín và trưởng ban điện báo ở nhiều tòa soạn thường chỉ là một người; trên thực tế, công việc của chuyên viên trình bày trang báo có thể được thêm vào như một trách vụ thứ ba. Nơi nào không có nhân viên đặc biệt phụ trách Washington (tin tức của thủ đô Hoa Kỳ) hoặc tin tức hải ngoại—và thường chỉ riêng những tờ báo lớn nhất mới có—công việc của trưởng ban điện báo và điện tín là theo dõi các nguồn tin của thông tấn xã. Tuy nhiên, đó cũng chẳng phải chỉ là công việc “cắt dán” khi mà các hãng thông tấn chưa đạt đến giai đoạn hoàn hảo để mỗi tờ báo có thể thu nhận thật đúng loại bài mà tòa báo muốn vào đúng lúc. Ngay cả khi dùng máy viễn ký (teletype) trong đó bài viết được gửi đến bằng một cuộn băng giấy đục lỗ chạy ngay vào chiếc máy “li-nô-típ”²⁸ thì cột báo vẫn cần phải được xem lại và cắt xén cho có ý nghĩa và thích hợp với khuôn khổ trang báo.

Tiến trình công việc làm tin được tóm tắt như sau: đó là một sự liên lạc chặt chẽ giữa tòa soạn và phòng sắp chữ, phòng đúc và nhà in. Cục phát hành phải liên lạc với ban tin tức vì ở đây trưởng phòng phát hành cần biết những tin quan trọng để có thể cho phép in thêm ấn bản hoặc thực hiện một sự thay đổi trong hệ thống phát hành. Cục quảng cáo, sau khi phác họa các quảng cáo trong ngày, chuyển những trang quảng cáo đã được trình bày đến ban tin tức để ban này thêm những tin tức vào. Nếu cục trị sự có đi đâu

gì khiếu nại về chi phí của tòa soạn thì phải tiếp xúc trước với tổng thư ký tòa soạn và ban tin tức.

Ban tin tức đô thành. Trong các tòa soạn báo toàn quốc (national paper) lớn nhất, ban tin tức đô thành không còn giống như trước nữa. Với sự di chuyển của người trú ngụ từ trung tâm thành phố ra ngoại ô, công việc sản tin bành trướng rộng thêm và đưa đến việc đặt ra những người phụ trách tin tức ngoại thành. Thêm vào đó, những tờ báo ngoại thành quan trọng đã chứng tỏ khả năng có thể cạnh tranh được với những tờ báo lớn. Do đó, một vài tờ báo lớn đã thấy cần phải thiết lập một chức vụ gọi là chủ biên đô thành (city editor) với quyền hạn thu thập tin tức luôn cả vùng thành phố lẫn ngoại ô.

Song le, dù nhân viên đó được gọi là chủ biên thủ đô (metropolitan editor) hoặc chủ biên đô thành (city editor), người phụ trách tin tức địa phương cũng không có lý do nào để thi hành quyền thế một cách vô hạn định như trước kia nữa. Dĩ nhiên, người đó vẫn còn có ảnh hưởng về những mô thức làm tin địa phương. Tùy theo số lượng nhân viên dưới quyền, tùy theo sự luân phiên làm việc và phạm vi hoạt động ở địa phương, người đó có thể huy động được một nhóm sản xuất (tin tức) đông đảo hơn nhóm của mình. Trong những tờ báo lớn ở thủ đô và ngoại thành, chủ biên đô thành có ít nhất một phụ tá và đôi khi hai hoặc ba phụ tá. Những người này là một trưởng biên phân phối công tác (assignment editor), một trưởng biên sản xuất (production editor) làm việc với những nhân viên cải biên (rewrite men), một nhân viên liên lạc (liaison man) với ban nhiếp ảnh, và một nhân viên phòng hồ (swing man) để thay phiên cho những đồng nghiệp trong những ngày nghỉ. Trong một tòa báo nhỏ, một người có thể làm tất cả những công việc đó, kể cả việc đặt “tít” và trình bày những trang báo.

Liên lạc giữa các ban. Những giới hạn của quyền hành giữa ban tin tức đô thành và các chủ biên đều được tôn trọng triệt để cũng như giữa ban tin tức đô thành và ban tin tức tổng quát. Mọi công việc đều được tiến hành theo những đường liên lạc gần giống như trong một tổ chức quân sự. Vì yếu tố thời gian chi phối nên kỷ luật như vậy không những là một ước muốn mà còn cần thiết nữa. Thí dụ, phần vụ thể thao có mục riêng của nó và những trang riêng của nó, thường tiếp xúc thẳng với tổng thư ký tòa soạn để nhận

chỉ thị tổng quát. Điều đó cũng đúng với các phần vụ kinh doanh-tài chính, giải trí và tất cả các phần vụ còn lại.

Vấn đề cá nhân. Dù cơ cấu tổ chức quan trọng như thế nào mặc lòng, nó vẫn là một guồng máy trong đó tổng thư ký tòa soạn điều khiển tất cả mọi việc nhưng mỗi bộ phận đều cho thấy có một ý thức cao về hoạt động cá nhân; tất cả đều chuyển vận hầu như theo cùng một nhịp và cùng một hướng bởi một phép lạ nào đó. Nhờ sự chú tâm cao độ của cá nhân—có thể chỉ trừ cuộc họp ngắn duy nhất thường được triệu tập mỗi ngày tại hầu hết các tòa báo—mà các chủ biên dù nam hay nữ đều làm việc một cách đặc lực. Tuy nhiên, hoạt động của cá nhân thường bị hạn chế bởi chính nhóm của mình hoặc ban của mình.

Thí dụ, một phóng viên của ban đô thành nhận một công tác do một trưởng biên đô thành giao phó. Theo thông lệ, phóng viên này sẽ trình bày công việc với chính trưởng biên đó vì là người biết rõ câu chuyện, chứ không làm phiên một trưởng biên khác. Nếu người trao công tác đi khỏi thì phải trình lại cho người thay thế. Trừ trường hợp khẩn cấp, phóng viên bao giờ cũng phải đứng trong hệ thống chỉ huy đó. Cả trong những trường hợp đặc biệt, phóng viên không nên đi ra ngoài phạm vi ban đô thành để bày tỏ quan điểm của mình về vấn đề đặt “tít về cách thức trình bày câu chuyện trên báo hoặc viết những phần mở đầu hấp dẫn, trừ phi anh ta làm việc cho một tờ báo rất nhỏ hoặc được yêu cầu làm như vậy. Nếu phóng viên làm việc với một nhân viên cải biên, anh cũng không nên trực tiếp trình bày sự việc và ý kiến với người này mà phải qua đường dây liên lạc của ban đô thành.

Những hạn chế áp dụng cho phóng viên đều được áp dụng cho các nhân viên khác trong tòa soạn. Một trợ biên không có quyền hỏi ý kiến trực tiếp một phóng viên về ý nghĩa của một câu viết, trừ phi đã nhận chỉ thị làm như vậy, kể cả khi vì quá quen thuộc với phóng viên đó mà cho rằng những sự dị biệt có thể được dàn xếp một cách dễ dàng. Bài viết phải được chuyển qua ban tin tức tổng quát và ban đô thành tới biên tập viên, rồi người này trả về cũng lại qua đường dây liên lạc đó. Trừ phi có phép đặc biệt, không thể có trường hợp nào trong đó một biên tập viên hoặc một phóng viên đi xuống phòng sắp chữ để sửa chữa bài của anh. Đã có lần một phóng viên trẻ đi ký biệt hiệu vào một bài viết của anh và đã bị trừng phạt vì việc đó.

Hệ thống liên lạc như vậy của một cá nhân trong một nghề nghiệp chỉ là chuyện quá tầm thường nhưng bao giờ cũng làm ngạc nhiên những ai mới bắt đầu bước vào làng báo. Nó có lý do của nó. Nếu một câu chuyện có thể bị thay đổi mà ban biên tập không hay biết gì hết thì “tít” có thể được ấn định một cách không phù hợp với nội dung mới. Nếu một phóng viên có thể tự quyết định về bài viết của mình không nói cho trưởng biên đô thành biết thì nhiều lúc trưởng biên đô thành không nắm vững được tin tức. Một tổ chức làm tin hoạt động không cần cứ phải có đường lối chỉ đạo của một hệ thống chỉ huy quân sự dù nó tốt đối với mọi việc; nhưng cả khi chỉ có chút ít đường lối chỉ đạo và không được rõ ràng lắm, nó cũng cần phải được duy trì và phải được tôn trọng một cách nghiêm chỉnh.

KÍCH THƯỚC TÒA SOẠN

Charles Dickens, từng làm việc với tư cách phóng viên trong vài tòa soạn buồn tẻ nhất ở thủ đô London (Anh Quốc), có lẽ cảm thấy quen thuộc khi làm việc trong một tòa báo Mỹ một trăm năm sau. Đó thường là những văn phòng nhỏ hẹp, đông người, ít thoáng khí và dơ bẩn, với những chiếc bàn viết ọp ẹp và những chiếc máy đánh chữ cỡ nhỏ cho nhân viên cũng như cho cấp chỉ huy.

Với sự giảm sút số lượng nhật báo đô thị, sự gia tăng số lượng nhật báo ngoại ô và tỉnh nhỏ cùng khuynh hướng làm việc tự động ngày một rõ rệt, các tòa báo Hoa Kỳ có những thay đổi lớn. Một phần cũng vì những cơ sở của các phương tiện truyền thông điện tử vừa tối tân lại vừa khang trang. Nhưng chính ra là vì muốn phản ánh một ý thức trách nhiệm nhiều hơn giữa các tờ báo với nhau và một ý muốn cải thiện bộ mặt của tờ báo trước công chúng.

Ngày nay, ngoại trừ vài trường hợp, các tòa báo không còn có bên ngoài hào nhoáng. Các kiến trúc sư, kỹ sư, chuyên viên ánh sáng và cả những người trang trí nhà cửa đã phối hợp công tác với nhau để làm cho tòa báo thành một nơi làm việc trang nhã và có hiệu lực. Dĩ nhiên, mô thức thay đổi tùy theo kích thước và trụ sở của tòa báo và những dụng cụ điện tử mà báo đó sử dụng. Một số bộ biên tập tân tiến có lý do chánh đáng để phàn nàn về chỗ làm việc. Vài tòa báo như của tờ *The New York Times* chẳng hạn đã có những phòng thật rộng để chủ biên, khi cần đến, có thể triệu tập cả trăm

nhân viên hoặc phóng viên địa phương. Những tòa báo khác như *Telegram* và *Evening Gazette* ở Worcester, tiểu bang Massachusetts, hoặc *Enquirer* và *News* ở Battle Creek, Tiểu Bang Michigan, có trang bị những hệ thống kiểm soát và chuyển vận tin tức bằng điện tử. Các hãng Associated Press, United Press International và Reuters đã sử dụng nhiều loại máy điện tử trong công việc làm tin và chuyển vận tin tức. Các nhà báo sẵn tin thời cơ không có thể tồn tại trong những hoàn cảnh này.

Cần bao nhiêu? Số nhân viên tòa soạn thay đổi một cách rộng rãi tùy theo kích thước, tổ chức, chủ trương và khả năng thu thập tin tức của tòa báo. Sylvan Meyer, một chủ biên hữu danh ở tiểu bang Georgia, nhận thấy có một sự thay đổi rộng rãi trong số lượng và nhiệm vụ của nhân viên tòa soạn trong một tập khái lược về những nhật báo tỉnh nhỏ có số phát hành từ 5.000 đến 15.000 ấn bản. Theo quan niệm của Meyer thì không có một mô thức đặc biệt nào và tiêu chuẩn thông thường nào cho số lượng nhân viên. Một nhật báo với số phát hành 5.124 ấn bản cho biết có bốn người làm tin toàn thời gian và một người bán thời gian, trong khi một nhật báo khác với số phát hành 14.000 có 12 nhân viên thường trực và không có người nào làm việc bán thời gian cả. Một tờ với số phát hành 8.300 có sáu nhân viên toàn thời gian và 14 người bán thời gian; một tờ khác với số phát hành 8.400 lại chỉ có đúng sáu người làm việc thường xuyên chứ không có loại nhân viên nào khác.

Số chủ biên của những nhật báo này là khoảng từ một đến năm người, nhưng vài người đã là phóng viên bán thời gian. Chỉ có một điểm tương đồng duy nhất giữa các báo được đề cập đến trong tập khái lược của Meyer là các chủ biên tiến hành và trông nom lấy trang mình phụ trách. Tại các tòa báo nhờ đó, như người ta đã thấy, tổng thư ký tòa soạn cũng tự đảm nhiệm công việc trình bày các trang báo và xem xét các bản tin điện báo; phóng viên viết các tit và có rất ít nữ nhân viên.

Đối với những nhật báo thủ đô, cũng có vài sự thay đổi tương tự. Vài tờ có số lượng nhân viên trên 1.000 người. Nhưng cũng có vài tờ nhật báo thủ đô có tiếng đôi khi hoạt động với chừng tám hoặc mười phóng viên, bốn hoặc năm người cải biên, và sáu thư ký tòa soạn. Thật ra, một người lúc cần có thể phụ trách cả một ấn bản với sự giúp đỡ của hệ thống máy móc đầy đủ và việc làm ở mức trung bình. Tuy nhiên, đó không phải là điều đáng khuyến khích.

Bất cứ ở nơi nào mà số nhân viên tòa soạn quá ít ỏi không thể cho phép tờ báo thu thập tin tức một cách thích đáng thì phải trám vào chỗ trống bằng những bài vở các hãng thông tấn xã và hãng đặc ký. Thế có nghĩa là chỉ có ít tin tức do tờ báo làm ra.

Thành thử những sản phẩm (tin tức) hàng loạt này chỉ gọi được sự chú ý nhỏ nhoi của những cá nhân trong cộng đồng. Bài viết được sản xuất hàng loạt, dù do ban biên tập lành nghề và có đủ khả năng soạn ra, cũng không thật sự làm thỏa mãn được độc giả, trừ phi có vài dấu hiệu chứng tỏ đó là chính tay những nhân viên địa phương hoặc của ban phụ trách trong tòa báo làm ra. Hình ảnh mà tờ báo phản chiếu về thế giới sẽ bị sai lệch. Vậy mỗi cá nhân trong tòa soạn cần phải làm việc bất kể thời gian và hoàn cảnh, và đôi khi không kể cả chính mình để mang lại cho tờ báo một sinh khí.

Báo buổi chiều và báo buổi sáng. Từ khi Hoa Kỳ có khoảng 1.450 báo buổi chiều và chừng 300 báo buổi sáng, người ta thấy rõ ràng là công việc của báo chiều có tính cách đặc trưng (typical) hơn. Tuy nhiên, cũng lại đúng sự thật là các báo buổi sáng có ảnh hưởng hơn ở vài thị trấn quan trọng. Nói chung thì số lượng trên 500 tờ báo chủ nhật hoạt động như một tờ báo buổi sáng thu hẹp.

Về công việc tòa soạn, đặc điểm quan trọng của công việc báo buổi chiều là sự thay đổi. Ngoại trừ những tin tức từ hải ngoại về thường có một sự khác biệt lớn về thời gian, những tin tức đăng trên báo buổi chiều là những tin tức xảy ra trong ngày. Như vậy có nghĩa là có một số những sự thay đổi trừ phi công việc làm tin được đi đầu khiến một cách thận trọng và với sự phán xét sáng suốt.

Mặc khác, công việc thông thường của một tờ báo buổi sáng rất ổn định. Trừ phi phải đăng ngay những tin tức quan trọng, một tờ báo buổi sáng có thể tiến hành ấn bản đầu tiên một cách hoàn toàn đầy đủ và những sự thay đổi xảy đến sau có thể chỉ được chú ý ở mức tối thiểu, trừ phi xảy ra một cuộc vận động chính trị hoặc cuộc tranh tài thể thao. Đối với các báo thứ bảy và chủ nhật, nhiều tờ hoặc đăng ít tin hoặc đăng những bài đã được soạn từ trước; thành thử công việc làm tin chỉ hạn chế ở mức tối thiểu là những tin “sốt dẻo” (fresh news).

Phạm vi của tin tức. Phạm vi của tin tức hàng ngày cũng tạo ra một sự

khác biệt cho tòa soạn trong khi đi ều hành các công việc. Thí dụ, trong một loạt những cuộc tranh tài quốc tế về đã c ầu hoặc túc c ầu, người ta có sự hiểu ng ần rằng chỉ có những tin quan trọng nhất là được khai thác khi các trận đấu đang diễn ra. Các máy viễ ký và các phòng sắp chữ phải luôn luôn sẵn sàng khi các trận đấu quốc tế ở mức độ gay cấn. Các biến cố khác làm tòa soạn bận rộn chẳng hạn như cái chết của một vị Tổng Thống Hoa Kỳ hoặc một tiến bộ quan trọng mới mẽ về thám hiểm không gian, ều đương nhiên làm cho tòa soạn phải rút bớt những tin tức thứ yếu.

Một điểm đáng chú ý khác là số lượng quảng cáo cho một ngày đặc biệt, vì lẽ tại hầu hết các báo, số lượng quảng cáo quyết định số trang của tờ báo và những chỗ dành cho tin tức trong một ngày nào đó. Sau hết, công việc làm tin có thể bị ảnh hưởng bởi những đi ều kiện bất thường của thời tiết— một trận bão làm mất điện và làm trở ngại truy ền thông, một trận nóng làm cho số độc giả căn bản rời mau khỏi thành phố, hoặc một trận bão tuyết làm khó khăn việc phát hành báo.

Các phóng viên, chủ biên và các nhân viên trị sự ều biết tất cả những đi ều đó và tùy theo đó mà tự định lấy hoạt động. Cuốn sổ ghi công việc hàng ngày, một danh sách những việc sắp xảy đến mỗi ngày và những thời khắc biểu của các hãng thông tấn là những chỉ nam cho họ. Thật là hiếm có trường hợp c ần phải giải thích một tin bị gác bỏ để đăng một tin quan trọng, và đi ều này đúng với báo in cũng đúng như với những phương tiện truy ền thanh và truy ền hình.

NHỮNG MÔ THỨC BIẾN ĐỔI TIN TỨC

Vì theo sát những tiến triển của các sự việc và ý kiến, nhóm người trung cấp của làng báo thường là nhóm ều tiên nhận thức được cái gì là tin và cái gì không phải là tin. Như một thông lệ, có một khoảng cách lớn về thời gian trước khi nhóm ảnh hưởng nhất trong lãnh vực báo chí, chủ bút và người xuất bản, có thể phân tích các biến cố. Và cũng lại lâu hơn nữa trước khi có được phản ứng của dân chúng, sức mạnh cuối cùng và tối quan trọng của tin tức.

Ai nói đó là tin? Một người trẻ tuổi phụ trách công việc ban đêm của một hãng thông tấn ở thủ đô Washington có thể sử dụng tất cả những phương

tiện trong phạm vi quốc gia và quốc tế của tổ chức mà anh ta phục vụ để đánh đi một bản tin quan trọng nếu anh ta thấy có giá trị. Một người trẻ tuổi khác phải làm việc sớm tinh sương cho một tờ báo buổi sáng và chịu riêng trách nhiệm về tòa soạn trong những phút chót có thể gửi vào trang nhất tin tức sau cùng nếu anh ta nghĩ làm như vậy là đúng. Một nhân viên chấp hành trẻ tuổi nữa phụ trách tin tức cho một đài truyền hình vào buổi tối có thể ngưng một chương trình để loan một tin tức quan trọng.

Những người này không có thì giờ để đo lường những hậu quả của một lỗi lầm, và dĩ nhiên ít lo nghĩ về việc đó. Ngày nay, sự có thể nhầm lẫn trong những trường hợp như vậy ít xảy ra. Với kiến thức căn bản, kinh nghiệm và được huấn luyện, những nhân viên trong nhóm trung cấp đã ý thức rõ ràng cái gì thường được coi là tin tức. Họ cũng hiểu được những mức độ của tầm quan trọng.

Không có một công thức nào cho vấn đề này cả. Cũng không có một cuốn sách nào kê khai những bản tin tức để người ta có thể tra cứu như một kỹ sư tra cứu cuốn “lô-ga-rít”. Những cái là tin và không phải là tin thay đổi từ ngày này sang ngày khác, từ quốc gia này sang quốc gia khác, từ thành phố này sang thành phố khác và đi đâu chắc chắn là từ tờ báo này sang tờ báo khác.

Những tin giống nhau. Nếu một đề tài của tin tức được căn cứ trên một bài diễn văn dài của một nhân vật chính trị danh tiếng thì một hiện tượng thông thường xảy ra là rất có thể tất cả các ký giả cùng lấy một đoạn của diễn văn đó để làm phần mở (lead). Các phóng viên và nhân viên cải biên viết bài sẵn không phải tham khảo ý kiến với nhau, vì họ viết bài vào những khoảng thời gian khác nhau và ở những nơi cách nhau rất xa. Họ có thể thờ ơ với cả việc gọi điện thoại cho nhau để hỏi: “Anh nghĩ thế nào về phần mở?” Thật ra, nếu làm như vậy thì đó là một sự tự thú về bất lực nghề nghiệp.

Về những biến cố thuộc đủ loại, người ta thường thấy những phần mở rất giống nhau trên các xuất bản phẩm cạnh tranh nhau (competing publications) và cả trong các phương tiện truyền thông điện tử. Những ai không quen với lối làm việc của báo chí có thể kết luận một cách sai lầm rằng đó là kết quả của một phương pháp bí mật nào đó so sánh các điếu ghi chú và quyết định về một cách thức trình bày chung. Ngày nay, việc đó ít

xảy ra, trừ phi mọi người đều cùng dùng một phương pháp tường thuật của hãng thông tấn, nhưng đó chắc chắn không phải là đi đâu đáng theo.

Thật ra thì nhóm người trung cấp trong làng báo làm việc rất ăn ý với nhau vì họ đều được huấn luyện, và cũng vì họ có căn bản về giáo dục tổng quát và văn hóa, và cách thức làm tin của họ chỉ khác nhau vì hoàn cảnh. Một phóng viên của một tờ báo buổi chiều không nên nói về phần mở nào mà một tờ báo buổi sáng phải dùng cho một tin tiếp nối của cái tin mà anh vừa viết cho tờ báo của anh. Như vậy, anh ta có thể ngấm ngầm chuẩn bị về một tiến triển có thể xảy ra của một câu chuyện để viết một bài cho ấn bản buổi sáng của tờ báo của anh ngày hôm sau. Một nhân viên cải biên hầu như có thể đòi hỏi một phần mở mà đối phương sẽ dùng cho một câu chuyện (nhất là khi anh đã biết ai viết bài này), và do đó có thể tìm cách đánh bại đối phương—hoặc khai thác khía cạnh khác của câu chuyện. Một chủ biên phải biết những câu chuyện nào mà đối phương sẽ quan tâm đến và sẽ khai thác như thế nào cho thích hợp. Điều này đúng cả cho báo in lẫn báo phát thanh.

Sự trắc nghiệm về cá tính của một tờ báo chính là để xem các chủ biên của nó có cố gắng hay không để làm được cái gì mới chứ không phải theo tiêu chuẩn cũ, và tỏ cho công chúng biết rằng tờ báo của họ không giống bất cứ tờ báo nào và cũng không bao giờ muốn như vậy.

Người làm tin phải được đào tạo. Dù làm việc cho một tờ báo hoặc một đài truyền thanh[, truyền] hình ở Chicago, Kansas hoặc Saint Louis, người ký giả không nên tiêm nhiễm những lè lói, thói quen và những điểm kỳ cục của những tổ chức làm tin đó mãi mãi về sau; anh ta cũng không cần phải uốn theo những tín điểu của tòa soạn trừ phi anh là một trong những người xây dựng chủ trương, một người viết bình luận hoặc một nhân viên trị sự cao cấp. Mớ kiến thức và kinh nghiệm chung cho những ký giả tốt làm cho anh trở thành một người chuyên nghiệp và có khả năng. Trong lĩnh vực truyền thanh và truyền hình cũng như trong lãnh vực báo chí, người làm tin phải được đào tạo, chứ không phải do bẩm sinh.

Ít khi người ta thấy một người chuyên nghiệp cảm thấy khó khăn trong việc làm tin tức một cách chính đáng, cả khi có một cuộc vận động chính trị sôi bỏng trong đó anh ta có thể có những ý kiến sâu đậm riêng tư khiến anh ta chống đối ứng cử viên khác. Ký giả được huấn luyện để làm một công việc lương thiện, bất kể những tin tưởng riêng tư của anh với tư cách một

công dân. Tuy nhiên, ở nơi nào mà anh có một địa vị để ảnh hưởng hoặc thi hành chính sách, nếu anh thấy rõ ràng rằng anh không đồng ý với tòa báo, thì đi đâu đứng đắn duy nhất để anh làm là từ chức, hoặc ít nhất anh cũng sẽ không viết những bài xã luận chính trị như nhiều chủ bút hữu danh đã từng làm khi những ý tưởng riêng tư của những vị này trái ngược với những ý tưởng của những người xuất bản báo của họ. Với sự bành trướng của những tòa soạn điện tử, ký giả điện tử ngày nay đang phải đương đầu với những sự thật phũ phàng đó. Ký giả nào để cho lòng ngay thẳng, của mình bị xâm phạm không đáng là ký giả chút nào.

Một ý thức về đạo lý. Sau hết, cần phải có sự phán xét để quyết định thế nào, tại sao và bằng cách nào các tin tức hàng ngày sẽ được trình bày; sự phán xét này thuộc quyền của chủ biên, hoặc khi không có chỉ thị của vị này thì sự phán xét đó thuộc phần vụ của những người trong nhóm trung cấp của làng báo.

Như vậy, họ mới có tinh thần trách nhiệm, và do đó nhiều tài liệu để trám vào những chỗ trống mới không được xuất hiện trên các cột báo của Hoa Kỳ. Báo chí không phải chỉ là những cái gì cốt để chọc tức người ta; những người có trách nhiệm truyền hình, về văn chương và kịch nghệ, còn có nhiều việc phải làm với mục đích xây dựng.

Trong khi có quá nhiều tờ báo đã chết vì chúng không thể theo kịp thời gian và không đối phó được với cuộc tranh đua càng ngày càng cam go giữa các phương tiện truyền thông ngày nay, thật đáng nên ghi nhớ rằng đại khái những tờ báo tốt đầu là những tờ lớn mạnh nhanh nhất từ giai đoạn đầu của kỷ nguyên vô tuyến truyền hình trong đó có tờ *Wall Street Journal*, *New York Times* và *Los Angeles Times*. Vấn đề trai gái luyến ái không thể trở thành quá quen thuộc trên những cột của những báo này, trừ phi nó dùng để giải thích trong phạm vi xã hội học. Tuy nhiên, tờ *Mirror* ở New York, một tờ báo khổ nhỏ (tabloid), chủ trương đăng những câu chuyện luyến ái và số phát hành vọt lên đến một triệu ấn bản, đã biến mất không để lại một dấu vết nào.

Đó không phải là để biện minh rằng tất cả những tin ướm át đầu không nên đăng và có vài loại hình ảnh phải bỏ đi vì lý do đạo đức. Loại tài liệu này cần phải được cân nhắc theo cùng một tiêu chuẩn thông thường của tòa soạn như bất cứ loại tin nào khác. Tiêu chuẩn đó là: nếu tin tức liên hệ đến

quần chúng, nó phải được phổ biến. Không một ai có thể nói được rằng những xét đoán như vậy có thể đến một cách dễ dàng.

Ngày nay vẫn còn những tờ báo quá sợ là sẽ nói xấu một người nào đó nên làm méo mó hoặc ngụy tạo tin tức vượt quá xa những động cơ cao cả nhất của nó. Không phải là chuyện lạ việc một tờ báo ngoại ô nhút nhát đăng tin một công dân quan trọng bất thần mệnh chung nhưng lại không tường thuật rằng ông ta chết vì nhảy từ cửa sổ tầng lầi thứ sáu. Và cũng vẫn còn có những chương trình phát thanh và phát hình không chú ý đến việc nêu những dữ kiện phũ phàng làm phật ý chính phủ liên bang hoặc những nhà quảng cáo quan trọng; nếu những dữ kiện đó có được sử dụng thì cũng làm cho nó bớt ảnh hưởng.

Nhưng những chuyện này không phải là tiêu biểu nhất của báo chí Mỹ. Những đàn anh trong làng báo Mỹ ngày nay tin tưởng vào việc sử dụng mạnh mẽ tự do báo chí như các bậc tiền bối của họ đã làm. Ngày nay, người ta có một ý thức sống động hơn về trách nhiệm và tất cả đều hướng về việc tốt.

CHƯƠNG 3. CÁI “TẠI SAO” CỦA CÁCH LÀM TIN

Việc sử dụng những hạn chế và kỷ luật có một tầm mức quan trọng trong ngành báo chí ngày nay, khi mà những tin tức nhiều như vậy có một tính chất nóng bỏng ở trong nước cũng như ngoài nước. Vô tuyến điện viên, phóng viên thông tấn, ký giả và biên tập viên của các tạp chí thời sự, tất cả đều phải cẩn thận. Bất cứ làm việc cho loại phương tiện truyền thông nào, ký giả đều phải quan tâm đến sự chính xác, rõ ràng, phán xét nghiêm chỉnh và phải có trách nhiệm đối với những gì mà mình viết ra.

Ngày nay, không như trước kia, các chủ biên đều phải coi chừng những tin tức được viết ra quá nhiều, cả về ý nghĩa lẫn kích thước. Dĩ nhiên, người phóng viên thiếu khả năng thường hay dùng kỷ luật đó để bào chữa cho việc tường thuật một cách buồn tẻ. Dù sao đi nữa, như mọi người chuyên nghiệp đều biết, chắc chắn là có một sự khác biệt giữa một câu chuyện ngắn gọn và một tin tức tuy sơ sài nhưng dễ làm cảm động và có thể gây ảnh hưởng. Sự khác biệt đó thường có thể được diễn tả trong cách thức riêng biệt của công việc làm tin, cả trong ngành báo chí lẫn ngành phát thanh.

TINH THẦN TÒA SOẠN

Ký giả bao giờ cũng e ngại những lời chỉ trích chết người rằng anh ta “cù lặt”, hoặc trái lại phạm một lỗi bị coi như là trọng tội trong làng báo, đó là “viết bay bướm” (fine writing).

Chống thói quen. Trong cuộc chiến đấu hàng ngày chống lại sự “cù lặt”, người viết tin phải chống lại thói quen, sự hôn mê tinh thần, tính hốt hoảng đôi khi tiếp theo những đòi hỏi của trưởng biên và nạn thiếu thì giờ kinh khủng. Dù sao đi nữa, anh ta cũng phải đề phòng những “tội ác văn chương” mà anh ta được nhận biết dưới ngôn từ “viết bay bướm”—nghĩa là những điểu tổng quát mơ hồ, những cao vọng, những câu lạc đề và những tế nhị giả tạo của một người muốn trở thành một nhà văn học.

Bài học của Hemingway. Nhiều năm sau khi rời khỏi tòa báo *Kansas City Star*, Ernest Hemingway quay về với những nguyên tắc đầu tiên của việc

viết tin như đã ghi trong cuốn chỉ nam của báo này. Đoạn đầu của cuốn sách đó như sau:

Dùng những câu ngắn. Dùng những đoạn ngắn. Dùng văn Anh ngữ mạnh (vigorous English) song không quên cố gắng làm cho dịu dàng. Phải tích cực, không tiêu cực.

Như Charles A. Fenton đã trích dẫn trong cuốn *The Apprenticeship of Ernest Hemingway*, nhà văn từng đoạt cả giải thưởng Nobel lẫn giải Pulitzer này đã nói về ảnh hưởng của cuốn chỉ nam như sau:

Những cái trước kia được coi là những qui tắc tốt nhất tôi lại chẳng bao giờ học để làm cái công việc viết lách. Tôi không bao giờ quên những qui tắc đó. Không một người nào với đôi chút tài năng, cảm nghĩ và viết đúng với những điều mà họ định nói ra, lại có thể không viết được hay nếu người đó quan tâm đến nó.

Thiếu những tiêu chuẩn. Khốn thay, không có tiêu chuẩn duy nhất để đo lường cách thức làm tin. Thật là một sự lầm lẫn khi người ta cố gắng gia tăng những cưỡng chế trong lãnh vực đó để áp dụng chung cho tất cả các tổ chức làm tin, bởi vì mỗi tổ chức đều có trọng tài riêng của nó để quyết định cái gì phải nói và sẽ nói như thế nào. Cho đến nay, vẫn chưa có người theo gương tờ *Kansas City Star* trong việc ấn định cách thức làm tin.

Cũng không có qui định riêng nào cho các chủ biên cả. Đi đâu đáng học hơn hết là cần phải khoan dung đối với những điểm tế nhị của văn phạm nhưng những người chỉ có một nền giáo dục nông cạn có thể soi mói một cách nóng nảy tất cả những sơ hở. Charles Chapin, một trong những trưởng biên đô thành rất cương trực và chưa bao giờ làm việc ở New York, hy vọng rằng các phóng viên của ông ta phá bỏ tốt cả lẽ lối làm việc để có được tin tức, nhưng ông ta lại tử mỉ quá đáng như một bà giáo già khi đọc bài viết.

Các bậc đàn anh trong làng báo Mỹ rất chú trọng đến sự chính xác trong bút pháp... Người mới bước chân vào làng báo không nên lấy thế làm lạ bởi vì việc sử dụng từ ngữ phải hết sức nghiêm chỉnh. Đó là một khía cạnh của nghề nghiệp ít khi được phô bày. Dù sao thì những việc đó hàng ngày vẫn làm bận tâm những biên tập viên, phóng viên, chủ biên và bình luận gia trên toàn quốc. Việc đó phải như vậy mới đúng lý.

Một vấn đề nguyên tắc. Lý do của việc bận tâm về hình thức cũng như về

nội dung không phải khó tìm. Trước hết là một vấn đề nguyên tắc. Và nguyên tắc được trình bày một cách thiếu sót là:

“Tại sao thay đổi?”

Lý luận đưa ra tương tự như thế này. Các chủ biên thường hay nghĩ rằng các xuất bản phẩm của họ vừa chính xác lại vừa có uy thế và như vậy phải được sự kính trọng của các cộng đồng mà họ phụng sự. Họ cố gắng làm cho các xuất bản phẩm đó được một số đông đảo độc giả cả trẻ lẫn già chấp nhận.

Một tờ báo được sự tín nhiệm của quần chúng càng lâu thì chủ biên càng có khuynh hướng trì hoãn những sự thay đổi. Một sự sửa đổi nhỏ nhất về cách ăn mặc cũng như bên ngoài của tờ báo, thường đòi hỏi một cuộc thảo luận lâu dài và cẩn thận, nhất là khi tờ báo đã thành công.

Trong lãnh vực truyền thanh, nơi không chú trọng đến hình thức lắm, sự thay đổi được chấp nhận dễ dàng hơn.

Cần phải có tiêu chuẩn. Mặc dầu các chủ biên miễn cưỡng phải làm cho các độc giả không chú đến những thay đổi căn bản về bút pháp, đó cũng không hẳn là chống lại sự thay đổi. Như đã được đề cập đến, giờ lên khuôn của tờ báo là đi đâu phải tôn trọng triệt để. Nếu các tờ báo chấp nhận dần dần tất cả những thay đổi của Anh ngữ ngày nay, vài chủ biên vẫn đưa ra lập luận rằng luôn luôn có sự hỗn loạn giữa những người viết tin và những người chuẩn bị bài để đăng.

Vì lẽ đó, để thích ứng những tiêu chuẩn độc đoán vào việc chuẩn bị bài vở, người ta áp dụng lối ủy quyền trong các tòa báo lớn. Khi có những sự thay đổi trong những tiêu chuẩn này được quyết định, mỗi sự thay đổi đều được giải thích cẩn thận trong các thông tri được in hẳn hoi rồi gửi cho toàn thể nhân viên tòa soạn. Làm như thế là để cho nhân viên thấy rõ rằng không có sự nhúng tay vào công việc đi đâu hành thông thường của guồng máy làm tin phức tạp. Nếu không có những sự giải thích như vậy thì kết quả có thể là có vụ cãi lẽ vô tận giữa các phóng viên, biên tập viên, thư ký tòa soạn và trưởng biên.

Theodore M. Bernstein, người lâu năm xây dựng bút pháp cho tờ *New York Times*, đã nói:

Nếu viết lách phải trở thành một hình thức truyền thông chính xác thì nó phải được coi như là một dụng cụ chính xác. Nó phải được mài rũa cho sắc bén và không được sử dụng một cách cầu thả. Một cuốn sách, chỉ dẫn

*cách viết, phải gợi ý cho người viết rằng họ phải chọn chữ cho đúng, tức là chữ duy nhất đi thẳng đến mục tiêu, hơn là chọn thứ chữ (có nhiều nghĩa), khiến nó chỉ đánh trúng những vật khác bên cạnh mục tiêu; họ phải đặt mỗi chữ vào đúng chỗ của nó để đạt được hiệu quả tối đa; họ phải đặt những câu sao cho gọn ghẽ và hợp lý.*²⁹

Những thay đổi rõ rệt nhất trong bút pháp báo chí hầu như bao giờ cũng đi theo sự thành công của một phương tiện truyền thông đại chúng mới. Bởi vậy, Briton Hadden trù liệu cẩn thận “*ngôn ngữ của Time*” khi Henry Luce bắt đầu xuất bản tờ tạp chí này.

Với sự thành công, ngôn ngữ của *Time* trở thành ôn hòa. Ngày nay, trong những bài bình luận đầy màu sắc và mặn mà, không còn thấy thứ “*ngôn ngữ của Time*” mà Hadden đã trù tính cẩn thận. Tính chất bảo thủ thường đến với sự thành công và tuổi tác, cả trong địa hạt bố cục bản văn và bút pháp.

Có một số người nghĩ rằng sự không tôn trọng hình thức của các phương tiện truyền thông điện tử là do ở sự thả lỏng cho viết tin điện một cách cầu thả. Không phải như vậy. Cuốn *The AP Radio News Style Book* (Bút Pháp cho Việc Viết Tin Truyền Thanh của Hãng Associated Press) bắt đầu bằng lời khuyến cáo này:

*Điều cần nhất để trở thành người viết tin truyền thanh giỏi là phải trở nên người viết tin giỏi trước đã. Bạn phải biết thế nào là tin tức, và bạn phải biết sắp đặt nó như thế nào. Thật là một điều lảm lẩn khi cho rằng (và đã có một số người nghĩ vậy) viết tin cho đài phát thanh đòi hỏi sự cô đọng nhiều hơn và như vậy phải khéo léo hơn.*³⁰

SỬ DỤNG BÚT PHÁP CHỈ NAM

Như vậy, bút pháp chỉ nam trở thành một dụng cụ đầu tiên của ký giả và được coi như là một bản kê khai những phương thức. Nếu một tờ báo không có một cuốn chỉ nam riêng cho nó thì nó phải theo những tiêu chuẩn thông thường của hãng thông tấn mà ngày nay được thấy dùng trong những bản tin viễn ký.

Những bút pháp khác nhau. Hầu như không thể có hy vọng có được sự

thỏa thuận giữa những tờ báo lớn về những điểm tệ hại hơn của bút pháp báo chí.

Các chủ bút biên soạn những bút pháp chỉ nam. Lúc nào họ cũng sốt sắng chân thành với công việc này và không bao giờ tỏ ra mệt mỏi trong việc thảo luận về những điểm không rõ ràng trong bút pháp chỉ nam. Phóng viên và những người cải biên mà những bài viết đã được gọt rũa qua những qui tắc cứng rắn của bút pháp chỉ nam thường ít khi giải bày vì những lý do dễ hiểu. Ít khi họ được hỏi ý kiến rằng thế nào thì đúng với chỉ nam và thật ra họ cũng ít chú ý đến nó. Như vậy những nguyên tắc trong bút pháp chỉ có thể và sẽ trở thành những điểm tranh luận giữa biên tập viên và thư ký tòa soạn. Nhưng thư ký tòa soạn, vì là người cuối cùng xem xét bài vở, thường là người thắng cuộc.

Bút pháp chỉ nam có thể làm được gì? Thoạt đầu, nhiều cuốn bút pháp chỉ nam gây trở ngại cho bút pháp riêng của người viết. Vì thế, cuốn chỉ nam của tờ *Kansas City Star* đã nói:

Bút pháp chỉ nam không chú ý thiết lập một mô thức hạn hẹp cho việc viết bài hoặc gây ảnh hưởng tai hại cho sự mới mẻ và độc đáo. Mục tiêu của nó là phát triển càng ngày càng nhiều chuyện có thể đọc được bằng cách tiêu chuẩn hóa những công việc viết hoa, viết tắt, chấm câu, chính tả, văn phạm và sử dụng một số địa danh.

Mặc dầu tòa soạn có trách nhiệm về việc đánh dấu bài viết nhưng các phóng viên cũng phải tự làm quen với những nguyên tắc và viết theo đó. Nỗ lực hợp tác có kết quả là làm cho tờ báo tốt hơn.

Cuốn chỉ nam có ảnh hưởng nhất mà các chủ bút có thể chấp nhận được là cuốn *Associated Press—United Press International Style Book*. Nó gồm những nguyên tắc thông thường như viết hoa, viết tắt, chấm câu, viết số, chính tả, đánh dấu bài viết và những đi đầu chỉ dẫn đặc biệt làm những tin về thị trường, tài chính, tôn giáo, thể thao và các vấn đề linh tinh. Với sự xuất hiện của công việc đánh máy những bản tin viễn ký và sự hủy bỏ lối viết toàn chữ hoa (all capitals), không có cái gì có thể phó mặc cho cơ may được nữa. Chính hãng Associated Press cũng đã có lần tuyên bố về việc sử dụng bút pháp chỉ nam như sau:

Việc trình bày chữ in cần phải chính xác, thích hợp, ưa nhìn và đúng với những nguyên tắc văn phạm. Anh ngữ rất uyển chuyển và thường thay đổi luôn... Vì thay đổi luôn nên không có sự tổng hợp tài liệu nào có thể gọi là

vĩnh viễn được. Cũng không có một cuốn sách nào có thể được coi là hoàn hảo hoặc chứa đựng tất cả những điều cần thiết và tin tức của thời đại. Khi có sự nghi ngờ, phải tham khảo một nguồn tin có thẩm quyền và phải dựa vào nó.

Cái gì bút pháp chỉ nam không làm được. Không có cuốn bút pháp chỉ nam nào có thể thay thế công việc nặng nhọc, những khả năng đã thâm nhập được và nghệ thuật tự nhiên; đó là đặc tính của người viết tin chuyên nghiệp.

Bút pháp chỉ nam không thể dùng để quyết định xem những điểm nào là quan trọng nhất trong một câu chuyện, cũng không thể ám chỉ rằng tin tức phải được trình bày hoặc bố cục như thế nào. Dù sao thì cũng không có những qui tắc được lưu lại để thay thế cho cảm nghĩ.

Đó là những giới hạn của các bút pháp chỉ nam. Nhưng nói rộng ra một chút, nhiều cuốn không làm đầy đủ vài nhiệm vụ được trao phó cho nó. Các tác giả của nó ít khi chịu giải thích những thể thức căn bản của báo chí. Vì thế đối với một số phóng viên, những thể thức và kỹ thuật căn bản ấy vẫn mãi mãi là những điểu bí mật.

CHUẨN BỊ BÀI VỞ

Khi một chủ biên đề cập đến việc chuẩn bị bài vở, người phóng viên trung bình thường cảm thấy bị nhục mạ. Anh ta nghĩ rằng anh ta đã biết tất cả việc đó rồi. Và dù thế nào anh ta cũng nghĩ rằng đó là một vấn đề sơ đẳng cần gì phải bận tâm đến nó.

Thế nhưng, bài viết thường vẫn không được chuẩn bị kỹ càng trong nhiều tòa soạn. Bài viết thường dơ bẩn, đôi khi khó đọc. Trong khi tên họ người viết phải ghi trên bài viết, nguồn tin của bài viết vẫn chỉ được ghi một cách cầu thả hoặc bị bỏ quên luôn. Những việc tầm thường như chia đoạn, viết quá dài, và cả việc đánh dấu để cho biết bài đã chấm dứt hoặc đang còn tiếp cũng không thấy được thực hiện thành thử nó đưa đến sự lộn xộn không đáng phải có.

Không có một trưởng biên nào trong đời mình lại không có lúc hỏi một biên tập viên chưa có kinh nghiệm rằng “Anh đã kết thúc câu chuyện này chưa?”

Chắc chắn là biên tập viên này sẽ trả lời với một giọng trịch thượng rằng “Tôi đã gửi đoạn chót cách đây mười phút rồi”.

Và trưởng biên đó sẽ lăm bằm một cách mệt mỏi: “Thật không?” Tôi không thấy dấu chấm hết trên bài. Tôi làm sao đọc được các ý nghĩa của anh”.

Khi những lăm lỏi đó đã tránh khỏi và bài vở được sạch sẽ rồi, biên tập viên còn có nhiều công việc nữa hơn là anh ta thường có thể đảm nhiệm. Có lẽ đây là một lời phê bình đáng buồn là thỉnh thoảng một biên tập viên cũ lăm, nếu có thể nạp bài sạch sẽ và đúng qui tắc một cách nhanh chóng, sẽ được các chủ biên chú ý hơn một biên tập viên có tài mà các trang viết cứ phải đoán mãi mới hiểu được.

Chỉ thị duy nhất mà phóng viên trung bình nhận được trong việc chuẩn bị bài vở thường được đưa ra vào ngày đầu tiên khi anh bắt đầu vào tòa soạn làm việc. Một chủ biên hoặc một đồng nghiệp bận rộn có thể bảo cho anh viết bài trên một mặt giấy, ghi tên anh ở góc trái phía trên bài viết và dùng khoảng cách hàng đôi hoặc hàng ba tùy theo sự đòi hỏi của ban biên tập. Sau đó, anh đi làm công việc của anh.

Thật ra, vấn đề chuẩn bị bài vở phải được đề cập đến một cách nghiêm chỉnh và sâu xa hơn. Việc chuẩn bị bài vở không chu đáo làm trì hoãn việc hoàn tất tờ báo rất nhiều. Nó cũng là nguyên nhân của một số trường hợp không chính xác, nhất là khi bài viết quá dơ bẩn làm cho khó đọc.

Nhiều tòa báo bắt buộc phải viết bài trên những tập giấy khổ 8,5 x 11 inches (chừng 21 x 27 phân); mỗi tờ phải có từ hai đến năm tờ phụ kèm theo giấy than. Mớ giấy cồng kềnh này dày cộm như một cuốn sách; những biên tập viên nào làm hư nhiều tập giấy đó sẽ bị mang tiếng xấu trong tòa soạn. Có một số tổ chức dùng loại giấy khổ nhỏ bằng phân nửa tức 8,5 x 5,5 inches (chừng 21 x 13 phân) với quan niệm sai lầm là tin ngắn hơn phải dùng giấy nhỏ hơn.

Dù những tập giấy đó có khuôn khổ lớn hoặc nhỏ, vẫn có một số biên tập viên cố gắng viết cho thật nhiều. Đó là một lỗi lầm trong việc chuẩn bị bài vở ở tòa soạn. Trong việc viết tin, khi những câu trung bình có trên dưới 20 chữ và mỗi đoạn không quá bốn năm dòng, ít khi phải tính đến việc ghi bốn hoặc năm đoạn trên một trang giấy khổ lớn. Làm như vậy, công việc sửa bài sẽ được dễ dàng.

Tập đầu của bài viết không nên có quá hai hoặc ba đoạn. Bài viết bắt đầu từ một phần ba trang giấy trở xuống để dành chỗ cho việc viết những chỉ

thị của tòa soạn cho được rõ ràng. Phải để thừa lề thật rộng, ít nhất là một “inch” (khoảng hai phân rưỡi) ở hai bên cũng như ở phía trên trang giấy. Không có chữ nào được cắt đôi ở cuối dòng vì như vậy làm tăng thêm những sai lầm trong việc sắp chữ, nhất là khi bản văn sắp bằng máy “li-nô-típ”. Những câu và những đoạn bao giờ cũng phải chấm dứt ở một trang chứ không nên sang trang khác bởi vì mỗi tập giấy và có khi các phần của một tập có thể đem sắp chữ ở nhiều máy khác nhau.

Thế thức thông thường. Thêm vào tên họ của người viết ở góc trái phía trên trang giấy, phải ghi bằng vài chữ xuất xứ và nguồn tin. Nếu người viết tự đi thu thập tin tức vì được giao phó công tác, thì chỉ cần ghi “được giao công tác” (assigned) sau tên của mình.

Nếu anh ta viết lại tin của hãng thông tấn, cắt tin qua một tờ báo hoặc sửa tin của một phóng viên khác thì tùy trường hợp ghi sau tên của anh: “Viết lại AP, UPI, cắt báo *Times*, Johnson”. Nếu anh ta làm một bài căn cứ trên một bản văn được làm sẵn thí dụ như một diễn văn, anh cũng phải ghi sau tên anh “Viết lại (VL) diễn văn sẵn có”. Nếu anh viết theo lời đọc của một phóng viên thí dụ phóng viên Johnson, anh phải viết sau tên anh “Viết theo Johnson” để chỉ rõ rằng phóng viên này đã đọc cho anh viết.

Khi một câu chuyện chấm dứt ở một trang giấy, cần phải cho biết bằng dấu chấm hết như XXX hoặc bằng con số (30), một dấu hết mà trước kia chuyên viên điện tín hay dùng. Vài tờ báo và tất cả các hãng thông tấn đòi người viết phải ghi giờ khi câu chuyện được hoàn tất.

Nếu câu chuyện kéo dài quá một trang, phải ghi chữ “còn tiếp” ở góc mặt phía dưới trang giấy hoặc vẽ ở chỗ đó một cây tên mũi chỉ về phía tay mặt, để cho biết rằng câu chuyện vẫn còn được tiếp tục. Sau tập 1, bài viết phải được tiếp tục trong những trang kế tiếp khoảng một inch rưỡi (bốn phân tây) kể từ đầu trang giấy trở xuống.

Tất cả các đoạn văn phải được viết (hoặc đánh máy) lui vào nhiều, từ một phần tư hoặc phần ba bề ngang trang giấy. Như vậy sẽ làm dễ dàng công việc sửa bài, và hơn nữa sẽ dễ đếm số đoạn văn, hoặc để viết phần mở mới (new lead) cho câu chuyện, hoặc để có chỗ thêm một đoạn “chèn” (insert) vào.

Sau hết, nếu người viết cẩn thận dùng các băng đánh máy chữ loại tốt màu đen và luôn luôn giữ cho các ổ chữ khỏi bị trở ngại, bài viết của anh ít nhất cũng có thể chấp nhận được trên phương diện kỹ thuật trình bày. Sự chính

xác của mỗi bài viết có thể được gia tăng với việc đọc l ần lượt mỗi trang, thêm vào sự sửa bài gọn ghẽ bằng cây viết chì đen và m ềm trước khi đem sắp chữ. Không còn có gì cần phải nhắc lại hơn là sự cẩn thận thông thường khi mà tình trạng cầu thả trong việc chuẩn bị bài vở vẫn còn ngự trị trong nhiều ban tin tức đô thành. Sự vội vàng không phải là một lý do để bào chữa cho việc làm xấu.

Dụng cụ điện tử: lợi hay hại. Kỹ thuật tiến bộ xâm nhập các tòa soạn ở Hoa Kỳ làm cho công việc chuẩn bị chính xác bài vở trở nên quan trọng hơn hết. Việc sử dụng những máy đánh chữ điện và những máy điện tử dò xét những lỗi l ầm trong bài vở có nghĩa là trang và l ề bài viết phải sạch sẽ là đi ều cần thiết nếu muốn có sự ăn ý trong công việc giữa tòa soạn và phòng sắp chữ. Ở nơi nào còn có phóng viên làm việc theo l ề l ỗi cũ thường có lời phàn nàn rằng kỷ nguyên nguyên tử hạn chế sự sáng tạo. Trong những lý lẽ đó có đôi chút sự thật. Những ký giả đã từ bỏ những cây viết lông chim (quill pen) chắc chắn sẽ bênh vực nhu cầu phải thích ứng với phương pháp mới. Còn về sự xuất hiện của máy đánh chữ, vài người coi như là không có. Cho đến những ngày cuối cùng của đời ông, Brooks Atkinson, một nhà phê bình kịch ở New York, vẫn viết bài bằng cây bút đoạn này qua đoạn khác để cho người tùy phái có thể chuyển từng đoạn một vào trong phòng sắp chữ. Ông là người cuối cùng của một “thế hệ quý phái” trong làng báo.

Những dụng cụ điện tử mới, với tất cả sự phức tạp đáng sợ của nó, là một sự thử thách cho những ai không thích ứng được dễ dàng với những sự thay đổi. Nhưng chúng có thể không làm phi ền lòng thế hệ ký giả mới.

CHUẨN BỊ BÀI NHƯ THẾ NÀO?

Sau đây là cách thức chuẩn bị bài vở. Đây là trang nhất của một câu chuyện thời sự chưa đăng do một phóng viên viết. Tên của người phóng viên này đã được ghi ở phía trên góc trái. Những chữ “được giao công tác” chứng tỏ anh đi được cử đi thu thập tài liệu và đích thân viết bài. Nếu anh viết lại câu chuyện từ những điều ghi chép được (notes) của một phóng viên khác hoặc của những hãng thông tấn, anh ta phải ghi những nguồn gốc đó.

Nên chú ý đề mục “CẢNH SÁT” của câu chuyện được nhấn mạnh và ghi ở giữa khoảng tên người phóng viên và dòng chữ đầu của bài viết. Tất cả

các đoạn văn đều được viết (hoặc đánh máy) thụt lùi vào khoảng 1/3 bề ngang trang giấy và để chừa lề thật rộng ở bên cạnh cũng như ở phía trên. Thường thường, người ta bắt đầu trang 1 của bài viết sau khi chừa ra 1/3 hoặc 1/4 trang giấy từ phía trên và chấm dứt một đoạn văn ở một trang giấy và phải ghi rõ rằng bài viết chưa chấm dứt bằng những chữ “CÒN TIẾP” ở phía tay mặt (phải) góc dưới. Nếu câu chuyện thu gọn hết vào một trang giấy thì đánh dấu (### hoặc XXX) hoặc viết chữ HẾT”.

Harrington -- được trao công tác

CẢNH SÁT

Cảnh Sát Trưởng Warren G. Westervelt hôm qua đã yêu cầu Thị Trưởng Caruthers tuyển thêm 500 người cho lực lượng cảnh sát trước ngày mùng Một tháng Giêng.

“Tôi không thể đề phòng tội ác ở các đường phố trừ phi tôi có đủ người làm việc đó”, Cảnh Sát Trưởng đã nói như vậy. “Tôi không có đủ nhân viên cảnh sát để giữ an ninh cho thành phố này”.

Được hỏi trong một cuộc họp báo rằng tốn phí về việc tăng gia lực lượng cảnh sát là bao nhiêu và có thể lấy tiền ở đâu để trả cho những người được tuyển thêm, Cảnh Sát Trưởng trả lời:

“Tôi không biết. Đó là việc của ông Thị Trưởng. Xin đi hỏi ông ấy”.

Tại Tòa Đô Chính, người ta được biết ông Thị Trưởng rất phẫn nộ về cử chỉ của ông Cảnh Sát Trưởng. Ông Thị Trưởng nói: “Tôi muốn nói chuyện với ông ta trước khi có ý kiến về đề nghị của ông ta”.

Hai viên chức kể trên sẽ hội kiến với nhau ở Văn Phòng Thị Trưởng hồi 10 giờ sáng nay.

CÒN TIẾP

ĐẶT DANH HIỆU CHO BÀI BÁO

Trong khi chuẩn bị bài vở, việc đặt danh hiệu (slugging) cho một bài báo để dễ nhận biết nó là một trong những công việc khó khăn của tòa soạn.

Mỗi bài viết cho một tờ báo từ một bài tường thuật dài đến một tin nhỏ nhất đều phải có một cái tên để dễ nhận biết. Những tên này được gọi là danh hiệu (slugs) thường là những chữ chính mô tả câu chuyện. Một bài nói về Tổng Thống có thể đánh dấu là “TỔNG THỐNG” và một bài viết về

Liên Hiệp Quốc có thể được ghi một cách giản dị: L.H.Q. Vài câu chuyện khác tự nó đã có sẵn một danh hiệu rõ rệt để dễ nhận biết như “TRẬN BẢO”, “HỎA HOẠN”, “ÁM SÁT”.

Mục đích. Những danh hiệu này có nhiều mục đích. Chúng được ghi ở mỗi trang giấy của một bài viết. Theo nguyên tắc, danh hiệu được ghi ở trên xấp giấy thứ nhất (first take) dưới tên người viết khoảng một hoặc hai inch (từ hai phân rưỡi đến năm phân) rồi được ghi lại trên mỗi xấp giấy kế tiếp ở góc trái phía trên trang giấy ngay dưới số trang. Danh hiệu này cũng có thể dùng để ghi vào trong đề mục được chọn cho câu chuyện để cho câu chuyện và đề mục có thể được đem sắp chung ở một chỗ trong phòng sắp chữ. Nếu câu chuyện khá quan trọng để người trình bày trang báo đưa lên trang mẫu (dummy) thì danh hiệu và đề mục sẽ được ghi lên trang mẫu ở chỗ dành cho bài ngỏ hầu chỉ rõ vị trí của nó trong tờ báo. Khi có sự thay đổi trong bài viết như làm phần mới, có đoạn thêm hoặc có những chỗ sửa chữa, danh hiệu của bài báo cho phép nhận biết nhanh chóng bài cần phải có những sự sửa đổi ấy. Thí dụ: “Phần mở mới THỊ TRƯỞNG”(New Lead Mayor), Đoạn thêm MOSCOW” (Add Moscow), vân vân.

SỬA BÀI NHƯ THẾ NÀO?

Thí dụ sau đây cho thấy một bài viết được sửa chữa như thế nào sau khi được chuyển từ bản viết của phóng viên sang phòng biên tập. Dòng đầu của bản văn chứng tỏ phóng viên Harrington đã viết lại tin của hai phóng viên khác và của hãng Associated Press. Dòng PMM CẢNH SÁT (PMM là chữ tắt của phần mở mới) cho biết đã có bài viết về việc này trong tờ báo của anh ta. Ở góc dưới phía tay mặt (phải), người viết đã ghi rõ rằng câu chuyện đã chấm dứt.

Bài được sửa cho thấy trưởng biên có đưa ý kiến về vấn đề phải viết tin như thế nào. Đó là điều thường thấy trong làng báo. Không có bài viết của người nào là “bất xâm phạm” cả. Trưởng biên có thể thay đổi vài chỗ trong bài viết và những thay đổi đó tự nó đã giả! thích rồi.

Harrington viết lại Sessions, Mainwaring và AP

PMM CẢNH SÁT

Thị Trưởng Caruthers ^{hôm qua} đã yêu cầu Cảnh Sát Trưởng Warren G. Westervelt ~~đưa đơn từ chức người ta được biết như vậy trong ngày hôm qua.~~

Phần nộ về việc Cảnh Sát Trưởng Westervelt đòi ^{tuyên} tăng thêm 500 ^{cảnh sát viên} người cho lực lượng cảnh sát thành phố trước ngày mùng Một tháng Giêng, ông Thị Trưởng đã gọi điện thoại cho Cảnh Sát Trưởng cho biết ý định của ông.

~~Người ta được biết~~ Tại Ty Cảnh Sát, rằng ông Westervelt ~~năm nay đã 65 tuổi~~ đã có lần ^{cho biết ông sẽ} có ý định từ chức trong tuần lễ này sau 41 năm phục vụ liên tiếp trong ngành cảnh sát/ và năm nay ông đã 65 tuổi.

Mối bất hòa giữa hai viên chức kể trên đã xảy ra ^{qua đời} ~~một cách bất ngờ~~ sau khi ông Cảnh Sát Trưởng Westervelt yêu cầu tăng thêm lực lượng cảnh sát của thành phố hiện có 8.000 người. Ông Cảnh Sát Trưởng lo lắng về tình hình ~~thiếu an ninh trong vài tuần lễ gần đây.~~

HẾT CẢNH SÁT

Ghi danh hiệu là cốt để cho phóng viên, chủ biên và người sắp chữ sử dụng và có thể không cần đến nữa khi báo lên khuôn. Tuy nhiên, đôi khi có thể có một danh hiệu được giữ lại. Vì thế, biên tập viên thường nhận được chỉ

thì không nên dùng làm danh hiệu những chữ có tính cách điều cợt, vô lễ, mạ ly hoặc vô nghĩa. Chữ “giết” (kill) đối với nhà in là một tiếng lóng có nghĩa là một bài không được dùng, vậy không nên dùng nó làm danh hiệu cho một bài, cũng như chữ “phải” (must) mà tòa soạn thường dùng cho một bài phải đăng.

Giữ những bài viết riêng rẽ. Danh hiệu không nên quá tổng quát khiến cho có thể được người khác dùng lại hoặc dễ bị lẫn lộn với một bài tương tự. Trên căn bản đó, chữ “XE HƠI” là một danh hiệu dở đối với một tai nạn xe hơi vì có rất nhiều tai nạn này.

Thỉnh thoảng, đối với một câu chuyện quan trọng có nhiều khía cạnh, người ta thường dùng một danh hiệu tổng quát và sau thêm một chữ nữa để phân biệt bài này với bài kia. Thí dụ: “Dã cầi quốc tế—Hoa Kỳ” để chỉ một bài riêng về các cầi thủ Hoa Kỳ trong những trận đấu dã cầi quốc tế được viết thành nhiều bài khác nhau.

Nếu một câu chuyện được tiếp tục ngày này qua ngày khác, theo thông lệ của các báo, người ta dùng danh hiệu cho loạt bài này. Như vậy, khi một phóng viên địa phương ghi danh hiệu bài viết của anh, thí dụ “NGÂN SÁCH”, không một chủ biên nào cần phải giải thích về cái gì sẽ xảy ra.

Lề lối của hăng thông tấn. Khi những qui tắc tổng quát về việc chuẩn bị bài vở được áp dụng chung cho các hăng thông tấn, danh hiệu cho bài viết được chuyển đi phải rõ ràng hơn vì với một khoảng thời gian trôi qua trong lúc gửi tất cả những phần của bài viết trên một máy viễn ký, mỗi phần cần phải được nhận biết một cách chính xác để dễ ghép với phần trên. Do đó, các hăng thông tấn không đánh số liên tiếp các phần của một bài viết mà dùng một loạt những đoạn thêm (adds) và coi những đoạn này như là tài liệu phụ thuộc. Vài tòa báo cũng làm như vậy, nhất là khi tòa báo có một số bài do các nhân viên chuyển bằng vô tuyến điện.

Tóm lại, đây là đường lối phải làm: sau phần đầu của một câu chuyện do hăng thông tấn chuyển đi và đã được đánh dấu hiệu như sẽ được trình bày với chi tiết trong chương 13, những phần sau được gọi là những đoạn thêm. Mỗi đoạn được nhận biết bằng một dòng chữ ở trên đầu. Thí dụ, dòng chữ sau đây cho phần hai của câu chuyện do hăng UPI chuyển đi và được ghi danh hiệu “ĐÌNH CÔNG”:

Ist, add STRIKE (Washington)... The Commission said

(Dịch: Đoạn thêm 1 ĐÌNH CÔNG (Washington)... Ủy Ban nói)

Đem sắp tất cả những đoạn liên quan đến câu chuyện và kiểm điểm thời gian ghi ở góc dưới phía tay mặt, một chủ biên có thể sử dụng nhanh chóng một câu chuyện của hãng thông tấn. (Nên nhớ rằng thời gian thường được ghi bằng những ám số: PED có nghĩa là P.M., Eastern Daylight Time; và ACS là A.M., Central Standard Time).

Chuẩn bị bài cho truyền thanh và truyền hình. Chuẩn bị bài cho truyền thanh và truyền hình đòi hỏi một sự chính xác đặc biệt. Khi những chữ bị giới hạn trong hai ba giây đồng hồ và tiếng nói được thu băng thật đúng lúc, người viết bài phải canh chừng thời gian cho thật đúng từ đầu chí cuối. Trên nguyên tắc, một bài viết cho truyền thanh phải được chuẩn bị theo tiêu chuẩn là xướng ngôn viên hoặc người bình luận phải nói trung bình 180 chữ trong một phút. Như vậy, một bài dài bốn trang, mỗi trang 15 dòng, trung bình 10 chữ một dòng, phải mất năm phút phát thanh. Số 600 chữ này chia thành những đoạn nhỏ thường là hai hoặc ba đoạn một phút, mỗi đoạn mang một danh hiệu thích hợp bằng chữ lớn. Sau khi phần mở đầu đã được chọn xong, những phần còn lại sẽ được ghép với nhau một cách dễ dàng nhờ các danh hiệu và số thời gian nhất định cho nó. Đối với những chương trình phát thanh dài 15 phút (thường là 12 phút với 2.030 chữ), tin tức có thể làm dài hơn, nhưng nguyên tắc chuẩn bị bài chỉ là một. Về truyền hình, có thêm một sự phức tạp trong việc mô tả và ước lượng mỗi đoạn phim; tiếng nói được ghi trên phim hoặc trên cuộn băng video. Như vậy, bài viết phải được chuẩn bị bằng hai cột riêng rẽ trên cùng một trang giấy: cột phía trái mang chữ *Video* với danh hiệu và thời gian cho mỗi đoạn phim; cột phía tay mặt mang chữ *Audio* với bản văn gom những nhận xét của người xướng ngôn được sắp sao cho phù hợp với những gì được đem trình bày cho khán giả nếu không có bài tường thuật của một thông tin viên công tác tại chỗ. Vấn đề ghi danh hiệu, những chỉ thị và sự phân phối thời gian đã đòi hỏi việc viết tin trong một chương trình thời sự 30 phút của hệ thống truyền hình phải được chuẩn bị hết sức kỹ càng (xem thêm chương 16 của cuốn sách này). So với việc chuẩn bị bài cho truyền hình, việc chuẩn bị bài cho nhật báo giản dị hơn và dễ dàng hơn, mặc dầu công việc viết lách cho cả hai đều đòi hỏi sự chính xác và khả năng ngang nhau.

BÚT PHÁP, MỘT CÁCH VIẾT

Bút pháp là một từ ngữ có “hai mặt” trong lãnh vực báo chí. Theo nghĩa được trình bày trước đây, bút pháp nhắm vào việc đồng nhất hóa các nguyên tắc chính tả, đặt câu, viết tắt và các vấn đề tương tự. Tuy nhiên, theo nghĩa quan trọng nhất của nó, bút pháp nhắm vào cách viết của một cá nhân. Các chủ biên và các giám đốc thông tấn không phân biệt rõ ràng hai nghĩa đó sẽ làm cho những người cộng tác khó viết được bài tốt.

Sự mâu thuẫn lúc ưa lúc ghét trong tinh thần của tòa soạn đối với bút pháp thường là đầu mối trực tiếp cho những vụ chỉ trích trong báo giới và làm nản lòng những người mới vào nghề và được huấn luyện hần hoi. Khi mà những biên tập viên luôn luôn được khuyến khích để cố gắng khai triển một bút pháp càng ngày càng dễ đọc hơn, họ cũng lại bị hạn chế bởi những nguyên tắc của bút pháp chỉ nam.

Những sự thực hiện trong vấn đề này rất ít ỏi. Bút pháp là một vấn đề thiết yếu trong lãnh vực báo chí, nhất là báo in. Lời khuyên nhủ tốt nhất dành cho người mới vào nghề là nhớ kỹ những nguyên tắc trong bút pháp chỉ nam, cố gắng phát triển bút pháp riêng biệt của mình để hy vọng đạt được kết quả tốt đẹp nhất.

CHƯƠNG 4. SỬ DỤNG NGÔN NGỮ

Không thể cầu thả trong việc sử dụng ngôn ngữ ở các ngành truyền thông được. Ngôn ngữ ở đây phải chuyên được tin tức, ý kiến và tư tưởng tới quần chúng càng hữu hiệu càng tốt. Cũng không thể hạ giá văn phạm. Trình độ văn phạm của báo chí ít ra cũng phải cao bằng trình độ của những độc giả hoặc khán thính giả có học thức, nếu không báo chí mất ngay sự kính trọng của quần chúng.

Ngôn ngữ bê bối có thể không làm 50.000 người bỏ rơi một cuốn sách hoặc một vở kịch, nhưng nếu cứ thế mà kéo thì danh tiếng một tờ báo, một tạp chí, hoặc một chương trình tin tức trên đài chắc chắn tiêu tan.

BẢNG KIỂM SOÁT VĂN PHẠM

Sử dụng văn phạm đúng là đi đầu cốt yếu trong nghề báo—đây là một luật không có ngoại lệ. Sự chuẩn xác của ngôn ngữ làm sắc bén thêm ý nghĩa của sự kiện. Vì thế sự kiện và chuẩn xác phải luôn luôn đi đôi với nhau.

Lời dịch giả: *Trong chương 4 này, tác giả đề cập đến cách sử dụng Anh ngữ, từ văn phạm đến ngữ vựng, từ chính tả đến cách chấm câu, cách viết hoa... có nhiều điểm không thể dịch sang Việt ngữ được vì hai văn phạm Anh và Việt không tương đương. Chúng tôi mạn phép giản lược chương này, và gợi ý độc giả tìm đọc những sách viết về văn phạm Việt Nam để thay thế.*

CHƯƠNG 5. VIẾT TIN PHẢI VIẾT RÕ RÀNG

Ký giả nào có kinh nghiệm cũng đều biết rằng anh phải cố gắng nhiều hơn là chỉ làm cho mình được hiểu. Anh cũng lại phải chắc chắn là anh không bao giờ bị hiểu lầm. Trong những thời kỳ phức tạp này, tin tức có thể rất rắc rối đối với quảng đại quần chúng và đôi khi cả với những chuyên gia nữa, nếu nó không được viết ra hoặc nói ra một cách rõ ràng.

Không có gì là quá bí mật trong vấn đề viết rõ ràng cả. Những nguyên tắc đã được biết đến từ hàng ngàn năm nay và đã được những bậc thầy trong ngành văn học áp dụng từ thời của Homer. Winston Churchill đã đem kinh nghiệm của ông ra giải thích bằng những lời lẽ sống động sau đây:

Cứ dùng mãi những hình thức diễn đạt thấp nhất (hồi đi học ở Harrow), tôi chiếm được ưu thế hơn hẳn những người rất thông minh. Tôi đã quán triệt được cơ cấu chính yếu của những câu văn thông thường ở Anh quốc; đó là một “điều cao quý”.

“Điều cao quý” này là căn bản của tất cả công việc viết rõ ràng. Nhưng giải thích căn bản của tin tức không phải là việc dễ dàng.

BẢN CHẤT VÀ ĐẶC TÍNH CỦA TIN TỨC

Quan niệm về tin tức thay đổi theo phương tiện truyền thông, Đối với nhật báo buổi sáng, nó là cái gì xảy ra hôm qua. Đối với nhật báo buổi chiều, nó là cái gì xảy ra hôm nay. Đối với tạp chí thời sự, nó là cái gì xảy ra tuần trước, đối với các hãng thông tấn, truyền thanh và truyền hình, nó là cái gì xảy ra lúc này.

Không có gì là tĩnh và thời trang trong tin tức cả, mặc dầu người ta thường nghe nói như vậy. Tin tức là một thực thể sống động, mới lạ, phát triển, luôn luôn thay đổi chiều hướng, luôn luôn tạo ra sự xúc động và bất ngờ. Thí dụ, trong những năm đầu của thế kỷ này, quần chúng nói chung có thể cho một ký giả là khủng khi anh tiên đoán việc thiết lập một hệ thống truyền hình màu trên toàn quốc, hoặc vụ nổ một quả bom nguyên tử mạnh đến nỗi tiêu diệt cả một thành phố, hoặc những cuộc đổ bộ liên tiếp của con người lên mặt trăng nhờ ở sự kỳ diệu của kỹ thuật Hoa Kỳ. Ngoài ra, có một số vấn đề làm cho người Mỹ ngày nay rất quan tâm nhưng đa số quần

chúng Mỹ của thế hệ trước lại không được biết đến qua các tin tức. Đó là vấn đề liên hệ chủng tộc trong xã hội, sinh thái học, phong trào của người tiêu thụ và cuộc tranh đấu cho phụ nữ được bình đẳng về quyền lợi. Trước khi có cuộc leo thang chiến tranh ở Việt Nam, chỉ có rất ít tin tức về cuộc xung đột bi thảm này đến nỗi nhiều người Mỹ đã không biết đến cả vị trí của Sài Gòn hay Hà Nội. Cũng như đối với Trung Hoa, cho đến khi Tổng Thống Richard M. Nixon công du Bắc Kinh năm 1972, mới thấy có nhiều tin tức về việc tái lập bang giao giữa Hoa Kỳ và nước đông dân cư nhất thế giới đó.

Chắc chắn những điều kể trên bác bỏ quan niệm là trong tin tức có một yếu tố không thay đổi và có thể tiên đoán nào đó mà người ta có thể đo lường được hoặc có thể xem xét kỹ lưỡng để phân tích cả trên phương diện phẩm lẫn lượng.

Tin tức là gì? Bởi các lý do trên, những định nghĩa về tin tức đi từ trí thức đến tầm thường. Và con số về những định nghĩa này cũng nhiều gần bằng con số ký giả vậy.

Hơn 50 năm trước đây, Khoa trưởng Lyle Spencer đã đưa ra định nghĩa có tính cách bác học sau đây tại Viện Đại Học Washington: “Tin tức là một biến cố, một ý tưởng, hoặc một ý kiến có tính cách thời sự, liên hệ hoặc ảnh hưởng đến một số người đông đảo trong một cộng đồng và có thể được những người này hiểu”. Tumer Catledge, khi làm chủ bút cho tờ *New York Times*, đã đưa ra một định nghĩa giản dị hơn và có tính cách chuyên nghiệp hơn: “Tin tức là cái gì hôm qua chưa biết”. Và đây là một định nghĩa có tính cách trơ tráo, phỏng theo định nghĩa nổi tiếng về luật pháp: “Tin tức là cái gì mà các chủ biên nói là thế”. Sau hết, đây là một định nghĩa chỉ căn cứ vào sự kiện: “Tin tức là cái gì được phát thanh hoặc được in trên báo”.

Tất cả những định nghĩa kể trên đều có thể dùng được, nhất là nghĩa sau cùng. Song le, không có gì bảo đảm được rằng tất cả các phương tiện truyền thông đều cung cấp tin tức.

Những đặc điểm của tin tức. Những sự thật cổ điển của tin tức là chính xác (accuracy), hấp dẫn (interest) và có tính cách thời sự (timeliness). Ngày nay, cần phải thêm vào đó sự thật thứ tư là giải thích (explanation). Một tin

tức chính xác, hấp dẫn và có tính cách thời sự nhưng nếu không hiểu được thì đâu còn có công dụng gì?

Tuy nhiên, ngay cả khi căn cứ trên bốn yếu tố quan trọng đó, không một ký giả nào có thể nghĩ ra một công thức cố định cho tin tức mặc dầu tất cả mọi người, trừ những kẻ đần độn, đều biết khá nhanh chóng khi họ đã bỏ lỡ một câu chuyện. Tin tức không phải cái gì có thể đo lường được bằng một cây thước, quan sát bằng một ống kính hiển vi hoặc kết toán trên một chiếc máy tính.

Thật ra, có quá nhiều biến số. Ngoài sự chính xác, hấp dẫn, hợp thời và giải thích, còn có những yếu tố khác như nhân sự và địa điểm, ngu ồn tin và kỹ thuật, và ngay cả những phương tiện truyền thông nữa. Hiện nay, tin tức có ở mọi sự việc nếu bạn biết đâu là những nơi cần phải nhắm vào để tìm kiếm. Đó là trường hợp Tổng Thống Eisenhower long trọng phủ nhận cái tin, sau khi một chiếc phi cơ do thám U2 bị bắn hạ ở Sverdlovsk, theo đó Hoa Kỳ đã vi phạm không phận Xô viết. Chính quyền Kennedy cũng đã bị lúng túng trong một trường hợp tương tự vì những lời phủ nhận ban đầu rằng Cơ Quan Tình Báo Trung Ương (Central Intelligence Agency: CIA) đã chủ mưu trong vụ “Vịnh Con Heo” (Bay of Pigs), cũng như chính quyền Johnson có nhiều lời tuyên bố thường xuyên và quá sớm về thắng lợi ở Việt Nam.

Thỉnh thoảng có những tin tức làm chấn động thế giới trong những thông cáo nhưng lại không gây được sự chú ý tức khắc của người dân trung bình. Hãy xét trường hợp sau đây được khai thác một cách khiêm nhường trong số báo *New York Times* ra ngày 31-1-1939:

Việc chia một nguyên tử uranium ra làm hai phần, mỗi phần chứa một năng lượng khổng lồ 100.000.000 volt điện tử, năng lượng nguyên tử lớn nhất được phóng ra trên trái đất, đã được Ban Vật Lý Học Viện Đại Học Chicago loan báo hôm qua.

Đó là tin tức đầu tiên về việc phân tách một nguyên tử, một khám phá mở đầu cho công cuộc chế tạo bom nguyên tử. Nhưng trước khi Albert Einstein giải thích vấn đề này, không một ai, kể cả Tổng Thống Franklin Delano Roosevelt, hiểu nổi.

Ngoài ra, cũng không có sự bảo đảm nào để dân chúng nói chung hiểu được tin nào là tin quan trọng khi nó được tung ra. Quyết định của Tổng Thống Nixon phá giá đồng Mỹ Kim năm 1971 đã vi phạm hiệp định tiền tệ Bretton Woods và được các báo chạy “tít” lớn cùng các đài truyền hình nói

đến nhiều. Nhưng ngay cả trong số những thông tin viên ở thủ đô Washington cũng rất ít người có thể giải thích được rõ ràng sự việc đã xảy ra như thế nào vì chính họ cũng không chắc ở họ lắm.

Phải chăng tin tức bao giờ cũng xấu cả? Dư luận chung thường cho rằng khủng hoảng, thiên tai và đại họa là những số dự trữ thương mại của báo chí. Dư luận viên lẽ rằng các phương tiện truyền thông trước hết là một mục lục ghi những chuyện kinh dị liên quan đến cá nhân và xã hội nói chung.

Thật ra cũng có phần nào đúng. Nhưng không phải hoàn toàn như vậy. Những giải thưởng Pulitzer đã được luôn luôn trao tặng cho những chiến dịch (campaigns) để gìn giữ các nguồn lợi quốc gia của chúng ta khỏi bị những quyền lợi riêng tư rút tủa, để chống lại sự ô nhiễm trên đất, trên biển và trong không khí, để lập lại trật tự trong những cộng đồng bị thiên tai tàn phá hoặc bị xáo trộn vì những vụ hỗn loạn. Những giải thưởng này cũng đã được trao tặng nhân một chiến dịch hiến máu, cho một chủ biên đô thành đã cố gắng cứu một bé gái thoát chết, cho một chủ biên cố gắng giải quyết một cuộc đình công, cho một bình luận gia đã mời một số người Nga đến xem cách trồng bắp và nuôi heo ở tiểu bang Iowa, cho một nhiếp ảnh viên đã chụp hình một cảnh sát viên nói chuyện với một em bé trai trong một cuộc rước nhân dịp Tết Nguyên Đán âm lịch.

Thật là một sự vô lý hoàn toàn khi cho rằng các phương tiện truyền thông phải có những tin dữ để đứng vững trong lãnh vực kinh doanh. Trong nhiều năm, báo chí đã cầm đầu những chiến dịch trong dân chúng để sửa sang thành phố và tranh đấu cho công cuộc phát hành trái phiếu dùng vào việc tái thiết những khu vực hư nát bên trong những thị trấn ở Hoa Kỳ. Các báo đã cố gắng phơi bày những vụ gian lận có hại cho quyền lợi chung của dân chúng và đã giúp cho việc đem những phần tử bất lương ra trước công lý. Các phim tài liệu truyền hình đã chú ý đến công ích với nhiều đề tài khác nhau như trình bày chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, cuộc cách mạng Trung Hoa, cuộc thám hiểm những vùng hoang vu ở Nam và Bắc Cực... Trong những lúc gay gắt của cuộc náo loạn ở đô thị làm xao xuyến dân tộc, các báo thuộc hệ thống Gannett đã kiên nhẫn tìm cách đăng tải những thí dụ về những tiến bộ trong việc liên lạc giữa các chủng tộc Mỹ Châu. Và sau tấm thảm kịch xảy ra ở Viện Đại Học Kent trong đó quân cảnh bị quốc gia đã nổ súng bắn chết bốn sinh viên giữa một cuộc biểu tình phản chiến,

hệ thống báo chí Knight đã cố gắng làm sáng tỏ vấn đề trách nhiệm. Tất cả những sự việc đó chắc chắn không phải là biểu hiệu của một nghề nghiệp ma giáo (ghoulish profession) chỉ cốt nhắm vào việc gây xúc động mạnh và chỉ muốn đăng những tin giật gân.

Quả thật bất cứ một chủ biên hoặc một giám đốc tin tức nào cũng có thể, nếu muốn, trình bày một cách dễ dàng những câu chuyện dâm dật, những kẻ phạm pháp sử dụng dao búa, những thiên diễm tình ở Hollywood và những sự việc tương tự. Nhưng lại phải khó nhọc lắm mới tìm ra tin tức trong đám trẻ em sung sướng, trong những gia đình thoải mái và những dân tộc an hưởng thái bình. Những chuyện này là một phần công việc của báo chí, mặc dầu không phải luôn đứng hàng đầu trong tin tức như là những biến cố làm dân chúng khiếp hãi.

Nhật báo, tạp chí thời sự, hãng thông tấn hoặc chương trình thời sự nào cũng cố gắng cống hiến cho dân chúng một cái nhìn quân bình về cộng đồng, tiểu bang, quốc gia và thế giới ngoài biên giới của chúng ta. Muốn như vậy, phải có nhiều khả năng, tài năng, một lòng kiên nhẫn và một sự hiểu biết đầy đủ. Những loại tin tức ít được khai thác nhất không thể nào được đem sử dụng với sự đơn giản của loại báo “cảnh sát và kẻ cướp” lỗi thời. Khi mà những tin xấu, những tin tốt, những tin không đến nỗi xấu và những tin không được tốt lắm có thể được đưa vào thế quân bình và được viết một cách rõ ràng, duyên dáng và dễ hiểu thì nhà báo mới có thể mãn nguyện là đã làm xong công việc hàng ngày.

TIẾN TỚI MỘT SỰ HIỂU BIẾT HƠN

Ngày trước, các cảnh sát viên, tòa án, và các cơ quan chính phủ cung cấp hầu hết tin tức. Ngày nay, không một chủ biên tự trọng nào lại không biết đến khoa học, y tế và giáo dục, hoàn cảnh xã hội, các vấn đề của giới tiêu thụ, các quyên công dân, gia cư, xa lộ, tái thiết đô thị, không gian, tin tức về xe cộ và hàng hải cùng những tiến bộ trong các lãnh vực khác mà trong nhiều năm trước đây không được đề cập đến. Những cuộc khảo sát dư luận qu ân chúng tỏ ra rất cần thiết đối với các phương tiện truyền thông ngày nay. Những tin tức về kinh doanh đầy dẫy trên những trang tài chính và có khi được đăng trên trang nhất cùng với những tin về lạm phát và những nỗ lực kiểm soát trong lãnh vực này. Với vấn đề thất nghiệp, một vấn đề quan

trọng của quốc gia trong những giai đoạn không được tốt đẹp, tin tức lao động ngày nay được chú trọng nhiều hơn là những vụ đình công và biểu tình cùng những vụ bùng nổ chống nghiệp đoàn.

Ngày nay, không còn là một sự mới lạ khi thấy một công trình phê bình có ý thức về nhạc đứng đắn, sách, kịch, vũ hoặc nghệ thuật trên những trang giải trí cùng với những bài điểm phim hàng ngày, hoặc nghe những lời bình luận có tầm quyên trên vô tuyến truyền hình. Các trang phụ nữ càng ngày càng trở nên thích thú và thường thay thế những bài quảng cáo cũ kỹ của các hệ thống tiệm tạp hóa và công ty làm bột. Còn những trang sinh hoạt xã hội, trước kia dành riêng cho giới thượng lưu địa phương, ngày nay đã mở rộng phạm vi để có thể giới thiệu bộ mặt của một người da đen, một người gốc Đông Phương hoặc một người Mễ Tây Cơ bên cạnh bà vợ của một chủ ngân hàng quan trọng hoặc cô con gái của một chủ tiệm bách hóa lớn. Cả những bài tường thuật về thể thao cũng thay đổi. Loại bài này không phải chỉ nhắm nhiều vào các khán giả thể thao của các môn dã cầ, túc cầ, đua ngựa và quyên thuật. Những môn thể thao khác như khúc côn cầ, đua thuyề, câu cá, săn bắn và ném trái lăn cũng đầ được chú ý đến.

Càng nhiều người, càng lắm đề tài. Tóm lại, cái gì xảy ra đầ có thể là tin tức, thí dụ như người Mỹ đã có số lợi tức trung bình lớn hơn trước, có nhiều thời giờ rảnh rỗi hơn trước, và có một môi trường hoạt động rộng rãi. Sự đánh giá tin tức có liên hệ mật thiết với quyên lợi riêng của con người.

Phần lớn các chủ biên đầ có một nhận thức linh hoạt về vấn đề đó. Ngày trước, dân chúng thường chú trọng đến những cảm xúc để được biết sự giàu sang, danh giá, thời trang, cái hay cái đẹp, chuyện lành và chuyện dữ, tính dục, tội ác, tai họa, trẻ em và súc vật. Thế vẫn chưa đủ.

Khi đã có sự giới thiệu rộng rãi về đời sống khả quan hơn, người Mỹ trung bình muốn có nhiều tin tức hơn về đời sống tốt đẹp. Họ hết sức quan tâm đến sức khỏe của họ và đến nền giáo dục của con cái họ. Khi họ có cái gì, họ rất dễ bị xúc động nếu nó bị ảnh hưởng—bắt đầ là các sắc thuế và nạn lạm phát. Họ không có tham vọng hiểu biết khoa học nhưng họ rất quan tâm đến khoa học và chăm chú theo dõi nó qua các tin tức.

Thế vẫn chưa hết. Từ khi người Mỹ chi tiêu cho quốc phòng nhiều hơn bất cứ cho việc gì và được biết quá nhiều sự thật về vấn đề đó, họ lại càng đọc nhiều tin tức về vấn đề đó. Họ chưa phải là người ưa chuộng chính trị

thuộc loại người Âu Châu trung bình nhưng họ đã đi bỏ phiếu nhiều hơn trước kia. Những vấn đề xã hội liên quan đến đời sống của họ đã ảnh hưởng sâu đậm đến họ, dù đó là vấn đề kỳ thị chủng tộc hoặc thiếu nhi phạm pháp.

Họ còn thích những môn thể thao, hí họa, hình ảnh và tất cả những bài viết thông thường trên tờ báo mà họ ưa đọc, khiến họ trở nên quá quen thuộc với chúng. Thiếu những chuyện hí họa Blondie hoặc Steve Canyon đối với họ như một tai họa quốc gia. Hơn nữa, họ cũng rất hiếu kỳ đối với đủ hạng người và đối với những trạng huống nhân thế khi họ xem vô tuyến truyền hình.

Nói chung thì người Mỹ ngày nay quan tâm nhiều hơn đến thời tiết và những tin tức địa phương.

Họ muốn biết cái gì? Ngày nay, thật là chuyện hiếm có khi người ta chỉ biết tin tức từ một nguồn tin nào đó. Báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, tạp chí và ngôn truyền, tất cả đều góp phần vào việc phổ biến tin tức ở những cấp độ khác nhau tùy theo biến cố, giờ giấc trong ngày, vị trí và công việc của cá nhân.

Một người tự lái xe riêng đi làm hoặc từ sở làm về có thể như bị tùy thuộc vào chiếc máy thu thanh trên xe của họ trong khoảng thời gian đó trong ngày vì không có sẵn nguồn tin nào khác. Bà nội trợ làm những công việc vặt trong khi mở chiếc máy thu hình dĩ nhiên chỉ trông cậy vào tin tức của truyền hình. Những người sử dụng phương tiện chuyên chở công cộng đến sở làm hoặc từ sở làm về nhà thường phải vất vả khi đọc tờ báo mà họ ưa thích trong chiếc xe buýt thiếu ánh sáng, trong chuyến xe lửa chật chội hoặc trong xe điện ngầm ngột thở. Trong văn phòng và tại hầu hết các xưởng máy, tin tức được loan truyền bằng miệng. Chỉ riêng những lúc nhàn rỗi là người ta có thể chọn lựa một cách kỹ càng phương tiện truyền thông ưng ý để theo sát tin tức. Tuy nhiên dù ở luôn trong nhà cũng vẫn còn có những lúc bị gián đoạn không tránh được.

Tùy theo hoàn cảnh, người ta thấy tin tức xảy ra quá nhiều và có một số tin tương đối được hiểu rõ. Đối với người nào đã quen với quá trình phổ biến tin tức bất cứ trong khoảng thời gian dài ngắn nào, lòng kiên nhẫn và trí cương quyết đi tìm hiểu tin tức không kể các khó khăn là biểu hiệu của một niềm tin mãnh liệt vào sự phát triển dân chủ. Thật vậy, như đã được nhiều lần chứng minh, công chúng có một sự nghi ngờ chính đáng đối với các

phương tiện truyền thông, nhất là trong công việc tường thuật những biến cố có thể gây ra tranh luận. Nhưng đó lại là điều ký giả phải theo sát. Đó cũng là lý do khiến ký giả phải cố gắng tìm kiếm thêm sự kiện, phối kiểm các nguồn tin, sưu tầm tài liệu về các biến cố cho thật đầy đủ và mở mang óc suy diễn hữu lý.

Trong khi tờ báo có thể giải trí, như một số báo đã từng làm, thì vô tuyến truyền hình là phương tiện giải trí tốt hơn hết. Nhưng cả truyền hình cũng biết rằng giải trí chưa đủ; thời gian dành cho tin tức được nói rộng và nội dung tin tức trên các đài địa phương có trách nhiệm đã gia tăng. Các đài phát thanh chuyên về tin tức, mặc dù nhằm chán và nhắc đi nhắc lại các tin tức qua các chương trình phát thanh, đã làm một nhiệm vụ hữu ích, như các đài truyền thanh nói chung đã làm. Và những tạp chí thời sự linh hoạt là một sự khích lệ thường xuyên thúc đẩy các phương tiện truyền thông làm việc nhanh chóng hơn để thực hiện công việc tốt đẹp hơn. Như các ký giả đầu biết, đòi hỏi của công chúng về tin tức không bao giờ có thể thỏa mãn được.

Dân chúng đọc như thế nào? Vì lẽ truyền hình đã trở thành một nguồn quan trọng cung cấp tin tức cho quốc gia, báo chí cần phải bành trướng để trở thành một phương tiện truyền thông hữu hiệu hơn nếu nó muốn duy trì chỗ đứng và uy tín của nó. Thế có nghĩa là báo chí phải chú ý nhiều hơn nữa đến những thói quen đọc báo của quần chúng.

Chúng ta đọc như thế nào? Chắc chắn không phải là đọc từng chữ một. Chỉ có trẻ con bắt đầu đọc mới làm như vậy. Một người trưởng thành trung bình nhận thức được một nhóm chữ, thường là hai hoặc ba chữ một lúc, và phải mất chừng một phần ba giây đồng hồ cho một nhóm chữ. Rồi người đọc đó nghĩ chừng một phần tư giây giữa nhóm chữ này và nhóm chữ khác để hiểu nghĩa tạm thời đi đầu mà họ đọc. Khi họ tiếp tục, có thể sự hiểu biết tạm thời đó thay đổi và người đọc sẽ nhìn trở lại vào chữ chính trong nhóm chữ. Khi họ thấy rằng họ đã hiểu câu văn, họ lại tiếp tục đọc. Cử chỉ tạm ngưng - đọc đi - đọc lại là đặc điểm của độc giả trung bình.

Cải thiện cách đọc. Máy chụp hình con mắt tại Trường Thông Tin Quân Lực Hoa Kỳ đã tìm ra một phương pháp tăng gia vận tốc đọc sách của các quân nhân. Một tia sáng chiếu vào mắt người đọc khiến cho có thể chụp hình những thói quen đọc sách. Những chuyển động không ngừng của mắt

cho thấy mô thức sau đây: một nhóm chữ, nghỉ một chút; một nhóm chữ khác, nghỉ một chút; rồi trở lại nhóm chữ trước, nghỉ một chút; sau đó chuyển sang một nhóm chữ mới khác. Với tốc độ 250 chữ một phút, trung bình hơn bốn chữ một giây, tiến trình này giải thích tại sao một biên tập viên thiếu linh hoạt cảm thấy lúng túng khi muốn thông đạt cho một độc giả trung bình. Không phải lúc nào anh cũng có thể làm cho người ta hiểu được mình.

Tuy nhiên, người ta đã nhận thấy rằng một độc giả chậm trung bình có thể luyện tập để đọc mau hơn và đồng thời hiểu nhanh hơn, bởi vì thật ra đọc chậm không tất nhiên là một dấu hiệu của một trạng huống trì độn.

Các huấn luyện viên, trong những khoảng thời gian sáu tuần lễ, đã mở rộng tầm mắt của tất cả các loại người đọc bằng cách tập cho họ nhận thức liên tiếp những nhóm năm, bảy hoặc chín con số giữa những lúc rọi ánh sáng lâu một phần trăm giây mỗi lần. Nhờ cách mở rộng tầm nhận thức này của mắt, người đọc có thể nhận biết được một nhóm nhiều chữ hơn. Người đọc không phải đọc lại để kiểm soát ý nghĩa trong câu trước. Họ đọc có hiệu quả hơn, tiến tới các dòng sau, các trang sau một cách vững chãi và nhận thức được những nhóm nhiều chữ hơn và hiểu nghĩa nhanh hơn.

Tuy nhiên, chúng ta chưa đi đến kỷ nguyên trong đó quần chúng khi tìm kiếm tin tức lại luôn luôn muốn tự luyện để hiểu biết nhiều cũng như một số người đã làm để thưởng thức tiểu thuyết, kịch nghệ, nhạc cổ điển và nghệ thuật. Dĩ nhiên, báo chí có thể và cố gắng giáo dục độc giả cũng như thông tin cho họ, nhưng huấn luyện đại chúng để cải thiện việc đọc và hiểu biết vẫn còn là lý tưởng xa vời.

Do đó, chủ bút và chủ nhiệm cũng như phóng viên và biên tập viên hiện nay không có sự chọn lựa nào khác hơn là cố gắng thích ứng với những thói quen thông thường của các độc giả của mình. Các nhật báo lớn ở thủ đô, ở ngoại thành, các nhật báo ở các tỉnh nhỏ và các tuần báo có nhiều thành phần độc giả khác nhau cho nên không thể có được sự phổ cập những thói quen đó. Mỗi tờ báo, qua cách thức trình bày và viết tin, phản ảnh đi đâu mà các chủ biên nghĩ rằng độc giả của họ sẽ hiểu được.

Viết phải rõ ràng. Biên tập viên viết bài rõ ràng, có bố cục giản dị và dễ hiểu thì chắc chắn sẽ dễ tìm được số độc giả trong thế giới phức tạp ngày nay hơn là một thiên tài viết khó hiểu. Người viết mà mơ hồ trong cách thức trình bày thì dù đề cập đến khoa học, ngôn ngữ học, tin tức hoặc bất

cứ thứ gì đi chăng nữa cũng chỉ có chông chát khó khăn cho mình. Cần phải thêm nhiều cố gắng mới có thể viết được rõ ràng, giản dị và trực tiếp. Thỉnh thoảng cũng cần phải can đảm hơn. Ký giả phải sử dụng thứ ngôn ngữ mà quần chúng hiểu được.

Công thức 5W 4 + H. Mãi đến giữa năm 1930, câu văn mở đầu dài dặc vẫn là một lẽ lối bất di dịch. Nó thường dài tới 60 hoặc 70 chữ, đôi khi hơn 100 chữ và thường khó hiểu. Lý do của sự quá dài của nhiều câu văn mở đầu là người ta có cái lệ muốn gói ghém ý nghĩa của toàn thể câu chuyện vào đó.

Đó cũng lại là một hình thức khéo léo để tự bảo vệ đối với những người viết tin hàng ngày, bởi vì nếu tất cả câu chuyện có thể được tóm tắt vào câu đầu tiên, không có chủ biên khó tính nào có thể phàn nàn rằng điểm này hoặc điểm kia đã bị bỏ quên. Khi tờ báo đối lập phát hành với một cái “tít” khác chạy suốt trang báo, người viết tin có thể tự mãn về phần mở đầu của mình và nói với tòa soạn: “Này, tôi đã có điểm đó trong phần mở đầu. Chúng ta cũng có thể đăng bài đó nếu nó đã không bị loại bỏ”. Đó là lý do thực sự khiến người ta dùng những phần mở đầu cổ truyền viết theo công thức 5W + H (gồm những chữ đầu của các yếu tố cấu tạo tin tức: *Who*: Ai; *What*: cái gì; *Where*: ở đâu; *When*: lúc nào; *Why*: tại sao; *How*: thế nào).

Ngày nay, những câu mở đầu ít khi dài quá 20 hoặc 25 chữ, có khi còn ngắn hơn nữa. Đây không phải là vấn đề đếm chữ, nhưng dù sao một câu ngắn vẫn có thể hấp dẫn độc giả hơn một câu dài. Khuynh hướng của chủ biên ngày nay là nhấn mạnh bất cứ khi nào có thể được vào một ý kiến trong câu mở đầu và trong suốt phần còn lại của câu chuyện. Đôi khi yếu tố quan trọng nhất có thể là *ai* (who) hoặc *tại sao* (why), nhưng ít khi những biên tập viên ngày nay lại dôn tất cả những yếu tố cấu tạo tin tức vào câu văn đầu tiên. Nếu câu chuyện càng ngắn, họ lại càng không đưa tất cả những yếu tố 5W vào một khoảng bị hạn chế.

Do đó, những trưởng biên và biên tập viên ngày nay phải quyết định ý kiến nào đáng được đăng. Họ không còn có thể nối những mệnh đề với nhau như những hạt trên xâu chuỗi. Họ phải quyết định và phải phán xét khá nhiều về tin tức. Đó là bước tiến đáng hoan nghênh. Nó đánh dấu sự bắt đầu thay đổi những thói quen viết tin trước kia đã bất chấp những nguyên tắc căn bản về việc tìm kiếm và duy trì sự chú tâm của quần chúng.

CÁC VẤN ĐỀ TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG

Ngôn ngữ cũng kỳ cựu như con người. Cuốn Bách Khoa *Columbia Encyclopedia* có ghi: “Người ta không được rõ xuất xứ của nó nhưng nó đã hiện hữu kể từ buổi sơ khai của loài người, và thời gian 6.500 năm phỏng định cho lịch sử chữ viết không có nghĩa lý gì so với thời gian của ngôn ngữ. Sau Hoa ngữ, Anh ngữ là thứ tiếng được sử dụng rộng rãi nhất trong số hơn 1.000 cộng đồng trên thế giới.

Một trong những cuốn tự điển đầu tiên được công nhận là của Nathan Bailey soạn năm 1721.

Tác phẩm tiên phong nghiên cứu ngôn ngữ ngô hầu gia tăng hiệu lực của ngành truyền thông là của Giáo sư Edward Lee Thorndike, nhà tâm lý giáo dục của Viện Đại Học Columbia. Nhờ Giáo sư Thorndike và các cộng sự viên của ông từng đếm gần 20 triệu chữ trong văn chương Anh, người ta đã xác định được chính xác tính cách thông dụng của hàng ngàn chữ. Sự chứng minh này tạo một cơ sở vững chắc cho quan niệm rằng một ngôn ngữ viết có hiệu lực cần phải có một tỷ lệ cao về những chữ quen thuộc với độc giả trung bình.

Anh ngữ. Hãy xem kích thước của Anh ngữ mà nhiều người có thẩm quyền ngày nay ước lượng có hơn 600.000 chữ. Theo sự chứng minh của Giáo sư Edgar Dale và Bà Jeanne S. Chall thuộc Viện Đại Học Ohio thì trong số này có chừng 3.000 chữ thông dụng đối với những người học lớp bốn và những độc giả trung bình. Quả thật, người ta tin rằng một phần tư Anh ngữ viết được cấu tạo bằng 10 chữ: *the, a, and, to, of, in, I, it, is* và *that*.

Có chừng 850 chữ mà chúng ta coi là thuộc Anh ngữ căn bản—căn bản bởi vì trong số đó cứ năm chữ thì đến bốn chữ chúng ta dùng luôn luôn. Cuộc nghiên cứu của Giáo sư Thorndike cho thấy rằng 10.000 chữ thông dụng chiếm 98% Anh ngữ viết. Các giáo sư thường đòi hỏi một ngữ vựng là 30.000 chữ.

Do đó, giữa khoảng 10.000—30.000 chữ, là ngữ vựng cần thiết cho bất cứ người nào muốn viết văn, ít hơn khoảng đó là để cho người trung bình

hiểu được Anh ngữ. Điều hiển nhiên là nếu quá mức này khả năng nhận thức của độc giả có khuynh hướng giảm sút mau lẹ.

Tiến sĩ Rudolph Flesch, trong cuốn *The AP Writing Handbook*, đã dành lời khuyên như sau đây cho những biên tập viên của các hãng thông tấn:

Không nên dùng những chữ không được thông dụng trong cuộc nói chuyện hàng ngày... Nên nhớ rằng hãng Associated Press không có nhiệm vụ làm giàu ngữ vựng của dân chúng. Nếu bạn phải dùng một chữ có thể không thông dụng đối với một độc giả, thường thì phải giải thích. Nên theo gương của phóng viên đã giải thích “tuleramia” là bệnh sốt rét của loài thỏ. Đặc biệt là phải giải thích những danh từ địa lý cho những độc giả ở xa.

Độc giả hiểu cái gì? Thật là dễ dàng để kết luận rằng biên tập viên có thể tránh rắc rối cho độc giả bằng cách dùng những chữ ngắn và ít dùng những chữ đa âm. Tuy nhiên, không phải hoàn toàn giản dị như thế.

Thí dụ: chữ *peace* (hòa bình) là chữ thuộc danh sách Dall-Chall được coi là dễ hiểu đối với những người học lớp bốn. Nhưng hòa bình là gì? Hãy tìm cách giải thích chữ đó. Tác giả có lần thuộc nhóm hội thảo của các giáo sư các trường cao học tại Viện Đại Học Columbia. Trong bốn năm trời các hội thảo viên đã cố gắng đi đến một định nghĩa có thể làm vừa lòng mọi người. Cuối cùng, mọi người miễn cưỡng chấp nhận: “Hòa bình là không có chiến tranh” (Peace is the absence of war).

Nhiều chữ rất giản dị lại có những nghĩa rất khác nhau. Thí dụ: chữ *dân chủ* (democracy). Nhiều người Hoa Kỳ nghĩ rằng đó là một chế độ trong đó chính phủ bảo vệ những tự do cá nhân; nhưng người Nga cũng hay tự xưng là dân chủ, lại coi đó là một hệ thống đặt quyền lợi của nhà nước lên trên tất cả những quyền cá nhân.

Trong tiếng Anh, chữ *table* cũng có nhiều nghĩa. Hãy lấy thí dụ khi được dùng làm động từ, nó đã có nghĩa trái ngược hẳn giữa Hoa Kỳ và Liên Hiệp Quốc, ở Hoa Kỳ, *to table a resolution* có nghĩa là bỏ rơi, xếp xó, ngâm tằm một quyết nghị. Nhưng tại Liên Hiệp Quốc, khi một nhà ngoại giao đệ trình một quyết nghị thì ông dùng từ ngữ đó—dĩ nhiên với ý nghĩa là đệ trình, yêu cầu thảo luận, đặt nghị quyết đó lên bàn thảo luận.

Các chữ cũng không có những ý nghĩa cố định, vì một chữ xưa kia mang một nghĩa nhưng ngày nay lại có một nghĩa khác. Vì vậy, dùng những chữ

trong danh sách dễ hiểu vẫn chưa đủ. Dù chữ ngắn hoặc dài, nó phải được hiểu một cách dễ dàng trong tâm kinh nghiệm của độc giả.

Có những từ ngữ rất hay nhưng nếu dùng sai chỗ có thể đem đến những kết quả kỳ cục. Khi ông Warren Austin giữ chức Đại Sứ Hoa Kỳ tại Liên Hiệp Quốc, ông đã làm Hội Đồng Bảo An phải kinh ngạc trong một cuộc thảo luận về vụ Palestine khi ông cố gắng thuyết phục các phát ngôn viên của Do Thái và Hồi Giáo: “Chúng ta hãy tìm cách giải quyết vấn đề trong tinh thần Thiên Chúa Giáo”. “*In the Christian spirit*” trong tiếng Anh có nghĩa là trong tình thân ái, trong tinh thần hòa giải, nhưng dùng trong trường hợp này thì chỉ gây thêm sự hiểu lầm tai hại.

Vì những lẽ trên, truyệ̀n thông trong những mô thức của từ ngữ thông thường chưa đủ. Những chữ được sử dụng phải là những chữ làm cho cả người đọc lẫn người viết cùng hiểu như nhau.

Những sáo ngữ. Trong việc huấn luyện biên tập, thật là hợp thời khi cảnh cáo việc dùng những sáo ngữ. Chữ và thành ngữ được dùng quá nhiều lần sẽ trở nên tầm thường và làm cho người ta chán ghét.

Tuy nhiên, để khuyến khích những biên tập viên nhút nhát thường ngời chết cứng trước bàn máy chữ vì sợ viết ra những câu văn nhàm chán, Tiến sĩ Bergen Evans đã minh xác:

Nếu lời văn có tính cách thành thật và nếu ý thức được đầy đủ ý nghĩa đích thực cũng như hình thức khuôn sáo của nó, hoặc nếu mượn nó với dụng ý trào lộng, thì đó không phải là sáo ngữ. Nó chỉ là sáo ngữ khi chẳng phát biểu được một ý nghĩa gì, dù cho kẻ viết có đầu óc rộng tuếch muốn trịnh trọng gán cho nó một ý nghĩa.

Điểm đó thật là đáng được nhấn mạnh. Không ai binh vực cho việc chèn chát sáo ngữ này lên sáo ngữ kia hoặc sắp đặt những câu văn cũ kỹ nhàm chán trong một câu chuyện thời sự. Nhưng ở nơi nào một chữ hoặc một câu mang đến một ý nghĩa thích đáng mà một biên tập viên muốn diễn tả thì nó không còn là một sự diễn tả tầm thường nhưng là một biểu tượng hữu ích của sự hiểu biết.

Tiếng lóng của báo chí. Vì có hàng triệu người Mỹ quan tâm đến tin tức, biên tập viên bắt buộc phải nỗ lực đặc biệt chống lại việc sử dụng ngôn ngữ riêng của báo chí. Nó có thể làm khô héo những tin tức nóng hổi nhất

(freshest news). Nó có thể làm cho vài loại chuyện nghe có vẻ giống nhau, không kể nó xảy ra như thế nào và vào lúc nào.

Vào lúc báo sắp lên khuôn, thỉnh thoảng lại xảy ra những vụ viết phần mở đầu bằng ngôn ngữ nhà báo. Những chữ dùng quá nhiều thường mang đến cho biên tập viên, chủ biên và độc giả những ý nghĩa như nhau.

Tuy nhiên, khi hãy còn thời giờ và [không] bị thôi thúc, không có phương tiện truyền thông nào được bình vực trong việc cho phép sử dụng nhiều sáo ngữ và câu văn cũ kỹ cùng tiếng lóng của báo chí để diễn đạt ý kiến. Thường thì việc tường thuật cho độc giả một câu chuyện giản dị và rõ ràng về những gì đã xảy ra là một việc dễ dàng và thích thú.

CẦN LÀM CHO DỄ BỌC

Có bốn lý do chính khiến cho việc truyền thông bằng báo chí trở nên khó khăn hơn những phương pháp để chuyển đạt tin tức, ý kiến và tư tưởng. Những lý do đó được tóm tắt như sau:

1. Người đọc báo ít khi có thể chuyên chú vào tờ báo của họ. Ở nhà, thường có những sự gián đoạn thường xuyên trong đời sống gia đình hàng ngày. Trong các loại phương tiện chuyên chở, người đọc bị chen lấn và thiếu tiện nghi, ở sở làm, việc đọc báo chỉ là lướt sơ qua.
2. Trừ phi việc trình bày trang báo được thực hiện một cách thông minh, khuôn khổ tờ báo với những cột chật hẹp và với những loại chữ tương đối nhỏ không phải là lý tưởng cho việc đọc. Ngoại trừ báo khổ nhỏ, việc giở trang để đọc là cả một vấn đề cho khách lữ hành; ở nhà, những phần riêng biệt bao giờ cũng gây sự ồn ào trong gia đình.
3. Việc biên soạn vội vàng và thiếu tổ chức cũng làm rối loạn công việc truyền thông. Những câu văn dài lê thê, những chữ không quen thuộc, những thiếu sót dễ ghét về bố cục và thiếu sự giải thích đều làm mất mọi trí óc của người đọc.
4. Phạm vi bài vở quá bao la tự nó cũng làm phân tán sự chú ý, trừ phi cách thức biên tập và trình bày lôi cuốn được sự chú ý của người đọc vào những tin tức hoặc những hình ảnh chính trên một trang báo. Dù có thế chăng nữa, người đọc cũng sẽ chỉ lướt qua những đề mục với tốc độ trung bình khoảng một phút một trang, ngoại trừ trang nhất, nếu những đoạn đầu của các câu chuyện không được rõ ràng và hấp dẫn.

Những yếu tố này khiến cho người ta phải nghiên cứu kỹ lưỡng khuôn khổ tờ báo, cách thức trình bày và biên soạn. Lẽ dĩ nhiên, không có gì có thể làm được đối với những điều kiện chi phối việc đọc báo. Các nhà chuyên môn về ấn loát, nhiếp ảnh và sắp chữ phải thâm nhập nhiều kinh nghiệm để làm cho sản phẩm được tốt hơn. Còn lại là phần vụ của nhân viên tòa soạn, các nhà xã hội học, tâm lý học và những người khác phải làm cho tờ báo dễ đọc hơn.

Tiến sĩ Rudolph Flesh đã có lần nói với nhân viên tòa soạn của hãng thông tấn AP như sau, khi ông cộng tác với hãng này:

Làm cho dễ đọc không có nghĩa là theo một cách mù quáng một công thức. Nó có nghĩa là cố gắng viết mỗi câu chuyện sao cho độc giả trung bình sẽ đọc, hiểu được và nhớ được nó.

Cần phải học viết. Không có con đường nào được coi là dễ dàng để học viết cũng như làm cho dễ đọc. Biên tập viên phải nhớ mãi điều đó. Anh ta phải có những lỗi lầm, phải sửa những lỗi đó, và phải làm lại công việc của anh. Anh ta phải đọc, phải xem những biên tập viên khác đạt được những hiệu quả như thế nào.

Nếu không làm như vậy, anh ta sẽ không bao giờ viết giỏi được. Viết không thể nào đạt được kết quả tốt trừ phi nó chiếm một phần chính trong công việc hàng ngày. Ngay như Eugene O'Neill, dù có nhiều phen chèn chén say sưa, vẫn không khi nào gián đoạn công việc viết lách đầu đặn. Điều này cũng đúng cho bất cứ nhà văn nào kể cả những người viết báo muốn trau dồi và phát triển khả năng nghề nghiệp.

Những thói quen trong công việc viết lách rất là quan trọng. Tài năng quan trọng; kiến thức của độc giả quan trọng; thông hiểu ngôn ngữ cũng quan trọng. Nhưng không có gì quan trọng bằng viết luôn luôn. Đó là công thức duy nhất cho công việc viết lách.

CHƯƠNG 6. NHỮNG ĐIỀU NÊN NHỚ

Muốn thuật một câu chuyện cho hay vẫn là một đặc tính quen thuộc của con người. Cây bút nào mà chẳng thích bài vở của mình hấp dẫn đối với độc giả hoặc khán thính giả.

Tiếc thay, đôi khi lại có một tin quá hay, mà vì nhu cầu phải viết một đoạn mở đặc sắc, một câu văn thật hay hoặc một lời dẫn chứng đắc địa, ký giả bị thất bại. Vì cố hết sức làm nổi bật bản tin, anh ta rơi vào sự xuyên tạc và bản tin đâm dở ẹc.

Phần thảo luận sau đây sẽ nêu lên một số phương thức nhằm giúp ký giả tránh được những cái “hở”, đồng thời viết nên một bài đáng tiền.

THÁI ĐỘ

Ký giả thuộc mọi ngành truyền thông phải tỏ ra điềm đạm, bàng quan, có khi hoài nghi, mỗi khi đề cập đến nguồn tin. Anh ta có một lô dữ kiện do chính anh ta thu thập, hoặc từ nhiều nguồn đến. Tùy tầm quan trọng của những sự kiện này, anh ta có thể nhận được chỉ thị về cách thức sử dụng chúng. Trong một tin tức trực thuật (straight news), anh ta chỉ có việc chọn một dữ kiện quan trọng nhất để làm thành phần mở—phần mở này có thể là một hay nhiều câu, có khi tới mấy đoạn. Kế đó, trong thân bài anh ta cung cấp thêm tài liệu cho phần mở. Trong toàn bài, anh ta phải luôn nhớ chỉ dùng những câu đơn giản, ngắn, trong những đoạn ngắn, những từ ngữ quen thuộc, chính xác và phong phú. Toàn thể bản tin phải gọn gàng.

Một công việc như thế, thường chỉ được làm trong mấy phút đồng hồ, đòi hỏi một tài khéo tổ chức, khéo dùng chữ, và đánh máy. Không có thì giờ và chỗ nào dành cho những trò diễn xuất, biểu lộ tính khí, sự hời hợt hay lớn giọng. Mọi chuyện đều tùy thuộc vào khả năng của ký giả biết tập trung và thực hiện công tác một cách hữu hiệu.

Dĩ nhiên, dù chỉ làm một việc nhỏ bé như thế, cũng cần có chút hăng say. Nhưng lại phải biết kiểm soát, có khi đè nén, nếu cần, lòng hăng say, để tránh gây tai hại, vì lòng hăng say là hơi men chệnh choáng thường tràn ngập cả tính thận trọng bẩm sinh hoặc cảm quan tốt thông thường. Từ *The Chicago Tribune* ra một ấn bản đặc biệt trong đêm bầu cử năm 1948, loan

báo Thomas E. Dewey sẽ là tổng thống Hoa Kỳ.³¹ Tờ *The New York Times* ra một ấn bản sớm trong đêm bầu cử năm 1954, thuật tin Averell Harriman đắc cử thống đốc tiểu bang New York với đa số tuyệt đối, nhưng khi có kết quả chính thức, ông ta chỉ hơn đối thủ có 11.000 phiếu. Trên truyền hình, còn có khi chiếu lộn ứng viên thất cử thành đắc cử.

Chuyện này có thể xảy ra cho bất cứ người nào trong nghề viết tin tức. Không có gì gọi là xuyên tạc hay bi thảm trong những lần lẩn đó. Ngay cả những tay cự phách trong nghề cũng có khi còn tính lẩn chỉ vì quá tự tin hay hăng say không đúng chỗ—đôi khi vì cả hai lý do. Ở cấp dưới, tật này hiển nhiên có nhiều người phạm hơn, vì thế ở một tòa soạn trung bình người ta thường dè dặt với những người hăng say. Nếu không được kiểm chế, sự hăng say dễ làm thiên lệch cả đến trí phán đoán sáng suốt nhất. Dầu sao thì thái độ trăn trăn, hoài nghi vẫn an toàn hơn.

GHI XUẤT XỨ

Bất cứ một tin nào, dù lớn dù nhỏ, cũng đều phải có nguồn gốc. Ghi đầy đủ một xuất xứ vẫn là điều nên làm. Nếu không ghi được đầy đủ thì ký giả cũng phải cho quần chúng biết một vài chi tiết liên quan đến nguồn gốc tin tức và giá trị của nguồn gốc đó.

Cách tốt nhất là viết luôn tên nguồn tin. Khá tốt là ghi tên cơ quan, văn phòng hay đoàn thể trong đó người cho tin là phát ngôn viên. Trong trường hợp xuất xứ cần được giữ kín, thì có thể dùng những chữ đại loại như “nguồn tin thông thạo cho biết”—cách này yếu hơn cả. Chỉ có các ký mục gia, bình luận gia và các nhân vật có đặc quyền trong tòa soạn mới có quyền tự làm nguồn gốc của tin, và giữ kín mọi xuất xứ. Đặc quyền này không được giao cho các biên tập viên thường.

Quá lưu tâm đến việc ghi xuất xứ, nhiều ký giả thiếu kinh nghiệm lại chắt chối những chi tiết xuất xứ vào những phần mở của tờ báo hay thông tấn xã. Danh hiệu các nguồn tin, địa điểm các cuộc họp báo và nhiều chi tiết cần thiết nhưng không quan trọng khác không phải bao giờ cũng cần đưa vào phần mở. Các chi tiết phụ thuộc này có thể xen vào các đoạn tiếp theo. Thí dụ sau đây cho thấy một phần mở chi chít những chi tiết xuất xứ:

Tiến sĩ John D. Kellcher, một khoa học gia cao cấp thuộc Bộ Quốc Phòng, hôm nay tuyên bố tại cuộc họp báo ở Tòa Đô Chính rằng một vị trí phóng

hỏa tiễn Titan—loại hỏa tiễn liên lục địa—tốn kém nhiều triệu Mỹ Kim, sẽ được thiết lập ở Alta Park, hai mươi dặm về phía Nam thành phố.

Thực ra, các chi tiết quan trọng cho câu mở này chỉ là:

Một phát ngôn viên Bộ Quốc Phòng hôm nay cho biết một vị trí phóng hỏa tiễn liên lục địa trị giá hàng triệu Mỹ Kim sẽ được thiết lập ở 20 dặm phía Nam thành phố này.

Để thỏa mãn óc tò mò của độc giả, những chi tiết lòng thông khác trong phần mở ở trên có thể tường thuật đầu đó trong bài. Phải cố thận trọng tránh việc viết những danh hiệu, địa vị quá dài của những nhân vật xa lạ khi bắt đầu một bản tin. Khi một tổng thống, một thống đốc, một bộ trưởng hoặc một nhân vật nổi tiếng tuyên bố, thì lúc đó mới cần nhập đề bằng ngay tên và chức vị người nói.

Đối với truyền thanh và truyền hình, ngu ồn tin thường được nêu rõ ngay ở câu đầu bản tin, nhưng qui tắc giản lược vẫn cần được tôn trọng.

DÒ BÀI

Một bài chuyển từ bàn này tới bàn kia trong tòa soạn thường được đánh dấu kiểm soát. Những dấu này phải xóa đi trước khi đưa sắp chữ, ghi âm hay viết vào bản tin truyền thanh truyền hình.

Tên. Khi có một cái tên lạ và mới trong bài, có nhiều cách để lưu ý trong lúc viết bài. Tên đó có thể được nhắc lại và đặt trong ngoặc đơn. Sau tên đó, có thể ghi thêm chữ tắt (CQ) hoặc (OK) để chứng tỏ phóng viên hoặc người viết lại đã kiểm soát và nhận đúng. Có thể dùng bút chì đánh dấu phía trên, hoặc đóng khung tên đó, để một người biết tên đó đã được ghi đúng. Trước khi đưa sắp chữ hoặc ghi âm, nhớ bôi bỏ những dấu đó đi.

Con số. Dùng con số trong bản tin thường có nhiều nguy hiểm và cần phải kiểm soát kỹ, nhưng không phải vì thế mà không dùng số. Vì lý do bút pháp, không bao giờ bắt đầu một câu bằng số, mà phải viết cả chữ. Đó là một cách bảo đảm con số đó đúng.

Một cách khác để bảo đảm sự chính xác là nhắc lại trong ngoặc đơn, nhất là khi gửi tin bằng vô tuyến điện. Cách an toàn nhất vẫn là đọc lại toàn bài trước khi sử dụng.

GIỮ BẢN QUYỀN

Việc cạnh tranh giữa các nhật báo đã giảm bớt, vấn đề giữ bản quyền cho từng mẩu tin nhỏ đối với nhật báo cũng giảm tầm quan trọng, nhưng với các đài quảng bá thì lại tăng.

Câu “Hôm nay người ta được biết...” khi đi với phần mở đầu một tin trên báo là một cách giữ bản quyền khiêm tốn đối với một tin đặc biệt nào đó. Không ai phản đối việc giữ bản quyền này nếu tin đó quả thật là một tin lớn. Nhưng nhiều báo quá lạm dụng câu đó, có khi đặt vào cả những chỗ không cần thiết trong bản tin, khiến cho tờ báo mất cả uy tín. Chỉ có đài truyền hình là vẫn có lối nêu tên phóng viên “bản đài” khi nêu câu hỏi trong những cuộc họp báo.

Thật ra, ngày nay không còn có nhiều loại tin độc quyền nữa. Trào lưu tranh đua dành tin độc quyền đã hạ xuống trong làng báo. Xuất xứ của tin tức chỉ làm cho mọi việc thêm khó khăn vì người ta phải kiểm soát tin tức kỹ lưỡng hơn trước đây hai hoặc ba thập niên. Do đó, nếu một tin nào đó quả thực là tin lớn và độc quyền, thì tự nó đã nói lên đi đâu đó khỏi cần giữ bản quyền. Thỉnh thoảng, độc giả cũng vẫn còn đọc được những câu mở có tính cách quảng cáo như “Tin riêng của bốn báo hôm nay cho biết...”, nhưng thật ra nhiều vị chủ biên cũng đã thấy rằng lối viết đó quá loè loẹt. Truyền hình vẫn chưa lĩnh hội được bài học đó.

Tin tức lại còn bị lệch lạc vì lối nói phóng đại bằng cách dùng những từ ngữ như “tiết lộ”, “bật mí”. Nếu quả tình có một điều bí mật được phơi bày, thì từ ngữ đó còn có nghĩa. Nhưng nó trở thành khôi hài khi một phóng viên trịnh trọng viết rằng Sở Khí Tượng Hoa Kỳ *tiết lộ* rằng thời tiết ngày mai sẽ tốt và ấm áp”.

Phần mở nhấn mạnh vào những sự “tiết lộ” và “bật mí” là sản phẩm của lối làm tin quen thuộc của loại báo ưa loè loẹt. Nên đem cất nó vào những nhà xác của báo chí.

CẢN GIỜ

Việc cản giờ các cuộc họp quan trọng đã tạo ra nhiều vấn đề đặc biệt cho

phóng viên cũng như cho người cải biên. Không giống như tin tức truyền thanh, truyền hình, loại tin đăng báo chỉ được quăn chúng, đọc hàng mấy tiếng đồng hồ sau khi ký giả viết ra.

Tín sao ghi vậy. Không có vị chủ biên nào muốn báo mình chạy một tin ghi rằng “một cuộc diễn hành sẽ bắt đầu chiều nay” khi ông ta biết rằng báo sẽ phát hành đúng lúc đó. Nhưng ông ta cũng chẳng dám viết rằng “cuộc diễn hành đang xảy ra” vì chưa có đủ dữ kiện chắc chắn.

Các chủ biên và ký giả cũng khổ tâm về các tin liên quan tới các đại hội chính trị, phiên họp quốc hội, hội đồng đô thành, diễn văn, phiên tòa, và nhiều biến cố khác xảy ra vào đúng lúc báo phát hành. Nhiều báo cứ chạy đại những tin “sẽ” xảy ra bằng những bài tường thuật “đã có”, không cần chờ phối kiểm. Nhưng nên nhớ rằng nhiều khi biến cố dự trù kia bị hủy bỏ hoặc thay đổi vào phút chót. Cũng không thể làm tin với “thì tương lai”, để nói về một biến cố “sẽ” xảy ra mà thực ra khi báo đang phát hành, biến cố đã xảy ra rồi.

Để giữ được tính cách chính xác, đồng thời làm cho tờ báo không có vẻ là “báo cũ”, các ký giả thường lúng lờ bỏ đi yếu tố thời gian của biến cố (ngoại trừ tin của thông tấn xã), và dùng các đoạn mở như sau:

Quốc hội triệu tập vào hôm nay để nghị quyết về đề nghị ngân sách của Thống Đốc Moore.

Đại hội Bang Cộng Hòa trong Tiểu Bang được dự trù khai mạc hôm nay để chỉ định người tranh cử chức Thống Đốc.

Các Đại Biểu Liên Hiệp Quốc hôm nay nhóm họp để biểu quyết trong Ủy Ban Chính Trị về những kế hoạch mới của Hoa Kỳ nhằm giới hạn vũ khí nguyên tử.

Một viên thư ký 21 tuổi hôm nay bị giữ chờ đưa ra tòa vì bị tình nghi giết cô bồ 23 tuổi.

Các lễ đường trong thành phố New York hôm nay xanh mướt với màu áo của 50.000 người tham dự cuộc tuần hành nhân ngày lễ Thánh Patrick dọc theo Đại lộ Thứ Năm.

Khởi sự. Kỹ thuật viết như trên là cách làm cho biến cố tường thuật trên báo có vẻ đang xảy ra. Viết như thế, dù tờ báo tới tay độc giả mấy tiếng đồng hồ sau, độc giả cũng không cảm thấy đang đọc “báo cũ”. Người viết về một tin có xảy ra thực, nhưng chỉ nói đến phần khởi sự của tin. Nghĩa

là, như trong những thí dụ trên, Quốc Hội *được triệu tập* rồi mới họp và nghị quyết. (Cái khéo của người viết là nếu chẳng may, sau khi báo ra, buổi họp này không thành, tin trên cũng *không sai*, vì *việc triệu tập* đúng). Cũng vậy, đảng viên Đảng Cộng Hòa thực sự chuẩn bị tham dự đại hội Đảng, Đại Biểu Liên Hiệp Quốc có họp lại, viên thư ký bị giữ trước khi bị đưa ra tòa, các người biểu tình xếp hàng để tu ân hành.

Trong những câu trên, không ai thấy biến cố chính “đã” xảy ra. Đó là kỹ thuật dự đoán việc có thể sẽ xảy ra, với một phần mở “tránh né”. Kèm theo phần mở loại này, cần có thân bài giải thích rõ được rằng biến cố đang trên đà đi tới. Trong thí dụ về cuộc họp của Liên Hiệp Quốc, thân bài có thể viết tiếp như sau:

Trước khi các đại biểu khai mạc khóa họp, phái đoàn Hoa Kỳ đã tỏ ra hy vọng quyết nghị của mình có thể được chấp thuận. Hoa Kỳ dựa vào sự hỗ trợ của Anh Quốc để đương đầu với sự chống đối của Nga Sô.

Một ký giả ít khéo léo hơn, có thể viết là “người ta hy vọng” hoặc “người ta dự trù” việc này việc nọ. Chỉ có tay mơ mới viết rằng “việc đó chắc chắn xảy ra”. Mở đầu với những chữ “chắc chắn”, “phải”... nếu bị hồ thì hết thuốc chữa.

Thì hiện tại. Hầu hết tin tức truyền thanh truyền hình đầu viết ở thì hiện tại. Các nhật báo cũng hay dùng thì hiện tại và thì tương lai để lấp khoảng cách từ lúc viết bài (việc chưa xảy ra) đến lúc báo ra (việc đã hoặc đang xảy ra).³²

Chuyện xảy ra lúc nào? Nhật báo thường không ưa lối viết có những chữ “sáng nay”, “chiều nay”, “sáng qua”, “chiều qua”, trong những ấn bản buổi sáng, vì những chữ này không chuẩn xác. Chỉ cần nói “hôm nay” hoặc “hôm qua” ở phần mở đầu, rồi ghi rõ thời gian ở thân bài, nếu cần.

Các báo ra buổi chiều thường loan những tin xảy ra từ nửa đêm tới sáng với chữ “rạng ngày hôm nay”, hoặc “sớm hôm nay”. Còn những tin buổi chiều được ghi “chiều nay”. Những báo ra buổi sáng không cần dùng đến những thành ngữ trên, vì phóng viên cũng như người viết lại thường không bị thúc bách nhiều như báo buổi chiều.

BÓP MÉO

Nhằm tạo tính cách nổi bật cho bản tin, nhiều ký giả thiếu kinh nghiệm thỉnh thoảng dùng lối ẩn dụ có tính chất văn chương như trào lộng, nhái giọng ca dao hay tục ngữ. Khi viết này không dễ gì đối với tay mơ. Ngay như bọn nhà nghề cũng khó viết đến nơi đến chốn.

Đôi khi, một chút “chơi chữ” cũng làm bản tin hay hơn, nhưng thường không đáng phải phí nhiều tâm lực như vậy. Nếu một tin nào đó đã hay rồi, khỏi cần “mạ kèn” thêm. Nếu tin không hay, đừng uốn éo, vô ích.

Hiệu lực giả tạo. Trong bất cứ trường hợp nào, dùng những xảo thuật ấy để đạt một hiệu lực giả tạo cũng có nguy cơ là bóp méo tin tức và vì vậy không nên phí thì giờ và tổn giấy mực. Ngay cả loại bài đặc ký hoặc những tin nhẹ nhàng khác cũng chẳng mấy khi hay hơn nhờ ở những lối chơi chữ, lắt léo, trừ phi biết sử dụng thật hóm hỉnh và độc đáo. Trong nghề báo, điều này khó đạt lắm.

Vạn vọ chất liệu của một bản tin không phải là cách bóp méo duy nhất. Thỉnh thoảng, ký giả lại khai đẽ với một mệnh đề dài ngoằng vì anh ta chán viết những câu giản dị có tính cách tuyên bố. Ngay cả các vị chủ biên cũng có lúc buông thả theo sở thích, thay đổi chỉ để thay đổi chứ không có ý nghĩa gì khác. Một đạo có vị chủ biên một tờ báo ở New York không cho ký giả nhập đề bằng một giới từ hoặc một danh từ. Dĩ nhiên các ký giả phải phóng bút với những thành ngữ hay mệnh đề phụ khiến cho bản tin không tránh khỏi kịch hóa quá đáng. Nạn này không kéo dài nhưng cũng đủ làm cho nhiều phóng viên và biên tập viên bị tổn thương uy tín và có lẽ khiến cho hàng trăm ngàn độc giả phải lắc đầu.

Hành văn kỳ cục. Câu mở đầu sau đây có thể làm mẫu để cảnh cáo lối hành văn kỳ cục:

Ra đi.

Đó là hành động mà Ủy Viên Kiến Ốc Ringwood thực hiện sáng nay.

Viết tin hay viết cái gì khác cũng vậy, như thế là lối bịch. Viết “Ủy Viên Ringwood đã từ chức” có phải gọn hơn, rõ hơn không. Muốn “hù” độc giả đâu phải chỉ cần biết viết lắt léo như thế?

Nhà văn trào phúng James Thurber đã đưa ra một thí dụ sau đây để nhẹ nhàng chế riễu lối hành văn kỳ cục:

Chết.

Đó là tình trạng của Joe Schaltz hôm nay sau khi y rút xuống hồ”.

BIÊN TẬP

Mới đây, mặc dầu ký giả được đôi chút tự do viết thêm chi tiết bối cảnh hoặc diễn giải một số tin tức, nhưng cũng không một ký giả nào cố tình gài ý kiến riêng vào bản tin, trừ phi được tòa soạn cho phép. Nguyên tắc tách biệt tin tức ra khỏi ý kiến riêng đã được mọi giới báo chí Mỹ ủng hộ, mặc dầu chưa ai đồng ý với nhau về ranh giới phân cách ở chỗ nào. Ít nhất chủ điểm cũng đã rõ ràng. Chỉ còn việc ứng dụng mới đòi hỏi kinh nghiệm thực tiễn.

Đại danh từ. Vào thời đại có nhiều nhân vật được màn ảnh truyền hình tạo ra, người ta có khuynh hướng phục hồi lối viết báo với giọng văn riêng tư. Tuy vẫn có những đại danh từ như “tôi” hoặc “chúng tôi” thỉnh thoảng xuất hiện trong những bài tường thuật quan trọng do phóng viên chứng kiến tận mắt, những đại danh từ này vẫn bị cấm dùng ở các báo. Trong bài bình luận, chữ “chúng tôi” cũng còn bị cấm, ngoại trừ trường hợp của vài tờ tỉnh nhỏ.

Bình luận vô ý. Đôi khi có những lời bình luận sơ suất trong bản tin, nhất là trong những tin do các ký giả thiếu kinh nghiệm viết. Các tay nhà nghề khi chịu đưa ý kiến riêng của họ vào bản tin. Lý do thứ nhất là họ biết rằng ý kiến riêng thường bị tòa soạn cắt bỏ. Một lý do khác là họ quan niệm rằng đó chính là một trọng tội trong nghề săn tin viết tin, tội này chỉ nhẹ hơn tội thiếu chính xác một bậc.

Bình luận vô ý có nhiều hình thức. Một chủ biên ở New York vẫn thường kể lại chuyện ông ta bắt bẻ một phóng viên mới vào nghề về cách dùng chữ “ông già” trong một bản tin, Ông ta gọi anh “lính mới” vào văn phòng và hỏi:

- Này chú, “ông già” ở trong bản tin này bao nhiêu tuổi?

- Dạ, năm chục.

- Tôi năm mươi nè, mà tôi đâu có coi là mình đã già. Có viết thì viết số tuổi người ta đủ rồi, khỏi cần phân định người ta “già” hay chưa. Lần sau đừng có bình luận trong bản tin nữa.

“Đao to búa lớn”. Phóng viên nào ưa dùng những chữ “đao to búa lớn” cũng dễ mắc lỗi bình luận trong bản tin.

Loại chữ này thường được các chuyên viên giao tế qu ân chúng khai thác để gây ảnh hưởng qua các bài báo. Lỗi viết khẩu hiệu cũng có khi xuất hiện trên mặt báo. Các chủ biên hẳn phải bực mình về những chữ như “đoàn biểu tình hân hạnh gặp” vị này, vị kia. Tường thuật vô tư thì phải bỏ hai chữ “hân hạnh” đi.

Những chữ “đao to búa lớn” thường tạo thiên kiến trong tâm trí độc giả. Trách nhiệm của người c ần bút là phải tránh việc tạo thiên kiến.

ĐỔI THAY CHO VĂN VỀ

H. W. Fowler cương quyết chống lại [lỗi] dùng văn chương hoa mỹ trong bản tin. Nhưng sự cứng rắn của Fowler lại bị chí trích là lỗi viết tẻ nhạt.

Chẳng hạn, trong một bản tin viễn ký, mệnh đề “ông ta nói rằng” được lập đi lập lại ở mỗi câu. Vì “nói” là một chữ đầy đủ ý nghĩa nhất, nên theo quan niệm chống hoa mỹ, không có lý do gì để không lập đi lập lại. Hầu hết ký giả đâu đã quen với sự gò bó này nên ít ai chịu tìm những chữ cũng diễn tả động tác “nói” nhưng có màu sắc hơn, diễn tả nhiều hơn.

Thành ra, kết quả của sự gò bó đó rất đáng buồn. Cần phải có những văn hào cỡ Hemingway mới nhuận sắc cho nhịp nhàng, ngoạn mục những câu liên tiếp có mệnh đề “ông ta nói” hay “bà ta nói rằng”. Dĩ nhiên chúng ta không ai đi gọi một trái chuối là “trái vỏ vàng dài dài”. Thoạt nghe đã thấy đó là bằng chứng của lỗi viết hoa mỹ, rỗng tuếch. Nhưng đi đâu đáng nói ở đây là sự gò bó đưa đến thói tường thuật lười biếng.

Các bản tin về họp báo hoặc diễn văn thường khô khan. Một số tin lại chỉ là những biên bản. Nếu phóng viên được khuyến khích mô tả đúng cung cách và môi trường của mỗi câu nói, thì bản tin sẽ bớt tẻ nhạt. Thay vì nhắm mắt tuân theo sự gò bó, chỉ cần một chút thông minh tìm ra những chữ đặc địa hơn. Thực ra mệnh đề “ông ta nói rằng” luôn luôn vẫn là một mệnh đề dùng đến nhiều nhất. Nhưng cũng có thể dùng những chữ như nhấn mạnh, kêu gọi, phản đối, công nhận, nhượng bộ, tuyên bố, th ần thì, cao giọng, hét hoặc g ầm lên. Nếu cứ viết “ông ta nói—nói—nói” thì không sợ sai. Nhưng cũng chẳng giúp gì cho nghệ thuật viết tin hấp dẫn.

THANH NHÃ

Không có một ký giả đàn ông nào lại có ý làm hại nhân vật trong bản tin. Cũng không có tờ báo có trách nhiệm nào lại cố tình lợi dụng thị hiếu bệnh hoạn của quần chúng bằng cách khai thác những tin tức dâm ô tục tĩu. Không phải bài nào thích hợp với một tạp chí y học cũng có thể đem đăng trên các báo khác được. Nhưng các báo cũng không nên vì bản chất không cho phép mà e ngại khi sức khỏe dân chúng bị đe dọa. Bằng những tin tức cần thiết về bệnh hoa liễu chẳng hạn là một chuyện, nhưng đăng những bài về tính dục bất thường chỉ cốt để bán báo cho chạy lại là một chuyện khác. Giữa ranh giới của thị hiếu quần chúng và sự thanh tao, các báo phải cố giữ thái độ đàn ông và hữu ích đối với cộng đồng.

Luật thanh tao còn cần được áp dụng cho những bài tường thuật về dịch vụ công cộng trong đó phải dùng những từ ngữ nặng nề. Thông thường, không cần tường thuật ngay tình những lời mạ lỵ hoặc phỉ báng. Dầu cho đó là lời một người nào đó thì viết lại cũng không đẹp để gì. Nhưng nếu Tổng Thống Mỹ dùng lời mạ lỵ chẳng hạn thì dĩ nhiên có thể ghi nguyên văn. Lúc đó lời mạ lỵ trở thành tin tức và việc ghi lại tuy có làm thương tổn luật tao nhã nhưng có lý do chính đáng.

Ở nhiều tiểu bang (Hoa Kỳ), có những điều luật bảo vệ tội nhân vị thành niên khỏi bị bêu xấu quá đáng trên báo chí. Nhưng các báo cũng có những qui tắc bất thành văn riêng của các báo. Những qui tắc này thay đổi và rất khác biệt nhau. Nhưng nói chung, tất cả đều chấp nhận rằng một tổ chức làm tin muốn chiếm và giữ được uy tín trong cộng đồng thì phải tôn trọng lễ độ thông thường và giữ thái độ thanh tao.

Đã lâu những bản tin nhại tiếng địa phương không còn được các báo có trách nhiệm đăng tải nữa. Ngôn ngữ địa phương không cần thiết ngay trong những bài tường thuật có vấn đề. Vì chẳng có gì hay ho trong việc nhại tiếng địa phương.

Các nhân vật xuất hiện trong tin không còn bị kỳ thị về sắc tộc, trừ phi đó là một yếu tố chính của tin. Chỉ có những báo “lá cải” mới còn đăng những chuyện ngụ ý chọc quê người tàn tật, làm đàn bà đỏ mặt, hoặc không thể đọc cho cả nhà nghe trước mặt trẻ con, hoặc có in hình khiêu dâm quá đáng.

Tuy nhiên, đừng vội cho rằng treo cao giá trị của báo chí bằng cách giữ đứng đắn là một cách tự kiểm duyệt. Thực ra không [phải] thế. Nói về linh động, thì một chương trình truyền hình hoặc một tờ báo đứng đắn có thể linh động như một tờ báo giật gân.

CHỮ KHÓ

Mọi ký giả đi đâu hiểu rằng có một số chữ tự nó định giá cho tin tức.

Đầu tiên. Một trong những chữ bị lạm dụng nhiều nhất là chữ “đầu tiên”. Một việc gì xảy ra lần thứ nhất, đó có thể là tin. Nhưng thường thường, những chuyện hàng ngày cũng được dùng chữ đó để làm cho to chuyện với luận điệu cũ rích. Con người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng là tin tức. Nhưng người đứng đầu trong dãy khách hàng của một tiệm چاپ phôi mới mở không thể ở cùng tầm mức với phi hành gia đầu tiên lên mặt trăng được.

Chữ *cuối cùng* cũng giống như chữ *đầu tiên*, cũng thường bị lạm dụng vô lý.

Lớn nhất. Một đám đông lớn nhất ở đâu đó, một ngày nhiệt độ xuống thấp nhất ở một chỗ khác, chỗ kia có người nhỏ nhất, chỗ nọ có người lớn nhất, trận đấu túc cầu ngang ngửa nhất, cô gái xinh đẹp nhất, em bé kháu nhất... tất cả những cái đó đều là dấu hiệu đương nhiên của một tin. Nhưng hiện nay quần chúng cũng đã chán ngấy những trò “nhất, nhất” đó rồi.

Vấn đề là cái thuyết biến cố độc nhất được sử dụng nhiều quá và lâu quá đến độ độc giả có vẻ ngán rỗi, trừ phi biến cố độc nhất đó được chứng minh là quan trọng thực sự.

Trong các tin tường thuật các bài diễn văn, độc giả đã nhức óc với những danh từ kêu gọi, đòi hỏi, cam kết và đề nghị, dường như chẳng có gì mới trong những tin loại này. Những chữ đặt tít cũ rích cần được xét lại trước khi dùng để tô điểm cho một bản tin không có gì mới lạ. Những chữ đó có thể gọi là những cái “áo rách”, đừng mặc nữa.

“ÔNG”

Nhiều báo không chịu gọi ai là “Ông”, trừ Tổng Thống Mỹ. Các hàng thông tấn và các đài truyền thanh truyền hình cũng vậy. Theo lối này họ đỡ phải thắc mắc [ai] gọi là Ông, ai không. Có báo lại dùng chữ “Ông” kèm với tên của tất cả mọi người trong các cột tin tức (không kể cột thể thao), trừ những tội nhân. Trong vài trường hợp, chữ “Ông” cũng được dùng cho đến khi người đàn ông bị khép vào một tội ác rõ ràng.

Cách dùng chữ “Ông” thường tạo ra nhiều vấn đề. Nói chung, báo Mỹ không dùng chữ “Ông” kèm theo một tên người đầy đủ, (trừ trang sinh hoạt xã hội thường giới thiệu các nhân vật). Tuy nhiên, sau khi đã đăng trên đầy đủ của một người trong cột tin tức (thí dụ: Thomas J. Hamilton) nếu phải nhắc lại, họ sẽ dùng chữ “Ông” và viết “Ông Hamilton”.

MS.

Những phụ nữ tranh đấu nghĩ rằng chữ viết tắt “Ms” mà họ phát minh ra có thể dùng cho cả hai trường hợp “Bà” (Mrs) và “Cô” (Miss), nhưng các phương tiện truyền thông vẫn còn hưởng ứng rất chậm chạp. Một lý do là chưa có sự đồng ý của toàn thể giới phụ nữ về sự thay đổi này. Một lý do khác là cách phát âm ngây ngô của chữ đó (Mizz) khó làm cho các phương tiện truyền thông chấp nhận. Tuy nhiên, cũng đã có vài trường học và một số nhật báo đã dùng chữ đó.

TIÊU CỰC

Theo lệ thường, chủ biên rất ghét những tin thiếu động tác trong một tình hình đang diễn tiến. Do đó mới có lời nhắc nhở thường xuyên cho các phóng viên là phải “chủ động, tích cực chứ không thụ động, tiêu cực”. “Không tiêu cực” không phải chỉ có nghĩa giản dị là bỏ chữ “không” trong phần mở đầu đi. Đó là cả một vấn đề cần học hỏi ở bất cứ ngành báo chí nào.

Thế nào là tin tiêu cực? Bản chất của thành kiến chống cái gọi là tin tiêu cực không nằm ở cách đặt câu, mà ở ý tưởng: Câu mở đầu không chứa

đựng một cái gì đang xảy ra. Khi một cô đầu khựng lại ở cửa nhà thờ và nói rằng cô *không* lấy chồng nữa, thì đó lại là tin tích cực nhất—nhất là đối với chú rể! Khi Tổng Thống tuyên bố ông sẽ *không* tái tranh cử kỳ này, thì chỉ có ý định của ông là tiêu cực, còn tin này vô cùng tích cực. Nhưng khi phóng viên viết rằng các phản ứng trong giới ngoại giao “được chờ đợi vào buổi nay”, hoặc hội nghị chính trị “hôm nay vẫn tiếp tục”, thì rõ ràng anh ta muốn nói *chẳng* có gì đã xảy ra.

Dầu sao cũng có những thủ tục căn bản qui định việc viết phần mở sao cho khỏi tiêu cực. Một vài lối cũng chỉ là chơi chữ và không có ý nghĩa mấy, nhưng nhiều khi bỏ những hình thức phủ định đi, câu nói sẽ có vẻ tích cực hơn.

Đổi đoạn mở tiêu cực thành tích cực. Thí dụ sau đây cho thấy một tin linh động và mạnh mẽ hơn nhờ đổi từ tiêu cực thành tích cực, hoặc từ phủ định sang xác định.

Tiêu cực: Ông Cò Hamilton hôm nay nói rằng ông sẽ không chấp nhận kế hoạch tác động lực lượng cảnh sát của ông Thị Trưởng Riddle.

Tích cực: Ông Cò Hamilton hôm nay bác bỏ yêu cầu của Thị Trưởng Riddle về việc tác động cảnh sát.

Trong thí dụ sau đây, lối viết phủ định làm chết yếu tố cốt yếu của bản tin. Đổi ra xác định, tin sống động hơn. Và câu văn cũng gọn hơn.

P phủ định: Không có hy vọng gì về việc Xưởng Dệt Len Washington sẽ ở lại thành phố thay vì di tản về phía Nam.

Xác định: Xưởng Dệt Len Washington, một nguồn lợi tức quan trọng trong vùng, hôm nay dời về phía Nam.

Còn nữa, tin tức bị che khuất trong một phần mở có chứa đựng hành động tích cực nhưng lại viết ở thể phủ định.

Tiêu cực: Vì vô tuyến truyền hình, không có đám đông lớn nào tụ tập ở Times Square tối qua để đón mừng năm mới.

Tích cực: Tối qua, dân New York đã bỏ lệ đón mừng năm mới ở Times Square. Họ ở nhà xem truyền hình.

Trọng điểm của tin trên nằm ở chỗ dân New York không tụ họp ở Times Square như lệ thường hàng năm. Đọc câu “tiêu cực”, ai không quen nếp sống New York không thể nhận ra ý nghĩa tin tức trong câu—Câu “tích cực” rõ ràng hơn.

Nhấn mạnh thể phủ định. Còn một lý do nữa khiến cho các chủ biên không thích các câu mở phủ định (hay tiêu cực). Trong những vụ án đại hình, có tin một người được trắng án, các ký giả thường điền đầu trong việc sử dụng thể phủ định. Nếu phán quyết của tòa được gửi bằng điện tín hoặc viễn ký, sự lo ngại càng tăng. Người ta luôn luôn sợ chữ “không” bị sót trong câu mở, do lỗi nhân viên bưu điện hoặc người đánh máy, có khi do chính người cải biên bất cẩn. Chuyện này đã từng xảy ra.

Để được yên trí khi làm tin loại này, nhiều báo áp dụng lối dùng chữ khác, chẳng hạn thay chữ không có tội” bằng chữ vô tội”.³³

Ai đã từng là nạn nhân của câu văn “không có tội” mà chữ “không” bị bỏ sót, chắc cũng hoan hỉ chấp nhận chữ “vô tội” (innocent) thay cho chữ “không có tội” (not guilty). Trường hợp bắt buộc phải dùng “không có tội” thì phải áp dụng lối viết lặp lại theo ki ều truy ền tin:

KHÔNG RPT KHÔNG CÓ TỘI

RPT là viết tắt chữ Repeat, nghĩa là “lặp lại”.

Cũng còn vài cách khác để nhấn mạnh thể phủ định, chẳng hạn viết rời chữ “không” (K h ô n g), hoặc gạch dưới “*không*”, hoặc viết hoa cả (KHÔNG có tội). Dầu sao dùng thể phủ định vẫn có rủi ro, vì trên mặt báo hoặc trên làn sóng điện, những cách nhấn mạnh thể phủ định nêu trên không thể thực hiện được. Chỉ khi nào mọi người liên hệ đến bản tin đầu lưu tâm đến sự rủi ro đó, thì mới khỏi sự sót chữ không. Tóm lại, chẳng mấy chủ biên khoái dùng thể phủ định, nếu tránh được càng hay.

BỎ BÓT CHI TIẾT

Cắt ngắn câu để cho ý văn thêm rõ nhiều khi lại làm cho câu văn tối mò.

Lối viết bỏ mạo từ³⁴ là một triệu chứng. Một lối viết khó chịu khác là lối dùng suy luận để ngầm chỉ nhân vật chính trong tin.

Lối này thường có trong trường hợp phải viết tin về những nhân vật chưa nổi tiếng trong quần chúng. Chẳng hạn:

Một chú tỳ phú hôm nay đã cứu sống 30 nhân viên siêu thị Mc Michael trong một vụ hỏa hoạn.

Sammy James, 17 tuổi, đã la cứu...

Người ta phải suy luận mới thấy rằng Sammy James, chú tỳ phái trong câu mở, là anh hùng trong vụ hỏa hoạn. Nếu máy chữ “Chú tỳ phái” được đặt ngay trước tên Sammy, thì mới thật rõ ràng. Chẳng có lý do gì để bỏ bớt mấy chữ đó.

MỖI CÂU MỘT Ý

Nguyên tắc mỗi câu một ý, vẫn hằng được nhắc đến nhiều lần trong cuốn sách này, không phải là đi đâu mới mẻ gì, nhưng đã được nhiều người chấp nhận như một phương tiện làm sáng tỏ cách thức viết tin. Sau đây là một thí dụ cho thấy cần đưa một ý vào một câu, rút trong hồ sơ giải thưởng Pulitzer trong những năm đầu tiên:

Bóng dâm lớn nhất thế giới—cao 235 ngàn dặm, rộng 105 dặm và dày 75 dặm ở khoảng đậm nhất—hôm nay bao trùm thành, phố San Diego, chính là bóng mặt trăng khi che khuất mặt trời.

Trên đây là phần mở có tính cách cổ điển mô tả một vụ nhật thực đăng trên tờ *The San Diego Sun* ngày 10-9-1923. Có thể viết theo lối đó trong bất cứ một bản tin nào. Dù ở phần mở hay ở thân bài, loại câu ôm đồm như thế chẳng mấy khi cần thiết.

Loại câu ôm đồm là kết quả của việc lạm dụng nguyên tắc của Rudyard Kipling: ai (who), cái gì (what), tại sao (why), khi nào (where) và như thế nào (how). Chính ra các bản tin phải trả lời đủ các câu hỏi trên, nhưng tùy lúc tùy nơi chứ không phải dồn nén vào một câu. Rõ ràng là chẳng có luật lệ thành văn hoặc bất thành văn nào bắt ký giả phải nhồi nhét mọi đi đâu vào phần mở. Trên thực tế, những phần mở hấp dẫn phải là những câu đưa được sự chú ý của độc giả vào tận thân bài.

Một biện pháp khả thủ. Các cây viết thận trọng thường cố gắng tự giới hạn mỗi câu một ý thôi. Sự giới hạn này thật cần thiết khi làm loại tin phức tạp, chứa đựng nhiều biến cố dồn dập cần được soi sáng.

Dĩ nhiên đó không phải là một luật phi chối mọi câu văn trong bản tin. Nếu cần câu nhiều ý thì vẫn phải viết. Nắm vững được ngôn ngữ thì có thể viết dài ngắn tùy ý. Nhưng có đi đâu chắc chắn là lối viết giản dị một ý cho một câu giúp độc giả lĩnh hội mau hơn, nhất là trong loại tin trên đài quảng bá.

Không ai lại đi hô hào trả lại các lối văn mẫu giáo kiêu “Ồ, nhìn con mèo kia. Đó là con mèo xám. Mắt nó thì xanh”. Một người trung bình nào cũng thừa sức hiểu nổi một ý tưởng phức tạp, nhưng phải đối đầu với một câu văn phức tạp nói chung thì khá khó, các ký giả lớp trước đã cố thực hiện quan niệm mỗi câu một ý, mặc dù không phải lúc đó nào họ cũng thành công.

PHÂN ĐOẠN

Tính cách cộc lốc của đoạn văn báo chí thường là một điếu khó hiểu đối với một ký giả mới vào nghề. Anh ta đã quen với lối văn trường ốc, phân đoạn theo ý tưởng có khi dài cả trang giấy. Các ông thầy quốc văn đã làm cảm quan anh ta tê liệt với những mẹo luật văn phạm, khiến anh ta khó mà cảm thông ngay cái lối phân đoạn trong báo chí—phân đoạn vì lý do ấn loát để lôi cuốn độc giả.

Mở đầu mỗi đoạn một lối khác nhau. Thấu triệt được lối phân đoạn nói trên rồi, anh “lính mới” trong làng báo lại bị tấn công tới tấp bằng những lời khuyên về cách mở đầu mỗi đoạn phải khác nhau. Lý do minh nhiên của lẽ lối này là cốt dùng sự đa dạng để hấp dẫn độc giả. Một vài bậc đàn anh quá sốt sắng lại còn khuyên đàn em đừng bắt đầu câu bằng một mạo từ (article). Trên lý thuyết, mạo từ làm mạch văn chậm lại.

Vài thuyết trên đây, thật ra chỉ nằm trong huyềnh thoai của báo chí, còn những điếu khác thì vô nghĩa. Dĩ nhiên nếu thay đổi lối mở đầu mà không gượng ép, giả tạo thì nên lắm. Chứ còn cứ bắt ký giả mới vào nghề cố gắng viết cho văn vẻ thì họ chỉ dọn cho chúng ta món “thịt bằm” của văn chương báo chí...

Các câu văn phải trôi chảy, tự nhiên theo nhau. Nếu nhiều câu cùng được mở đầu bằng những chữ giống nhau một cách hữu lý thì cũng chẳng ai thắc mắc gì, miễn là câu chuyện hấp dẫn.

Những đoạn dài hơn. Tại vài tòa báo quan trọng như *Washington Post* và *The Christian Science Monitor*, lối dùng những đoạn văn ba hoặc bốn dòng ngày trước nay không còn được ưa chuộng nữa. Cả hai đều khuyến khích việc dùng lối phân đoạn bình thường để tránh sự rời rạc. Thật khó mà nói

được khuynh hướng dùng những đoạn văn dài hơn trên các nhật báo trong tương lai sẽ như thế nào nhưng dù sao đó cũng chỉ là sở thích của tòa soạn chứ không phải là yêu cầu của quần chúng. Không có gì chứng tỏ rõ rệt là quần chúng thực sự quan tâm đến vấn đề kỹ thuật này.

Phân đoạn lu bù. Một bài viết theo lối “phân đoạn lu bù” là bài có những đoạn, trừ đoạn mở đầu, có thể cắt ra rồi đảo lộn thứ tự mà không hại đến nội dung câu chuyện. Lối phân loại này đẹp nhưng bất tiện. Chẳng mấy bài có thể viết theo lối đó, ngay cả bài của thông tấn xã. Ít ra một đoạn này nối với đoạn trước vẫn có một sự lệ thuộc nào đó.

Lối này chỉ dùng được trong trường hợp có tin lớn và mục tiêu của ta là nhét được nhiều chữ lên trang nhất một cách nhanh chóng. Tầm quan trọng của tin sẽ giúp cho bài có vẻ thống nhất, dù rằng các đoạn hỗn độn.

Lối phân đoạn này được coi như một biện pháp giúp tòa soạn cắt dễ dàng phần cuối của bài (cho hợp với khuôn khổ trang báo). Nhưng nếu người trình bày trang báo không cẩn thận thì có thể xảy ra rắc rối. Vì nếu áp dụng lối cắt vô tội vạ ở những bài viết theo lối phân đoạn lu bù có thể xảy ra trường hợp sau đây ở phần cuối của một bài báo:

*Bà Peterson lau những giọt lệ trên khóe mắt, ôm lấy cô con dâu và nói:
Câu chuyện chấm dứt ở đó.*

THÌ QUÁ KHỨ

Lối viết thân bài ở “thì quá khứ” (past tense) trong khi đặt “tít” (headlines) ở “thì hiện tại” (present tense) là một thông lệ của các nhật báo. Các nhà báo có kinh nghiệm không bối rối với phép nhệ phân này, nhưng các ký giả mới vào nghề thường vẫn lúng túng.

Những “thì” khác nhau. Các ký giả này thường hỏi tại sao lại dùng hai “thì” khác nhau như vậy. Tại sao không viết như tin phát thanh, chỉ có một “thì”? Câu trả lời là để tạo tính cách tức thời trên mặt báo.

Khi một tàu ngầm nguyên tử lặn hàng tháng, khi một phi cơ phản lực đạt kỷ lục vượt đại dương, khi một tổng thống đắc cử, khi một giáo hoàng tạ thế... bản tin phải viết ở “thì quá khứ”, Vì biến cố đã xảy ra rồi mới được ghi lại. Nó là một phần của lịch sử. Bản tin của báo chí, do đó, mang về

vĩnh cửu, có tầm quyên mà các phương tiện truyền thông khác không có. Nhưng cái tít, viết ở “thì hiện tại”, có hiệu lực tạo tính cách tức thời của biến cố đối với độc giả.

Quá khứ hóa “thì tương lai”. Đôi khi chuyện sẽ xảy ra trong tương lai lại được tường thuật ở thì quá khứ, đặc biệt viết cho các báo buổi chiều, phát hành vào lúc tin tức đang diễn ra. Thí dụ:

Washington.—*Tòa Bạch Ốc hôm nay (đã) loan báo Tổng Thống hội kiến với các lãnh tụ lập pháp vào hồi 5 giờ chiều.*

Muốn giản dị hơn có thể viết:

Washington.—*Các lãnh tụ lập pháp sẽ gặp Tổng Thống ở Tòa Bạch Ốc hồi 5 giờ chiều nay.*

Dẫu sao, nếu có thể, các báo cũng cố tránh dùng “thì tương lai”. trong những tin tức dự trù xảy ra vào đúng lúc báo phát hành.

Quá khứ hóa bài viết trước. Đây là một thí dụ dùng “thì quá khứ” trong một bài viết sẵn:

Washington.—*Trong tiết trời ấm áp, đoàn người tuần hành, các nhạc công và xe hoa muôn màu dài tới sáu dặm, đã tập trung để diễn hành mừng lễ nhậm chức của Tổng Thống.*

Tổng Thống cùng gia đình ở trên chiếc xe thứ 10 trong đoàn diễu hành, xuôi đường Pennsylvania, ngang qua khán đài rộng tới 61.000 chỗ ngồi và quảng trường chứa 700.000 người đứng xem....

Đọc kỹ đoạn tin trên, ta thấy cuộc diễu hành thực sự chưa xảy ra. Ngay từ phần mở, mục đích bản tin không gì khác hơn là tường thuật những chuẩn bị cho cuộc diễu hành vào buổi chiều.

Khi nào không nên quá khứ hóa? Việc viết tin ở “thì quá khứ” chỉ gây rắc rối khi nào chúng ta cố tình quan trọng hóa một tin nhỏ. Chẳng hạn, có những tin rất tầm thường mà chúng ta muốn khoác cho chúng cái vẻ quan trọng, đại khái một bài đặc ký hoặc một tin diễm giải.

Bất cứ độc giả nào, không cần phải là nhà báo, đọc là cảm thấy ngay loại tin này không có tính cách ghi lại lịch sử, cũng chẳng đòi sự cấp bách của tin quan trọng. Đó chỉ là những tin vặt, hoặc chẳng phải tin gì hết, được “xào nấu” cho có mùi vị một tin lớn. Dĩ nhiên chẳng ai bị lừa.

Với loại tin này, ta nên chấp nhận lối viết “thì hiện tại” như các tin truyền thanh, truyền hình. Một tin nho nhỏ, viết với giọng điệu trịnh trọng, nhưng nếu để ở thì hiện tại thì có thể chấp nhận được. Thí dụ sau đây chứng minh đi đầu này:

Những người cư ngụ trong chung cư do đô thị Nĩa Ước xây cất vừa tìm ra một giải pháp cho một vấn đề nan giải. Số là có một ống nước trong phòng tắm bị rỉ nước mỗi khi tâng trên có người sử dụng. Vì thế người tâng dưới bên mang theo một cây dù mỗi khi vào phòng tắm.

ĐỊNH PHẨM MỘT TIN

Hiện nay đang có khuynh hướng giản lược quá mức. Đi đầu này bao hàm ý mọi chi tiết trong tin phải trắng đen rõ rệt—một đi đầu thật khó thực hiện. Đó là lý do khiến cho các ký giả thận trọng phải luôn luôn định phẩm những đi đầu mình viết theo tiêu chuẩn chính xác.

Phẩm từ hai mặt: Vì sự phức tạp của hầu hết tin tức hôm nay, các ký giả khôn ngoan đã bịa ra những chữ hoặc thành ngữ được mô tả là những phẩm từ hai mặt. Thí dụ:

Thị Trưởng Joseph Westfall hôm nay tỏ vẻ có thể tái tranh cử...

Rõ ràng ông Thị Trưởng chẳng nói câu nào liên hệ trực tiếp đến đề tài. Ở đây, chữ “tỏ vẻ” là một chữ đánh bẫy. Độc giả có quyền hỏi ông Thị Trưởng tỏ vẻ bằng cách nào. Phải chăng bằng một cái chớp mắt, một cái nhún vai, một nụ cười gằn, một cái xoa tay hoan hỉ khi được hỏi? Thì, cứ trường thuật trung thực tốt hơn là dùng chữ “tỏ vẻ”, một phẩm từ hai mặt.

“Có thể” là cái gì? Một phẩm từ hai mặt khác—chữ “có thể”—cũng thường được dùng. Thí dụ:

Ông Tòa Frank Garbut cho thấy ông có thể đi tới khuyến cáo chấp thuận lời bào chữa của bị cáo xin cải tội danh thành cố ý đã thương.

Cái gì khiến cho ông Tòa “có thể” hoặc “không có thể”? Dùng chính những lời của ông Tòa là lối tốt nhất để trường thuật ngay tình. Diễn giải câu nói của ông ta bằng cách dùng chữ “có thể” chỉ làm quẩn chúng thêm hoang mang.

Chữ “có thể” còn thấy xuất hiện ngay trong những bản tin cảnh sát, chẳng hạn nói về một tai nạn xe cộ, nạn nhân “có thể bị vỡ sọ”. Dĩ nhiên phía y khoa không có phạm từ này. Không thể nói “có thể bị vỡ sọ” cho tới khi có kết quả giải phẫu.

Định phẩm chữ “thích hợp.” Có lẽ phạm từ “thích hợp” (qualified) là chữ tệ nhất trong số những phạm từ hai mặt. Chữ này thường được dùng trong trường hợp ký giả không muốn viết một câu mở có tính chất giả định. Thí dụ:

Liên Hiệp Quốc.—*Nga Sô hôm nay đã đưa ra sự chấp thuận thích hợp những kế hoạch của Hoa Kỳ nhằm đưa tới những thỏa hiệp về tài giảm vũ khí.*

Nói cách khác thì đi đầu Nga sô muốn nói là kế hoạch của Hoa Kỳ có thể chấp nhận được miễn là một số đi đầu kiện do điện Kremlin đưa ra được thỏa mãn. Thường, những đi đầu kiện của Kremlin lại khó thỏa mãn được. Như vậy phải nói là Nga sô “thực ra” đã bác bỏ kế hoạch [của] Hoa Kỳ mới đúng. Hai chữ “thực ra” thường dùng để chỉ ý nghĩa đích thực của các đê nghị.

Chữ “thích hợp” còn len vào những cuộc thương nghị đủ loại—chính trị, lao động, thương mại, văn nghệ...—Có thể thay chữ này bằng những chữ như “có đi đầu kiện” hoặc “ngấm ngần”. Khi mô tả các cuộc thương nghị, thật khó mà tóm lược được tư thế của đôi bên.

“Thật sự”. Có thể dùng chữ “thực sự” hay “thực ra” để làm sáng tỏ một trường hợp khó định nghĩa. Dĩ nhiên chữ này có tính cách bình luận nhiều hơn là diễn giải. Nhưng nếu dùng chính xác và thận trọng, chữ “thực sự” cũng rất hữu dụng. Thí dụ:

Thống Đốc Harrold hôm nay đã thực sự ngăn chặn một kiến nghị của đô thành đòi bãi bỏ trưng dịch vụ xe buýt đô thành, ông Thống Đốc đã phủ quyết một dự luật có thể giúp thành phố vay tiền của Tiểu Bang để thực hiện mục đích này.

Trong tin trên, nếu phóng viên chỉ tường thuật việc Thống Đốc Harrold phủ quyết việc cho thành phố vay tiền thì bản tin của anh đã thiếu sót mất điểm then chốt. Tuy nhiên, chữ “thực sự” phải được dùng một cách dè dặt và thận trọng.

TIN ĐỒN VÀ TƯỜNG THUẬT

Việc sử dụng tin đồn trong việc làm tin gây ra nhiều rắc rối, ngay khi tin đồn chứa đựng phần nào sự thực. Một ký giả già dặn, với một chủ biên giàu kinh nghiệm, ít khi dùng tin đồn làm trọng điểm cho tin tức. Lý do là tin đồn chỉ nhờ may rủi mà đúng hay sai. Báo chí dựa vào tin đồn thì chỉ mất tín nhiệm đối với quần chúng khó tính.

Tường thuật là gì? Giữa việc sử dụng các tài liệu chưa được phối kiểm, tỉ như tin đồn và loại tin chính xác nhưng chưa có sự xác định chính thức, là cả một sự cách biệt lớn lao. Loại tin “non” này gọi là bài tường thuật—theo danh từ báo chí thì bài tường thuật có nghĩa là tin chờ phối kiểm. Loại bài tường thuật của báo chí khác với bản tường trình hay phúc trình cổ điển—một loại tài liệu.

Đề sáng tỏ hơn, hãy giả thử có nhiều bài tường thuật chính xác từ Bắc Kinh nói về sự xáo trộn liên quan đến việc kế vị Mao Trạch Đông, nhưng còn lâu các tường thuật này của các nhà thăm dò hòa bình ở Bắc Việt vào giai đoạn cao điểm của cuộc oanh tạc, bị phe Cộng Sản phủ nhận.

Loan tin về danh tính những người sắp đoạt giải Nobel, do ngu ồn tin bán chính thức đưa ra 24 giờ trước, dù rất chính xác, cũng gọi là tường thuật.

Tin đồn. Thuật ngữ báo chí lại không có trọng tài và thường được sử dụng một cách bừa bãi, đôi khi vô trách nhiệm. Một tin đồn có thể được nguy trang như một bài tường thuật để bản tin có vẻ chắc chắn hơn.

Nhưng nếu đọc kỹ loại tường thuật nguy trang này người ta khám phá ra ngay nhược điểm, khiến cho việc “đánh bóng” một tin đồn là việc vô ích.

Không một tòa soạn có trách nhiệm nào dám dùng một bài tường thuật kết quả một phiên tòa chẳng hạn, căn cứ trên lời đồn ngoài hành lang hoặc những đám đánh cuộc. Dự đoán về kết quả bầu cử cũng không đáng được coi là tường thuật. Bài tường thuật phải được giới hạn vào chất liệu mà ký giả tin chắc rằng đúng nhưng nhất thời chưa thể xác nhận được, chỉ trong chiều hướng đó, kỹ thuật tường thuật mới hữu dụng.

VIẾT TIN ĐÍCH XÁC

Viết tin phải đích xác. Đưa những đi đầu tổng quát vào tin chỉ làm mất thì giờ.

Đem ý nghĩa cho tin tức. Các đi đầu tổng quát thường chỉ làm lu mờ tin tức. Thay vì việc “người đó cao lớn”, tốt hơn nên mô tả “ông ta cao một thước tám”. Thay vì bảo “cô ấy đẹp”, hãy mô tả vài nét về cô ta. Thay vì tường thuật “phát ngôn viên đó bực mình và nóng nảy”, hãy viết “ông ta hét lớn và đập tay lên bàn”.

Nếu dùng thống kê, cũng phải tạo cho một con số ý nghĩa. Nói rằng “hệ thống xe điện ngầm ở New York chỉ có đèn một nền” sẽ làm độc giả thắc mắc. Hãy viết “khách đi xe điện ngầm ở New York đôi khi phải đọc báo trong ánh sáng yếu hơn ánh lửa soi sách cho Abe Lincoln khi ông còn là một học sinh nghèo”.

Có những loại tin, muốn cho có ý nghĩa, phải móc nối với loại độc giả riêng. Năm người chết trong một vụ hỏa hoạn ở San Francisco, đối với dân New York chẳng có gì đáng lưu ý, trừ phi tờ báo cho biết những nạn nhân đó là dân New York.

Màu sắc, dẫn chứng và danh tính: Các chi tiết tô điểm có thể tạo nên tin tức. Nếu một nhà kiến trúc loan báo rằng ông ta sẽ cho xây một cao ốc 40 tầng ở giữa thành phố New York, thì chẳng ai để ý, vì ở đó đã có những tòa cao ốc trăm tầng rồi. Nhưng nếu ông ta nói ông sẽ sơn tòa nhà của ông ta đỏ lòe thì tin đó có thể leo lên trang nhất.

Dẫn chứng trực tiếp cũng có thể làm tăng hấp lực cho tin. Phần lớn độc giả khoái thể văn nói chuyện vì nó sống động, thân mật. Không có luật nào [ngăn] cản việc dùng lời nói trong tin. Các chủ biên mong có càng nhiều càng tốt các câu trích dẫn tốt.

Cũng đừng quên là tên tuổi người ta cũng làm ra tin tức, vì người nào cũng thích tò mò về kẻ khác. Ngay cả cao ốc hay cây cầu cũng có tên, vậy phải dùng đến tên đó. Một vài địa danh ở Mỹ có những tên hấp dẫn như Death Valley ở California; Ten Sleep ở Wyoming; Paradise Valley ở Washington.

Để viết tin cho có hiệu lực phải dùng đúng chỗ tất cả những mảnh lời báo chí. Có cả một kho “mảnh lời” cho ký giả dùng: hành động, thêm màu sắc, chất liệu chủ điểm, sự kiện bất thường, sự lôi cuốn đặc biệt, tham chiếu cá nhân, đoạn tả cảnh ngắn gọn và các câu dẫn chứng có ý nghĩa.

YẾU TỐ THỜI GIAN

Dùng những chữ “hôm nay” hay “hôm qua” trong phần mở gây lúng túng, nên nhiều báo thay thế những chỗ đó bằng tên của ngày trong tuần. Thường thường chữ “hôm nay” được dùng cho các bài của báo buổi chiều hoặc bài có ghi dòng ngày tháng của báo buổi sáng. Chữ “hôm qua” dùng ở báo buổi sáng nhưng bài không có ghi dòng ngày tháng. Đối với truyền thanh và truyền hình thì không thành vấn đề. Các chữ “hôm nay”, “đêm nay” và “hôm qua”—và mọi yếu tố thời gian khác—đều dùng được không gây lúng túng.

Để yếu tố thời gian ở đâu? Phải để yếu tố thời gian vào chỗ thuận tiện, thường dùng sát với động từ trong câu mở đầu. Thí dụ:

Một loại phi cơ phản lực mới hôm nay đã phá kỷ lục bay nhanh giữa New York và London.

Hoặc bình thường hơn:

Một loại phi cơ phản lực hôm nay đã bay từ New York đến London trong một thời gian kỷ lục.

Khi ngày mai là hôm nay. Yếu tố thời gian không phải chỉ rắc rối ở chỗ đứng của nó trong câu mở đầu. Trên một tờ báo buổi sáng ra ngày mùng Một tháng Bảy chẳng hạn, tất cả các tin đầu viết trong ngày 30 tháng Sáu trừ những tin làm từ nửa đêm trở đi. Nếu có một tin liên quan đến việc xảy ra ngày mùng Một tháng Bảy, tin đó phải viết như sau:

Central City.—*Thống Đốc Ambenvell hôm nay nói rằng ngày mai ông sẽ loan báo việc ông có ứng cử nữa hay không.*

Độc giả phải hiểu rằng “sáng mai” ở trong tin trên có nghĩa là “hôm nay” trong thực tế. Có thể dùng ngày trong tuần lễ và bỏ dòng ngày tháng. Thí dụ: ngày mùng Một tháng Bảy nhằm ngày thứ Tư trong tuần, có thể viết:

Central City.—*Thông Đốc Ambenvell sẽ loan báo trong ngày thứ Tư việc ông có lại ra ứng cử nữa hay không.*

Như thế độc giả phải nhớ rằng ngày mùng Một tháng Bảy là ngày thứ Tư hoặc ngày “hôm nay”. Trong hai lối viết nêu trên, khó chọn lối nào, bỏ lối nào, vì cả hai đều được dùng nhiều.

Có chỗ cấm dùng “hôm qua”. Cũng vì có hai lối nói về ngày tháng trong tin: hoặc dùng ngày của tuần lễ hoặc dùng ngày của tháng để chỉ thời gian xảy ra biến cố cho nên các chủ biên cũng bắt buộc về chỗ đặt chữ cho yếu tố thời gian.

Có những người, phần lớn ở những báo buổi sáng, không chú ý mấy đến chữ “hôm nay” hoặc “hôm qua” trong phần mở của tin tức, miễn là ở đâu đó trong bài có nói rõ lúc câu chuyện xảy ra.

Ở những báo buổi chiều, vẫn có những ông chủ biên không chấp nhận việc dùng chữ “hôm qua”, trừ trường hợp bất khả kháng. Các ông này muốn độc giả thấy tin của mình “nóng hổi”, nghĩa là xảy ra hôm nay—do đó phải có chữ “hôm nay” trong câu mở. Rõ ràng mấy ông đó bất kể sự hiện diện của truy vấn thanh, truy vấn hình, và đối với các phương tiện truy vấn thông này, bản tin phát ra một giờ trước đã là đò cũ rĩ.

CHỨC TƯỚC CỦA CÁC NHÂN VẬT

Trong giới ký giả, có một khuynh hướng đáng tiếc là chuyển những từ ngữ xác định nhân vật thành ra chức tước của họ trong các bản tin. Thí dụ, một đoạn tin viết về John Jones, người cặm đầu nhiều cuộc thám hiểm các ngọn núi trong dãy Hy Mã Lạp Sơn đã trở thành “Người leo núi Hi Mã Lạp Sơn John Jones”. Và một ai tít về ông James Smith, từng giữ chức phụ tá ủy viên về lợi tức quốc nội, được bắt đầu bằng những chữ “Cựu Phụ Tá Ủy Viên Lợi Tức Quốc Nội James Smith”. Trong trường hợp của ông Jones, lỗi lầm mắc phải là dùng sai chức vụ xác định nhân vật. Trong bản tin buồn về ông Smith, thật là kém cỏi khi đặt một chức vụ quá dài trước danh tính nhân vật thay vì đặt sau tên họ của nhân vật đó. Sự háo hức gán ghép chức tước cho các nhân vật trong bản tin là một nhược điểm của nghề báo cần phải tránh.

“HÃY VIẾT NHƯ NÓI CHUYỆN”

Viết tin cho thông tấn xã, nhật báo và tạp chí thời sự trong thế hệ này đã bớt trịnh trọng hơn trước, và có lẽ còn tự nhiên hơn trong thế hệ sau. Tuy nhiên ngoại trừ trường hợp của một số bài đặc ký, các ký giả vẫn cố gắng bảo vệ sự chuẩn xác của bút tự. Thí dụ: Theodore M. Bernstein nhận định trong cuốn *Watch Your Language* của ông rằng ông nghi ngờ nhóm người chủ trương “viết như nói”. Ông đưa ra câu sau đây: “Thiên hạ nói gì moa cũng ô-kê hết; thiên hạ nói ngon lành mà”.³⁵

Rồi Bernstein giải thích: “Viết là—và phải là—một hình thức diễn tả chuẩn xác hơn là lối nói ứng khẩu”.

Tuy nhiên, truyền thanh và truyền hình lại cần tạo cảm giác thân mật dẫu bản tin được viết một cách trịnh trọng. Hãng Associated Press đã đặt lệ cho cách viết tin cho đài quảng bá như sau: “Nói chung, tốt nhất là nên dùng bút pháp tự nhiên như nói chuyện để viết tin cho đài quảng bá”. Nhưng điểu này không có nghĩa là các nhà báo điện tử có quyền ngụy lặn trong lối hành văn méo mó, lập dị hoặc thô lỗ hơn các đồng nghiệp trong ngành báo in.

Vậy phải tùy phương tiện truyền thông mà dùng lối “viết như nói chuyện”. Nhưng một bản tin khéo viết, giọng văn thân mật, giúp cho khoảng cách giữa quần chúng và nhà báo được rút ngắn lại thì vẫn hơn, nhất là khi bản tin tạo được không khí của một cuộc đối thoại. Dĩ nhiên cần phải là tay già dặn mới biết được lúc nào nên viết như nói và lúc nào nên dùng giọng văn trịnh trọng.

PHẦN II.
KÝ GIẢ HÀNH VĂN

CHƯƠNG 7. BỐ CỤC CĂN BẢN CỦA BẢN TIN

Cách bố cục một bản tin chịu ảnh hưởng nặng nề của năm yếu tố. Đó là hình thức của chính tin tức, thời gian và không gian thích hợp để ghi lại tin đó, tài năng của người viết và tính chất của phương tiện truyền thông. Với nhiều biến số như vậy, hiển nhiên là không thể nào có một bố cục độc nhất cho mọi bản tin, như không thể có một phương cách duy nhất được mọi người chấp nhận để thuật lại tin đó. Gặp tay lão luyện thì cách bố cục bản tin cũng sẽ linh động, uyển chuyển như trong bất cứ hình thức nghệ thuật nào khác dựa vào sự kiện, tư tưởng, tình cảm và ngôn ngữ. Nếu không luôn luôn đúng như vậy thì đi đâu đáng trách là do óc quá cầu nệ của bộ biên tập hơn là chính những chằm ngôn của nghề viết báo. Tin tức là cuộc sống. Những mô thức của tin tức phải phản ánh cuộc sống.

HÌNH THÁP NGƯỢC

Cách bố cục bản tin cổ xưa nhất, tiện lợi nhất, ích dụng nhất và cũng bị lạm dụng nhất là hình tháp ngược (inverted pyramid). Đó là một khuôn mẫu phân biệt sự kiện theo thứ tự quan trọng giảm dần”. Phần quan trọng nhất đứng hàng đầu để có thể làm “tít” lớn và thu hút sự chú ý tối đa. Những phần ít quan trọng hơn đứng ở cuối để có thể tùy nghi xén bỏ theo nhu cầu không gian, thời gian và công tác biên tập.

Bản tin trực thuật (straight news) thường rất thích hợp với cách bố cục hình tháp ngược. Điều này đặc biệt đúng khi các bản tin được soạn để sử dụng trong ngành điện tín, vì một số chủ biên thích những bài tường thuật thật dài trong khi một số khác lại muốn càng ngắn càng tốt.

Đây là phần dẫn của bản tin do Thomas O’Toole viết theo nguyên tắc hình tháp ngược cho báo *Washington Post* về một cuộc đổ bộ khó khăn trên mặt trăng:

Houston.—*Hai phi hành gia John W. Young và Charles M. Duke của phi thuyền Apollo 16 tối qua đã đáp xuống vùng núi lửa của mặt trăng nhưng trở sáu tiếng đồng hồ so với chương trình đã định và phải bỏ một trong ba cuộc đi bộ trên đó.*

Young và Duke đã đáp xuống vùng Cayley của mặt trăng lúc 9 giờ 23 tối sau khi phải chịu đựng sáu tiếng đồng hồ nguy hiểm trong quỹ đạo nguyệt cầu vì sự trục trặc của một bộ phận điện lực trong phi thuyền chỉ huy Casper do phi hành gia Thomas K. Mattingly điều khiển. “Ồ, xuống được rồi,” Duke mừng quýnh thốt ra như vậy, khi chiếc phi thuyền con Orion đáp xuống một nơi mệnh danh là vùng Descartes, “Houston, chiếc Orion già nua này rút cục đã tới được đây. Thật là kỳ diệu”.

Young và Duke đáp xuống phía tây bắc địa điểm đã định nhưng không cách xa mục tiêu quá 500 bộ (feet).

Duke báo tin: “Chúng tôi đã đáp xuống vùng Descartes. Chúng tôi ra khỏi cửa phi thuyền và thấy toàn núi đá”.

Duke và Young đã tả cảnh vùng đổ bộ là một vùng có núi bao quanh và đầy những đá cuội lớn. Duke nói thêm: “Thật là tuyệt đẹp. Chúng tôi thấy vài ngọn núi cao ở đằng xa kia”.

Cuộc đổ bộ diễn ra sau gần sáu tiếng đồng hồ so với chương trình đã định trước, như vậy có nghĩa là Young và Duke có thể phải trì hoãn đến hơn 15 tiếng hồ mới thực hiện được cuộc đi bộ đầu tiên trên mặt trăng. Và như vậy cũng có nghĩa là cuộc đi bộ cuối cùng trong số ba cuộc đi bộ bảy tiếng đồng hồ có thể bị bãi bỏ hoặc bị rút ngắn vì thiếu thì giờ...³⁶

Phải chăng bản tin này được viết theo nguyên tắc hình tháp ngược vì áp lực của thời hạn chót của ấn bản cùng với những sự kiện thay đổi từng giờ một? Rõ ràng đó là phương cách thuận tiện nhất cho trường hợp này.

Phê bình bố cục hình tháp ngược. Những người mới bước vào nghề báo, nhất là những ai muốn cải tiến nghề này, chắc chắn sẽ đã kích ngay rằng hình tháp ngược là một lối bố cục lỗi thời.

Họ lý luận rằng cách bố cục này bắt buộc tờ báo phải thuật lại tin tức những ba lần—ở hàng “tít”, ở phần mở và phần thân của bản tin. Theo họ, bố cục này thô lậu và là một trở ngại cho thuật kể chuyện, bởi lẽ tốt điểm lại xuất hiện ngay ở phần đầu thay vì ở gần cuối. Một chỉ trích đáng kể nữa là bố cục hình tháp ngược đã lỗi thời, chỉ là một tàn tích vô lý của cái thời tờ báo là phương tiện thông tin nhanh nhất. Khi các phương tiện quảng bá truyền tin bằng vệ tinh nhân tạo thì chắc chắn là phải xét lại kiểu viết bản tin cổ điển.

Đức tính của tin trực thuật. Dĩ nhiên không có gì là mới mẻ trong quan niệm kể chuyện để cho những chi tiết chính yếu đứng đầu. Tác dụng truyền đạt của cuốn *Sáng Thế Thư* không có trở ngại nào đáng kể với câu mở đầu: “Khởi thủy, Thượng Đế sáng tạo Trời và Đất”. Vào năm 490 trước Thiên Chúa Giáng Sinh, người đưa tin chạy bộ từ cánh đồng Marathon về thành Athènes và trước khi tắt thở còn thều thào báo cho dân Athènes vui mừng biết tin Hy Lạp đại thắng; kể như vậy, ông ta vẫn không làm cho chuyện của mình kém phần lôi cuốn.

Bố cục hình tháp ngược không phải do các nhà báo bên Mỹ sáng chế ra, tuy rằng chính nhờ họ mà phương pháp viết tin này mới được phổ biến. Sự kiện các phóng viên chiến trường sử dụng phương pháp này liên hệ mật thiết với cuộc phát minh máy điện tín, vì máy này tiện lợi cho việc lấy tin sớm nhất, nhanh chóng và chính xác. Ở Hoa Kỳ, thời kỳ nội chiến đã đánh dấu sự áp dụng lối bố cục hình tháp ngược vào những bản tin trọng yếu.

Có người biện luận và quả quyết rằng báo chí không nên tường thuật tin tức ở ngay đoạn văn đầu tin, vì làm như vậy chỉ là, hoặc nhắc lại, những bản tin đầy đủ đã có trước của truyền thanh và truyền hình. Thế nhưng, khi hãng thông tấn Reuters loan tin về cuộc chiến tranh 15 ngày giữa Ấn Độ và Pakistan với phần mở sau đây, thì những hàng “tít” lớn (banner headlines) đã được tung ra khắp thế giới:

New Delhi.— *Vị tư lệnh tối cao của Đông Hồi hôm nay đã đầu hàng Ấn Độ và một phát ngôn viên quân sự nói rằng lễ đầu hàng chính thức sẽ được cử hành trong vài giờ sắp tới ở Dacca.*³⁷

Bằng chứng hùng hồn này tỏ ra báo chí không chịu nhường vai trò trình bày tin tức cho các phương tiện quảng bá.

Các phương pháp mới. Tuy vậy, nhiều cách thuật tin mới mẻ đang được sử dụng với hiệu quả đáng kể trong các tạp chí thời sự cũng như trong các phương tiện quảng bá. Loại giai thoại, loại biên niên ký (chronological), loại hồi ký, ảnh hưởng của một nhân vật quyền uy, một nhận xét lý thú, và nhiều xảo thuật khác của loại đặc ký đang được áp dụng vào ngành thông tin. Điều thiết yếu là báo chí không thể chỉ bấu víu vào nguyên tắc hình tháp ngược, và dĩ nhiên báo chí cũng không có ý định làm như vậy.

Nhiều tờ báo đã mô phỏng các kỹ thuật trình bày tin tức của ngành truyền thanh. Giọng văn thân mật, dùng “thì hiện tại” của các phóng viên và các nhà bình luận đài quảng bá đã ảnh hưởng đến các tài liệu mà báo chỉ có thể sử dụng theo cách hành văn này. Vài tờ báo đã cố gắng trở thành tạp chí thời sự hàng ngày, nhưng kết quả khá thê thảm. Ngay cả loại truyện ngắn và loại tham luận (essay) cũng được đem dùng thử đó đây làm hình thức thông tin nhưng số công chúng hưởng ứng chẳng là bao. Chính Truman Capote đã đặt ra cái gọi là “báo chí mới” khi thuật lại một vụ sát nhân dưới hình thức tiểu thuyết, cuốn *In Cold Blood*.

Cuộc thí nghiệm này sẽ tiếp diễn trong mọi ngành truyền thông, bởi vì cả bút pháp lẫn hình thức trình bày đều đang trên đà biến đổi. Rất có thể là ngành quảng bá sẽ tăng thời lượng dành cho tin tức, cho các bài phân tích, ý kiến, quan điểm, vân vân, thay vì xén bớt nội dung tin tức. Đứng trước sự thử thách mỗi lúc thêm gay go, báo chí sẽ phải phát triển khả năng thu thập tin tức cho sâu rộng hơn và đồng thời tìm tòi những cách thức hữu hiệu hơn để biên soạn và trình bày tin tức.

Dĩ nhiên, không còn cần thiết phải mở đầu mọi bản tin bằng kiểu nhập đề như “Đoàng, đoàng, mi chết rồi nhé”. Các tạp chí thời sự và các biên tập viên viết cho các ngành truyền thông điện tử (truyền thanh, truyền hình) đã chứng tỏ dễ dàng rằng họ có thể thu hút và duy trì sự chú ý của công chúng mà không cần lặp lại tin loan ở hàng “tít” lớn. Loại nhập đề hình tháp ngược không phải là giải pháp độc nhất cho vấn đề trình bày tin tức để có hiệu quả. Trừ những tài liệu trong loại tin thông báo (bulletin type), tính cách độc đáo trong phần mở của hầu hết các bản tin là một điều đáng mong ước.

BỐ CỤC TIN TỨC

Dù bản tin bắt đầu bằng một câu hoặc nhiều đoạn văn, vai trò của phần mở (lead) là tập trung sự chú ý của độc giả. Điều này đúng dù cho bản tin dài hay ngắn, tin trực thuật (straight news) hay đặc ký (feature), bản tóm tắt một sự việc khá thông thường xảy ra hay bài đi đầu tra về một vấn đề phức tạp.

Cách bố cục lưỡng phân. Cách trình bày bản tin làm hai phần — phần mở

và phần thân—là một kiểu hành văn đáng được chú ý. Trong cách này, phần mở và lối trình bày phần này giữ vai trò trọng yếu. Thật vậy, chính phần mở hầu như hoàn toàn định đoạt việc sắp xếp mọi chi tiết của bản tin. Sau đây là một số kiểu mẫu những phần mở khác nhau:

Tin trực thuật:

Sáu ngàn lính võ trang đã ồ ạt tiến vào thủ đô Washington tối qua và sáng nay để mang lại trật tự khi cảnh đốt phá và cướp bóc đang hoành hành trong thành phố, trong đó có ít nhất bốn người chết.

Washington Post

Tin đặc ký:

Một số người tiêu thụ đã khám phá ra một vật rất có lợi để thay thế các phiếu tín dụng đang được thịnh hành khắp nơi. Đó là tiền mặt.

Bằng cách trả tiền mặt, những người tiêu thụ thấy rằng họ có thể được hưởng giá rẻ từ 5 đến 15%.

Wall Street Journal

Một bản tin đi ều tra:

Một tổ hợp nghiên cứu thực phẩm và dược phẩm do hai y sĩ ở Alabama điều khiển đã được lời đến 500.000 Mỹ Kim trong vòng một năm bằng cách thực hiện những cuộc thí nghiệm trong số những tù nhân trọng phạm ở Alabama, cho các công ty được phẩm quan trọng trong xứ.

Montgomery (Ala). Advertiser

Một bản tường thuật “sâu”:

Những người Eskimo và da đỏ ở Alaska đã thắng trong việc đòi đất lớn nhất trong lịch sử: 40 triệu acres (1 acre=0,405 ha), 465 triệu Mỹ Kim trong ngân quỹ Liên Bang và 500 triệu Mỹ Kim về các quyền lợi khoáng sản trong Tiểu Bang. Tài sản của họ bằng khoảng 2% đất đai ở Hoa Kỳ. Nếu coi họ như một thực thể kinh doanh duy nhất thì những thổ dân Alaska được sắp hạng trong số mười tổ hợp lớn nhất của Mỹ. Tuy nhiên, những người nắm giữ những tài sản này vẫn là những người nghèo khổ.

Tundra Times, Fairbanks, Alaska

Những vấn đề quốc nội

Washington.—*Mỗi sáng thứ sáu, chín nhân vật gặp nhau trong một căn phòng sang trọng lót ván gỗ bồ đào. Họ bắt tay nhau theo một tập quán đã có từ 1888 rồi cùng nhau ngời thảo luận.*

Những nhân vật này là những vị thẩm phán của Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ và cuộc hội họp để xét về những trường hợp đã được đem xử trước tòa án

có lẽ được coi như là buổi họp hàng tuần quan trọng nhất trong nước.

National Observer

Tin ngoại quốc:

AMMAN, Jordan.— *”Nước, nước, nước”, một người dân Palestine nói tiếng Anh đã thốt kêu lên như vậy trong khi ông nắm chặt lấy tay của cô con gái ông ta. “Đó là một chữ kỳ diệu, đó là cái mà dân nghèo chúng ta cần đến. Hãy nhìn kia kìa”.*

Đại lộ King Hussein trước kia tráng lệ nguy nga nay chỉ là một đồng tàn tích của chiến tranh với đám dân nghèo phần đông là đàn bà, trẻ con xách hộp to, hộp nhỏ, lon, thùng hoặc bất cứ thứ gì có thể chứa nước được đi lấy nước về nhà dùng. Mỗi ngày hai lần, xe của quân đội chạy xuôi trong những đường phố trải đá vụn phân phát từng chút những giọt nước quý báu cho dân chúng từng phải sống một tuần lễ rưỡi trong cảnh chiến đấu không điện, không nước giữa thủ đô gom 600.000 dân này.

Los Angeles, Times

Một tin “chiến dịch”:

Tiểu Bang Arizona đang ở trong tình trạng có một quả bom nổ chậm. Quả bom này đe dọa sẽ phát nổ trong vòng 10 hoặc 15 năm nữa khi hàng ngàn dân các nơi khác, từng đầu tư vào hàng trăm dự án phát triển, đến đây để sinh cơ lập nghiệp trong khung cảnh ấm no và bát ngát của tiểu bang Arizona này. Nhưng đáng lẽ họ thấy các cộng đồng phát triển đầy đủ và thịnh vượng mà các nhà buôn bán phô trương, có thể họ chỉ thấy mảnh đất khô cằn, không nước, không điện, hoặc những con người chỉ thích hợp vào những nông trại cổ xưa nhất.

Arizona Star, Tucson

Minh chứng phần mở. Dù cho phần mở là một câu, nhiều câu, một đoạn hay nhiều đoạn, thì hầu hết phần thân cũng bao gồm những sự kiện để minh chứng. Công chúng có thể dễ dãi, ít đòi hỏi, nhưng các chủ biên thì đừng thanh nhản mạnh rằng mỗi một câu văn trong phần mở của một bản tin quan trọng đều phải được minh chứng đầy đủ trong phần thân của bản tin.

Thật vậy, chính phần mở sẽ định đoạt cách bố cục bản tin. Hãy lấy một thí dụ đơn giản để minh chứng: nếu phần mở của một bản tin về tai nạn xe hơi nói rằng có hai người tử thương thì phần thân phải nêu rõ tên, tuổi và địa chỉ [của] các nạn nhân, hoặc phải giải thích tại sao không nêu ra những chi

tiết này. Trong trường hợp một bài diễn văn, một cuộc phỏng vấn, một cuộc họp báo, nếu phần mở dựa vào những điều đã được nói ra thì phần thân bài phải có những câu trích dẫn để minh chứng.

Trong một cuộc bầu cử, kết quả công bố trong phần mở phải được minh chứng bằng những bảng tổng kết số phiếu bầu cộng thêm bất cứ những sự kiện gì có ảnh hưởng đến kết quả. Trong các phiên tòa, bản án được tường thuật trong phần mở đòi hỏi phần thân phải đưa ra những chi tiết trình bày chính xác những phán quyết này đã được loan báo như thế nào. Trong những tin tức về cảnh sát, nếu phần mở đăng tin một người bị tổng giam thì phần thân phải kể rõ tội trạng của người đó và lý do buộc tội ông ta. Về ai tén, nếu phần mở loan tin một người bị chết thì sau đó phải dẫn chứng những sự kiện cho biết người ấy đã chết như thế nào, ở đâu và, nếu có thể, tại sao. Trong những cuộc tranh tài thể thao, như một trận đấu dã cầ hoặc túc cầ, phần dẫn chứng thường gồm những chi tiết chính của trận đấu đã đưa đến điểm thắng cuối cùng như phần mở đã nêu ra.

Cách thức dẫn chứng trong một bản tin trực thuật thì nhiều đến nỗi bố cục của bản tin này không thể theo một khuôn mẫu bất di bất dịch mà phải uyển chuyển cho thích nghi với những sự kiện cấu thành bản tin. Bản tin của các thông tấn xã thường được dẫn chứng đầy đủ vì có hàng ngàn chủ biên và trưởng biên tin tức đọc đi đọc lại với con mắt phê bình gắt gao. Tuy nhiên, trên các tờ báo không được nhuận sắc cẩn thận thì sự thiếu sót những dẫn chứng thỏa đáng cho phần mở sẽ cho ta cảm tưởng là bản tin bị phóng đại hoặc không được chính xác. Đối với ngành vô tuyến truyền hình, phần dẫn chứng thường là một đoạn phim hoặc một cuộc phỏng vấn có bố cục mạch lạc, hình ảnh rõ ràng nhưng lại có thể thêm bớt tùy nghi. Các dẫn chứng như vậy thật ra cũng không dễ dàng hơn.

BẢN TIN BỐ CỤC MẠCH LẠC

Cách viết tin có tính cách trang trọng, và thường khó chịu, tức là kiểu hình tháp ngược, đã trở thành thông dụng ở Hoa Kỳ từ gần một thế kỷ nay. Kiểu này không có gì đáng phàn nàn, trừ điểm nó quá cũ và dễ bị độc giả đoán trước được những điều muốn nói. Như vậy, khi có một người chết trong một hoàn cảnh bi đát, người viết thường làm cho câu chuyện có tính cách đặc sắc và đánh mạnh vào cảm xúc của người đọc. Thí dụ:

Một tu sĩ, bị tố cáo sai lầm là đã dùng súng bắt cóc hai đứa trẻ, chết hôm nay vì một cơn đau tim tại một cơ quan cảnh sát trong khi ông cố gắng biện minh là ông vô tội.

Nhiều ký giả muốn tìm tính cách độc đáo và được một số chủ biên khuyến khích đã cố gắng không chịu viết theo lối lối thông thường. Như Tom Fitzpatrick làm bản tin về cái chết của tu sĩ nói trên cho tờ *Chicago Sun Times*, đã viết tin đó theo lối này:

Sắp Đặt Khung Cảnh *Cuốn Kinh Thánh đóng bìa rất cẩn thận ở trên bàn phòng khách vẫn còn ở đoạn mà tu sĩ Jackson đọc khi có tiếng gõ cửa.*

Cặp kính của tu sĩ cũng còn ở trên bàn nơi ông đặt xuống để chào những cảnh sát viên dẫn những đứa trẻ bảy tuổi gây ra cái chết của ông.

Khai Triển Nhân Vật Chính *Ông Jackson đã 62 tuổi và là mục sư của Giáo Xứ Cộng Đồng Saint Luke, chủ lễ tại nhà thờ Hội Thanh Niên Thiên Chúa Giáo ở công viên Washington, góc đường 50 và đại lộ Indiana.*

Ông thường hoạt động với nhiều thanh niên trong vùng nên không có gì lạ việc những trẻ em biết ông ngụ ở lâu ba của tòa nhà cổ xưa, số 4550 đường Cottage Grove và có chiếc xe hơi màu đen. Đứa bé gái (đi với cảnh sát) bây giờ lại nói: “Ông là một người rất tốt, cùng như ông nội tôi vậy”.

Bà Olivia Williams, 27 tuổi, bây giờ ngồi trên chiếc ghế mà ông nội của bà thường ngồi để đọc sách; chiếc ghế này gần cửa sổ nên ông có cơ hội nhìn xe cô đi lại trên con đường Cottage Grove khi nghĩ đọc vì mỏi mắt.

“Tôi cứ nghĩ rằng đó là một giấc mơ hãi hùng”, Bà Williams nói. “Tôi vẫn nghĩ là có lẽ tôi sẽ tỉnh dậy và thấy rằng chuyện đó không có thật”.

Nhưng quả thật là ông Jackson đã chết, và chiều hôm thứ Tư bà vợ ông đã lên một chiếc xe buýt xuống phố để mua vài chiếc áo tang. Lễ an táng được dự định cử hành vào thứ Bảy.

Tấn thảm kịch (Phần mở)

Ông Jackson chết hôm thứ Hai sau một cơn đau tim khi bị đâm vẫn ở một cơ quan cảnh sát mới thiết lập tại cao ốc ở góc đường 51 và đường Wentworth.

Ông bị giữ tại đây khi có hai đứa trẻ nói với cảnh sát rằng ông dùng súng bắt cóc chúng và ép chúng phải vào nhà ông.

Ông Jackson bác những lời tố cáo của những đứa trẻ. “Suốt ngày hôm nay tôi không hề ra đường. Hãy hỏi vợ tôi và em tôi. Họ lúc nào cũng ở bên cạnh tôi”. Hai người đàn bà này cũng biện hộ cho ông Jackson nhưng vô hiệu quả.

Tài liệu dẫn chứng cho phần mở

Những bà mẹ của hai đứa trẻ cũng có mặt với các cảnh sát viên lúc đó. Họ xỉ vả ông Jackson kịch liệt và yêu cầu cảnh sát làm cho ra chuyện này.

Ông Jackson đã nói đi nói lại: “Nhưng tôi chưa hề thấy hai đứa nhỏ này bao giờ. Tôi không biết chúng. Trong đời tôi, tôi chưa bao giờ cầm một khẩu súng trong tay, và chắc chắn là tôi không có khẩu súng nào”.

Một sĩ quan cảnh sát nói: “Rất tiếc. Ông phải đến cơ quan cảnh sát. Ông đi lấy mũ và áo choàng đi”.

Chi tiết về vụ bắt bớ

Ông Jackson bối rối. Ông không còn biết làm gì hơn là theo lệnh của cảnh sát. Ông bị bắt giữ.

Tại cơ quan cảnh sát, một bà mẹ đã ký đơn tố cáo ông Jackson là bắt giữ con bà trái phép và ông bị dẫn vào một căn phòng nhờ để tham vấn thêm.

Trưng sĩ cảnh sát Sam Babich, hôm thứ Tư, nói: Tôi không muốn nghĩ đến chuyện đó nữa. Đó là một chuyện bi thảm. Những đứa nhỏ đã làm hại ông và chúng tôi không thể làm gì hơn được. Chúng nhận ra xe ông, lại biết rõ ông ở đâu nên bịa ra được một câu chuyện đáng tin”.

Chính lúc ông Jackson đang cố gắng bào chữa để bác bỏ “câu chuyện đáng tin” này thì ông bị cơn đau tim hành hạ. Cảnh sát vội đem ông đến bệnh

viện Provident nhưng không ai có thể làm gì được nữa

Đầu mỗi câu chuyện *Đúng ra, có kẻ đã làm được một chuyện. Đứa bé tố cáo ông Jackson hăng nhất khi nghe thấy tin ông chết lại nói:*

“Tôi nghĩ tốt hơn là phải nói với các ông rằng tôi đã không nói sự thật. Cha Jackson không có làm gì chúng tôi cả. Chúng tôi bịa ra câu chuyện này chỉ vì chúng tôi trốn học và cần phải có một lý do chính đáng”.

Bà vợ của ông Jackson có mặt tại bót cảnh sát khi những đứa trẻ bảy tuổi và cha mẹ chúng ra khỏi phòng thẩm vấn gặp bà ở ngưỡng cửa. Mắt đầm lệ nhưng bà tỏ ra rất bình tĩnh.

Kết luận *Bà nói với đứa bé tố cáo chồng bà nhiều nhất: “Con ơi! Khi Thượng Đế còn cho con sống, dù con làm cái gì cũng đừng nói dối một lần nữa nhé! Lời nói dối của con hôm nay đã làm cho một người tốt phải thiệt mạng”.*

Khả năng truy vấn đạt của bản tin hầu như hoàn toàn phụ thuộc vào cách bố cục các sự kiện, một khi phần mở bằng giai thoại đã thu hút sự chú ý của độc giả. Nhưng chỉ một bố cục chặt chẽ và hợp lý cũng chưa đủ mà còn phải nhờ thêm tài khéo léo của người viết chuyển ý từ đoạn trước sang đoạn sau không chút gượng ép hoặc giả tạo. Nhờ con mắt thẩm mỹ khéo chọn màu sắc và chi tiết của tác giả mà đáng lẽ chỉ là một bản tin thông thường đã được biến thành một câu chuyện lý thú, có thể gọi là hấp dẫn nữa.

Đây chính là công việc các người viết tin giàu kinh nghiệm thực hiện mà không hề phải nghĩ đến những bố cục chi tiết, tỉ mỉ. Họ chỉ thuật theo những gì xảy ra tự nhiên, còn cách thức thì họ đã thấm nhuần qua nhiều năm hành nghề.

KỊCH TÍNH TRONG TIN TỨC

Có nhiều cách thay đổi lối viết tin hình tháp ngược và thích ứng nó cả vào lối tin trực thuật. Một câu chuyện bất thường có thể được tường thuật một cách bất thường, như Alvin. B. Webb của hãng UPI đã chứng tỏ trong bài báo sau đây:

London.—*Có thể đây là vụ cướp ngân hàng đầu tiên trên thế giới được điều khiển bằng máy phát thanh. Vụ này đã làm cho cơ quan Scotland Yard phải mất 34 tiếng đồng hồ mới tìm ra địa chỉ của ngân hàng bị cướp này mặc dầu nó chỉ ở cách nhà riêng của thám tử Sherlock Holmes số 221 B đường Baker có một dãy phố.*

Cơ quan Scotland Yard hôm nay loan báo khi các thám tử đến nơi thì bọn cướp đã đi từ lâu rồi, mang theo 500.000 bảng Anh, tức là gần triệu rưỡi Mỹ Kim, và một số đồ trang sức cùng bảo vật khác có lẽ còn trị giá hơn những số tiền kể trên.

Một phát ngôn viên của Scotland Yard cho biết giữa lúc xảy ra vụ cướp, ngân hàng có được kiểm soát và “không thấy có vẻ gì bất thường”.

Bọn cướp đã dùng một hệ thống máy phát thanh với làn sóng ngắn để liên lạc với nhau. Scotland Yard cho biết thêm rằng một người sử dụng máy truyền thanh tài tử đã bắt được luồng sóng liên lạc này. Ông ta yêu cầu được giữ kín tên tuổi.

Khi người này nghe thấy một tên cướp nói: “Chàng ta đang ngồi trên đồng 300.000 giấy lớn (bảng Anh)” và một tên khác dặn: “Coi chừng, chỗ chúng ta đục có đầy khói”, thì ông ta liền báo tin cho Cơ quan Scotland Yard.

Ba mươi ba tiếng hồ và 40 phút sau, các thám tử đến chi nhánh của ngân hàng Lloyd ở số 185, đường Baker. Họ đã cố gắng tìm ra được nơi phát xuất truyền thanh. Chi nhánh này ở cách đúng một dãy phố căn nhà giả tưởng của thám tử Sherlock Holmes, nhân vật tiểu thuyết của Conan Doyle.

Tại ngân hàng, các thám tử tìm thấy một đường hầm dài 40 bộ đào từ một tiệm bán ví xách tay ở bên cạnh. Tiệm này đã đóng cửa từ hai tuần nay. Trên nền căn phòng kiên cố của ngân hàng có một lỗ thủng lớn rộng 18 inch (khoảng nửa thước tây), chung quanh ngổn ngang những chiếc hộp dùng để đựng những quý kim, quý vật của khách hàng. Trong đồng gạch vụn gần đó có một chiếc máy phát âm và thu âm nhỏ. (Walkie-talkie).

Ông John Bull, trong Hội Đồng Thành Phố Westminster, có gửi đò tại ngân hàng, nói: “Tôi ngán quá!”

CHƯƠNG 8. TIÊU SỬ VÀ TIN TỨC HIẾU HĨ

Nội dung của báo chí là sự kiện, nhưng nhân sự mới chính là trọng tâm. Nhân sự làm cho báo chí trở thành sống động và có ý nghĩa. Nhân sự cũng định đoạt chiều hướng và số mệnh của tờ báo.

Trọng trách đầu tiên của các phương tiện truyền thông trong một xã hội dân chủ là phục vụ quần chúng. Không tờ báo nào có thể không biết đến trọng trách đó. Cũng không đòi truyền thanh, truyền hình nào có thể trút bỏ được những đòi hỏi cần thiết của công việc phục vụ quần chúng. Sự bất bình của quần chúng đôi khi đem lại cho báo chí những hậu quả tai hại rất mau lẹ.

Dù quần chúng sống sau bức màn ren, màn sắt hay không có bức màn nào cả, họ cũng lưu tâm trước tiên đến những tin tức trực tiếp ảnh hưởng đến họ và những người chung quanh họ. Công việc của các phương tiện truyền thông là biết chuyển những quan tâm cao độ này thành những tin tức giá trị thu hút sự chú ý của hàng chục ngàn người có khi cả hàng triệu người.

QUẦN CHÚNG TRONG TIN TỨC

Lịch sử của nhiều thành phố và thị trấn có thể được kể rõ trong khi tường thuật những vụ sinh đẻ, đính hôn, sinh nhật, kỷ niệm, hôn nhân, tế lễ, bệnh tật, chết chóc hoặc tưởng niệm của dân chúng địa phương đó. Dù liên quan đến những người thường hoặc những lãnh tụ (của tập thể) thì những tin tức đó cũng vẫn được các gia đình, bạn hữu, và cả những người quen biết nữa hoan nghênh nồng nhiệt. Nếu những tin tức đó được khai thác sâu rộng và tỉ mỉ thì nó trở thành giá trị đối với báo chí, đòi truyền thanh hoặc truyền hình.

Khi dùng tên người làm tin tức. Tuy nhiên, phần tiêu sử không được coi như một loại tin thông thường nhất. Những danh tính tự nó không thể là tin tức được, nếu không, báo chí sẽ giống như những cuốn niên giám điện thoại hoặc sách chỉ dẫn về thành phố. Phải có một biến cố nào đó xảy ra mới làm cho một cái tên trở thành tin tức, và tầm quan trọng của tin đó lại tùy thuộc trực tiếp vào ý nghĩa của biến cố đối với công chúng.

Lẽ tất nhiên là nhiều mục tiêu sử chỉ đáng được ghi lại trong một hoặc hai đoạn văn thôi. Vì có tính cách vắn tắt và chỉ thuật lại những sự kiện chính yếu về đời sống hoặc cái chết của một người, những bản tin loại này hầu như được soạn thảo theo một cách thức và tiêu chuẩn nhất định. Trên trang phụ nữ, trong những mục sinh hoạt xã hội, hoặc những cột báo về ai tín, chúng thường có những đặc tính đó. Trong những phần tin tức tổng quát, những đoạn tiêu sử có thể viết khác hơn. Dù tin tức được xuất hiện ở mục nào, yếu tố quan trọng trong việc soạn tin về nhân sự là phải nêu đúng danh tính và tường thuật chính xác những sự kiện cốt yếu của những bản tin loại này.

Những người mới vào nghề báo thường mỉm cười ngạo mạn khi được dặn dò phải cẩn thận, và chỉ vài phút sau đã viết sai tên. Họ thường hiểu lầm rằng họ phải viết thật văn hoa, bóng bẩy dù chỉ là một mục nói về một bữa sinh nhật hoặc một buổi họp của Phù Luân Hội. Một bản tin đúng, được viết bằng một lối văn trong sáng, không màu mè, thì được ưa thích hơn trong những trường hợp này. Một kiệt tác có hai đoạn văn là một chuyện hiếm có.

Viết danh tính. Điều làm rối trí nhất trong bất cứ bản tường thuật nào là cho chi tiết sai. Do đó, việc đầu tiên mà người chủ biên phải làm là phối kiểm các tên riêng cùng chức tước hoặc những danh vị khác.

Ta không bao giờ có thể vin vào sự khác biệt giữa các phương tiện truyền thông bằng ấn loát và bằng điện tử để làm lý do biện minh cho việc làm câu thả khi nêu danh tính. Nếu tên sai thì chủ biên và công chúng có thể nghi ngờ ngay cả nội dung bản tin nữa. Vì như thế, nhiều chủ biên khuyên những người viết bài phải đánh dấu kiểm soát () trên mỗi tên riêng để chứng tỏ rằng tên đó đã được phối kiểm và thấy đúng.

Sự sử dụng tên người trên báo chí căn cứ vào tính cách đầy đủ, nghĩa là phải nêu cả chữ đệm nếu có, cùng chức tước hoặc những danh vị khác. Đối với báo chí và thông tấn xã, nên dùng ngay tên của các nhân vật trong bản tin đúng như chữ ký của họ kèm thêm chức vị nếu có (ngoại trừ những tin về thể thao và văn nghệ).

Riêng đối với ngành truyền thanh và truyền hình, việc sử dụng danh tính được uyển chuyển hơn nhưng cũng phải chú ý không kém đến việc nêu tên cho đúng. Có thể tự do hơn trong việc bỏ bớt tên gọi trong gia đình của những nhân vật nổi tiếng nếu có chức tước kèm theo. Chữ viết tắt tên đệm

cũng thường được bỏ đi cho đơn giản, cả tên đệm cũng vậy, trừ phi sợ có sự lẫn lộn. Thí dụ một tên như John Paul Jones. Còn chức tước, nếu có, thì nên luôn luôn để trước danh tính để cho thính giả dễ nhận ra người mang tên đó. Riêng các biệt hiệu thì thường được đặt trong ngoặc đơn trong bản văn để các xướng ngôn viên tùy nghi sử dụng.

Mặc dù các phương tiện truyền thông đang có khuynh hướng giảm bớt sự trang trọng trong việc làm tin và loan tin, nhất là trên các tạp chí thời sự nhưng hầu hết các báo vẫn còn chú ý đến các tên người để tránh nghiêm sự chính xác của các phóng viên. Đó là một trong những lý do tại sao các chủ biên vẫn còn trao cho nhiều phóng viên mới vào nghề việc làm những bảng thống kê quan trọng để cho họ có ý thức trách nhiệm.

Chuyện riêng tư. Mục Chuyện Riêng, hay Tin Đồn (gossip), đã có một ảnh hưởng đáng kể đối với việc tường thuật tin tức về những người muốn tự phô trương mình trước công chúng. Những cây bút có chân trong nghiệp đoàn ký giả chuyên giữ những cột tin này. Những phóng viên địa phương bắt chước họ một cách vụng về thường nhằm phần lớn vào những người khá giả nhờ sự chú ý của công chúng và muốn có chút hư danh để kể ra một vài nhân vật lãnh đạo trong giới chính trị, thể thao, giải trí và các hội quán. Những chuyện tình, những vụ hôn nhân lục đục, những vụ mang bầu, cùng những chuyện hết sức riêng tư khác đều thuộc trong số những đề tài thường nhật mà những cột báo này khai thác.

Từ việc đăng những mục trên, đã phát sinh ra những cuộc tranh luận về sự xâm phạm đời tư người khác, nhưng có một đi đầu mà những cuộc thảo luận này ít chú trọng là những người muốn được công chúng biết đến thì không có cách nào hoàn toàn để giữ kín đời tư của mình được. Về phía những người viết tin đồn, họ đã trích dẫn một cách sùng kính lời nói sau đây của Charles A. Dana: “Tôi luôn luôn cảm thấy rằng bất cứ đi đầu gì mà Đấng Tối Cao đã để cho xảy ra thì tôi không nên quá kiêu hãnh mà không in ra”. Đối với những nạn nhân nào thấy tiếng tăm mình khá mạnh có thể đương đầu với sự bói móc đời tư thì những chuyện quá đáng do các ký giả viết tin đồn gây ra được đền bù bằng việc đưa ra tòa đòi bồi thường thiệt hại theo các đạo luật về tội phỉ báng. Một số người đã kiếm được khá nhiều tiền nhờ làm như vậy.

Những tờ báo giàu tinh thần trách nhiệm, do các chủ bút đứng đầu đi đầu khiến, thường bỏ mục tin đồn. Có rất ít bằng chứng là những báo đó đã bị

tổn hại vì làm thế; ngược lại, có điều rất đáng tin là những báo đó vẫn được lợi. Mục tin đ ần, sau nhiều năm tai tiếng, đã bước vào giai đoạn xuống dốc trầm trọng.

Như vậy, việc chính là kiểm soát. Đối với những phóng viên và biên tập viên chính trong tòa soạn, tin đ ần chỉ là loại tin rẻ tiền làm cho báo kém hay đi; do đó, khi có loại tin này, phải cẩn thận trong việc sử dụng. Nhân viên tòa soạn cố gắng không viết tin đ ần và cũng không dùng những ngôn ngữ t ần thường của người viết mục này. Khi họ đề cập đến đời tư cá nhân, họ phải viết cách nào để phản ánh đúng phẩm cách, óc vô tư và khiếu thẩm mỹ của họ, để khi người trung bình đọc trên báo hoặc nghe trên đài truyền thanh về lễ thành hôn hoặc ngày kỷ niệm của mình, người này không đến nỗi phải đỏ mặt, e dè hoặc biện minh trước bạn bè.

Sự thật và tưởng tượng. Việc phân biệt giữa tin đ ần và sự thật cũng cần thiết trong việc sử dụng ngôn ngữ để viết những bài về nhân sự. Không một phóng viên nào lại cố viết một đ ề tài về cá nhân theo một bút pháp đầy đầy những sáo ngữ cũ mèm của một tu ần báo bình dân. Dân chúng không có những biến cố huyền diệu, những phối ngẫu thiêng liêng hoặc những chia ly sâu thẳm. Họ sinh ra, họ lập gia đình và họ chết. Ta chỉ nên dùng những động từ giản dị và những từ ngữ căn bản, mà không nên che đậy bằng những thành ngữ cũ rích và chẳng có gì là tân kỳ ngay cả đối với báo chí cách đây một thế kỷ. Trong cột tin tức, không [nên] kể ra những câu chuyện sàm sỡ và cũng cần phải gạt bỏ những chuyện khôi hài t ần thường, nhưng đó lại là điều làm cho các phương tiện quảng bá áy náy.

Nếu sự phân biệt trên làm cho mục nhân sự có vẻ khô khan, ảm đạm đối với con mắt chưa được điều luyện của nhà báo thiếu kinh nghiệm thì anh ta phải tự nhủ rằng anh là phóng viên chứ không phải một người tán nhảm, và nhiệm vụ của anh không phải là giải trí [cho] người khác mà là thông tin. Anh có thể biết làm cho mục tiêu sử bớt buồn tẻ, không phải bằng những sáo ngữ cũ kỹ, t ần thường, mà bằng cách đưa thêm vài sự kiện vào bản tin.

MỤC XÃ HỘI - VÀ TIN TỨC

Có một thời, các tin tức về xã hội đều dựa vào mối quan tâm nồng nhiệt của công chúng về mọi hoạt động của những nhân vật nổi tiếng trong xã

hội tại các thành phố New York, New Port, Bar Harbor, Southampton, và vài trung tâm khác ở miền Đông. Những trang báo dành cho mục xã hội và phụ nữ có tính sách độc quyền dành cho một thiểu số hoặc đây rầy những chuyện riêng tư về số 400 người được kể là nhân vật trong xã hội thời đó. Nhưng thời đó đã qua rồi. Ngay cả ở những trung tâm đô thị, các chủ biên cũng rất được tự do trong việc trình bày mục xã hội. Trong số hàng ngàn bài về nhân sự gửi về tòa soạn, báo chỉ có thông lệ sử dụng những tin đó càng nhiều càng tốt sau khi đã phối kiểm kỹ lưỡng. Một trong những tiêu chuẩn để chọn đăng một bản tin là tính cách khả dụng của nó hơn là địa vị xã hội của nhân vật trong bản tin.

Mặc dầu đề tài có giống nhau nhưng một mục xã hội về sinh đẻ hoặc đính hôn không thể nào viết giống y như một bản tin thông thường được. Mục xã hội, vì không có tính cách hấp dẫn phổ quát của tin tức thông thường, nên không chú trọng mấy đến việc nêu đích danh những nhân vật được đề cập trong câu mở đầu và cũng thường được viết bằng một giọng văn dè dặt, trang trọng.

Mục sinh đẻ. Những mục xã hội liên quan đến sinh đẻ là những bài báo thường chỉ dài một đoạn đề cập đến tên cha mẹ, ngày sinh, tên đứa trẻ, trai hoặc gái, có khi cả cân nặng bao nhiêu và số con khác trong gia đình. Bài dưới đây là một thí dụ:

Ông Bà R. Bruce Louchheim, ở đường Redding, Fairfield, Tiểu Bang Connecticut, loan báo đã sinh hạ ngày 4 tháng Giêng đứa con trai thứ hai [được] đặt tên là Arthur David Louchheim và là con thứ tư trong gia đình. Bà Louchheim trước kia là cô Sara Jean Mainwaring ở Greenwich, Tiểu Bang Connecticut.

Lối văn mục trước đây sự kiện của mục xã hội kể trên khác hẳn với lối văn thông thường của những bản tin về sinh đẻ. Nó cũng hơi khác với bản tin sau đây viết theo lối văn của một cơ quan thông tấn:

Brooklyn.—*Bà vợ của một nhân viên bán hàng rong trong một thương xá với lương 100 Mỹ Kim một tuần hôm nay đã sinh tư: hai trai và hai gái. Bốn đứa bé và bà mẹ đã có sáu con được loan báo [là] “mạnh khỏe” tại bệnh viện King Country.*

Bốn đứa bé cân nặng từ ba cân một đến bốn cân Anh đã sinh ra trong vòng 30 phút. Mẹ chúng là bà Jean May Summond, 36 tuổi. Bốn năm trước đây, bà đã có lần sinh đôi. Những đứa bé mới ra đời này được đặt trong hai

chiếc máy ấp riêng biệt: một chiếc cho hai bé trai và một chiếc cho hai bé gái.

Người cha là Crawford Summond, 38 tuổi, bán nón đàn ông tại một thương xá ở trung tâm thành phố. Ông ta nói ông dự tính tìm một căn nhà lớn hơn.

Đính hôn và kết hôn. Những mục xã hội liên quan đến cưới hỏi cũng được viết theo một mô thức trang trọng có sẵn. Chỉ có khác nhau về mức độ, tùy theo tiếng tăm của những người hoặc gia đình liên hệ. Những sự khác nhau đó nổi bật không phải trong cách thức viết mục này mà trong cách trình bày thêm bớt các sự kiện và trong vị trí của các mục mà tin này được giữ trên trang báo.

Về đính hôn, các mục xã hội nêu ra danh tính, trình độ học vấn, nghề nghiệp, địa chỉ của những nhân vật chính, cha mẹ là ai, và việc sắp đặt hôn lễ. Trên trang báo này, ít khi người ta nói rõ tuổi của những người đính hôn, hoặc bới móc ra những vụ kết hôn trước của họ nếu có. Đây là một thí dụ:

Ông và Bà William Mellon Dudley ở East Moriches, Long Island, loan báo lễ đính hôn của ái nữ là cô Helen Gray với cậu Samuel James Delafield, con của ông bà Pendleton Delafield, ở 1140, đại lộ thứ Năm, New York, và Wesihampson, Long Island.

Những bản tin về đính hôn thường không mang vẻ trang trọng đó. Nhà báo tôn trọng tuổi tác, các vụ hôn nhân trước của đương sự, và các chi tiết thích hợp khác. Sau đây là một thí dụ về một bản tin đính hôn:

Las Vegas, Nev.— *Chuyện gì đã xảy ra khi một cặp anh em trai nghệ sĩ gặp gỡ một cặp chị em gái nghệ sĩ? Bạn đoán được rồi đó.*

Lonnie và Bill Ringtwood, anh em sinh đôi, 25 tuổi, cùng làm ca sĩ ở một khách sạn địa phương, hôm nay loan báo lễ đính hôn của họ với hai chị em cô Pettison. Mỗi tối, màn trình diễn của hai chị em này được thực hiện trước màn trình diễn của hai cậu. Lonnie nói cậu đã chuẩn bị để thành hôn với cô June Pettison, 23 tuổi, cùng một lúc với hôn lễ của em trai cậu và cô em gái của June là Annette, 21 tuổi. Cả hai hôn lễ sẽ [được] cử hành trong tuần tới.

Lonnie nói: “Đó là chuyện tất nhiên phải đến khi mà suốt tuần lễ đêm nào mình cũng ngắm hoài những người đẹp đó”.

Khi đám cưới được trình bày trong mục xã hội thì cũng được tường thuật một cách dè dặt như một đám hỏi, nhưng có thể thêm những chi tiết đầy màu sắc. Mục loan báo thông thường về một đám cưới gồm có danh tính, cha mẹ, trình độ học vấn của hai người, nhưng không nêu rõ tuổi tác của họ; nhà thờ và vị tu sĩ chủ lễ cũng được nêu ra. Nếu trang báo đủ chỗ và cô dâu chú rể đáng được chú ý thì nên tả thêm y phục cô dâu, hoa cưới và cả tên các cô phù dâu, các cậu phù rể nữa.

Sau đây là một bài diễn hình về đám cưới trên một trang xã hội:

Cô Gail Demarest, ái nữ ông bà cựu Nghị sĩ Arthur J. Demarest, hôm qua đã kết hôn với cậu John David Sandeson ở Spokane, tại nhà thờ First Presbyterian Church.

Mục Sư Tiến Sĩ Henry Hallam Knight thuộc Giáo Hội Cộng Đồng, là anh em họ với cô dâu, đã đứng chủ lễ. Cậu Sandeson là con của ông bà William Finch Sandeson, giáo sư đại học tiểu bang.

Cô dâu mặc áo voan trắng viền đen “Chantilly”, mang hoa lan trắng và hoa “Stephabotis”. Các cô phù dâu mặc áo lụa vàng, mang hoa vàng và trắng.

Bà Vinfred G. Payner, chị cô dâu, làm phù dâu danh dự, và anh cậu Sandeson là Kenneth Sandeson, [làm] phù rể.

Sau phần nghi lễ là tiệc cưới tại khách sạn Metropolitan, có sự tham dự của ông Thị trưởng George W. Worthy, ông Thanh tra J. Cornell Simpson và các vị khác trong giới hành chính tiểu bang và thành phố.

Cô Demarest, cựu sinh viên đại học tiểu bang, hiện là giảng viên Anh ngữ tại đó. Còn cậu Sandeson đang dọn thi bằng tiến sĩ sử học cũng tại trường đại học này.

Cặp vợ chồng trẻ dự tính sau khi đi hưởng tuần trăng mật tại Gia Nã Đại về sẽ ở trong khu đại học.

Khi một đám cưới đáng được chú ý đến độ có thể [được] tường thuật trong các cột tin tức thông thường và trên vô tuyến truyền hình thì dĩ nhiên không thể dùng hình thức của mục xã hội được. Đây là một lối trình bày của tờ *New York Daily News*, tờ báo lớn nhất nước, tường thuật một biến cố xã hội hiếm thấy và tốt đẹp nhất: Đám cưới tại Tòa Bạch Cung.

Bài của Ann Wood và Paul Healy

Washington.—Bất chấp làn mưa bụi, cô Tricia Nixon với nụ cười luôn luôn nở trên môi, và cậu Edward Cox với vẻ mặt bình tĩnh, đã thành hôn hôm nay trong một buổi lễ được tổ chức lân dâu tại Vườn Hồng (Rose

Garden) của Tòa Bạch Cung trước sự hiện diện của Tổng Thống Hoa Kỳ, Bà Nixon và 400 quan khách.

Cô Tricia không chịu khuất phục trước trận mưa bụi bắt đầu vài giờ trước cuộc lễ trong khi thời tiết sụt xuống 79 độ. Đây là quyết định của chính cô đi dẫn đầu cuộc lễ vào Vườn Hồng thay vì vào Đông Phòng của Tòa Bạch Cung như thường diễn ra trong lịch sử.

Tổng Thống Nixon giải thích với các nhà báo rằng cô Tricia không chịu nghe theo những người lớn khuyên “nên tổ chức cuộc lễ ở trong nhà cho được chắc chắn”.

Tổng Thống hôn cô gái yêu quý có bộ tóc vàng trước khi để cô bước ra vườn. Tricia và Ed thỉnh thoảng nhìn nhau trong cuộc lễ kéo dài 23 phút. Khi cuộc lễ chấm dứt, cậu Ed, 24 tuổi, hôn vào má cô Tricia, 25 tuổi. Từ bàn thờ bước ra, hai người đều hôn Bà Nixon rồi cô Tricia hôn cha cô và cậu Ed bắt tay Tổng Thống Hoa Kỳ rồi hôn Bà Cox trong khi cô Tricia hôn Ông Cox.

Sau đó, Bà Julie Eisenhower (con gái lớn của Tổng Thống Nixon) thu xếp để cô em của Bà ra xe và đôi vợ chồng mới cưới từ từ đi giữa hai hàng ghế, tươi cười và cúi đầu chào các bạn hữu...

Các mục thông báo. Tất cả báo chí và phương tiện truyền thanh địa phương thường được rất nhiều độc giả và thính giả yêu cầu cho loan báo về những cuộc hội họp, khiêu vũ, văn nghệ từ thiện, tiệc tùng của các tổ chức từ thiện, xã hội, ái hữu, vân vân. Vì số lượng quá nhiều nên những mục này phải viết cho ngắn gọn và giản dị. Không gì làm cho một tờ báo hoặc một cơ quan quảng bá trở thành lỗ bịch hơn khi cố đem một khuynh hướng cá nhân hoặc một chi tiết khô hài vô vị xen vào giữa những mục toàn là tin tức. Sau đây là vài thí dụ về cách thông báo mục trên:

—Hội Lions thuộc Riverhead sẽ họp trưa thứ Tư tại quán Perkins để nghe luật sư Seth Hubbard nói chuyện về chuyến viếng thăm mới đây của ông ở Úc và Tân Tây Lan.

—Bà Jean Jacques L'Hommedieu sẽ diễn thuyết tại tòa nhà Pháp Quốc tối thứ Năm lúc 8 giờ về thi sĩ Pháp Gerard DeNeval.

Sinh nhật. Sinh nhật của những người nổi tiếng, [được] trọng vọng hoặc những tộc trưởng luôn luôn là những đề tài cho người viết tin khai thác. Có người rất vui, có người lại buồn, nhiều người lại thích triết lý nhìn lại

quãng đời đã qua để rút ra những bài học. Mục đặc ký này có vẻ cổ xưa nhưng luôn luôn được ưa chuộng nếu được viết một cách tự nhiên không cẩu kỳ. Dưới đây là một thí dụ về mục đó:

Huntington.—*Bà Carrie D. Spear hôm nay ăn mừng sinh nhật thứ 100 của bà trong vẻ vui tươi và tráng kiện. Và theo bà thì nhờ đâu bà được như vậy? Ấy là cứ uống bia năm này qua năm khác.*

Bà cụ vui tươi tỉnh táo này, mà các bác sĩ mô tả là “không có gì đáng ngạc nhiên”, không hút thuốc nhưng rất thích uống bia. Mỗi bữa trưa và tối, trong khi 15 thực khách đứng tuổi khác của Khu Nông Trại Dưỡng Lão Hilaire uống trà hoặc sữa, thì bu cụ Spear uống một ly bia. Đêm qua, khi được hỏi nhờ đâu bà cụ được sống lâu và khỏe mạnh như vậy, bà cụ cười như nắc nẻ và đáp:

“Tôi nghĩ có lẽ tôi là một kỳ quan vì tôi uống quá nhiều bia. Nhờ vậy, tôi vẫn sống”.

Trích báo *Newsday*

AI TÍN

Sự khác biệt giữa một ký giả chuyên nghiệp và một phóng viên mới vào nghề có thể thấy rõ khi họ cùng viết một tin buồn. Người phóng viên tay mơ với một vẻ hậm hực sẽ viết qua loa cho xong vì coi đó là một việc nhàm chán. Trái lại, ký giả nhà nghề sẽ gắng công biên soạn cho kỹ càng bởi vì ông ta biết rằng mục ai tín thường rất dễ bị hiểu lầm.

Những điểm chính về ai tín. Vì khởi đầu mỗi ai tín đều loan báo là một người đã chết—không phải gục ngã (not succumbed) hoặc qua đời (passed away), mà là “chết” (but died)—người phóng viên tập sự thường phỏng đoán rất sai lầm rằng tất cả những ai tín đều giống nhau. Tuy nhiên, một phóng viên kỳ cựu lại thấy rằng đó chính là điểu làm một ai tín đôi khi khó viết.

Mỗi cuộc sống đã khác nhau. Do đó, mỗi cái chết cũng rất khác nhau, nhưng tìm hiểu đến sự thật thì không phải lúc nào cũng dễ dàng. Những tang gia, những người bà con nhiệt thành, những bạn hữu có lòng và những người đảm trách tang lễ không phải đều là những nguời tin đáng tin cậy nhất, và những bài báo cũ thường ít khi đầy đủ. Ngay cả đến các y sĩ cũng

không luôn luôn có thể tiếp xúc hoặc có thể thuyết phục được để cho biết nguyên nhân cái chết nếu không có sẵn chứng thư. Vì lý do đó nguyên nhân sự chết đôi khi phải được bỏ đi.

Nếu viết những ai tín chỉ là để đi điều tra kỹ về gia đình thì sẽ là những việc ngớ ngẩn và vòng vo. Những ai tín không phải như vậy.

Những ai tín cần chi tiết, [phải] càng nhiều chi tiết mới có hiệu quả. Trong vài trăm chữ, những ai tín phải nói lên [một cách] rõ ràng tại sao một cái chết nào đó trở thành tin quan trọng. Không phải chỉ tổng kết một số sự kiện khô khan về sự nghiệp [của] người chết cho có lệ [là] sẽ làm hài lòng người đọc quen biết với ai tín, và số này thì rất nhiều.

Tất cả những xảo thuật về báo chí như: biến cố nổi bật, lời nói đáng nhớ hay lời châm biếm, đặc tính cá nhân, giai thoại, nhận xét của bạn bè và người quen biết... phải được triệt để sử dụng bất cứ lúc nào để trình bày rõ ràng nếp sống [của] người chết ra sao.

Đối với ai tín không có khía cạnh tin tức nào khác nên phải đăng hoặc ở trang cáo phó hoặc ở trang nhất với hàng “tít” lớn, thì một vài đoạn đầu [sẽ] tóm tắt trường hợp bị chết. Đó là tên, tuổi, địa vị, nghề nghiệp, giao dịch, giờ và chỗ đã chết. Tuổi tác, đặc biệt quan trọng, đôi khi là một câu ngắn sau câu mở đầu.

Rồi tiếp đến, tùy theo thứ tự thích hợp là nguyên nhân cái chết, địa chỉ chỗ ở nếu khác với cái chết xảy ra, những người ở bên giường bệnh, những người còn sống khác và sự sửa soạn tang lễ.

Nếu một phóng viên, bằng cách nào đó, biết được những lời trần trối cuối cùng hoặc những sự việc sau chót thích hợp với câu chuyện thì những đi đầu đó phải được làm cho nổi bật lên. Sau những đoạn này là đến chính tin về cái chết và lý lịch đời sống cá nhân [của] đương sự. Đoạn này thường gồm ít nhất là ngày và nơi sinh, tên cha mẹ, học vấn, nghề nghiệp, hội đoàn và những nét chính trong sự nghiệp [của] người chết. Phải ghi rõ nếu có nhiều lần lập gia đình, con cái do nhiều cuộc hôn nhân, và phải rất cẩn thận phối kiểm những ngày tháng nếu có. Bút pháp về mục ai tín đòi hỏi người viết ghi rõ là *người chết còn để lại vợ hoặc chồng*.

Khi ai tín đã được loan báo trên các báo buổi sáng thì các báo buổi chiều ở cùng thành phố thường không lập lại phần mở, mà chuyển sang một khía cạnh khác của ngày hôm sau, đó là loan báo việc cử hành tang lễ. Dĩ nhiên, nếu nơi nào không có sự ganh đua thì cùng bản tin về cái chết đó có thể đăng suốt cả ngày nhưng việc này cũng ít có. Phương thức viết chú trọng

đến tang lễ của ngày hôm sau thì cũng kiêu như loan tin mệnh một. Cho dù việc sắp xếp tang lễ đã được đăng tải trong bản tin đầu, những việc đó cũng là nền tảng cho phần mở ngày hôm sau của tờ báo ở giai đoạn tiếp theo. Đây là một thí dụ:

Tang lễ của ông James R. MacDuff, người đã hết sức vận động chống lại việc thi hành luật lệ gắt gao trong khi ông làm ủy viên trong Ủy Ban Xe Tự Động của Tiểu Bang, sẽ được cử hành ngày mai tại Schenevus, thuộc Tiểu Bang New York, một làng ở quận Otsego, nơi ông sinh trưởng. Ông từ trần hôm qua tại Trung Tâm Y Tế Albany sau một thời gian lâm bệnh ngắn. Ông hưởng thọ 71 tuổi.

Khi cái chết xảy ra trong những trường hợp khác thường, bản tin phải được viết cho đúng cách. Đôi khi chỉ có một khía cạnh nhỏ đặc sắc trong câu chuyện như trường hợp đoạn tin ngắn sau đây:

Houston, Tex. (AP).—*Cụ bà Eva Deschner, từng hồi phục sau nhiều lần lâm trọng bệnh từ hai năm qua, và cho gia đình biết rằng cụ sẽ không chết trước ngày sinh nhật thứ 97 của cụ, đã từ trần hôm thứ Tư, đúng vào ngày sinh nhật thứ 97!*

Con gái cụ là bà Julia Gabler đã nói:

“Má tôi lúc nào cũng tỏ ra là một người đàn bà cương nghị”.

Một cái chết bất ngờ ở nơi công cộng cũng phải viết kèm theo những nhận định về trường hợp đó. Có thể sau đó là một ai tín ngắn, nhưng cốt chuyện phải đúng chi tiết như đã xảy ra. Chuyện sau đây đã được viết với lối văn rõ ràng và linh hoạt:

Chicago.—*David Topuridze, một tay dương cầm hòa tấu, vừa trình tấu xong bản “Đoản Khúc Dưới Trăng” của Beethoven tại đây đêm qua, đã từ trần ghế ngã gục xuống đất vì bệnh đau tim.*

Trong khi thính giả im lặng ngược nhìn thì có hai vị bác sĩ vội rời ghế thỉnh đường chạy lên và cố xoa bóp tim để cứu sống nhạc sĩ. Người ta thấy một người là bác sĩ Hilary Deforest Beckwith, bác sĩ riêng của Topuridze, khẽ nói: “Mau lên! Chỉ còn cách đó thôi!” Vị bác sĩ kia là Amory Ledbetter liền dùng một con dao nhỏ rạch một đường nơi ngực nhạc sĩ. Rồi họ thay phiên nhau xoa bóp trái tim. Bác sĩ Beckwith nói rằng ông Topuridze có đáp ứng lại sự cấp cứu này trong đôi phút nhưng ông đã trút hơi thở cuối cùng trước khi xe hồng thập tự đến thỉnh đường...

Trừ những cái chết của một Churchill hoặc Kennedy, những ai tín thường được tóm tắt bằng một vài câu rõ ràng để phát thanh. Trong khi có những

cuộc đình công của báo chí, các đài truyền thanh và truyền hình địa phương đều cố gắng cung cấp những ai tín với đầy đủ chi tiết như báo chí thường đăng, nhưng những tin tức dài dòng như vậy thường không đủ thì giờ để loan hoặc không đủ hấp dẫn cho khán giả theo dõi.

Dĩ nhiên cũng có nhiều tờ báo, trên đó các ai tín được làm thành những khuôn mẫu để khi cần chỉ đi thêm các chi tiết vào những chỗ trống trong mẫu, cho nên những ai tín này chẳng khác nhau bao nhiêu. Những bài tường thuật về những vụ này cũng vậy. Nhưng những tờ báo khá hơn thường quan tâm thực sự đến việc tạo ra những ai tín có ý nghĩa hơn là chỉ trình bày một bài in bên cạnh những quảng cáo. Tờ *Tennessean* ở Nashville đã đi tiên phong trong phạm vi báo địa phương trong việc phỏng vấn những nhân vật nổi tiếng để có những tài liệu về ai tín, hầu sử dụng khi những nhân vật này mệnh chung. Tờ *The New York Times* cũng làm công việc này trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Ông C.P. Snow, một tiểu thuyết gia Anh, đã được Alden Whitman, biên tập viên chính phụ trách mục ai tín của tờ *Times* này phỏng vấn với mục đích đó. Tiểu thuyết gia Snow nhân dịp này đã gọi đùa Whitman là “ma cà rồng”. Whitman đã tóm lược công việc của ông đại khái như sau:

*Trong một năm làm việc trung bình 48 tuần lễ, tôi viết khoảng 48 ai tín, nghĩa là gần một tin loại này mỗi tuần lễ; tôi thường chỉ viết có một bản nháp, đó là kết quả của một thói quen có hại khi tôi suy nghĩ trong đầu về cách viết trước khi đặt bút viết. Vấn đề là phải tránh những sự nhắc đi nhắc lại, bỏ rơi những công thức, không được dùng những sáo ngữ và tìm gặp mỗi người cần gặp. Đó là một công việc toàn thời gian.*³⁸

Đối với những nhân vật nổi tiếng, thường thường cả báo chí lẫn thông tấn xã đều loan tin về cái chết dưới hình thức khá vắn tắt rồi sau đó đăng một bài về người quá cố, thường được soạn trước, dưới một cái gạch dài. Đây là một bài nói về cái chết của nữ thi sĩ Marianne Moore:

New York.—*Marianne Craig Moore, nữ thi sĩ đoạt giải Pulitzer, đã mất hôm nay tại nhà riêng ở số 35, đại lộ thứ 9, N.Y. sau một thời gian bị bệnh khá lâu, hưởng thọ 84 tuổi.*

Cô Moore (Miss Moore) hầu như đã trở thành phế nhân từ gần hai năm nay sau nhiều cơn đau nặng thành linh, nhưng vì được y sĩ săn sóc rất cẩn thận nên vẫn có thể tiếp khách được và thường nói chuyện bằng điện thoại

với các bạn hữu. Cô được coi như là một trong những thi sĩ tài danh nhất của thế kỷ này.

Tang lễ đang được sửa soạn.

Với chiếc áo choàng đen và chiếc mũ ngất ngễu trên bím tóc hoa râm, Marianne Craig Moore trông giống một hội viên khả ái của một hội phụ nữ tỉnh nhỏ hơn là một trong số những thi sĩ Hoa Kỳ rất có ảnh hưởng và được ngưỡng mộ nhất. Cô thường tự nhún mình nói: "Tôi chỉ là một người viết may mắn".

Cô không phải như vậy. Thi sĩ T.S. Eliot (gốc Anh sinh ở Hoa Kỳ) thường nói rằng những thi phẩm của cô là một phần trong số rất ít những thi phẩm được trường tồn trong kỷ nguyên này. Phê bình gia Malcolm Cowley đã cho thi phẩm "What are Years" của cô Moore là một trong số những sáng tác phẩm cao quý nhất của thời đại chúng ta. Năm 1952, cô được tặng giải thưởng Pulitzer và giải Bollingen về thơ.

Những vinh dự này chồng chất lên nhiều vinh dự khác vẫn không làm cho cô tăng thêm vẻ hãnh diện về cô chút nào và cô cũng không bao giờ làm như vậy. Cô nói: "Lý do độc nhất mà tôi biết để gọi công việc làm thơ của tôi là không có một loại nào khác để xếp công việc đó vào".

Không giống phần đông các thi sĩ, cô Moore thích đám đông và những biến cố trong dân chúng. Với bộ mặt giống Mary Poppins, với nụ cười hồn nhiên và dáng người mảnh khảnh, cao chừng 1 th 60, cô là một trong những số người Mỹ ưa có mặt ở những nơi công cộng, từ những buổi trình diễn lân đầu ở khu Broadway và những dạ hội cải trang đến những cuộc tiếp tân và tranh tài thể thao. Cô là một người say mê dã cầu, và năm 1968 cô đã khánh thành thao trường Yankee Stadium khi tung trái banh đầu tiên.

Qua lai lịch của Marianne Craig Moore, không có gì chứng tỏ là cô trở thành một thi sĩ nổi danh trên thế giới hoặc có khuynh hướng đặc biệt về văn chương. Cô sinh ngày 15-11-1887 tại Kirwood, thuộc vùng ngoại ô thành phố Saint Louis, Tiểu Bang Missouri. Cha cô, một kỹ sư xây cất phải vào một dưỡng đường trước khi cô chào đời. Mẹ cô đem cô và người anh cô là John Carlisle [về] tiểu bang Pennsylvania để dạy học ở viện Metzger. Có Moore tốt nghiệp trường Bryn Mawr cũng trong tiểu bang này, đi dạy học ít lâu rồi theo mẹ đến New York và trở thành một quản thủ thư viện. Cô bắt đầu xuất bản vài thi phẩm nhưng không mấy người chú ý cho mãi đến

năm 1925, khi thi phẩm “Observations” của cô đoạt giải Dial. Từ đó, tiến bộ của cô trên đà vinh quang thật là vĩ đại. Cô đã sáng tác cả thảy 120 thi phẩm gồm trong 242 trang của cuốn “Marianne Moore toàn tập” (The Complete Works of Marianne Moore) được phát hành trong kỳ sinh nhật lần thứ 80 của cô.

Các hãng thông tấn và nhiều nhật báo lớn thường giữ sẵn những bài viết vè ai tín thuộc các nhân vật nổi tiếng trong tập tài liệu càng nhiều càng tốt. Thường thường, các nhật báo lại có sẵn một số bài này trong bản kẽm: trong trường hợp của các lãnh tụ quốc gia và quốc tế, có khi các báo soạn trước cả một trang hoặc hơn thế nữa với tin tức và hình ảnh để dùng khi nhân vật đó từ trần. Các phương tiện quảng bá có thể dựa vào tài liệu của các thư viện chứa phim cũng như những bài ai tín làm sẵn của các hãng thông tấn để viết những bài tường thuật ngay khi có những nhân vật cỡ Mao Trạch Đông mệnh chung. Những tài liệu tương tự cũng đã được dự trữ sẵn sàng nhiều năm trước về các cựu Tổng Thống Harry S. Truman, Dwight David Eisenhower, Lyndon Baines Johnson và nhiều người Mỹ nổi tiếng khác.

Công việc xem xét và cập nhật hóa những ai tín thường được trao cho các phóng viên và người cải biên trong tòa soạn khi những người này không có việc gì làm. Theo nguyên tắc, những nhà báo chưa có kinh nghiệm thì không được giao phó những công việc loại này, dù đó là việc thông thường. Đây cũng là một công việc rất quan trọng. Một sai lầm trong bản ai tín về một nhân vật nổi tiếng có thể đem đến cả chông thư phản đối của các độc giả bất bình. Một sai lầm như vậy, một khi xảy ra khó có thể tìm ra được và sửa chữa trong bản tin trữ sẵn nếu nó đã lọt qua ban phối kiểm và biến thành những hàng chữ in bất di bất dịch.

TANG LỄ

Hầu hết những bản tin về tang lễ đều được viết một cách hạn chế, trang trọng và vắn tắt. Gần như tất cả những gì liên quan đến người chết đều được đề cập đến trong phần ai tín. Trong phần tang lễ, chỉ còn một số rất ít chi tiết để nói là tổ chức ở đâu, khi nào, số người tham dự, danh tính những người trong gia đình và bạn thân nếu cần, tên vị tu sĩ làm lễ và nơi mai táng hoặc hỏa thiêu. Khi tả về tang lễ của một nhân vật nổi tiếng, cách

viết có thể giống hoặc khác nhau ít nhiều, nhưng những sự kiện có thể [mang] nhiều màu sắc hơn.

Dù tang lễ có được quay phim hoặc thu hình kèm theo lời bình luận của phóng viên hoặc được trình bày trên trang nhất của tờ báo với lời ghi chú của người viết thì bí quyết để thành công trong việc viết loại tin này vẫn là sự vắn tắt. Ngay cả trong thảm cảnh trọng đại như đám tang của một vị tổng thống bị ám sát hoặc của một phi hành gia tử nạn trong những hoàn cảnh thảm khốc, thường thường người viết phải cố tránh việc biểu lộ sự xúc động càng nhiều càng tốt, trừ phi có những lý do đặc biệt để biện minh cho nó. Biện cố tự nó có thể có tính cách xúc động đối với độc giả và khán thính giả. Đó chính là nghệ thuật của người phóng viên dù dùng máy chữ, máy ghi âm hoặc máy ảnh. Dưới đây là một câu chuyện loại này được thuật lại với những nét chính yếu và đã đem lại cho tác giả giải thưởng Pulitzer:

Bài của John Fattennan

Trời đã quá khuya trong một đêm thứ Tư và hầu hết mọi người ở Hindman, thuộc quận Knott, tiểu bang Kentucky, đều đã an giấc, khi thi hài của binh nhất James Thurman Gibson (biệt hiệu Vịt Con—Little Duck) đã được chở từ Việt Nam về. Trời nóng, nhưng khi chiếc xe tang màu xám chở chiếc quan tài cũng màu xám của quân đội đến thì một trận mưa mùa hè bắt đầu. Những hạt mưa lóng lánh nặng nề rơi xuống xe bóng loáng dừng trên đường phố. Khu Hindman lúc đó tối đen và yên tĩnh. Đẳng xa, tại con đường lớn của thị trấn, thỉnh thoảng ngọn đèn hiệu quảng cáo màu đỏ của một công ty bán máy lúc sáng lúc tắt.

Thi hài của binh nhất Gibson đã được đưa từ Oakland, Tiểu Bang California, đến Cincinnati và có trung sĩ Raymond A. Ritter được ủy nhiệm hộ tống đến tận nhà. Đến Cincinnati có ông John Everage, người phụ trách tang lễ trong vùng, ra tiếp nhận, rồi từ đó thi hài được những người quen biết anh binh nhất 21 tuổi này trông nom.

Tại Hindman, chiếc quan tài được đưa ra khỏi xe tang trong khi trung sĩ Ritter, tay đeo băng đen, nghiêm chỉnh đứng chào. Một nhân viên phụ trách tang lễ nói nhỏ với một đồng nghiệp khác:

“Vịt Con đấy. Họ mang nó về đây”.

Trong lúc sinh thời, anh thường được gọi là Vịt Con nên nhiều người quen anh phải ngẫm nghĩ một lát mới nhớ lại đây đủ cái tên của anh.

Sáng thứ Năm có một số người chưa biết Vịt Con đã về đến nhà—hoặc gần đến nhà. Trong buổi sáng, thân nhân của anh đến: Herschel, người anh cả,

có biệt hiệu là Vịt Lớn (Big Duck), Betty Jo, người chị, và Carolyn, vợ của anh.

Họ đứng cạnh thi hài đặt trong chiếc quan tài kính và để mặc những giọt nước mắt rơi xuống mặt kính. Một số người nói chuyện khe khẽ ở cửa bên kia hoặc ngoài đường phố. Bố mẹ của người lính xấu số, ông bà Norman Gibson, đợi ở nhà, một ngôi nhà sơn trắng rất có ngăn nắp trong vùng thung lũng bao quanh Flax Patch Creek, cách Hindman nhiều dặm đường. Bà Gibson đau từ mấy tháng nay và gia đình không để cho bà đi Hindman. Gần trưa, họ đưa Vịt Con đến nhà.

Ông Gibson khe khẽ nói chuyện về đứa con của ông: “Tôi nghĩ rằng các ông ngạc nhiên về việc tại sao chúng tôi lại gọi nó là Vịt Con. Khi các cháu còn nhỏ, lúc có cơ hội, chúng thường lên trên kia chơi đùa trong dòng suối nhỏ. Có người nói rằng chúng giống như những con vịt. Từ đó Herschel là Vịt Lớn và James là Vịt Con.

Các ông làm việc vất vả suốt đời để nuôi gia đình, tôi cũng phải làm việc trong mỏ than, chân tay lem luốc, chở than ra để nuôi gia đình. Vịt Con sinh trưởng ở đây, trong ngôi nhà này và không bao giờ muốn rời khỏi nơi đây...”

Tang lễ bắt đầu từ 10 giờ sáng thứ Bảy và nhiều người đã đến sớm hơn. Họ đã từ những vùng thung lũng và những thị trấn nhỏ thuộc các quận Letcher, Knott và Perry. Một số người từ các tiểu bang khác đến. Họ lặng lẽ đi vào những hàng ghế trong nhà thờ tin lành Providence Regular Baptist Church. Những người nào không vào được bên trong thì tụ tập ở ngoài cửa lớn hoặc gần các cửa sổ.

Mục sư Archie Everage, ở nhà thờ tin lành Montgomery gần Hindman, đến chủ lễ. Lúc sinh thời, cứ ngày Chủ Nhật, Vịt Con thường đến nhà thờ Montgomery dự lễ.

Mới đây, trước khi Vịt Con tử trận ở Việt Nam, anh có viết hai bức thư cho vợ. Người ta thấy anh lính xấu số này đã viết một phần về đám táng của anh như mục sư Everage đọc trong một bức thư đó:

“Em yêu của anh, hãy nghe đây. Nếu [có] cái gì xảy ra cho anh, anh muốn em hiểu rằng anh rất mực yêu em và anh muốn em ở lại với những người thân của anh; anh muốn em biết rằng em là một người vợ hiền và anh rất hãnh diện vì em. Nếu [có] cái gì xảy ra cho anh, anh muốn Vịt Lớn và Betty Jo biết rằng anh rất thương yêu họ. Nếu [có] cái gì xảy ra, em cũng nên nói với họ rằng không nên buồn, rằng anh đã dọn mình rồi”.

Tang lễ diễn ra trong hai tiếng đồng hồ và chỉ chấm dứt sau khi những toán người thuộc mọi lứa tuổi đã đến nghiêng mình trước quan tài. Sau đó, mọi người tiễn đưa Vịt Con đến nghĩa trang Resthaven trên một ngọn đồi của quận Perry. Quân đội cử sáu người đến khiêng quan tài, trong đó có năm người đã phục vụ tại Việt Nam. Ngoài ra, còn có một toán bảy quân nhân bắn ba loạt súng trên phân mộ và một người lính kèn đến thổi kèn cáo phó. Những quân nhân khiêng quan tài, nghiêm chỉnh trong bộ quân phục, xếp lá quốc kỳ trên chiếc quan tài, và trung sĩ Ritter cầm lấy [nó] rồi trao cho người quả phụ trẻ tuổi đã khóc nhiều và nói ít trong ba ngày qua. Vợ của người lính xấu số phủ phục cạnh chiếc mũ của chồng rên rĩ: “Anh Vịt Con”.

Sau đó họ chôn Vịt Con trong lòng mảnh đất mà vì nó anh đã chết.

Trích báo Louisville Courier-Journal và Times Sunday Magazine.

CHƯƠNG 9. TIN HỢP VỚI THỜI GIAN VÀ TRANG BÁO

Bộ mặt một tin tức có những giới hạn rõ rệt. Nó phải thích hợp với một vài yếu tố thời gian và trang báo, ngay cả ở những tổ chức làm tin lớn. Do đó, các chủ biên phải mệt với những bài quá dài hoặc quá nhiều chi tiết. Công việc của những vị này là tính toán cẩn thận cho đủ kích thước. Trong Chương này, chúng ta sẽ bàn đến cách giải quyết vấn đề muôn thuở này và cách ứng dụng cho ngành quảng bá ở một Chương sau.

VẤN ĐỀ CỦA NGƯỜI VIẾT

Thật là quá tầm thường khi nói rằng người viết phải hiểu rõ độc giả, hiểu rõ đi đâu mình muốn nói với họ và sau hết hiểu rõ chính mình. Khi một ký giả ở dưới quyên đi đâu khiến của bộ biên tập, dù khắt khe hay dễ dãi, anh ta cũng phải hiểu rõ tư tưởng bộ biên tập, và có lẽ đây là đi đâu khó khăn nhất.

Chỉ thị của bộ biên tập. Các chủ biên không giống nhau trong mức độ ra chỉ thị và hướng dẫn các ký giả.

Một chủ biên dễ dãi chỉ nói: “Gọi điện thoại hỏi cái này rồi viết một tin”. Hoặc giả ông ta đưa ra một mớ bài báo cắt, phiếu ghi chú hoặc một bản tin viễn ký và bảo “làm vài đoạn”. Có lẽ ông ta không có thì giờ để nói rõ hơn. Cũng có thể ông ta cho rằng không cần thiết. Nhưng một ký giả nhà nghề thường hiểu cách làm. Anh đã thăm dò được tư tưởng bộ biên tập. Nhờ kinh nghiệm, anh có thể đoán được cần phải làm gì. Một ký giả mới vào nghề phải vật lộn với câu đố này và chỉ biết bám vào một qui tắc lúc nào cũng đúng với bất cứ ký giả nào, đó là “ráng viết ngắn”.

Không hề có loại thước nào đo được giá trị của tin tức khiến cho chủ biên và ký giả có thể đã thông tư tưởng như các nhà khoa học. Nếu họ hiểu biết lẫn nhau và làm việc với nhau trong một thời gian thì việc thông cảm là đi đâu tất nhiên. Một chữ, một cái nhìn, một động tác của ngón tay hoặc một câu cộc lốc “cứ thế”, là đủ cho ký giả biết mình phải làm những gì rồi. Sản

phẩm của ký giả luôn luôn phải thích hợp với diện tích dành sẵn. Nếu không, bài sẽ bị cắt xén làm đau lòng người viết.

Viết theo diện tích. Tại những tòa báo có qui củ hơn—và vì áp lực kinh tế thúc đẩy việc tăng số báo—người ta dùng nhiều cách để đạt mức chuẩn xác hơn trong tin tức. Những cách này gọi là “viết theo diện tích” (writing to space), một vấn đề ám ảnh ký giả từ thuở khai thiên lập địa.

Có vài vị chủ biên, nhất định mọi thứ đều phải “theo diện tích”, hầu như phải nói rõ từng li từng tí. Họ cho biết cần bài gì, bắt đầu như thế nào, dài đúng bao nhiêu chữ. Có khi họ còn bắt các ký giả đặt mức ngừng trên máy đánh chữ ở những chỗ nhất định để đánh máy những hàng chữ vừa với dòng chữ đúc trong máy “li-nô-típ”. Họ bắt buộc các tin ngắn chỉ được giới hạn trong vòng 22 hoặc 33 chữ thôi.

Có những vị khác kết hợp chiều dài của bài với những kiểu “tít” khác nhau được gợi ý trước, trừ những bài quan trọng trên trang nhất. Thí dụ: một cái “tít” một dòng, một cột, chữ nhỏ, đương nhiên đi với một bài dài 60 chữ. “Tít” một cột mà chữ lớn hơn một chút thì bài có thể dài chừng 150 chữ. Một “tít vài cột có thể móc theo một bài dài khoảng 400 chữ. Ngoại giả, tùy theo mỗi bài được chỉ định.

Với hệ thống nào thì công việc thành công hay không cũng còn tùy tinh thần làm việc tập thể và hiểu biết lẫn nhau, bởi vì công việc đo lường không làm sao chính xác hoàn toàn được. Thí dụ: khi chủ biên đòi một bài 100 chữ, ông ta chỉ cần bài dài 10 dòng đánh máy vì mỗi dòng đánh máy thường có 10 chữ. Nếu ông ta đòi một đoạn, ông ta không muốn có quá 49 hoặc 50 chữ nghĩa là kích thước trung bình của một tin thật ngắn (a short-short) cho một cột báo của một trang tám cột thông thường.

Kiểm điểm kết quả. Giải quyết được vấn đề thông cảm với bộ biên tập rồi, ký giả hiểu cách viết mau hơn. Khi viết bài cấp bách, anh ta thường nộp từng khúc. Nếu phần mở hồng, chủ biên thấy lại với nét bút chì gạch tùm lum hoặc ngoằn ngoèo xuống đoạn hai hay đoạn ba. Như vậy có nghĩa là ông ta muốn chọn đoạn sau làm phần mở đầu câu chuyện Dù thế nào thì ký giả cũng phải chấp nhận sự bấp bênh nghề nghiệp này và cố gắng viết một phần mở khác.

Nói về độ dài của bài, nếu ký giả quên, thì anh ta được lưu ý ngay. Chủ biên có thể nhắc: “gần đủ rồi đó” hoặc “thôi, kết thúc đi”. Có thể ông ta

chẳng nói chẳng rằng, chỉ đánh một dấu chấm hết vào bài.

Thỉnh thoảng, các báo và thông tấn xã lại trải qua một cơn khủng hoảng gọi là “bóp nghẹt”. Trong cơn này, những giá trị tin tức bình thường không còn có thể giữ được nữa vì đầu óc cáo chủ biên đã rối tung. Vì một lý do khó hiểu nào đó, các chủ biên khăng khăng cho rằng bài nào cũng dài quá. Hậu quả là bài nào cũng bị cắt cụt. Không một tổ chức làm tin nào thoát khỏi tình trạng đó và cũng không có cách nào chữa nổi. Nó phải đi theo con đường của nó.

TIN VẮN

Viết tin vắn cho hay là cả một nghệ thuật. Cũng có thể là một nghệ thuật chuẩn xác nữa. Viết sao cho gọn và hấp dẫn, đó là thí dụ tốt nhất cho lối “viết theo diện tích”. Tin vắn không hẳn phải viết theo đúng qui tắc “kim tự tháp ngược” mới hay. Có khi theo lối tuần tự của thời gian (chronological order) lại tốt. Thường thì trọng điểm của một tin vắn có thể cô đọng trong vài hàng chữ in. Một nhập đề triển hoãn (delayed beginning), một câu trích dẫn (a quote), một nhận xét sắc bén (a keen observation),... đều có thể giúp cho tin vắn sống động.

Không có tên đặt nhất định cho loại tin vắn, ngoại trừ loại “tin đóng khung” (box). Về hình dạng, loại tin này thường vuông, vì chiều dài của thân bài thường tương đương với chiều dài của phần mở.

Dưới đây là hai tin vắn đã làm cho tờ báo thêm tươi sáng:

London.—*Nhiều nhà phê bình âm nhạc đang bối rối vì đã trót ngợi khen Hợp Tấu Khúc số 3 của Piotr Zak trong buổi trình tấu hôm qua. Đài BBC vừa cho biết buổi trình tấu phát thanh đó thực ra chỉ là một băng thâu âm do hai nhân viên của đài này ghi chơi.*

Chắc nhạc sĩ Zak cũng bực mình vì vụ này? Không, đài BBC cho biết, vì không có ai là nhạc sĩ Zak cả.

Một người chơi cầu gôn” (golf) hôm nay đã mất 2.000 Mỹ Kim vì một ván cầu chơi trong mùa hạ vừa rồi. Ông Maxtwell J. Hardison, 53 tuổi, chơi “cầu gôn”, đã bị tố cáo là chơi trái phép. Ông G. Wilfred Mannersley, 62 tuổi, người cùng chơi ván “cầu gôn” này với ông Hardison đã kiện ông Hardison tại tòa án quận, viện lẽ rằng đáng lẽ đánh trái cầu vào đích, ông

Hardison lại dùng “gậy gôn” đánh vào đầu ông khiến ông bị choáng váng. Kết quả là ông Mannersley được bồi thường 2.000 Mỹ Kim.

PHẦN MỞ MỘT CHỦ ĐỀ

Hình thức đơn giản nhất của một tin là lối viết dựa trên phần mở có một chủ đề (single incident lead). Cả bản tin có thể có nhiều chuyện, nhưng những chuyện sau không nhất thiết phải nằm ngay sau câu đầu, như trong mô thức hình tháp ngược”. Hình thức này giống như cái thang:

Chủ đề ở phần mở

Tài liệu (chi tiết)

Chuyện thứ nhì

Tài liệu (chi tiết)

Chuyện thứ ba

Tài liệu (chi tiết)

Chiều dài của bản tin loại này có thể căn dễ dàng bằng cách giới hạn số ý kiến dùng để khai triển tin và chỉ sử dụng tài liệu cốt yếu cho mỗi ý. Lối này giúp ta viết theo diện tích rất trúng.

Tường thuật diễn văn. Một bài diễn văn trung bình, nghĩa là dù không đáng chạy trên trang nhất nhưng cũng đáng tường thuật, thường được viết với mô thức “cái thang”.

Điều cần là phải tôn trọng một cách hợp lý “qui tắc mỗi câu một ý” (rule of one-idea-to-a-sentence). Chỉ có phần mở chứa đựng ý chính của tin. Tên của diễn giả, thời gian và không gian của cuộc họp, lý do của những nhận định, và các chi tiết khác rải rác trong toàn bài ở những chỗ thích hợp. Ngày xưa, các chi tiết này thường được gói ghém cả vào phần mở. Bây giờ, người ta lại qui định lối viết rải ra. Lối này còn được dùng để làm các tin tức về những cuộc hội họp chính trị, biên bản lập pháp, mọi cuộc dự thính... cần phải được viết cho vừa diện tích và không có những chi tiết thừa.

Thí dụ sau đây đưa ra một kiêu mẫu nhưng ký giả không nhất thiết phải coi đó là bất di bất dịch:

- Chủ đề ở phần mở: Ông tân Giám Đốc Bảo Tàng Viện Modern Art (Tân Nghệ Thuật) hôm nay hứa rằng ông sẽ gia tăng lợi ích cho cộng đồng.
- Tài liệu cho phần mở: Tiến sĩ Frederick V. Langsam, người kế vị ông Albert Bunker, công bố kế hoạch của ông trong một cuốn “Bạch Thư về Nghệ Thuật”. “Bạch Thư” này đã được Tiến sĩ Langsam lược trình trước Hội Đồng Bảo Trợ Bảo Tàng Viện. Ông nói: “Chúng ta sẽ đưa một vài bức danh họa, trong đó có cả tranh Picasso, đến những khu bình dân cho công chúng thưởng thức”. Ông còn cho biết thêm rằng, tại Bảo Tàng Viện, ông cho sử dụng các tiện nghi tối tân để hướng dẫn khách đi xem, như phim diễn giảng và máy ghi âm hướng dẫn bỏ túi.
- Chuyện thứ nhì: Tiến sĩ Langsam cũng nói rằng ông ta còn có thể tìm ra một số “vật lạ” hiện nằm trong kho.
- Tài liệu cho chuyện thứ nhì: Ông giải thích: “Là người biết nghề, tôi hiểu rằng nghệ thuật, cũng có thời thượng và nhiều tác phẩm tân phái bị bỏ xó cần được đem ra trưng bày ở chỗ xứng đáng. Dân chúng chắc sẽ ngạc nhiên lắm”.
- Chuyện thứ ba: Ông tân Giám Đốc thẳng thắn thú nhận rằng cần cải thiện tình trạng bảo tàng viện để tạo ấn tượng tốt đối với quần chúng.
- Tài liệu cho chuyện thứ ba: Ông nói: “Thiên hạ vẫn cho bảo tàng viện là một kho chứa đồ cũ do các quản kho ù lì trông coi, và có thể thiên hạ có lý. Chúng tôi hứa với quý vị rằng từ nay chúng tôi sẽ mở rộng cửa kho”. Trong số những biện pháp cải thiện sinh hoạt bảo tàng viện nêu ra trong “Bạch Thư”, Tiến sĩ Langsam nói đến những tương quan giữa viện và các trường học trong thành phố. Ông kêu gọi “hãy mang nghệ thuật đến với trẻ nhỏ thay vì cầm tay lôi chúng đến bảo tàng viện”. Ông còn muốn kết chặt

liên hệ giữa bảo tàng viện và viện đại học để nâng cao uy tín của viện trong giới học giả.

Chi tiết phụ:

Tiến Sĩ Langsam là giáo sư môn Lịch Sử Nghệ Thuật tại viện đại học trước khi ông đảm nhiệm chức vụ Giám Đốc Bảo Tàng Viện. Khi còn làm nghề mô phạm, ông đã nổi tiếng là người nhiều sáng kiến, có đạo ai nấy đều phải theo dõi những cái gọi là “Biển Cỗ Langsam”. Ông nói rằng ở bảo tàng viện sẽ không có cái gọi là biển cỗ đâu.

Một trong những khó khăn của việc tường thuật diễn văn là phải làm sao ghi đủ những đi đầu tuyên bố, bằng trích dẫn trực tiếp hoặc bằng quảng diễn câu nói của người phát biểu. Vài tòa soạn quen lối viết “Ông ấy nói rằng, nói rằng, nói rằng...” với lý do là chữ này đúng nhất. Trái lại, có nơi lại ưa dùng những chữ vô nghĩa như “Ông ta biểu thị rằng,” “Ông ta khẳng định rằng...”

Dĩ nhiên, giữa hai thái cực nói trên còn có cách viết hay mà vẫn đúng. Nếu phóng viên không chú ý đến những khía cạnh đặc biệt, anh ta vẫn có thể liếc qua những động từ diễn tả rất hay nằm trong “tít”. Một diễn giả có thể đòi hỏi, kết tội, thách thức, báo động, la lối, nhấn mạnh, giải thích, xác nhận, nêu ra, vân vân. Tuy nhiên, trừ phi diễn giả nói trong tư thế trịnh trọng, đừng bao giờ ghi “Ông ta tuyên bố”. Chữ này có tính cách trang trọng chỉ dành để dùng vào dịp lễ nghi.

Lối làm tin với phần mở một chủ đề, áp dụng cho diễn văn, còn có ưu điểm là giúp các ý khác không bị nhỡ nhét vào một hoặc hai đoạn đầu. Sau đây là một thí dụ:

Các bác sĩ ở Bệnh Viện Đô Thành đã dùng da người ghép thành ống và nắp đậy cho một thanh quản bị hư của một sinh viên năm thứ nhất Đại Học Tiểu Bang.

Sinh viên này là Campbell B. Stinchfield, 18 tuổi, ở Chicago, đã nói được và đã chào các ký giả: “Chào quý vị, xin mời vào”. Đó là những câu nói đầu tiên từ khi anh ta bị tai nạn xe hơi ở đường 162, phía Nam thành phố. Qua hai cuộc giải phẫu, các bác sĩ đã hoàn tất việc ghép da đầu của Stinchfield thành một thanh quản nhân tạo.

Các cuộc giải phẫu này đều do hai bác sĩ Wilford J. Carstairs và Helge O. Halvorsen thực hiện.

Bác sĩ Halvorsen cho biết đây là lần đầu có cuộc giải phẫu loại này và “khá giản dị” mặc dù phải một vài năm nữa mới cắt chỉ được”.

PHẦN MỞ NHIỀU CHỦ ĐỀ

Một bản tin chứa nhiều khía cạnh cần đưa vào phần mở và lần lượt thêm tài liệu là loại bản tin khó viết. Không khác loại tin có phần mở một chủ đề, ở đây điểm chính vẫn là việc chọn lựa ý tưởng tin tức cần làm nổi bật sao cho vừa với diện tích. Lối dàn bài loại tin này cũng tương tự với mô thức “hình tháp ngược” nhưng không thể cắt bỏ từ dưới cắt lên.

Nếu phóng viên có đủ thì giờ xếp đặt thì cũng có cách viết. Giả thử cần có ba ý chính ở phần đầu bản tin, người ta có thể dùng mô thức “cái thang”:

Chuyện 1 ở đoạn mở

Chuyện 2 ở đoạn mở

Chuyện 3 ở đoạn mở

Đoạn nối kết

Tài liệu cho chuyện 1

Tài liệu cho chuyện 2

Tài liệu cho chuyện 3

Chi tiết khác

Nếu mỗi ý chính dễ diễn tả, cả ba ý ở phần đầu có thể viết tóm lược vào ba đoạn. Nhưng thường ít khi lại giản dị như thế, mà mỗi ý lại đòi hỏi vài ba đoạn mới diễn tả hết nội dung. Cũng có thể đưa một câu tuyên bố then chốt, nguyên văn một đoạn tài liệu quan trọng, hoặc một phần tài liệu nào đó, vào ngay phần đầu bản tin để gây sự chú ý lập tức của độc giả. Điềm này giải thích được lý do tại sao người ta không thể ước lượng được chiều dài phần mở của mọi loại tin. Có khi chỉ là một câu, có khi lại dài đến 400 hoặc 500 chữ.

Dĩ nhiên một phần mở nhiều chủ đề đối với một ký giả không cần biết tới liên từ, có thể cắt xẻ ra được. Các phần rời của bản tin phải viết sao cho nó có mạch lạc với nhau. Nếu thiếu mạch lạc, không còn là bản tin nữa mà chỉ là những mẩu tin lẫn lộn theo kiểu “phân đoạn lu bù”³⁹. Cắt rời các đoạn này ra, bỏ vào cái mũ xóc lên, lượm từng đoạn lên và xếp lại—đó là cách “phân đoạn lu bù”. Các ký giả còn non thường ham nối đoạn bằng cả câu.

Có những chữ hoặc những từ (phrases) giản dị dùng để nối đoạn cho bản tin mạch lạc như:

cũng	với
nhưng	không kể
chẳng bao lâu	về sau
trước đó	tuy nhiên
sau đó	song le
trong khi đó	đối với
mặc dẫu	nói về
tiếp đó	chẳng hạn
cuối cùng	gần
tốt hơn	xa
tệ hơn	bất cứ

Xào lại một bản tin. Chúng ta hãy viết lại tin “ông Langsam cải thiện tình trạng bảo tàng viện Modern Art”, để thấy rõ sự khác, biệt giữa hai lối viết Phần mở một-chủ-đề và nhì-đề-chủ-đề.

Chuyện ở phần mở	<i>Vài họa phẩm nổi tiếng của Picasso sắp được Viện Bảo Tàng Modern Art đem triển lãm lưu động tại các khu xóm bình dân.</i>
Thêm tài liệu	<i>Ông tân Giám Đốc Viện, Tiến sĩ Frederick V. Langsam, hôm nay có hứa với Hội Đồng Bảo Trợ trong một “Bạch Thư” rằng ông sẽ cho quần chúng ở khu xóm bình dân được thưởng thức những tranh của Picasso và nhiều kiệt tác nghệ thuật khác.</i>
Tóm lược các điểm khác	<i>Trong một hài diễn văn ở phòng hội Viện Bảo Tàng, ông Langsam còn cam kết biến đổi bộ mặt “kho đồ cũ” của Viện Bảo Tàng bằng cách đưa tác phẩm đến trường học, dùng các phương tiện tối tân để</i>

hướng dẫn khách thưởng ngoạn—như phim ảnh, máy ghi âm bỏ túi, và trưng bày nhiều tác phẩm còn giữ ở trong kho.

Chuyên đoạn để
thêm chi tiết

Tiến sĩ Langsam, kế vị ông Albert Arnold Bunker, nói rằng: “Rồi quý vị sẽ thấy, từ nay tôi sẽ mở rộng cửa”.

Phần tài liệu còn lại có thể được chọn lần lượt, kèm theo diễn giải và lời tuyên bố, nếu có. Như vậy, cốt yếu của lối viết tin này là dồn hết ý chính vào phần đầu. Khuyết điểm của lối này là nó khiến cho độc giả quên mất mạch lạc của bản tin và những tài liệu. Tuy nhiên, đối với những bài diễn văn quan trọng trong những cuộc vận động chính trị hoặc liên quan đến đường lối quốc gia, tiểu bang hoặc địa phương, các phóng viên không có chọn lựa nào khác hơn là lối viết hết ý tin lên phần đầu.

Đoạn mở liệt kê. Muốn độc giả theo dõi đầy đủ được những phần mở có nhiều chủ đề ta có thể dùng lối viết liệt kê. Trong thí dụ Viện Bảo Tàng trên đây, ta có thể giữ nguyên đoạn đầu và viết thêm như sau:

Ông tân Giám Đốc của Viện, trong một “Bạch Thư Nghệ Thuật” còn hứa:

- 1. Triển lãm tranh tại các trường học.*
- 2. Dùng phim diễn giải và máy ghi âm hướng dẫn cho khách thưởng ngoạn.*
- 3. Thay đổi bộ mặt “kho đồ cũ” của Viện.*

Phần tài liệu bổ túc cho phần mở và các điểm kế tiếp được viết như thí dụ trên. Có khi không cần con số, mà chỉ dùng dấu chấm hoặc gạch đầu dòng để liệt kê. Còn một lối liệt kê nữa là dùng chữ hoặc từ cốt yếu đặt ở đầu câu, như:

Tiến sĩ Frederick V. Langsam đưa ra các điểm quan trọng sau đây trong “Bạch Thư Nghệ Thuật” của ông:

Trường học—Triển lãm tại chỗ.

Truyền thông—Dùng phim diễn giải và máy ghi âm hướng dẫn khách tại Bảo Tàng Viện.

Bộ mặt—Thay đổi để chấm dứt ấn tượng “kho đồ cũ”.

Từ nay chúng tôi sẽ mở rộng cửa. Tôi hứa với quý vị như vậy”. Đó là lời tuyên bố của Tiến Sĩ Langsam trong một cuộc họp với Hội Đồng Bảo Trợ

của Viện Bảo Tàng.

Liệt kê [theo] lối này có vẻ vụng về nhưng nếu ở bài dài, cần tóm tắt vài ý chính ở đoạn cuối cho vừa diện tích trang báo, thì lối này lại rất thích hợp, nhất là đối với trường hợp một bài diễn văn.

Sau đây thêm một thí dụ về lối liệt kê nữa:

Ty cảnh sát thành phố River bị tố là thiếu kỷ luật, điều hành với nhiều thủ tục lỗi thời và không hữu hiệu.

Nói về nhân số và lương bổng thì Ty này tương đương với các Ty khác nhưng việc thi hành công vụ, phát huy khả năng lại sa sút.

Trên đây là kết luận do Ủy Ban Chuyên Viên Điều Khiển Công Tác của Ty Cảnh Sát, công bố hôm nay tại Tòa Đô Chính sau một năm làm việc. Ông Thị Trưởng Harold V. Dawkins nhấn mạnh mấy điểm chính sau đây trong bản phúc trình:

- 1. Việc lưu trữ hồ sơ của Ty Cảnh Sát không đúng và gây ra nhiều khó khăn cho các công tác khác.*
- 2. Chỉ có gần 20 phần trăm nhân viên được cắt cử đi tuần vào dịp cuối tuần—thời gian những vụ vi phạm xảy ra nhiều nhất.*
- 3. Nhân viên tuần cảnh chia nhau ba phiên đông đều, trong khi ban đêm cần nhiều người hơn.*
- 4. Nhiều nhân viên tuần cảnh la cà ở quán rượu trong giờ làm việc, mặc dầu có sự kiểm soát của các sĩ quan thanh tra.*

Ông Thị Trưởng Dawkins nói: “Bản phúc trình này cho thấy chúng ta cần thay đổi toàn diện cơ cấu Ty Cảnh Sát. Tôi sẽ cho bắt đầu ngay, bất kể việc đụng chạm với người này người kia. Thành phố River của chúng ta phải có cảnh sát đàng hoàng bảo đảm an ninh....”

Những điểm liệt kê trên đây dĩ nhiên cần có thêm tài liệu bổ túc. Rất có thể vị thư ký tòa soạn vô tâm, muốn bản tin gọn ghẽ, đem gạch bỏ phần tài liệu, độc giả sẽ hoang mang không hiểu lý do của những nhận định giạt gân kể trên.

TIN TỔNG HỢP

Trong thí dụ sau đây, chúng ta lại thấy lối viết tổng hợp tất cả các điểm quan trọng. Các khía cạnh khác nhau trộn lẫn với nhau mà không cần con số, dấu chấm hoặc dấu gạch nào để liệt kê:

Rahway, N.J.—Chừng 500 trong số 1.143 tù nhân tại nhà lao Tiểu Bang New Jersey ở Rahway đã chấm dứt việc chiếm giữ trong 24 tiếng đồng hồ hai dãy trong nhà lao này từ đêm qua bằng cách thả năm con tin sau khi có sự thỏa hiệp với các nhà cầm quyền Tiểu Bang.

Thông Đốc William T. Cahill loan báo rằng viên quản ngục Warden U. Samuel và ba người gác nhà lao đã được các tù nhân nổi loạn trả lại tự do sau một cuộc họp với các nhà báo và nhà cầm quyền Tiểu Bang để phổ biến những lời phàn nàn về những điều kiện an ninh quá gắt trong nhà lao.

Người gác thứ tư cũng được thả ra lúc bắt đầu cuộc họp để tỏ lòng thành thật.

Để bảo đảm rằng các tù nhân không bị thiệt hại gì, các nhà cầm quyền đã đi đến một sự thỏa thuận duy nhất là các công dân ở Rahway chứ không phải người nào khác sẽ dẫn các tù nhân trở lại nơi giam giữ để họ được chắc chắn là không có sự đánh đập nào xảy ra...

The Record Hackensack N.J.

Mặc dẫu có những đòi hỏi về thời gian và không gian, không phải bài nào cũng có thể xoay theo loại bố cục trên được. Có loại kể chuyện mang hình thức của một câu chuyện tự nhiên, và thật ra rất hấp dẫn nếu ký giả nhìn ra. Với loại bài này, những nhà báo cựu trào sẽ phê phán là “viết lang bang”. Thí dụ sau đây cho thấy “viết lang bang” cũng là một hình thức đặc thù.

Atlantic Beach.—Cô Judy John hôm qua đã trở thành tân giai nhân của Pete John tại nhà hàng Lou trong một bữa tiệc xô bồ náo nhiệt.

Sau khi bà mai dặt cô Judy, tóc đen, 21 tuổi, đến cho mẹ chú rể, bữa tiệc theo kiểu gypsy bùng lên trong những điệu quay cuồng, tiếng dậm chân, nhảy nhót, la hét. Đó là lễ cưới. Cô dâu và chú rể là anh em họ.

Không có tiếng vĩ cầm náo nức kiểu “Romany” mà chỉ có tiếng bập bênh của ban nhạc trẻ chơi toàn điệu “rock”—nhạc công là những thiếu niên tóc dài với tên chung là “Thời Kỳ Hồng Hoang”. Họ chơi một cách máy móc, mắt láo liên nhìn bên này bên kia.

Quán Lou gần bãi biển, nhưng hôm nay trời u ám nên trên bãi đậu xe chỉ lơ thơ dăm chiếc xe chở hàng mang bảng số ngoài tiểu bang. Nhóm “gypsies” đến đây đã mấy tuần nay. Có người bảo bọn họ dường như sắp bầu một ông vua, nhưng chẳng ai biết tên ông vua đó và ông ta người phương nào.

Người thường nếu có thắc mắc về “gypsies” cũng chỉ được nghe một câu trả lời: “Gypsies là gì? Là... cho năm “đôn” đi, tôi coi chỉ tay cho. Không

có năm hả? Hai cũng được”. Bọn “Gypsies cái” đeo giắt đây mình những vàng và đá xanh, đá đỏ. Họ còn mang đai lưng, khăn quàng, vòng buộc tóc và “trăm thứ bà dằn” để trang điểm.

Judy đến ngồi xuống một bàn trống gần quầy rượu. Ngoài sàn nhảy, chú rể 22 tuổi vẫn đang nhảy chơi chơi với một cô bé ăn mặc lòe loẹt. Judy nói: “Mệt quá. Có lẽ tôi đã nhảy với hết thảy những người ở đây rồi”. Judy mặc áo cưới màu trắng, nhưng cô đeo tòng ten một dây chuyền tổ bố kết bằng những đồng tiền vàng. Judy bảo: “Dây chuyền này chả có ý nghĩa gì hết trơn. Nhưng tôi thấy nó đẹp”. Tiệc cưới do hai bà mẹ của cô dâu và chú rể tổ chức. Nhưng Judy cho biết cô mãn nguyện lắm.

Chủ quán Lou, ông Lon Calabrio, cười gượng. Bọn “gypsies” đến quán từ trưa, mang theo giò chả, gà quay của họ. Họ nấu nướng lấy và dọn lấy. Quán chỉ cung cấp rượu. Họ cho biết chỉ có khoảng 73 người khách, nhưng thực ra 230 người tới.

Trích Newsday

TIN VIẾT THEO LỐI BIÊN NIÊN

Loại tin biên niên (viết theo thứ tự trước sau của biến cố) cũng có thể linh động, thiết thực, lại đỡ tốn chỗ, nếu biết pha thêm chút văn đặc ký. Mánh khoé là phải bắt đầu làm sao cho độc giả tò mò mà đọc hết. Muốn thế có nhiều cách.

Biến cố bất ngờ. Đôi khi có chuyện bất ngờ có thể trở thành tin hay. Sau đây là một thí dụ:

Hôm qua, lúc Nhạc Trưởng Thomas Dunn đưa chiếc đĩa lên ra hiệu cho dàn nhạc bắt đầu cuộc tổng duyệt tại Thính Đường Philharmonic thì một đàn 22 chó săn ở đây nhảy lên sân khấu.

Nhạc Trưởng Dunn tỏ ra ít kinh ngạc hơn cả mấy con chó. Bọn chúng đánh hơi sân khấu, các nhạc sĩ, và có vẻ khoái cây đại hồ cầm, làm như đó là một cái đầu ống cống, ở hậu trường có tiếng chó sủa phát ra từ máy ghi âm—điều này cũng không làm đàn chó bối rối. Ra vẻ những người khách phong nhã, không có con chó nào sủa lại.

Nhạc trưởng Dunn ra hiệu, dàn kèn tây trở lại điệu thúc cuộc săn, ấy thế mà đàn chó vẫn dửng dưng. Chúng biết tổng rằng chẳng có con thỏ nào trong

thính đường hết. Ban nhạc đàn bắt đầu chơi, mặc tình đàn chó nhớn nhỏ. Tất cả vụ này đều được dự trù trước, ngoại trừ chuyện đàn chó không lên tiếng sủa. Vì nhạc phẩm trình tấu chính là bản “Hunting Symphony” (Hòa Tấu Khúc Đi Săn) của Mozart—Mozart có ghi trong bản nhạc là phải có tiếng chó sủa đáp lại tiếng kèn mở đầu.

Nhạc trưởng Dunn đã mượn đàn chó săn Buckram từ Brookville. Nhưng chẳng có con nào sủa lên một tiếng, làm người soạn nhạc nếu còn sống chắc đau khổ khôn cùng.

Loại tin biên niên trực thuật (straight chronological news story), nghĩa là khởi đầu nhẹ nhàng rồi đi dần đến đoạn gay cấn nhất, cũng có chỗ đứng trong ngành báo chí. Thí dụ điển hình nhất là bài của Don Whitehead viết về cuộc thăm viếng bí mật của Tổng Thống tân cử Dwight D. Eisenhower ở mặt trận Triều Tiên năm 1952—bài này đoạt giải Pulitzer. Sau đây là vài đoạn đầu của bài đó:

Bài—của Don Whitehead

Đi theo Eisenhower ở Triều Tiên, 5-7 (AP).—*Lúc đó là 5 giờ rưỡi sáng (giờ Washington), ngày thứ Bảy 29-11, khi hai người đàn ông rảo bước qua ngưỡng cửa căn nhà số 60 đường Morningside, New York, ra đường trong đêm lạnh thấp thoáng ánh sao.*

Cổ áo khoác của họ bẻ đứng như để che cơn giá buốt. Họ đi mau tới cửa xe hơi vừa cặp lê gân đó, chui tọt vào xe, và chiếc xe vọt đi. Đường phố lại trống trải và lặng lẽ như cũ.

Một trong hai người đó là Edvard Green, mật vụ Mỹ, và người kia là Tổng Thống tân cử Eisenhower. Đó là lúc Eisenhower khởi hành chuyển đi Triều Tiên để mong tìm—cũng như hàng triệu dân Mỹ cũng mong như thế—một kết thúc vinh dự cho cuộc chiến đẫm máu đã kéo dài hai năm rưỡi và đã khiến cho 126.000 người Mỹ thương vong và mãi tích...

Toàn bài viết với giọng văn kể lể tỉ mỉ, trăn trăn. Phong thái nhẩn nại, cẩn mật của sự hàm súc không đổi. Nhưng sự chính xác không chê được khiến các chủ biên khắp nước, khi cho đăng bài này, không thể cắt bỏ nhieu. Đó chính là giá trị trường cửu trong một bản tin về một biến cố lớn mà được ghi bằng bút pháp giản dị nhưng đầy ý nghĩa.

Tương phản với loại trăn trăn này có loại biên niên sôi động hơn như bài tường thuật vụ ám sát Tổng Thống John F. Kennedy, do Merriman Smith của hãng thông tấn UPI viết. Chỉ vài giờ đồng hồ sau khi những mẫu tin

từ Dallas làm cả nước xúc động (vào ngày 22-11. 1963), ký giả Smith đã viết nên một bài báo giúp ông ta đoạt giải Pulitzer.

Bài của Merriman Smith

Dallas, 93.11 (UPI).—*Lúc đó vào giấc trưa nắng chầy mờ khi chúng tôi ngồi xe xuôi khu phố buôn bán của thành phố Dallas, theo sau Tổng Thống Kennedy. Đoàn xe bỏ khu trung tâm thương mại, quẹo vào một xa lộ đẹp đẽ uốn quanh một nơi hình như là một công viên lớn.*

Tôi ngồi trên cái-gọi-là xe báo chí Bạch Cung, một chiếc xe trang bị vô tuyến điện thoại lưu động của một hãng điện thoại. Tôi ngồi ở “băng” trước, giữa hai người—một là tài xế của hãng điện thoại, người kia là Malcolm Kilduff, quyền Tham Vụ Báo Chí Bạch Cung đặc trách chuyên kinh lý Texas. “Băng” sau có ba phóng viên khác.

Chợt chúng tôi nghe thấy ba tiếng nổ lớn. Tiếng đầu tiên như tiếng pháo cối. Nhưng hai tiếng sau không ai còn nghi ngờ gì nữa: tiếng súng.

Xe Tổng Thống phía trước, cách chúng tôi khoảng 150 thước, hình như lao đảo một chút. Chúng tôi thấy xe an ninh sau xe Tổng Thống nhón nháo. Xe sau nữa chở Phó Tổng Thống Lyndon B. Johnson, và một xe cận vệ rồi đến xe chúng tôi.

Xe chúng tôi khựng lại chỉ vài giây, nhưng làm như lâu bằng cả cuộc đời. Con người trông thấy lịch sử nổ bùng trước mắt, và ngay đối với một quan sát viên lành nghề cũng không thể nhận thức được ngay việc gì đang xảy ra.

Mấy người trong xe đưa nhau dục tài xế cho xe lên gần xe Tổng Thống. Nhưng đúng lúc đó chúng tôi thấy xe Tổng Thống cùng đoàn mô tô hộ tống rú ga vọt đi.

Chúng tôi hét vào tai tài xế:

- Đi tới. Lẹ.

Xe chúng tôi lách qua mặt xe Phó Tổng Thống và vù về phía xa lộ...

Cứ thế, câu chuyện được để lại—một câu chuyện đầy rắc rối mà chỉ dùng những câu, những chữ giản dị, dễ hiểu. Phải là bậc thầy mới tạo nổi tác phẩm cỡ đó.

PHẦN KỸ THUẬT

Ít ký giả hiểu rõ toàn bộ tiến trình việc làm báo. Thật đáng tiếc. Đối với

những người phải viết đua với cây kim đồng hồ thì việc làm quen với các công việc thuộc phần kỹ thuật cũng cần thiết lắm. Chúng ta không thể hoàn tất bản tin đúng hẹn nếu không biết cách ghi lời chỉ dẫn liên hệ đến phần ấn loát cho thợ sắp chữ, cho người trình bày... Ký giả viết cho tờ báo giấy trắng mực đen chứ không viết trong hư vô.

Đo lường dòng chữ. Phương tiện đo lường dòng chữ không phải là “inch” (inch) hay “phân”(centimetre) mà là “điểm” (point).

- Một point là 1/72 inch.

- 12 point là 1 em hay pica, bằng 1/6 inch.

- 6 point hay 1/2 em là 1 en hay 1 nut.

Như vậy, nếu người viết muốn phân cách hai đoạn trong một bài, chỉ cần ghi chú “gạch dài 3 em”, ấn công sẽ xếp một phi lê nửa “inch “vào chỗ chỉ định. Hoặc giả, một chủ biên muốn để hai lờ rộng để làm nổi bật bản tin, chỉ ghi chú “thụt vào 1 nut”.

Lật phi lê. Nhưng chữ tắt T.R. Tức là *Turn Rule* dùng trong nhà chữ có nghĩa là lật phi lê. Thông thường, một thanh phi lê để xuôi thì mỏng, lật ngược lại ta có một đường kẻ đậm. Có thể dùng những chữ chì chết (chữ hư mòn không dùng để in được nữa) để lật ngược thay cho phi lê.

Nếu bài báo gồm nhiều đoạn chưa viết xong, cuối mỗi đoạn thêm vào phải ghi “T.R. chờ đoạn 2 bài Jones”—nêu nhan đề là Jones. Lời ghi chú này giúp nhà chữ cũng như người trình bày trang báo biết rằng bài còn tiếp. Đoạn cuối có thể ghi “T.R. chờ đoạn 8 cuối bài Jones”. Người trình bày chỉ cần nhìn những dòng ghi chú là theo dõi được diễn tiến công việc.

Những lời ghi T.R. giúp nhà chữ cũng như người trình bày chú ý và đợi bài thêm hoặc thay đổi. Những dòng chữ này còn có công dụng hoãn việc lên khuôn trang báo cho tới lúc sửa xong hoặc thay đổi xong.

Thêm kiến thức. Quả thật có đến hàng trăm cách, như đo bằng chữ, lật phi lê, tuy nhỏ nhặt nhưng quan trọng đối với ký giả muốn biết nghề. Không có gì huyền bí hết, Một trưởng biên hoặc một thư ký tòa soạn, lúc cao hứng, có thể dẫn anh “lính mới” đi một vòng tòa báo và nhà in để anh ta làm quen với bộ phận máy móc. Các tài liệu chỉ dẫn, kèm theo kinh nghiệm sống, sẽ giúp ký giả biết mình có thể làm gì để chạy đua với kim đồng hồ. Nhất là thời buổi này, khi việc sắp chữ thực hiện bằng máy tự động, có khi

là viễn ảnh, người ký giả không được phép không biết đến kỹ thuật sản xuất tờ báo. Trong tương lai, ký giả chắc phải đuổi theo những tiêu chuẩn mới: chữ lớn hơn, cột rộng hơn. Lúc đó ký giả sẽ cần, hơn bao giờ hết, có kiến thức về cơ khí.

CHƯƠNG 10. TIN KHÔNG AI THÍCH

Ký giả không cần ai bảo mới làm mỗi khi trong vùng xảy ra tai nạn. Hoặc giả đó là một đám cháy, một trận lụt, một cơn bão, một cuộc động đất, đắm tàu hoặc một vụ nổ, thì bốn phần người ký giả vẫn là sẵn tin bất kể rủi ro, phí tổn hoặc công khó.

Đó là truyền thống báo chí. Ở Mỹ, người ta tha thiết với truyền thống này, một cách mạnh dạn và tự hào. Truyền thanh, ngu ồn tin cung cấp tin tức cấp thời nhất, luôn luôn là “lính gác” giỏi. Truyền hình trình bày cho cả nước thấy rõ những cảnh xúc động nhất của biến cố. Nhưng nhật báo và hãng thông tấn mới là những cơ cấu phổ biến, với đầy đủ chi tiết, các bảng biểu kế thiệt hại nhân mạng và tài sản, muôn ngàn sự kiện mà các phương tiện truyền thông khác không đưa ra được.

Không ai hưởng lợi nhờ một thảm họa, nhất là một tờ báo lại không được lợi lộc gì khi tai nạn xảy ra trong vùng khiến cho khoản tiền đầu tư về quảng cáo bị giảm sút, hoặc một đài truyền hình bỏ hết thì giờ trình bày tin tức trong cơn khủng hoảng. Cũng không thể nói được rằng những tin tức về tai nạn thông thường như hỏa hoạn, đụng xe, đắm tàu làm lợi cho các ngành báo chí. Những tin này không giúp báo bán chạy vì công việc phát hành thường ngày có thể bị xáo trộn khi có biến. Trên đài truyền hình, những khán thính giả tầm thường chỉ khoái phần giải trí, ghét xem tin xã hội.

Không có ai từng lê bước trong mưa, qua bùn lầy và tối tăm để đến tận nơi chứng kiến vụ đắm tàu lại quả quyết rằng đó là công việc hứng thú hoặc vui nhộn. Cũng như tin bại trận, loại tin tai nạn không đem đến cho các phương tiện truyền thông lợi lộc gì. Đó là loại tin không ai thích. Nhưng đó cũng là loại tin ai cũng phải được thông báo.

BÃO TỐ

Bão là gì? Báo chí phải loan báo chuẩn xác một cơn lốc, một trận cuồng phong, hoặc một cơn bão tuyết vừa tới vùng nào đó. Có hai bảng biểu kê mức độ thời tiết hơi khác nhau: Một của Sở Khí Tượng Hoa Kỳ (U.S. Weather Bureau) và một của Beaufort.

Sau đây là biểu kê của Sở Khí Tượng Hoa Kỳ.

ĐỊNH DANH	TỐC ĐỘ (dặm/giờ)
Bình thường	Dưới 1
Hiu hiu	1 — 3
Gió nhẹ	4 — 7
Gió êm	8—12
Gió vừa	13 — 18
Gió mát	19 — 24
Gió mạnh	25 — 31
Gió có cơn nhỏ	32 — 38
Gió có cơn	39 — 46
Gió có cơn mạnh	47 — 54
Gió bão	55 — 63
Bão lớn	64 — 73
Bão rất lớn	Trên 74

Còn biểu kế của Beaufort (do Sĩ Francis Beaufort lập năm 1805) lại ấn định gió cơn mạnh là loại gió làm tróc gốc cây, còn bão rất lớn là loại gió có tốc độ trên 75 dặm/giờ. Thực ra, bão, cu ồng phong, trốt lớn (gió lốc cực mạnh và rộng), hoặc đại phong cũng thuộc nhóm bão tố. Một cơn trốt lớn (cyclone) là một trận gió xoáy trên một vùng áp suất thấp, trải ra cả trăm dặm. Ở Hoa Kỳ, gió này thổi từ Tây sang Đông với tốc độ 20 hay hơn 20 dặm một giờ.

Cu ồng phong (tornado)—loại bão tàn hại nhất—là những cơn gió xoáy với tốc độ 200 dặm/giờ. Những cơn gió này có thể kéo dài từ vài phút cho đến vài giờ, có thể tàn phá trong khoảng rộng vài thước cho đến vài dặm, và di chuyển không có hướng nhất định với tốc độ 68 dặm/giờ trong khoảng 300 dặm vuông. Bão rất lớn (hurricane) bốc từ vùng nhiệt đới, phạm vi hoành hành có thể tới 500 dặm đường kính. Ở vùng Thái Bình Dương, loại này còn có tên là đại phong (typhoon).

Bão lụt và bão tuyết được đo bằng lượng nước hay tuyết hứng được trong một thời gian nào đó. Có loại bão tuyết nhỏ (snowstorm) và loại bão tuyết lớn—kéo dài hơn—(blizzard). Theo Sở Khí Tượng thì “blizzard” là cơn

tuyệt nhỏ, khô, trút theo gió với tốc độ 35 dặm/giờ, mù mịt trong lúc nhiệt độ xuống thấp, cách xa khoảng 15 thước không trông thấy gì.

Những bảng kê số thương vong. Phóng viên khi đến nơi xảy ra tai nạn phải tìm ngay những con số ước lượng về những người bị chết và bị thương cũng như sống sót, trong lúc công cuộc cứu cấp vẫn tiến hành. Tuy nhiên, phóng viên có kinh, nghiệm không bao giờ chấp nhận các con số ước lượng do người vô thẩm quyền đưa ra. Các con số do các ngu ần thẩm quyền cung cấp cũng cần phải kiểm soát lại, đối chiếu, sao cho ước tính trong bản tin đầu phải ở mức trung bình (giữa hai mức thấp nhất và cao nhất) của các ngu ần thẩm quyền khác nhau. Li ền sau đó, phóng viên phải tìm cho được các con số, cùng tên tuổi những người chết và bị thương. Nếu có con số 20 tử thi (làm thống kê những vụ này chẳng thích thú gì), phóng viên phải tìm cách có đủ 20 cái tên. Nếu danh sách chưa lập đủ, cũng ráng tìm những dấu vết từng phần. Danh sách người bị thương phải thu lượm ở những bệnh viện và trạm cấp cứu.

Muốn biết phóng viên có năng lực hay không, cứ xem sự tr ỗi sụt của các con số ước lượng trong một tin tai nạn nào đó. Nếu số ước lượng sơ khởi là 50 hoặc 60, sau sụt xuống còn 14, thì rõ ràng anh này sẵn tin dờ, nhận định kém. Không thể có những con số cách biệt quá lớn như vậy được. Trong những tai nạn lớn, các con số cũng chỉ sai biệt từ 5 đến 10 là cùng, và thường thường con số thương vong ở những bản tin sau cao hơn. Không bao giờ được coi những ước đoán là số tổng kết; việc định lượng t ầm mức quan trọng của tai nạn, số tài sản thiệt hại, cũng cần dè dặt như vậy. Các bảng kê các con số phải được phối kiểm trước khi nộp cho tòa soạn.

Tin chính, dù ở báo in hay đài quảng bá, bao giờ cũng được trình bày một cách dè dặt nếu còn nghi vấn về mức độ tai nạn. Đừng đưa ra những hình dung từ khi mà sự kiện tự nó cũng đã làm rung chuyển cả làng nước. Dân chúng không mu ốn rung động trước một áng văn hay vào lúc đó, mà chỉ mu ốn biết chuyện gì đã xảy ra.

Sau đây là một thí dụ:

Ít nhất cũng có bốn người chết hôm nay sau một trong những vụ l ụt lớn nhất tàn phá quận Delaware từ đêm thứ Hai. Ba người khác bị mất tích và cũng bị coi là chết.

Bị thiệt hại [nhiều] nhất là khu Chester, nơi mà dòng suối Chester dâng cao và đổ xuống làm ngập đến 16 bộ một thị trấn khác.

Vụ lụt này còn làm cho 450 người không có nhà ở, nhiều trường học phải đóng cửa. làm tắc nghẽn lưu thông và trở ngại công việc kinh doanh và kỹ nghệ.

Cảnh sát tiểu bang nói đã tìm thấy ba xác chết ở vùng quê quận Delaware. Còn về ba người bị mất tích, người ta cho là đã bị chết đuối...

Delaware Country (Pa.) *Daily Times*

Tin của đài phát thanh về bão tố cũng viết theo lối này, nếu khác chỉ khác ở thì hiện tại của động từ. Còn trên truyền hình, hình thức bản tin tự do hơn vì phải ăn khớp với hình ảnh. Nhưng những chi tiết cần thiết như danh sách nạn nhân, chuyện cứu cấp an dưỡng hoặc cảm động... chỉ có nhật báo mới cung cấp được đầy đủ. Và cũng phải là báo hạng khá mới có nổi một tòa soạn biết tổng hợp các tin chính, tin bên lề, tin mục kích tận chỗ, danh sách những người tử nạn, bị thương và mất tích... tất cả đều ở trong sự thôi thúc của hạn kỳ báo lên khuôn.

TIN THỜI TIẾT TỔNG QUÁT

Có anh phóng viên nọ, một hôm được giao công tác viết tin về một ngày đẹp trời, đã buông bút tuyệt vọng. Nhưng cũng ngày đó, một phóng viên nhiếp ảnh lại đem về những tấm hình đẹp, nhiều hơn cả sự mong đợi của tòa soạn. Đó là hình những người trẻ tuổi tay cầm tay dạo chơi, những ông già bà cả phơi nắng ấm trong công viên, đám trẻ chơi đùa và các muông thú nhảy rồn trong bách thảo, ống kính của đài truyền hình còn có thể đưa những cảnh hoan lạc kia lên màn ảnh ở khắp nơi trong nước. Thế mà ít khi người ta làm thế. Người ta xô nhau khai thác sự bi thảm kích động trong một tin, bỏ qua chính cuộc sống.

Có nhiều cách để thông báo thời tiết, và ký giả dùng tất cả các cách đó, cả khi trời tốt lẫn khi trời xấu. Nếu không là tin, thì ở góc trang nhất các nhật báo vẫn luôn luôn có một khung nhỏ đăng những tiên đoán thời tiết của Sở Khí Tượng Hoa Kỳ. Có khi là tin thời tiết của cơ quan chính quyền, có khi là tin riêng của tờ báo tổng hợp tin của nhiều đài khí tượng tư, đều chiếm những chỗ quan trọng trong tờ báo, Đối với các phương tiện truyền thông điện tử, tin thời tiết là một mục quan trọng của hầu hết các chương trình.

Nhiều nhật báo còn đăng những bảng kê nhật trình khí tượng ở nhiều tỉnh lớn, tiên đoán thời tiết cả mùa, và bản đồ thời tiết có dẫn giải đầy đủ. Truyền thanh và truyền hình không đủ phương tiện thông báo nhiều chi tiết như vậy, nhưng cũng có xưởng ngôn viên giải thích tường tận. Các nhà khí tượng học cũng thường được tất cả các phương tiện truyền thông phỏng vấn.

Con số thống kê dữ kiện thời tiết lớn lao hiện nay chứng minh rằng ký giả phải hết sức làm quen với những nguyên tắc tiên đoán thời tiết. Khi những ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ đến gần, khi sắp có một cuộc tranh tài thể thao hoặc một cuộc hội họp ngoài trời, thời tiết trở nên một phần quan trọng trong bản tin. Người ta không thể nào bỏ qua được loại tin này.

Những điểu căn bản cần được ghi vào bảng tổng kết thời tiết gồm có phần tiên đoán mới nhất, các mức nhiệt độ hàng giờ, độ ẩm, áp suất, sức và hướng gió, và một bảng so sánh cao thấp với ngày nào đó trong mùa. Vào mùa nực, dân Mỹ vật vả với bảng đo nhiệt độ và ẩm độ để tìm xem sự khó chịu của con người. Bảng này viết tắt là T.H.I. (Temperature Humidity—Index, chỉ số ẩm độ) có mực độ ghi sẵn. Nếu người ta tìm được con số thích hợp thì đem [con số đó] nhân với 0,4 rồi cộng thêm 15 là có đáp số. Theo lý thuyết, nếu chỉ số ẩm độ ở 75, một nửa dân cư còn có thể chịu được, nhưng quá số thì không ai chịu nổi được nữa.

Thói quen ham “kỷ lục” của các ký giả Mỹ thật vô hại và dễ thương. Đối với bất cứ cái gì, họ cũng có thể tìm ra chỗ “nhất” hoặc “bét”. Thật ra, những “kỷ lục” kiểu này cũng không phải khó tìm, nhất là nhiều tài liệu công cũng như tư đã có từ gần một trăm năm nay. Khi những con số cao và thấp trong một ngày nào đó chẳng hạn như ngày 12 tháng Năm hoặc 13 tháng Chạp được đem so sánh với những tài liệu cũ, người ta thường có thể có được một con số “kỷ lục”. Thói quen của nhà báo ham kỷ lục còn có thể được thỏa mãn bằng cách phối kiểm với thời tiết của ngày đầu tiên của một mùa, trận bão thứ nhất của mùa Đông, đợt nóng bức đầu mùa Hạ, những ngày nóng nhất hoặc lạnh nhất trong tháng, trong mùa hoặc trong năm. Cũng như trong mọi việc, phóng viên nên nhớ rằng họ cần phải hỏi Văn Phòng Khi Tượng để có được tài liệu, bởi vì không phải lúc nào người ta cũng tự nguyện cung cấp tin tức cho mình, và cũng đừng nên quá ý vào sự sốt sắng của các công ty điện thoại ở vài thị trấn để được cung cấp những dịch vụ như loại tin thời tiết

Dù được viết thành tin hoặc chỉ gồm trong một thông cáo ngắn về thời tiết, ký giả cũng nên biết một điều giản dị sau đây: trước khi viết bài, hãy liếc mắt ra ngoài khung cửa một cái, nhiều khi tránh được những sai lầm phiền phức. Và việc tiên đoán thời tiết chẳng thể nào hoàn hảo, ngay cả những chuyên gia khí tượng cũng thay đổi những điều tiên đoán của họ từng giờ. Ở những thành phố hoặc địa điểm nghỉ mát, tin thời tiết còn được dùng làm “món chiêu hàng”. Chẳng hạn, các phương tiện truyền thông ở Florida có thể rêu rao miền Bắc đang rét run, hoặc vùng California sắp mưa nhiều, mục đích để kéo du khách đến Florida. Tin thời tiết thật cũng đáng làm ở những vùng như vậy.

Tiết trời nóng, lạnh và bão tố. Trời trở lạnh hoặc chuyển nóng cũng làm ra tin tức. Lỗi làm tin thời tiết cổ điển vẫn là ghi nhận nhiệt độ nhiều ngày, rồi so sánh với những ngày đó của những năm trước. Việc này cũng giản dị vì có thể lấy những con số thống kê của các cơ quan công quyền. Các diễn biến liên hệ cũng thông thường và dễ nhận. Những đám người đổ xô về các công viên, bờ hồ, chân núi và bãi biển trong kỳ nóng bức, cùng với hiện tượng các hoạt động công sở hoặc doanh thương sút giảm. Vào mùa Đông, tiết trời lạnh dưới không độ có thể trì hoãn trầm trọng công việc cũng như sự chuyển vận, nhưng muốn chính xác hơn, có thể săn tin ở các nguồn tin chính thức như các phòng thương mại và ngành vận tải. Thu thập các dữ kiện này đòi hỏi thời gian, nhưng dữ kiện lại dồi dào.

Phần rắc rối trong việc sử dụng các thái cực trong lãnh vực thời tiết là làm cách nào ấn định đúng nguyên do những cái chết, bị thương hoặc thất lạc do thời tiết gây ra. Những sự thiệt hại thuộc lãnh vực này thường không được công bố chính thức. Do đó, phóng viên phải phán đoán thận trọng, dè dặt, và thư ký tòa soạn phải phối kiểm lại Các bản tin truyền thanh hoặc các tit lớn trên báo nói về mười người chết có thể gọi lên hình ảnh những tử thi đông lạnh nằm ở những nơi hẻo lánh. Thật ra, hầu hết những cái chết này có thể là nạn nhân của chứng đau tim bị xúc kích mạnh. Số tử nạn vì trời nóng cũng vậy. Nói chung, khi làm tin loại này, ký giả thường nhiễm giọng thi sĩ. Điều này động chạm đến lòng tin của quần chúng đối với các phương tiện truyền thông.

Hai ba chục năm trước, người ta có thói quen quan trọng hóa những sự thiệt hại do thời tiết gây ra, nhưng dần dần các chủ biên dè dặt hơn. Ngày nay, khi có nhiều người chết mà người ta cho là vì thời tiết trong một khu

vực, người ta đã quen xác định lại cá nhân các nạn nhân cũng như cách chết của họ ngay ở trong bản tin. Trừ phi có điểm bất thường nào đó trong một bản kê khai số người chết, chi tiết đó không đáng làm nổi bật. Các tai nạn xe cộ mà nguyên nhân không liên quan gì đến thời tiết cũng phải làm thành tin riêng.

Viết tin. Một việc khó hiểu nhất đối với một ký giả mới vào nghề là phải làm tin từ đầu đến đuôi về một chuyện mưa gió, nóng lạnh hoặc bão tố mà cả vùng đã biết rồi. Thật ra có gì là lạ đâu. Cũng như chuyện một trăm ngàn người có thể dự khán trận túc cầu nhà nghề và hàng triệu người khác theo dõi trận đấu, cho biết bên nào thắng, tỷ số là bao nhiêu, và các chi tiết liên hệ. Đi đâu đó chứng tỏ rằng công chúng rất muốn biết thêm chi tiết, tin tức, đối cảnh, và màu sắc của tin mà họ đã biết trước phần nào.

Chuyện thời tiết lại là chuyện phổ thông thì trước hết bắt buộc việc tường thuật phải có đầu có đuôi, cái gì xấu và cái gì tốt, hậu quả ra sao, và biến đổi trong ngày như thế nào.

Sau đây là vài mẫu phần mở của tin thời tiết trên báo và các hãng thông tấn:

—*Hôm nay một luồng gió lạnh thổi từ Bắc Canada xuống, khiến nhiệt độ trong thành phố hạ bớt hai độ. Chưa có dấu hiệu bớt lạnh lúc này...*

—*Hàn thử biểu lên đến 90 độ (Fahrenheit) trong ngày hôm nay, nhưng có thể tối nay có mưa rào làm giảm cơn nóng bức...*

—*Với luồng gió mạnh 30 dặm/giờ, tuyết tràn về thành phố hôm nay, và có thể dày đến hai tấc trong năm tiếng đồng hồ. Sở Khí Tượng tiên đoán tuyết còn rơi suốt đêm và có thể dày đến sáu tấc vào sáng sớm mai...*

Một đặc điểm của các tin thời tiết là việc sử dụng những động từ mạnh (vigorous verbs) và các nhận định phiến diện, có thể đưa tới cảm nghĩ là tình trạng còn tệ hơn thế nữa. Đó là một trong số những sự rủi ro của việc viết tin thêm màu sắc cho sự kiện. Nhưng giữa những câu văn “khô như ngói” của bản tin chính thức tiên đoán thời tiết và bài viết có “thêm mắm muối” của một ký giả quá hăng say, vẫn có một khoảng trung dung. Đó là lối kể chuyện đậm đà mà chính xác, nhấn mạnh vào chi tiết nào mà quần chúng thích thú. Thí dụ sau đây là một cách viết tin thời tiết cho nhật báo:

—*"B - b - b bé ơi, ở ngoài lạnh lắm, Ngày r - r - rét nhất năm đây. Có lẽ c - c - c - còn rét lâu lắm."*

Văn Phòng Khí Tượng Hoa Kỳ cho biết hồi 6 giờ 45 sáng nay, hàn thử biểu đã sụt xuống bốn độ, nghĩa là thấp hơn đúng sáu độ so với kỷ lục 10 độ ngày 5 tháng Chạp năm ngoái. Đây là ngày lạnh nhất mà Văn Phòng Khí Tượng ghi được trong vùng.

Bản tiên đoán thời tiết cho biết trong ngày nhiệt độ sẽ thay đổi chút ít, cao nhất là 15 độ, và đêm nay có thể xuống không độ.

Tiên đoán thời tiết bằng điện tử. Các tiên đoán thời tiết hầu hết phát xuất từ Văn Phòng Khí Tượng Hoa Kỳ, mặc dầu một vài cơ sở báo chí cũng có riêng bộ phận tiên đoán này. Và lại dân chúng coi những tin thời tiết như một dịch vụ công cộng từ lâu rồi.

Từ khi có truyền thanh, các đài này lại có lối bán tin thời tiết cho các nhà quảng cáo. Theo lối này, thính giả phải nghe những mẫu tin vớ vẩn về thời tiết có tính cách nhắc chừng, rồi đến phần quảng cáo thương mại, cuối cùng mới đến vài dòng tiên đoán của Văn Phòng Khí Tượng Hoa Kỳ. Đài truyền hình còn khai thác khía cạnh thương mại của tin thời tiết kỹ hơn, với những “kiểu nữ thời tiết”, với mục đích lôi cuốn khán thính giả theo dõi thêm phần quảng cáo. Quả chúng không ưa lối này cho lắm, nên những đài đứng đắn thường đưa những nhân vật thẩm quyền lên thông báo, dĩ nhiên vẫn có thể kèm theo mục quảng cáo.

ĐỘNG ĐẤT

Cứ năm cuộc động đất thì có đến bốn xảy ra quanh vùng Thái Bình Dương. Kinh nghiệm còn cho thấy những cuộc động đất còn xảy ra theo những chu kỳ từ quần đảo West Indies qua Đại Tây Dương và Địa Trung Hải đến dãy Himalaya và quần đảo East Indies. Tính trung bình mỗi năm 1.200 đài ghi địa chấn ghi nhận khoảng nửa triệu cơn động đất. Trong số nửa triệu này, chỉ có khoảng 1.000 vụ gây thiệt hại đáng kể và khoảng 100.000 vụ nhẹ nhàng.

Việc đo sức địa chấn dựa vào biểu kế Richter, do ông C.F. Richter, một nhà địa chấn học, đặt ra. Sau đây là vài con số của biểu kế chỉ độ mạnh của địa chấn:

2— Rung chuyển thật nhẹ.

4,5— Rung chuyển có gây thiệt hại nhẹ

6— Rung chuyển có gây thiệt hại trung bình
8,5— Đại địa chấn.

HỎA HOẠN

Cũng như các tin bão tố hoặc thiên tai khác, tin hỏa hoạn phải được biên soạn kỹ lưỡng và phải cẩn thận về những con số thiệt hại. Có thể dùng cách liệt kê như đã nói trong phần tin bão tố. Các viên chức cao cấp của cảnh sát và cứu hỏa có mặt tại chỗ, hoặc của bệnh viện, đều giúp ích cho việc phối kiểm các con số nạn nhân, nhưng muốn chắc chắn hơn, phải chờ tới lúc các thân nhân nạn nhân xuất hiện. Những cảnh này thường là cảnh đau lòng, rất khó chứng kiến một cách dửng dưng, ngay cả đối với những phóng viên lão luyện.

Trong việc tường thuật và viết tin hỏa hoạn, còn có nhiều may rủi khác. Tường thuật nguyên nhân một vụ hỏa hoạn chẳng hạn, phải luôn luôn nhớ rằng những điếu do người chỉ huy đội cứu hỏa nói ra chưa hẳn là độc nhất. Như vậy, nếu có ai nói rằng có người đốt nhà, thì việc của người phóng viên không phải là kết tội một người nào đó, trừ phi có một người bị bắt và bị gán cho tội đó thực. Nói về nguyên nhân của một vụ hỏa hoạn, không nên gán tội bất cẩn cho chủ nhà, mặc dầu đôi khi các giới chức có thẩm quyền công bố điếu đó. Trong hoàn cảnh như vậy, công việc của người phóng viên là tìm hỏi ngay người hoặc những người bị gán tội.

Một số dữ kiện khác cũng rất cần trong bất cứ bản tin hỏa hoạn nào, ngoại trừ con số nạn nhân và nguyên do. Đó là địa chỉ đúng của ngôi nhà bị cháy. Nhưng cũng vẫn chưa đủ. Còn phải nói rõ nhà đó là nơi cư trú, văn phòng, hoặc hãng xưởng. Nhà có bao nhiêu tầng, xây cất bằng gì—sườn gỗ, tường gạch, bê tông cốt sắt. Đó là nhà thuê hoặc nhà trọ, cũng phải ghi rõ. Ghi cả giờ ngọn lửa bị khám phá, bao nhiêu hũ còi báo động đã hú lên, bao nhiêu lính và xe cứu hỏa tới; lúc ngọn lửa bị dập tắt, ảnh hưởng đám cháy ở vùng phụ cận và cả việc xe cộ lưu thông nữa cũng cần phải có đủ trong bản tin.

Nếu có thể, đưa ra một con số thiệt hại ước lượng một cách vô tư và khá đích xác. Tuy nhiên, nên nhớ rằng tầm mức thiệt hại thường thay đổi tùy nguồn cung cấp dữ kiện—hoặc giả đó là chủ nhà, hoặc giả đó là nhân viên cứu hỏa, có khi là nhân viên bảo hiểm. Nếu có điếu nghi ngờ, nhà báo phải tìm và đưa ra số phỏng định kèm theo giải thích thỏa đáng.

Các mẫu chuyện về anh hùng cứu hỏa, về sự chết hụt, về việc mục kích tại chỗ, đều có thể là những yếu tố quan trọng của bản tin, nếu không có ai chết. Cũng có thể viết ngay những đặc điểm này ở phần mở, rồi dẫn chứng trong thân bài.

Một phần mở của tin hỏa hoạn. Phần mở sau đây cho thấy tin hỏa hoạn có thể chứa đựng nhiều chất liệu:

Tám mươi bảy em nhỏ từ tám đến mười bốn tuổi và ba dì phước, đã chết chiêu thứ Hai trong một vụ hỏa hoạn làm tiêu tâng lâu trường Đức Bà, số 909 đường Avers. Trong đám học trò bị chết, có 53 em gái và 34 trai.

Khoảng 90 người khác, trong đó có ba dì phước điều hành trường và một người gác đàn bị phỏng hoặc bị thương nặng. Các nạn nhân này đã được đưa vào bệnh viện.

Thảm kịch bi đát nhất chưa hề có trong lịch sử thành phố Chicago càng hiện rõ ở những cảnh tượng tại một nhà thờ gần đó và những bệnh viện quanh vùng, nơi thi hài các nạn nhân còn được đặt để chờ thân nhân tới nhận diện.

Mũi lòng nhất là cảnh các phụ huynh học sinh gào thét, vật lộn với cảnh sát phía ngoài tòa cao ốc bốc lửa vào buổi trưa, trong lúc tìm kiếm bọn trẻ khi lính cứu hỏa mò mẫm trong tòa cao ốc nghẹt khói, và khi họ nhận diện các nạn nhân ở nhà xác.

Sự khủng khiếp của đám cháy cũng không kém, khi lửa bốc lên hồi 2 giờ 40 chiều, chỉ 20 phút trước khi 1.200 em học sinh tan học. Những người mục kích từ đâu cho biết họ thấy bọn trẻ nhảy từ cửa sổ lầu hai xuống, có đứa leo lên cửa sổ rồi lại ngã lộn vào. Những điều không trông thấy sau lưới lửa và lớp khói có lẽ còn tệ hơn.

Người ta cũng ghi nhận lòng dũng cảm của các lính cứu hỏa xông vào đám cháy mang các nạn nhân ra—một số sống sót. Các tu sĩ và dì phước cũng dắt được một số ra khỏi tòa nhà khi lửa vừa bốc mạnh. Một dì phước leo cửa sổ để cứu học trò nhưng cùng chết với người được cứu.

Các giới chức địa phương và các đại diện dòng Cơ Đốc đã mở các cuộc điều tra tìm nguyên nhân vụ hỏa hoạn và lý do các học sinh bị kẹt trong đó.

Buổi tối, người ta được biết các chi tiết sau:

Ngọn lửa phụt lên khu cầu thang góc Đông-Nam tòa nhà, cháy bùng như đốt bằng xăng, mặc dầu hệ thống lò sưởi trường này bằng than. Ngọn lửa réo lên trong khu cầu thang. Khói đen và dày tràn ra các hành lang, ngập

tới trần nhà. Lửa lan rất lẹ, khi còi báo động rú lên được thì lửa đã hoành hành suốt dãy thang gác...

Trích *Chicago Tribune*

TAI NẠN LƯU THÔNG

Mọi hình thức tai nạn lưu thông—xe đò, xe lửa, tàu thủy, máy bay và bây giờ còn có phi thuyền—đều được thấy sao ghi vậy. Tuy nhiên, những tai nạn xe hơi vì xảy ra thường nhất, tương đối ít được chú ý hơn các tai nạn khác, mặc dầu con số tử vong trong tai nạn này lên tới 50.000 người mỗi năm—gần bằng tổng số lính Mỹ chết trong hai trận chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam. Giữa cái chết của hai người do tai nạn xe hơi và cái chết của hai người do tai nạn máy bay, báo chí coi nặng nhẹ khác nhau rồi. Cái chết của hai phi hành gia trong một phi thuyền đang được chuẩn bị để phóng đi từ Mũi Kennedy dĩ nhiên phải đáng kể hơn và phải chiếm những tí lớn trên báo cũng như được tường thuật đầy đủ trên đài truyền hình.

Rõ ràng là bất công trắng trợn khi chỉ chú ý đến các tai nạn máy bay mà không kể vào đâu các tai nạn xe hơi, nhất là khi các hãng hàng không đã đạt đến trình độ bảo đảm an toàn tối đa. Hơn nữa, báo chí mà quên rằng tai nạn xe hơi là “kẻ đại sát nhân của xã hội này” thì quả thật là rất thiếu trách nhiệm. Nhưng dù tốt hay xấu, đó vẫn là những trị giá của tin tức hiện đại và chỉ có áp lực của quần chúng độc giả mới thay đổi được. Chỉ khi nào thời đại du lịch bằng hỏa tiễn đến, lúc ấy có lẽ người ta công bằng hơn đối với máy bay.

Tai nạn xe hơi. Các phương tiện truyền thông đã nhiều lần cố bi thảm hóa các vụ chết người trên xa lộ. Có lẽ việc gán cho các tin tai nạn xe hơi cái vẻ đẫm máu được coi như là việc công ích, nhưng kỹ thuật này chỉ mang lại kết quả không hơn gì mục quảng cáo những thiên khảo cứu về ung thư đối với việc hút thuốc lá. Trừ một số báo làm mạnh, đa số các báo chỉ đăng tin tai nạn xe hơi theo lối trực thuật (straight news).

Vào những ngày nghỉ lễ cuối tuần, báo chỉ có thói quen đăng lời tiên đoán của Hội Đồng An Toàn Quốc Gia (National Safety Council) về số người tử nạn vì xe cộ và bình luận tùy theo con số thực sự có vượt quá số dự đoán hay không.

Tổng số tai nạn xe hơi mỗi ngày cũng đã ghê khiếp đối với những người quan tâm đến những vụ này rồi, những lời tiên đoán con số nạn nhân vào ngày nghỉ chỉ càng chất thêm sự khủng khiếp.

Có lẽ thêm chi tiết vụn vặt vào những tin tai nạn xe hơi cũng chẳng phải là đi đâu đáng kể. Thay vì đưa ra con số tổng kết khủng khiếp về các nạn nhân tai nạn xe hơi trên toàn quốc vào dịp cuối tuần, nên đăng tên tuổi, địa chỉ các nạn nhân và trường hợp ngộ nạn của họ để cho bản tin có ý nghĩa hơn đối với địa phương của họ. Hãy khảo sát hai mẫu tin tương phản sau đây:

— *Con số tử nạn trên xa lộ toàn quốc đêm qua đã vọt lên 575 người trong dịp nghỉ lễ Giáng Sinh bốn ngày. Riêng Tiểu Bang New York đã có 36 nạn nhân.*

Con số này còn thấp hơn số dự đoán của Hội Đồng An Toàn Quốc Gia (620 người trong 4 ngày) và vẫn chưa vượt khỏi con số kỷ lục 706 người trước đây cũng trong bốn ngày ở Hoa Kỳ.

— *Một cô bé 14 tuổi đã lao vào chiếc xe cam nhông đang bốc cháy, để kéo bác tài xế bất tỉnh ra ngoài, ở gần Bridgeport hôm qua, Rồi cô ta dùng chiếc áo choàng đồ mới mua để mặc trong dịp lễ Giáng Sinh dập tắt ngọn lửa trên quần áo bác tài xế.*

Cô bé can đảm tên là Mathilda Johnstone ở New Haven, đang ngồi trên xe hơi chạy trên xa lộ số 1 với mẹ là bà David Wills Johnstone thì thấy một chiếc xe cam nhông qua mặt. Một lát sau, chiếc cam nhông chạy loạng quạng, đâm xuống đường mương và lật nhào.

Bà Johnstone vội ngừng xe, và cô Mathilda chạy ngay đến chỗ xe cam nhông bị lật, và cứu được bác tài xe tên là Sam Don Persson. 28 tuổi, người tỉnh Silver Lake. Người ta được biết bác tài xế này đã được bình phục phần nào tại bệnh viện Bridgeport.

Sự khác biệt giữa hai mẫu tin trên nằm ở chỗ một tin làm sống lại câu chuyện của một vài người, trong khi tin kia chỉ là bản liệt kê những tai nạn dịp cuối tuần. Hai thí dụ trên chứng minh một phương châm của nhà báo. Tính cách nhân cảm hiện rõ trên một cá nhân hơn là trên một đám đông hàng ngàn người.

Tai nạn tàu bè. Những tin tức về đụng tàu, cháy trên mặt biển, và những thủy tai khác, thường do đài phát thanh loan báo trước tiên. Tiếp theo, thường là các bản tin đào sâu nhờ liên lạc được với các tàu cấp cứu, các tin tức do các cơ sở như Phòng Duyên, Hãng Truyền Thông RCA các đài phát

thanh tài tử, hoặc chính các chủ tàu bị nạn. Trong khi chờ tàu cấp cứu chở những người sống sót vào bờ, các phóng viên phải trở thành chuyên viên về truyền tin để tìm cách lược tin cho nhiều thì bài tường thuật mới có thể đầy đủ.

Trong trường hợp tai nạn tàu bè xảy ra ở ngoài khơi, nhà báo có quyền thuê mướn máy bay hoặc tàu bè kéo đến ra tận nơi quan sát. Các nhân viên thu hình cho đài truyền hình, hoặc các nghiệp đoàn phim ảnh thường làm như vậy để sẵn tin, trừ phi tai nạn ở quá xa. Khi đám người sống sót vào được tới bờ, nhà báo phải túc trực và mất hàng giờ chờ đợi trên bãi, có khi trong cơn mưa bão, để gặp họ và hỏi tin ngay người đầu tiên về tai nạn ngoài khơi.

Lần đầu tiên người ta dùng vô tuyến điện để cầu cứu trong vụ đắm tàu là ngày 23-1-1909. Hoa tiêu Jack Binns của tàu *Republic* xin cấp cứu vì tàu ông ta đụng phải tàu *Florida*. Cuối cùng, chỉ có sáu hành khách của tàu *Republic* được cứu sống.

Nhiều năm sau, đài phát thanh vẫn đóng vai trò thông tin mau nhất về các tai nạn trên biển, như một bản tin của hãng AP cho thấy sau đây:

Một tàu hàng của Đức bốc cháy trên Đại Tây Dương hôm nay nhưng chỉ có một [người] tử nạn trong số 23 người trên tàu.

Thi thể người tử nạn duy nhất, mới đầu không thể nhận ra được, vẫn còn nằm trên chiếc tàu hàng Caldas bị cháy dài 229 bộ, ở 40 dặm ngoài khơi vùng Chincoteague, tiểu bang Virginia.

Sở Phòng Duyệt cho biết lời kêu cứu cuối cùng của tàu Caldas được gọi về lúc 12 giờ 53 phút chiều với nội dung: “Cháy trên tàu! Khói vào buồng vô tuyến điện.”

Sở Phòng Duyệt còn cho biết có 17 thủy thủ đã bỏ tàu và được tàu Somerset Trader cứu. Thuyền trưởng và bốn thủy thủ khác ở lại định chữa cháy cứu tàu, nhưng cuối cùng cũng phải lên phao lánh nạn. Những người này được chiếc tàu Kiwana của Sở Phòng Duyệt vớt.

Sau đó, tất cả được chuyển sang chiếc tàu hàng Atlantic Heritage chạy về Philadelphia.

Một máy bay C-130 và một tàu tuần duyên khác của Sở Phòng Duyệt cũng tiếp tay trong công việc cứu vớt chiếc tàu hàng bị nạn. Chiếc tàu này đã hoạt động được 14 năm, bị thủng một lỗ lớn ở bên mặt, nghiêng đi 10 độ, nhưng đêm nay vẫn chưa chìm.

Thường thường, trong các tai nạn tàu bè, cần phải viết phỏng chừng những con số nạn nhân khi chưa định rõ được mọi chuyện xảy ra. Có khi ở phần mở nói rằng trên tàu có 130 người, nhưng thân bài không nói rõ số phận của họ. Theo tin vô tuyến điện, một phần trong số đó đã được cứu, nhưng phần còn lại chưa biết ra sao. Trong mọi trường hợp tai nạn, trên bờ hay dưới nước, nhà báo cũng nên dè dặt về số người mất tích và phải chờ cho đến khi đếm xác rồi hãy đoán quyết ai chết ai không.

Tai nạn xe lửa. Trên nhiều phương diện, sãn tin tai nạn xe lửa chở nhiều người thật vô cùng khó khăn, chỉ thua có tin thiên tai thôi. Trong loại tai nạn này, không ai có một danh sách hành khách như ở hãng máy bay hoặc tàu thủy. Việc nhận diện các người sống sót cũng đã là một việc thử thách đức kiên nhẫn cho cả những phóng viên kỳ cựu. Truyền thanh và truyền hình, sau khi loan tin đầu tiên, coi như đã xong và làm tin khác, nhưng nhật báo cứ phải chạy theo công việc bạc bẽo là lập bản danh sách nạn nhân và phối kiểm. Cùng với cảnh sát và bệnh viện, chỉ có nhà báo là muốn và có thể đeo đuổi công tác phục vụ quần chúng này.

Tin tức đầu tiên về một tai nạn xe lửa thường do một người dân nào đó, sống gần nơi xảy ra tai nạn, kể lại. Những nhân viên hỏa xa cũng chưa chắc biết rõ nội vụ trước khi đi điều tra xong. Một nhà báo giỏi, tháo vát và lanh lẹ, thường tìm ra nhiều chi tiết liên quan đến tai nạn hơn bất cứ ai khác.

Nếu chiếc xe lửa không lộn cầu hay bị cháy tiêu, việc đếm xác và người bị thương có thể làm ngay và mau. Trường hợp khó biết chắc con số hành khách sống, chết, ký giả phải đương đầu với việc phối kiểm gay go. Lúc đó phải đào bới mọi nơi—nhà thương, bót cảnh sát, nhà đờn đám ma, phòng đờn hỏa xa, và ngay cả phòng điện thoại của tòa báo, nơi thân nhân và bạn hữu của các nạn nhân hỏi thăm tin tức và những người có thể sống sót.

Sau đây là một tin sơ khởi về một tai nạn xe lửa:

Một chuyến xe lửa thường xuyên, năm toa, của hãng Jersey Central, chở khoảng 100 hành khách, hôm nay đã lao qua cầu quay rớt xuống vịnh Newark.

Ít nhất có 40 người chết và 21 người khác bị thương, theo ước lượng của một nhân viên hỏa xa. Tai nạn xảy ra lúc 10 giờ hơn sáng nay, gần thị trấn Elizabeth, Tiểu Bang New Jersey.

Đến chiều, người ta đã vớt được 13 tử thi.

Chuyến xe lửa khởi hành từ Bay Head, hướng về ga Jersey City.

Hai toa đầu máy và hai toa hành khách đều chạy vượt khỏi cầu quay lúc đó đang mở, chìm ngay xuống vịnh sâu 40 hộ. Từ trên cầu xuống đến mặt nước, khoảng cách là 50 bộ.

Toa tàu cuối cùng lủng lảng ở đầu cầu, ba giờ sau mới rút và cũng chìm xuống đáy vịnh.

Người ta chưa biết rõ nguyên nhân tại sao tài công lại không thắng kịp khi xe tới cầu quay...

Trừ phi bản danh sách đầy đủ các nạn nhân đã lập xong, chỉ nên viết phần mở bằng dữ kiện tai nạn thôi. Con số nạn nhân có thể đưa ra ở đoạn sau. Cách này dùng được ở cả ngành báo in và các đài quảng bá. Lý do tại sao không nên dính vào các ước đoán vô cơ đã được nêu rõ ngay trong thí dụ ở trên. Con số hành khách đáp xe lửa chưa rõ, lại mới chỉ tìm thấy có 13 tử thi, thì các con số 40 tử nạn và 21 bị thương chỉ là phỏng đoán của một nhân viên hỏa xa.

Tai nạn máy bay. Có hai cách lấy tin tai nạn máy bay.

Khi tai nạn chỉ liên quan đến máy bay thương mại, nên dùng những phương pháp lấy tin vẫn áp dụng cho tai nạn xe lửa và tàu bè. Các nhân viên cấp liên bang, tiểu bang và địa phương có trách nhiệm về việc đi đầu hành không lưu cũng có thể cung cấp tin tức. Phi trường địa phương cũng là nguồn tin tốt vì có thể cho biết những tín hiệu cuối cùng của máy bay ngộ nạn và vị trí ngộ nạn.

Đã đành rằng các hãng máy bay đều có danh sách hành khách nhưng cũng cần phải kiểm lại, vì có thể có người ghi tên mà không đi và người khác thế chỗ. Các tiếp viên phi hành thường làm danh sách và số ghế ngồi của mỗi hành khách, nhưng bản kê này khó tìm được sau khi tai nạn đã xảy ra, vả lại, nhiều khi họ không kịp làm danh sách vì còn bận dọn đồ ăn thực cho khách.

Dù sao cũng phải mất thì giờ để kiểm lại hết các cuống vé để biết ai đi ai không trong chuyến bay bị nạn. Nếu tai nạn xảy ra ở một địa điểm có thể tới được để quan sát, hãy đến đó tìm chi tiết, nhất là các người sống sót sẽ cung cấp nhiều tài liệu giá trị. Nhưng thường thường khó tới được, lúc đó phải dựa vào cảnh sát để lấy tin sơ khởi. Nếu gần đó có một căn cứ không lực, vị chỉ huy căn cứ đó có thể giúp đỡ rất nhiều. Dù sao thì mọi việc vẫn phải do nhà báo tự tìm tòi lấy một mình.

Khi máy bay ngộ nạn thuộc không lực, hải quân hay phòng duyên thì các nguyên tắc lại thay đổi. Các thủ tục thông tin của Bộ Quốc Phòng thường ngăn chặn việc tường thuật độc lập của nhà báo. Các phương tiện truyền thông lúc đó chỉ còn cách dựa vào những báo cáo tổn thất của giới chức quân sự. Sự phổ biến còn bị giới hạn hơn nếu đó là một máy bay có chở vũ khí nguyên tử. Luật định phạt trọng tội những ai vô thâm quyền mà tiết lộ tin tức liên quan đến nguyên tử năng. Hỡi một máy bay của Không Lực Hoa Kỳ có chở bom H rớt ở Tây Ban Nha, Ngũ Giác Đài mãi về sau mới xác nhận, sau khi chính quyền Tây Ban Nha đã “rỉ tai” nhà báo tin này.

Sau đây là một đoạn chính trong một bài tường thuật tai nạn máy bay, minh chứng những vấn đề tổng quát của việc săn tin:

Stockport, Anh Quốc (Reuter).—*Hôm nay, một máy bay chở đầy hành khách người Anh đi nghỉ hè đã rớt xuống trung tâm kỹ nghệ Stockport này, khiến 72 hành khách thiệt mạng. Có 12 người sống sót. Chưa rõ có ai ở dưới đất bị thương vong không.*

Đây là tai nạn máy bay lần thứ hai xảy ra cho du khách người Anh trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Tối qua, một chiếc DC-4, cũng của Anh, đã rớt trong rặng núi Pyrénées ở Pháp, làm thiệt mạng 88 người.

Chiếc máy bay rớt hôm nay là chiếc Argonaut, bốn động cơ, chở đầy du khách từ Palma, Majorca về. Nó xuống thấp khi tới gần Stockport và đụng phải một cột biến điện, bốc cháy và rớt xuống trung tâm thành phố.”

Chiếc máy bay rơi xuống bên bờ một đường mương nhỏ. Một phát ngôn viên cảnh sát cho rằng đó là một may mắn lạ lùng vì cả thành phố chỉ có chỗ đó là không có nhà cửa.

Máy bay vỡ tung, làm văng ra một số hành khách—có người nhờ thế mà sống sót—và làm tung toé các hành lý, máy ảnh, đồ kỷ niệm...

Hayden Holden, một cậu bé tình cờ chứng kiến vụ rớt máy bay, bằng ống nhòm, kể rằng cậu ta thấy máy bay xà xuống nóc một dãy nhà kho rồi rớt. Cậu nói: “Hình như nó đảo, chúi xuống rồi một phần bốc lửa”.

Chắc phải ít lâu nữa mới tìm ra nguyên do tai nạn này.

VƯỢT TỪNG KHÔNG GIAN

Thời đại không gian đã tới, làng báo lại bắt đầu khai phá thêm vùng hoạt động. Những thành tích vĩ đại của các phi hành gia cũng bị mờ [đi] vì

nhieu tai nạn. Thời gian trôi, các chuyến lên mặt trăng và du hành trên không gian tạo ra anh hùng nhưng cũng tạo ra người tử đạo. Những biến cố này không thể kể lại theo lối thông thường của các tai nạn trên mặt đất. Nhưng, những giới hạn của ngành báo in khiến cho ảnh hưởng đối với độc giả không mạnh bằng truyền hình đối với khán giả. Những buổi phát thanh về các biến cố ở Cape Kennedy hoặc ở Nga sô với những bức hình phóng đại nổi đau khổ trên mặt quần chúng trong đám tang khổng lồ khiến cho báo in không thể nào theo kịp. Nhật báo, nếu có ưu điểm thế nào, thì đó là vì báo luôn luôn còn đó cho độc giả, còn truyền hình chỉ chiếu hình có giờ, theo ý chủ nhân của đài.

Sau đây là bài tường thuật vụ tử nạn của ba phi hành gia Apollo trước khi những người Mỹ đầu tiên đặt chân lên mặt trăng:⁴⁰

Cape Kennedy, Florida (AP).—*Ba phi hành gia thuộc chuyến Apollo 1 đã chết hồi tối nay vì phi thuyền bốc cháy.*

Những người tử nạn là:

Virgil L. Grissom, 40 tuổi, trung tá Không Quân, một trong bảy phi hành gia của phi thuyền đầu tiên, Mercury.

Edward H. White II, 38 tuổi, trung tá Không Quân, Người Mỹ đầu tiên đi trong không gian.

Roger B. Chaffee, 31 tuổi, trung úy Hải Quân, lần đầu chuẩn bị vào không gian.

Cả ba phi hành gia hình như đều chết ngay khi tai nạn xảy ra, Họ là những phi hành gia Mỹ đầu tiên chết vì công vụ và, mãi mai thay, chết khi còn trên mặt đất.

Ngọn lửa bốc lên hồi 6 giờ 31 chiều khi ba phi hành gia đang tập dượt chuẩn bị bay vào ngày 21 tháng 2, chuyên bay dài 14 ngày vòng quanh trái đất.

Họ bị kẹt giữa hai lớp cửa sập, theo nhận xét của Cơ Quan Quốc Gia Quản Trị Hàng Không và Không Gian (National Aeronautic and Space Administration).

(Theo sự dò hỏi của hãng UPI, nhiều giới chức nói rằng một tia điện đã xẹt và làm cháy khối lượng ôxy nén trong phòng).

Paul Haney, phát ngôn viên của các phi hành gia Mỹ nói rằng ông thấy có lửa cháy trong phòng lái. Ông còn cho biết thêm trong lúc lửa cháy, các điều hướng viên không nghe thấy các phi hành gia nói gì nữa...

Sau tấn thảm kịch kinh khủng hãn hữu đó của Hoa Kỳ bốn năm lại xảy ra một tai nạn nữa làm thiệt mạng ba phi hành gia khác của Nga Sô. Đây là phần mở đầu của một bài tường thuật dài về biến cố này đăng trên tờ *The New York Times*:⁴¹

Moscow. 30 tháng Sáu.—Sáng nay, Nga Sô loan báo cái chết của phi hành đoàn gồm ba người trong phòng thí nghiệm Sanyut vừa được một kỷ lục thế giới về chịu đựng khi bay vòng quanh quỹ đạo địa cầu.

Bản tin đã được đài phát thanh Moscow loan báo cho dân chúng Nga biết hồi 8 giờ 15 sáng nay.

Tass, hãng thông tấn chính thức của Nga, trong bài tường thuật đầu tiên về tai nạn này, cho biết phi hành đoàn ba người này do Trung tá Georgi T. Dobrovolsky cầm đầu, đã rời trạm không gian Sanyut đêm qua và trở về phi thuyền Soyuz II là phi thuyền đã đưa họ vào không gian ngày 6 tháng Sáu. Hãng Tass cho biết thêm tất cả mọi hoạt động bình thường cho đến khi phi thuyền Soyuz II quay trở lại bầu khí quyển của địa cầu sau chuyến bay dài 24 ngày.

Nhưng khi toán đi tìm kiếm để thu lại phi thuyền ở khu vực mà phi thuyền được trù liệu đáp xuống—có lẽ trong vùng Kazakhstan—thì họ thấy cả ba phi hành gia là Trung tá Dobrovolsky và hai viên kỹ sư, Vladimir N. Volkoy và Viktor I. Patsayev, đều đã chết.

Hãng Tass nói: “Đang có cuộc điều tra về những nguyên nhân gây ra cái chết kể trên

Đây là những phi hành gia thứ hai, thứ ba và thứ tư của Nga Sô đã chết trong khi thi hành nhiệm vụ trong không gian. Phi hành gia đầu tiên là Vladimir M. Komarov đã chết ngày 23-4-1967 khi chiếc phi thuyền Soyuz I bị rớt vì hệ thống dù của nó bị rối loạn...”

CHƯƠNG 11. VIẾT LẠI

Khi một vị Tổng Thống từ trần, một cuộc chiến bùng nổ, một Đức Giáo Hoàng mới được bầu lên, một hỏa tiễn bắn lên mặt trăng, thì bản tin phải viết cho mau. Phần mở phải vọt ra khỏi chiếc máy chữ trong nháy nháy sau khi biến cố xảy ra để kịp loan đi theo đường thông tấn xã hoặc báo lên khuôn hoặc đài quảng bá phát thanh lập tức.

Không phải chỉ có các biến cố lớn mới cần làm gấp như thế. Trong việc chạy tin địa phương tầm thường, cũng có thể cần soạn thật mau các tin hỏa hoạn, cướp bóc, thể thao, nhân vật tên tuổi từ trần hoặc ngay cả một cuộc phỏng vấn một người thắng cuộc với tỷ số áp đảo đối thủ.

Thường thường trong những vụ này, cả thông tấn xã lẫn nhật báo đều cần đến các tay chuyên viên lành nghề để viết cho nhanh, đúng hay sai. Không có thì giờ đâu để thù hoa dệt gấm hoặc triết lý vè tin tức. “Tay mơ” không làm được việc này. Đây là chỗ của những “người cải biên” (rewrite man).

NGHỆ THUẬT VIẾT LẠI

Đối với người không biết nghề, nghĩa là không biết gì về kỹ thuật làm báo, có thể anh ta chỉ thấy một ông ngồi vào bàn đánh máy, đánh bản tin, một lúc sau báo ra. Nếu ông đó là một “người cải biên” thì ý nghĩa trên rất đúng. Nhưng đối với những người ngoài nghề, chức vụ cải biên (người viết lại) nghe như chức vụ của một anh viết thuê mệt mội.

Hãy nhận xét công việc của một tòa soạn:

Một đám phóng viên chạy ngoài săn tin—có thể săn một tin thôi—nhưng mỗi phóng viên tìm một khía cạnh, một chủ điểm. Hai hoặc ba chủ biên (editors) nhận tin điện thoại do phóng viên gọi về, và đồng thời ra lệnh làm tiếp theo, và ít nhất cũng có một trưởng biên (deskman) theo dõi tin viễn ký. Máy chú chạy bài (copy boy) lảng xảng trong phòng, Trang nhất vẫn còn nằm trong nhà chữ chờ đúc chì.

Vào lúc đó, tất cả gánh nặng của công việc làm tin để lên vai con người ngồi ôm chiếc máy chữ kia—người cải biên. Ông ta chỉ nhìn thấy một hướng. Ông ta chỉ sống cho lúc này. Các bản ghi chép chất đống trên bàn, có vẻ lộn xộn ầu, và các mẫu tin điện quảng chỗ này chỗ nọ. Liếc mắt vào

cái đồng hồ, nhét giấy vào máy chữ, ông ta “viết bài” ngon lành. Xong vài dòng—chừng một hoặc hai đoạn—ông ta xé ra, thả cho một chú chạy bài hoặc một trưởng biên đứng chờ sẵn. Rồi cứ thế, từng mẩu từng mẩu chạy ra, đúng giờ lên khuôn báo thì ông ta cũng xong bản tin.

Chẳng có anh viết thuê nào đáng được giao cho việc làm tin trong hoàn cảnh đó, tuần này qua tuần khác, tháng này qua tháng khác. Nếu có bài báo thuê loại nhân viên đó thì cũng chỉ ba bảy hai mươi một ngày thôi, vì người viết thuê không hiểu cách làm việc.

Thế nào là người cải biên? Đặc tính thứ nhất của một người cải biên là khả năng sản xuất một cách trôi chảy trong bất kỳ hoàn cảnh nào, một bài đúng, rõ và hay. Bài báo viết một lần không cần sửa chữa gì nữa.

Hai đặc tính khác là sự thư thái và thích nghi. Một người cải biên có thể trong cùng một ngày làm một tin trực thuật bi thảm, một đặc ký nhẹ nhàng, một bài có diễn giải đầy tư tưởng, hoặc ngay cả một thảm kịch trên đường phố có pha trộn nét nhân cảm.

Nhận định về tin tức của ông ta phải sắc bén và chính xác. Chẳng cần vị trưởng biên nào theo sát và nhắc nhở ông ta viết phần mở ra sao. Điêu này, ông ta đã biết rồi, qua kinh nghiệm riêng cũng như qua việc đọc báo. Tuy nhiên, nếu có trường hợp một vị chủ biên muốn có một phần mở khác với phần mở mà người cải biên vừa viết thì người này phải viết lại ngay. Việc của ông ta là sản xuất ra một bài báo, chứ không phải một lý luận.

Do đó, người cải biên rõ ràng phải là một người có trách nhiệm, học rộng và có tư cách. Trong việc giao thiệp với chủ biên và phóng viên, người cải biên thường đứng giữa và có thể bị cả hai bên trách cứ nếu xảy ra một sơ sót nào đó. Biểu hiệu của một nhân viên cải biên thượng hạng nằm ở chỗ các chủ biên tin cậy vào sự phán xét của ông ta, các phóng viên đặt tin tưởng vào khả năng viết tin hay của ông ta, và các người kiểm bài (copyreader) không phải sửa văn phạm hoặc chính tả để có thể chú trọng vào nội dung công việc nhuận sắc bài báo.

Thói quen viết lại. Không có gì gọi là đặc biệt trong công việc viết lại. Phần lớn việc viết lại chẳng có tính cách viết lại chút nào, mà chỉ là một [công] việc chuyên biệt viết tin trong lúc cấp bách. Khi Alexander Graham Bell phát minh ra máy điện thoại, ông cũng tạo ra cơ hội hiện hữu của việc viết lại bài trong ngành báo chí. Charles E. Chapin, khi còn làm chủ biên đô

thành cho tờ *Evening World* ở New York, thường được coi là bậc đàn anh tiên phong của môn viết lại này trong làng báo New York—ông bắt các phóng viên gọi điện thoại về báo cáo dữ kiện để một chuyên viên ngồi tại tòa soạn viết thành bài báo. Phóng viên khỏi cần về tòa soạn viết bài của mình.

Khi các báo buổi chiều ở các thành phố lớn bắt đầu ra nhiều ấn bản (editions) mỗi ngày—những báo lớn có khi ra tới tám ấn bản một ngày—sự sử dụng phóng viên chuyên vào việc lượm tin trở thành cần thiết. Chữ “chân chạy” (legman) ra đời, và nhiều phóng viên đứng ra chỉ là anh râu thập dữ kiện cho người cải biên.

Các báo buổi sáng cũng nhiễm lối dùng người cải biên của báo buổi chiều khi những phóng viên ở quá xa tờ báo, hoặc quá gần kỳ hạn, hoặc không đủ sức viết bài. Có thời, ngay trước Thế Chiến Thứ Hai, hiện tượng “người cải biên” phổ thông hơn cả bây giờ, khiến cho các chủ biên có nhận xét là phần nào giá trị của tờ báo bị mất đi vì tính cách nóng hổi của tin tức không còn.

Trong và ngay sau Thế Chiến Thứ Hai, số ấn bản trong ngày của nhật báo giảm xuống nhiều. Các chủ biên thấy rằng việc ra nhiều ấn bản vừa không cần thiết vừa không được mấy người ưa. Có thêm thì giờ, các báo buổi sáng cố đưa thêm bài do phóng viên viết và đã quân bình được phần nào việc sử dụng người cải biên. Tuy nhiên, đối với báo buổi chiều, vì vẫn còn những thôi thúc của thời gian và trang báo, việc viết lại bài vẫn có cơ bản trướng.

Từ một việc thực nghiệm, việc cải biên trở thành một thói quen. Bây giờ nó là một nhu cầu.

Người cải biên có thể làm gì? Một nhân viên cải biên có khả năng, nếu có sẵn tài liệu bổ túc cho câu chuyện và ý tưởng rõ về khung cảnh cũng như nhân vật chính, có thể làm sống động các chi tiết khô khan do phóng viên đưa về không dính dáng gì với chính biến cố, lại không bị thức bách vì việc nhảy đến mấy điện thoại để đưa thêm tin như phóng viên, nên người cải biên được thơi hơn để viết ra bài báo nhiều ý nghĩa hơn.

Phóng viên tại nơi xảy ra biến cố không thể tra cứu phòng lưu trữ hoặc thư viện để có đủ chất liệu cần thiết cho một bài báo vừa trung thực vừa hấp dẫn. Anh ta cũng không thể đoán mò ra việc gì xảy ra ở những chỗ khác nhưng có liên hệ mật thiết đến câu chuyện anh đang tường thuật. Người cải

biên, ng ữ mọc rễ ở bàn giấy, thật ra lại dễ xoay sở hơn phóng viên, khi viết bài.

Người cải biên có lợi thế rất lớn khi ở ngay tòa soạn. Ông ta biết khuôn khổ dành cho bài của ông ta trên trang báo, khía cạnh nào có thể dùng làm phần mở được. Ông ta có thể tự hướng dẫn mình theo đi ều kiện của tòa soạn. Một phóng viên ở xa tòa soạn thường nơm nớp lo người cải biên ở nhà có thể bỏ mất một vài chi tiết quan trọng nào đó.

Sau hết, người cải biên tiếp xúc trực tiếp và tức khắc với các cấp trên và có thể thảo luận với những vị này về việc viết bài, nếu đó là một tin lớn. Bình thường, một phóng viên phải hành động đơn độc với vài lời chỉ thị qua điện thoại nếu cần.

Tuy vậy, dù với rất nhiều lợi thế, một nhân viên cải biên thượng thặng cũng chẳng thể làm cho bài báo được trung thực bằng bài báo của một phóng viên giới kết hợp những gì mình nhìn, nghe, ngửi thấy để đem vào tin tức. Một người cải biên tốt thường là người khôn ngoan, không khi nào bịa ra khung cảnh với chi tiết rõ ràng. Làm thế, ông ta dễ bị l ầm lạc và làm hỏng luôn cả bài báo. Phóng viên vẫn mãi mãi là chân, mắt và tay của tờ báo, không có gì thay thế anh ta được.

Những bốn phạm của người cải biên. Công việc của người cải biên thay đổi tùy theo mỗi tòa báo hoặc mỗi ban trong một hãng thông tấn. Phạm vi công việc của ông ta phần lớn tùy thuộc vào mức thành thuộc và số lượng công việc mà ông ta có thể giải quyết. Có những người cải biên chỉ chuyên làm tin vắn và ai tít. Một số người khác chuyên làm các tin quan trọng. Lại còn có những người quen sử dụng điện thoại, thường ng ữ làm hậu vệ cho phóng viên.

Nói chung, người cải biên loại nào mà giỏi cũng có thể viết trung bình mỗi ngày từ 1.500 đến 3.500 chữ. Các tay lão luyện, vào những ngày nhiều tin, có thể viết đến 5.000 hoặc 6.000 chữ. Dĩ nhiên, số chữ đó không nhất thiết được đăng cả, vì tin tức thay đổi—các diễn biến cũ có thể bị bỏ đi—ở nhật báo hoặc thông tấn xã cũng vậy.

Người cải biên luôn luôn có việc để làm, cho dù những người khác trong ban biên tập “ng ữ chơi xơi nước”. Ông ta có thể viết lại và phối kiểm các mẫu báo cắt của các báo khác, hoặc nối kết các đoạn tin viễn ký cùng một chủ đề. Ông ta có thể được giao nhiệm vụ đi ều hành một cuộc vận động, tổng hợp các bản tường thuật của nhiều phóng viên thành một tin. Nếu ông

ta có thì giờ và khả năng, tòa soạn có thể yêu cầu ông ta làm một bài đặc ký dựa trên những dữ kiện thu lượm được của phóng viên. Gần hết giờ, khi không còn có gì thúc bách, ông ta có thể ngồi nghiên cứu thêm một mục quảng cáo hoặc tài liệu gì đó cho ngày hôm sau. Hoặc giả, ông ta cập nhật hóa những mục tin buổi, viết “bài nằm” (advance stories) về các vụ diễn hành, diễn thuyết, hội họp, xử án, vân vân.

Nhưng những việc trên chỉ là phụ vào việc chính của người cải biên là việc viết phần lớn những tin tức quan trọng. Nhiều báo có ban phóng viên hùng hậu lại không cần một người cải biên đa năng đến như vậy. Nhưng tại nhiều tòa báo khác nhất là ở những thành phố lớn, tòa soạn nhờ vào tài làm tin địa phương, và cả tin quốc nội nữa, của người cải biên rất nhiều.

Các nhân viên cải biên đã được nhiều thành tích vượt mức kể từ khi lối viết dựa vào lời ghi của người khác ra đời. Một trong những tay cự phách, Will Irwin, đã viết bài “Thành Phố Đã Mất” (The City That Was) để tả cảnh trận động đất ở San Francisco năm 1906 mà chỉ dựa vào những tin viễn ký và những tin vụn vặt khác do phóng viên tờ *The New York Sun* mang về Các vụ án, cuộc họp, bầu cử, án mạng, hội nghị quốc tế... đủ loại, đủ vẻ, đều đã từng được viết thành tin theo lối đó.

Vài nhân viên cải biên còn có sức dẻo dai để viết cả những loại tin phức tạp, chỉ mất vài tiếng đồng hồ mà viết được cả 3.000 hoặc 4.000 chữ. Trong những trường hợp phi thường, còn có những nhân viên cải biên siêu việt đã viết những bài dài từ 800 đến 1.000 chữ trong vòng từ 10 đến 12 phút sau khi nghe phóng viên kể lại diễn biến. Thật chẳng khác nào viết lại từ bản tốc ký mà thôi. Thường thường, người cải biên không phụ lòng trông cậy của tòa soạn, ngay trong những lúc gay go nhất, ông ta cũng có thể viết nên những bài báo đọc được.

THỦ TỤC VIẾT LẠI

Không có một sơ đồ hành động nào trên bàn của người cải biên cả. Cũng chưa có một bộ qui tắc nào ấn định các thủ tục cho công việc viết lại vừa khó khăn vừa phức tạp này. Tuy nhiên, cũng có vài đi đầu mà người cải biên giỏi vẫn thường áp dụng trong lúc làm tin. Sau đây là vài đi đầu đó:

Lắng nghe phóng viên. Khi một người cải biên được chỉ định “lấy” một

phóng viên nào đó, ông ta lắp ống nghe vào tai, cho giấy vào máy chữ trước mặt, xưng tên cho phóng viên ở đầu dây điện thoại kia biết. Sau đó, phải ghi ngay số điện thoại của phóng viên, để phòng trường hợp phóng viên bị trục trặc hoặc hết tiền trả tiền điện thoại.

Người phóng viên thường nhập đề bằng cách tóm tắt câu chuyện vào một câu văn, giống như một phần mở, nhưng sau đó anh ta sẽ “đưa vô”, theo lối riêng của anh ta, những chi tiết và thường theo thứ tự thời gian. Người cải biên khôn ngoan không bao giờ ngắt lời phóng viên, trừ phi muốn hỏi lại hoặc gợi ý lại câu chuyện. Trong lúc nghe như thế, người cải biên phải ghi chú.

Trên màn ảnh “xi nê” và truyền hình, cảnh ng ồi nghe như thế này thường bị “chọc quê” bằng cách cho rằng người cải biên chỉ “ừ, ừ, ừ...” luôn mồm qua ống nói, dường như chỉ có mục đích cho người ở đầu dây bên kia biết rằng đầu này vẫn có người nghe. Hoặc giả ông ta l ầm b ầm phê bình cách làm việc hoặc đòi tư anh chàng phóng viên.

Nếu cảnh đó xảy ra thật thì nó chỉ làm rối thêm cho gu ồng máy thâu nhận và chuyển vận tin tức. Tiến trình tường thuật và viết lại tin tức phải diễn ra thoải mái, ít đ ụng chạm, nếu không sẽ thất bại. Do đó, người phóng viên phải kể chuyện gọn gàng, mau lẹ và đầy đủ, đánh v ần rõ những tên khó viết hoặc xa lạ, nhắc lại những con số. Kể xong, phải hỏi “Đủ chưa?” Người cải biên bổ túc ngay những chỗ ghi chưa kịp.

Cách viết. Mỗi nhân viên cải biên có một lối viết riêng, chẳng ai giống ai. Những tay lão luyện, vừa ghi chú xong, hoặc vừa đọc xong các mẫu tin viễn ký hoặc các đoạn báo cắt, có thể viết bài ngay lập tức. Thường thường, phần mở trôi chảy thì câu chuyện cũng êm xuôi. Nếu phần mở còn có vẻ lủng củng, người cải biên phải viết lại ngay nếu còn có thì giờ. Từ xưa tới nay có lẽ chưa có ai làm được như Lauren (Deak) Lyman, người đoạt giải Pulitzer với bài viết về chuyến đi bí mật của gia đình Lindbergh sang Anh Quốc năm 1935—Lyman đã viết đi viết lại 13 lần mới xong phần mở cho bài đó để đăng trên tờ *The New York Times*.

Nguyên tắc thứ nhất của người cải biên là phải có bài liên tục. Không bao giờ ỷ vào lý do còn một giờ nữa báo mới lên khuôn để k ề cà chưa chịu bắt đầu, trừ phi có lệnh của tòa soạn bảo cứ từ từ. Khi có tin, phải viết ngay. Càng gần kỳ hạn, và bài càng quan trọng, càng phải cắt ngắn các mẫu bài.

Các mẫu bài ngắn này tiện cho cả việc đọc lại ở tòa soạn và việc sắp chữ ở nhà in.

Người cải biên phải lưu ý đến việc đặt những danh hiệu cho bài báo, những số trang, những chỉ thị về nhuận sắc (editing directions), và trên hết, những dấu chấm hết mỗi bài. Có một cách tránh những rắc rối có thể xảy ra là hãy để thêm một bản giấy than, kẹp vào một kẹp để bên mình. Xong, gói vào một gói, đề ngày tháng và cất đi ít nhất ba tháng rồi hãy hủy để đề phòng trường hợp có thắc mắc nào đó liên quan đến bài báo thì lôi ra đối chiếu.

Dĩ nhiên, bảo một ký giả trẻ đặt giấy vào máy chữ và làm bài là việc dễ rồi. Nhưng, chẳng mấy người làm được nếu không có luyện tập, vì anh ta không thể có được cái ý chí quyết định đúc kết bằng tự tin, luyện tập và kiến văn. Điều thường xảy ra cho những người mới bước vào nghề viết lại bài là cảm giác “run rẩy, cuống cuống”. Đây là một cái tật của nhà báo khiến cho nạn nhân có vẻ tội nghiệp, tuyệt vọng. Hậu quả là một bài vá vúi với phần mở lạc điệu, một trang chữ đặc nghệt, một khuôn mặt nghét ra vì bất như ý.

“Thuốc chữa” duy nhất là cứ để thế rồi đến một ngày nhét giấy vào máy chữ là có bài. Chẳng ai có một xảo thuật để đưa tới ngày đó, nhưng đối với những người lập tâm, lập chí làm báo lớn, thì ngày đó nhất định phải đến. Có người trở thành nhân viên cải biên lão luyện trong vòng vài năm thực hành. Những người khác chẳng bao giờ đạt, mặc dầu họ có thể nổi tiếng là ký giả giỏi, vì họ không hợp với lối viết trong cơn thúc bách. Muốn làm một nhân viên cải biên, phải là người có đầu óc sáng suốt, ít ảm ức, có kỹ năng và tự tin.

Viết lại tin báo. Nhiều chủ nhiệm cho rằng phải phối kiểm trước khi viết lại các tin báo khác đăng rồi. Thực ra, viết lại tin báo để làm tin nhỏ, tin mục thường xuyên, tin lấp lỗ trống, vân vân, đã thông dụng từ lâu. Có tòa báo còn đặt riêng một ban phụ trách việc viết tin báo.

Ở đây, không có vấn đề đạo văn. Giữa việc sử dụng các dữ kiện tin tức mà thiên hạ đều biết rồi và việc lấy tin độc quyền của một tờ báo khác hoặc một hãng thông tấn, có ranh giới dễ nhận lầm. Nếu báo buổi sáng có một tin về bài diễn văn của ông thị trưởng khai mạc một hội chợ, báo buổi chiều có thể viết lại tin đó, thay vì phải gửi một phóng viên của mình đi làm một tin đã cũ vào lúc báo mình phát hành. Nhưng nếu bài của báo buổi

sáng tường thuật chuyện ông thị trưởng không đến hội chợ vì phải vào bệnh viện giải phẫu ung thư chẳng hạn, thì không ai dám viết lại tin đó mà không có phần phối kiểm và xác nhận của riêng mình. Nếu không phối kiểm và xác nhận được, cách duy nhất để đăng lại tin đó là nêu rõ xuất xứ bài báo đã có—điều này các báo cạnh tranh nhau rất kỹ.

Các nhật báo thường giữ bản quyền nội dung mỗi ấn bản. Nhưng không báo nào giữ bản quyền được kiến văn con người. Cũng không ai giữ bản quyền được những dữ kiện đã trở thành công cộng. Chỉ có điều báo này in trước, báo kia in sau hoặc tường thuật trội hơn nhau mà thôi. Tất cả các báo đều đủ tư cách để sử dụng các dữ kiện đã được phổ biến.

CẬP NHẬT HÓA TIN TỨC

Khi thấy cần phải viết lại một bài cắt từ một tờ báo khác hoặc phối hợp tin cũ với tài liệu mới do một phóng viên hoặc tin điện khai thác, thì đó là công việc của người cải biên.

Nỗ lực đầu tiên của nhân viên này là làm sao tìm ra một cái gì mới cho bài báo bằng cách gọi một cú điện thoại. Không có gì chán hơn là phải viết lại một chuyện từ một tờ báo cũ mà nguồn gốc lại dựa vào một tài liệu cũ hơn. Nếu người cải biên không thể tìm ra có thể gì mới hơn thì ít ra ông ta cũng phải cập nhật hóa tin bằng cách đưa ra một nhận xét khác biệt và sử dụng một phần nhỏ của toàn thể câu chuyện. Người cải biên nào chỉ lập lại một câu chuyện trước đây đã phổ biến hoặc cóp nhặt các chữ, các thành ngữ do tình cờ thì không thể nào sống lâu trong nghề được.

Ứng dụng việc cập nhật hóa tin tức cũ được gọi là sử dụng “khía cạnh của ngày thứ nhì” (second-day angle). Trường hợp lần phát hành đầu của một tờ báo buổi chiều, nghĩa là tờ báo dùng các sự kiện đã có trong báo buổi sáng mà không hề khai thác gì mới hơn thì phải dùng kỹ thuật gọi là phần mở dựa vào một chuyển hướng tiên liệu kế tiếp trong câu chuyện.

Nếu loan tin một người chết trên tờ báo ra buổi sáng chẳng hạn, thì bài viết lại trong báo buổi chiều có thể mô tả những chuẩn bị cho việc mai táng. Trong trường hợp một đám cháy hoặc một tai nạn thì khía cạnh kế tiếp là vụ điều tra. Sau bài viết về một diễn văn sẽ là phản ứng đối với bài diễn văn đó, nếu có, và loan tin một cuộc bắt bớ sẽ phải được tiếp nối bằng chuyện tội nhân ra trước vành móng ngựa. Những động từ quen thuộc đối

với người cải biên đang đi tìm những khía cạnh của ngày thứ hai trong những tin cũ có các chữ: xuất hiện, đương đầu, đối phó, chờ đợi, mong chờ, cho rằng, dường như, có vẻ, và các chữ khác đại khái mô tả hành động liên tục. Chẳng hạn:

—George J. Dockweiler hôm nay xuất hiện với tư cách một người đắc cử Chủ tịch Hội Đồng Thành Phố. Kết quả sau cùng của cuộc bầu cử ngày hôm qua chứng tỏ ông đã thắng Ernest Quentin, đối thủ Dân Chủ bằng 22.652 phiếu...

—Maxim Carpescu, chủ nhân khách sạn Mabuhay, hôm nay phải đối phó với vụ kiện đòi bồi thường 50.000 Mỹ Kim thiệt hại do một bà khách trọ tố cáo rằng bà ta trượt té gãy chân trong một bồn tắm của khách sạn. Nguyên đơn, bà Ernestine Garrabrandt, đưa đơn kiện ngày hôm qua...

—Tổng số người thiệt mạng trong tai nạn xe lửa tính đến hôm nay là mười người, và có vẻ còn tăng lên nữa. Các nhân viên cứu cấp đã tìm kiếm trong đống gạch vụn suốt đêm...

Người cải biên thường phải sử dụng các phương pháp đó để cập nhật hóa tài liệu đã xuất bản từ trước mà không có đi đâu gì mới lạ để thêm vào. Trên nhiều tờ báo buổi chiều hoặc các chương trình tin viễn ký ban đêm, các câu nhập để viết lại mang chữ “hôm nay” được sử dụng ở thời quá khứ tron tru đến nỗi cần phải xem lại hai lần các phần mở để xác định xem nó được viết dựa theo những tin tức không liên tục hoặc khía cạnh của ngày thứ hai. Các báo buổi sáng có đủ tin tức toàn ngày nên không lệ thuộc vào việc cập nhật hóa chuyện đã nói trước trong khi chờ đợi biến cố mới. Hãng AP cũng vậy, trong những năm gần đây, có khuynh hướng áp dụng cách loại bỏ các khía cạnh của ngày thứ hai dựa vào tài liệu hôm trước, trừ phi thấy cần thiết. Thay vào đó, AP chỉ dùng thì bán quá khứ (present perfect) cho các phần mở vào ngày thứ hai dựa vào các tài liệu hôm trước, nếu không có diễn biến tiên liệu hoặc mới xảy ra, và cho yếu tố thời gian (hôm qua hoặc đêm qua) vào thân bài.

Chẳng hạn, nếu thị trường của một thành phố hôm qua lên tiếng trong lễ phát động chiến dịch gây quỹ cho Đạo Binh Cứu Rỗi (Saivation Army), và bài diễn văn được tường thuật trong báo buổi sáng rồi, thì phần mở báo buổi chiều có thể bắt đầu bằng:

Thị Trường Jones kêu gọi đóng góp quỹ trợ giúp Đạo Binh Cứu Rỗi. Lúc khai mạc cuộc lạc quyên của tổ chức tối hôm qua tại khách sạn Astor, ông Thị Trường nói...

Hoặc, nếu ông Thị Trưởng đã cử người cách đây mấy ngày nhưng trì hoãn việc công bố cho đến hôm nay, có thể dùng thì bán quá khứ (present perfect, trong Anh ngữ) để tránh né yếu tố thời gian:

Thị Trưởng Jones đã cử (has appointed) ông Valter D. Smith, một luật sư, 52 tuổi, làm phó ủy viên gia cư. Việc chỉ định này diễn ra hôm thứ Hai và hôm nay được công bố tại Tòa Thị Chính...

Tuy nhiên, dùng không đúng cho “thì bán quá khứ” có thể làm độc giả bối rối hoặc có khi lạc lối. Nếu câu chuyện còn mới, thì cần phải chỉ dẫn bằng cách dùng chữ *hôm nay* hoặc *hôm qua* trong đoạn mở thay vì dựa vào phương thức “cái gì đã xảy ra”.

Để sáng tỏ hơn, hai phần mở nói về Thị Trưởng Jones có thể viết như sau trên một tờ báo chiều để thỏa mãn một ông chủ biên khó tính:

—Chiến dịch lạc quyền hàng năm cho Đạo Binh Cứu Rỗi được phát động hôm nay sau khi có lời kêu gọi của Thị Trưởng Jones. Với sự lãnh đạo của ông Thị Trưởng, chiến dịch khởi sự tối qua tại khách sạn Astor bằng một bữa tiệc...

—Thị Trưởng Jones hôm nay thông báo việc cử ông Walter D. Smith làm phó ủy viên về gia cư. Vị luật sư 52 tuổi đã được đề cử hôm thứ Hai, nhưng mãi hôm nay mới được công bố tại Tòa Thị Chính...

Những lầm lỗi trong những phần mở của ngày thứ nhì. Nguyên tắc hay nhất phải theo khi “làm mới” một câu chuyện cũ là khai thác một số yếu tố mới mẻ có ý nghĩa đặc biệt nào đó, hoặc vớt bỏ toàn diện. Tin cũ không làm báo bán chạy dù là báo hàng ngày hoặc tạp chí. Về phần các đài quảng bá và thông tấn xã thì không có thì giờ để làm lại tin. Phương thức dò dẫm và báo cáo liên tục là bảo đảm tốt đẹp nhất, theo đó một vài mảnh lời viết lại sẽ không được sử dụng nhằm ngụy trang sự phá sản đường lối biên tập. Thật vậy, các phần mở vào ngày thứ nhì (second-day leads) luôn luôn hữu dụng khi phải tiên liệu diễn biến kế tiếp trong một câu chuyện gián đoạn; nhưng nếu diễn biến kế tiếp đó không đến sớm lắm, thì một câu chuyện bịa ra không nên tiếp tục để phung phí trang báo và thời gian của bản tin trong ngày. Có lẽ mẫu mực của tất cả các phần mở vào ngày thứ nhì như sau:

Ông Samuel Methfessel, một nhà hảo tâm đã từng bố thí 20 triệu Mỹ Kim, mới chết hôm nay.

Phần mở vào ngày thứ nhì kéo dài trong trường hợp này là một điếu chương mắt và một điếu đáng thẹn đối với một vài tờ báo đứng đắn. Nếu thấy thực cần thiết phải lập lại một tin buồn thì tốt hơn là cho biết ông Methfessel đã chết ngày hôm qua, cho biết chương trình an táng với phần mở bắt đầu bằng một mẫu chuyện hấp dẫn trong đời nhà hảo tâm.

Trong những năm gần đây, một số chủ biên đã cố gắng loại bỏ hoàn toàn phần mở ngày thứ nhì và một số đã đạt được tiến bộ lớn lao.

Một trong những nhà cải cách này là Roger Tatarian, chủ bút thông tấn xã UPI, đưa ra nhận định ngược đời rằng một chuyện riêng do phóng viên tìm ra trong một biến cố rất đáng được đăng tải. Trường hợp nổi bật trong thập niên 60 là bài “Vụ Ám Sát Vị Tổng Thống Trẻ Tuổi” của Merriman Smith. Bài này đã đem về cho Smith giải Pulitzer và cho cả thế giới một bản tường trình nóng hổi về vụ ám sát Tổng Thống John F. Kennedy ở Dallas ngày 22-11-1963. Để loại bỏ việc làm tin lại còn có những phương thức khác như viết theo thứ tự thời gian, cho các chuyên viên lên tiếng phê bình hoặc giải thích các biến cố văn hóa, kinh tế...

VIẾT LẠI TIN THÔNG TẤN

Từ 1918, khi hãng Associated Press (A.P.) thắng kiện vụ chống hãng International News Service lấy tin của AP, các hãng khác thông tấn bắt đầu thay bút rút trong trường hợp lấy tin của hãng khác. Chẳng có luật nào, kể cả luật đạo đức, hoặc một thủ tục hợp lý nào buộc các hãng tin không được khai thác những tin đã được hãng khác khai thác rồi. Nếu có chẳng nữa, người ta vẫn có cách hợp pháp để làm việc đó, và vai trò người cải biên đắc địa. Tuy nhiên, nếu dùng cho nhật báo không cần phải viết lại nhiều. Các hãng thông tấn cũng có nhân viên chủ biên riêng. Những người này thường quan trọng vì chính họ cung cấp cho khách hàng những gì khách hàng muốn.

Tuy nhiên, một vài chủ biên đô thành thường bực mình về việc để tin đô thành mang tiêu đề AP hoặc UPI xuất hiện trên mặt báo. Ngay đối với tin ở nơi khác, phải lấy và ghi xuất xứ của thông tấn xã, cũng vậy. Người ta có thể chất vấn vị chủ biên: “Tại sao lại dùng tin thông tấn? Phóng viên mình đâu?”

Thật ra, nếu một tin được “phóng viên nhà” đi sẵn về, người ta cũng vẫn thường góp thêm tài liệu do các thông tấn địa phương cung cấp. Nếu cần, người cải biên phối hợp các sự kiện. Một vài tờ báo viết lại bản tin thông tấn nhưng vẫn cho rằng “phóng viên nhà sẵn tin hay hơn”, đi đâu mà vị chủ biên muốn chắc là làm sao báo mình khác với đối thủ. Nhiều người đã phê bình rằng nhật báo Mỹ quá đễ dàng đi vì cùng sử dụng một nguồn tin thông tấn.

Dẫu sao, người cải biên chính là người phải viết lại bản tin thông tấn. Có các kinh nghiệm hướng dẫn công tác như sau:

1. *Đối với tin thông tấn địa phương.* Nói chung, loại tin này viết lại khỏi cần ghi xuất xứ. Trừ ở Washington, ít khi người ta tìm thấy các bài báo địa phương ghi xuất xứ đầy đủ cho một hãng tin.

2. *Đối với tin thông tấn trong vùng.* Tin của các hãng thông tấn trong vùng, ngoài thành phố từ 50 dặm trở lên, thường được các báo sử dụng kèm theo dòng địa điểm và ngày tháng (dateline), và được viết lại hết.

Nếu không viết lại thì chỉ thêm dòng ngày tháng thôi, dĩ nhiên phải ghi xuất xứ. Nếu tòa báo thêm chi tiết làm cho tin có chiều hướng khác đi, khi đó tiêu đề của hãng tin phải bỏ đi.

Qui tắc chung là khi hình thức và ý nghĩa của tin được thay đổi rõ rệt, khác hẳn nguyên bản của hãng tin, khi đó không ghi xuất xứ. Đối với việc nhuận sắc thông thường, hoặc đảo đoạn dưới lên làm đoạn mở, vẫn phải ghi xuất xứ.

3. *Đối với tin thông tấn quốc gia và quốc tế.* Các bản tin thông tấn từ thủ đô hoặc từ ngoại quốc gửi về thường bị các báo nhỏ địa phương cắt vụn đến nỗi không còn ý nghĩa gì nữa. Do đó, tổng hợp tin của nhiều hãng thông tấn, theo lối Âu Châu, đã trở nên thông dụng ở Mỹ.

4. *Các phần mở không dòng ngày tháng.* Việc tổng hợp tin của các hãng thông tấn cùng với tin của “phóng viên nhà” là một nhu cầu đích thực. Lối này thường dùng cho những tin xảy ra ở một phạm vi rộng lớn, như tin bão lụt, tai nạn khủng khiếp, hoặc những tin ở nhiều nơi xảy ra một lúc.

Người cải biên chỉ cần làm một việc là viết phần mở không có dòng ngày tháng (undated lead). Thực ra, đó là một biến cố có tầm mức quốc gia viết bằng giọng văn địa phương. Sau đây là một thí dụ:

Các trận cuồng phong quét tàn nhẫn suốt vùng các Tiểu Bang Nam và Bắc Carolina và Virginia hôm nay đã gây thiệt mạng cho sáu người và 150 người khác bị thương.

Những cơn lốc làm sập cả các nhà máy, văn phòng và nhà ở suốt một quãng dài 150 dặm. Cây cối tróc gốc. Các bảng quảng cáo bên đường bị quật xum. Nước sông dâng tràn bờ. Các đường dây điện thoại đứt quăn vào nhau làm tê liệt các phương tiện truyền thông...

Phần mở không ngày tháng có thể dài không quá 300 hay 400 chữ, r ồi vào thân bài. Các báo trong vùng có thể thuê mượn được nhiều tài liệu hơn các hãng tin, như vậy phần mở loại này có thể khai triển thêm.

Các hãng tin lại sử dụng loại phần mở không ngày tháng này nhiều hơn cả nhật báo khi làm tin về những biến cố quốc tế qui tụ nhiều chủ điểm tin tức.

5. Tổng hợp tin thông tấn. Khi cần tổng hợp các bài của nhiều hãng tin như AP, UPI với các tin địa phương mà không phải viết lại nhiều, thì đó là công việc của các biên tập viên điện tín, điện báo hoặc sửa bài, chứ không phải của người cải biên. Tuy nhiên, đôi khi người cải biên cũng làm.

Trong trường hợp này chính chủ biên tin tức phải quyết định chọn bản tin nào làm căn bản. Nếu chọn AP, thì các tài liệu rút từ UPI và các nguồn tin địa phương sẽ được lồng vào. Thí dụ, trong một bài của AP viết về Trung Đông, tờ báo có thể chen một chi tiết lấy của UPI và viết như sau:

Theo UPI, các nhà ngoại giao Ả Rập đã họp mật ở Cairo để ấn định đường lối hành động chung.

Muôn chen chi tiết do nguồn tin địa phương cung cấp cũng phải làm theo lối trên. Nguyên tắc là luôn luôn chỉ định rõ ràng cái nào của ai. Chỉ có thể trộn lẫn, thí dụ tin AP và tin UPI, với nhau nếu viết lại và bỏ tiêu đề của hai hãng tin.

Nếu có hai bài cùng đề tài, cùng ngày tháng, của cùng một hãng tin, phải tổng hợp thành một. Nếu là của hai hãng khác nhau, có thể lồng vào nhau và tiếp theo nhau. Nếu có chi tiết giải thích thêm một tin của hãng tin khác, phần thêm vào mệnh danh là “khấu đuôi” (a shirttail).

BỔN PHẬN CỦA NGƯỜI CẢI BIÊN

Một người cải biên cũng chỉ [có] giá trị như một phóng viên đi sẵn các dữ kiện mang về. Ông ta nhìn bằng mắt người phóng viên, nghe bằng tai người phóng viên và đi đến nơi có tin bằng chân người phóng viên. Ông ta

là cộng sự viên mật thiết nhất của phóng viên. Bổn phận của ông ta là phải hỗ trợ phóng viên.

Khi thấy bản tin còn có điểm nghi ngờ, và phóng viên cũng không rõ, người cải biên phải gác bài đó lại chờ phối kiểm. Khi các hãng thông tấn nói một đằng, “phóng viên nhà” nói một nẻo, theo thông lệ, người ta tin lời “phóng viên nhà” hơn, cho đến khi phóng viên chứng tỏ là bê bối. Khi phóng viên không đủ thì giờ khai triển đối cảnh tin tức, chính người cải biên phải cho người tìm báo cắt ở thư viện để giúp phóng viên đỡ tốn công và thì giờ.

Đó là một vài đi ều mà một nhân viên cải biên có thể làm để giữ cho mối liên lạc giữa ông ta và phóng viên được thuận thảo, hợp lý và hữu ích cho tòa báo.

CHƯƠNG 12. GỌT RỮA PHẦN MỞ

Không có gì giống phần mở (nhập đề) xuất sắc của một câu chuyện. Khoa báo chí nhấn mạnh vào điểm này. Phóng viên cố gắng đạt tới nó. Và các chủ biên cũng đòi hỏi đi đầu này. Nhưng, trong mỗi thế hệ nhà báo, tương đối rất ít người có thể viết được những phần mở súc tích và đôi khi độc đáo.

Thường thường, người viết tin dễ trở thành một chuyên viên từ ngữ; nghệ thuật của ông ta phải theo quan điểm của tòa soạn. Ông ta gói ghém tư tưởng bằng những ngôn từ hoa mỹ, cũ rích và nhàm chán. Ông ta cảm thấy ưa thích cái thói quen là mọi đi đầu phải có vẻ công thức, chính thức hơn là thích thú, một nhược điểm của nghề nghiệp mà không phải chỉ có báo giới mới mắc phải. Ông ta nhét vào phần mở nào là ngu ồn tin chính thức, chức tước, nào là từ ngữ chính thức và ngay cả lời trích dẫn chính thức rồi lại thẩn hỏi tại sao các phần mở cứ bị chê là dài dặc, bẽ tắc và nặng nề.

Sự thật đáng buồn là những phương sách “chính thức” tưởng gây nên được ấn tượng trong dư luận về tầm quan trọng của tin nhưng trái lại ít khi được như vậy. Nhịp độ mực thước của một bản tường trình của chính phủ, của một nhân viên giao tế quần chúng có tiếng tăm hoặc một chuyên viên quảng cáo, trên thực tế lại ngăn chặn mức trôi chảy của tin khi chúng nằm ngổn ngang trong phần mở. Một nhà báo lành nghề luôn luôn biết đi đầu này và phản ứng tùy trường hợp. Ông ta không bao giờ sợ dùng nghệ thuật của một nhà văn để truy tìm đạt, làm tỏ rõ hoặc soi sáng cho tin tức. Nghệ thuật này cùng với tài năng chuyên môn và lòng can đảm dám dùng đến nghệ thuật này là những nhu cầu quan trọng nhất của báo chí ngày nay.

PHẦN MỞ HAY— VÀ DỜ

Khi viết phần mở, bản năng đầu tiên của chuyên viên tin tức là “gán cho người khác” như ngôn ngữ báo chí thường nói. Bản năng đầu tiên của nghệ sĩ là thuật chuyện.

Những mô thức cho phần mở. Giả thử một đám đông bu quanh một chiếc

xe [bị] đụng nát tại một góc đường trước một công viên. Một người qua đường ngừng lại và vỗ vai tài xế xe hàng hỏi:

- Này Mac, chuyện gì vậy?

- Hai đứa nhỏ chết. Xe chồm lên lè.

Thật ra, người tài xế xe hàng đã làm nhiệm vụ như một người viết tin tóm tắt một tin tức. Ông ta đã trả lời câu hỏi thiết yếu đặt ra cho bất cứ ai làm tin:

“Cái gì đã xảy ra?”

Nếu người viết không có gì khác để suy nghĩ, ông ta có thể viết phần mở mà không băn khoăn gì. Trong công thức viết tin có điểm quá quen thuộc với chuyên viên tin tức, phần mở phải gồm cả sự kiện và ngu ồn gốc, dù có thấy cần phải coi ngu ồn tin cũng quan trọng như sự kiện hay không. Với thể lệ này, giả thử các sự kiện của tai nạn vừa kể do cảnh sát cung cấp, người viết tin theo truy ền thống sẽ viết đại khái như sau:

Cảnh Sát Trưởng J. W. Carmichael hôm nay loan báo hai đứa trẻ bị chết bên ngoài công viên Prospect tại ngã tư Đại lộ Jackson và đường 16 Tây Bắc khi một chiếc xe do một tài xế “bất cẩn” lái đã leo lên lề đường gần nơi chúng chơi đùa lúc hai giờ trưa, và đè lên chúng.

Câu chuyện thảm khốc gồm trên dưới 40 chữ này chứa đựng tất cả những thói quen xấu của người viết tin từ trước đến nay. Một thảm kịch như vậy không cần phải có một phần mở được “trang hoàng” bang danh tính của một ông cảnh sát trưởng hoặc một đoạn trích dẫn một phần những lời tuyên bố của ông ta để làm cho bài viết có vẻ chính thức và quan trọng. Lý do chính yếu giải thích tại sao những sự kiện trên được nhét đ ầy vào là phóng viên, biên tập viên hoặc chủ biên—tùy theo trường hợp—cảm thấy tin tức phải được trang hoàng bằng một cái gì có tính cách chính thức để làm cho nó được chắc chắn, nhất là khi có sự quả quyết về một vụ lái xe ẩu.

Có hai lý lẽ chống lại kiểu viết tin như vậy. Thứ nhất là nhảm chán. Nó tạo nên một “điệp khúc” chính thức buồn tẻ rút từ một biên cố mà lẽ ra phải kích động qu ần chúng. Quan trọng hơn nữa là vấn đề chính xác. Người phóng viên phải biết các sự kiện có được tường thuật chính xác hay không. Nếu các sự kiện này chính xác, ông ta không cần đến viên cảnh sát trưởng để bảo đảm sự chính xác đó trong phần mở, nhưng có thể dẫn chứng viên chức này ở một đoạn nào đó trong thân bài. Nếu tin này không chính xác thì dù viên cảnh sát trưởng có nói gì đi nữa cũng không thể nào tha thứ cho việc đăng tin như vậy.

Do đó, danh tính của viên cảnh sát trưởng chỉ nên dùng khi nào có một ý nghĩa đặc biệt. Biến cố, chứ không phải ngu ồn tin, cần phải được nhấn mạnh. Ngu ồn tin chỉ quan trọng bậc nhì. Người viết có thể viết một phần mở ngắn hơn và giản dị hơn mà không cần phải cố gắng suy nghĩ:

Hai trẻ em bị chết và 12 đứa khác bị thương vì xe đụng phải chúng ở phía ngoài công viên Prospect.

Đây là một mẫu phần mở cổ điển cho các tin về tai nạn các loại. Nó đã được những người viết tin lười biếng và không chuyên môn dùng từ 50 năm nay. Họ chỉ thay đổi con số thương vong, nơi xảy ra tai nạn và loại xe. Bài báo không thật sự trả lời câu hỏi “Chuyện gì đã xảy ra?” Với một biến cố như vậy, người viết tin nên cố gắng làm cho độc giả tham dự vào như để cho họ trông thấy, nghe thấy, và “ngửi” thấy. Điêu này chỉ có thể được thực hiện bằng cách mô tả như sau:

Một chiếc xe hơi thể thao màu vàng chạy hết tốc lực đã leo lên lề đường phía ngoài công viên Prospect hôm nay, đâm vào đám trẻ đang nô đùa và làm chết hai em cùng [làm] 12 em khác bị thương.

Cảnh Sát Trưởng J.M. Carmichael nói rằng thảm kịch trên xảy ra do lái ẩu. Người lái xe, bị thương nhẹ, đã...

Như vậy trong ba câu gồm khoảng 40 chữ, các sự kiện được đưa vào phần mở bằng một cách khiến cho người đọc thấy một hình ảnh sống động của việc gì đã xảy ra và xảy ra như thế nào. Sự kiện, hành động và màu sắc là những nguyên liệu cho một phần mở trôi chảy, lưu loát của một bản tin. Cũng với lối dẫn vào buồn tẻ “hai chết, 12 bị thương”, người đọc được thấy rõ tai nạn xe cộ này khác với những tai nạn khác như thế nào. Đây là một nhập đề đặc biệt chứ không phải tổng quát. Nó dùng những động từ mạnh mẽ ở thể chủ động vì thích hợp hơn là ở thể thụ động. Nó loại bỏ được những điếu không cần thiết vì nó cho rằng những chi tiết này sẽ được viết tới ở những đoạn sau, khi bản tin được khai triển. Ngôn ngữ vụng về, đoạn trích dẫn vô ích trong cách viết nhập đề thứ nhất kể trên cũng được loại bỏ.

Điêu này chính là sự khác biệt giữa phần mở sắc bén và phần mở nhàm chán. Phần mở nhàm chán là sản phẩm của thói quen, lười biếng và bất cần. Nó trở nên nặng nề với những chi tiết không cần thiết, lời trích dẫn không cần thiết và những chữ lặp đi lặp lại. Muốn viết một phần mở sắc bén, cần phải có một ý thức cao về tin tức và một khả năng quốc văn thích

hợp. Hơn hết, phải có một cố gắng chân thật nhằm trả lời câu hỏi tiên khởi: “Chuyện gì đã xảy ra?”

NHẬP ĐỀ CẦN NHỮNG GÌ

Nguồn cảm hứng đem lại một nhập đề có thể trích dẫn được rất ít khi nảy sinh trong óc người phóng viên khi họ đang vật lộn với bản tin. Nhất là khi đã đến hạn chót đưa bài, anh ta phải cố viết ra. Nhưng bất cứ nhập đề nào có thể được trích dẫn hay không, cũng cần phải chính xác, rõ ràng và sáng sủa.

Phương cách dở. Không có cách viết phần dẫn vào tin nào dở hơn là cách dùng nhập đề kiểu “người này, người nọ nói” khi thực sự không áp dụng được. Thí dụ:

Hoa Thịnh Đốn (AP)—*Tòa Bạch Ốc hôm nay loan báo tàu ngầm Nautilus đã hoàn tất...*

Đây là một thông báo cho biết Nautilus, một chiếc tàu ngầm nguyên tử, đã hoạt động dưới băng đá trong miền Bắc Cực. Cuốn Thanh Thư APME (The APME Blue Book, của Tòa Soạn AP) đã phê bình một cách tức tối như sau:

Người viết đoạn nhập đề này liệu có gọi vợ lại và kể rằng Tòa Bạch Ốc hôm nay loan báo... hay không? Chắc chắn là không. Nhưng đây là một thói quen. Thượng Nghị sĩ Claghorn nói..., Phó Quận Trưởng Glubb nói...

Tại sao lại nhân danh Gutenherg để làm chết việc loan báo một thành tích xúc động bằng những chữ cứng ngắc như gỗ: “người này nói...?” Tại sao nguồn tin lại quan trọng đến nỗi phải được đặt trước tin?

Hai phần mở khác mà hãng AP cũng tích cực bác bỏ là:

Jerusalem (AP).—*Cuộc tranh chấp giữa Do Thái và Syrie hôm nay đã gây ra một loạt tuyên bố mới, trái ngược nhau.*

Rio de Janeiro (AP).—*Nguồn tin ngoại giao hôm nay nói rằng các quốc gia sản xuất cà phê tại Châu Phi và Châu Á sẽ có một tiếng nói ngang hàng với các quốc gia Châu Mỹ La Tinh trong việc soạn thảo chính sách của tổ chức cà phê quốc tế, một tổ chức vừa được đề nghị thành lập.*

Phần mở thứ nhất quá vô tình, loại bỏ những hành động khỏi một tin có thể quan trọng về Trung Đông. Nếu có tả được một chuyện gì rõ rệt thì mới

khỏi bị kết tội là tin tẻ nhạt.

Trong phần mở thứ hai, khuyết điểm lớn nhất là yếu tố phụ thuộc đã được vội vã đưa vào một tin quan trọng đối với mọi người Mỹ vì nó liên quan đến lý cà phê của họ. Đôi khi ngu ãn tin ngoại giao phải được dùng để giải thích rằng danh tính cá nhân hoặc tổ chức không thể được tiết lộ, nhưng nó có vẻ long trọng hóa nếu dùng trong một nhập đề về một lý cà phê.

Những phần mở sau đây của các hãng thông tấn có một sự khác biệt rõ rệt. Tính chất nhẹ nhàng và khôi hài, sự tưởng tượng và nét đặc thù đã làm những phần mở này trở nên sáng chói, và nếu các hãng thông tấn có thể làm được thì báo chí không có lý do gì mà không thử làm.

Washington (AP).—*Tối Cao Pháp Viện hôm qua đã hạ đo ván Hội Quyền Thuật Quốc tế. Với 5 phiếu thuận và 3 phiếu chống, Tòa đã chuẩn y án lệnh của một Tham Phán Quận truyền cho Tổng Cuộc Quyền Thuật ở New York và Chicago phải giải tán tổ chức tranh giải vĩ đại của họ.*

Brington, England (UPI).—*Bà Pamda Bransden chậm chạp đếm tới 5, rồi đột nhiên bị lôi cuốn vào một cuộc hôn mê do thôi miên và sinh ra một đứa nhỏ nặng 8 cân Anh. Việc đó quả thật dễ dàng.*

London (AP).—*Điện Buddngam rộn ràng tiếng nhạc cho tới hai giờ sáng hôm nay và Nữ Hoàng Elizabeth Đệ Nhị đã đến họp mặt với nhân viên. Đây là cuộc dạ hội hàng năm được tổ chức cho nhân viên nội dịch của Điện này.*

PHẦN MỞ CHO MỌI TRƯỜNG HỢP

Phần mở bén nhọn (sharp lead) xuất hiện trong mọi trường hợp có thể quan niệm được. Nó có thể do một tờ báo lớn hoặc một tờ báo chưa nổi tiếng tạo ra. Nó có thể thiết lập một chặng đường để kể lại một tin nhất thời, hoặc giả nó có thể mô tả thời tiết.

Dưới đây là vài câu cổ điển được nhắc nhở tới bất cứ khi nào các nhà báo Hoa Kỳ thảo luận về nghệ thuật gọt rũa một lời khai từ:

(Do Lindsay Parrott viết trong tờ Evening Post ở New York về cuộc diễn hành nhân ngày lễ St Patrick)

Năm trăm ngàn người Ái Nhĩ Lan—do huyết thống, do nhập tịch và do nghề nghiệp—hôm nay đã diễn hành trên Đại Lộ số 5.

(Do Harry Ferguson, chủ biên chấp hành UPI, viết về vụ hành quyết Bruno Richard Hauptmann)

Tiểu bang New Jersey đã phải bỏ ra 1,200.000 Mỹ làm để bắt giữ và kết án Bruno Richard Hauptmann, đêm nay đã hành quyết anh ta bằng một luồng điện đáng giá một xu.

(Do Hugh Mulligan, đặc phái viên của AP, viết về một ngày nhàm chán trong chiến cuộc Việt Nam)

Saigon.—Rama Dama Rau, chiêm tinh gia riêng của Thủ Tướng Kỳ, đã nhập ngũ ngày hôm nay. Cách đây năm năm, chiêm tinh gia này đã tiên đoán rằng chiến tranh sẽ chấm dứt trong vòng sáu tháng sau.

(Do Robert J. Casey trong tờ Chicago Daily News tả lại những gì xảy ra sau vụ nổ ở Texas quét sạch một ngôi trường công)

Họ đang chôn vùi một thế hệ hôm nay.

(Do Charley Wilhatnson trong tờ Yookers Herald Stadman viết về tình hình ở Elmsford, Tiểu Bang New York)

Sự yên tĩnh tan dân ở Elmsford đêm qua—không tai nạn, không hỏa hoạn, không vi phạm lưu thông, không có sự đôi co giữa phụ nữ và không có chó cắn.

VÀI ĐIỀU THẬN TRỌNG

Vì quá chú trọng đến việc làm cho tin được trong sáng, khôn khéo hoặc thâm trầm, một phóng viên thiếu kinh nghiệm thường bỏ quên lý do căn bản cho một phần mở đề thuật tin tức. Không cần phải biết phần mở có thể tốt đẹp đến đâu, nó cũng không đáng dùng nếu thất bại trong cuộc trắc nghiệm này.

Có thể không cần phải sử dụng ngu ồn tin trong câu mở đầu, hoặc ngay cả trong hai hoặc ba đoạn đầu, nhưng nó phải ở một nơi nào đó trong câu chuyện. Công chúng bao giờ cũng có quyền được biết ngu ồn gốc của tin tức, nếu nó có thể được tiết lộ. Cũng nên kể rõ tại sao một ngu ồn tin không thể được nêu ra, nếu việc đó xảy đến.

Khi ngu ần tin có t ần quan trọng lớn, tự nhiên nó phải được kể rõ. Không ai có thể mở đầu câu chuyện một cuộc họp báo của Tổng Thống Hoa Kỳ mà lại đi loại bỏ danh tính của Tổng Thống. Làm như vậy, câu chuyện sẽ không có ý nghĩa. Chẳng hạn, khi bom Nhật bắt đầu r ẫ xuống Trân Châu Cảng, có thể cần thiết là thông báo cho quốc dân biết rằng tin tức xuất phát từ Tòa Bạch Ốc, rằng đó là sự thật và có nghĩa là chúng ta đã lâm vào tình trạng chiến tranh.

Cũng tương tự như vậy, sự cố gắng để gọt r ũa lời mở đầu bằng cách loại bỏ những đi ều trích dẫn không quan trọng hoặc trích dẫn một phần không thể là một lý do để loại bỏ những lời tường thuật khác về toàn thể câu chuyện. Những đi ều trích dẫn thường là tài liệu cần thiết cho lời mở đầu và phải được sử dụng tức khắc sau một phần tường thuật tóm tắt các chi tiết.

Lý do tại sao lời trích dẫn đầy đủ ít khi được sử dụng như là một câu mở đầu là vì các chi tiết này không luôn luôn đúng như phần tường thuật của ký giả. Trái lại, nếu đúng như phần tường thuật của ký giả thì những lời trích dẫn phải được sử dụng. Câu tuyên bố ngắn của Tổng Thống Lyndon B. Johnson năm 1968 theo đó ông sẽ không ra ứng cử nữa đã được các báo dùng làm lời mở đầu một cách rộng rãi.

Tuy nhiên, lời trích dẫn mở đầu sau đây cần phải giải thích:

“Tôi đã nổi giận khi tên vô danh tiểu tốt đó dám cả gan ngồi trong cái ghế cỡ bằng gỗ hồng của tôi”.

Đó là cách thức bà Louise Freeland, nhỏ xíu, 82 tuổi, mô tả cuộc đụng độ với tên tù vượt ngục có súng mà rốt cuộc bà đã thuyết phục được hắn đầu hàng các viên chức cảnh sát.

Đúng ra nên kể lại những gì đã xảy ra, dẫn cho câu chuyện là một trở ngại tự nhiên cho lời giải thích chính yếu, hơn là để lời tuyên bố xuất hiện trong phần mở đầu.

Đối với đoạn trích dở dang trong phần mở, thông lệ là phải bỏ chúng đi trừ khi chúng là mấu chốt của câu chuyện. Thường thường trích dẫn trở nên hữu ích hơn nếu ta dùng một đoạn trích dẫn đầy đủ làm tài liệu cho một phần mở có diễn nghĩa. Quá nhiều ký giả đã trích dẫn những chữ và những câu không cần phải trích, vì vậy đã tạo hoài nghi về ý nghĩa của những chữ và những câu đã được dùng. Trong một câu chuyện về một tên sát nhân tập thể người Nebraska đã bị tóm cổ, một bài báo của AP viết: “Người cha ghê

của cô ta đã thúc dục Starkweather “đừng đến” nhà của Barlett”. Chữ “đừng đến” được để trong ngoặc kép là một trích dẫn vô nghĩa.

Đó là những chi tiết được coi là sợi dây buộc quanh một gói tin tức. Chúng cần phải được để ý tới nhưng không làm cho chúng trở thành quan trọng hơn những gì trong gói đó.

NHỮNG PHẦN MỞ CÓ HIỆU LỰC

Việc đặt ra nhiều loại khuôn mẫu cho phần mở và gọi chúng bằng một cái tên để nhận biết là một việc quen thuộc và vô hại. Hiện nay, những loại này không còn tồn tại nữa. Chúng thay đổi từ tờ báo này sang tờ báo khác, và cả từ thông tấn xã này sang thông tấn xã kia. Chủ biên và ký giả dùng những cái tên do chính họ nghĩ ra để đặt cho các cách thức khác nhau ngõ hầu giúp ta có thể bắt đầu những câu chuyện.

Phần mở của tin trực thuật. Cái gọi là phần mở của tin trực thuật đem giới thiệu dưới đây đã mở đầu cho những câu chuyện quan trọng được nhiều cơ quan thông tấn Mỹ khai thác trong thời gian chúng xảy ra. Chúng được dùng như một phương tiện hữu hiệu để tóm lược tin tức:

Trận động đất dữ dội nhất từ 1933 đến nay đã làm rung chuyển miền Nam California trong 42 giây đồng hồ hồi 6 giờ sáng hôm thứ Ba. Ngày thiên tai đó đã làm cho hàng triệu người lo lắng.

Ba mươi ba người chết. Có thể trên 1.000 người bị thương, ít nhất cũng có 48 người bị coi là mất tích trong đống gạch vụn của Bệnh Viện Cựu Chiến Binh gần Sylmer, một trong hai bệnh viện bị sụp đổ, nơi mà người ta xác nhận có 19 người bị thiệt mạng.

Los Angeles Times

Cuộc nổi loạn trong tù đẫm máu nhất trong lịch sử nước Mỹ đã xảy ra hôm qua tại nhà lao Attica, Tiểu Bang New York, giữa một trận mưa đạn và nhiều đám khói hơi cay.

Những thiệt hại về nhân mạng trong cuộc nổi loạn của 1.281 phạm nhân kéo dài năm ngày thật quá lớn lao: 10 nhân viên nhà lao và 28 tù nhân thiệt mạng, hơn 100 người bị thương và nhiều chỗ trong nhà lao bị hư hại nặng.

Kelvin Dye, một bé trai 9 tuổi mắc bệnh thần kinh, bị mất tích từ 11 ngày qua trên dãy núi Casper, làm bối rối hàng ngàn người đi tìm kiếm. Người ta đã thấy nó bình an vô sự hồi 8 giờ 30 sáng thứ Tư, nằm sóng sượt và run lẩy bẩy trên đôi cỏ tại khe núi Middle Elkhorn. Nó yếu sức vì bị đói và khát nhưng không có gì tỏ ra nguy hiểm đến tính mạng.

Casper (Wyo.) *Star Tribune*

Tất cả những phần mở kể trên đều nhấn mạnh vào hành động đưa đến tai họa và đồng thời vào tình trạng khác biệt của tin tức. Có lẽ công việc sẽ dễ dàng và gọn ghẽ hơn nếu bắt đầu bằng tổng số thiệt hại nhân mạng kèm thêm ngu ồn tin. Những người viết trong mỗi trường hợp kể trên đã ý thức được đặc tính duy nhất của câu chuyện và đã cố gắng trình bày trong những câu mở đầu.

Những phần mở như vậy có thể là một từ ngữ, một câu, nhiều câu, một đoạn văn hoặc nhiều đoạn văn, nhưng chúng phải miêu tả hành động, nơi chốn, và ý nghĩa của câu chuyện, bằng không chúng sẽ không có tác dụng. Phần mở bốn câu dưới đây tuân theo những điều kiện đó đã tạo nên một bài tường thuật linh động về một thảm kịch:

Hyden, Kentucky.—*Đáng lẽ đây là một ngày vui tươi cho các trẻ em để chúng đắp những người tuyết. Các dụng cụ trượt tuyết đã sẵn sàng bên những đôi giày ống và các bộ đồ nữ đã được lấy ra.*

Nhưng hôm qua, tại đây không có các xe trượt tuyết cùng những tiếng reo hò vui vẻ: thành phố Hyden còn phải đối phó với một tai nạn mở than làm thiệt mạng 38 người gần vực Hurricane. Chỉ còn hai ngày nữa là đến Tết Nguyên Đán.

Louisville *Courier Journal*

Phần mở cá nhân. “Ngôi thứ nhất số ít” (first-person singular) thường không được khuyến khích dùng trong việc tường thuật tin tức trừ trường hợp những câu chuyện có nhân chứng mục kích. Hầu hết những câu chuyện do phóng viên tự thuật với những ghi chú riêng đều không được ưa chuộng. Vài câu chuyện hay nhưng cũng có vài câu chuyện không được hay song tất cả đều mang tính chất là từ một quan điểm riêng tư. Sau đây là vài thí dụ:

(Do John Roderick của Hãng AP viết sau khi đến Bắc Kinh với một phái đoàn bóng bàn Mỹ)

Bắc Kinh (AP).—*Đây là bản tin đầu tiên mà tôi gửi đi từ Trung Hoa (lục địa) trong vòng 22 năm nay. Những tin tức mà tôi thuật lại đây có lẽ khó tin nếu nó được trình bày vài tuần lễ trước: Người Mỹ đã được đón tiếp nồng hậu tại nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.*

(Do James Reston của tờ The New York Times viết sau khi bị đau ruột thừa và đi chữa bằng cách châm cứu tại một bệnh viện ở Bắc Kinh)

Bắc Kinh.—*Có một cái gì hơi vô lý đối với một người cho đăng tải một tin buồn về bệnh ruột thừa của chính mình, nhưng trong 10 ngày vừa qua thông tin viên này đã có cơ hội học hỏi đôi chút về cách thức lãnh đạo nghề nghiệp và chính trị của một bệnh viện lớn trong nội địa Trung Hoa. Đây là bài tường thuật về việc tại sao tôi đến đó và tôi đã thấy những gì.*

(Do Keyes Beech của tờ Chicago Daily News viết sau khi rời khỏi Việt Nam)

Saigon.—*Sau hơn 10 năm, nay đã đến lúc tôi nói lên lời giã biệt Việt Nam. Trước đây, tôi đã ngỏ lời từ biệt một lần rồi nhưng lại không đi. Tết năm 1968 đã thay đổi ý định của tôi và tôi đã ở lại. Cuộc tấn công trong dịp Tết đó đã làm thay đổi tâm trí của một số người trong đó có Tổng Thống Lyndon B. Johnson.*

Đôi khi, thiên hạ nhìn tôi một cách dị kỳ và hỏi tại sao tôi ở lại đây quá lâu vậy. Tôi thiết nghĩ một lý do là tôi hiếu kỳ để xem mọi việc biến chuyển như thế nào...

Lại có thứ “phần mở cá nhân” có tác dụng như một lời kêu gọi của cá nhân gửi cho độc giả, thính giả hoặc khán giả để họ tham dự vào một tình thế phức tạp. Đây là một thí dụ:

Washington.—*Nếu bạn đã có lần bị luật pháp đe dọa vì bạn từ chối việc đóng tiền cho một dụng cụ thiết bị không hợp cách, nếu bạn đã có lần từ chối việc trả giá thuê nhà để buộc chủ nhà phải sửa chữa, nếu bạn đã có lần mắc lừa vì quảng cáo sai lạc, thì nay là lúc bạn nên có mặt ở Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ.*

National Observer

Dưới đây cũng là một “phần mở cá nhân” trong một đoạn viết theo thói quen:

Trả lại Tiểu Bang Ohio cho người da đỏ? Dĩ nhiên, người da đỏ nói như vậy.

Bản điều trần của Tiểu Ban Chiếm Hữu Đất Đại Hạ Viện hôm nay chứng minh rằng các bộ lạc da đỏ đã đệ trình kiến nghị đòi một tổng số đất đai là 117.000.000 mẫu. Anh. Diện tích này rộng gấp khoảng bốn lần diện tích của Tiểu Bang Ohio.

Phần mở mới với một câu hỏi và phần mở bắt đầu bằng một đoạn trích dẫn không được chủ biên của thế hệ trước ưa thích nhưng cả hai loại hiện nay lại được dùng nhiều hơn. Nhu cầu thay đổi phần mở của các bản tin thật là cấp bách và có nhiều cách để thực hiện chúng. Để có hiệu quả, chúng phải sáng sủa. Và người ký giả lại không thể luôn luôn sáng sủa trong việc viết những bản tin hàng ngày về loại vừa mới nói.

Phần mở tương phản. Một trong những hình thức cho phần mở của bản tin viết theo kiểu ký sự là phần mở tương phản (the contrast lead). Dưới hình thức quen thuộc nhất của loại này, câu chuyện tường trình sự thắng cử của một chủ tịch công ty xuất thân là một cậu bé chạy giầy ở văn phòng với số lương bốn đồng một tuần. Thỉnh thoảng để tránh sự nhàm chán, câu chuyện cổ tích này có thể được chia làm hai câu, câu đầu nói về quá khứ hèn mọn và câu thứ hai về chiến thắng sau cùng của vị anh hùng.

Nhưng kiểu này cũng trở thành nhàm chán vì được dùng nhiều. Thỉnh thoảng, người ký giả, với sự chuyển hướng tư tưởng nguyên thủy có thể dùng cùng một đề tài cho một vấn đề mới nhờ trí thông minh và sự hữu hiệu. Khi Van Cliburn, một nhạc sĩ dương cầm, trở lại quê hương-sau khi đạt được một thành công rực rỡ tại Moscow, một phóng viên đã viết:

Harvey Lavan (Van) Cliburn Jr. ở Kilgore, Tiểu Bang Texas đã từ Nga Sô trở về quê nhà hôm qua với 17 gói hành lý. Người ta bàn tán về sự thành công trong một cuộc trình tấu dương cầm của ông ta tại Moscow. Ông ta chỉ có ba gói hành lý khi ông đến đó.

Phần mở đầu trì hoãn. Thỉnh thoảng, một trường hợp có thể được khai thác để làm nổi bật một vụ thông thường. Phương pháp này thường đưa đến một phần mở trì hoãn (delayed lead) đồng thời thúc đẩy độc giả đi sâu thêm vào nhiều đoạn văn của bài báo để tìm ra cái gì đã xảy ra. Trong nghề nghiệp, lối này được gọi là “bãi đắp một câu chuyện”. Trong khi có những lợi thế, nó cũng có thể làm cho độc giả nhức đầu nếu nó không được viết đúng cách. Đây là một phần mở thuộc loại có hiệu lực:

Dwight David Eisenhower đã có lần nói rằng ông thích đoạt được Huy Chương Danh Dự hơn là đắc cử Tổng Thống. Dwight Harold Johnson,

người mà thiên hạ gọi đùa là Dwight Eisenhower, cũng có lần nói với một người bạn: “Việc đoạt được huy chương đã thay đổi đời tôi quá nhiều: tôi không biết rằng tôi còn có thể giữ cho đầu óc tôi thẳng thắn được nữa không. Nhưng tôi biết rõ điều này: không một ai có thể mãi mãi là một anh hùng”.

Hôm thứ Sáu, 30 tháng Tư, trong một cơn mưa phùn buổi tối, Dwight Johnson đã chết nhưng không phải như một vị anh hùng. Y chết trong phòng cấp cứu của một bệnh viện ở Detroit với ba viên đạn ở bên sườn và một viên ở đầu. Theo cảnh sát thì y bị một chủ tiệm buôn bán vì có ý định cướp tiệm này.

Chicago Today

Phần mở giai thoại. Tạp chí ưa bắt đầu nhiều bài báo với phần mở có tính cách kể chuyện giai thoại (anecdotal lead) nếu câu chuyện sáng sủa có thể dùng được và không choán nhiều chỗ của tờ báo. Lối này hình như đã ít thông dụng trong những năm gần đây và được thay thế bằng một phần mở trực tiếp hơn. Tuy nhiên, nhiều tờ báo quá háng say trong việc gom góp những chuyện thích thú từ các tạp chí để gây sự chú ý của đa số độc giả đến nỗi những phần mở có vẻ chuyện giai thoại đã sống lại trong những cột tin tức. Đây là một phần mở bắt đầu cho một loạt bài về ly hôn trên tờ *Louisville Sunday Courier Journal and Times*:

Cuộc hôn nhân của David và Kay Craig là cuộc hôn nhân thứ hai cho cả hai người và câu chuyện về họ là chuyện thông thường trên khắp đất nước này.

Mỗi người đã thành gia thất lần đầu tiên khi 18 tuổi. Việc lập gia đình đầu tiên của David kéo dài năm năm và anh có hai đứa con. Cuộc sống chung lần đầu của Kay với chồng chấm dứt sau một năm và tám tháng.

Theo Văn Phòng Thống Kê, đôi vợ chồng Craig này thuộc trong số 13 triệu người Mỹ đã từng ly dị một hai lần. Tỷ lệ ly dị ở quốc gia này (Hoa Kỳ) đang gia tăng và còn gia tăng nữa.

Khi một câu chuyện giai thoại ngắn và gọn như câu chuyện trên, người ta có thể dùng nó để đưa độc giả một cách nhanh chóng vào những tin tức. Nó không thể gây sự chú ý của độc giả nếu viết theo lối thông thường hàng ngày. Cái rắc rối của những phần mở có tính cách giai thoại, như một vài chủ biên tạp chí công nhận, là chúng không thực sự lôi cuốn độc giả như

những câu văn bất thường được coi là căn bản của những phần mở tin tức trực thuật tốt.

Ngoài ra, cũng có vài câu chuyện giai thoại đủ hay để chiếm một phần của trang nhất và được sử dụng như một tin tức.

Những phần mở khôi hài. Trong tòa soạn, không có bộ mặt nào buồn thảm hơn bộ mặt của biên tập viên vừa bị một trưởng biên bảo viết một câu chuyện hài hước. Khi một hoàn cảnh được coi là hài hước, người viết có kinh nghiệm cứ để cho câu chuyện tự nó làm nổi bật tính cách khôi hài của nó và ông thường khiêm nhượng chối bỏ ảnh hưởng của mình đối với tác dụng hài hước. Nhưng khi một trưởng biên có một định kiến là ông ta có nhiệm vụ “tên hẽ” đang chờ sẵn để xô đẩy độc giả vào những cơn đau sóc thì có nghĩa là nó gây phiền phức cho mọi người. Hài hước trong làng báo đòi hỏi những tay viết khéo léo và lão luyện như Art Buchwald chẳng hạn.

Vì biết những giới hạn của mình nên người ký giả lão luyện ít khi đùa giỡn với chuyện hài hước. Như E. B. White của tờ *The New Yorker* đã có lần viết: “Chuyện hài hước có thể đem giải phẫu như một con ếch. Nhưng những bộ phận trong người nó chết dần và những ruột gan của nó sẽ làm nản lòng bất cứ ai trừ những bộ óc thuần túy khoa học”. Hơn nữa, óc phát minh của ký giả đôi khi cũng có thể sản xuất được một vài sự thay đổi ngoạn mục trong công việc làm tin buồn tẻ hàng ngày.

Sau đây là một câu mở của Hal. Cooper viết cho hãng AP khi một phụ nữ bị gãy chân vì cố trèo ra khỏi một phòng vệ sinh công cộng bị kẹt khóa ở London:

London, (AP).—*Một phụ nữ phải làm gì khi bị mắc kẹt trong phòng vệ sinh?*

Và Peter Kann của tờ *Wall Street Journal*, khi cố gắng nhắc nhở mọi người nhớ lại những đảo Kim Môn và Mã Tổ ở ngoài khơi Trung Hoa do các lực lượng quốc gia chiếm đóng và đang bị Cộng Sản pháo kích hàng ngày, đã viết như sau:

Kim Môn.—*Vài năm trước, trong một cuộc vận động tranh cử, Ross Barnett, cựu Thống Đốc Tiểu Bang Mississippi, đã được hỏi ý kiến rằng ông sẽ làm gì trong vấn đề hai đảo Kim Môn và Mã Tổ.*

Ông trả lời: “Cử họ vào ủy ban đánh cá và săn bắn”.

Nhưng thường thường, ký giả khi bị yêu cầu phải hài hước vào phút chót, đều có cảm nghĩ như nữ ký giả Dorothy Parker. Khi được yêu cầu giải

thích thế nào là hài hước, cô đã có lần trả lời: “Mỗi khi tôi cố gắng giải thích là tôi phải đi nằm với một miếng vải thấm nước lạnh trên đầu”.

CHƯƠNG 13. VIẾT VỚI NHỮNG GÌ BẠN CÓ

Hồi tôi còn là một phóng viên trẻ, khi tôi cố gắng tìm thêm một dữ kiện bằng điện thoại vài phút trước hạn chót, một trưởng biên chỉ vào đồng hồ và nói chẳng thanh nhã chút nào: “Hãy viết với những gì anh đã thu thập được”. Chắc chắn là dữ kiện thêm này có thể giúp ích nhiều cho bài báo của tôi nhưng cũng chắc chắn là nó không làm cho bài báo ra được vì phần mở của tôi quá trễ. Tôi không bao giờ quên được lời khuyên thô lỗ và không hợp văn phạm ấy; tôi cũng không bao giờ để những người chung quanh quên lời khuyên ấy. Dù họ viết cho báo chí, hãng thông tấn, truyền thanh, truyền hình, cho tạp chí thời sự hoặc ngay cả cho một nhà xuất bản sách nữa, cũng có lúc câu chuyện phải được kể theo lối thấy sao ghi vậy. Nếu không, nó sẽ không được kể gì hết.

CHẠY THEO KIM ĐỒNG HỒ

Trừ những người làm cho hãng thông tấn, những người nào viết theo thời hạn chót có thể đo lường cẩn thận những cố gắng của mình bằng đồng hồ. Nếu họ có một giờ để viết một tin đang khai triển, họ thật may mắn. Thường họ chỉ có khoảng 20 hoặc 30 phút, đủ để viết một tin; đôi khi họ chỉ có năm hoặc mười phút thôi.

Trừ trường hợp có tin bất ngờ, ít phóng viên [nào] dám đợi đến khi còn năm phút tới hạn chót mới bắt đầu viết phần mở. Không phải tin nào cũng có thể đợi tới giờ chót. Vì nếu có, cả một núi bản thảo sẽ không thể sắp chữ kịp. Nhịp trôi chảy của bản thảo phải đều đặn, êm đềm và khéo đi đều hòa.

Những nhận xét trên cho thấy rằng qui tắc thứ nhất của việc viết với hạn chót là không để cho mọi việc bị dồn vào lúc gần hết giờ, trừ phần mở. Và cũng nên biết rằng cách hành văn trong một bản tin giờ chót không quan trọng bằng cách sắp đặt và trình bày tin. Nếu một tin đang khai triển không được viết theo lối có thể thêm vào dễ dàng thì cách sử dụng nhanh chóng thời hạn chót trở nên khó khăn nếu không muốn nói là không thể được.

Tin về một biến cố có khuynh hướng thay đổi nhanh chóng nhiều khi được cấu tạo liên tiếp bằng những phần mở mới, những đoạn “chèn” mới và

những đoạn “thêm” mới. Điều ngạc nhiên không phải là công việc viết dây chuyền này lại có thể đọc xuôi được mà là chúng được sắp đặt chung với nhau. Quá trình của công việc này quả thật phức tạp và đòi hỏi kinh nghiệm, kiên nhẫn, tài năng sắp xếp các chi tiết cùng sự hợp tác tối đa giữa phóng viên, biên tập viên và chủ biên.

CÁC PHẦN CỦA MỘT BÀI BÁO

Những bài như vậy không thể hay hơn các phần của nó vì mỗi phần thường được viết riêng rẽ và không nối tiếp. Càng lẫn lộn hơn nếu không có tiêu chuẩn danh biểu cho từng phần riêng. Danh biểu này thay đổi tùy theo cơ quan truyền thông. Bảng tóm lược sau đây nhằm hợp lý hóa sự khác biệt này và đối chiếu các danh xưng về các phần của bài viết dưới áp lực của thời hạn chót:

Phần mở mới. Danh từ *phần mở mới* (new lead) là của các báo dùng để chỉ một nhập đề mới làm cho một bài đã có sẵn. Bài quảng bá gọi là *new top*.

Còn các hãng thông tấn thì khởi đầu bằng *phần mở thứ nhất* (first lead), rồi đến *phần mở thứ hai* (second lead), vân vân. Lý do của sự khác biệt này là vì các báo phát hành nhiều ấn bản nên không cần phần mở mới như các hãng thông tấn và các đài quảng bá.

Thí dụ, về một tin bão, một biên tập viên có thể đặt danh hiệu *Phần Mở Mới—Bão* (New Lead Storm) rồi sau là *Phần Mở Mới Bão—2* (New Lead Storm—2), *Phần Mở Mới Bão—3* (New Lead Storm—3). Bài báo nếu được viết tại tòa soạn sẽ chấm dứt với chỉ thị: *Hết Phần Mở Mới Bão—Lấy chữ ra*.

Tiếp theo là phải đánh dấu để chỉ rõ phần mở mới, sẽ được thêm vào chỗ nào trong một bài cũ. Trên bài cũ (bản vổ hoặc bài cắt từ một tờ báo khác), những đoạn văn nào bị bỏ phải được chỉ rõ. Ở đoạn văn mà phần mở mới được thêm vào trong bài cũ, phải ghi những chỉ thị “*Lấy chữ ra sau Phần Mở Mới Bão*”.

Sau đây là một thí dụ về cách viết phần mở mới cho một bài báo có sẵn một cách khéo léo vào một đoạn văn được chỉ định sẵn:

BÀI CŨ

PHẦN MỞ MỚI

Danh hiệu: BÃO

Trận bão tuyết đầu tiên của Mùa Đông đã thổi qua Centerville hôm nay, nhưng Sở Khí Tượng loan báo trận bão sẽ không kéo dài.

Với những làn tuyết đầu tiên lúc 10 giờ sáng nay, F.L. Maynes chuyên viên tiên đoán thời tiết, nói “Tuyết sẽ tan nhanh. Nhiệt độ lúc 10 giờ sáng là 31 độ”. Nhưng ông tiếp: “Cũng có thể nhiệt độ sẽ không tăng lên và sẽ có bão tuyết”.

Tuy nhiên, ông A. R. Ward không tin ở điều trên, ông huy động các lực lượng, xem xét lại các dụng cụ xúc tuyết và chuẩn bị thuê các xe xúc tuyết trong trường hợp cần đến.

XXX

Danh hiệu: P. M. M. BÃO

Một trận bão tuyết kéo dài suốt ngày đã làm đình trệ mọi sinh hoạt tại Centerville và tuyết có thể sẽ dày tới 30 phân trước sáng mai.

Ít nhất cũng có năm người chết vì tai nạn xe cộ do bão gây ra. Trong bốn tiếng đồng hồ đầu tiên tính đến 2 giờ trưa nay, tuyết đã dày đến 8 phân.

Bão tuyết đã cản trở lưu thông, phá hỏng lịch trình các chuyến xe buýt và làm cho việc đi lại nguy hiểm.

Tuyết đã làm cho Sở Khí Tượng bị “hỗ”. Sở này đã tiên đoán rằng tuyết sẽ trở thành mưa.

Lời tiên đoán mới nhất cho biết tuyết rơi suốt đêm có thể dày ít nhất 30 phân trong thành phố.

Hết Phần Mở Mối—Bão

Trong chỗ đánh dấu chỉ nơi phần mở mối được nối vào bài cũ, đoạn văn phải gỡ bỏ trong bài về bão tố là đoạn văn thứ nhì của bài cũ. Phần mở mối được soạn ra với mục đích sửa chữa như vậy. Những chi tiết khác sẽ được thêm vào phần còn lại của bài báo.

Phần mở trùm. Một *phần mở trùm* (a lead all), như danh từ đã tự mô tả, nằm trên một phần mở mối. Danh từ này ít khi được dùng. Trong báo chí, khi cần phải có phần mở trùm, người ta viết thật ngắn.

Phần mở trùm được đề cập đến khi một phần mở mối đã ra khỏi biên tin tức đô thành mà lại có một biến cố mới của tin này xảy ra lúc báo sắp lên khuôn. Trong những trường hợp như vậy, phần mở trùm có thể được viết dễ dàng bằng cách đặt biến chuyển mới này vào đoạn tin vắn tắt và khiến cho nó ăn khớp với tin.

Dưới đây là một thí dụ:

Phần Mở Trùm - Bão

Thị Trưởng Wallis hôm nay đã cho đóng gôn hết các công sở trong thành phố vì một cơn bão tuyết đã làm trở ngại lưu thông và đe dọa sẽ ngập tới 30 phân trước ngày mai.

Hết phần mở trùm - Bão

Lấy chữ ra

Nên đánh dấu cho rõ cho đoạn văn của phần mở mới trước được tiếp tục như cũ. Nếu còn thì giờ, câu nói của ông Thị Trưởng nên được thêm vào bản tin ở chỗ nào thích hợp để dẫn chứng cho phần mở trùm.

Đoạn chèn. Một *đoạn chèn* (an insert) nên được viết lối nào để có thể thích hợp một cách trôi chảy với một tin cũ hoặc một phần mở mới. Cách nhanh chóng là bắt đầu đoạn chèn với những chữ “trong khi”, “trước đó” hoặc “đồng thời”. Cách này không tạo được một câu chuyện nối tiếp khéo léo và không nên dùng trừ khi báo gôn lên khuôn.

Nếu đoạn chèn nhằm sửa đổi tài liệu gửi trước, nó chỉ thay thế những đoạn văn cũ. Nếu nó thêm vào hoặc làm rõ chi tiết đã có trong tin, thì cần phải thu nhỏ loại chữ trên báo để có chỗ cho tài liệu mới.

Cũng như trường hợp phần mở mới hoặc mở trùm, một đoạn chèn phải được đánh dấu, nếu không sẽ vô dụng. Cách này cũng được áp dụng cho hãng thông tấn và các bản thảo của tin tức đặc biệt. Những chỉ dẫn về điện tín phải được đặt vào chỗ đánh dấu. Lời nói của Thị Trưởng, nếu đem thêm vào trong *Phần Mở Bão* ở trên, có thể làm được dễ dàng như là thay thế cho đoạn văn thứ ba của phần mở mới:

Chèn A Bão

Ông Thị Trưởng đã áp dụng một biện pháp khẩn cấp vì tuyết làm cản trở lưu thông, phá hỏng lịch trình các chuyến xe buýt và khiến cho việc đi lại trở nên nguy hiểm.

Ông nói: “Tôi yêu cầu các trưởng ty đóng cửa văn phòng [lúc] 2g30 trưa nay, trừ những cơ quan liên hệ trực tiếp với việc dọn dẹp đường phố. Đây là một biện pháp khẩn cấp”.

Hết chèn A Bão

Đặt tên cho các đoạn chèn bằng mẫu tự là một thói quen tốt. Làm như vậy, thì có sự liên tục và cũng dễ kiểm soát nhanh chóng để biết đã có bao nhiêu đoạn chèn được viết ra rồi. Phương thức này là của báo chí, các hãng thông tấn ít khi dùng.

Đoạn thêm. *Đoạn thêm* (Add) trong một bài báo thường được viết ra để thêm vào đoạn chót. Một vài tin được tạo thành bởi những đoạn thêm vào sau phần mở. Nói một cách khác; đoạn thêm hầu như là “ý muộn”(afterthought). Thí dụ, trừ khi có điểm nào [nói] nạn nhân chết vì bão, ta có thể kể tên tuổi, địa chỉ và nghề nghiệp của họ trong *Đoạn Thêm Bão*. Nếu quan trọng, tên các nạn nhân có thể được thêm vào trong những đoạn văn trên của bài báo. Thường thường, người ta không cần đánh dấu chỉ chỗ cho những đoạn thêm.

Tin tóm lược. *Tin tóm lược* (bulletin) cho báo chí thường được viết với không quá 40 hoặc 50 chữ và hoàn toàn đủ ý nghĩa. Khi không có thì giờ viết phần mở mới hoặc mở trùm làm cho được đọc liên tục, một tin tóm tắt gồm những chi tiết cốt yếu được viết ra, đặt trên một tin đã có trước và phân cách bằng một dấu gạch.

Tin tóm lược được soạn ra để đăng những tin giờ chót thật cốt yếu khi báo sắp lên khuôn và do đó chỉ dựa vào tài liệu chứng minh. Sau đây là tin tóm lược giờ chót (deadline bulletin) của tin bão:

Tin tóm lược Bão

Hai chiếc xe hơi đã đụng nhau khi đi dọn tuyết tại đường 82 Bắc Centerville hồi 2g30 trưa nay khiến ít ra sáu người bị chết.

(Gạch dài)

Chấm dứt tin tóm lược Bão

Tin chớp nhoáng. *Tin chớp nhoáng* (flash) dùng cho những biến cố quan trọng nhất ngoài trang thể thao. Đặc tính của tin này gồm có dòng ngày tháng ba hoặc bốn chữ, tên người gửi và giờ gửi. Nó không thể dùng để in vì quá ngắn; nó thường phải được tiếp theo bằng một *tin tóm lược* hoặc một loại phần mở nào đó. Sau đây là một tin chớp nhoáng:

ASHINGTON—TỔNG THỐNG ĐÃ CHẾT

Nhưng làm một tin tóm lược tiết kiệm được thì giờ hơn làm một tin chớp nhoáng vì tin tóm lược loại bỏ được một giai đoạn trong quá trình truyền thông. Tuy nhiên, tin chớp nhoáng ngắn hơn nên thường nhanh hơn vài giây. Nếu nó có ích lợi thì đó là vì nó giúp cho một tin tức được quảng cáo mạnh hơn.

Bỏ. Một chữ khác của nhà báo phải dùng một cách thận trọng là chữ *kill* (giết). *Kill* ở đây có nghĩa là xóa bỏ tài liệu mà nó chỉ.

Ta nên dùng một chữ khác là *eliminate* (loại bỏ) trong việc sửa chữa bài vở. Thí dụ khi ghi chú về một đoạn chèn trong tin báo kể trên, chỗ sửa chữa là: *Bỏ đoạn 3 phần mở mới Báo.*

Chỉ nên dùng chữ *kill* cho những trường hợp đặc biệt. Chỉ thị *Phải Bỏ* (Must Kill) không được dùng trong các báo nếu không có phép của chủ biên.

Thay. Như ý nghĩa đã chỉ rõ, chữ *thay* (sub) là thay thế (substitute) cho một tin đã có từ trước. Những chữ *Thay Tin Thời Tiết* (Sub Weather) khi được ghi ra sẽ đương nhiên loại bỏ tin thời tiết trên tờ báo. Đây là một danh từ báo chí ít khi được các hãng thông tấn sử dụng.

Một tin *thay* thường không thực tiễn trừ phi nó ngắn và loại bỏ tin đã có từ trước. Về một tin thời tiết được viết ra cách đây vài tiếng đồng hồ, thật là không hợp lý nếu tin đó được viết lại lần thứ hai chỉ vì mục đích thẩm mỹ.

ĐÁNH DẤU MỘT BÀI BÁO NHƯ THẾ NÀO?

Đây là một mẫu đánh dấu bài báo. Trang bên mặt là tin về xe lửa ngầm bị chậm trễ, cắt từ một tờ báo ra và được dán lên một tờ giấy. Phần gạch chéo cho thấy những đoạn bị bỏ. Lời dặn thợ in, được viết vào khoảng trống bên cạnh, như nhắc nhở rằng có đoạn tiếp theo, chỉ rõ tài liệu sắp tới cho nhuận bản sau. Nên chú ý đến điểm chỉ thị trên cũng khác với những chỉ thị ở dưới. (T. R. tức là Turn Rule, một chỉ thị cho thợ in lật ngược phi-lê, làm một vạch đen ở dưới và ở trên Đoạn Chèn A). Phần mở mới và các đoạn chèn trình bày bên mặt là trong bản để đem sắp chữ. Một khi người thợ in thêm phần tài liệu mới vào câu chuyện cũ, cho nó một tí mới vài sắp bài báo được trình bày lại vào một chỗ với loại chữ được ấn định, anh đã thực hiện xong việc thay đổi từ ấn bản này sang ấn bản khác.

CHUYẾN IND BỊ TRỄ

~~Hàng ngàn người ở bến tàu...
ôm này đã bị trễ một giờ không có
để được thông gia đình đến 1-1962~~

*Đặt làm
Phần - M
Mở -
Tâm -
Trí*

Giới thông qua giao thông với rằng việc này xảy ra lúc 6 giờ 54 sáng khi một chuyến xe tốc hành về Manhattan bị hỏng bánh tại một trạm đường Continental, khu Forest Hills.

Tàu phải ngưng hoạt động và hành khách được chuyển sang các chuyến sau, trễ khoảng nửa phút.

Sau đó tàu bị hư được kéo về Công trường Court & Long Island. Tuy nhiên, việc kéo tàu này đã gây chậm trễ cho các chuyến khác.

Hai Chuyến bị Kẹt

Hai xe chở đầy hành khách đã bị kẹt trong khoảng 20 đến từ 25 phút.

Lúc 8g05, các chuyến xe tốc hành đi Manhattan đã phải dừng ở khu vực rẽ đại lộ Continental đến Công trường Queens, làm chậm trễ các chuyến xe tốc hành về địa phương mỗi chuyến khoảng 15 phút.

Cuối cùng, chiếc xe lửa bị hư cũng đã được đại lộ Roosevelt, nơi người ta dự định kéo nó tới Công trường Court nhưng cố gắng này phải bỏ dở. Nó được chuyển sang đường đi Jamaica, nơi có ít xe cộ, rồi được dời về đại lộ 179.

~~Trước đó, các chuyến xe tốc hành...
được bị khỏi đường ray của các chuyến...
đường địa phương không giao đại lộ...
Continental và đại lộ Roosevelt không...
đến các chuyến xe tốc hành.~~

*Lưu Phi - G
cho
chọn - A*

Nguyên nhân chưa được rõ.

Một phái ngôn viên của cơ quan giao thông nói rằng lý do xe bị hỏng bánh chưa được xác định. Theo ông thì nguyên nhân thường là vì thông gió gây nên sự trượt trên đường ray.

Trước đó, các chuyến xe chạy về phía Nam đại lộ Lexington đã bị trễ 17 phút từ lúc 12 g 22 tại trạm Fulton. Giới thông qua giao thông nói các công nhân trong khi mắc đường giây « cấp » mới đã vô ý đụng phải giây điện của đường ray số 3 khiến cho luồng điện lệch hướng dẫn bị chệch lệch hướng và khi vụ này xảy ra, các đèn tự động đổi màu để thông báo các xe trong vùng phải ngưng lại.

*Lưu Phi - G
cho
chọn - B*

Phần mở mới tàu trễ...

Hàng ngàn người đã bị trễ tàu hôm nay tại Queens, Manhattan và Brooklyn vì có sự trở ngại trong việc chuyển vận hành khách, nhất là tại Queens, nơi chuyển tàu IND về Manhattan, đã bị trễ 25 phút và giao thông bị ngưng trễ trong sáng nay.

« Chèn A » Tàu trễ

Lúc 8 g 41, các chuyến xe tốc hành dời khỏi đường ray của các chuyến xe thường địa phương không giao đại lộ Continental và đại lộ Roosevelt và bởi 9 giờ sự lưu thông trên đường giữa đại lộ Roosevelt và công trường Queens đã hoàn toàn trở lại bình thường.

Chiếc tàu hư đã ngưng hoạt động ở đại lộ Continental bởi 9,15 sáng.

Ngoài việc ảnh hưởng đến những chuyến xe tốc hành E và F, vụ tàu hư còn làm chậm trễ các chuyến thường địa phương, GG và BMT Brighton Line trong một thời gian.

« Chèn B » - Tàu trễ

Tại Brooklyn, dấu hiệu trực tiếp tại trạm xe Bergen trên đại lộ thứ 7 đã chặn bốn xe đi Manhattan khởi hành lúc 8 g 02. Một chuyến xe đi Brooklyn đã phải quay đầu để tránh kẹt xe tại Manhattan.

Trục tắc kỹ thuật đã làm trễ ngay lưu thông trong khu vực Bắc Lexington từ 9 g 25 đến 9 g 50 khi một chuyến xe bị ngưng tại một trạm thuộc đại lộ 23.

Chuyến xe sau không thể tiến tới được. Tuy nhiên, chuyến khác đã chạy trên đường dành cho các chuyến tốc hành. Cho đến khi hết trục tắc kỹ thuật, không có những chuyến xe địa phương đi về phía Bắc trong khoảng từ đường 23 đến đường 42.

Khi người ta chờ phần mở cho một tin thời sự dài vào giờ chót, phần lớn của tin phải được viết trước khi làm phần mở và phải viết sao cho dù bị gọt rũa như thế nào cũng vẫn ăn khớp với nhau.

Trong công việc của tòa báo, kỹ thuật viết tin trước này được gọi là viết *bản thảo B* (Copy B hoặc Matter B). Vài tờ báo lại gọi là *bản thảo A* (Copy A hoặc Matter A). Để thảo luận tiếp, ta dùng *bản thảo B* để chỉ phần tin được viết sẵn từ trước; còn phần mở sẽ được viết sau, khi báo sắp lên khuôn.

Bài báo thuộc loại này thường được viết trên nhiều trang giấy khác nhau, tờ nọ rồi đến tờ kia, và sắp theo thứ tự, nghĩa là *phần mở* (không phải *phần mở mới*), *bản thảo A* và *bản thảo B*. Thường thì bản thảo A hay bị loại bỏ vì rắc rối để chỉ còn lại hai bản là phần mở và bản thảo B.

Bản thảo B. Cách này thường làm tốn chỗ, chỉ nên dùng cho những tin quan trọng hoặc những tin thể thao cần nhiều chi tiết. Nó được viết ra trước khi viết phần mở. Nó bị coi là phí phạm vì nó gồm những tài liệu rất dễ bị loại khỏi phần cuối câu chuyện. Trừ phi được viết theo một thứ tự thời gian, bản thảo B đóng góp rất ít cho nghệ thuật viết tin hay.

Biện minh duy nhất cho cách viết kể trên là không một tờ báo nào có thể ra được chỉ vì một hoặc hai đoạn văn về kết quả bầu cử, hội nghị, phiên tòa, cuộc thi hay các trận tranh tài thể thao, vân vân. Bởi vậy, khi phóng viên viết trước phần tin về một đạo luật, một bản án hoặc một cuộc bầu cử bộ trưởng hoặc thống đốc hoặc một trận túc cầu chung kết, đó là anh ta viết bản thảo B.

Khéo ra thì viết phần này sao cho có thể ráp nối dễ dàng với bất cứ phần mở nào mà không cần biết bắt đầu hay chấm dứt ra sao. Thật ra, tài liệu cho phần mở nằm đâu đó trong bản thảo B.

Do đó, cách mở đầu bản thảo B rất quan trọng. Bản thảo B của một tin về bầu cử có thể bắt đầu như sau:

Bản thảo B—Bầu cử

Các phòng phiếu đóng cửa lúc 7 giờ tối.

Suối ngày, rất đông cử tri đi bỏ phiếu vì họ quan tâm đến cuộc bầu cử này và cũng vì thời tiết ấm áp của mùa Thu. Đa số phiếu đã được bỏ vào trong thùng từ hai giờ trưa nhưng dòng người vẫn còn đông đúc tại các nơi bỏ phiếu lúc gần hết giờ”.

Cũng tương tự như vậy về một tin tòa án, bản thảo B có thể bắt đầu với giờ vị chánh án buộc tội và giao vụ án cho phụ thẩm đoàn. Tin về một đại hội thảo luận về việc đề cử một ứng viên đặc biệt có thể bắt đầu với phần tóm tắt những nhận xét của người phát biểu đầu tiên và cứ thế tiếp tục theo thứ tự thời gian. Tin về một trận đấu cầu hoặc các môn thể thao khác, có thể bắt đầu trong bản thảo B bằng trận đấu, mô tả gọn ghẽ và rõ ràng các diễn tiến. Phóng viên cần phải có một ý niệm vô tư về danh tính và chức vị nào được đặt trong phần mở. Để tránh việc lặp đi lặp lại, anh ta có thể dùng tên họ trong bản thảo B. Điều này làm cho bản thảo B và phần mở dễ ăn khớp với nhau.

VIẾT TỪ DƯỚI LÊN

Để mô tả diễn tiến cách viết tin từ dưới lên, đây là tóm lược bản án về một vụ giết người viết cho một tờ báo:

Bản thảo B—Getty

Phán quyết đã đưa bi kịch lên đến tột độ trong một phiên tòa sôi nổi kéo dài cả một ngày. Chánh Án Tối Cao Pháp Viện Davis đã trao vụ án cho các phụ thẩm nhân dân hồi 11g03. Ông yêu cầu các vị này tha bổng Marilou Getty nếu tin là cô mất trí khi cô giết người cha tật nguyền của cô.

Ông Chánh Án Davis nói thêm: “Nhưng nếu quý vị thấy cô Getty ý thức được bản chất hành động của cô và cô biết rằng hành động như vậy là sai thì quý vị phải nhận là cô đã phạm tội giết người”.

Marilou có vẻ xanh xao nhưng bình tĩnh khi ông Chánh Án buộc tội. Mẹ cô, người mập mạp trong chiếc áo đen, khóc sụt sịt.

Suốt buổi trưa, phòng xử vắng vẻ, chỉ có vài ba nhân viên tòa án và các phóng viên. Lúc 4 giờ chiều, tiếng thì thào ở hành lang đá cẩm thạch lạnh lẽo của tòa án báo hiệu các phụ thẩm nhân dân đang đi vào phòng xử.

Màn cuối của tấn bi kịch từng gây xác động trên toàn quốc từ hai tuần bắt đầu.

Công Tố Viện cố chứng tỏ rằng Marilou phạm tội giết người vì cô đã dùng súng lục bắn chết cha cô. Thẩm Phán Quận Lindsey nhấn mạnh rằng không ai có quyền trước đoạt đời sống của một người khác.

Luật sư biện hộ Streater cãi rằng Marilou mất trí khi bóp cò súng bắn cha. Tuy nhiên ông không nói là cô ta mất trí trước hay sau khi đó.

Marilou là nhân chứng tốt duy nhất cho chính cô. Cô người cao, tóc đen và nhan sắc tâm thường, đã cầm quyền Thánh Kinh tuyên thệ khi tự bào chữa. Cô chỉ nói một cách giản dị với các quan tòa rằng cô không nhớ gì hết về những biến cố đêm hôm cha cô bị bắn chết, từ lúc cô vào phòng ông ta cho tới khi trở về phòng riêng.

Công Tố Viện không bao giờ có thể làm cô nao núng.

Hết bản thảo B—Getty

Bản thảo A sắp tới

Bản thảo A—Getty

Marilou được triệu từ khách sạn nơi cô ngụ đến phòng xử có trần thấp và tường gỗ sồi lúc 4 g16 chiều để nghe bản án. Mẹ cô, luật sư biện hộ Streater cùng đi với cô và Thẩm Phán Mead Lindsey.

Marilou vẫn mặc chiếc áo đen giản dị, với chiếc vòng vàng nơi cổ. Cô đã phục sức như vậy suốt phiên tòa.

Chiếc mũ đen nhỏ được kéo xuống trên những lọn tóc đen của cô. Chân cô mang giày đen thấp gót bằng.

Mẹ cô khóc khi ông Chánh Án Davis bước vào phòng, người nhỏ thấp, mặt đỏ nhưng có vẻ nghiêm trang. Lúc đó, phụ thẩm đoàn vào và phòng xử chờ đợi trong bầu không khí căng thẳng quyết định về số phận Marilou.

Hết bản thảo A Getty

Lấy ra bản thảo B

TIN CHỚP NHOÁNG MARILOU ĐƯỢC THA BỔNG GRIMMEL 4G32 CHIỀU

Phần mở Getty

Marilou hôm nay đã được tha bổng về tội giết cha “vì tình thương”.

Một phụ thẩm đoàn gồm bốn đàn ông và tám đàn bà, hầu hết đều nhỏ lệ, đã trả tự do cho cô ca sĩ 19 tuổi hồi 4 giờ 31 chiều. Họ đã nghị luận trong 5g28 phút.

Marilou ôm lấy bà mẹ đầy nước mắt, bà Katherine Getty, và nói:

“Con chắc rằng họ không cho con là kẻ có tội”.

Chánh án Tối Cao Pháp Viện Myron J. Davis giải tán các phụ thẩm nhưng không cảm ơn họ về công việc đã làm. Quay sang Marilou, ông nói:

“Cô được tự do về nhà với mẹ cô. Hãy ráng săn sóc người”.

Qua phán quyết, các phụ thẩm nhân dân đã chứng tỏ rằng họ tin ở câu chuyện của Marilou nói rằng cô bị nổi cơn điên trong giây lát khi cô bắn chết cha là Morgan R. Getty, một nhà xây cất mà các bác sĩ đã nói là sẽ chết trong vòng một tháng nữa vì bệnh ung thư. Vụ sát nhân này đã xảy ra hồi cuối tháng Mười ở nhà Getty, số 365 công trường Baldur.

Chấm dứt phần mở Getty

Lấy ra bản thảo A

rồi bản thảo B

Các phần mở. Trong câu chuyện về vụ án Getty, có một số phần mở lưu động (alternate leads) chỉ dài một đoạn, có lẽ đã được soạn thảo sẵn để đối phó với nhiều trường hợp có thể xảy ra nếu tờ báo đã gần tới hạn chót hơn và không thể chờ một phần mở “trực tiếp” từ phòng xử án gửi về. Khi nhận được tin chớp nhoáng, *phần mở mẫu* (dummy lead) thích hợp lập tức được đưa lên trên Bản thảo A ở Trang Nhất và gửi xuống nhà chữ với những tí đã được chuẩn bị từ trước. Sau đây là vài thí dụ chứng tỏ các phần mở mẫu đã được chuẩn bị như thế nào:

Phần Mở Getty — Tha bổng — Chuẩn bị để phổ biến

Một phụ thẩm đoàn Tối Cao Pháp Viện hôm nay đã tha bổng Marilou Getty, 19 tuổi, về vụ giết “vì tình thương” người cha cô bị bệnh ung thư là ông Morgan R. Getty. Vụ sát nhân này xảy ra trong ngày 24 tháng Mười vừa qua.

Hết phần mở Getty

Tha bổng — Chuẩn bị để phổ biến

Phần Mở Getty — Vụ sát nhân cấp độ thứ nhất — Chuẩn bị để phổ biến

Marilou Getty, 19 tuổi, hôm nay đã bị Tối Cao Pháp Viện xem là có tội sát nhân ở cấp độ thứ nhất, vì đã giết cha đang mắc bệnh ung thư là ông Morgan R. Getty trong ngày 24 tháng Mười vừa qua.

Hít phần mở Getty — Sát nhân cấp độ thứ nhất

Chuẩn bị để phổ biến

Dĩ nhiên những phần mở mẫu khác có thể sẽ được soạn thảo để thích ứng với những biến chuyển mới.

Cách làm phần mở mẫu thường được áp dụng trong các cuộc tranh tài thể thao khiến cho một ấn bản có thể bắt kịp kết quả cuối cùng. Riêng hai phần mở dùng để thay đổi tùy trường hợp “thắng” hoặc “bại” trong hầu hết các cuộc tranh tài là có thể làm trước được. Như vậy công việc của phòng chữ

có thể được đơn giản. Trong khi phần mở cho trang mẫu được đặt vào đúng chỗ và đúng trang đã được chỉ định, người ta chỉ cần sắp thêm một hàng chữ nữa về tỷ số chung kết là hoàn thành bài báo.

Đóng khung hai cột. Có vài tờ báo loan những tin giờ chót vào hai cột riêng đóng khung trên Trang Nhất. Khung hai cột này thường được các nhà báo Mỹ gọi là *Fudge box*. Khung này có thể cứ để trống hoặc được thay thế bằng một tin khác cùng kích thước. Với đà phát triển của truyền hình và sự giảm bớt cạnh tranh giữa các báo, cách dùng khung hai cột cho tin giờ chót đã mất nhiều giá trị.

CHƯƠNG 14. VẤN ĐỀ NHÂN CẢM TRONG TIN TỨC

Hai thế hệ hoặc hơn hai thế hệ trước đây, khi phạm vi viết nhưng chuyện thời sự được nhiều ký giả Mỹ coi là lý tưởng, các chủ biên thường chia các tin tức ra làm ba loại: tin trực thuật (straight news), đặc ký (features) và các tài liệu về đường lối chính sách (policy material). Ngày nay, việc phân chia những loại đó không còn rõ rệt nữa. Dưới những áp lực của báo chí phát thanh một phần và các tạp chí thời sự một phần khác, không tờ báo nào có thể tự cho là chỉ lệ thuộc vào tin tức mà thôi, và không có một phương tiện thông tin nào có thể mang một luận điệu ngạo nghễ và khách quan.

MỘT MÔ THỨC KHÁC

Quan niệm phân loại của tòa soạn trước đây tách rời những câu chuyện hấp dẫn [đầy] nhân tính nhưng không cần có yếu tố thời gian đặc biệt nào ra khỏi vấn đề tường thuật những sự việc thường xảy ra và vấn đề nhào nặn dư luận.

Tin trực thuật, như danh từ đã định rõ, là do ở sự ghi nhận không thêm bớt những biến cố vừa mới xảy ra với một bút pháp khách quan (impersonal style) ngoại trừ những ký giả có biệt tài. Đặc ký hoặc tài liệu liên quan đến tin tức đã được loan báo, có thể được viết ra theo óc tưởng tượng, nhưng nên nhớ rằng đó là thời kỳ ưa chuộng những chuyện tình cảm xúc động.

Sự thành công của một hình thức kém trau chuốt và có tính cách cá nhân (personal) nhiều hơn của một câu chuyện thời sự như được thực hiện trong các tạp chí thời sự hàng tuần và bởi các biên tập viên của truyền thanh và truyền hình, đã thay đổi những mô thức của báo chí. Sự phân biệt giữa tin trực thuật và đặc ký trước kia đã mở đường cho một quan niệm rộng rãi hơn về hai loại tin: tin tức thuần túy mô tả những sự việc xảy ra và tin tài liệu bao gồm cả đặc ký lẫn tài liệu thời sự được diễn giải.

Sự khai thác nhân cảm. Trong báo chí hiện đại, những câu chuyện nhân cảm (human interest stories) đã được sử dụng một cách rộng rãi. Các tạp

chí hàng tuần và hàng tháng có hình ảnh và nhất là tạp chí phổ thông đã phát triển loại đặc ký vừa nghèo nàn vừa cầu thả của báo chí thành một loại bài nhiều màu sắc và đầy đủ tài liệu. Nhiều người đã chú ý đến công trình này của tạp chí. Các báo cũng cố gắng noi theo nhưng vẫn còn bị thua xa những đối thủ (tạp chí) tuy ra chậm hơn nhưng lại sắc sảo hơn.

Một trong những sự thay đổi chính yếu phát xuất từ tình trạng tiến triển này nằm trong hình thức và nội dung của công việc viết báo. Tin trực thuật vẫn còn tồn tại và vẫn được sử dụng trong công việc đặt “tít”. Nhờ sự pha trộn tin trực thuật với những mô thức đặc ký, người ta đã thay có một sự chú ý đặc biệt của dân chúng.

Cách đây khá lâu, các chủ biên cứng rắn (hard-boiled editors) đại khái cho rằng câu chuyện có [tính] nhân cảm gồm có “máu, tiêng và gái”. Các chủ biên [báo] tình cảm (tabloid editors) khai triển cái thuyết chung là dân chúng thích đọc những chuyện về gái đẹp, trẻ em và súc vật. Kết quả là chuyện đặc ký nhân cảm (human interest feature) của 30 năm hoặc 35 năm trước đây là một câu chuyện “đầy máu lửa” hoặc một câu chuyện có thể đăng bất cứ lúc nào. Dĩ nhiên có những bài đặc ký hay, nhưng phải do những người thuộc cỡ Frank Ward O’Malley của tờ *Sun* ở New York viết. Những chuyện xúc động như thế tràn ngập trên Trang Nhất.

Vì có sự pha trộn tin trực thuật với chuyện nhân cảm cho nên trên nhiều tờ báo, người ta càng ngày càng thấy khó khăn để nói rằng một câu chuyện này chấm dứt ở chỗ nào và câu chuyện kia bắt đầu từ chỗ nào. Cả tin tức quan trọng được đăng với một “tít” lớn, nó có thể bắt đầu bằng một phần mở kiểu đặc ký, nếu người viết cho là tốt.

Hiện nay, người ta thấy rằng yếu tố nhân cảm càng ngày được sử dụng nhiều. Căn bản của vấn đề này là tường thuật mở rộng chứ không phải chỉ ghi nhận những sự kiện mà thôi.

Kỹ thuật. Kỹ thuật là đem thích ứng một biến cố vào một đoạn văn có thể hiểu được. Người phóng viên ngày nay quan sát kỹ lưỡng dân chúng vì dân chúng là những diễn viên trong tin tức. Anh tường thuật những việc mà dân chúng làm cũng như những điếu mà họ nói. Anh thêm những cảm nghĩ riêng của anh vào bài viết và tòa soạn sẽ lấy những ý kiến đó nếu thấy hay. Anh sắp đặt trong bối cảnh đầy màu sắc những điếu giải thích, những phản ứng và tất cả những gì có thể làm cho bài viết của anh thêm ý nghĩa và do đó thêm hấp dẫn.

Dĩ nhiên, không có gì bảo đảm được rằng tin tức quan trọng sẽ được rõ ràng hơn khi được tường thuật với những danh từ của người anh hùng hoặc của đờ vô lại hoặc cả phụ nữ đẹp nữa. Quan niệm về nhân cảm thường hay thay đổi và phải chấp nhận rủi ro làm sai lạc sự thật khi muốn công chúng chú ý.

Sự chỉ trích báo chí lớn lao nhất không phải là [vì] nó phức tạp quá độ, mà [vì] nó giản dị hóa quá độ. Những câu chuyện giản dị phải được thuật lại giản dị. Nhưng không có cái gì có thể thay thế cho những lời giải thích do các sự việc phức tạp tạo ra để cho nó thêm sâu sắc và có ý nghĩa.

Tính cách gây xúc động của chuyện nhân cảm có những tác dụng và những hạn chế của nó. Nó có thể soi sáng tin tức ở nhiều mức độ nếu nó được áp dụng một cách khéo léo trong những hoàn cảnh thích hợp. Nhưng có lẽ không có gì làm bối rối người phóng viên hơn là một câu chuyện cá nhân vô vị (a mawkish personal story) trong đó tin tức đòi hỏi phải viết rõ ràng và một thái độ vô tư. Do đó, người ta thấy tại sao các chủ biên Hoa Kỳ tỏ ra rất thận trọng đối với những câu chuyện cá nhân và xem xét rất cẩn thận nội dung nhân cảm của tin tức.

Vấn đề phương pháp. Sự lựa chọn một phương pháp báo chí chỉ có thể được hướng dẫn bởi sự hiểu biết và kinh nghiệm trong nghề, căn cứ trên sự phán xét đứng đắn. Báo chí ngày nay không còn là một công việc của cá nhân như ngày xưa nữa. Nó không thể được coi như là một quy ước của một người—một Horace Greeley, một James Gordon Bennett, một Joseph Pulitzer hoặc một người khác thuộc cỡ đó. Tổ chức làm tin hiện đại của Hoa Kỳ là công việc của một tập thể. Do đó, ở tòa báo, yếu tố nhân cảm được coi như là một kỹ thuật săn tin và viết tin, và trong lãnh vực truy vấn hình, là công việc làm phim thượng hạng.

Barry Bingham Sr. của tờ *Louisville Courier Journal* và tờ *Times*, một trong số những nhà báo Hoa Kỳ có trực giác bén nhạy nhất, đã viết như sau:

Quá nhiều tờ báo vẫn còn lệ thuộc vào những tin chớp nhoáng nóng hổi và những tin tóm lược giở chót. Một số chủ biên vẫn còn mắc cái bệnh làm tí nặng nề và quá bịn rịn về việc ganh đua bán báo trên vỉa hè của thuở xưa. Tôi tin chắc rằng các độc giả đang ở trong tình trạng không vừa ý, vì hiện nay có quá nhiều tin tức khô khan. Tôi thấy phải cố gắng hiển những tin tức ngon lành, hơn là cứ dọn mãi hai phần kem để tráng miệng.

Nhiều tranh hài hước chẳng? Không. Nhiều đặc ký chẳng? Cũng không, trừ phi đó là một đặc ký có những tin tức chắc chắn. Tôi theo con đường đó.

Do đó, những ngu ồn gốc của chuyện nhân cảm hiện nay có thể được thấy xây dựng trong tin tức. Đó là căn bản để phục hồi báo chí cá nhân (personal journalism) ở Hoa Kỳ. Nó tiến triển song song với loại chuyện thời sự trực thuật cũ (old straight news story) và loại chuyện này sẽ không bị thay thế.

TẠP CHÍ THỜI SỰ

Trong vòng 50 năm nay, các tạp chí thời sự hàng tuần đã tự làm cho chúng thành một phần thiết yếu trong hệ thống thông tin Hoa Kỳ. Mặc dầu những tạp chí này có thể khai thác “phần cuối của cuốn sách” hoặc khai triển những tin tức một cách rộng rãi hơn nhiều nhật báo và đăng những bài đặc biệt, những người viết sách thời sự (newsbook writers) vẫn chiếm được sự chú ý của độc giả vì bút pháp và năng khiếu của họ. Nơi nào mà những nhật báo trung bình thất bại thì các tạp chí thời sự thành công, và nếu chúng cứ tiếp tục kiếm lời thì lại làm thiệt hại cho những tờ báo yếu kém hơn.

Công thức cũ của tạp chí *Time* được Briton Hadden phổ biến là “khởi sự ở bất cứ nơi nào, tiến hành ở vài nơi, rồi dừng lại”. Cần phải nói thêm rằng những người viết sách thời sự ngày nay vẫn còn dùng công thức này. Bất chấp những lời phàn nàn về việc trình bày quan điểm trong những cột tin tức và dựng nên những tiết mục không cần thiết để giúp vui độc giả, các tạp chí thời sự vẫn phát triển những cái mà ký giả ngày trước gọi là “viết đặc ký” (feature writing). Nhưng nói chung thì chỉ những người viết sách thời sự đạt được kết quả nhiều hơn là những biên tập viên thuở xưa.

LỚP “KÝ GIẢ MỚI”

“There goes (Varoom! Varoom!) That Kandy-Kolored (Thphhhhh!) Tangerine-Flake Streamline Baby (Ranghhh!) Around the Bend (Brummmmmmmmmmmmm)...”⁴²

Với lời mở đầu như trên, Tom Wolfe, một cựu phóng viên của tờ *New York Herald Tribune*, đã làm cho một chủ biên của một tạp chí chú ý đến bài báo đầu tiên của ông được tung ra khoảng giữa thập niên 1960 và đã phổ thông hóa lối tường thuật và lối viết bài này mà sau đó được biết dưới danh từ “Báo Chí Mới”. Norman Mailer, Gay Talese, Jimmy Breslin, Rex Reed và nhiều người khác nữa đã thực sự đóng góp vào loại báo chí này trong hơn 10 năm. Thật ra, loại báo chí này đã đẩy ký giả vào vị trí một người viết chuyện giả tưởng ấn tượng (impressionistic fiction) cao độ và chứng tỏ rằng người này có đầy đủ khả năng, trí phán xét và mãnh lực để có thể kể chuyện trôi chảy như một người kể chuyện chuyên môn mà không nói dối. Thật ra, loại báo chí này cũng không mới mẻ gì cho lắm. Damon Runyon, Nunnally Johnson và Meyer Berger—chỉ cần kể ra ba người thôi,—thường đi vào những hình thức của tiểu thuyết giả tưởng hồi đầu thế kỷ này khi họ viết cho các nhật báo. Khi miêu tả cách kết thúc cuộc đời lạ lùng của Abe (Kid Twist) Reles, một tay “găng-to” biến thành một người cung cấp tin tức cho cảnh sát, Berger đã viết về những chuyện mà hẳn là ông ta đã được mục kích và về vài ý tưởng có lẽ thoáng qua đầu óc ông trước khi Reles lao mình (hoặc bị xô) từ cửa sổ khách sạn Half Moon (Bán Nguyệt) ở Coney Island. Hơn nữa, tờ *The New York Times*, một tờ báo có tiếng là đứng đắn, đã đăng tải câu chuyện mà không mảy may hối tiếc.

Cách thức này thường gây nhiều thích thú và tỏ ra hữu dụng nhưng nó cũng có những giới hạn rõ rệt. Nếu sự khách quan thuần túy vượt quá khả năng của con người thì cũng rất ít người viết có thể hoàn toàn chủ quan mà không để lộ những thiên kiến và tô điểm nhiều ít cho các sự kiện. Đây là lý do căn bản gây nhiều bất mãn trong tòa soạn giữa nhưng chủ biên các nhật báo, ít nhất cũng về công việc của lớp “Ký Giả Mới” này.

Tuy nhiên, từ căn bản, nên “Báo Chí Mới” không thể hoàn toàn tốt đẹp theo quan niệm của các nhật báo—trừ vài trường hợp hiếm hũ—vì nó thường đòi hỏi nhiều thì giờ để tạo ra những cái gì có hiệu quả. Đúng như Wolfe đã đặt thành vấn đề “Bạn không phải chỉ theo đuổi những sự kiện mà còn phải chú ý đến những quang cảnh nữa. Để hoàn thành nhiệm vụ, bạn phải sống với những người mà bạn viết trong những khoảng thời gian lâu dài. Bạn phải sống thực với chính họ hàng ngày, hàng tuần, có khi hàng tháng, đủ lâu để bạn có thể thấu triệt vấn đề ngõ hầu thuật lại đúng những quang cảnh xảy ra trong đời sống của họ. Bạn phải luôn luôn bén nhạy đối với những lời nhận xét bất ngờ, những chi tiết vụn vặt, những chuyện đặc

biệt, những đi ều hiểm có và bất cứ những gì có thể làm cho quang cảnh trở nên sống động khi bạn đang viết—cũng như những cuộc đối thoại dài dòng”.

Những nhà phê bình thượng thặng như Giáo sư John Tebbel của Viện Đại Học New York gọi đó là “một trạng thái ám ảnh của bản ngã... hoặc thác loạn văn hóa”.⁴³ Đi ều này có thể đúng trong nhiều trường hợp, nhất là với những “tác phẩm” hoa mỹ của Norman Mailer khi ông này phiêu lưu vào lãnh vực báo chí. Song le, các “Ký Giả Mới” thực sự cũng có đóng góp một cái gì khi họ cố gắng, bằng mọi phương cách riêng của họ, để phát triển những đường lối mới gây hứng thú cho một số đông đảo quần chúng trong một loại báo chí khác. Phần chính những bài viết của họ thường dành riêng cho các tạp chí.

Các “Ký Giả Mới” phải sản xuất những tác phẩm loại giải trí như của Truman Capote với những cảnh sát nhân đã từng làm cho cả nước chú ý đến cuốn tiểu thuyết *In Cool Blood*. Những cuốn *The Armies of the Night* của Mailer và *Honor Thy Father* của Talese là những cuốn sách đã gây được một ấn tượng đặc biệt trong quần chúng.

Mọi việc không hoàn toàn thuận lợi cho các ký giả mới, nhưng cũng không hoàn toàn bất lợi cho họ. Dù các chủ biên bảo thủ có thích hay không thích loại báo chí mới, những người viết có đầu óc cải tiến này cũng có ảnh hưởng đối với nền báo chí của thế hệ họ.

ĐẶC KÝ THỜI SỰ

Bất kỳ cái gì cũng có thể biến thành một bài đặc ký thời sự rất hay nếu người viết biết rõ cách thức trình bày nó như thế nào. Người viết không cần phải tự sắp xếp mình vào hạng “Ký Giả Mới” hoặc “Ký Giả Cũ”, một người dị thường hoặc một nhà quảng cáo để sản xuất ra một bài gì khiến thiên hạ muốn đọc. Phần mở đầu dưới đây của một bài đặc ký được nhiều người đọc trên tờ *Wall Street Journal* về một nhân vật xuất chúng đã chứng minh điểm này:

Dearborn, Michigan.—*Bao nhiêu những thành tích của ông đều không gây được nhiều chú ý cũng như không góp được phần nào vào sự tiến bộ trong ngành kỹ nghệ bảo thủ mà ông đang làm việc.*

Bị dính líu vào vụ một tờ báo ma ở Yale, ông không bao giờ tốt nghiệp được. Tạo cơ hội tăng số phát hành cho nhiều tờ báo cỡ nhỏ, ông ly dị người vợ đã từng xây dựng lâu năm cho ông và cưới ngay một hoa hậu quốc tế ưa du lịch. Ông luôn luôn dậy trễ để đi làm. Ông tâm sự: “Mọi người ở đây bắt đầu làm việc lúc 8 giờ sáng nhưng tôi không thể nào dậy sớm được”. Một sản phẩm do ông tung ra nhiều năm trước đây là một thất bại nặng nề đến nỗi tên của nó trở thành một tiếng đồng nghĩa với sự thất bại và chỉ cần nhắc đến nó cũng đủ khiến cho bất cứ tài tử hài hước nào tạo được một chuyện buồn cười.

Thế mà, trong một ngành kỹ nghệ vũng chãi, con người lạ lùng đó đã điều khiển công ty với một bàn tay sắt. Một phó chủ tịch nói. “Ông ta là người quyết định cuối cùng”. Một người khác nói: “Nếu trong lúc chuyện trò, ông tình cờ đưa ra một ý kiến thì chúng tôi phải tận lực thực hiện, không cần biết ý kiến đó hay dở thế nào”. Trừ những người em của ông ra, ngay cả những nhân viên chấp hành cao cấp nhất trong công ty cũng không dám gọi ông bằng tên riêng Henry.

Còn họ của ông là Ford...

“Câu Chuyện về Một Tên Khủng Bô”. Khi Lucinda Franks và Thomas Powers của hãng United Press International lặn lội đi tìm dữ kiện để khám phá tại sao một người con gái đẹp và giàu mang tên là Diana Oughton lại trở thành một kẻ khủng bố, ít người cho họ một cơ hội để viết ra một cái gì đặc biệt. Tuy nhiên, một loạt bài gồm sáu phần của hai ký giả này về Diana đã gây được sự chú ý trên toàn quốc, được đăng lại nhiều lần, và đã mang cho đến họ giải thưởng Pulitzer. Câu chuyện được bắt đầu như sau:

Khi Diana Oughton chết vào lúc 28 tuổi và được chôn cất tại Dwight, Tiểu Bang Illinois, ngày thứ Ba 24-3-1970, gia đình và bạn bè của cô tụ họp đông đủ cạnh quan tài đều không biết được cô đã là con người như thế nào.

Vị tu sĩ hướng dẫn những người cầu nguyện cho người quá cố giải thích về cái chết của Diana như một phần của một câu chuyện ghê gớm trong lịch sử ngày nay, nhưng sự thật hoàn toàn không phải đơn giản như thế.

Các nhật báo đã cung cấp sự kiện căn bản của câu chuyện. Diana Oughton và hai thanh niên đã chết ngày 6.8.1970 khi một quả bom nổ và phá hủy một căn nhà trong làng Greenwich, Tiểu Bang New York. Hai phụ nữ trẻ, y phục bị cuốn bay đi, đã thoát ra khỏi ngôi nhà đổ nát và hình như không hề gì. Họ mất dạng sau khi tạm trú tại một căn nhà kế cận, cảnh sát phải mất

bốn ngày mới tìm được xác của Diana ở dưới cùng lớp gạch vụn, và phải mất thêm một tuần lễ nữa mới xác nhận được thi hài của cô.

Diana cùng nhiều người khác là thành phần của một nhóm cách mạng bạo động mệnh danh là “Weathermen”. Họ đã biến căn nhà kế bên thành một nơi mà cảnh sát gọi là một xưởng bom. Vài tháng sau, họ đều bị nêu tên trong bản buộc tội của một đại phụ thẩm đoàn như là thành phần của một tổ chức âm mưu đặt bom tại các cơ sở cảnh sát, quân đội và tại nhiều cao ốc dân sự để phá hoại xã hội Hoa Kỳ.

Những sự kiện đều hiển nhiên, nhưng các người dân ở Dwight (chừng 3.086 người) không cho rằng những sự kiện đó liên hệ đến con người Diana mà họ vẫn nhớ rõ. James Oughton, cha của Diana đã chứng kiến cô ra chào đời trong một gia đình mà mọi người đều sống khấn khít bên nhau và hầu hết mọi việc đều tốt đẹp.

Ruth Morehart, người vú của Diana, nhớ lại lúc Diana tỏ ý khó chịu khi được biết vấn đề tiền bạc đã có lần làm cho gia đình cô bị lục đục. Hồi cô mới sáu tuổi, cô đã hỏi: “Ruthie, tại sao chúng ta lại giàu có như vậy?”

Carol, chị của Diana, nhớ lại cú điện thoại cuối cùng, vài ngày trước khi Diana chết. Một giọng nói hỏi: “Gia đình có sẽ ủng hộ tôi về bất cứ việc gì không?”

Bà Jane Oughton, mẹ của cô, ngạc nhiên về việc con gái bà đã chế tạo ra quả bom làm cô chết.

Hình như là có nhiều Diana.

“Này mình, nó đang lao thẳng vào tôi”. Dial Torgerson của tờ *Los Angeles Times* đã chán viết về các tai nạn xe cộ theo lẽ lối cũ. Ông muốn làm một cái gì khác và các chủ biên quyết định để ông thử làm việc đó. Sau đây là phần mở của một bài báo đầy cảm xúc của ông được đăng trên Trang Nhất:

Bà vợ của Norman Goodwin là Elizabeth, đang nói chuyện với ông về buổi tối thú vị của hai người và chiếc máy “stereo” đang chơi nhạc trong chiếc xe Cadillac của Goodwin. Xe họ đang chạy trên xa lộ Golden State Freeway để trở về nhà ở Van Nuys.

Thình lình—hồi 3g30 đêm Chủ Nhật—Goodwin nhận thấy một cái gì ngộ nghĩnh ở phía các đèn đằng trước. Ông lại thấy các xe hơi vượt qua phía bên kia của làn mức giữa đường từ lúc ông vọt xe về phía Bắc từ Pasadena Freeway.

Nhưng các ngọn đèn đó chói quá. Godwin nhận ngay ra tại sao chúng ở gần kê ông. Ông nói với vợ: “Này mình. Nó đang chạy thẳng vào tôi. Nó ở ngay sát chúng ta kia kìa!”

Đôi với Goodwin, 48 tuổi, đó là một cảnh tượng hãi hùng nhất mà ông chưa từng thấy—con ác mộng của những người lái xe trên xa lộ. Ông đang lái xe về phía Bắc với tốc độ 60 dặm một giờ và một chiếc xe khác chạy về phía Nam trong chính làn đường của ông và đâm thẳng vào xe ông. Chỉ trong vòng vài giây sau tiếng hét báo động của Goodwin, ba người tử nạn, ba người khác bị thương, một chiếc xe hơi tan ra hàng trăm mảnh, ba chiếc khác bị hư hại và đoạn đường phía Bắc của xa lộ Golden State Freeway bị gián đoạn vì tai nạn...

Sau đó là một bài ba cột cho biết hai vợ chồng Goodwin đã thoát chết bằng cách nào và những chiếc xe chạy sau xe họ đã đâm vào chiếc xe chạy lẩn đường như thế nào. Mục đích là để giải thích việc người ta có thể làm được gì cho một chiếc xe chạy lẩn vào một làn đường khác trên xa lộ và để phòng ngừa những tai nạn tương tự như tai nạn kê trên, mặc dầu đã có những nỗ lực trong năm năm của giới hữu trách phòng ngừa tai nạn.

ĐỀ TÀI CỦA CHUYỆN NHÂN CẢM

Phạm vi của chuyện nhân cảm được mở rộng luôn luôn. Trước kia, cái gì là một tin ba dòng về một vụ đi hoặc đến (an arrival and departure) bây giờ là một câu chuyện du lịch, căn cứ vào sự mong ước càng ngày càng gia tăng của người Mỹ muốn đi xem phong cảnh ở những nơi xa lạ. Những câu chuyện làm sẵn (advance stories) về ngày nghỉ thường là những bài tường thuật về sinh hoạt văn hóa và những thú vui giải trí ở trong và ngoài thành phố. Những ngày kỷ niệm, nhất là của người già cả, thường gom trong những hoạt động trong lúc tuổi già. Nhiều tin tức giáo dục và khoa học có lúc bị cấm đã trở thành những tin được chú ý đến nhiều. Những tin tức về nhà cửa, trang trí và làm vườn đầu có một số người đông đảo ưa chuộng. Đó là vài kết quả của việc nâng cao một cách vững chắc đời sống ở Hoa Kỳ và gia tăng thời giờ nhàn rỗi của hàng triệu người Mỹ.

Một trong những tin tức thông thường của báo chí tỉnh nhỏ bao giờ cũng là tường thuật những vụ đi và đến. Irvin S. Cobb, một trong những ký giả nổi tiếng của thế hệ trước, đã bắt đầu vào nghề bằng đường lối đó ở Paducah,

Tiểu Bang Kentucky, nơi mà ông chỉ được trả một số tiền nhỏ cho mỗi tin loại này. Ông Cobb nhận thức rằng người nào ra đi sớm muộn trở về sẽ cung cấp cho một tin tức khác.

Lỗi lầm mà những người viết thiếu kinh nghiệm thường mắc phải trong những mục giản dị này là dùng lối văn quá hài hước hoặc bắt chước bút pháp của các ký mục gia để thay thế cho cách trực thuật các sự kiện đúng ra thích hợp hơn. Trong những thị trấn cỡ trung bình hoặc nhỏ hơn, những vụ đi và đến đòi hỏi việc thu thập thường xuyên những tin tức của các khách sạn. Những tài liệu này, khi được khai triển thành những bài phỏng vấn, có thể trở thành những chuyện nhân cảm và đôi khi được đăng trên Trang Nhất.

Cái có thể chỉ là một tin nhỏ trong một thị trấn nhỏ trở thành một câu chuyện quan trọng trong một thành phố lớn như thành phố New York, nơi có hàng ngàn người đi và đến mỗi ngày. Tàu thủy, xe lửa và những bến xe buýt đều cung cấp nhiều tin tức có thể được các báo sử dụng. Khi việc thu thập tin tức của các khách sạn vượt quá khả năng của nhóm nhân viên báo chí trong một thành phố nhỏ, các cơ quan giao tế quần chúng thường khai triển những câu chuyện lý thú để cho các phương tiện truyền thông dùng chung.

Câu chuyện dưới đây là một thí dụ trong công việc thu thập tin tức về một người khách lạ đến thành phố và viết một bài về người đó:

Một khoa học gia không gian đã đến đây hôm qua để đi nghiên cứu về những trận bão vũ trụ tuyến ngõ hầu để phòng việc một phi hành gia có thể bị chết vì phóng xạ trên không gian.

Khoa học gia đó là Tiến Sĩ Ralph A. Nobles, thuộc phòng thí nghiệm của Công Ty Lockheed chế tạo hỏa tiễn không gian ở Palo Alto, Tiểu Bang California. Tiến Sĩ Nobles sẽ đáp tàu Monterey của Công Ty Matson để đi đo những ảnh hưởng của vũ trụ tuyến.

Ông nói: “Tôi chọn chuyến tàu này là vì hành trình của nó rất gần với một đường kinh tuyến địa từ tính từ Bắc Cực đến Nam Cực. Cục Quốc Gia Hàng Không và Không Gian Hoa Kỳ (National Aviation and Space Agency - NASA) rất chú ý đến những trận bão vũ trụ tuyến vì một phi hành gia rất có thể bị mất tích khi một trận bão này xảy ra, hoặc phi hành gia có thể bị chết vì phóng xạ nếu vũ trụ tuyến xâm nhập phi thuyền.

Trong cuộc phỏng vấn trên chiếc tàu Monterey đậu ở bến của Công Ty Matson ở Honolulu, Tiến Sĩ Nobles chỉ vào một dụng cụ đặt trong một

chiếc hộp gắn ở đầu boong tàu và nói rằng:

Đây là chiếc máy ghi âm và khuếch đại. Nó sẽ ghi tần số và cường độ của vũ trụ tuyền vào băng từ tính. Những cuộn băng này sẽ được đưa vào máy điện tử để nghiên cứu thêm”.

Honolulu Advertiser

Những bài đặc ký được chuẩn bị cho những ngày nghỉ lễ hoặc trong những dịp đặc biệt rất khác nhau về tính chất và không bị hạn chế về đề tài, cho nên nếu đem những chuyện nhân cảm kê thành danh sách thì phải mất nhiều trang giấy... Đôi khi những chuyện này được sửa soạn nhiều ngày trước ngày nghỉ lễ và giữ một vai trò đặc biệt trong tờ báo. Những bài đặc ký liên hệ mật thiết đến tin tức dĩ nhiên có thể được đăng cùng với tin tức tùy theo những khoảng trống được sử dụng trên các trang báo.

Bài đặc ký thời sự sau đây về dịp lễ Giáng Sinh cho thấy những câu chuyện loại này được khai triển một cách giản dị như thế nào. Phần đặc ký được trích đăng như sau:

Trong công việc của ông già Noel, có nhiều việc vụn vặt mà người thường không bao giờ nghĩ đến.

Bạn sẽ nói thế nào với một đứa trẻ khi nó muốn có một đài truyền hình thật sự trong dịp lễ Giáng Sinh? Con hoẵng lớn bằng cỡ nào? Những chiếc găng tay dùng làm gì? Bạn ngồi hay đứng trên một chiếc xe diễn hành?

Bạn chỉ có thể ừ ào cho xong chuyện. Không phải người nào có cái bụng phệ và bộ râu trắng dài dài đều có thể làm được ông già Noel đâu.

Ông già Noel tận tâm kia đã học được những mảnh khóc của nghề nghiệp bằng cách nào? Dĩ nhiên ông phải đi học—học ở trường Charles W. Howard dạy làm ông già Noel ở Albion, Tiểu Bang New York; trường này do Nathan Doan ở Bay City, Tiểu Bang Michigan điều khiển. Với 50 Mỹ Kim tiền học gồm cả tiền phòng và mất một tuần lễ trong mỗi tháng Mười, ông già Noel tương lai sẽ học được nhiều điều mà người thường không bao giờ nghĩ đến.

Trong một cuộc phỏng vấn bằng điện thoại, ông Nathan Doan nói: “Chúng tôi bắt đầu bằng những nguyên tắc căn bản. Thí dụ một trong những điều đầu tiên phải học là luyện tập tính tình cả một ngày trước khi lái chiếc xe trong một cuộc diễn hành”.

Khoảng 15 học viên ghi danh ở Albion trong tháng Mười mỗi năm đều biết rằng một ông già Noel giỏi không bao giờ đứng trên chiếc xe diễn hành cà. Lúc nào ông cũng ngồi...

ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH

Không cần phải có một trí tưởng tượng đặc biệt để viết một câu chuyện nhân cảm đọc được về các thiếu nữ đẹp hoặc về trẻ em, đó là những đề tài vô tận cho những bài đặc ký dễ được ưa chuộng nhất. Cũng không phải khó khăn lắm để viết được một bài hấp dẫn và dễ đọc về một danh nhân. Nên để cho những bài viết như thế tự nó nói lên và càng đặt ít cá tính của người viết vào câu chuyện càng tốt.

Bài đặc ký căn cứ trên những sự quan tâm của gia đình và đời sống gia đình phải cần chút ít tưởng tượng của việc làm và viết phóng sự để nâng câu chuyện ở một hoàn cảnh tầm thường lên mức chú ý chung của độc giả. Thí dụ như một câu chuyện về nghiên cứu khoa học liên quan đến những hoạt động có thể được chấp nhận cho những người bị đau tim hoặc những người tàn tật khác. Dưới đây là một phần của bài đó:

Có vài bằng chứng của khoa học xác nhận lời than phiền của các bà nội trợ, theo đó công việc nội trợ nặng nhọc hơn là làm một nghề.

Những con số ước lượng cho thấy các công việc vặt vãnh của các bà nội trợ đòi hỏi nhiều sức lực hơn công việc của đàn ông.

Làm giường tốn nhiều công việc hơn là sửa giầy.

Rũ bụi một tấm thảm tốn sức hơn là đẩy một chiếc xe cút kít với 115 cân hàng hóa.

Giặt và phơi quần áo còn nặng nhọc hơn đi cày bằng chiếc máy cày.

Trộn bột tốn nhiều công hơn ráp một chiếc máy khâu thanh.

Bác sĩ Edward E. Gordon, giám đốc phòng y khoa thể dục, thuộc bệnh viện Michael Reese ở Chicago đã nói;

“Công việc nội trợ không phải là việc làm nhẹ nhàng. Những cuộc nghiên cứu về công việc vặt vãnh của các bà nội trợ chứng minh cho những ý kiến của các bà theo đó các bà làm việc nặng nhọc hơn các ông chồng làm việc văn phòng”.

Bác sĩ Gordon đã đo lường mức tổn phí năng lượng trong nhiều công việc khác nhau để có tài liệu khuyên bảo những bệnh nhân đau tim và những người tàn tật khác về mức độ có thể chấp nhận được cho những hoạt động của họ.

Chicago Daily News

Những câu chuyện về thanh niên và trẻ em, những việc họ làm và những đi đâu họ nói đi đâu là những đề tài mà người viết ưa thích vì nhận thấy có tính cách nhân cảm. Thí dụ dưới đây là một bài viết bất thường về trẻ em:

Los Angeles.—Đứa bé khi mới sinh ra đã có nhiều khuyết điểm và sau năm ngày nó sống trong tình trạng hấp hối, bác sĩ đã quyết định rằng tốt hơn hết là để cho đứa bé chết dần “một cách êm ái”.

Hôm thứ Sáu vừa qua, sau khi xác nhận rằng đứa bé đã gần chết vì thần kinh của nó bị hư hỏng trầm trọng, bác sĩ đã không cho nó thức ăn nữa. Đáng lẽ kê các môn ăn cho nó như thường lệ, bác sĩ không viết gì cả—cột để cho nhân viên bệnh viện hiểu rằng ông để cho đứa bé đó chết. Đứa bé không được ăn trong ngày thứ Bảy và ngày Chủ Nhật. Nhưng hôm thứ Hai, một y sĩ khác trong bệnh viện lại cho đứa bé ăn.

Hôm nay, đứa bé vẫn còn sống và hiện chưa có dấu hiệu nào cho thấy đứa bé có thể chết được. Nó ăn chút ít bằng miệng—nhưng còn quá sớm để nói được rằng đứa bé đang lớn dần. Tim, phổi và thân của nó đều tốt, đó là những điều kiện chính yếu cho đời sống thể chất.

Trường hợp này là một chuyện trọng đại làm cho các nhân viên trong bệnh viện Southern California quan tâm. Vài nhân viên đều dưỡng thấy rằng quyết định bỏ đói đứa bé tương đương với tội sát nhân. Những người khác—có lẽ là đa số—đều tán thành quyết định đầu tiên đó.

Một số nhân vật trong ngành nhi khoa được báo Los Angeles Times phỏng vấn đã đáp rằng dù với bất cứ trường hợp nào, họ cũng không thể để đứa bé thiếu ăn. Thật ra cũng không hiếm những trường hợp các bác sĩ bị lâm vào cảnh phải quyết định như trường hợp của bác sĩ điều trị đứa bé ở Los Angeles kia. Cuộc thăm dò của báo Times cho thấy rằng không phải tất cả các bác sĩ—và cũng không phải đa số—sẽ có quyết định tương tự như quyết định của bác sĩ kể trên.

VÀI LOẠI ĐỀ TÀI

Chắc chắn người ta có lý khi cho rằng bất cứ một phóng viên trẻ nào, lúc mới bước chân vào nghề sẽ được phái đi viết một bài về thảo cần viên địa phương hoặc về Hội Bảo Vệ Súc Vật, tuy không một trường biên đô thành

nào muốn gợi ý một đề tài dễ như vậy. Mục đích của việc này thường là để thử nghiệm trí mạo hiểm và óc tưởng tượng của các phóng viên trẻ. Dù sao, nếu anh ta đã đến nỗi không thể khai triển được một câu chuyện hay về súc vật thì có thể anh ta bị thiệt thời nhàn.

Viết về loài vật. Một bài viết về loài vật không cần phải có bút pháp như Kipling để được xứng đáng với sự chú ý của độc giả, và những chủ biên thường tỏ ra dễ dãi với loại bài đặc ký này. Phần bài sau đây được đăng trên Trang Nhất của tờ *Chicago Tribune*:

Lần trước, chúng tôi có nói về Victor Brazinskas khi ông ta bò đi cứu một con chó đen trong một ống dẫn nước đầy bùn, và chính ông ta cũng bị dính bùn đen khắp người.

Nhưng đó là nghề nghiệp của một nhân viên Hội Bảo Vệ Súc Vật. Ngày thứ Hai là ngày ông Brazinskas dành cho những con chim cú lớn.

Hôm Chủ Nhật, một con cú đậu trong vườn sau của nhà ông bà Charles Mortell, số 1440, đại lộ N. Keeler, giữa một cây phong và một hàng rào; nó không chịu nhúc nhích.

Con cú ở đó, có vẻ khinh khi và buồn rầu, trong trạng thái của những con cú lớn khi bị các trẻ em vùng lân cận vây quanh. Khi những trẻ em đến quá gần, con cú ra vẻ giận dữ và vỗ cánh dài đến một thước. Nó từ chối một miếng bánh mì và quyết định đậu ở đó cả đêm.

Sáng đến, bà Mortell gọi điện thoại cho Hội Bảo Vệ Súc Vật. Ông Brazinskas đến, chụp lưới con chim khổng lồ đó và đem về trụ sở của Hội ở 157 đại lộ Tây.

Nơi đây, người ta mới biết con cú đau chân. Nó sẽ được nghỉ ngơi và chữa đến khi có thể bay đi được.

Brazinskas giới thiệu con cú với một con chó cùng hoàn cảnh như nó tên là Tarzan. Con cú không có cảm tình với Tarzan và con này cũng thế. Nhưng ông Brazinskas không để ý đến chuyện đó chút nào cả.

Cá cũng được dùng làm đề tài nhàn nhàn cho những bài đặc ký vì thiên hạ càng ngày càng coi câu cá là một môn thể thao. Đây là một bài thuộc loại này:

Saigon.—*Khi Charley the Tuna đọc bài này, có lẽ ông ta sẽ bơi rôi ra mặt. Trong khi Charley đứng ngoài cuộc chiến và đang kiếm ra khá nhiều tiền nhờ truyền hình thương mại thì Pater, một con cá heo, phải xả thân để*

chống lại bọn người nhái Cộng Sản hoạt động trong hải phận Việt Nam. Chuyện này được Hải Quân Hoa Kỳ ở Saigon tiết lộ trong ngày hôm nay. Theo một phát ngôn viên của Hải Quân thì một đội cá rất thông minh này đã được gửi từ Trung Tâm Khảo Cứu và Phát Triển Dưới Biển của Hải Quân ở San Diego sang Vịnh Cam Ranh trong năm 1970. Công việc của chúng là canh gác căn cứ lớn này của Hoa Kỳ.

Những con cá heo kể trên được huấn luyện về chiến trận có nhiệm vụ tấn công các mục tiêu là các người nhái ở dưới nước bằng các vũ khí gắn ở mũi chúng. Người ta được biết phương pháp tấn công này đã thành công trong vài trường hợp.

Hải Quân Hoa Kỳ, thường vẫn im tiếng về hoạt động của toán cá heo trong khi nó đang diễn tiến, đã tiết lộ rằng các cá heo này sẽ được về nước sau hai năm phục vụ.

Cảnh và vật. Chiếc phi cơ bay nhanh nhất, chiếc tàu thủy mới nhất, chiếc hỏa tiễn lớn nhất, chuyến xe lửa cuối cùng đầu làm cho nhiều người trên thế giới chú ý. Người ta cũng chú ý đến các nơi danh tiếng và có liên hệ đến lịch sử—như Tượng Nữ Thần Tự Do, Tòa Nhà Liên Hiệp Quốc, Khu Broadway và những nhà chọc trời ở New York, các ngọn đồi trắng và cầu Golden Gate ở San Francisco, Tòa Bạch Ốc, Điện Capitol và những lâu đài đồ sộ ở thủ đô Washington, những âm thanh quen thuộc, những phong cảnh và những hương vị của các thành phố ngoại quốc.

Những câu chuyện loại này được viết đi viết lại nhiều lần, và mỗi người viết đều có một lối nhìn khác nhau. Trong bất cứ thành phố nào ở Hoa Kỳ, các cảnh vật dù quen thuộc với người ta đến đâu cũng trở thành đề tài cho những bài đặc ký khi một vấn đề thời sự tạo ra một câu chuyện thích hợp. Đây là một thí dụ;

Oakland (UPI).—*Chuyến xe lửa California Zephyr chạy miền Tây, được nhiều bản nhạc chào giã từ ở dọc đường đã chạy lên cuối cùng vào thành phố Oakland đêm Chủ Nhật—trễ bốn tiếng đồng hồ vì tang lễ của chính nó. Chiếc xe lửa chở hành khách lịch sử này trong những năm sau đây hầu như không có hành khách từ Chicago về đã chở đây nhóc 300 người hăng nhiệt tâm với ngành hỏa xa cùng với các nhà báo trong lân chót này.*

Tài xế F.M. Rankin nói với một nhà báo: “Nếu ông viết một bài thì nên viết một câu chuyện buồn. Đó là một lối sống và nó phải như thế”.

Chiếc xe lửa sáng bóng, bằng thép không rỉ với những phòng khách êm ấm thật xứng đáng là chiếc xe lửa duy nhất rời ga trong ngày hôm ấy. Những đóa hoa cầm chướng trên bàn ăn đều là hoa thật. Những muống nĩa đều bằng bạc thật, ly cốc bằng pha lê, các khăn ăn và khăn trải bàn đều bằng nỉ.

Một người ở đâu đó nói với những người đứng trên đầu máy xe lửa to lớn chạy bằng Diesel: “Có ai đứng trên đó phải buồn về chuyến đi cuối cùng này không?”

Herbert Briggs, người đốt lửa trên xe, trả lời lại: “Có ai đứng ở đằng ấy mà vui không nhỉ?”

Xe lửa Zephyr này bị ngưng hoạt động vì lệnh của Ủy Hội Giao Thương Liên Tiểu Bang sau khi Sở Hỏa Xa Miền Tây Thái Bình Dương than phiền bị lỗi.

Một nhân viên của Sở Hỏa Xa đi trong chuyến xe lân chót này nói: “Chúng tôi đã mất hai triệu rưỡi Mỹ Kim trong năm nay vì không có đủ hành khách”.

Xe lửa Zephyr đã chuyên chở hàng ngàn vạn người, chạy hàng triệu dặm trong 21 năm, xuyên qua vài thắng cảnh đẹp nhất của miền Tây Hoa Kỳ.

Parter Willie Owens, một nhà báo ở Chicago, nói: “Tôi đã đi trên chiếc xe này khi nó chạy chuyến đầu tiên. Tôi biết nó như biết một cuốn sách và tôi yêu quý nó”.

Câu chuyện du lịch. Rồi lại có những bài quen thuộc về những nơi xa lạ, những phong cảnh và âm thanh. Với sự quan tâm trở lại của người Mỹ đối với Trung Hoa Lục Địa, báo chí đã tràn ngập những bài ngắn thuộc loại sau đây:

Bắc Kinh (AP).—*Đi chợ ở Bắc Kinh cũng giống như đi mua sắm ở siêu thị Hoa Kỳ—trừ vài trường hợp ngoại lệ.*

Có những sự khác biệt về các gói hàng và mua bán. Người Trung Hoa không gói hàng gọn ghẽ vào các giấy bóng dẫu; thật ra không có vấn đề gói hàng ở đây. Mọi thứ đều được mua lúc tươi. Bây giờ không ai dùng tủ lạnh nhưng đến mùa hè thì có vài chiếc được sử dụng.

Một sự khác biệt nữa là có nhiều loại hàng. Thật khó mà tìm thấy thịt vịt ép còn tươi ở Mỹ nhưng ở đây thì có đủ thứ trên quầy với giá chừng bốn “nguyên” (yuan), khoảng 1 Mỹ Kim 70 theo hối suất hiện tại.

Thường thường, người Trung Hoa không cần tủ lạnh để đựng cá hoặc đồ biển. Hầu hết cá đều còn tươi và một thiếu phụ đã phải mất nhiều thì giờ để giữ chặt con cá chép màu xám dài trên nửa thước. Giá thay đổi tùy theo hàng tốt xấu; giá mua loại cá vừa kể khoảng 35 cents một cân Anh.

Gà làm sẵn được bán với khoảng 32 cents một cân Anh, và gà tây còn sống nguyên thật quá nhiều trong chợ này, một tòa nhà một tầng lầu với sàn và tường gạch.

Wang Hsiang, một nhân viên cao cấp của chợ này, không những kiểm soát 200 công nhân mà còn đứng bán hàng nữa. Ông ta nói: “Những hàng này được lấy trực tiếp từ công xã. Công xã gồm một đội với sáu toán sản xuất. Họ cung cấp hàng hóa cho chợ này.”

CHƯƠNG 15. NHỮNG NƠI BÁN SỈ TIN TỨC

Một cơ quan thông tấn (wire service) còn gọi là hãng thông tấn (press association) hoặc thông tấn xã (news agency) cung cấp cho các phương tiện truyền thông những tin tức từ tất cả các nguồn tin—địa phương, tiểu bang, quốc gia và ngoại quốc. Cơ quan này cũng cung cấp hình ảnh, đặc ký, bài bình luận, hí họa, chuyên cười và tất cả các sản phẩm khác thuộc tin tức. Dù nó là cơ quan do các hội viên tổ chức thành hợp tác xã hoặc do các khách hàng trả tiền, hãng thông tấn là cơ quan bán sỉ tin tức.

KINH DOANH CỦA THÔNG TẤN XÃ

Hai cơ quan thông tấn do người Mỹ làm sở hữu chủ cạnh tranh về tin tức trên khắp hoàn cầu và phục vụ khách hàng ngoại quốc cũng như báo chí Mỹ. Hai thông tấn xã này cũng có nhiều khách hàng truyền thanh và truyền hình.

Hãng thông tấn kỳ cựu nhất là Associated Press (AP), một cơ quan thu thập tin tức bất vụ lợi và được tổ chức theo kiểu hợp tác xã bằng cách qui định những phần tiền đóng góp của các hội viên. Cơ quan cạnh tranh không kém uy thế là United Press International (UPI) được thành lập năm 1958 khi hãng United Press Association sáp nhập với hãng International News Service của Hearst. UPI gửi các dịch vụ cho các khách hàng trên căn bản hợp đồng.

AP và UPI. Cả hai cho biết có chừng 6.500 chỗ tiêu thụ tin tức trên thế giới, cũng như Reuters, hãng thông tấn của Anh Quốc. Những chỗ tiêu thụ này gồm có báo chí, đài phát thanh và truyền hình, các tạp chí thời sự, các cơ quan chính phủ và các tổ chức tư nhân muốn có tin tức. Nhiều tờ báo quan trọng sử dụng cả hai hãng thông tấn Mỹ, vừa là hội viên của AP và vừa là khách hàng của UPI. Hai hãng thu thập tin tức cho báo hàng ngày, các hệ thống và đài truyền hình, các tạp chí thời sự và tất cả các đài phát thanh.⁴⁴

Về lượng, cả hai đều tường thuật đầy đủ tin tức hàng ngày. Về phẩm, cơ quan này có thể nhanh hơn cơ quan kia vài giây hoặc một hai phút về việc loan một tin quan trọng, nhưng trừ vài trường hợp hiếm có, không có chuyện tin tức hàng ngày nhanh chậm hàng giờ hoặc hàng ngày. Về nhân viên, cả AP lẫn UPI đều có nhiều nam nhân viên trẻ, có khả năng, được huấn luyện kỹ càng và có một số ít nữ nhân viên có thể sẵn sàng đi bất cứ đâu và thâm nhập tin tức về bất cứ việc gì. Hai hãng đều có một nhóm nhỏ quản trị viên và phóng viên kỳ cựu được sử dụng như là một loại phóng viên xuất chúng hiện đại.

Về bút pháp biên tập, UPI thường bị áp lực mạnh hơn để sản xuất những tin tức nhiều màu sắc về các sự việc biến chuyển mau lẹ trong khi AP tìm kiếm những sự việc rõ ràng và linh động. Cả hai đều hài như “cuồng tín” trong cố gắng tôn trọng qui tắc thứ nhất của báo chí: *sự chính xác*. Với vài tờ báo hoặc khách hàng luôn luôn cần có hạn chót, phóng viên thông tấn có lý do tốt nhất để lo lắng công việc thâm nhập tin tức cũng như lấy được tin trước nhất.

Mỗi hãng thông tấn duy trì hàng nhiều trăm ngàn dặm (mỗi dặm: 1.609 th 31) đường dây cho thuê bao ở Hoa Kỳ cộng với những đường dây “cáp” và hệ thống máy viễn ký, cũng cho thuê bao ở hải ngoại. Các hãng này sử dụng những hệ thống phát thanh để chuyển các tin tức tới các địa điểm trên hoàn cầu ngoài những phương tiện cho thuê bao.

Đặc điểm của hệ thống truyền thông uyển chuyển này là sự phân quyền của nó; nó cho phép những địa điểm trung gian đảm trách một hệ thống truyền tin quan trọng để trong chốc lát có thể chuyển ngay được bản tin đi khắp nước và cả ngoại quốc nữa. Trong những trường hợp khẩn cấp, không phải chỉ văn phòng ở Washington mới giữ hệ thống truyền tin chính yếu mà cả những văn phòng nhỏ cũng đóng vai trò quan trọng trong ngày.

Các hãng thông tấn là những tổ chức làm tin đầu tiên dùng các máy điện tử để chuyển với một tốc độ rất nhanh các tin tức, các bản thống kê và các tài liệu khác. Tuy nhiên, chiếc máy viễn ký (teleprinter) quen thuộc—vẫn còn là nguồn tin quan trọng của hãng thông tấn—vẫn tiếp tục hoạt động với một tốc độ bình thường vì lý do tiết kiệm và cũng vì sự thuận tiện của tòa soạn.

Sự xuất hiện của máy vô tuyến truyền ấn (teletypesetter: TTS) mở đầu cho một kỷ nguyên thay đổi của các thông tấn xã. Máy vô tuyến truyền ấn sản xuất những “băng đục lỗ” (perforated tape) với những hàng chữ ngay ngắn

có thể đưa thẳng vào những máy trong các phòng sắp chữ của hàng trăm tờ báo. Nếu cần thì tài liệu được chuyển đi bằng cả chữ hoa (capital) lẫn chữ thường (small letter) và những người đi đầu khiến những máy của hệ thống TTS sản xuất những bản sao giống hệt bản chính.

Sau đó, năm 1967, hãng AP sử dụng lại lối “chữ thường và chữ hoa” cho tất cả các công việc làm tin. Dù hãng UPI cũng đã gửi tin trên hệ thống vô tuyến truyền âm bằng chữ thường và chữ hoa nhưng hãng này vẫn ưa dùng hệ thống truyền tin “toàn chữ hoa”. Trong khi hãng AP tiếp tục thí nghiệm những cách thức truyền tin với tốc độ 150 chữ một phút hoặc hơn thế nữa, hãng UPI thí nghiệm nhiều hệ thống hết sức tối tân. Kết quả cuối cùng là người ta có thể gửi đi những tài liệu với tốc độ vài ngàn chữ trong một phút.

Sử dụng máy điện tử. Năm 1970, hãng UPI đã sử dụng những hệ thống điện tử để thu tin, tìm trữ tin, sửa chữa bản thảo, và phân phối tin ở London, Hong Kong và thành phố New York. Những bản tin được gửi từ nơi này đến một nơi khác trên thế giới một cách tự động và trực tiếp. Thí dụ, một văn phòng của hãng ở Roma có thể gửi một bài báo trực tiếp sang Sydney hoặc Helsinki hoặc Tokyo hoặc cùng một lúc đến cả ba nơi đó mà không cần phải qua sự kiểm soát như trước kia ở những trung tâm tiếp vận lớn như London hoặc New York.

Thêm vào đó, các chủ biên của UPI ở New York, Washington và ở những văn phòng lớn trong nước có thể biên soạn, sửa chữa và chuyển những tin tức bằng hệ thống điện tử *Video Display Terminals* (VDT) có những máy giống như loại máy đánh chữ tự động với một màn ảnh truyền hình nhỏ ở trên ô chữ. Hệ thống, này có lợi vì hai phương diện: một là các chủ biên và những người chuyển tin của UPI kiểm soát được bài vở trước khi các khách hàng nhận được, và như vậy bài vở được gửi nhanh hơn và sạch hơn; hai là loại bỏ được việc chuyển nhiều lần cùng một thứ bài trên các hệ thống vùng.

Hãng AP cũng thực hiện được những thay đổi kỹ thuật quan trọng năm 1970. Chính hệ thống điện tử vùng đã được thiết lập tại những trung tâm quan trọng ở Atlanta, Chicago, Kansas, Boston, Columbus, Seattle, Los Angeles, Dallas và Philadelphia. Mỗi hệ thống này phục vụ những văn phòng vệ tinh (satellite bureau) trong một vùng từ ba đến tám tiểu bang. Để làm dễ dàng những quá trình biên soạn, sửa chữa và chuyển tin tức tài liệu,

hãng AP thiết lập hệ thống *Cathode Ray Tubes* (CRT) và cho nhiều nơi dùng phương pháp truyền chân (fassimile).

Sau một thời gian thí nghiệm, hệ thống CRT đã được mở rộng cho báo chí và được hoàn thiện năm 1971 để được sử dụng trên toàn quốc. Hệ thống này cho phép một chủ biên dùng một cây viết chì điện tử gọi là *cursor* sửa bài trước khi bấm nút để gửi bài đó vào một nơi theo ý muốn. Như vậy, mọi văn phòng vệ tinh đều có thể gửi tin cho trung tâm liên hệ hoặc qua hệ thống CRT hoặc bằng phương pháp truyền chân. Mọi chủ biên ghi một ký hiệu cho mỗi câu chuyện để chỉ rõ nó phải được chuyển đi tức khắc trên một hệ thống được chỉ định từ trước hoặc vào phòng dự trữ trên một máy điện tử để được chuyển đi khi nào cần đến.

Hệ thống sử dụng điện tử để kiểm soát và chuyển tin từng vùng này làm cho hãng có thể cung cấp tin tức cần thiết cùng một lúc cho hai hoặc ba tiểu bang thuộc một trung tâm. Ngoài ra, nó còn cho phép kiểm soát các nguồn tin quốc gia và quốc tế.

Trong cuốn sách [này] (*Ký Giả Chuyên Nghiệp*) cho mục đích đồng nhất hóa và giúp cho việc đọc được dễ dàng, những thí dụ về cách thức chuyển tin của các hãng thông tấn và về bản văn đều được trình bày bằng chữ hoa và chữ thường ngoại trừ một vài câu chuyện lịch sử được chuyển đi bằng tất cả chữ hoa. Để cho phù hợp với việc sử dụng hiện đại, những ngày tháng trong các thí dụ đều được loại bỏ trừ ngày tháng của những câu chuyện lịch sử.

Các chu trình. Cả AP lẫn UPI đều khiến một hệ thống phức tạp những chu trình (circuits) chuyển tin toàn quốc, trong các vùng và địa phương ở Hoa Kỳ và hệ thống phức tạp hơn về đường dây “cáp” và vô tuyến điện ở hải ngoại. Những sự thay đổi này xảy ra khá nhiều trong chi tiết khiến cho một chủ biên phụ trách tin tức quốc nội có thể chỉ có một ý kiến rất tổng quát về lối làm việc hiện nay ở hải ngoại. Vì những hệ thống quốc nội được chú ý trước tiên nên sẽ được mô tả với những nét chính yếu.

Hãng AP chuyển các dịch vụ trên một hệ thống tin tức thời sự, thể thao và tài chính bằng các máy vô tuyến truyền âm. Hệ thống vô tuyến liên lục địa đảm trách các tin tức (quốc nội và quốc ngoại) quốc gia và quốc tế gọi là hệ thống “A”. Nó hoạt động mỗi ngày 24 giờ từ New York bằng hai chu kỳ (cycles): một cho báo buổi chiều bắt đầu từ một giờ sáng (1 A.M.) và một cho báo buổi sáng bắt đầu từ một giờ chiều (1 P.M.). Nhưng trong cả hai

chu kỳ, lúc nào cũng có sự lấn giờ. Công việc chuyển tin bắt đầu từ một giờ sáng gồm có một bản tin thuộc thời khắc biểu ban đêm (overnight schedule) dành cho những ấn bản đầu tiên của báo buổi chiều và thời khắc biểu chuyển tin ban ngày phụ trách việc chuyển các phần mở đầu (leads) và thường kéo dài quá một giờ trưa khi chu kỳ ban đêm bắt đầu hoạt động; cũng tương tự như vậy, chu kỳ ban đêm có thể chuyển các phần mở đầu làm trong đêm (nightleads) và tiếp tục quá một giờ sáng cho những câu chuyện còn dang dở dang.

Song song với hệ thống “A” là hệ thống “B” đảm trách phần tin tức địa phương quan trọng nhất từ bờ biển Đông sang bờ biển Tây và từ Boston đến Florida cũng như ở tất cả những nơi mà tin tức không thể được cung cấp bằng hệ thống “A”. Theo thứ tự quan trọng thì kế đến là những hệ thống địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, còn có nhiều hệ thống nhỏ hơn nữa. Như hệ thống trung tâm và văn phòng vệ tinh đã chỉ rõ, hãng cho thiết lập thêm một số chi nhánh (subdivisions) trong những khu vực đặc biệt. Thường thường, trong những chu trình nhỏ, việc chuyển tin được chia ra như sau: một giờ cho tin tức tổng quát và phần thời gian còn lại cho tin tiểu bang và địa phương.

Các trung tâm có thể sử dụng hệ thống “A” khi có nhiều tin quan trọng cần phải chuyển. Hầu hết các tin của trung tâm chuyển trên các hệ thống “A” và “B” trước hết phải đến văn phòng trung ương ở New York bằng máy điện tử của hệ thống vùng. Do đó, tại New York, các nhân viên kiểm soát, thư ký tòa soạn và chuyên viên chuyển tin có thể ấn định được thứ tự ưu tiên và xem xét bài vở. Riêng văn phòng ở Washington không theo đường lối đó và tiếp tục chuyển tin trực tiếp.

Những chu trình tin tức quan trọng của UPI cũng gần giống như của AP trên nhiều phương diện. UPI có bốn hệ thống chính: “A”, “B”, bộ phận sử dụng máy vô tuyến truyền ấn TTS của Hệ thống “A” chuyển tin bằng chữ hoa và chữ thường (in caps and lower case) và những máy TTS chung đảm trách luôn tất cả tin tức toàn quốc, tiểu bang và địa phương. Chu kỳ PM cho báo buổi chiều (kể cả thời khắc biểu ban đêm) bắt đầu từ một giờ sáng và chu kỳ AM cho báo buổi sáng bắt đầu từ một giờ chiều trừ những ngày thứ bảy khi chu kỳ PM chấm dứt vào 12 giờ trưa và chu kỳ AM bắt đầu cũng vào giờ đó. Tất cả các hệ thống đều được kiểm soát từ New York.

Hệ thống “A” hoạt động 24 giờ mỗi ngày và là hệ thống liên lạc địa chính yếu. Mặc dầu hệ thống “B” cũng là hệ thống tin tức tổng quát nhưng phần

lớn nội dung của nó là tin tức địa phương; hệ thống này hoạt động 19 giờ mỗi ngày trừ những ngày chủ nhật khi số giờ làm việc giảm xuống chín tiếng đồng hồ. Hệ thống “B” được chia thành nhiều phần nhỏ cho địa phương cũng như hệ thống các máy TTS.

Hệ thống truyền hình, hoàn toàn riêng biệt với hệ thống chuyển tin, có một tính cách quan trọng đặc biệt đối với hai hãng AP và UPI. Tất cả các văn phòng đều có trách nhiệm về cả tin tức lẫn hình ảnh, vừa thu thập vừa chuyển đi. Thêm vào đó, người đi đầu khiến văn phòng thường cũng là người bán, làm quảng cáo sản phẩm và tìm kiếm khách hàng. Nói chung, công việc kinh doanh của hãng thông tấn là công việc thiết yếu nhất trong nền báo chí Mỹ bởi vì nó là căn bản cho toàn bộ hệ thống thu thập và phổ biến tin tức.

Các hãng thông tấn ngoại quốc. *Reuters*, hãng thông tấn của nước Anh, là địch thủ của hai hãng thông tấn khổng lồ của Mỹ trên thế giới. Mặc dầu *Reuters* chỉ có một số khách hàng báo chí dưới 100 tờ ở Hoa Kỳ, nhưng số này lại gồm vài tờ báo quan trọng. Hãng *Reuters* sắp đặt các dịch vụ sao cho phù hợp với các nhu cầu của Bắc Mỹ. Giống như bộ phận Dow Jones của AP dành cho các khách hàng thương mại, *Reuters* cũng có một bộ phận chuyên về kinh tế phục vụ các nhà kinh doanh.

Reuters thường tranh đua từng bước với các hãng Mỹ về vài loại tin quan trọng ngoại quốc, nhưng trong khối Liên Hiệp Anh, *Reuters* có những nguồn tin thường có khuynh hướng thiên về Anh hơn là về Mỹ. Do đó, đôi khi, người ta có thể nói được rằng Hoa Kỳ ở vào một ưu thế trong việc khởi đầu cung cấp tin tức ngoài biên giới nước đó.

Thêm vào *Reuters*, hãng thông tấn Pháp *Agence France Presse* (AFP) cũng là một phần tử cạnh tranh trong lãnh vực kinh doanh tin tức trên toàn cầu. Dĩ nhiên, hãng này được ưa chuộng ở Pháp và các quốc gia nói tiếng Pháp. AFP có thể có khoảng 3.000 khách hàng tiêu thụ tin tức đủ loại. Hãng này cũng như hãng tiền thân của nó là *Havas* luôn luôn được ưa chuộng ở Nam Mỹ hơn là ở các quốc gia nói tiếng Anh. Nhưng AFP chưa thể sánh được với “tam cường” (Big 3) của thế giới thông tấn báo chí là AP, UPI và *Reuters*.

Tass và Tân Hoa Xã. Hai hãng thông tấn do chính phủ đi đầu khiến nổi bật trong việc phổ biến tin tức trên thế giới đều thuộc dưới quyền kiểm soát

của Cộng Sản. Đó là hãng Tass,⁴⁵ hãng thông tấn chính thức của Liên Bang Xô Viết, và Tân Hoa Xã (Hsinhua, New China News Agency: NCNA) hãng thông tấn của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (Trung Cộng). Với những tờ báo toàn quốc (national newspapers) và những phương tiện truyền thông điện tử (electronic media), tất cả đều ở dưới quyền kiểm soát của chính phủ liên quan, hai hãng thông tấn Cộng Sản có độc quyền về tin tức trong nước.

Trong khi “tam cường” Tây phương được độc lập đối với chính phủ và phần lớn tiền thù do ở các phương tiện truyền thông mà các hãng này phục vụ, các hãng Cộng Sản chuyên chú phục vụ nhà nước. Thế có nghĩa là cả Tass lẫn Tân Hoa Xã phải vừa được coi là cơ quan tuyên truyền vừa là hãng thông tấn, từ khi các hãng này thường hay bóp méo tin tức cho phù hợp với mục tiêu quốc gia và cũng có khi lại còn loại bỏ tin tức nếu thấy cần làm như vậy. Không phải cạnh tranh, hai hãng này không có gì phải lo lắng trừ việc phải giữ sao để có lợi cho chính phủ mà hãng phục vụ.

Thế nhưng, mặc dầu tất cả những hạn chế vừa kể và những sự khác biệt rõ ràng với thuyết tự do báo chí của Tây phương được thi hành từ hai thế kỷ nay, các hãng thông tấn Cộng Sản là những nguồn tin căn bản về Liên Xô và Trung Cộng. Không có thông tin viên nào, dù ở Bắc Kinh hoặc ở Moscow, có thể dám cho là không biết đến những hãng đó; hơn nữa không có thông tin viên nào hoạt động trong phạm vi Âu Á do Cộng Sản ngự trị lại có thể làm được việc mà không chú ý đến những đi đầu do Tass và Tân Hoa Xã loan báo. Thí dụ, Tass chắc chắn là cơ quan đầu tiên loan báo những thành tích rõ rệt của Liên Bang Xô viết trong cuộc thi đua lên mặt trăng; Tân Hoa Xã, cũng tương tự như vậy, là nguồn tin cho biết nhiều tin tức đầu tiên về sự hỗn loạn ở Trung Hoa lục địa trong những ngày cuối của Mao Trạch Đông. Và cả hai hãng, cẩn thận trên căn bản kiểm soát hàng ngày, cung cấp cho thế giới không Cộng Sản những chi tiết về sự tranh chấp quyền lực giữa Moscow và Bắc Kinh, cùng những hoạt động của Bắc Kinh làm thân với Washington.

Chế độ kiểm duyệt thô bạo kiểu quân sự đã lần lần biến mất ở cả Liên Bang Xô Viết lẫn Trung Cộng để tỏ sự hữu hiệu của chính phủ trong việc kiểm soát tin tức ở mỗi nước. Trên lý thuyết, tất cả các thông tin viên ngoại quốc đều được tự do gửi đi những cái gì mà họ muốn gửi; nhưng thật ra hiện nay họ hiểu rằng nếu họ cố tình làm phật ý những “chủ nhân

ông” dù bằng cách nào, họ cũng bị trục xuất tức khắc và, trong vài trường hợp hãn hữu, họ có thể bị bắt như những điệp viên. Do đó, thông tin viên tự kiểm duyệt mình và đó là một hình thức rõ rệt của sự bực đãi báo chí. Theo quan điểm của các chế độ Cộng Sản, đi đâu đó hoàn toàn toại ý. Những người Cộng Sản có thể cãi lẽ một cách ngây thơ dễ thương rằng họ không thi hành chế độ kiểm duyệt; song đồng thời họ có được sự bảo đảm của những vụ kiểm soát hiệu quả nhất đối với các thông tin viên.

Mặc dầu có những thời kỳ xung đột gây căng giữa Đông và Tây và có những cuộc tranh chấp nội bộ bên trong khối Cộng Sản, những hợp đồng trao đổi tin tức giữa các hãng thông tấn thường được duy trì một cách tốt đẹp. Thí dụ, hãng Tass phân chia công việc chuyển tin hàng ngày này với các hãng Tây phương trên căn bản hỗ tương trong nhiều năm, bất kể những đi đâu mà Washington và Moscow nói với nhau như thế nào. Và Tân Hoa Xã cũng duy trì những hợp đồng tương tự với các hãng thông tấn được phép gửi thông tin viên đến hoạt động ở Bắc Kinh và gần đây với AP và UPI nữa. Nhưng trong những thời kỳ xáo trộn chính trị, ở Trung Hoa lục địa, có nhiều sự thay đổi. Chính trong một [giai đoạn] của những thời kỳ này, trong lúc cuộc Cách Mạng Văn Hóa lên đến tột điểm, Anthony Grey, một thông tin viên của hãng Reuters, đã bị giữ tại gia trong một căn phòng ở Bắc Kinh suốt hai năm trường. Và một thông tin viên Nhật Bản cũng bị giam cầm trong một thời hạn dài hơn thế.

Để mở đầu cho cuộc giao hảo giữa Trung Hoa lục địa và Hoa Kỳ, Thủ Tướng Chu Ân Lai đã tiếp một đoàn tùy viên thủ bóng bàn Mỹ ở Bắc Kinh năm 1971 và quay sang John Roderick, một thông tấn viên của AP, nói rằng: “Ông Roderick, ông đã mở cánh cửa”. Từ đó, trong khi diễn ra những cuộc thương thuyết để tiến đến việc thừa nhận lẫn nhau tiếp theo chuyến công du lịch sử của Tổng Thống Nixon tại Bắc Kinh, chính phủ Trung Cộng đã cho phép từng nhóm thông tin viên Mỹ vào lục địa trong những thời kỳ hạn chế. Nhưng có đi đâu không thể nghi ngờ được là các hãng thông tấn Trung Hoa và Hoa Kỳ vẫn chưa giao phó cho nhau những trách nhiệm lớn lao hơn, kể cả việc trao đổi dịch vụ.

Tuy nhiên, trừ những biến cố trọng đại, thường không có trường hợp những tin tức của các hãng thông tấn Tây phương hoặc Nhật Bản được phổ biến trong những khu vực ảnh hưởng của Nga Sô và Trung Cộng. Đi đâu này cũng đúng với các tài liệu của các hội đoàn báo chí. Thường thường, tin tức từ thế giới không Cộng Sản chỉ được lưu hành từ Moscow hoặc Bắc

Kinh khi nó ăn khớp với chính sách của các chính phủ liên hệ. Và các thông tin viên Tây phương hoặc Nhật Bản trong hai thủ đô này lúc nào cũng phải hết sức thận trọng về những cái họ làm, nói và viết.

Vì tất cả những trở ngại gây ra cho các hãng thông tấn và thông tin viên ngoại giao cho các phương tiện truyền thông khác nên hầu như là một chuyện kỳ lạ khi các quốc gia trên thế giới đã được thông tin phần nào những sự việc xảy ra tại các nước khác. Vì phải đảm trách gánh nặng lớn lao như vậy, các hãng thông tấn đáng được ngợi khen nhiều hơn nữa thay vì những chỉ trích chua cay nhận được một cách quá quen thuộc. Nhưng đó là đường hướng của các chủ biên. Rất ít người có thể hài lòng về công việc mà họ không đích thân đi đầu khiễn.

Thông tấn xã quốc gia. Những hệ thống truyền thông bành trướng dần dần trong những năm gần đây với sự phát triển của một loạt hãng thông tấn quốc gia trong phạm vi của hệ thống dây “cáp” và của các chu trình phát thanh. Việc này được thực hiện qua nhiều loại hợp đồng khác nhau. Thật ra, vài hãng trong số những hãng thông tấn quốc gia này là phần mở rộng của một hãng thông tấn quốc tế trong một vùng đặc biệt. Thí dụ, hãng *Canadian Press* là hãng quan trọng cung cấp tin tức điện báo ở Gia Nã Đại, và hãng *Australian Associated Press* cũng làm công việc đó cho Úc Đại Lợi, cả hai đều là hội viên của hãng *Associated Press*. Ở nước Anh hãng *British United Press* là phần mở rộng của *United Press International*. Ở Ấn Độ, hãng *Press Trust of India* ký hợp đồng với *Reuters*. Và ở Nhật Bản, *Kyodo* ký hợp đồng trao đổi tin tức với “tam cường” Tây Phương. Hầu hết các nước lớn và một số nước nhỏ đều có những cuộc trao đổi tương tự. Và nơi nào không có hãng thông tấn quốc gia, chính phủ thường phải mua tin tức trực tiếp từ các hãng thông tấn để cung cấp cho các đài phát thanh sau khi đã chọn lọc. Đó là trường hợp đặc biệt đúng với Phi Châu.

Danh sách các hãng thông tấn quốc gia thì quá dài và phẩm chất của chúng thay đổi tùy theo mức độ kiểm soát của chính phủ, chính thức hoặc không chính thức, và tùy theo cách thức huấn luyện nhân viên. Thường thường, một hãng thông tấn quốc gia có thể không tốt hơn phương tiện truyền thông mà nó phục vụ—báo in, truyền thông điện tử, hoặc cả hai—vì nó thường bị lệ thuộc vào các phương tiện này về các tin quốc nội mà nó dùng để trao đổi lấy tin ngoại quốc.

Thông tấn xã địa phương. Trong nhiều trung tâm tin tức quan trọng của Hoa Kỳ, các hãng thông tấn xã địa phương đã kinh doanh ngay từ khi mới có điện tín. Trước năm 1844, cũng đã có hợp tác xã thu thập và phổ biến tin tức bằng những người cưỡi ngựa chuyên tin, xe ngựa chở hành khách và cả bằng tàu thủy nữa. Vài hãng thông tấn địa phương lúc bắt đầu hoạt động đã độc lập đối với các hãng lớn hơn. Vài hãng khác là chi nhánh của hãng lớn. Một số hãng ngẫu nhiên chịu sự kiểm soát của hãng lớn.

Ở Washington ngày nay, cả AP lẫn UPI đều cung cấp một loại đặc biệt dịch vụ địa phương cho những ai muốn có. Ở New York, một hãng được tổ chức theo kiểu hợp tác xã địa phương được mệnh danh là *Associated Press Local* (APL) thu thập tin tức trong một phần thành phố cho các tờ báo hội viên. Ở Chicago và Los Angeles cũng có những dịch vụ riêng về thành phố. Vì những phí khoản về việc thu thập tin tức địa phương lên cao, có thể còn có nhiệm vụ tổ hợp ở những nơi mà các tổ chức làm tin cạnh tranh có thể lấy tin ở cùng một nguồn.

ĐẶC PHÁI VIÊN VÀ CÁC HÃNG ĐẶC KÝ

Sự tăng gia phí khoản để duy trì các thông tấn viên, ở hải ngoại, ở Washington và ở đô thị các tiểu bang đã đưa đến việc giảm bớt số đặc phái viên (specials)—thường là những thông tấn viên báo chí—là những người được cử đi công tác thường trực ngoài tòa soạn. Đó là một sự thiệt hại cho nghề nghiệp. Một đặc phái viên có tài có thể làm được một công việc tốt hơn cho tòa báo riêng của anh với nhiều công tác hơn là cho một hãng thông tấn phục vụ hàng ngàn tờ báo.

Những hãng tin (news syndicates). Các hãng thông tấn đang gặp phải sự cạnh tranh ráo riết với báo chí là những cơ quan có thể duy trì những số phóng viên đông đảo và có khả năng trong các lãnh vực quốc gia và quốc tế. Tờ *The New York Times* đi đầu khiến một trong số những hãng kỳ cựu nhất chuyên cung cấp tin tức, đang cung cấp dịch vụ cho hơn 20 tờ báo ở Hoa Kỳ và hải ngoại. Tờ *Los Angeles Times*, đi đầu khiến một trong những hãng tin mới nhất và đã nổi bật một cách nhanh chóng trong vài năm nay; tờ *Chicago Daily News* và hãng *Copley News Service* cũng ở trong số

những cơ quan được nổi danh trong lãnh vực của các hãng chuyên cung cấp tin tức.

Về những tin tức quan trọng dù ở quận, ở Washington hoặc ở hải ngoại, báo chí Mỹ vẫn còn cho đi thuê tài liệu quá mức sử dụng và trong nhiều trường hợp cố gắng gửi các đặc phái viên đến tận chỗ, nhưng nguyên tắc làm tin thật ra vẫn chưa được hoàn toàn. Đặc phái viên vội vã rời khỏi máy bay để đến một nơi có hội nghị quốc tế, rút bút chì và giấy viết, ghi ghi chép chép và gửi tin tức đầu tiên trước khi anh ta lấy lại được nhịp thở bình thường. Anh ta lấy tài liệu cũng như anh ta ra đi và hy vọng làm được tin. Những vụ làm tin như vậy, trên truyền hình hoặc báo chí, không cho các nhân viên thừa hành của các hãng thông tấn có được những đêm ngủ yên.

Thói quen tùy thuộc vào các hãng thông tấn có vẻ giả dối. Vì các hãng thông tấn có khả năng và đáng tin cậy cho nên thật là dễ dàng cho một chủ biên dựa vào chúng để có tin tức quốc gia và quốc tế cũng như làm cho lương tâm yên ổn khi tự nhủ rằng không có người nào để sai phái. Vài chủ biên khác cũng lập luận như vậy khi phải cử người đi làm tin về lập pháp của tiểu bang hoặc về vị thống đốc. Do đó, việc tin tức tổng quát của những tiểu bang quan trọng và tin tức quốc gia càng ngày càng có khuynh hướng rơi vào lãnh vực của các văn phòng thông tấn mặc dù các báo vẫn làm công việc mà độc giả chờ ở cấp độ ấy.

Sự suy tàn của đặc phái viên cũng đã có ảnh hưởng đến việc săn tin và viết tin địa phương. Tại nơi nào có văn phòng thông tấn tốt hoặc có hãng thông tấn địa phương trong một thành phố, người ta chỉ chú trọng đến việc cử phóng viên đi làm những tin quan trọng trong ngày và để cho người của hãng thông tấn làm tất cả những tin khác... Trong nhiều năm, khuynh hướng này đã đưa đến việc vài tờ báo cho đăng những tin tức phát xuất từ địa phương không có bằng chứng hoặc viết lại những tin này để cho có vẻ như của ban biên tập. Điều này đã tạo ra một sự đòi hỏi nhiều hơn những người viết tin có khả năng, đặc sắc, quan trọng hơn hết là phải viết nhanh. Mặc dầu viết như thế nào, cũng không có vấn đề sử dụng bừa bãi phóng viên về những tin tức địa phương, tiểu bang, quốc gia hoặc quốc tế. Viết tin hay vẫn còn do ở săn tin hay.

Các hãng đặc ký (feature syndicates). Dù các hãng thông tấn cũng phân phối các tài liệu, đặc ký, nhiệm vụ này được chia sẻ với các hãng đặc ký

lớn. Trong hình thức hiện nay, các hãng đặc ký là những tổ chức kinh doanh ký hợp đồng với các nghệ sĩ, nhà văn và nhiếp ảnh viên để được một số lớn bài đặc ký hợp với đại chúng ngõ hầu đem bán cho hàng trăm và nhiều khi hàng ngàn tờ báo. Một trong những đặc điểm chính của hãng đặc ký là hệ thống người bán đông đảo, luôn luôn tiếp xúc với các báo ở trong nước và ngoài nước để cố gắng hiến nhiều tài liệu làm sẵn. Các hãng thông tấn và các tổ chức báo chí cũng bán những tài liệu đặc ký, nhưng chỉ có một số ít là có thể cạnh tranh được với một tổ chức đồng loại lớn nhất, hãng *King Features Syndicate* do Hearst làm sở hữu chủ. Báo chí đặc ký (feature journalism) là công việc kinh doanh của những hãng này và cũng là công việc kinh doanh rất lớn.

Hàng trăm hãng đặc ký cung cấp cho các chủ biên các danh sách các bài để bán. Trong số những loại bài bán chạy nhất, có các chuyện khôi hài bằng tranh. Các ký mục gia chính trị (political columnists) thường được các báo lành mạnh ưa chuộng, kể đến là những bài đặc ký mới viết về phụ nữ, nhưng càng ngày người ta càng không chú ý đến các cột chuyện phiếm (gossip columns). Các cột thể thao, tùy thuộc quá nhiều vào địa phương, thường không có được số độc giả đông đảo trong lãnh vực đặc ký.

Các hãng đặc ký cung cấp tất cả những gì phát sinh trong óc của một chủ biên và được biến chế thành món hàng bình dân trong làng báo... Cả những tiểu thuyết giả tưởng hoặc không giả tưởng được bán chạy nhất cũng được các hãng đặc ký đem mời mua dưới hình thức bài đăng dề (phơi-ơ-tông). Các hãng này bán những bài về gia chánh, săn sóc trẻ em, hí họa, bình luận (editorial cartoons), các loại chỉ dẫn, kể cả những lời khuyên về gia đình, tài chính, phê bình văn học và nghệ thuật cùng nhiều sản phẩm tinh thần khác.

Các báo phải trả tiền bài đặc ký tùy theo số phát hành và khả năng thanh toán. Trong các tờ báo lớn trả một giá cao cho một chuyện khôi hài đại chúng (popular comic), các tờ nhỏ có thể mua được bài của một ký mục gia bình dân (popular columnist) với giá vài Mỹ Kim mỗi tuần. Các chủ biên thường hay đến New York, nơi đặt trụ sở của vài hãng đặc ký lớn, mang theo những bản danh sách dài kê khai những bài sẽ mua.

Công việc làm với hãng đặc ký không giống công việc chuyên nghiệp của ký giả là người chú trọng trước nhất đến tin tức. Dù sao thì hoạt động của hãng đặc ký vẫn là loại tổng hợp của các giới nghệ thuật, văn học và báo

chí. Những người viết tin ít khi biết hãng đặc ký hoạt động như thế nào vì họ ít tiếp xúc với nó cho đến khi tạo được một danh tiếng cho chính họ.

HÃNG THÔNG TẤN HOẠT ĐỘNG

Qua những ước lượng có thể biết được, các hãng thông tấn cung cấp 90 phần trăm tin tức ngoại quốc được đăng trên báo chí Mỹ và 75 phần trăm hoặc hơn thế nữa tin tức quốc nội. Nhiều tờ báo chấp nhận ít nhất gần nửa số tin tức liên quan đến tiểu bang do các hãng thông tấn cung cấp. Do đó, trừ các báo lớn, hình như chỉ có tin tức địa phương là dành cho cá nhân thưởng thức. Điều này cũng đúng với các phương tiện quảng bá.

Những tiêu chuẩn thông thường. Nếu tin nhiệm vào hãng thông tấn về tin tức do ở mô thức được tiêu chuẩn hóa ít nhiều để thu thập tin tức từ ngoại quốc, trong quốc nội và tiểu bang, thì trước hết không phải là lỗi của các hãng thông tấn. Trong khi đòi hỏi quá nhiều ở các hãng thông tấn, chính những tờ báo mới là đáng trách về phương diện nào đó. Quả vậy, xét những trở ngại và những áp lực khác, các hãng thông tấn chỉ thực hiện được những chuyện kỳ lạ nhỏ mỗi ngày để có được tin tức và thỉnh thoảng mới làm được một chuyện kỳ lạ lớn.

Thật là một lỗi lầm to lớn khi cho rằng các hãng thông tấn thi hành nhiệm vụ tùy hứng và cơ may. Hoàn toàn không phải như vậy. Các hãng thông tấn phải chịu sự soi mói nghiêm ngặt nhất của nhiều tổ chức.

Một hãng thông tấn cần phải theo những tiêu chuẩn của hàng ngàn chủ biên thuộc tất cả các sắc thái tư tưởng chính trị và tôn giáo, tất cả các quốc tịch và tất cả các cảm tình. Cái gì có thể được sự chú ý của một tổ chức làm tin có thể không quan trọng đối với hãng thông tấn nhưng cái gì được một hãng thông tấn cho là hay không phải bao giờ cũng làm cho các hội viên và các khách hàng của hãng ưa thích. Khi là chủ biên, thật là khó có thể làm thỏa mãn một người và trong một lúc bỏ rơi hàng trăm hoặc hàng ngàn người khác.

Do đó, hãng thông tấn thường rất thận trọng trong việc trình bày tất cả các khía cạnh của một câu chuyện có thể gây ra tranh luận. Đó không phải là cách thức tốt đẹp nhất để làm một bài tường thuật thông tấn nhưng đó thường là cách vô tư nhất.

Nhân viên thông tấn không được phép chỉ nhắm vào một số góc cạnh của vấn đề Họ là những ngu ồn tin vô tư về tất cả các phương diện. Vì thế phóng viên và biên tập viên thông tấn bị quan sát kỹ lưỡng về tất cả những khía cạnh của việc trình bày ý kiến trong bài viết của anh. Đối với những người có kinh nghiệm và có óc phán xét, họ được phép diễn giải tin tức (interpret the news) trong các câu chuyện khi cần đến. Nhưng để nói tại sao sự việc xảy ra, quá trình diễn giải (interpretative process) hoàn toàn khác hẳn đặc quyền bình luận (editorial prerogative). Đó là đi đầu đi tiên mà các phóng viên thông tấn mới vào nghề phải học.

Những đi đầu chỉ trích. Mọi đi đầu chỉ trích công việc của hãng thông tấn đi đầu do các chủ biên đưa ra. Các chủ biên phàn nàn rằng các hãng thông tấn gửi quá nhiều bản tin, quá nhiều cách tường thuật một câu chuyện đang khai triển, quá nhiều bài viết về một câu chuyện chính trị thông thường, nhưng đôi khi lại quá ít về một bài đặc ký hay. Khi đưa tất cả các dữ kiện chung vào một bài tường thuật, những nhân viên thông tấn không may thường bị chỉ trích là viết sự việc xảy ra vào lúc không phải là quan trọng nhất. Hoặc họ bị chỉ trích về một tội nặng, đặc biệt là tán dương sự tầm thường.

Cuốn Thanh Thư của Hãng AP (*APME Blue Book*) ghi những lời phàn nàn của các chủ biên khi họ kêu gọi sự chú ý vào “số lượng những đi đầu tầm thường quá nhiều” trong một bài tường thuật của hãng AP. Cuốn sách này có nêu câu hỏi một cách trịnh trọng như sau:

Những đi đầu tầm thường là gì? Giả thử chúng ta có thể đồng ý là những đi đầu tầm thường, chúng ta sẽ lấy cái gì để thay thế?

Những đi đầu tầm thường, như sự dãi dàu về những phần mở mới (new leads) của các câu chuyện quan trọng, là phần công việc của hãng thông tấn. Người bán sỉ bày ra đủ loại hàng, người bán lẻ mua. lại. Nguyên tắc vẫn là phải đề phòng.

Hãng thông tấn có những lỗi lầm của nó và hãng thông tấn thì có rất nhiều, nhưng hãng thông tấn cũng có những điểm hay. Thường thường, các hãng thông tấn biết trước những biến cố lớn trên thế giới, hơn cả những nhà ngoại giao thông thạo tin tức.

Khi một chính trị gia có đi đầu gì muốn phát biểu, dù là đúng lúc hoặc không đúng lúc, một trong những câu hỏi mà ông đặt ra cho người phụ trách báo chí của ông là các hãng thông tấn đã biết chưa? Dù tin tức quan trọng hoặc

tầm thường, dù là phần mở đầu hoặc bài đặc ký, chuyện tình dục hoặc khoa học, kinh doanh hoặc tội ác, các hãng thông tấn có thể tùy theo đó mà làm tin. Các cơ quan này có những phóng viên cơ hữu cho việc xây dựng toàn bộ hệ thống truyền thông đại chúng tân tiến.

Báo chí Hoa Kỳ không thể tồn tại nếu không có các hãng thông tấn. Các hãng này tự làm cho chính mình trở thành cần thiết.

CÁCH THỨC LÀM VIỆC CỦA HÃNG THÔNG TẤN

Kỹ thuật của hãng thông tấn trong việc theo dõi sự tiến triển của tin tức rất khác với cách thức làm việc của báo chí venhiều phương diện.

Chương trình làm việc. Trước khi mở đầu mỗi chu kỳ (cycle), một chương trình làm việc phải được gửi đi cho tất cả các chủ biên thuộc một phạm vi nào đó để họ biết những tài liệu nào có thể được sẵn sàng chuyển đến họ. Chương trình này chỉ dẫn cho các chủ biên biết mỗi câu chuyện mà họ sẽ phải ghi danh hiệu, phải mô tả như thế nào và phải dùng khoảng bao nhiêu chữ. Dĩ nhiên không phải nói đích xác thời gian dành cho mỗi bài được đánh đi vì thế nào cũng có sự thay đổi. Tin tức hay biến đổi, nếu được sử dụng như nó xảy ra, có thể loại bỏ các chương trình hoạt động được chuẩn bị kỹ càng nhất.

Có đôi chút đặc biệt giữa cách thức làm việc của hai hãng UPI và AP nhưng về đại cương hai hãng đều theo chung một nguyên tắc vì cả hai bao giờ cũng hoạt động theo hạn chót của báo chí. Các phần của câu chuyện do các hãng thông tấn chuyển đi đều theo một thứ tự nhưng không cần phải liên tiếp. Những phần này có lẽ được chuyển đi giữa những phần của tài liệu khác.

Cách ghi danh hiệu cho bài vở của hãng thông tấn. Vì tất cả những lý do đó, một bài viết của hãng thông tấn không tiện ghi dấu hiệu theo kiểu báo chí thường được đánh dấu theo số trang 1—2—3—4. Bài của hãng thông tấn gồm có phần thứ nhất (first take) và một loạt những phần “thêm” (adds) cho hầu hết các câu chuyện. Mỗi phần “thêm” được nhận biết dễ dàng vì có ghi danh hiệu (slugs), và ngày giờ của phần thứ nhất và thời gian chuyển tin (time sequence of transmission).

Danh hiệu trong công việc của hãng thông tấn được coi như một mật hiệu để chỉ rõ tính cách khẩn cấp của việc chuyển tin. Các hãng thông tấn Mỹ thường dùng các mật hiệu *Tin chớp nhoáng* (Flash), *Tin tóm lược* (Bulletin) và *Tin khẩn* (Urgent) theo thứ tự quan trọng từ trên xuống dưới. Mặc dù các máy viển ký chuyển tin theo kiểu máy đánh chữ dần dần thay thế những máy chuyển tin toàn chữ hoa, công việc chuyển tin thông thường đến các tòa báo, tạp chí thời sự, các đài truyền thanh, truyền hình hầu như vẫn còn duy trì tình trạng cũ.

Việc chuyển tin. Hai bài sau đây của hãng thông tấn giải thích một chủ biên nhận thấy như thế nào khi tờ báo vừa là hội viên của AP vừa là một khách hàng của UPI. Những thí dụ này được chọn một cách ngẫu nhiên trong số những tin tức nhận được trong một ngày thường và được trình bày dưới đây với những phần chính. Cả hai đều loan báo một sự việc. Đây không phải là một loại chuyện đặc biệt cần phải có sự chệnh lệnh quá nhiều về thời gian và cũng không có một ưu thế nào về cách thức trình bày giữa hãng này và hãng kia. Nhưng chủ biên có quyền chọn dịch vụ và đó là điểm đáng chú ý.

Dưới đây là những phần chính câu chuyện mà hai hãng thông tấn Mỹ đánh đi, kèm theo những lời giải thích cần thiết:⁴⁶

110A

Rover 2/28 WA

Bulletin

WASHINGTON (UPI)—Congress was asked today for \$91 million to begin development of a nuclear-powered rocket engine for deep space probes to be known as the “Rover”.

(More) BA 1127 AES

Dịch:

110A

Rover 28/2 WA

Tin Tóm Lược

Quốc Hội hôm nay đã được yêu cầu cấp 91 triệu Mỹ Kim để bắt đầu tiến hành công việc chế tạo một bộ máy hỏa tiễn nguyên tử dùng vào việc thám hiểm thượng tầng không gian mang tên là “Rover”.

(Còn tiếp)

Con số đầu tiên trong bản tin (110A) chỉ rõ bài gửi (dispatch) được chuyển trên hệ thống “A” và là số hiệu của phần thứ 110 trong chu kỳ. Trong dòng chữ kế tiếp, “Rover” là danh hiệu (slug) của bản tin, 2/28 (tức ngày 28 tháng Hai viết theo kiểu Anh-Mỹ) là ngày chuyển bản tin, và WA là chữ Washington viết tắt, nơi mà bản tin được đánh đi. Con số cuối cùng được phân tích ra như sau: BA là ký hiệu của chuyên viên viễn ký chuyển bản tin (teletype operator hoặc puncher). 1127 AES chỉ giờ chuyển bản tin, 11 giờ 27 phút giờ Eastern Standard Time.

111A

1st Add Rover Wash 110a XXX “Rover”

Explaining that a nuclear engine with a potential of 200,000 to 250,000 pounds of thrust, the White House said “Rover” could almost double the present Saturn V payload.

It could be used in future manned landings and explorations of far-distant planets”, a spokesman said.

Congress was asked to add the \$91 million to the budget for the Fiscal Year which begin July 1. Money for “Rover” was part of a \$149.8 million proposal which also provide two significant new nuclear research facilities at a total of \$58.8 million.

(More) BA 1130AES

Dịch

111A

Thêm thứ nhất

Rover WA 110A

XXX “Rover”

Trong khi giải thích rằng một chiếc máy nguyên tử với một sức đẩy từ 200.000 đến 250.000 cân Anh, Tòa Bạch Ốc cho biết chiếc “Rover” có một trọng tải gần gấp đôi trọng tải của Satum V hiện nay.

Một phát ngôn viên nói: “Nó có thể [được] sử dụng trong những cuộc đổ bộ có điều khiển và thám hiểm các hành tinh ở xa”.

Quốc Hội đã được yêu cầu cấp thêm 91 triệu Mỹ Kim cho ngân sách thuộc Tài Khóa bắt đầu từ mồng Một tháng Bảy. Số tiền dành cho “Rover” thuộc ngân khoản 149,8 triệu được đề nghị và cũng [được] dùng cho việc thiết lập hai cơ sở mới nghiên cứu nguyên tử với tổng số phí khoản 58,8 triệu.

(Còn tiếp)

Trong phần thứ hai của bản tin, 111A, dòng chữ để tìm kiếm bản tin (pickup line) gồm nhiều yếu tố: số hiệu của phần “thêm” thứ nhất (first add), danh hiệu bản tin (slug), số hiệu của phần đầu (first take: 110A), ba chữ XXX chỉ chữ cuối cùng của phần trước và ở đây chữ cuối cùng đó may thay lại là chữ “Rover”. Tất cả những yếu tố kể trên đều được cắt bớt và thu gọn trong dòng chữ đó của bản văn.

Hai phần của câu chuyện lúc này đã ra khỏi máy trong vòng ba phút và bản văn đã được chuyển đi với một tốc độ khá nhanh. Nhưng trước khi phần kế tiếp được đưa vào máy, thêm bảy phút bị trôi qua. Chúng ta nên ghi nhận rằng dòng chữ để tìm bản tin chỉ rõ rằng đây là phần thêm thứ hai (2nd add) và nhắc lại danh hiệu bản tin, ngày tháng, số hiệu của phần đầu bản tin và chữ cuối cùng của phần trước.

112A

2nd Add Rover WA 110A XXX miliion

One would be a laboratory for “basic physical and biomedical research” involving the meson, which the White House described as “one of the fragment” of the atom that scientists are interested in studying.

The other new facility would be a center for advanced research into “controlled thermonuclear, fusion as a potential source of electricity”.

Both research projects would be built at the Atomic Energy Commission's Los Alamos Scientific Laboratory in New Mexico.

BA1137AES

Dịch:

112A

Thêm thứ hai Rover WA 110A XXX: Triệu

Một cơ sở có thể là một phòng thí nghiệm dành cho công việc “nghiên cứu căn bản về vật lý học và sinh y học” mà Tòa Bạch Ốc mô tả như là “một trong những mảnh của nguyên tử được các nhà khoa học rất chú ý nghiên cứu”.

Cơ sở mới kia có thể là một trung tâm cho công cuộc nghiên cứu sâu rộng về việc sử dụng sức nóng của nguyên tử như là một nguồn điện lực.

Cả hai cơ sở dự tính này có thể được xây cất tại khu thí nghiệm khoa học Los Alamos thuộc Ủy Hội Nguyên Tử Năng ở New Mexico.

Bây giờ, trong phần chót của câu chuyện, một chủ biên tinh ý nhận thấy sự rút ngắn ở dòng chữ đầu tiên của phần “thêm” thứ nhất và sự sửa chữa sau đây nằm trong tiêu chuẩn thông thường của hãng UPI. Nên ghi nhận rằng

những chỉ thị đã được đưa vào trước và sau chỗ sửa chữa như thế nào để các chủ biên biết chỗ nào cần phải sửa.

113A

Corrn Rover WA 110A 2nd Pgh

The White House explained that Rover, a nuclear engine with a potential of 200,000 to 250,000 pounds of thrust, could almost double the present Saturn V payload.

Pick up 3rd Pgh: It could

BA1138AES

113A

Sửa lại Rorer WA 110A, đoạn 2.

Tòa Bạch Ốc giải thích rằng chiếc Rover, một bộ máy điện tử với một sức đẩy từ 200.000 đến 250.000 cân, có thể có một trọng tải gần gấp đôi trọng tải của chiếc Satum V hiện nay.

Lấy đoạn Ba: Một phát ngôn viên...

Sau 40 phút trôi qua, UPI đánh đi phần mở thứ nhất (first lead) gây xúc động hơn và trong phần thứ hai có thêm chi tiết. Lần này, đáng lẽ dùng cấp độ “*Tin tóm lược*” (Bulletin), UPI dùng cấp độ “*Khẩn*” (Urgent), nhưng cả hai phần đầu được chuyển đi với sự nhanh chóng đáng kể. Nên chú ý những chữ ghi trong dòng chữ để tìm bản tin của phần 125A và những chỉ thị cho các chủ biên ở cuối phần đó để họ biết chỗ mà nối vào phần đầu của câu chuyện.

124A

Rover 2/28 WA

Urgent

1st Ld Rover 110A

WASHINGTON (UPI) — The White House today asked Congress for \$91 million to start development of nuclear-powered space rocket powerful enough for “future manned landings and explorations of far-distant planets”.

The supplemental funds would go into the Rover engine prngram, which is shooting for nuclear propulsion of the short needed if Americans are to explore neighboring planets.

A White House announcement said that a nuclear engine with 200,000 to 250,000 pounds of thrust could almost double the payload of the Saturn V rocket being developed for the Apollo moon program.

124A

Rover 28/2 WA

KHẨN

PM thứ Nhất Rover 110A

Tòa Bạch Ốc hôm nay đã yêu cầu Quốc Hội chuẩn y 91 triệu Mỹ Kim để khởi sự công việc chế tạo các hỏa tiễn không gian nguyên tử khá mạnh dùng trong tương lai cho những cuộc đổ bộ có điều khiển và những cuộc thám hiểm các hành tinh ở xa trái đất.

Ngân khoản phụ này có thể nằm trong chương trình chế tạo máy Rover được phóng lên không gian bằng sức đẩy của nguyên tử nếu người Mỹ muốn thám hiểm các hành tinh.

Một thông cáo của Tòa Bạch Ốc cho biết rằng một bộ máy với sức đẩy từ 200.000 đến 250.000 cân có thể có một trọng tải gần gấp đôi trọng tải của hỏa tiễn Saturn V hiện được tiến hành cho chương trình Apollo thám hiểm mặt trăng.

125A

1st Add Ld Rover WA 124A XXX Prngram

Chairman Clinton P. Anderson, of the Senate Space Committee, praised the action as one of "tremendous impact".

Anderson said the development of a still more powerful rocket called Nerva is expected to cost about 1 billion over a ten-year period. But he said he understood this could be paid off only a few space mission "because of the high performance achievable with nuclear propulsion".

The \$91 million required for Rover was part of a \$149.8 million proposal which would also provide two important nuclear research facilities at a total cost of \$58,8 million.

Pickup 5th Pgb 110A: One would.

TM 1231PES

125A

Thêm thứ nhất Rover WA124A XXX thám hiểm mặt trăng

Ông Clinton P. Anderson, Chủ tịch Ủy ban Không Gian Thượng Viện, ca ngợi hành động này như một "biến cố phi thường".

Ông Anderson nói sự phát triển của một loại hỏa tiễn mạnh hơn đã được trừ tính với tổn phí chừng một tỷ Mỹ Kim trong khoảng thời gian 10 năm.

Nhưng ông nói số tổn phí này có thể được thanh toán sau một số phi vụ không gian “vì đạt được thành tích cao với sức đẩy của nguyên tử”.

Số \$1 triệu Mỹ Kim được yêu cầu cho Rover là một phần của ngân khoản 149,8 triệu được đề nghị và cũng để cung cấp cho việc thiết lập hai cơ sở quan trọng cho việc nghiên cứu nguyên tử với tổng số phí khoản 58,8 triệu. Lấy đoạn 5 của 110A: một cơ sở có thể là...

Những sự khác biệt giữa các phương pháp chuyển tin của hai hãng AP và UPI hiện rõ ràng trong bản tin sau đây. Trong khi cùng dùng một dấu hiệu cho việc dùng hệ thống “A” và việc đánh số các phần bài, hãng AP không đặt danh hiệu (slug) cho bản tin. Thay vì danh hiệu xuất hiện trên dòng chữ để tìm kiếm bản tin, dòng chữ này được đơn giản hóa hơn dòng chữ của UPI nhiều. Chữ viết tắt WX trong dòng chữ đó là ký hiệu mà AP dùng cho Washington. Ngoại trừ khi hết sức cần thiết, AP không đánh số các phần “thêm” (adds) cốt để cho các chủ biên tự sắp đặt lấy. Cũng nên ghi nhận rằng giữa hai phần A159 và A160 không có dòng chữ để tìm bản tin vì hai phần đó được chuyển đi liên tiếp với nhau. Dưới đây là cách thức mà hãng AP loan một bản tin với ba phần liên tiếp và một phần sửa chữa về câu chuyện phi tiền Rover:

A158

Bulletin

WASHINGTON (AP)—The White House asked Congress today for money to begin the development of a nuclear-powered rocket engine “The Rover”.

LT1122AESFeb28

A158

Tin tóm lược

Tòa Bạch Ốc hôm nay yêu cầu Quốc Hội chuẩn y ngân khoản để bắt đầu phát triển công việc chế tạo một bộ máy phi tiền nguyên tử mệnh danh là “Rover”.

A159

WASHINGTON.—Johnson Rover A158WX Add: Rover.

For this and other scientific projects, Congress was asked for a total \$149.8 million for use in the Fiscal Year beginning July 1.

In addition to the nuclear powered rocket engine, the White House asked for funds for a physics laboratory for basic physical and biochemical research and a specializer facility for further exploration into controlled thermonuclear mission as a potential source of electricity.

A159

WASHINGTON._ Johnson Rover AI58WX Thêm Rover

Để thực hiện việc đó và những dự án khoa học khác, Quốc Hội đã được yêu cầu chuẩn y một số tiền 149,8 triệu Mỹ Kim để dùng trong tài khóa bắt đầu từ mùng Một tháng Bảy.

Thêm vào bộ máy phi tiễn nguyên tử, Tòa Bạch Ốc còn [được] yêu cầu cấp ngân khoản để xây cất một phòng thí nghiệm vật lý học ngõ hầu nghiên cứu về vật lý và sinh hóa học và một cơ sở đặc biệt về thám hiểm khác trong địa hạt nhiệt năng nguyên tử có kiểm soát như một nguồn điện lực.

A160WM

“The project will advance America’s ability to harness atomic energy for the peaceful exploration of space”, a spokesman said. “They will also help us chart new courses in nuclear science”.

He said development of a nuclear-powered rocket engine will take, and that present plans call for delivery of the first model in the 1970s.

LT1126 AESFeb28

Dịch:

A160WX

Một phát ngôn viên nói rằng “những dự án này sẽ làm tăng thêm khả năng của Hoa Kỳ trong việc sử dụng nguyên tử cho công cuộc thám hiểm không gian hòa bình. Nó cũng sẽ giúp cho chúng ta đạt được những tiến bộ mới trong ngành khoa học nguyên tử”.

Ông nói rằng sự phát triển bộ máy phi tiễn nguyên tử sẽ đòi hỏi nhiều thì giờ và những kế hoạch hiện nay đã trù tính thực hiện xong được mẫu thí nghiệm đầu tiên trong thập niên 1970.

A165WX

URGENT

WASHINGTON.—Rover A158WX Add: The 1970s

A number of flight and ground tests will precede full use of the engine in space program, the White House announcement added.

A total of \$91 million is sought in the next fiscal year for the rocket development and the remaining \$58.8 million to develop the new research facilities.

Both new research facilities will be built by the Atomic Energy Commission, at its Los Alamos, N.M., Scientific laboratory.

PE1156AESFeb28

A165

KHẨN

WASHINGTON.- Rover AI53WX Thêm: Thập niên 1970

Thông cáo của Tòa Bạch Ốc cho biết thêm: “Một số những cuộc thí nghiệm trên không và dưới đất sẽ được thực hiện trước khi sử dụng trọn vẹn phi tiễn nguyên tử vào các chương trình không gian”.

Tổng số 91 triệu Mỹ Kim thuộc tài khóa sắp tới dành cho việc phát triển phi tiễn và số còn lại 53,8 triệu là để xây cất cơ sở nghiên cứu mới.

Những cơ sở nghiên cứu mới sẽ được Ủy Hội Nguyên Tử Năng xây cất trong khu vực của Trung Tâm Nghiên Cứu Khoa Học Los Alamos ở New Mexico).

A179WX

Rover Correction

Washington.—Rover A158WX Third Graph make read XXX thermonuclear fusion etc., (sted fission).

JC1247PES Feb 28

AI79WX

Rover sửa

Washington—Phần tin Rover AI58, đoạn ba: xin đọc XXX thermonuclear fusion... (thay vì: fission).

Như vậy, người ta thấy rằng không có gì cần phải chọn lựa giữa hai bản tin được trình bày trên đây. Cả hai hãng thông tấn đều chuyển bản tin một cách nhanh chóng, AP sớm hơn UPI vài phút. Nhưng UPI có nhiều chi tiết hơn trong một khoảng thời gian ngắn hơn. Cả hai đều quyết định câu chuyện phải được chuyển ngay tức khắc và do đó đều ghi dấu hiệu *Tin tóm lược* (Bulletin) cho phần thứ nhất. Hãng AP dùng dấu hiệu *Khẩn* (Urgent) cho phần A165WX để chỉ cấp độ ưu tiên kế tiếp cho việc chuyển tin. Nên ghi nhận ở đây phương pháp đánh dấu hiệu cho phần sửa chữa vì phương pháp này cũng được sử dụng cho những đoạn “chèn” (inserts) trong những câu chuyện đang diễn ra.

Cả hai hãng đều dùng cách đánh số các phần mở (leads) theo thứ tự. Tuy nhiên, sau khi phần đầu câu chuyện được chuyển đi rồi, UPI ưa dùng những danh hiệu “phần mở thứ nhất” (first lead), “phần mở thứ hai” (second lead), “phần mở thứ ba” (third lead), vân vân, trong khi AP dùng “phần mở” (lead) rồi “phần mở thứ hai” (second lead), “phần mở thứ ba”, vân vân.

Một [điểm] đặc biệt khác khiến cho cách thức làm việc của hãng thông tấn khác với cách làm việc của báo chí là: các báo thường dùng những chữ “hôm qua”, “hôm nay” để ấn định thời gian, trong khi các hãng thông tấn dùng những ngày trong tuần lễ: Chủ Nhật, Thứ Hai, Thứ Ba, vân vân.

Làm tin đang diễn tiến. Khi viết một câu chuyện quan trọng và diễn tiến nhanh chóng, người phóng viên thông tấn phải luôn luôn theo dõi tin tức ngay từ khi nó xảy ra. Đôi khi, lại phải đi trước tin và chuẩn bị sẵn một bài có thể đứng vững ít nhất cũng cho đến khi có được đầy đủ chi tiết về sự việc xảy ra. Nói vắn tắt, mọi sáng kiến của nhà báo có kinh nghiệm đều phải tham dự vào công việc tường thuật và viết bài về một biến cố như vậy. Bài tường thuật sau đây của hãng AP về cuộc hội kiến lịch sử giữa Tổng Thống Nixon và các nhà lãnh đạo Trung Hoa (lục địa) cho thấy đường lối có thể theo được.

Trong những đoạn trích của bài tường thuật của hãng AP ngày 21-2-1972, những phần chính yếu dành cho báo buổi chiều và năm phần mở đã được in lại ở đây. Cần để ý rằng phần chính câu chuyện đã được gửi đi sau bản tin làm sẵn về cuộc hội kiến giữa Tổng Thống Nixon và Thủ Tướng Chu Ân Lai được chuẩn bị để phổ biến sớm hơn 90 phút. Các báo không thể chờ đến khi diễn ra cuộc hội kiến nên chỉ đăng về lúc ông Nixon đến Bắc Kinh. Sau đây là bài báo dài 860 chữ do Frank Cormier viết và phương cách theo đó bài báo được phổ biến như thế nào:

a023

ADY Hold for release expected about 3: 30 a m. EST

Nixon bjt 440, 2 takes 860

PEKING (AP).—President Nixon and Premier Chou En Lai met today at the first of a series of summit talks which the American leader said he hoped would launch a new era of peace for the world.

The 59-year old American president and Communist China's 73-year old premier began their week's search for an understanding of each other's policies in the Great Hall of the People five hours after Chou welcomed President and Mrs. Nixon at Peking's airport.

There were no arrival speeches at the airport, but Nixon expressed his hopes for his historic visit during a stopover in Guam. He asked a crowd of several thousand who greeted him there to “join me in this prayer: that with this trip to China a new day may begin for the whole world”.

No major breakthrough was expected on such issues as the Vietnam war or the future of Taiwan. Nixon himself emphasized the get-acquainted nature of his mission, telling newsmen aboard his plane, “because of a lack of communications, we are a mystery to them and they are a mystery to us.”

a023

Bài làm sẵn chuẩn bị phổ biến có thể lúc 3g30 chiều giờ Đông Phương Nixon 2 phần 860 (chữ)

BẮC KINH—Tổng thống Nixon và Thủ Tướng Chu Ân Lai hôm nay đã hội kiến với nhau lần đầu trong một loạt những cuộc thương nghị thượng đỉnh mà nhà lãnh đạo Hoa Kỳ nói rằng ông hy vọng sẽ mở đầu cho một kỷ nguyên mới về hòa bình cho toàn thế giới.

Vị Tổng Thống Hoa Kỳ 59 tuổi và vị Thủ Tướng Trung Cộng 73 tuổi đã bắt đầu tuần lễ tìm hiểu lẫn nhau về chính sách của hai quốc gia trong Đại Sảnh Nhân Dân năm giờ sau khi ông Chu nghênh đón Tổng Thống Nixon và Phu Nhân tại phi trường Bắc Kinh.

Không có những diễn văn đọc vào lúc Tổng Thống Hoa Kỳ đến phi trường, nhưng ông Nixon bày tỏ những hy vọng của ông trong chuyến công du lịch sử này khi máy bay tạm đáp xuống Guam. Ông yêu cầu một đám đông khoảng vài ngàn người đến chào mừng ông ở đó: “Hãy cùng tôi cầu nguyện cho cuộc du hành đến Trung Hoa này để có thể bắt đầu một ngày mới cho toàn thế giới”.

Những vấn đề quan trọng như chiến cuộc Việt Nam hoặc tương lai của Đài Loan không được đề cập đến trong những cuộc thảo luận này. Chính Tổng Thống Nixon đã nhấn mạnh vào tính cách kết thân trong sứ mạng của ông. Ông nói với các nhà báo tháp tùng ông trên chuyến phi cơ của ông: “Vì thiếu truyền thông nên chúng ta là một bí mật đối với họ và họ cũng là một bí mật đối với chúng ta...”

lb-rr 333aes Feb21

a039

BULLETIN

Peking—Release Nixon Bjt A023

ar 500 Feb 21

lb-rr 333

a 039

TIN TÓM LƯỢC

Bắc Kinh—Phổ biến tin Nixon A023

ar 5 giờ GDP 21 tháng Hai.

Trong vòng bốn phút, hãng AP đã gửi xong một phần mở cho câu chuyện và ba phút sau lại gửi một phần thêm (add) để có được chi tiết về sự việc xảy ra. Điều này giới làm báo gọi là “làm tươi lại câu chuyện” (freshening up the story) hoặc thay một phần mở “sống” cho một phần mở “chết”. Tiếp theo là những đoạn tin với những chữ để nhận biết:

a 040

URGENT

Nixon bjt A 023 Lead

PEKING (AP).—President Nixon and Premier Chou En Lai opened their summit talks an hour and a half late today.

The 59-year old American president and Communist China's 73-year old premier began their week's search for an understanding of each other's policies in the Great Hall of the People 6½ hours after Chou welcomed President and Mrs. Nixon at Peking Airport.

There were, 3rd graf A 023

ob 504 aes Feb 21

a 040

KHẨN

Nixon tiếp tin 023 phần mở

BẮC KINH (AP)—Tổng Thống Nixon và Thủ Tướng Chu Ân Lai hôm nay đã khai mạc cuộc hội nghị thượng đỉnh trễ hơn một tiếng rưỡi đồng hồ. Nhưng không có lời giải thích tức khắc nào về sự chậm trễ này.

Vị Tổng Thống Hoa Kỳ 59 tuổi và vị Thủ Tướng Trung Cộng 73 tuổi đã bắt đầu tuần lễ tìm hiểu lẫn nhau về chính sách của hai quốc gia trong Đại sảnh Nhân Dân sáu tiếng rưỡi đồng hồ sau khi Chu nghênh đón Tổng Thống và Nixon Phu Nhân tại phi trường Bắc Kinh.

Lấy lại đoạn Ba 023 “Không có...”

a 041

Nixon Add

PEKING.—Nixon Lead a 040 add: airport

Nixon and Chou sat in armchairs side by side, the President at Chou's right, smiling and chatting informally, as they posed for photographers before the start of the talks. There was no interpreter close by, and Chou presumably was speaking to the President in English.

Secretary of State Rngers was at the Preident's right.

There were, 3rd graf A023

ob 507 aes Feb 21

a 041

BẮC KINH—Phần mở Nixon a 040 phần thêm: phi trường

Ông Nixon và ông Chu ngồi cạnh nhau trong ghế bành, Tổng Thống ngồi phía bên tay mặt ông Chu, tươi cười và nói chuyện xã giao với ông Chu trong khi các nhiếp ảnh viên chụp hình trước lúc bắt đầu những cuộc thảo luận. Không có thông dịch viên ngồi gần đó và hình như ông Chu nói tiếng Anh với Tổng Thống.

Ngoại Trưởng Rngers ngồi bên tay mặt Tổng Thống.

Lấy đoạn ba A023 Không có...

Trong 32 phút, hãng AP chuyển vào hệ thống “A” những tin quan trọng từ Bắc Kinh. Nhưng biến cố bất ngờ sau đây đã thay đổi trọng tâm của bản tin:

a 048

BULLETIN

PEKING (AP).—President Nixon met today with Chairman Mao Tse Tung for an hour at Mao's residence.

rj 548 aes Feb 21

a 048

TIN TÓM LƯỢC

BẮC KINH (AP).—Tổng Thống Nixon hôm nay đã hội kiến với Chủ tịch Mao Trạch Đông trong một tiếng đồng hồ tại tư dinh của Ông Mao.

a 049

BULLETIN MATTER

PEKING,—Nixon-Mao A048: residence

The meeting, held some four hours after Nixon's arrival in Peking on his historic visit to China, was also attended by Dr. Henry Kissinger, Nixon's special adviser, and Premier Chou En Lai.

Ronald Ziegler, the presidential press secretary, announced also that the meeting was attended by Wang Hai Yung, deputy director of protocol, and Tang Wen Sheng, interpreter attached to the ministry of foreign affairs.

Ziegler said Nixon and Mao “had a serious and frank discussion” at Mao's home.

He did not indicate when they might meet again and gave no further details.

Nixon's meeting with Mao delayed the start of his first talk with Chou for an hour and a half.

The 59-year old, 2nd graf A 040 rj 548aes Feb 21

A 049

TÀI LIỆU TIN TÓM LƯỢC

BẮC KINH.—Nixon-Mao 048 phần thêm: Tư dinh của Mao.

Cuộc hội kiến diễn ra bốn giờ sau khi Tổng Thống Nixon đến Bắc Kinh trong chuyến viếng thăm lịch sử nước Trung Hoa. Tiến sĩ Kissinger, cố vấn đặc biệt của Tổng thống Nixon, và Thủ tướng Chu Ân Lai cũng có mặt trong cuộc hội kiến này.

Ông Ronald Ziegler, tham vụ báo chí của Tổng thống Hoa Kỳ, loan báo rằng trong cuộc hội kiến còn có Wang Hai Yung, phụ tá Giám Đốc Nghi Lễ, và Tang Wen Sheng, thông dịch viên của Bộ Ngoại Giao (Trung Hoa).

Ông Ziegler nói Tổng thống Nixon và Chủ tịch Mao đã “thảo luận nghiêm chỉnh và thành thật” tại tư dinh của Ông Mao.

Ông không cho biết hai vị có sẽ lại gặp nhau nữa không và không cho biết thêm chi tiết nào khác.

Cuộc hội kiến giữa Ông Nixon và Ông Mao đã làm trì hoãn buổi họp đầu tiên của Tổng thống với ông Chu đến một tiếng rưỡi đồng hồ.

Vị Tổng thống Hoa Kỳ 59 tuổi đoạn hai A 040

Hãng AP đã lưu ý các chủ biên coi tin tóm lược này và phần thêm như là phần mở thứ hai nhưng không ngưng câu chuyện lại quá lâu. 21 phút sau, một phần mở thứ ba đã được chuyển đi đánh tan mọi nghi ngờ về thứ tự của những biến cố đang chuyển lẹ ở Bắc Kinh.

URGENT

Nixon bjt a 048 Lead 220

PEKING (AP)—President Nixon arrived in Communist China's Capital today, paid his first call on Chairman Mao Tse Tung and opened summit talks with Premier Chou En Lai, all within less than eight hours.

Nixon spent an hour with Mao, the 78-year old supreme leader of Chinese communism. White House press secretary Ronald Ziegler said they had a serious and frank discussion .

Ziegler gave no further details and did not say when Nixon might meet Mao again.

They met at Mao's home from 3 to 4 p.m. Nixon was accompanied by Henry A. Kissinger, his special adviser, Chou En Lai, Wang Hai Yung, the

Chinese Government's deputy director of protocol and an interpreter from the Chinese foreign ministry.

Mao had not been at the airport for Nixon's arrival but this had not been expected. He rarely appears in public.

The meeting with Mao, which was not announced in advance, delayed the opening of Nixon's substantive talks with Chou for an hour and a half. Newsmen were not told the reason for the delay until Ziegler's announcement after the Nixon-Chou talk started and the doors had been closed to newsmen and photographers.

The 59-year old. 8th graf. sent as 2nd in a 040 lead.

zr 609 aes Feb 21

KHÂN

Nixon tin 048 Phần mở 220

BẮC KINH (AP)—Tổng Thống Nixon đã đến thủ đô của Trung Cộng hôm nay. Trước hết, ông đến thăm Chủ Tịch Mao Trạch Đông và mở các cuộc họp thượng đỉnh với Thủ Tướng Chu Ân Lai. Tất cả mọi việc diễn ra trong vòng tám tiếng đồng hồ.

Tổng thống Nixon dành một tiếng đồng hồ thăm ông Mao, 78 tuổi, lãnh tụ tối cao của đảng Cộng Sản Trung Hoa. Ông Ronald Ziegler, tham vụ báo chí Tòa Bạch Ốc, cho biết hai người đã có "một cuộc thảo luận nghiêm chỉnh và thành thật".

Ông Ziegler không cho biết thêm chi tiết nào khác và cũng không nói rằng khi nào ông Nixon có sẽ gặp lại ông Mao nữa không.

Cuộc hội kiến đã diễn ra tại tư dinh Chủ tịch Mao từ 3 đến 4 giờ chiều. Trong cuộc hội kiến, có ông Henry A. Kissinger, cố vấn đặc biệt của Tổng Thống Nixon, Thủ Tướng Chu Ân Lai, Wang Hai Yung, phụ tá Giám Đốc Nghi Lễ, và một thông dịch viên của Bộ Ngoại Giao Trung Hoa.

Chủ Tịch Mao không có mặt tại phi trường lúc Tổng Thống Nixon đến và người ta cũng không mong chờ việc này vì Chủ Tịch Mao ít khi xuất hiện trước công chúng.

Cuộc hội kiến của Tổng Thống Hoa Kỳ với Chủ Tịch Mao không được thông báo trước đã làm trì hoãn cuộc họp thượng đỉnh giữa Ông Nixon và Ông Chu một tiếng rưỡi đồng hồ. Các nhà báo không được biết lý do của sự chậm trễ này cho đến khi ông Ziegler đưa ra một thông báo vào lúc bắt đầu cuộc họp giữa Nixon và ông Chu. Các nhà báo và nhiếp ảnh viên không được vào vì cửa đóng.

Vị Tổng Thống 59 tuổi, Đoạn 8, được gửi làm phần mở cho đoạn 2 của 040.

Sau khi hội kiến với các nhà lãnh đạo Trung Cộng, Tổng Thống Hoa Kỳ và Nixon phu nhân đã là thượng khách trong dạ tiệc tại Đại Sảnh Nhân Dân. Hãng AP lại đánh đi phần mở thứ tư để ghi lại biến cố xảy ra trong hơn hai tiếng đồng hồ như sau:

073

URGENT

Nixon 4th Lead

PEKING (AP)—President Nixon arrived in Communist China today, had his first meetings with Mao Tse Tung and Chou En Lai, and appealed to his hosts to “start a long march together”.

“Not in lock step”, the President said in replying at a banquet in the Great Hall of the People, but “on different roads leading to a common goal—a world structure of peace in which all men stand together”.

MORE

cj 822a Feb 21

a 073

KHẨN

Nixon Phần mở thứ Tư

BẮC KINH (AP)—Tổng Thống Nixon đã đến Trung Cộng hôm nay, đã hội kiến lần đầu với Chủ Tịch Mao Trạch Đông và Thủ Tướng Chu An Lai, và yêu cầu các ông này “cùng với ông bắt đầu một cuộc trường hành”.

Đáp lời họ Chu trong dạ tiệc tại Đại Sảnh Nhân Dân, Tổng Thống Hoa Kỳ nói: “Không chỉ ở ngưỡng cửa nhưng trên nhiều con đường khác nhau cùng dẫn đến một mục tiêu chung là kiến thiết hòa bình và công bằng cho toàn thể thế giới trong đó mọi người đều sống chung với nhau.”

CÒN TIẾP

cj 022a 21 tháng Hai

PEKING—Nixon 4 th Lead A 073 add: together.

Nixon said if he and the Chinese leaders can find a common ground to work together, “the chance for world peace is immeasurably increased”.

“Let us recognize at the outset”, he declared, “we have had great differences at times in the past, we have great differences today... Neither of us will compromise our principles. But while we cannot do this, we can try to bridge them so that we may be able to talk together”.

Premier Chou preceded Nixon to the rostrum at the banquet said the visit provided an opportunity for meeting to seek normalization and exchanges of views on questions of concern...

cj 831 aes Feb 21.

BẮC KINH—Nixon, phần mở thứ tư A073 phần thêm: với nhau.

Tổng Thống Hoa Kỳ nói rằng nếu ông và các lãnh tụ Trung Hoa có thể tìm thấy một nền tảng chung để làm việc với nhau thì “cơ may về hòa bình cho toàn thế giới sẽ gia tăng rất nhiều”.

Ông tuyên bố: “Chúng ta hãy nhận thức lại từ đầu. Chúng ta đã có những sự khác biệt lớn lao trong quá khứ. Chúng ta đang có những sự khác biệt lớn lao hiện nay... Không một ai trong chúng ta sẽ điều hợp những nguyên tắc của chúng ta. Nhưng trong khi chúng ta không thể thực hiện được điều đó, chúng ta có thể cố gắng nỗ lực cầu để có thể nói chuyện được với nhau”.

Trong dạ tiệc, Thủ Tướng Chu Ân Lai đã lên diễn đàn trước Tổng Thống Nixon và nói rằng cuộc viếng thăm này công hiến một cơ hội để gặp nhau hầu tiến đến việc bình thường hóa và trao đổi quan điểm về nhiều vấn đề quan trọng...

Trong vòng hai tiếng đồng hồ, AP đã đánh đi phần mở thứ năm khá dài và có nhiều chi tiết và được đánh dấu “bài chấm dứt” và có nghĩa là một bài có thể thay hoàn toàn cho mọi phần trong câu chuyện được đánh đi trước nó. Dưới đây là bài đó:

URGENT

Nixon 5th Lead No Pick Up

PEKING (AP).—President Nixon met today with China’s top leaders, holding separate talks with Mao Tse Tung and Chou En Lai. Then, at a banquet in his honor, he said he was appealing to them to “start a long march together with the United States toward peace.

“Not in lockstep,” the President said, “but on different roads towards the name goal”.

Both sides acknowledged wide difference between Communist China and capitalist America but both expressed a desire for peaceful relations without compromising principles.

Nixon’s remarks were made at an informal banquet given by the Chinese for him and Mrs Nixon in the Great Hall of the People off to one side of Tien An Men Square, or the Square of Heavenly Peace...

wh 953aes Feb 21

KHẨN

Nixon, Phần mở thứ Năm, không lấy đoạn nào

BẮC KINH (AP).—Hôm nay Tổng Thống Nixon đã hội kiến với các nhà lãnh đạo Trung Hoa và mở những cuộc thảo luận riêng rẽ với Chủ Tịch Mao Trạch Đông và Thủ Tướng Chu Ân Lai. Sau đó, trong dạ tiệc thiết mừng ông, Tổng Thống Hoa Kỳ nói rằng “ông kêu gọi các vị đó hãy cùng nhau bắt đầu một cuộc trường hành” với Hoa Kỳ để tiến đến hòa bình.

Tổng Thống nói: “Không phải chỉ ở ngưỡng cửa mà phải ở trên nhiều con đường khác nhau tiến đến một mục tiêu chung”.

Cả hai bên đều công nhận những sự khác biệt lớn lao giữa Cộng Sản Trung Hoa và Tư Bản Mỹ và cả hai bên đều bày tỏ ý muốn giao hảo trong hòa bình mà không có hại gì đến những nguyên tắc riêng.

Tổng Thống Nixon đã đưa ra những nhận xét trên trong dạ tiệc do Trung Hoa khoản đãi ông và phu nhân tại Đại Sảnh Nhân Dân cạnh công trường Thiên An Môn, nghĩa là công trường của Hòa Bình Thiên Đàng...

Sức quyến rũ của việc làm tin trực tiếp của truyền hình về những biến cố như trên đã làm lu mờ lối làm phóng sự rời rạc và tiết kiệm của thông tấn xã ở Hoa Kỳ. Hơn nữa, những tít đen và lớn cùng những lời bình luận trên quá nhiều tờ báo ở Hoa Kỳ và ở ngoại quốc mà phần lớn được tin tức của thông tấn xã khuyến khích đã là một yếu tố rất quan trọng trong việc uốn nắn công luận. Cũng cần phải nói thêm rằng trong nhiều trường hợp, truyền hình đã thay thế thông tấn xã trong việc thông tin.

Khi mà phần tin thuộc chu kỳ ngày chấm dứt, câu chuyện quan trọng kế tiếp của AP là câu chuyện thuộc số lượng tin tức cho báo buổi sáng và các phần mở liên tiếp lại được bắt đầu sớm trong buổi chiều. Rồi cứ thế tin tức về cuộc công du được tiếp tục truyền đi cho đến độ chót với sự công bố bản thông cáo chung ở Thượng Hải và cuộc khởi hành của Tổng Thống cùng những nhân vật tháp tùng trở về Washington.

Thay đổi nơi tường thuật. Thường thường, trong một câu chuyện đang diễn tiến, người ta cần phải thay đổi nơi mà từ đó bài tường thuật được gửi đi. Trong bản tin của hãng UPI về một vụ cướp phi cơ, bản tường thuật đầu tiên được gửi đi từ Las Vegas nhưng lại chuyển sang Denver. Tất cả những bản tin viết từ San Francisco đến Denver trong ngày 20 tháng Giêng đã được trình bày ở đây với những nét chính:

274A

Plane 1-20

Night Lead

LAS VEGAS (UPI).—A hijacker carrying a satchel he said contained dynamite commandeered a Hughes Airwest DC 9 Thursday and diverted it toward Denver after collecting two parachutes, a crash helmet and \$50,000 ransom at the Las Vegas airport.

The plane took off at 12: 45 p.m, after 67 passengers and two hostesses were allowed to disembark and the parachutes, helmet and ransom in bills of \$10, \$20 and \$100 denomination were delivered as the plane sat on the ground at McCarran Field.

“The man is sitting here”, Capt. Don Burkhard, the pilot, radioed. “He is holding the bomb and he doesn't want anyone to follow”.

Burkhard requested clearance for Denver airport a few minutes after the plane was trailed by two military jets and carrying two other crewmen and the hijacker, described as wearing a bushy mustache, with “lots of hair” and about 28-year old.

The pilot said he saw what appeared to be five dynamite sticks inside the man's satchel...

PH 223PPS

247A

Phi cơ 20-1

Phần Mở đầu

LAS VEGAS (UPI)—Một tên không tặc mang một chiếc xách tay mà y nói là có chứa chất nổ đã ra lệnh cho chiếc phi cơ DC9 của Hãng Hughes Airwest phải chuyển hướng về Denver sau khi hắn bắt đưa cho hắn hai chiếc dù, một nón an toàn và 50.000 Mỹ Kim tại phi trường Las Vegas.

Chiếc máy bay cất cánh lúc 12 giờ 45 trưa sau khi 67 hành khách và hai nữ tiếp viên phi hành được phép xuống phi cơ và trao cho y dù, nón và tiền gồm các loại 10\$, 20\$ và 100\$ lúc phi cơ đậu tại phi trường McCarran.

Đại úy Don Burkhard, hoa tiêu của phi cơ bị cướp, đã đánh điện như sau: “Tên không tặc đang ngồi tại đây; hắn cầm bom và không muốn ai theo hắn”.

Đại úy Burkhard yêu cầu được đáp xuống phi trường Denver vài phút sau khi chiếc phi cơ DC 9 bị hai chiếc phản lực cơ theo sát; trong phi cơ còn

hai nhân viên phi hành và tên không tặc được mô tả là có bộ ria mép đậm, tóc bù xù và trạc 28 tuổi.

Viên hoa tiêu nói rằng ông thấy như có năm thanh chất nổ trong chiếc xách tay của tên không tặc...

253A

Plane 1-20

1st Night Ld 247A

LAS VEGAS (UPI)—A hijacker carrying a satchel he said contained dynamite commandeered a Hughes Airwest DC 9 Thursday, collected two parachutes and \$50,000 ransom in Las Vegas, and bailed out high over Colorado.

An Airwest spokesman said the Federal Aviation Agency informed them the skyjacker, a young man with a bushy mustache, parachuted from the plane northeast of Denver, where he had ordered the plane to fly from Las Vegas.

Pick up 2nd ggb 247A: The plane

GF 242PPS

253A

Phi cơ 23-1

Ph ần Mở Đêm thứ nhất 247A

LAS VEGAS (UPI)—Một tên không tặc mang một chiếc xách tay mà y nói là có chứa chất nổ, đã đánh cướp chiếc phi cơ DC 9 của Hãng Hughes Airwest hôm thứ Năm. Sau khi lấy hai chiếc dù và 50.000 Mỹ Kim ở Las Vegas y đã nhảy dù ra khỏi phi cơ trên vùng Colorado.

Một phát ngôn viên của hãng Hughes Airwest nói rằng Cục Hàng Thông Liên Bang đã báo cho họ biết tên không tặc, một thanh niên có bộ ria rậm, đã nhảy dù ra khỏi phi cơ ở Đông Bắc Denver, nơi hắn ra lệnh cho phi cơ bay từ Las Vegas tới.

Lấy đoạn Hai 247A: Chiếc máy bay.

255A

plane 1-20

1st add lat Night LD Plane XXX Las Vegas.

Airwest said the hijacker left the plane at 2: 25 p.m., 80 miles from Denver near the community of Snider in northeastern Colorado which is flat wheatland and irrigated farms.

He had calmly commandeered the plane three hours and 25 minutes earlier at McCarran Field in Las Vegas as it was ready for a takeoff on a flight to

Reno.

Pick up as before at 2nd Pgh 247A: The plane
GF 250PBS

255A

Phi cơ 20-1

Thêm thứ nhất PM Đêm thứ nhất Phi cơ XXX Las Vegas

Hãng Airwest cho biết tên không tặc đã rời khỏi phi cơ lúc 2g25 chiều ở cách Denver khoảng 80 dặm gần làng Snider thuộc phía đông bắc Tiểu Bang Colorado gồm những cánh đồng lúa mì mênh mông và các trại có dẫn thủy nhập điền.

Hắn đã bình tĩnh làm chủ chiếc phi cơ trong hai tiếng đồng hồ và 25 phút từ phi trường McCarran ở Las Vegas khi phi cơ sửa soạn cất cánh đi Reno.

Lấy như trước ở Đoạn Hai 247A: Chiếc máy bay

261A

Plane 1-20

2nd Niggt LD 253 previous Las Vegas

DENVER (UPI)—A young man with a bushy mustache hijacked a jetliner on Nevada runway Thursday, collected two parachutes and \$50,000 ransom for freeing the passengers, and then forced the pilot to fly to Colorado where the hijacker bailed out.

The twin-jet Hughes Airwest DC-9 was pirated on the runway at Las Vegas as the pilot prepared for takeoff on a flight to Reno, Nevada. The plane landed at Denver nearly four hours after the hijack began and a half hour after the hijacker parachuted from the plane.

Pickup 3rd pgh 253A: Airwest said

DB 535PCS

261A

Phi cơ 20-1

PM Đêm thứ Hai 253A: Las Vegas tới.

DENVER (UPI)—Một thanh niên có bộ ria rậm đã cướp một chiếc phi cơ trên một phi đạo ở Nevada hôm thứ Năm, đoạt hai chiếc dù và 50.000 Mỹ Kim tiền chuộc để trả tự do cho các hành khách và sau đó buộc viên hoa tiêu phải bay đến Colorado, nơi mà tên không tặc nhảy dù tẩu thoát.

Chiếc phi cơ hai máy phản lực DC-9 của Hãng Hughes Airwest bị cướp trên một phi đạo ở Las Vegas, khi viên hoa tiêu chuẩn bị cất cánh đi Reno,

Tiểu Bang Nevada. Chiếc phi cơ đáp xuống Denver gần bốn tiếng đồng hồ sau khi vụ cướp xảy ra và nửa tiếng đồng hồ sau khi tên không tặc nhảy dù ra khỏi phi cơ.

Lấy Đoạn Ba 253h; Hãng Ainvest nói

266A

Plane 1.20

3rd Night LD 253A

DENVER (UPI)—A young man with a bushy mustache carrying a fake bomb hijacked a jetliner on a Nevada runway Thursday, collected two parachutes and \$50,000 ransom for freeing the passengers, forced the pilot to fly over the Rockies and then bailed out into the flat Colorado wheatfields.

The Hughes Airwest DC-9 was pirated on the runway at Las Vegas as the pilot prepared for takeoff for Reno, Nev. The plane landed at Denver nearly four hours after the hijack began and less than a half hour after the hijacker parachuted from the plane near Denver.

Two F-111 fighter planes from Nellis Air Force Base at Las Vegas followed the hijacked airliner until the sky pirate bailed out. The Strategic Air Command Headquarters in Omaha, Neb., said the jets had the hijacker in sight. The jets were refueled by a tanker plane from Canwell Air Force Base in Fort Worth, Tex.

“The jets will stay in the air until the Sheriff’s people arrive to pick him up”, the SAC spokesman said.

Pickup 3rd gph 253A: Airwest said

DB 603PCS

266A

Phi cơ 20-1

PM Đêm thứ Ba 253A

DENVER (UPI)—Một thanh niên với bộ ria rậm mang một quả bom giả đã đánh cướp một chiếc phi cơ phản lực trên một phi đạo ở Tiểu Bang Nevada đoạt hai chiếc dù và 50.000 Mỹ Kim tiền chuộc để trả tự do cho các hành khách. Tên không tặc này buộc viên hoa tiêu phải bay trên rặng núi Rockies và sau đó nhảy dù ra khỏi phi cơ trên những cánh đồng lúa mì mênh mông thuộc Tiểu Bang Colorado.

Chiếc phi cơ DC-9 của Hãng Hughes Airwest bị cướp trên một phi đạo ở Las Vegas khi viên hoa tiêu chuẩn bị cất cánh đi Reno. Chiếc phi cơ đã đáp

xuống Denver gần bốn tiếng đồng hồ sau khi vụ cướp xảy ra và gần nửa tiếng sau khi tên không tặc nhảy dù ra khỏi phi cơ gần Denver.

Hai chiếc phản lực chiến đấu cơ F-111 từ căn cứ không quân Nellis ở Las Vegas đã theo sát chiếc phi cơ bị cướp cho đến khi tên không tặc nhảy dù ra phi cơ. Tổng Hành Dinh của Bộ Chỉ Huy Không Quân Chiến Lược ở Omaha, Tiểu Bang Nebraska, nói rằng những phản lực chiến đấu cơ này đã trông thấy tên không tặc. Những chiếc phản lực chiến đấu cơ này đã được tiếp tế nhiên liệu từ chiếc phi cơ tiếp tế của Căn Cứ Không Quân Carswell, Don Worth, Tiểu Bang Texas.

Phát ngôn viên của Bộ Chỉ Huy Không Quân Chiến Lược nói rằng “những phi cơ chiến đấu sẽ bay trên trời cho đến khi các nhân viên của ông quận trưởng đến bắt tên không tặc”.

Lấy Đoạn Ba 253A: Hãng Airwest nói.

279A

Plane 1-20

BULLETIN PRECEDE

DENVER (UPJ)—The Colorado State Patrol Reported Thursday the arrest of a suspect in the hijacking of a Hughes Airwest DC.9 for \$50.000 ransom. Patrol Duty Officer Don Nalty said the suspect was picked up northeast of Denver.

279A

Phi cơ 20-1

TIN TÓM LƯỢC TRƯỚC

DENVER (UPI)—Đội tuần cảnh Tiểu Bang Colorado hôm thứ Năm cho biết có bắt giữ một người tình nghi trong vụ đánh cướp chiếc phi cơ DC-9 của Hãng Hughes Airwest để lấy 50.000 Mỹ Kim tiền chuộc. Don Nalty, một sĩ quan trong đội tuần cảnh, cho biết người tình nghi bị bắt ở phía đông bắc Denver.

280A

Plane 1-20

BULLETIN

4th Night LD 266A

DENVER—A young man carrying a fake bomb hijacked a jetliner Thursday. collected two parachutes and a \$50.000 ransom, forced the pilot to fly over the Rockies and then bailed out into the flat Colorado

wheatfields. He was captured as darkness descended over the rolling farm lands.

MORE JM 705PCS

280A

Phi cơ 20-1

TIN TÓM LƯỢC

PM Đêm thứ Ba 226A

DENVER—Một thanh niên mang một trái bom giả đã đánh cướp một chiếc phản lực cơ hôm thứ Năm, đoạt hai chiếc dù và 50.000 Mỹ Kim tiền chuộc, và buộc viên hoa tiêu phải bay trên rặng núi Rockies rồi sau đó nhảy dù ra khỏi phi cơ trên những cánh đồng lúa mì bằng phẳng của Tiểu Bang Colorado. Hắn bị bắt khi màn đêm vừa phủ xuống những nông trại này.

CÒN TIẾP

28IA

Plane 1-20

Urgent

1st add 4th Night LD Olane Denver 280A XXX Farm lands

The Hughes Airwest DC-9 WM pirated in the runway at Las Vegas as the pilot prepared for takeoff for Reno, Nev. The hijacker freed the 67 passengers and two stewardesses after receiving the chutes and money in bills ranging from \$10 to \$100.

The hijacker was captured a mile from where he landed in an open field northeast of Akron, Colo., according to an announcement from Floyd Christanton of the Colorado State Patrol.

MORE JM 708 PCS

281A

Phi cơ 20-1

KHẨN

Thêm thứ nhất PM Đêm thứ tư Phi cơ Denver 280A XXX

Những nông trại này.

Chiếc phi cơ DC-9 của Hãng Airwest đã bị đánh cướp trên phi đạo ở Las Vegas khi viên hoa tiêu sửa soạn cho phi cơ cất cánh đi Reno, Tiểu Bang Nevada. Tên không tặc trả tự do cho 67 hành khách và hai nữ tiếp viên phi hành sau khi nhận những chiếc dù và số tiền 50.000 Mỹ Kim bằng các giấy tờ 10 Mỹ Kim đến 100 Mỹ Kim.

Theo lời thông báo của Floyd Christianson trong đội tuần cảnh Tiểu Bang Colorado thì tên không tặc bị bắt cách nơi hấn nhảy dù xuống một dặm thuộc vùng đông bắc Akron, Tiểu Bang Colorado.

CÒN TIẾP

283A

Plane 1-20

2nd add 4th Night LD Plane Denver 280A XXX State Patrol.

Two Air Force fighter jets trailing the hijacked airliner spotted the bushy-haired skyjacker when he landed in the countryside, 80 miles from Denver. The hijacker, about 28 years old and identified on the passenger list as “D. Shane” threatened the pilot, his crew and 67 passengers with a satchel he said contained dynamite. His “bomb” turned out to be only flares.

The plane lauded at Denver nearly four hours after the hijack began less than a half hour after the hijacker parachuted from the plane.

Pickup 2nd pgh 266A: The Hughes

DB 7I5PCS

283A

Phi cơ 20-1

Thêm thứ hai PM Đêm thứ tư phi cơ Denver 280A XXX Colorado.

Hai phần lực chiến đấu cơ của Không Quân theo sát chiếc phi cơ bị đánh cướp đã trông thấy tên không tặc đầu bù xù khi hấn nhảy xuống vùng đông cỏ cách Denver 80 dặm.

Tên không tặc trạc 28 tuổi được xác nhận trong danh sách hành khách mang tên là “D. Shane” đã dọa nạt viên hoa tiêu, phi hành đoàn và 67 hành khách bằng một xách tay mà hấn nói đựng chất nổ. Thật ra, bom của hấn chỉ là những trái hỏa châu.

Chiếc phi cơ đã đáp xuống Denver gần bốn tiếng đồng hồ sau khi vụ cướp phi cơ xảy ra và gần nửa tiếng sau khi tên không tặc nhảy dù ra khỏi phi cơ.

Lấy đoạn Hai 266 A: Chiếc phi cơ DC-9

Bài viết đến đây đòi hỏi một sự chỉnh đốn để cho nó có được tất cả những chi tiết thích hợp và hãng UPI đã cho đánh tiếp một phần mở Đêm thứ Năm hoàn toàn là “một bản tin viết trọn”.

Phần “chèn”. Trong một câu chuyện đã được chuyển đi rồi, người ta có thể thêm bất cứ một đoạn “chèn” nào nếu nó được cắt xén cẩn thận để có

thể đưa vào đúng chỗ thích hợp [theo] những chỉ thị cho các chủ biên. Phần chèn không có thể cứ gửi bừa đi mà không có kèm theo chỉ thị, nhất là không nên gửi một phần đầu mới (new top) mà không có dòng chỉ dẫn thích hợp.

Khi thực hành, có một vài sự khác biệt nho nhỏ giữa hãng AP và UPI trong việc viết những phần chèn. Sau đây là cách thức mà hãng UPI sử dụng để gửi một bài chèn cho câu chuyện (cướp phi cơ) kể trên, trong đó có đánh dấu phần cuối của một đoạn văn và phần đầu của một đoạn khác để xác định vị trí của bài chèn:

285A

Plane I-20

Insert 4th Night LD Plane Denver 280A after pgh XXX Patrol

The hijacker, who broke his right leg when hit the ground, was carrying a suitcase. Authorities presumed the suitcase contained the \$50,000 but said it only be opened under the supervision of Federal officers.

The mustached air pirate jumped from the plane by lowering a door which opens underneath the tail of the aircraft.

Pickup 4th pgb 280A: Two Air Force

D 728PCS

285A

Chèn MP Đêm thứ Tư Phi cơ Denver 280A XXX Colorado

Tên không tặc bị gãy chân phải khi nhảy xuống đất mang theo một chiếc va li. Giới có thẩm quyền đoán chiếc va li này đựng 50.000 Mỹ Kim nhưng nói rằng nó chỉ được mở ra trước sự chứng kiến của các viên chức Liên Bang.

Tên không tặc rậm ria nhảy ra khỏi phi cơ qua chiếc cửa lớn được mở ra ở phía sau phi cơ.

Lấy đoạn Bốn 280A: Hai chiếc phản lực chiến đấu cơ.

Trong bài viết về một vụ cướp phi cơ khác, hãng AP cũng đã chỉ rõ vị trí của phần chèn bằng cách đánh dấu phần cuối của một đoạn văn và phần đầu của một đoạn khác nhưng đã đơn giản hóa những lời chỉ dẫn. Phần mở của AP được viết như sau và tiếp theo là một đoạn chèn:

a056

URGENT Hijack

NEW YORK (AP)—Trans World Airlines reported today a hiiacker had taken command of its nonstop Boeing 707 flight from Los Argeles to New

York with 94 passengers and a seven crew member aboard.

A TWA spokesman said he did not know what the hijacker's intentions were but expected the jet might land at Kennedy Airport where it was due to arrive at 6:35 a.m.

The pilot of the four engine airliner had radioed the Federal Aviation Agency here that he had a hijacker in the cockpit, the airline said.

A TWA spokesman in Los Angeles said the hijacker sounded like young man.

He said that at the man's request, he had been allowed to talk by ground-to-air telephone to two attorneys in Miami, but he did not know what the conversation involved.

The pilot is Captain Roy Schreiber of Los Angeles, TWA said.

In Washington 6th gph sent as first in a 054 add z 637 aes Jan. 29

a 056

KHÂN

Cướp phi cơ

NEW YORK (AP)—Công ty hàng không Trans World Airlines (TWA) hôm nay loan báo rằng một tên không tặc đã làm chủ một phi cơ Boeing 707 của công ty bay không nghỉ từ Los Angeles đến New York với 94 hành khách và bảy nhân viên phi hành.

Một phát ngôn viên của công ty nói ông chưa được biết rõ ý định của tên không tặc nhưng hy vọng rằng phi cơ có thể đáp xuống phi trường Kennedy là nơi phải tới lúc 6g35 sáng. Công ty cũng cho biết viên hoa tiêu của chiếc phản lực cơ bốn máy này đã điện xuống cho Cục Hàng Không Liên Bang rằng tên không tặc có vẻ là một thanh niên.

Phát ngôn viên này còn cho biết thêm rằng theo lời yêu cầu của tên không tặc, hắn đã được điện đàm với hai luật sư ở Miami nhưng phát ngôn viên không được biết cuộc đàm thoại đã đề cập đến những gì.

Công ty TWA nói rằng viên hoa tiêu là Đại úy Roy Schreiber ở Los Angeles. Washington, đoạn Sáu được gửi đi trước trong bài thêm 054.

a 061

Hijack INSERT

NEW YORK - Hijack a 056 INSERT after 5th pph: involved.

The hijacker took over the airliner about 1 a.m. EST as it flew over Illinois, the airline said.

The pilot 6th gpb

7aes Jan, 29

a 061

Cướp Phi Cơ ĐOẠN CHÈN

NEW YORK—Cướp phi cơ a 056 Chèn sau đoạn Năm: đề cập đến những gì.

Công ty hãng không TWA cho hay tên không tặc đã làm chủ chiếc phi cơ từ khoảng 5 giờ sáng (giờ đông Phương) khi bay trên không phận Tiểu Bang Illinois.

Viên hoa tiêu Đoạn Sáu.

Sửa chữa. Cả hai hãng thông tấn đều rất thận trọng trong việc gửi quá sớm các bản sửa chữa, đánh dấu những bản này một cách cẩn thận và xác định rõ rệt cần phải sửa những chỗ nào. Khi cần các chủ biên sẽ được thông báo về việc tại sao lại phải gửi bản sửa chữa nếu có gì xảy ra khác hơn là một lỗi lẫm về đánh máy hoặc một đoạn văn bị cắt xén mà sai lạc ý nghĩa.

Sau đây là một đoạn sửa chữa điển hình của hàng AP về vụ cướp phi cơ được nhắc đến ở trên:

A 104

Hijack correction

NEW YORK - Hijack 4th LD A101 2 graf read it XXX from a plaster cast
XXX sted plastic case.

The AP

fp 1058 aes Jan. 29.

Cướp Phi Cơ—Sửa chữa

*NEY YORK—Cướp phi cơ PM thứ Tư a101 đoạn Hai đọc XXX from a
plaster cast XXX thay vì plastic case.*

Sau đây là phần sửa chữa của bản tin về cuộc công du của Tổng Thống Nixon và phu nhân từ Washington sang Trung Hoa:

223A

Nixon 2-17

Correction 1st Day LD Nixon Washington 114A. 3rd pgh beginning: With several, read XXX Mrs Nixon in a full-length, beige mink coat, shook hands XXX (sted yellow coat).

UPI Washington

JO 246PES

223A

Nixon 17-2

Phần sửa Ngày Đầu PM Nixon Washington 114 A, đoạn BA bắt đầu: Với nhiều, đọc XXX Nixon phu nhân trong chiếc áo khoác dài bằng lông chồn màu beige, đã bắt tay XXX (thay vì áo ngoài màu vàng)

SO SÁNH VỚI BÁO CHÍ

Không có thông tin viên báo chí nào lại viết nhiều phần mở đầu, đoạn chèn và phần thêm như biên tập viên thông tấn. Thông tin viên chỉ góp phần vào việc làm những ấn bản rõ rệt và có thể chờ được.

Các hãng thông tấn không thể làm như thế. Các cơ quan này biết rõ rằng quá nhiều phần mở và đoạn chèn gây khó khăn cho việc sử dụng nên cố gắng nắm vững câu chuyện. Các hãng thông tấn cũng biết rằng trong một câu chuyện quan trọng, không nên để bị thua kém về một sự kiện chính yếu nào. Tính cách sôi nổi trong sự tranh đua vẫn còn tồn tại trong lãnh vực thông tấn báo chí. Do đó, khi nghi ngờ, họ tra cứu tài liệu. Những huấn thị cho những đoạn chèn, phần mở và những đoạn được chọn phải được coi như phù hợp với tài liệu trước và cùng có sự chính xác mà các thông tin viên và chủ biên báo chí mong muốn. Nhưng các nhân viên thông tấn có một vấn đề khác biệt. Tổng số những phần mở có thể nhiều hơn bất cứ tờ báo nào có thể sử dụng nhưng mọi phần mở đầu phải có để khi cần tờ báo nào cũng có thể sử dụng được.

Tuy nhiên, một thông tin viên có thể kết hợp nhiều phần mở vào câu chuyện cũ của anh với vài sự kiện mới và gửi tất cả như một phần chèn để lấp những chỗ trống. Khi một thông tin viên chấm dứt phần mở bao giờ anh ta cũng cố gắng kiểm soát phần câu chuyện cũ mà anh chọn rồi đọc lên như phần đó được soạn ra để ráp vào phần mới. Nếu không được như vậy, anh làm những đoạn sửa chữa hoặc những đoạn chèn cho đến khi nó phù hợp. Trong mọi trường hợp, một thông tin viên phải cố gắng sao cho được chính xác hơn những đối thủ thông tấn của anh trong bất cứ việc gì anh làm.

Vì cần phải có những phần mở cho tất cả các câu chuyện, các hãng thông tấn thường theo cách thức sau đây: trước hết, hãng thông tấn bắt đầu câu chuyện ở một nơi nào với một phần mở, cả khi có ít tài liệu, rồi tiến hành

công việc với câu chuyện đang diễn ra (running story) cho đến khi có thể khai thác mạnh hơn. Sau đó, các hãng thông tấn mới gửi bản tin đi. Như vậy, từng sự kiện một đã được khai triển dưới một danh hiệu (hội nghị, xử án, vân vân) và mọi phần theo thứ tự thời gian đã được ghi là “phần mở thứ nhất” (first lead), “phần mở thứ hai” (second lead), “phần mở thứ ba” (third lead), vân vân. Dĩ nhiên, câu chuyện đang diễn ra tiến triển theo thứ tự thời gian và tiếp tục theo thứ tự đó với những phần thêm (ADDS). Do đó, trong lề lối làm việc của hãng thông tấn, sự tiến triển của các tin tức bắt buộc phải có sự tăng triển của câu chuyện ở mọi hướng—từ trên và từ dưới.

Tuy nhiên, trong lãnh vực báo chí, các trưởng ban điện tín và các trưởng ban biên tập vẫn phải gọt rũa những bài tường thuật của thông tấn xã. Đó là lý do giải thích tại sao, khi có thể được, một tờ báo thường gửi thông tín viên đi thu thập tài liệu về một chuyện quan trọng.

Một đặc phái viên chuẩn bị bài viết như thế nào? Đặc phái viên thường sử dụng danh hiệu và những chỉ thị của hãng thông tấn (trừ trường hợp dùng quá nhiều những chữ “tin tóm lược” (bulletin) và “khẩn” (urgent) để chỉ rõ bài viết của anh phải được nắm vững như thế nào. Vì còn giữ những bản giấy than đánh máy của chính anh nên anh có thể chuyển đạt những lời chỉ dẫn về nơi mà một phần mở mới phải thay một phần mở cũ hoặc sau đoạn nào phải đặt đoạn chèn vào. Sau đó, một trưởng biên (deskman) hoặc một thư ký toà soạn (copy editor) ghi những chỉ thị do một tin điện chuyển về vào một bản mẫu (dummy) để cho các thợ trong phòng sắp chữ hiểu rõ. Ảnh hưởng của hãng thông tấn vào làng báo Hoa Kỳ quá lớn thành thử một số tờ báo thấy rằng các phóng viên công tác ngoài thành phố dùng bút pháp và từ ngữ của thông tấn thì giản tiện hơn. Do đó, chắc chắn một đặc phái viên sẽ dùng *PHẦN MỞ THỨ NHẤT HỎA TIẾN* (FIRST LEAD ROCKET) thay cho *PHẦN MỞ MỚI HỎA TIẾN* (NEW LEAD ROCKET). Điều này còn tùy thuộc ở tờ báo, ở thông tín viên và những sở thích của chủ biên. Dù một phóng viên làm cho một hãng thông tấn, làm trong phòng tin tức đô thành của một tờ báo hoặc tập hồ sơ tài liệu cho tờ báo, anh ta vẫn phải đặt danh hiệu cho câu chuyện của anh, canh chừng những phần mở theo thứ tự mẫu số, tìm kiếm những chỉ thị cho các phần mở, các đoạn chèn và các đoạn thêm và tự phải làm công việc sửa lỗi.

Vài đặc phái viên, nhất là những người trẻ, nghĩ rằng một trưởng biên có thì giờ để nắm vững tài liệu của anh hoàn toàn với sự chăm sóc và lòng ưu ái.

Các chủ biên, dù làm việc trong các hãng thông tấn hoặc tòa báo, phải cẩn thận trông nom không phải một mà nhiều câu chuyện trong thời gian làm việc hàng ngày. Trừ phi một biên tập viên biết rõ rằng tòa soạn của anh sẽ nắm vững những đoạn anh chọn để làm phần mở và những đoạn chèn, và thanh toán được phần cuối cùng câu chuyện của anh, tốt hơn hết là anh nên tự làm lấy công việc bằng cách gửi các lời dặn thích hợp. Sau đó, anh sẽ được an tâm.

VÀI CÂU CHUYỆN LỊCH SỬ

Các hãng thông tấn không thể có thì giờ chờ đợi để tra chuốt những phần mở và để tin chắc rằng mỗi dấu phẩy đều được đặt đúng chỗ khi những tin tức quan trọng được phổ biến. Và mặc dầu tất cả những áp lực đối với nhân viên ở chiếc máy chữ, ở tòa soạn và ở chiếc máy viển ký, tin tức đều được chuyển đi với mức độ kỳ diệu trong nhiều trường hợp lịch sử.

Khi người Mỹ đầu tiên được phóng lên quỹ đạo năm 1962 trước khi đặt tên “Mũi Kennedy” (Cape Kennedy), đây là bản tin do hãng AP đánh đi.

BULLETIN

CAPE CANAVERAL. FLA. FEB 20 (AP). - ASTRONAUT JOHN H. GLENN JR. PARACHUTED TO A SAFE ATLANTIC OCEAN LANDING TODAY WITHIN SIX MILES OF THE RECOVERY DESTROYER USS NOA. OBSERVERS ON THE NOA WATCHED HIS SPACE SHIP FLOAT DOWNWARD AT 2:43 P.M. THE DESTROYER SPED TO PICK HIM UP.

THE LANDING WAS FOUR HOURS 56 MINUTES AFTER BLAST-OFF.

JN245PES

BẢN TIN

Mũi Canaveral, Fla., 20.2 (AP)—Phi hành gia John H. Glenn Jr. hôm nay đã nhảy dù và bình yên đáp xuống Đại Tây Dương cách khoảng sáu hải lý chiếc khu trục hạm Hoa Kỳ Noa có nhiệm vụ vớt ông. Các quan sát viên trên chiếc Noa chờ chiếc phi thuyền không gian đáp xuống lúc 2g43 chiều. Chiếc khu trục hạm chạy đến vớt phi hành gia lên.

Cuộc đáp xuống biển kéo dài bốn giờ 56 phút sau khi khai hỏa trở về trái đất.

Dưới đây là cách thức mà hãng UPI tường thuật với quốc dân về cuộc “đôi đầu”(confrontation) giữa Hoa Kỳ và Liên Bang Sô Viết trong cuộc khủng hoảng “hỏa tiễn nguyên tử” cuối năm đó (1962):

UPI AI77 WA

IST GENERAL LEAD CRISIS (AI56)

WASHINGTON, TUESDAY. OCT. (23) (UPI)—U.S. PLANES AND SHIPS MOVED INTO POSITION IN THE CARIBBEAN TODAY TO CLAMP AN ARMS BLOCKADE ON CUBA.

PRESIDENT KENNEDY SAID THE ACTION WAS NECESSARY BECAUSE SOVIET MISSILES CAPABLE OF CARRYING NUCLEAR WARHEADS ARE NOW ON CUBA SOIL.

THE NAVAL FLEET HAD ORDERS TO SHOOT IF NECESSARY TO ENFORCE THE QUARANTINE OF CUBA ORDERED BY KENNEDY AND ANNOUNCED TO THE NATION IN A TELEVISION SPEECH LAST NIGHT

PICKUP 2ND PGH AI56: THE ACTION...

WO1235AED

Dịch:

UPI A117 WA

Phần mở tổng quát thứ nhất Khủng Hoảng (A156)

Các phi cơ và chiến hạm Hoa Kỳ đã dàn trận trong Vịnh Carribbean hôm nay để thiết lập một cuộc phong tỏa vũ trang chống Cuba.

Tổng Thống Kennedy nói cần phải có hành động này vì các hỏa tiễn có thể mang đầu đạn nguyên tử hiện đang ở trên đất Cuba. Hạm đội Hoa Kỳ đã được lệnh bắn nếu cần để thi hành lệnh phong tỏa Cuba 40 ngày do Tổng Thống ban bố và loan báo với quốc dân trong một diễn văn truyền hình đêm qua.

Lấy đoạn Hai A156N: Hành động...

Sau đây là những bản tin do Merriman Smith của UPI đánh đi và cho quốc dân biết những tin tức đầu tiên về vụ ám sát Tổng Thống Kennedy ở Dallas năm 1963:

DPI A7N DA

PRECEDE KENNEDY

DALLAS. NOV. 22 (UPI)—THREE SHOTS WERE FIRED AT PRESIDENT KENNEDY'S MOTORCADE TODAY IN DOWNTOWN DALLAS.

JTI234CS

Dịch:

Ba phát đạn đã bắn vào xe của Tổng Thống Kennedy hôm nay trong thành phố Dallas.

UPI A8N DA

URGENT

1ST ADD SHOTS DALLAS (A7N) XXX DOWNTOWN DALLAS NO CASUALTIES WERE REPORTED.

THE INCIDENT OCCURED NEAR THE COUNTY SHERIFF'S OFFICE ON MAIN STREET. JUST EAST OF AN UNDERPASS LEADING TOWARD THE TRADE MART WHERE THE PRESIDENT WAS TO MA.

FLASH

FLASH

KENNEDY SERIOUSLY WOUNDED PERHAPS SERIOUSLY PERHAPS FATALLY BY ASSASSIN'S BULLET.

JTI239PCS

Dịch:

“KHẨN”

Thêm thứ Nhất Bản Dallas (A7N) XXX Thành Phố Dallas Không thấy nói có sự thương vong nào.

Biến cố xảy ra gần văn phòng của Quận Trưởng ngay giữa thành phố, đúng phía Đông của con đường đi tới chợ, nơi mà Tổng Thống...

TIN CHỚP NHOÁNG

TIN CHỚP NHOÁNG

Tổng Thống Kennedy bị thương nặng có lẽ nặng có lẽ mạng vong bởi đạn của những kẻ sát nhân.

UPI 9N

BULLEIN

1ST LEAD SHOOTING

DALLAS. NOV. 22 (UPI)—PRESIDENT KENNEDY AND GOV. JOHN B. CONNALLY OF TEXAS WERE CUT DOWN BY AN ASSASSIN'S

BULLETS AS THEY TOURED DOWNTOWN DALLAS IN AN OPEN AUTOMOBILE TODAY.

MORE JT!241 PCS

Dịch:

UPI 9N

TIN TÓM LƯỢC

PM thứ Nhất—Bản

UPI AION DA

Tổng Thống Kennedy và Thống Đốc John B. Connally của Tiểu Bang Texas đã bị ngã gục bởi những viên đạn của một tên sát nhân trong khi hai ông đi thị sát Thành Phố Dallas hôm nay trên một chiếc xe hơi mui trần.

1ST ADD 1ST LEAD SHOOTING DALLAS (9NDallas) XXX TODAY
THE PRESIDENT, HIS LIMP BODY CRADLE IN THE ARMS OF HIS WIFE, WAS RUSHED TO PARKLAND HOSPITAL. THE GOVERNOR ALSO WAS TAKEN TO PARKLAND.

CLINT HILL, A SECRET SERVICE AGENT ASSIGNED TO MRS. KENNEDY, SAID, "HE'S DEAD", AS THE PRESIDENT WAS LIFTED FROM THE REAR OF A WHITE HOUSE TOURING CAR, THE FAMOUS "BUBBLETOP" FROM WASHINGTON. HE WAS RUSHED TO AN EMERGENCY ROOM IN THE HOSPITAL

MORE I44PES

Dịch:

UPI 010N DA

Thêm thứ Nhất PM thứ Nhất

Bản Dallas (9N Dallas)

Tổng Thống, thân thể mềm nhũn trong tay của phu nhân đã được cấp tốc chèo vào bệnh viện Parkland. Ông Thống Đốc cũng được đem tới Parkland. Clint Hill, một nhân viên mật vụ được phái đi hộ tống bà Kennedy, nói: "Tổng Thống đã chết" trong khi ông được đưa ra khỏi phần sau chiếc xe của Tòa Bạch Ốc, chiếc "Bubbletop" nổi tiếng được gửi từ Washington tới. Ông được đưa ngay đến phòng cứu cấp trong bệnh viện.

(Còn tiếp 144PES)

Phần mở của hãng UP1 về vụ Apollo 15 đổ bộ một cách hoàn hảo lên mặt trăng ngày 30-7-71 đã được viết theo tiêu chuẩn thông thường của các hãng thông- tấn:

300A

URGENT 2ND LD

SPACE CENTER, HOUSTON (UPI)—THE APOLLO 15 LUNAR EXPLORERS SKIMMED OVER A 10,000-FOOT MOUNTAIN RANGE AND MADE A STEEP DIVING LANDING ON THE MOON FRIDAY NIGHT TO BEGIN MAN'S FOURTH AND MOST AMBITIOUS EXPLORATION OF THE LUNAR SURFACE

“CONTACT OKAY. HOUSTON, THE FALCON IS ON THE PLAIN AT HADLEY”. RADIOED A BREATHLESS DAVID R. SCOTT AS HE AND JAMES B. IRWIN PUT DOWN IN A SMALL VALLEY RINGED ON THREE SIDES BY THE TOWERING LUNAR MOUNTAINS AND CLOSE BY THE MILE-WIDE DADLEY RILLE CANYON.

THEY LANDED ONLY A FEW HUNDRED FEET OFF TARGET AT 6:16, 29 P.M. EDT. THEIR 12 MINUTE DESCENT FROM LUNAR ORBIT IN THE LANDING CRAFT FALCON WAS FLAWLESS.

MORE GE645PED

(Dịch:

300 A

KHẨN PM thứ Hai

TRUNG TÂM KHÔNG GIAN HOUSTON (UPI)—Các nhà thám hiểm nguyệt cầu trên phi thuyền Apollo bay lướt qua rặng núi cao 10.000 bộ và lao thẳng xuống mặt trăng chiều tối thứ Sáu để [bắt] đầu cuộc thám hiểm thứ tư và nhiều tham vọng nhất trên mặt trăng.

“Houston, tiếp xúc được rồi, Con Ó (chiếc Falcon) đã ở trên đồng bằng của vùng Hadley”, David R, Scott thở hển hển đã điện đi như vậy khi ông và James B. Irwin đáp xuống một thung lũng nhỏ có các ngọn núi cao của mặt trăng bao quanh ba phía và gần một hẻm khe núi Hadley rộng chừng một dặm.

Họ đã đổ bộ xuống nơi này hồi 6 giờ 16 phút 29 giây, chỉ cách mục tiêu (đã được ấn định) chừng 100 bộ. Cuộc đáp xuống của họ dài 12 phút này từ quỹ đạo mặt trăng trong chiếc Falcon thật là hoàn toàn.

(Còn tiếp)

Những mẫu chuyện lịch sử này, bản thảo đầu tiên của lịch sử được viết một cách vội vàng, chứng minh một cách linh hoạt nhiệm vụ căn bản của hãng thông tấn—để có được tin tức nhanh chóng, tường thuật câu chuyện một cách chính xác và vẫn giữ được [sự] cân đối để khai triển. Ở đây, không có thì giờ để trau chuốt bài viết, chỉ có những chữ và câu mạnh để báo động

cho hàng triệu người trên toàn thế giới biết những tin tức như tiếng dòn đã từ những chiếc máy viển ấn liên tiếp tung ra. Hãng thông tấn phục vụ truyềן thanh, truyềן hình, báo chí, và cả các tạp chí thời sự nữa vì nhiệm vụ của nó có tính cách toàn thế.

CHƯƠNG 16. BÁO CHÍ PHÁT THANH

Khi Edward Bellamy tưởng tượng ra những đi ầu có liên quan đến truy ền hình hiện tại trong cuốn chuyện giả tưởng *Looking Backward, 2000-1887* của ông, rất ít người ở Hoa Kỳ nghĩ rằng đi ầu đó có thể có được. Người ta lại còn coi Bellamy như một nhà xã hội không tưởng không có thực nghiệm và chỉ có cái may mắn là viết được một cuốn sách bán chạy nhất mà trở nên giàu có.

Về sau cũng không có thêm nhiều người thay đổi ý kiến cho mãi đến một ngày sôi nổi trong tháng Mười Một năm 1901 khi Guglielmo Marconi chứng minh rằng việc sử dụng vô tuyến điện trong một quãng đường dài không phải là một giấc mơ. Dường như việc đó không quan trọng lắm đối với những người có óc thực tiễn cùng thời với nhà phát minh này trong khi ông thả chiếc đi ầu với dây bằng đồng ở Newfoundland và ông đã nhận được ba dấu chấm của chữ S trong bản tín hiệu (Morse code) truy ền qua Đại Tây Dương với dụng cụ thô sơ của ông.

Sau đó chừng ba năm, tờ báo *Times* ở Luân Đôn thảo luận tin tức về những hoạt động thủy quân trong trận chiến tranh Nga-Nhật với một chiếc tàu có trang bị máy vô tuyến điện. Và tám năm sau, một chuyên viên vô tuyến điện đã được ngợi khen vì đã hướng dẫn các tàu cứu nạn đến tận chỗ xảy ra tai nạn trên biển đúng lúc, cứu được 1.600 hành khách ngoại trừ sáu người của chiếc “*Republic*” thuộc hãng Sao Trắng sau khi bị đụng.

Một thế hệ sau Marconi, truy ền thanh đã vượt xa báo chí trong việc trình bày nhanh chóng tin tức. Trong hơn hai thế hệ, truy ền hình đã mang lại những cảnh trí từ xa vào hàng triệu gia đình bằng hệ thống hàng ngày của những chương trình thời sự (news programs). Ngày nay, truy ền thanh và truy ền hình đã trở thành.

Truy ền hình trình bày nhiều biến cố—từ cuộc phóng phi truy ền lên không gian đến cuộc họp báo của Tổng Thống—trên màn ảnh nhỏ với sự chính xác và trung thực. Truy ền thanh và truy ền hình còn tường thuật những cuộc biểu tình, những vụ phá rối và những cuộc chiến tranh, đôi khi với những chi tiết đau thương hầu như không thể chịu nổi. Và vì được ưu thế trong niềm tin tưởng, truy ền thanh và truy ền hình đã có được quyền thế và địa vị để cùng chia sẻ đồng đều với những phương tiện truy ền thông kỳ

cụ hơn trách nhiệm thâm thập và trình bày tin tức về những kết quả của tất cả các cuộc tuyển cử quan trọng ở Hoa Kỳ.

Với báo chí phát thanh trong một giai đoạn tiên triển không ngừng cùng các hãng thông tấn và báo in bộc phát vì lý do kỹ thuật, còn có nhiều sự bất ngờ xảy ra nữa. Bất cứ hệ thống truyền thông nào có thể bắt đầu tiên triển từ một chiếc diều đến những vệ tinh bay quanh trái đất trong khoảng thời gian bảy mươi năm dành cho một đời người, đều có đủ khả năng tạo ra một cuộc cách mạng trong công việc trình bày tin tức. Không có một sự nghi ngờ nào về một cuộc cách mạng như vậy đang được tiến hành. Cuộc cách mạng này tiến xa đến đâu hầu như sẽ hoàn toàn tùy thuộc vào mức độ mà truyền hình có thể tự giải phóng khỏi ảnh hưởng của công việc kinh doanh. Truyền hình đã có âm thanh và hình ảnh. Nó còn cần thiệchí.

TRUYỀN THANH

Ngoài Hoa Kỳ và một số ít quốc gia tiên tiến khác, truyền thanh là phương tiện đáng tin cậy nhất của phần lớn các dân tộc trên thế giới về những tin tức hàng ngày. Ở nơi nào không có báo chí, hoặc ở nơi nào chỉ có ít báo thuộc quyền kiểm soát của chính phủ, truyền thanh là nguồn tin tức duy nhất cho hàng triệu dân ở Châu Mỹ, Châu Phi và nhiều nơi ở Châu Mỹ La Tinh.

Ở mức độ có sự điểu khiển của chính phủ trong các lãnh vực này, truyền thanh chắc chắn trở thành phương tiện truyền thông chính yếu mà người ta dùng để tranh đấu không ngừng ngổ hầu ảnh hưởng đến công luận. Do đó, đa số những đài phát thanh mạnh do chính phủ làm chủ và điểu khiển đều chuyên loan tin hoặc được coi là như vậy. Ở Tây Phương, những cơ sở như Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (The Voice of America), hoặc Hệ Thống Truyền Thanh Anh Quốc (British Broadcasting Corporation: B.B.C.) thường tìm cách gây tín nhiệm bằng nỗ lực toàn diện để trình bày tin tức một cách trung thực, mặc dầu có vài điểu sai lầm khó hiểu. Trong thế giới Cộng Sản và trong những xã hội khác, với những hình thức đóng kín hoặc bưng bít một phần, những nguồn tin chính, như Đài Phát Thanh Moscow, Đài Bắc Kinh và những đài phụ thuộc, ít khi đưa ra tài liệu có tính cách công kích chính phủ hoặc làm cho chính phủ bối rối. Phần lớn những nước này đều

uyển chuyển trong khi thi hành những chính sách khác nhau thường tùy thuộc vào những triết lý chính trị mà những nước này theo đuổi.

Ở nơi nào có những hệ thống truyền thanh quốc nội độc lập, như Hoa Kỳ chẳng hạn, các buổi phát thanh tin tức phải là phục vụ dân chúng chứ không phải một chủ nhân ông nào. Nhưng nhiều khi, một đài phát thanh nhỏ ở địa phương—giống như một tờ báo nhỏ địa phương—hình như không chú ý đến điều kiện cần thiết để tồn tại trong cuộc tranh đấu hàng ngày chống lại sự cạnh tranh. Trái lại, người ta có thể tìm thấy những kẻ đi ngược lại những nguyên tắc trong những tổ chức làm tin rộng lớn hơn và có ảnh hưởng hơn trong ngành báo chí phát thanh cũng như ngành báo in.

Một trong những điểm đáng chú ý nhất của toàn thể hệ thống trình bày tin tức ở đài phát thanh độc lập là sự ngay thẳng liên tục và sự lớn mạnh của nguồn cung cấp tài liệu mà người ta gọi là hệ thống truyền thanh riêng biệt đã được các hãng Associated Press và United Press International sử dụng theo chung một nguyên tắc là đặt tên cho hệ thống tin tức tổng quát là hệ thống “A”. Với một tỷ lệ rộng rãi của hơn 5.000 đài phát thanh và hơn 700 đài truyền hình ở Hoa Kỳ, những hệ thống phát thanh đã được sự tin cậy mạnh mẽ về những tin tức mà các hệ thống này loan đi. Và lại, các hệ thống phát thanh của các hãng thông tấn thường bỏ sót cho những chỗ thiếu sót trong các chương trình phát thanh, kể cả những đài độc lập lớn và những đài chính phủ.

Trong nhiều năm, các đài phát thanh sử dụng hệ thống phát thanh của các hãng AP và UPI đã vượt xa số báo chí sử dụng các hệ thống phát thanh tin tức tổng quát. Đối với những đài phát thanh nhỏ, hệ thống phát thanh cung cấp tin tức và tài liệu với một giá rẻ lạ lùng, và quan trọng hơn nữa, hệ thống này cung cấp cho các đài nhỏ những bản tin tóm lược nhiều không kể xiết. Trong khu vực kém ưu đãi của báo chí phát thanh—thường rộng lớn hơn khu vực tương tự của báo in—kỹ thuật “cắt và đọc” vẫn còn là một “thông lệ” hơn là “biệt lệ”, bởi vì có đài chỉ hoạt động với một hoặc hai nhân viên trong ban tin tức và đôi khi không có người nào cả.

Trong nhiều năm, các thông tin viên thượng thặng của truyền thanh và truyền hình thường phàn nàn về những sự thiếu sót của các hệ thống phát thanh. Những người cải biên làm công việc vất vả và buồn tẻ sửa đi sửa lại bản văn cho các hãng thông tấn, đã bị tố cáo về những “trọng tội” và “khinh tội” trong làng báo, từ sự không chính xác đến sự đần độn kinh niên và không có khả năng sử dụng Anh ngữ một cách duyên dáng và rõ ràng.

Khi những nhân viên của hệ thống và của các đài ở vào trạng thái bị sỉ nhục hoàn toàn, họ thường đưa ra nhận xét “tại sao chúng ta cứ phải dùng mãi hệ thống “A” và cứ tự làm mãi cái công việc viết lại thay vì chú ý đến các hệ thống phát thanh”. Theo dòng lịch sử, đặc phái viên báo chí bao giờ cũng nói giống như vậy về sự có thể không xác thực của kẻ cạnh tranh chủ chốt của anh là hệ thống “A”; đặc phái viên lâu bầu như sau: “Bạn có biết tôi nói gì với tòa soạn không? Tôi nói với họ hãy vứt đó bản văn của hệ thống “A” đi”.

Dù cuộc tranh đua diễn ra trong lãnh vực điện tử hoặc báo chí hoặc trong cả hai, ít đặc phái viên [nào] thừa nhận rằng các hãng thông tấn có những đức tính riêng. Song le, khi xem qua những bài vở của hệ thống phát thanh và sau đó vận nghe các chương trình truyền thanh một cách ngẫu nhiên, người ta thấy thật dễ chứng minh rằng các hãng thông tấn là những ngu ồn tin cung cấp nhiều tin tức phát thanh, cả khi những tin tức đã được viết lại. Điều này cũng gần hoàn toàn đúng với truyền hình mặc dầu những đòi hỏi của truyền hình về hình ảnh làm cho nó không thể chỉ khai thác riêng nội dung như truyền thanh. Mặc dầu có những thái độ ngạo mạn đối với bản văn của các hãng thông tấn, các đài phát thanh cũng không chối bỏ hệ thống phát thanh của các hãng này như các nhân viên của những tờ báo *The New York Times* và *Washington Post* hoạt động ở thủ đô Hoa Kỳ chối bỏ hệ thống “A”.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG PHÁT THANH

Trong nhiều văn phòng quan trọng như ở thành phố New York, các bộ phận phát thanh của các hãng thông tấn thường hoạt động trên căn bản ba chu kỳ (three-cycle basic). Đó là chu kỳ “Sớm” (Early), từ 11 giờ đêm đến bảy giờ sáng, tương đương với hệ thống “A” để chuyển các tin ban đêm; chu kỳ “Ngày (Day)” từ bảy giờ sáng đến ba giờ chiều, và chu kỳ “Đêm” (Night), cả hai đều tương đương với chu kỳ Ngày-Đêm của hệ thống “A”. Trong những văn phòng nhỏ hơn và ở hải ngoại, chu kỳ “Sớm” và chu kỳ “Ngày” được phối hợp với nhau thành chu kỳ “Chiều” (PM cycle), và chu kỳ “Đêm” được kéo dài hơn thành chu kỳ “Sáng” (AM cycle). Nhưng dù theo phương pháp nào, các hệ thống phát thanh của các hãng thông tấn chú trọng chuyển hết phần tóm lược những tin quan trọng của phần mở đầu dài

chừng một phút hoặc 5, 10 hoặc 15 phút kèm theo những tin về thể thao, tài chính và tóm lược thời tiết.

Có một tổng số tin tức (news budget: bjt) cho mỗi chu kỳ của hệ thống phát thanh, giống như tổng số tin tức cho hệ thống “A”. Những đoạn tin quan trọng mới của truyền thanh cũng tương đương với phần mở mới (new lead) thường được sắp đặt đề cập nhật hóa những tài liệu “nằm” (pending material). Ở nơi nào có một sự kiện mới hệ thống phát thanh làm ngay bản tin để sử dụng tức khắc. Nói chung, các tài liệu đều được chuẩn bị và ghi danh hiệu cho cùng một cách thức căn bản cho bài viết của bất cứ hãng thông tấn nào.

Tuy nhiên, biên tập viên phát thanh cần phải cẩn thận. Đối với những tin đang tiến triển, anh ta phải dùng động từ ở “thì hiện tại” (present tense). Bài viết của anh phải rõ ràng và đạt đến mức tránh được sự hiểu lầm vì đó là sự phiền toái thường xuyên của truyền thanh. Do đó, câu ngắn và những chữ một âm hoặc hai âm là đặc tính của truyền thanh.

Bản tóm lược năm tin tức sau đây chứng minh cách thức theo đó phần mở của chương trình một phút của hệ thống phát thanh đã được chuẩn bị như thế nào:

Đây là những tin tức mới nhất của Associated Press:

NEW YORK—Một tàu chở hàng của Liberia cập báo tàn bị thấm nước và đang bị chìm ở cách New York 470 hải lý về phía Đông-Đông Nam.

NEW YORK—Một tàu chở hàng của Anh đã vớt ba người đàn bà và hai người đàn ông trên chiếc xuồng Petrel bị gặp bão trên Đại Tây Dương.

WASHINGTON—Cơ quan Quản Trị Thực Phẩm và Dược Phẩm (The Food and Drug Administration) đã yêu cầu một nhà nhập cảng ở New York thu hồi tất cả những “búp bê” ngoại quốc được phân phối và dự trữ để bán lẻ vì nhận thấy những đồ chơi này rất dễ bắt lửa.

BURLINGTON, IOWA—Một chứng bệnh kỳ lạ nhưng có vẻ không quan trọng đã lan tràn trong giới công nhân cơ sở đạn dược quân đội gần ở đây và Chính Phủ Liên Bang đang mở cuộc điều tra về vụ này.

CHICAGO—Một trận bão tuyết mới đang chuyển về phía Nam qua miền Trung dãy núi Rockies.

Dưới đây là những tin vừa kể được khai triển rộng hơn với cách thức giản dị và rõ ràng trong bản tin tóm lược 10 phút và hiển nhiên là để dùng cho hệ thống phát thanh hơn là cho bất cứ phương tiện truyền thông nào khác: *Một tàu chở hàng Liberia cấp báo tàu bị thấm nước đang bị chìm giữa một luồng gió mạnh của Đại Tây Dương. Nhân viên canh phòng miền duyên hải New York nói rằng chiếc tàu SS Georgia đã cho biết vị trí của nó ở cách New York 470 hải lý về phía Đông-Đông Nam. Một phát ngôn viên nói rằng chiếc Vigilante ở ngoài khơi Province-Town, Tiểu Bang Massachusetts, đã đổi hướng đi để tiếp cứu chiếc Georgia. Chiếc Vigilante đang tiến gần đến chiếc xuồng Petrel dài 70 bộ cũng đang gặp bão.*

Một tàu chở hàng Anh cũng phải dừng lại vì chiếc xuồng Petrel ngộ nạn sau khi cứu được 5 hành khách trong số 10 người cách New York khoảng 360 hải lý về phía Đông Nam. Ba người đàn bà và hai người đàn ông này đã được chuyển sang chiếc tàu chở hàng Cotswold. Năm hành khách khác, toàn là đàn ông, đã bằng lòng ở lại trên chiếc Petrel cho đến khi một chiếc ca-nô của nhân viên canh phòng duyên hải đến kéo đi.

Cơ Quan Quản Trị Thực Phẩm và Dược Phẩm đã yêu cầu một nhà nhập cảng trong thành phố New York thu hồi tất cả số “búp bê” được dự trữ để bán lẻ vì nhận thấy những đồ chơi này rất dễ bắt lửa. Những “búp bê” này với kích thước từ 7 đến 16 “inch” đã được phân phối trên toàn quốc. Cơ quan trên thêm rằng cơ quan không nhận được phúc trình nào về những thiệt hại liên quan đến những đồ chơi đó.

Một phúc trình của Chính Phủ Hoa Kỳ có hy vọng được thảo xong trong vòng 10 ngày nữa về một chứng bệnh kỳ lạ nhưng không có vẻ quan trọng và đang hoành hành trong giới công nhân của một cơ sở đạn dược của quân đội gần Burlington, Tiểu Bang Iowa. Khoảng từ 50 đến 100 công nhân bị nhiễm bệnh này trong vòng sáu tháng qua.

Một trận bão tuyết ở miền Trung và miền Nam dãy núi Rockies đã làm tuyết đổ xuống nhiều và có thể di chuyển đến phía Bắc Tiểu Bang Arizona và phía Tây Tiểu Bang New Mexico. Tuyết rơi dày nhiều inch xuống vùng Kingman, Tiểu Bang Arizona và từ một đến ba “inch” phủ trên mặt đất hôm nay ở phía Nam các tiểu bang Wyoming, Utah và Nevada.

Với sự thay đổi vị trí của một tin trong bản tóm lược, phần mở đầu mới đã được chuyển đi với những lời chỉ dẫn gửi cho các giám đốc tin tức (news directors). Một trong những cách làm đó đã được trình bày như sau:

CÁC GIÁM ĐỐC TIN TỨC. Sau đây là phần mở đầu cho bản tin nói về “TÀU” ở trên:

(TÀU)

Nhân viên canh phòng duyên hải nói rằng 29 thủy thủ người Hy Lạp trên chiếc tàu chở hàng của Liberia ở cách New York khoảng 470 hải lý về phía Đông-Đông Nam báo cáo có lẽ họ phải rời bỏ chiếc tàu. Một phát ngôn viên của cơ quan Canh Phòng Duyên Hải nói rằng một phi cơ cấp cứu chỉ còn cách chừng 20 phút nữa là đến được chỗ chiếc tàu ngộ nạn. Chiếc Georgia ở cách chiếc Petrel 120 hải lý về phía Đông. Chiếc xuồng này cũng gặp bão nhưng có thể tự cứu được. Một chiếc tàu chở hàng của Anh đã cứu được 5 người trong số 10 hành khách của chiếc Petrel và phải dừng lại vì chiếc xuồng dài 70 bộ này.

Cơ quan Quản Trị Thực Phẩm và Dược Phẩm, vân vân XXX lấy đoạn ba của bản tin nguyên thủy (original item).

Cũng trong tuần lễ đó, hệ thống phát thanh có thể và thường làm những tài liệu phụ để kéo dài bản tóm lược từ năm đến mười phút nếu muốn. Đối với những bản tin tóm lược dài 15 phút dành cho truyền thanh, cần phải có cách thức soạn thảo riêng biệt nhưng vẫn phải tôn trọng những phương pháp và nguyên tắc tổng quát.

Bất cứ thời lượng [nào] dành cho việc truyền thanh một bản tin dài hay ngắn, tất cả những bài viết cho truyền thanh là để cho tai nghe hơn là cho mắt thấy. Điều này tạo ra một sự khác biệt trong việc làm tin phát thanh. Những chữ và những câu khó đọc cần được loại bỏ. Nhiều khi những mệnh đề phụ dùng trong một câu chuyện của báo chí lại được làm thành một câu riêng biệt cho tin tức phát thanh.

Sự khác biệt quan trọng trong lề lối làm việc của báo chí là sự gán ghép ngu ồn tin. Trong một tờ báo, nếu bắt đầu câu chuyện bằng sự gán ghép ngu ồn tin thì bị coi là buồn tẻ, thí dụ như: “Cảnh Sát Cuộc nói...” hoặc “Bộ Ngoại Giao loan báo...”. Nhưng trong lãnh vực truyền thanh, vì quá e ngại bị hiểu lầm nên sự gán ghép ngu ồn tin được nêu ra trước. Do đó, người ta thấy rằng phần mở đầu cho một câu chuyện của tờ báo có thể là: “Một vụ hỏa hoạn xảy ra ở tiệm bách hóa Gamm làm chết bốn người có thể do một

kẻ phá hoại, Cảnh Sát Cuộc hôm nay cho biết như vậy”. Nhưng đối với truyền thanh, tin đó có thể được viết như sau “Cảnh Sát Cuộc nói một kẻ phá hoại có lẽ đã gây ra vụ hỏa hoạn làm chết bốn người ở tiệm bách hóa Gamm”.

Sự chính xác thực sự của báo chí cũng áp dụng cho truyền thanh nhưng không gay gắt bằng. Những chữ đệm của tên người thường được bỏ đi và nhan đề được rút ngắn nếu thấy nó quá dài. Các tin được trình bày đầy đủ nếu thuận tiện. Song le, quá nhiều tin trong một buổi phát thanh ngắn sẽ trở thành hỗn độn nên vài tin phải bị loại bỏ. Nếu tuổ tác được nêu ra thì phải có lý do chính đáng. Và không phải tất cả những địa chỉ chính xác đều được đều được coi là quan trọng trong bài viết phát thanh. Trừ những điểm riêng biệt này, những nguyên tắc căn bản về sự chính xác của báo chí phải được tôn trọng tuyệt đối không những đối với truyền thanh mà còn đối với bất cứ các phương tiện truyền thông nào khác.

Vì luôn luôn bị áp lực phải cập nhật hóa tin tức—nếu không thính giả sẽ nghe một chương trình phát thanh khác—hệ thống phát thanh cũng có chung một nhược điểm căn bản với hãng thông tấn. Trong khi nội dung của tin tức quan trọng không thay đổi, cách đặt câu phải cho thấy nỗ lực là sắp có thêm một cái gì xảy ra trong thời gian hai buổi phát thanh. Theo kinh nghiệm, thính giả thường biết họ bị “nhỡ sọ” và họ thở dài khi họ thấy “vẫn câu chuyện cũ” rồi tắt máy thu thanh. Như vậy, tất cả những việc cập nhật hóa—cả khi các hãng thông tấn chú ý đến—thật ra cũng không có lợi bao nhiêu. Thỉnh thoảng, nó còn có hại ở chỗ nếu có nhiều vụ cập nhật hóa như vậy trên một bản tin quan trọng, thí dụ như vụ chuyến xe lửa trật đường “rầy”, thì khi thính giả vừa bắt đúng đài họ sẽ không biết nổi là cái gì đã xảy ra và vào lúc nào.

Tuy vậy, nội dung của các hệ thống phát thanh dần dần cho thấy chứng cứ chắc chắn là phần lớn các công việc đều được làm đầy đủ tuy chưa được đẹp đẽ. Nhưng sự cải thiện nào cũng có thể có được trong một công việc phức tạp như vậy; thỉnh thoảng, nó được thực hiện với hiệu quả tốt đẹp. Nhưng không kể những nhược điểm của nó, các hệ thống phát thanh thông tấn là phần cốt yếu bậc nhất cho các chương trình thời sự của các phương tiện truyền thông điện tử.

THẢO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT THANH TIN TỨC

Người ta nhận thấy có một tầm hoạt động lớn lao trong việc soạn thảo chương trình phát thanh tin tức. Người ta không thể hy vọng một cái gì hoàn bị từ một đài địa phương với 1.000 watts hoặc kém hơn và với một nhân số ít ỏi. Các đài chuyên về tin tức (all-news stations) tăng gia nhưng vẫn ít đài có được số nhân viên có nghị lực và óc tưởng tượng để thay đổi cách thức trình bày cho khỏi buồn tẻ. Do đó, sự phát triển công việc soạn thảo chương trình phát thanh tin tức đặc sắc bị lãng quên hầu như vì lỗi lầm của những đài lớn. Những đài này là nơi mà các ban tin tức có một tầm mức quan trọng nào đó có thể phát triển thêm, và là nơi mà sự đặc sắc của công việc làm tin dễ được nhận biết.

Chắc chắn câu hỏi đầu tiên mà bất cứ chủ biên nào đưa ra cho ban tin tức ngay lúc đầu của phiên họp ngắn về việc soạn thảo chương trình là “Ai đảm nhiệm phần mở đầu?” Dĩ nhiên, phần mở đầu này không hoàn toàn giống phần mở đầu của báo chí. Nó là tin tức mở đầu (opening item) cho chương trình thời sự, tương đương với một cái “tít” quan trọng (leading headline) trong tờ báo. Trong việc soạn thảo chương trình phát thanh tin tức, người ta thường dành cho tin mở đầu một sự quan trọng quá mức. Trong đường lối riêng biệt của truyền thanh, nó hầu như là một biểu hiệu giống như tấm bìa ngoài có màu sắc tốt là biểu hiệu của tạp chí thời sự. Đối với truyền hình, vấn đề này còn có nhiều ý nghĩa hơn vì sự cạnh tranh gay gắt hơn.

Một khi tin mở đầu đã được quyết định, công việc thảo chương trình phát thanh tiến hành bằng một loạt những sự tạm ngưng và bắt đầu trở lại. Vì thời gian hạn chót đã gần kề và tin tức bắt đầu thay đổi nên cần phải có những sự chuyên hướng nhanh chóng. Nhiêu lúc, khi một chương trình được đem ra phát thanh, lại có những bản tin mới đến khiến cho xưởng ngôn viên phải sửa lại bài đọc. Điều chắc chắn duy nhất trong việc soạn thảo chương trình phát thanh tin tức là lúc nào nó cũng có thể bị thay đổi.

Cả khi người đi đầu khiến chương trình phát thanh tin tức là một kỳ tài, anh ta cũng không thể hy vọng làm được những chuyện phi thường. Anh cần có phóng viên giỏi, những cuộc phỏng vấn ghi âm hay đầy đủ chi tiết từ những cảnh trí của những câu chuyện đáng phổ biến và khả năng của những biên tập viên tốt nếu anh muốn làm cho chương trình của anh sống động. Tiếng nói của anh, ý thức của anh về thời giờ và tài năng của anh ứng khẩu, nếu cần, tất cả đều giúp cho phẩm chất và sự đòi hỏi của

chương trình. Nhưng trừ phi giám đốc tin tức của anh và người sản xuất (producer) có thể cung cấp được số nhân viên làm việc cần thiết (necessary team work), thật ra anh không thể nào hoạt động để có một hiệu quả tối đa được.

Một chương trình xuất sắc có sức lôi cuốn thính giả, đặc biệt nhất là trong những khoảng thời gian mà tin tức được nghe nhiều nhất tức là vào buổi sáng và lúc sẩm tối.

Dưới đây là hình thức của nhan đề và phần mở đầu cho một trong những chương trình phát thanh của hệ thống kỳ cựu nhất ở Hoa Kỳ (CBS):

Cháy lớn ở New York... Chu tịch Cộng Hòa Liên Bang Đức đến Paris... Không chiến trên eo biển Bải Loan.

Kính chào Qui Vị. Đây là tóm lược tình hình quốc tế của Hãng CBS.

Hôm nay, trước khi hoàng hôn xuống, ở trung tâm thành phố New York, những ngọn lửa sáng chói bốc lên trên trời khu phố Queens. Lửa đã lan tràn trên một khu nhà ở rộng lớn và rất đông dân cư... và đã tàn phá khu này trong nhiều giờ.

Đó là một thí dụ về sự uyển chuyển của chương trình phát thanh tin tức; trong một chương trình thời sự quốc tế, giám đốc tin tức không ngần ngại nhấn mạnh bằng một phần mở đầu với những và vừa quốc gia vừa quốc tế và địa phương—một vụ cháy trong một thành phố rộng nhất nước.

Thỉnh thoảng, loại tin này được xen kẽ vào một chương trình ở một chỗ thích hợp. Thí dụ, trong một chương trình của hãng NBC (National Broadcasting Corporation), có lúc đã thấy một tin tóm lược xen kẽ với câu mở đầu như sau:

Bây giờ là tin tức tường thuật trực tiếp—một vụ cháy lớn ở Chicago.

Cũng trong chương trình này, hãng NBC cho loan xen kẽ bài viết linh động dưới đây về một trận bão tuyết ở miền Trung Tây:

Bão tuyết thời trên vùng đông bằng miền Bắc... làm cho thời tiết sụt xuống 25 độ dưới không độ. Tuyết nhẹ bay trong gió. Các tiểu bang Dakota, Nam Dakota, Minnesota, Bắc Iowa bị ảnh hưởng trầm trọng. Những gió mạnh với tốc độ trên 100 dặm một giờ cuốn theo những mảng tuyết cũ và đắp vào vùng núi. Xe buýt và phi cơ ngưng hoạt động. Các đường dây điện và giao thông đều bị gián đoạn. Hàng trăm trường học phải đóng cửa. Nhiều toa xe lửa chở hàng bị trật bánh ở phía Nam Đông Nam Tiểu Bang Dakota...

Bài này chứng minh cách thức căn bản viết tin truyền thanh. Các mệnh đề, các phần câu, động từ mạnh, và lối viết rõ ràng, tất cả đều được hòa hợp để tạo ra một hình ảnh trung thực. Đó là tinh hoa của nghệ thuật.

Kỹ thuật viết tin truyền thanh. Khi viết tin cho truyền thanh, người ta thường hành văn một lối khác để thính giả có thể chú ý đến những diễn tiến mới mẻ nhất. Đối với các nhật báo, đây là một lối viết đặc ký đôi khi còn gọi là “ký sự hóa tin tức”. Các tạp chí thời sự bao giờ cũng làm công việc này xuất sắc hơn nhiều tờ nhật báo và vì vậy, truyền thanh và truyền hình đều cố gắng cạnh tranh với các tạp chí thời sự. Hành động này chỉ hữu hiệu khi được thực hiện với lý trí và lẽ phải. Tuy nhiên, người ta sẽ không thể tránh được rủi ro là bóp méo sự thật khi khía cạnh đặc ký được chú ý đến quá nhiều. Bài dưới đây chứng tỏ rằng hãng CBS đã tường thuật như thế nào một trong những câu chuyện thời sự được coi là khó khăn nhất ở Washington—một cố gắng hàng năm để trì hoãn một vấn đề tại Quốc Hội trước ngày Lễ Giáng Sinh:

Giống như một con ngựa phóng nước đại khi đánh hơi được mùi nước ở phía trước mặt, Quốc Hội thường có nhiều việc phải giải quyết trước một ngày nghỉ lễ. Nhưng trong khi cố gắng để trì hoãn một vấn đề trong tuần lễ này, Quốc Hội đã gặp phải một “món ăn rất khó nhai”, đó là ngoại viện. Vài nghị sĩ và dân biểu muốn về nhà sớm để tổ chức lễ Giáng Sinh nên cố gắng tìm cách cho thông qua một quyết nghị để một lần nữa cho phép tiếp tục các công việc ngoại viện ở mức độ hiện tại cho đến khi Quốc Hội nhóm họp trở lại vào năm tới và giải quyết vấn đề... Một đề nghị khác là tạm thời cho phép tiếp tục các chi phí ngoại viện trong phạm vi lương bổng và các công việc dở dang nhưng không cho các cơ quan ngoại viện được bắt đầu những dự án mới cho đến khi Quốc Hội có thể thảo luận toàn bộ vấn đề vào năm tới.

Ngược lại, một phần mở tin trực thuật sẽ được viết như sau:

WASHINGTON—Một bất đồng ý kiến về vấn đề ngoại viện hôm nay có thể làm cản trở cố gắng đình hoãn việc thảo luận ở Quốc Hội qua ngày lễ Giáng Sinh.

Kỹ thuật lôi cuốn sự chú ý của thính giả trước khi thực sự cho họ biết đi đâu gì đang xảy ra có thể giúp ích rất nhiều trong những tin tức có tính cách gây ngạc nhiên. Nó có thể đến dưới một công thức cũ thường được trình bày như sau: “Nói với họ cái gì bạn sắp nói với họ rồi nói với họ cái gì bạn

đã kê với họ”. Thí dụ: khi vua Frederich IX nước Đan Mạch băng hà và được con gái là Công Chúa Margrethe kế vị, hãng NBC đã dùng tin đó để mở đầu cho phần tin tóm lược đêm (night news round up) với một giọng chọc ghẹo để gây sự chú ý của thính giả như sau: “Một phụ nữ trẻ ở Copenhagen mà thân phụ vừa mệnh chung đêm qua đã trở thành Hoàng Hậu xứ Đan Mạch”.

Khi những tin tức truyền thanh và truyền hình được đọc bằng “thì hiện tại” (present tense), đó không hẳn có nghĩa là một nguyên tắc bất khả vi phạm. Những bản tóm lược tin tức hàng ngày thường được soạn thảo giống như bản tóm lược trên báo chí. Tuy nhiên, có những xướng ngôn viên đòi phải dùng chữ “hôm nay” trong mỗi “tin tức thuộc thì quá khứ” (past-tense item) chỉ cốt để chắc chắn rằng thính giả biết lúc nào biến cố xảy ra. Kỹ thuật viết tin truyền thanh này tương tự như của loại báo có phẩm chất cao hoặc của tạp chí thời sự. Nhưng khi nó bị áp dụng sai lạc thì ảnh hưởng lại giống như đọc tờ báo hôm qua. Nói chung thì vấn đề này tùy thuộc phần lớn vào người đọc và ý nghĩa gán cho tin tức.

Dưới đây là một tin do hãng NBC đánh đi. Nó cho thấy cách thức trình bày tin tức cũng tương tự như của truyền thanh:

Tôi Cao Pháp Viện hôm nay phán quyết rằng một người mang sớ thông hành còn nhiều hiệu lực không thể bị truy tố vì sang Cuba và vi phạm lệnh cấm của Bộ Ngoại Giao (Hoa Kỳ). Qui tắc không được toàn thể chấp thuận này cho biết chính phủ đã có quyền đòi hỏi những phép xuất cảnh đặc biệt cho thông hành sang nhiều nơi nhưng không được sử dụng như một căn bản để truy tố một trọng tội.

Ngoài Cuba, Bộ Ngoại Giao còn hạn chế việc du lịch sang một số nước do Cộng Sản kiểm soát. Những hạn chế này đã bị Liên Hiệp Tự Do Công Dân Hoa Kỳ (American Civil Liberties Union) và các tổ chức khác phản đối nhiều lần. Tôi Cao Pháp Viện nhấn rõ trong phán quyết hôm nay rằng đã có 600 người vi phạm những hạn chế (đi lại) kể từ 1952.

Những tin trực thuật như vậy có thể được nghe thấy trong vài chương trình ưa chuộng nhất của truyền thanh và truyền hình. Dĩ nhiên điểm lợi rõ ràng là tiết kiệm được thì giờ nhờ sự loại bỏ những chữ thừa ngớ hời dẫn dắt thính giả nghe một tin. Điểm hại là thính giả không thể nào hiểu thấu được tất cả những đi đầu được đem đến cho họ một cách quá nhanh chóng trong một khuôn khổ thu hẹp như vậy.

So sánh với thông tấn xã. Trong báo chí phát thanh, người ta chú trọng đến việc khai triển câu chuyện một cách tự nhiên. Lối tường thuật sau đây của hãng CBS về câu chuyện cướp phi cơ trong mục tóm lược tin tức thế giới cho thấy khác hẳn lối tường thuật của thông tấn xã cũng về đề tài đó đã được đề cập đến trong Chương 15 ở trên:

Một vụ cướp phi cơ khác đã xảy ra vào cuối tuần và đã chấm dứt trong một cuộc đấu súng. Ba người mang súng và dao đã cướp một máy bay phản lực của Nicaragua và bắt lái sang Cuba. Nhưng khi máy bay hạ cánh xuống San Jose để lấy xăng, và khi 49 hành khách và năm nhân viên phi hành đã thoát ra khỏi máy bay, lính cảnh vệ quốc gia Costa Rica tung hơi cay vào bọn không tặc và bắn hạ được một tên. Một hành khách, con trai của Ông Tổng Trưởng Canh Nông Nicaragua, đã bị thương vì đạn của một tên không tặc và được đưa vào bệnh viện nhưng không có gì nguy hiểm đến tính mệnh. Chiếc máy bay đang đi trên đường [từ] Miami đến Managua, thủ đô Nicaragua. Ba tên không tặc lên máy bay từ San Salvador. Sau khi máy bay hạ cánh xuống San Jose, các hành khách được ra khỏi [máy bay]. Tổng Thống Jose Figueres của Costa Rica từ đài kiểm soát không lưu nói với bọn không tặc rằng không có sự trả thù nào nếu chúng trả phi hành đoàn nguyên vẹn. Bọn không tặc từ chối và quân cảnh vệ đã phun hơi cay vào máy bay. Các nhân viên phi hành nhảy qua cửa sổ thoát ra ngoài. Rồi một cuộc đấu súng xảy ra trong đó một tên không tặc bị bắn chết.

Cố gắng kể lại một câu chuyện có tính cách biến chuyển nhanh chóng như chuyện này để cho đa số qu ần chúng nghe, lối kim tự tháp ngược quả thật không thích hợp chút nào. Do đó, trong việc viết tin cho truyền thanh, tốt hơn hết là sử dụng tất cả những giá trị của lối kể chuyện.

CÁCH CẤU TẠO BẢN TIN TRUYỀN THANH

Không cần phải là một nhân viên có một địa vị cao trong Viện Kỹ Sư Truyền Thanh (Institute of Radio Engineers) để trở thành một phóng viên hoặc biên tập viên truyền thanh. Cũng không cần phải là một nhà sản xuất (producer) hoặc giám đốc tin tức (news director) để trở thành một chuyên gia về lý thuyết và thực hành trong việc phóng các vệ tinh truyền thông

hoặc thiết lập các chu trình lu ùng sóng ngắn có hiệu quả... Ngày nay người ta đã được biết rằng máy thu thanh đã phát triển mạnh mẽ và vượt lên khỏi thời kỳ ấu trĩ, đã có một sự khác biệt giữa tinh thể galena và một chiếc máy “transistor”, và hình ảnh của một ống orthicon cho thấy tiến bộ hơn chiếc máy audiotron của De Forest hoặc máy Western Electric VT2. Trong khi có thể thực hiện chương trình phát thanh tin tức nhà nghề mà không cần phải được học hỏi về những bí mật của những người sáng chế truyền thanh mới và cũ, một sự hiểu biết căn bản về kỹ thuật truyền thanh có thể cho phép tránh được nhiều sự phiền phức. Một mặt, sự hiểu biết này cho phép những người làm tin liên lạc với các chuyên viên kỹ thuật đang đi đầu khiến những đồ trang bị vừa phức tạp vừa đắt tiền của một đài. Mặt khác, nó cho người làm tin một ý niệm tốt về cái có thể hoặc không có thể làm được trong việc thu thập, trình bày và phổ biến tin tức hàng ngày.

Phát âm. Walter Cronkite đã có lần nói chuyện trên đài CBS về cách thức phát âm tên của một tháng, thí dụ tháng Hai (February). Ông cho biết trong nhiều năm ông vẫn đọc là *Feb—roo—ary*. Rồi một hôm ông lật một cuốn tự điển tiêu chuẩn để kiểm soát lại cách phát âm và ngạc nhiên khám phá ra rằng nếu dùng *Feb—you—ary* thì thật đúng với cách phát âm phổ thông. Ông dũng cảm thốt ra câu: “Lẽ ra tôi phải tìm thấy nó từ trước mới phải”. Đó là một qui tắc tốt và nó thường giúp cho người ký giả truyền thanh khỏi bị rắc rối và khó chịu khi phải trả lời cả một đống thư hỏi một cách giận dữ về cách phát âm một chữ hoặc một địa danh. Khi không thể tìm được tài liệu cần thiết trong một cuốn cách tra cứu, một cú điện thoại có thể giúp ích rất nhiều. Chẳng hạn, đối với một người chưa hề bao giờ đặt chân đến thành phố New York, người ấy sẽ thấy con đường *Houston* ở đây được phát âm là *Hosw-ston* chứ không phải *Hew-ston* như ở Tiểu Bang Texas. Tuy nhiên, một cuốn sách về địa danh sẽ cho biết rằng *Cairo* được phát âm là *Kayro* ở Tiểu Bang Illinois trong khi *Kigh-ro* là tên của thủ đô Ai-cập. Một vài sự thận trọng đơn giản có tính cách máy móc trong các chương trình thời sự chỉ là sản phẩm của một sự suy luận tốt. Vì vậy, những chữ về danh tính khó đọc hoặc kỳ lạ cần phải được ghi chú rõ ràng từng âm một để giúp cho xướng ngôn viên đọc đúng. Thí dụ giải thưởng Pulitzer, ghi cách đọc là “Pull-it-zur”, Mekong, nên ghi chú thêm “May Kong” và Mao Tse Tung nên có kèm theo cách phát âm “Mah-ow See Dung”.

Yếu tố thời gian. Ngoài những điều kể trên, yếu tố nổi bật có tính cách máy móc trong việc chuẩn bị chương trình phát thanh tin tức là thời giờ. Đa số các xưởng ngôn viên đọc với tốc độ từ 170 đến 180 chữ mỗi phút, nghĩa là khoảng từ 16 dòng đến 17 dòng chữ đánh máy (với trang để lè rộng một “inch”) cho một phút đọc. Đối với một đài cỡ trung bình, chỉ có ít tin tức cuối cùng là phải tính giờ, và số giờ trôi qua (elapsed time) của bài viết được ghi bằng chữ số lớn ở phần trên phía tay mặt trang giấy; như vậy, xưởng ngôn viên biết khi nào họ phải chấm dứt. Tuy nhiên, đối với đài quan trọng hơn, sự kiểm soát thời giờ được dùng cho chương trình phát thanh tin tức lại nghiêm ngặt hơn. Chương trình năm phút hiện nay chỉ gồm có ba phút rưỡi tin tức, Số còn lại dành cho quảng cáo thương mại và báo hiệu tạm ngưng (sign off); chương trình 15 phút gồm khoảng từ 12 phút rưỡi đến 13 phút rưỡi tin tức, tùy theo phần dành cho quảng cáo thương mại.

Vì thế, nếu một xưởng ngôn viên có một chương trình 15 phút bắt đầu từ 11 giờ sáng, việc đầu tiên là anh phải làm là tính giờ chấm dứt các tin tức. Anh biết thời gian “làm dấu hiệu tạm ngưng” và loan báo công vụ của đài chiếm mất 30 giây; do đó, anh ghi giờ 11g14’30” một cách quả quyết ở góc tay mặt trang cuối cùng của bản tin của anh. Sau đó, anh ghi giờ về việc loan tin thời tiết, thường ở trước dấu hiệu tạm ngưng và mất khoảng 20 giây, bắt đầu trang thời tiết anh ghi 11g14’10”; tiết mục ở ngay trước tin thời tiết là bản tóm lược ngắn về thể thao khoảng 45 giây, giờ ghi cho trang ấy là 11g13’25”. Và trước tin thể thao có một phút dành cho phần thương mại làm cho quá trình ghi ngược giờ lại là 11g12’25”. Với những trang giấy để bên cạnh anh, xưởng ngôn viên đã có sẵn sàng dấu ghi giờ để kiểm soát khi nào anh phải bắt đầu phần thương mại cuối cùng và chắc chắn chấm dứt công việc đúng lúc. Nếu cần, anh có thể sử dụng hoặc loại bỏ những tin để bổ khuyết hoặc tự tăng tốc độ đọc theo cách thức đã được chuẩn bị trước. Nhưng anh không thể có sự lựa chọn nào khác là chấm dứt chương trình đúng giờ. Thế có nghĩa là phải loại bỏ những đoạn phức tạp. Và trong mọi trường hợp, cách tốt nhất là trình bày theo lối bản tin tóm lược kiểu mẫu. Nếu có một cuộc phỏng vấn được ghi âm do một người làm tin tức hoặc một thông tin viên thực hiện thì nó được đem sử dụng với vài tin nho nhỏ.

Không có cái gì trong lãnh vực báo chí có thể so sánh được với công việc sửa soạn chương trình một cách cẩn thận tính từng giây, từng phút của phương tiện truyền thông điện tử, với cái cảm giác bối rối khi sắp đặt chương trình, với niềm hy vọng vươn cao khi chương trình được phát đi và với cái cảm giác nhẹ nhõm khi chương trình chấm dứt. Khi có một tin mới của một phóng viên cần phải loay và đã có quyết định gián đoạn lối thông thường của đài, người ta phải thận trọng và khéo léo để cho việc loay tin có được hiệu quả. Những “màn biểu diễn tin tức” (news show) ngày nay không còn được ưa chuộng trong báo chí phát thanh. Đối với truyền thanh, tin tức được loay đầy đủ và đào sâu nhiều khía cạnh đã được coi là rất hữu ích ở nhiều nơi trên lãnh thổ Hoa Kỳ.

TRUYỀN HÌNH

Truyền hình là một hình thức phức tạp nhất và sống động nhất của báo chí. Truyền hình cũng kèn kễ vì có nhiều dụng cụ, bị nhiều luật lệ chi phối, bị đóng khung trong các kỹ thuật tinh vi, thường hỗn độn vì thiếu sự chỉ đạo thường xuyên và là vật hy sinh của sự dè dặt quá đáng trong các cuộc tranh luận. Cá tính của truyền hình bị phân chia giữa sự sử dụng khoa trương của kinh doanh, những đòi hỏi thương mại của quảng cáo và những yêu cầu nghề nghiệp của nền báo chí lành mạnh. Nó là sự tổng hợp của vài thứ tốt nhất và vài thứ xấu nhất trong số những yếu tố của điện ảnh, báo chí, thông tấn và truyền thanh. Nó là cái bị nghiên cứu nhiều nhất, bị phê bình nhiều nhất và bị điếu tra nhiều nhất. Nó cũng lại là cái thích ứng nhanh nhất và phát triển mau nhất những ý kiến mới, tiêu những số tiền khổng lồ để thu thập những tin tức quan trọng trong ngày và kiên nhẫn cố gắng tìm ra những đường lối tốt đẹp hơn để thông tin cho quần chúng.

Truyền hình có nhiều điểm lợi— sự tức khắc của phát thanh tin tức, sự trình chiếu nhanh chóng những hình ảnh và phát thanh những biến cố hàng ngày vào hàng triệu gia đình, sự tham dự của dân chúng vào tin tức, sự rực rỡ của phim màu và sự trình chiếu hình thức độc đáo nhất của báo chí trong phạm vi làm phóng sự đích thân nhìn tận mắt. Tuy nhiên, những hạn chế của nó cũng lớn lao. Thật vậy, trở ngại nghiêm trọng nhất là sự bất lực trong việc làm tin tức với nhiều chi tiết trong những chương trình thời sự thường xuyên. Nhưng khi có những tin quan trọng như vụ ám sát một tổng

thống, cái chết của một giáo hoàng, cuộc phi hành lên nguyệt cầu, sự bất thần bùng nổ chiến tranh ở Châu Á, Châu Phi hoặc Trung Đông thì truyền hình không thể nào bị qua mặt được (unsurpassed). Ngoài những điểm đó, chính đoàn ký giả tận tụy của truyền hình là những người phê bình nghiêm khắc nhất và hiệu quả nhất của phương tiện truyền thông này. Dẫu có những cải thiện nào mà họ thực hiện được ngày nay, họ vẫn ý thức rõ ràng rằng những tiến bộ kỹ thuật ngày mai sẽ còn tạo ra nhiều vấn đề để họ phải giải quyết.

Trong bản chất, truyền hình phô bày hầu hết tất cả những khó khăn lớn mà người ký giả gặp phải. Thí dụ, người phóng viên báo chỉ có cây bút chì, một sấp giấy viết, một máy đánh chữ, một điện thoại và một đôi chân tốt để làm việc. Người làm tin tức truyền hình đi động với cả một “quả núi” đồ trang bị, máy thu hình, máy ghi âm, phim ảnh, băng ghi âm đèn chiếu, các dụng cụ trắc nghiệm (testing instruments) và số nhân viên sử dụng những đồ vật đó. Một khi câu chuyện đã được thu thập với đầy đủ chi tiết, người phóng viên báo chỉ đến chỗ đặt máy điện thoại và đọc tin hoặc đánh máy bản tin để chuyển đi nhanh chóng toàn bộ sự việc đã xảy ra. Nhưng người làm tin truyền hình không phải như vậy. Sau khi di chuyển tất cả những đồ đạc và nhân viên của anh vào đúng chỗ với sự chính xác như một sĩ quan ở mặt trận, anh biết rằng anh sẽ chỉ có hai hoặc ba phút để kể một câu chuyện lớn (big story) đối với một bối cảnh hoạt động bằng phim màu hấp dẫn hơn lời nói.

Trong phim trường (studio), người sản xuất không bao giờ có sự xa xỉ như việc trình bày câu chuyện trên cả hai trang giấy với hình ảnh của một tờ báo hoặc trên nửa tá trang giấy của một tạp chí thời sự. Ông phải “nhét” tất cả số phim tốn tiền cùng với âm thanh và lời kể chuyện của chuyên viên— thực hiện được bằng một nỗ lực lớn lao như vậy—vào một khuôn khổ chương trình tin tức 30 phút trừ số thời gian dành cho thương mại và những vụ loan báo khác. Và nếu vì may mắn biến cố đó vẫn còn quan trọng, ông phải phiên lòng về việc cần đối phó như thế nào trước những lời phàn nàn của những người coi truyền hình một cách say mê luôn luôn bác bỏ những chương trình tin tức đặc biệt... Truyền hình không là chủ nhân ông của chính mình theo nghĩa của những xuất bản phẩm hoặc những hãng thông tấn độc lập ở Hoa Kỳ; người ta thường nêu những qui tắc của Ủy Hội Truyền Thông Liên Bang (Federal Commission) để hạn chế nó. Nói

chung thì truyền hình không được sự bênh vực nào trong vấn đề này và phải phục tùng.

KỸ THUẬT LÀM TIN TRUYỀN HÌNH

Không thể nào làm việc trong ngành báo chí truyền hình (television journalism) nếu không có sự hiểu biết về những sự sử dụng phim thời sự (news film), băng từ tính (video tape), các phương pháp ghi âm cùng các hệ thống chuyển đạt hình ảnh và tin tức. Trong phim trường, người nào làm công việc gì với một tổ chức của một chương trình tin tức phải hiểu tất cả những cái gì có liên hệ đến quá trình làm cuốn phim thời sự, từ phòng rửa phim đến phòng cắt và ráp nối phim. Cả khi ký giả không có gì liên hệ đến những kỹ thuật phức tạp này, anh cũng phải biết rõ vấn đề, nếu không thì chương trình dù được quan niệm tốt đẹp nhất cũng có thể bị thất bại hoàn toàn.

Phim thời sự. Khía cạnh hình ảnh của truyền hình tự nó đã là một nghệ thuật và là phần vụ quan trọng nhất của các nhiếp ảnh gia và chủ biên phim (film editors). Họ là những người nổi bật nhất trong lãnh vực này; kể đến là người làm tin, thông tin viên, người sản xuất và giám đốc tin tức, đều là những người có liên quan ở một mức độ nào đó trong công tác. Ai ai cũng am tường việc sử dụng các loại phim thời sự—đen-trắng, không có tiếng (silent: SIL), có âm thanh (sound on film: SOF), dài ngắn và thuộc cỡ nào. Đó là phần không thể không có được trong việc chuẩn bị mọi chương trình tin tức cho truyền hình.

Băng video. Trong quá trình thu hình và tiếng, băng video cho phép thực hiện nhiều sự kỳ lạ trong việc trình bày tin tức truyền hình. Từ khi cuộn băng này có thể được sử dụng, ngay tức khắc nó có nhiều điểm lợi hơn phim. Hơn nữa, người ta có thể lưu giữ nó được mãi mãi. Toàn bộ các chương trình đều được ghi vào cuộn băng đó để được sử dụng lại. Trong phim trường, các chương trình này cũng được phân hạng và sắp loại như phim thời sự khi tiếp nhận được và lưu giữ để đem dùng khi cần đến.

Chuẩn bị bài vở để sử dụng cho phim và băng, nhất là khi có âm thanh, là một công việc hết sức phức tạp đối với biên tập viên và chủ biên. Hơn nữa,

người ta phải làm công việc này mỗi ngày. Nói chung, điểm cốt yếu là chọn phần có ý nghĩa nhất trong một cuộn phim hoặc băng để dùng vào một phần chương trình đã được ấn định từ trước. Đôi khi một phim không thể thu gọn được vào 45 giây hoặc một phút, [là] thời lượng trung bình dành cho một tin. Do đó, cần phải thu xếp. Nhưng thường thì chủ biên hoặc biên tập viên được trao phó việc sử dụng đồng hồ bấm giờ (stop watch) để làm biên bản kê khai những phần riêng rẽ của cuộn phim rồi quyết định những phần nào bị loại bỏ và tìm cách ráp nối những phần được giữ lại với nhau.

Vấn đề biên tập. Nếu cần phải có những đoạn kể chuyện, công việc biên tập phải thích ứng với những cảnh trí được đem lên chiếu, tính ra từ 24 đến 28 hình trong một giây tùy theo vài yếu tố kỹ thuật, và trung bình 36 bộ (chừng 10 thước) phim 16 ly mỗi phút. Nếu thông tin viên tại chỗ có gửi kèm bản thuật chuyện của anh ta cùng với cuộn phim thì nó lại gây thêm nhiều rắc rối cho chủ biên phải giải quyết. Nếu đó là một biến cố thời sự quan trọng, chỉ cần thêm một đoạn phim tài liệu cho nó là nó sẽ được ráp nối; nếu cuộn phim định đem chiếu gồm tin tức ngày hôm qua hoặc một hôm nào trước thì khi sử dụng nó phải kèm theo phần thuật chuyện về những biến cố mới nhất.

Mặc dù người ta nghiên cứu vấn đề này nhiều hay ít, hiện nay có thể học hỏi tốt nhất trong lãnh vực truyền hình vẫn là học trong công việc (learning by doing); giống như quá trình phức tạp để thực hiện một số báo hoặc tạp chí từ sắp chữ, cắt xén bài vở, đặt “tít”, đến trình bày quảng cáo, không có một sự mô tả nào có thể rõ bằng cách trực tiếp giải quyết vấn đề. Và chính phải làm như vậy thì những kinh nghiệm và sự hiểu biết về phương tiện truyền thông mới có giá trị.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẦY ĐỦ

Khi một chương trình đầy đủ được đưa lên hệ thống toàn quốc trong 30 phút, nó đã được ráp nối một cách hoàn toàn êm đẹp đến nỗi khán giả không có thể ý thức được tất cả nỗ lực được dồn vào để thực hiện chương trình này. Những máy thu hình di chuyển một cách tự nhiên và thích hợp từ xưởng ngôn viên trong phim trường đến những đoạn phim hoặc những

phần khác trong chương trình. Đôi khi có một sự thay đổi thú vị của phương tiện truyền thông và những bức hình chiếu lớn của người điểu khiển chương trình hầu như được mô tả như một người bình tĩnh, cương quyết, có uy quyền và nghiêm trang trong những lúc gay cấn. Đằng sau ông ta, có thể dùng một máy chiếu các đồ hình bất động như bản đồ, hình vẽ, hoặc các dòng chữ tí tởn. Người ta phải cố gắng làm hết mình để duy trì sự chú ý của khán giả, từ việc bỏ bớt những nhận xét của người điểu khiển chương trình đến việc sử dụng phim đặc ký (feature film) khi không đủ phim thời sự để làm cho chương trình hấp dẫn. Trừ trường hợp những tài tử nổi danh như Eric Sevareid, người diễn giải tin tức không được phép ngẩng, nói và chăm chăm nhìn vào khán giả quá lâu trong các gia đình. Chính Sevareid thường chỉ xuất hiện trong hai hoặc ba phút.

Khi một chương trình chấm dứt, công chúng phán xét nó qua nội dung của nó mà họ vừa mới nghe và xem. Những kỹ thuật được áp dụng một cách khéo léo khiến cho con mắt chưa có kinh nghiệm thường không thể khám phá được gì. Nếu kỹ thuật không điều luyện, các chủ biên, biên tập viên và những người làm tin tức không thể nào làm một chương trình chung với nhau. Truyền hình với tư cách là một phương tiện thông tin (news medium) tiến triển mãi mãi, và những phát kiến phải được đem thực hành để làm cho nó có hiệu quả hơn.

VIẾT CHO TRUYỀN HÌNH

Nếu thông tin viên viết cho truyền hình phải hoạt động như phóng viên, giám đốc phim ảnh (film director) và chủ biên thì người nào viết cho truyền hình cũng phải biết kết hợp sự khéo léo và trí sáng suốt của nhà soạn kịch, của người viết chuyện cho điện ảnh và của ký giả có thực nghiệm. Nói rằng biên tập viên truyền hình phải chú ý đến cả thính giác lẫn thị giác, điểu đó vẫn chưa đủ. Theo một nghĩa thực sự, họ phải sắp đặt bằng cách thống nhất ngôn từ và tâm trạng một mớ hỗn loạn những cảnh trí và âm thanh rĩ cho chúng một ý nghĩa. Nó chứng tỏ một sức sáng tạo ở một cấp độ cao nhất. Phóng sự truyền hình hay, giống như một vở kịch hay, có hiệu quả nhất khi nó đòi hỏi lý trí hơn là xúc cảm, khi nó cố gắng đạt ưu điểm qua nghệ thuật hơn là sự biểu lộ tình cảm thái quá và thô sơ, khi nó tự căn cứ vào những sự sử dụng những hạn chế mà lại làm cho con người hiểu ngay những sự

kiện được dùng để cấu tạo phóng sự đó. Muốn làm công việc này với sự tiết kiệm số chữ và với cảnh trí được chọn lọc kỹ mỗi ngày trong một khoảng thời gian không quá 30 phút—thời lượng thông thường cho một chương trình tin tức truyền hình—quả không phải là việc dễ. Đó là điều không nên đem khuyến khích cho những người làm việc có tính cách tài tử. Chương trình tóm lược tin tức buổi tối của ba hệ thống lớn nhất ở Hoa Kỳ—ABC, CBS và NBC—ít khi thay đổi cơ cấu hàng ngày và nội dung có thể nói là tương tự nhau bởi vì tính chất của các tin tức trong ngày. Nếu có sự khác biệt thì đó có thể là sự thi đua với nhau về tài liệu và những nhân vật được chọn để khai thác.

Nhân dịp các hệ thống truyền hình được vào Trung Hoa (lục địa) lần đầu tiên trong cuộc công du của Tổng Thống Nixon trong mùa Đông 1972, không phải là một sự ngẫu nhiên mà các hệ thống này phải trông cậy rất nhiều vào các ký giả thượng thặng như Harry Reasoner của ABC, Walter Cronkite của CBS và John Chancellor của NBC. Có lúc một số tài liệu đã được họ thực hiện chung với nhau cũng như nhiều đoạn phim của họ về Tổng Thống, về phu nhân Nixon và về các nhà lãnh đạo Trung Hoa. Nhưng họ cũng lại có dịp tạo sắc thái riêng cho tài liệu của xí nghiệp họ và những bài bình luận của họ. Vì phim đã được tiếp vận bằng vệ tinh về New York và nhiều bài bình luận cùng tài liệu diễn giải phải được chuẩn bị ngay nên công việc sắp đặt một chương trình thời sự buổi tối ở New York có xen kẽ bằng những mẫu tin ngắn và quảng cáo thương mại là một công việc khá bẽ bộn. Những tổ chức làm tin truyền hình cần phải có một khả năng thích ứng cao độ mới có thể hoàn thành được những chương trình phức tạp như thế với rất ít lỗi lầm thực sự. Thí dụ như ở Trung Hoa, các hệ thống quảng bá bị hạn chế ở con số 44 người trong số 87 đại diện báo chí được đi theo phái đoàn của Tổng Thống Nixon. Trong trường hợp ở Nga Xô hồi tháng Năm 1972, có nhiều sự dễ dàng hơn: nhiều nhóm làm tin được phép hoạt động đông đảo hơn và có nhiều sự dễ dàng hơn trong việc ghi âm về cuộc ký kết thỏa ước hạn chế vũ khí nguyên tử giữa Hoa Kỳ và Nga Xô.

Trong chương trình kèm theo một trong những buổi phát hình về cuộc viếng thăm lịch sử nước Trung Hoa, những phức tạp về việc sắp đặt mọi công việc để cho được chính xác trở nên rõ rệt hơn. Chương trình đó có sáu đoạn gồm 33 tiết mục kể cả sáu mục quảng cáo thương mại giữa chương trình và một mục quảng cáo thương mại cuối chương trình. Gộp chung lại, những mục quảng cáo thương mại chiếm hết 7 phút và 55 giây,

trong khi phần mở đầu chiếm 1 phút 20 giây, chỉ còn lại 20 phút 45 giây dành cho phần tin tức. Trong thời lượng của tin tức, vì tính cách quan trọng và mới mẻ của các tin từ Bắc Kinh gửi về nên 16 phút 30 giây đã được dành riêng cho Trung Hoa. Chương trình đã được trình bày luân phiên đầu đặn từ Howard K. Smith, người đi đầu khiến chương trình ở New York, đến đặc phái viên Harry Reasoner và các phóng viên Tom Jarriel, Ted Koppel và Howard Tuckner có mặt ở Trung Hoa. Sau đó, nhiều phóng viên khác được xuất hiện trong bản tóm lược tin tức, tất cả đều được Smith giới thiệu.

Trong chương trình này cũng như trong hầu hết các chương trình tóm lược tin tức của các hệ thống truyền hình, bài viết quả thật phải khéo léo và tỉ mỉ đến nỗi không thể phân biệt đó là một bản tin của truyền thanh, của truyền hình hoặc một bài viết cho hãng thông tấn hoặc cho một tờ báo. Thường thường, tài liệu cho truyền hình được trình bày chung trên một trang giấy: phần kể chuyện (AUDIO) ở một bên và phần hình ảnh (VIDEO) ở một bên kèm theo những lời chỉ dẫn thích hợp. Một người sản xuất giỏi thường đòi hỏi tối đa chi tiết về mọi sự việc có thể đưa vào chương trình để khi cần đến có thể có những quyết định thay đổi cách thức sắp đặt đoạn này dài hơn hoặc đoạn kia ngắn hơn. Một phần của chương trình tin tức buổi tối từ Trung Hoa gửi về đã được in lại ở những trang dưới đây. Phần chương trình này dài 3 phút 30 giây, trình bày Tổng Thống Nixon thăm Vạn Lý Trường Thành.

TIN TỨC BUỔI TỐI CỦA ABC

1. Howard K. Smith mở đầu	:30	
2. Harry Reasoner	:10	:40
3. HKS	:30	1:10
4. Yết thị và quảng cáo	:10	1:20
5. HKS	:30	1:50
6. NY/VTR - Reasoner - Trường Thành	3:30	5:20
7. HKS	:20	5:40
8. NY/VTR - Jarriel - Thương nghị	1:15	6:55

9. HKS	:05	7:00
10. Loan báo	:05	7:05
11. Thương mại số 1	1:05	8:10
12. HKS	:30	8:40
13. NY/VTR - Jarriel -- Lăng nhà Minh NY/VTR - Koppel - tiếng đám đông	3:15	11:55
14. HKS	:05	12:00
15. Loan báo	:05	12:05
16. Thương mại số 2	1:05	13:10
17. HKS	:20	13:30
18. NY/VTR - Tuckner - Bộ đội Trung Hoa	2:50	16:20
19. HKS	:05	16:25
20. Thương mại 3 và 4	2:05	18:30
21. HKS	:30	19:00
22. NY/VTR - Reasoner -- mua sắm	1:50	20:50
23. HKS	:05	20:55
24. Thương mại số 5	1:05	22:00
25. HKS – tóm lược tin tức	1:55	23:55
26. NY/Phim - Rolfson - Hòa đàm Ba Lê	:40	24:35
27. HKS	:10	24:45
28. NY/Phim - Brannigan – Berrigan được trả tự do	:40	25:25
29. HKS	:05	25:30
30. Thương mại số 6	1:05	26:35
31. Reasoner - Bình luận	1:40	28:15
32. HKS - Chào tạm biệt	:05	28:20
33. Chấm dứt	:09	28:29

Chương trình của ABC về Vạn Lý Trường Thành và lăng tẩm nhà Minh được phát hình ngày 24-2-1972.

VIDEO

HKS (OC) và VIZ Vạn Lý

AUDIO

HKS: Mặc d'ầu đến Trung Hoa đã bốn

Trường Thành và bản đồ
Trung Hoa
:30

ngày. Tổng Thống Nixon hôm nay mới có dịp đầu tiên đi tham những thắng cảnh. Trước hết, ông thăm Vạn Lý Trường Thành, một nơi có lẽ hấp dẫn nhiều du khách nhất trong xứ. Đây là Harry Reasoner tường thuật cuộc viếng thăm này:

VTR: HR qua vệ tinh
truyền từ Trung Hoa
:30

HR: Bức trường thành này chắc chắn là một trong những thắng cảnh vĩ đại của thế giới. Trường thành ngăn cách vùng núi phía Bắc. Đây là nơi mà Tổng Thống Nixon thăm viếng trong ngày hôm nay. Vạn Lý Trường Thành không được kể là một trong bảy kỳ quan của thế giới ngày trước vì những người lập danh sách bảy kỳ quan đó chưa từng thấy nó, mặc dầu nó vẫn đứng sừng sững ở đây.

VTR: Chiếu vài đoạn về
Vạn Lý Trường Thành
:50

Vạn Lý Trường Thành đã được xây nên trong khoảng thời gian 15 năm với 300.000 công nhân trước thời Thiên Chúa giáng sinh để thiết lập một phòng tuyến dài 1.200 dặm sát địa đầu Trung Hoa cốt để ngăn chặn giặc Hung Nô. Nhiều triều đại về sau đã trùng tu bức trường thành này. Chính phủ hiện tại cũng làm công việc đó nhưng là để lôi cuốn du khách chứ không phải để ngăn chặn kẻ xâm lăng. Cũng giống như phòng tuyến Maginot, Trường Thành này trở thành hoang tàn vì bị lãng quên. Kẻ xâm lăng tràn vào bằng mọi cách qua những lỗ hổng của bức trường thành khi [nó] chưa được sửa chữa, hoặc qua các cổng. Chưa một ai phá nổi bức trường thành này.

VTR: Đoàn xe của
Tổng Thống Nixon
:15

Tổng Thống Nixon và phu nhân đã vượt qua
35 dặm từ Bắc Kinh lên đây lúc sáng sớm

khi bắt đầu có nắng sau một trận tuyết nhỏ. Có một số người Trung Hoa đi theo Tổng Thống và phái đoàn; một số người đang trông nom việc trùng tu và nhiều hướng dẫn viên đã chỉ cho du khách biết những phần đã được trùng tu.

VTR: Nixon trên
Trường Thành
:30

Nixon bước thử lên một chỗ dốc rồi lên mặt

Trường Thành. Ông quan sát những chòi canh bằng đá vuông đặt cách nhau chừng vài trăm thước. Các hướng dẫn viên đã trình bày với ông về những khó khăn trong việc xây trường thành này, về việc sử dụng trường thành trong những năm về sau để giao thông và về những quân thù từ phương Bắc xuống.

TIẾNG NÓI CỦA NHỮNG NGƯỜI TRUNG HOA.

VTR: Nixon chào dân
chúng T.H.
:15

Tổng Thống Nixon quả là một vị du khách hoàn hảo. Ông bắt tay những người dân Trung Hoa khi thích hợp và phóng mắt nhìn ra xa để quan sát cảnh tượng ở phía Bắc, nơi xuất phát của bọn xâm lăng. Sau cuộc viếng thăm này, Tom Jarriel của hệ thống ABC phỏng vấn Tổng Thống Nixon về cảm tưởng của ông.

VTR: Nixon (CU)
1:05

NIXON: Đi đầu quan trọng nhất là chúng ta có một thế giới cởi mở. Khi chúng ta nhìn bức trường thành này, chúng ta không muốn có bất cứ một bức trường thành nào ngăn cách các dân tộc. Tôi thiết nghĩ một trong những kết quả của cuộc du hành của chúng ta là chúng ta hy vọng có thể có [là] những bức trường thành đang được xây lên . . . không ngăn cách các dân tộc trên thế giới, mặc dầu có những sự dị biệt . . . Các

dân tộc sẽ có cơ hội để thông cảm lẫn nhau và chia sẻ với nhau những nỗ lực riêng và đi đầu này có nghĩa là một sự tiến bộ trong hòa bình. Tôi muốn nói rằng khi tôi đứng nhìn bức trường thành này, thật đáng công vượt qua 16.000 dặm đường để được đứng chân tại đây.

VTR:HR (OC)
:05

HR: Harry Reasoner, đây là tin tức của ABC từ Bắc Kinh.

Rõ ràng là từ thí dụ trên, nguyên tắc tốt nhất phải theo khi viết tin cho truyền hình là nguyên tắc uyển chuyển. Đi đầu chắc chắn là viết tin cho những phương tiện truyền thông điện tử không thể viết bừa bãi được, ít nhất cũng đúng với loại đài và người sản xuất có trách nhiệm. Cũng không thể để cho một người mới tập tễnh vào nghề đứng trước máy vi âm, như một Cronkite hoặc một Reasoner làm một cách tự do. Việc này chỉ dành cho những người đã có chuẩn bị và có kinh nghiệm nhiều năm.

Không phải cái gì được trình bày trong tin tức truyền hình đầu phải là chuyện quan trọng đến “lở đất” đâu. Thịnh thoảng cũng có những chuyện tầm thường như giá trứng đã hạ xuống. Về việc này, trong lúc lập chương trình, hãng NBC đã phái Rebecca Bell đi thăm một trại chăn nuôi gia súc của Fred Monroe ở Plainfield, Tiểu Bang Illinois, và kết quả là có đoạn tin dưới đây tuy ngắn nhưng sống động:

VIDEO

Người đi đầu khiên (OC)
:10

AUDIO

Người đi đầu khiên: Mỗi lần chúng tôi trình bày câu chuyện về giá nông phẩm gia tăng, các nhà sản xuất trứng đều phàn nàn rằng chúng tôi không loan tin giá trứng đang hạ xuống. Vậy bài tường thuật này sẽ nói về chuyện đó.

VTR: Một cảnh chợ
:12

Bell (VO): Vào lúc mà giá cả mọi thứ gia tăng, các bà nội trợ có thể bớt lo nghĩ về giá trứng. Giá trứng bán lẻ xuống thấp hơn

giá trong 10 năm nay, vài tiệm buôn đang bán 33 xu một tá so với 84 xu năm 1969.

VTR: Thị trường
Chicago
:12

Nguyên do là vì có quá nhiều trứng bán trên thị trường. Dân chúng cũng mua ít trứng hơn trước sau lời khuyến cáo của cơ quan y tế về chất “cholesterol”. Những nhà buôn cho rằng các lý do trên làm cho giá thị trường luôn luôn kém hơn giá sản xuất trong năm vừa qua.

VTR: Bell
: 18

Những chủ trại gà nói sự thặng dư cung cấp này là do việc sử dụng một loại thuốc chủng ngừa một bệnh mà trước đây đã làm chết 20 phần trăm số gà mái ở nông trại. Nhờ loại thuốc chủng ngừa này, gà vịt mạnh khỏe hơn, sống lâu hơn, và đẻ nhiều trứng hơn.

VTR: Gà vịt ở trại
Plainfield, Tiểu Bang
Illinois

Một phân tích gia về giá cả thị trường cho biết một nguyên do khác là nhờ ở giống gà thuần chủng. Thường thường, khi giá giảm xuống, các chủ trại sẽ bán một số gà nấu “súp”. Năm nay, ai cũng chờ cho người khác bán hết số gia súc của họ. Những công ty lớn còn có thể đứng vững được nhưng những nhà buôn nhỏ hiện đang lo ngại về sự phá sản.

(CHIẾU PHIM TRẠI MONROE: 1:20)

VTR: Trứng và những cảnh
nông trại
:18

Bell (VO): Vài nhà buôn đang ủng hộ một đạo luật tại Quốc Hội cho phép Chính Phủ điểu hành giá trứng. Các buổi họp về đề nghị này sắp bắt đầu nay mai. Đạo luật này nhằm mục đích giảm thiểu những rủi ro cho các chủ trại chăn nuôi gia súc nhưng nó cũng có mục đích làm cho người tiêu thụ sẽ không còn được mua trứng rẻ như vậy. Rebecca Bell, Ban Tin Tức của NBC, ở Plainfield, Illinois.

Viết tin cho truyền hình đòi hỏi nhiều sự nghiên cứu, suy nghĩ và bút pháp y như tất cả các hình thức truyền thông cần đến viết lách. Thí dụ, thật là vô lý khi cho rằng tất cả cái gì viết cho truyền hình chỉ cần sử dụng nhiều “thì hiện tại” hơn các bài viết cho nhật báo và hãng thông tấn là những cơ quan đòi hỏi bài viết phải theo đúng nguyên tắc và phải sử dụng “thì quá khứ”. Hiện nay đang còn có nhiều bản “stencil” mắc phải lỗi lộn trên và cần phải loại bỏ chúng.

Bút pháp của người viết tùy thuộc ở sự huấn luyện, tính tình, khả năng, bối cảnh và nhất là hoàn cảnh mà người đó được phái đến làm tin. Trong lãnh vực truyền hình, hoàn cảnh thường thay đổi nhanh chóng hơn là trong các lãnh vực truyền thông khác. Do đó, người viết không thể đặt mình vào một khung cảnh đặc biệt nào. Những gì anh ta viết hôm nay sẽ được phán xét bằng những tiêu chuẩn của ngày hôm nay; ngày mai, những tiêu chuẩn này có thể khác đi. Nếu đi đầu này có nghĩa là truyền hình thỉnh thoảng bị coi là lộn xộn thì đó chính là hậu quả của việc làm tin với một phương tiện truyền thông đang phát triển quá mau chóng. Những yếu tố bên vực cho người viết là phải có một ý thức về sự quân bình và đầu óc hài hước.

TRUYỀN THÔNG HỮU TUYẾN

Đạo Luật Truyền Thông Liên Bang năm 1934 đã hạn chế sự bành trướng của những băng tần truyền thông điện tử đáng lẽ không nên còn tồn tại lâu dài hơn trong tình trạng hiện nay. Luật lệ về sự đồng đều cũng như khoa học không thể tiếp tục ủng hộ việc cho thiết lập 10 đài ở thành phố này và chỉ cho hai đài ở thành phố khác. Tiến Sĩ Peter C. Goldmark, chủ tịch hưu [?] của các phòng thí nghiệm của hãng CBS và là người sáng chế ra máy ghi âm “băng dài” tin rằng chỉ cần hai vệ tinh tối tân là có thể sử dụng cho 40 hoặc nhiều hơn nữa những băng tần từ bờ biển phía Đông sang bờ biển phía Tây Hoa Kỳ. Như vậy, bất cứ một hệ thống truyền hình nào cũng có thể phát hình cho khán giả một loạt những chương trình khác nhau nhờ một phương pháp đơn giản và ít tốn kém là thu đĩa tại những đài trên mặt đất. Như vậy có nghĩa là sắp chấm dứt được việc sử dụng hệ thống truyền hình hiện nay mà chúng ta đã biết và sẽ đem đến những hệ thống phức tạp hơn và có nghệ thuật hơn.

Tiến Sĩ Goldmark nói: “Chúng tôi tin rằng với tất cả những phát minh cần thiết sẵn có, những hệ thống truyền thông bây giờ có thể sẽ được đem ứng dụng vào các nhu cầu kinh doanh, hành chính, giáo dục, y tế và những mục tiêu văn hóa để phát triển một xã hội mới ở thôn quê. Nhiệm vụ này quả thật vĩ đại nhưng đó chính là một thử thách khẩn cấp cho thế hệ thanh niên của chúng ta và là một nhiệm vụ đòi hỏi ít nhất một phần nào nỗ lực của chúng ta. Tôi tin tưởng rằng sự vĩ đại của công tác này sẽ biến việc du hành lên mặt trăng như đi trên một du thuyền vậy”.⁴⁷

Tin tức của truyền hình hữu tuyến. Những hứa hẹn thật là to tát nhưng những thành quả đạt được tương đối khiêm nhường. Hội Truyền Hình Hữu Tuyến Quốc Gia, trong một bản tường trình mới nhất, cho biết trong số 1.206 hệ thống hữu tuyến ở Hoa Kỳ, 751 hệ thống có đài khí tượng tự động, 99 hệ thống có những máy viễn ký chuyển tin tức, 23 hệ thống có những máy ghi nhận tài liệu thị trường. Trong số những hệ thống hữu tuyến địa phương, 113 hệ thống có những chương trình tin tức địa phương nhưng chỉ có 78 hệ thống hoạt động hàng ngày. Bản nghiên cứu của Hãng duPont-Columbia về báo chí truyền thanh cho biết: “Phương pháp vẫn còn tầm thường, ban điều hành và ngân sách kém cỏi, nhân viên trẻ tuổi và thiếu kinh nghiệm, dụng cụ trang bị thiếu thốn”.⁴⁸

Tóm lại, những chương trình tin tức của những hệ thống này vẫn còn ở trong giai đoạn cổ lỗ hơn giai đoạn của truyền hình lúc mới chỉ chú trọng đến những cuộc đấu giả tạo của các đô vật và những cuộc đua ngựa lấy giải. Những nhà chuyên môn trong lãnh vực bá âm khởi phải quá bận tâm đến những hoạt động như vậy. Nhưng có một điều rõ ràng là những ai muốn nghiên cứu về vị thế của truyền hình hữu tuyến đều thấy sự phát triển của nó để trở thành một phương tiện truyền thông quan trọng ở Hoa Kỳ còn là một vấn đề thời gian.

Các hãng thông tấn đều biết rõ những cơ hội để khai thác ngành truyền thông hữu tuyến nên cả hai hãng AP và UPI đều bành trướng những khả năng tối thiểu của hãng về phương tiện truyền thông tối tân nhất. Đối với các nhật báo, sau nhiều chục năm tham dự vào những cuộc nghiên cứu và phát triển, truyền thông hữu tuyến chỉ còn là một ngoại lệ. Jules S. Tewlow, giám đốc các kế hoạch đặc biệt tại Viện Nghiên Cứu của Hội Xuất Bản Báo Chí Hoa Kỳ, đã viết:

“Trong vòng 10 năm tới, phương tiện truyền thông hữu tuyến có thể trở thành một trong những phần tử quan trọng nhất trong số những hệ thống phân phối tin tức nối liền các nhật báo với độc giả. Vì kỹ thuật truyền thông bằng băng tần có thể biến đổi được bản chất của việc phân phối tin tức, báo chí có thể có những bước nhảy vọt qua không gian và thời gian trong vấn đề cung cấp tin tức cho các khách hàng”.

Dĩ nhiên, những nhà xuất bản báo chí lại một lần nữa mơ ước đến một vài công thức kỳ diệu có thể gỡ rối cho họ khỏi những hệ thống máy móc và phát hành phức tạp, giảm bớt những chi phí của họ về những giờ làm việc ban đêm và mang lại cho họ một đường lối mới để giải quyết nhiều vấn đề của họ. Nhưng đoàn người yếu ớt và kém chuẩn bị này đang phải đề phòng sự có thể xuất hiện của những tờ báo mới toanh, phát hành từ một chiếc hộp đen đặt ở một góc của phòng khách. Trong giai đoạn sơ khai, dụng cụ này đã có thể được thực hiện dưới hình thức một vật phụ thuộc ít tốn kém của một chiếc máy truyền hình, nhưng nó chưa được phổ thông mấy. Dù cho tương lai của nền báo chí ra sao, chắc chắn sẽ không phải là hình thức đó.

Tiến Sĩ Goldmark nhận định rằng trong một quốc gia được truyền thông bằng một phương pháp mới ở một mức độ cao, truyền hình có thể sử dụng những băng tần trong một khoảng thời gian và báo chí cùng những phương tiện truyền thông ấn loát khác làm công việc truyền tin cũng trên những băng tần đó trong một khoảng thời gian khác, chẳng hạn trong những giờ buổi sáng nhờ những dụng cụ truyền chân tối tân. Chắc chắn là sự xuất hiện của truyền chân hữu tuyến sẽ mang lại nhiều cơ hội cho việc quảng bá tin tức hơn và nhiều thỏa mãn hơn cho một dân tộc đang “đói tin”.

PHÊ BÌNH TIN TỨC TRUYỀN HÌNH

Sự yếu kém về ngân sách, sự phong phú của các chương trình quảng cáo và phạm vi hạn chế của việc soạn thảo chương trình phục vụ quần chúng đã là những giới hạn chính cho việc bành trướng những chương trình thời sự của các hệ thống truyền hình. Mặc dầu những bất lợi thường xuyên của truyền hình thương mại trong đó tin tức chỉ là phụ thuộc đối với hai lĩnh vực giải trí và quảng cáo, các ban tin tức đầu mở rộng phạm vi hoạt động trong 10 năm qua để trở thành một lợi ích lớn cho quốc gia. Những thành

tích của các ban tin tức trong nhiều biến cố như các cuộc tranh cử Tổng Thống được coi là rất cao; chỉ có mỗi một khuyết điểm là sự nóng nảy muốn đứng đầu trong việc loan báo kết quả, điều này, chúng ta có thể hiểu được. Trong việc cung cấp những phim tài liệu của hãng CBS về “Cuộc bán đứng Ngũ Giác Bài”, truyền hình đã chứng minh là đã có một ảnh hưởng vô địch về các vấn đề phục vụ công ích. Hơn nữa, vì những giới hạn của nó, truyền hình vẫn còn chỗ đứng để thực hiện những cuộc cải thiện về tin tức và về các vấn đề phục vụ công ích.

Hiện nay, những phim tài liệu có quá ít. Và cũng có quá ít xí nghiệp thực hiện những phim đó. Trên căn bản hàng ngày, truyền hình hãy còn lệ thuộc quá nhiều vào những hãng thông tấn trong việc thu thập tin tức tổng quát và quá ít sự khích lệ để các phóng viên truyền hình có khả năng đi thu thập và đào sâu tin tức. Sau này, nếu họ có thể ngang nhiên đứng trước vòm cung vĩ đại của Điện Capitol hoặc trước hàng hà sa số những lá cờ của Liên Hiệp Quốc hoặc có thể được đọc những dòng chữ của chính họ, thì họ sẽ không còn e ngại gì nữa. Sự ganh đua chính của họ, trừ vài ngoại lệ đáng hoan nghênh, là gặp mặt một vị tổng thống hoặc vài nhà lãnh đạo quốc gia khác để nêu lên vài câu hỏi trong một cuộc họp báo.

Quyền hoạt động của truyền hình. Một lời than phiền khác về những tin tức của các hệ thống truyền hình—lĩnh vực mà truyền hình đang chia sẻ với báo chí—là phạm vi hoạt động bị giới hạn. Hầu hết các nhóm người thiểu số đều cố gắng tranh đấu để được thu hình lâu vì biết rằng đó là một trong những phương pháp chắc chắn nhất để lôi cuốn sự chú ý của khán giả toàn quốc và họ thường đạt được kết quả, nhưng không phải trong một hình thức làm thỏa mãn họ. Nhiều khi, những nhóm thiểu số này gây được tiếng vang trước khán giả dưới hình thức những vụ phá rối, những cuộc biểu tình hoặc những cảnh tượng thương tâm khác. Đối với những nhóm thiểu số, cho xem loại tài liệu này nhất định đưa đến một hình thức khai thác. Cái mà họ tìm kiếm, cái mà truyền hình lẫn nhật báo không thể cung cấp được cho họ, là quyền có một phát ngôn viên đọc một bản tuyên bố có hiệu lực tương đương như vậy. Vì bản chất đích thực của thời gian và kích thước của tin tức, quyền hoạt động đó bị hạn chế đến cả những nguyên nhân khẩn cấp nhất liên hệ với tin tức hàng ngày.

Dĩ nhiên, truyền hình dễ bị kiểm soát hơn là báo in. Dưới quyền kiểm soát của Ủy Hội Truyền Thông Liên Bang, tin tức và bình luận của truyền hình

không được hưởng sự bảo vệ rộng rãi dành cho các báo trong Tu Chính Án thứ nhất của Hiến Pháp (Hoa Kỳ). Trong khi Ủy Hội Truyền Thông Liên Bang sử dụng rất ít quyền hành bắt buộc một đài phải theo sự kiểm duyệt của Ủy Hội rồi dành những sự dễ dàng cho một nhóm đối lập, những sở hữu chủ của các phương tiện truyền thông điện tử dù biết rằng Ủy Hội vẫn có quyền hành và ý thức được rằng Ủy Hội có thể áp dụng những quyền hành để chống lại những người ngoan cố. Truyền hình được tin cậy thường bị dễ ý nhiều hơn, nhất là khi có những tiếng nói mạnh mẽ phát xuất từ một chương trình thường xuyên hoặc trong một phim tài liệu phản đối một chính sách hoặc hoạt động mờ hồ nào đó của chính phủ. Có đi đâu là những tiếng nói mạnh mẽ này không được nhiều cho lắm. Với tất cả sự thực, người ta kể lại rằng nếu chỉ riêng truyền hình thì “những Tài Liệu của Ngũ Giác Đài” (The Pentagon Papers) nói về nguồn gốc và sự bành trướng chiến tranh ở Việt Nam sẽ không bao giờ được quàn chú ý tới.

Trước đây, trong thập niên 1960, khi những vụ rối loạn xảy ra luôn luôn trong các thành phố, một số người lo ngại rằng những vụ quay phim và trình chiếu những cảnh tượng thương tâm đó cũng đủ làm lan rộng tình trạng vô trật tự trên toàn quốc. Cũng có một vài nguyên do để than phiền về tư cách của vài phần tử vô trách nhiệm của truyền hình đã sử dụng những máy thu hình để gây ra bạo động. Tuy nhiên, trong thập niên 1970, lý trí đã thắng dù tất cả các cách thức đi đâu tra vẫn tiếp tục. Sự nguy hiểm lớn lao không phải ở chỗ trình bày những hình ảnh hỗn loạn trong vài tình hình thời sự quan trọng mà là ở chỗ loại bỏ chúng. Cũng như người ta không thể nói là đúng sự thực việc các nhà báo và các thu hình viên sắp đặt một cách tỉ mỉ những cảnh trí gây bất mãn để có được vài đoạn phim hấp dẫn. Phương pháp đi đâu tra đã thất bại trong những trường hợp tường thuật vô trách nhiệm. Vấn đề này đã được Richard S. Salant, chủ tịch ban tin tức của hãng CBS đặt ra: “Vấn đề thực sự là tường thuật một cách có trách nhiệm”.

Tự kiểm chế. Tất cả các ký giả đều phải biết tự kiểm chế, bất kể phục vụ cho loại phương tiện truyền thông nào. Bắt buộc các nhà báo, thu hình viên và nhân viên của các cơ quan truyền thanh truyền hình đứng ngoài những khu vực khủng hoảng (crisis areas) không phải là giải pháp hay. Làm như vậy tức là để cho những lời đần độn vô trách nhiệm ảnh hưởng đến những người đang bị thất vọng và bị sợ hãi. Sự rối loạn trong các thành phố sẽ

không giảm bớt nếu những nhà báo cứ phải đứng ngoài cho đến khi nguy hiểm đã qua, hoặc các thu hình viên phải để những máy quay phim ở nhà, hoặc những người này phải trì hoãn hoặc tự kiểm duyệt những cái mà họ có thể nhìn thấy. Sự thực như người ta đã thấy là khi có sự kiểm duyệt một phần hay toàn phần trong địa phương (như đã từng xảy ra ở đây và ở nơi khác) thì tin tức đã được loan đi nhanh chóng ngoài nơi xảy ra cũng như đã được truyền thông trở lại một cách cũng nhanh chóng.

Ở Nga Sô, nơi mà chính phủ kiểm soát tất cả các phương tiện truyền thông và tự ý từ chối việc phổ biến tin tức, người dân vẫn dùng mọi cách để thông tin cho nhau. Giới trí thức cho lưu hành những tờ *samizdat*, báo bí mật của họ. Giới trẻ thường nghe đài BBC hoặc đài Tiếng Nói Hoa Kỳ. Như vậy, trong khi những khu vực lớn không hay biết gì về thế giới không Cộng Sản, dân chúng Nga Sô cũng có một ít khái niệm về những gì đã xảy ra ngoài biên giới nước họ. Do đó, ở Hoa Kỳ với truyền thống hai thế kỷ được tự do thông tin, người ta không chấp nhận việc hủy bỏ tin tức và bóp méo tin tức; ngay ở cấp cao nhất, việc này cũng bị khám phá tức thời.

Tương lai của truyền hình. Tính cách hấp dẫn của truyền hình trong quá khứ chỉ có thể bị lu mờ vì sự hứa hẹn của nó trong tương lai. Truyền hình đã trở thành một mảnh lực trong địa hạt báo chí trong khoảng không đầy một thế hệ. Với sự bành trướng của truyền thông và sự hoàn thiện các kỹ thuật nay đang ở trong giai đoạn thí nghiệm, sự phổ biến tin tức của truyền hình sẽ chỉ bị hạn chế vì thiện chí của nó muốn gia tăng khả năng của nó cho dịch vụ công cộng. Cái mà phương tiện truyền thông này đang đòi hỏi không phải là một khả năng lớn lao hơn để dùng trong ngành thương mại mà phải là một thời kỳ lãnh đạo kỹ nghệ và nghề nghiệp. Vì về phương diện giải trí, truyền hình đã đạt tới mức độ bão hòa, trong khi với tư cách là một phương tiện của dịch vụ công cộng (public service medium), truyền hình mới chỉ ở ngưỡng cửa của sự tiến triển lớn lao nhất của nó.

Về một phương diện, điều đáng ghi nhớ là hơn 200 triệu người Mỹ đã bắt đầu lệ thuộc rất nhiều vào nội dung tin tức và dịch vụ công cộng của truyền hình trong một khoảng thời gian ngắn như vậy. Nhưng về một phương diện khác, điều đáng tiếc là rất ít ý thức về trách nhiệm được thấm nhuần vào một phần quan trọng của phương tiện truyền thông điện tử. Trong cố gắng để cải tiến, ngay cả những chương trình tin tức nổi bật nhất cũng có thể làm những việc ngậy ngô và đôi khi thiếu suy nghĩ nữa. Thí dụ:

sự bành trướng của phái hài hước trong báo chí phát thanh không đủ gây hoảng sợ cho những ai coi trọng trách nhiệm của truyền hình. Cố gắng hơi bị coi thường này nhắm vào việc hài hước hóa tin tức, cùng với những phóng viên và người đi đầu khiến chương trình ưa khôi hài hay bôi lọ các vấn đề và bôi lọ lẫn nhau, không thể không dẫn đến sự nghi ngờ càng ngày càng gia tăng về sự tin cậy vào truyền hình, nếu cố gắng này không được kiểm soát. Không phải sự hài hước đó phải bị loại bỏ ra khỏi tin tức. Không ai có thể chống đối một phương thức hài hước có ý vị hoặc nhẹ nhàng trong tin tức khi nó được bảo đảm. Nhưng khuynh hướng điều cốt những vấn đề quan trọng và đưa ra những nhận xét cá nhân vô vị trước ống kính chỉ cốt để thu hút khán giả tầm thường, thì đó là giảm giá trị của báo chí nói chung và truyền hình nói riêng.

Sự phát triển của truyền hình công cộng, có hay không có chính phủ giúp đỡ, chắc chắn là phương tiện thi đua duy nhất và nhờ đó mà mọi yếu tố của truyền hình thương mại có thể bị bắt buộc chú ý nhiều hơn đến tin tức và dịch vụ công cộng. Bởi vì nếu sự phong phú của quảng cáo và sự phát triển mạnh mẽ của các chương trình tin tức tiếp tục gây tai hại cho truyền hình thương mại thì dân chúng sẽ sớm sẵn sàng nghiêng về tất cả những gì có tính cách hứa hẹn êm dịu. Một loại hoạch định chương trình tin tức tốt đẹp hơn và thiết yếu hơn nhiều rất có thể xuất hiện từ sự tranh đua cao thượng hơn giữa truyền hình công cộng và truyền hình thương mại, cả vô tuyến lẫn hữu tuyến. Những chương trình tin tức tốt đẹp và có trách nhiệm trên truyền hình thương mại nhờ đó sẽ được củng cố; cũng như báo chí điện tử, nó sẽ tìm thấy một đường lối cứng rắn hơn đường lối hiện nay. Sự thay đổi thật nhiều các cảnh trí và sự đáp ứng rộng rãi hơn đối với công luận đang làm cho việc hoạch định chương trình tin tức truyền hình giúp ích dân chúng nhiều hơn trong những năm sắp tới.